

ARTHUR HAILEY
TRONG
KHÁCH SẠN



TRONG KHÁCH SẠN

ARTHUR HAILEY

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

MỤC LỤC

[TỐI THỨ HAI](#)

[THỨ BA](#)

[THỨ TƯ](#)

[THỨ NĂM](#)

[THỨ SÁU](#)

TỐI THỨ HAI

1

Peter McDermott nghĩ: nếu anh có quyền thì anh đã tổng cổ gã nhân viên an ninh khách sạn đi từ lâu rồi. Nhưng anh không có quyền, cho nên bây giờ, một lần nữa, gã cựu cảnh sát viên phục phịch đó lại mất tích đúng vào lúc người ta rất cần đến hắn.

McDermott nghiêng người, tấm thân đồ sộ của anh cao đến sáu bộ rưỡi ([1]). Anh lắc lắc nhẹ chiếc điện thoại trên bàn, vẽ bồn chồn.

- Mười lăm việc xảy ra cùng một lúc. - Anh nói với cô gái đứng bên cửa sổ văn phòng rộng.
- Thế mà chẳng ai tìm ra được hắn ở đâu.

Christine Francis liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Vài phút nữa là đúng mười một giờ khuya:

- Anh thử tìm ở quán rượu đường Baron xem sao.

Peter McDermott gật đầu:

- Nhân viên điện thoại đang kiểm tra những nơi Ogylvie thường lui tới. - Anh mở ngăn kéo bàn, lấy bao thuốc lá ra mời Christine.

Cô tiến lên phía trước nhận một điếu thuốc.

McDermott châm thuốc cho cô rồi châm cho mình. Anh nhìn cô rút thuốc.

Christine Francis đã rời căn phòng làm việc nhỏ của mình trong cụm phòng hành chính của khách sạn St Gregory trước đây vài phút. Cô đã làm việc khuya và sắp trở về nhà thì ánh đèn dưới cánh cửa của trợ lý tổng giám đốc khách sạn đã khiến cô phải bước vào.

- Anh chàng Ogylvie của chúng ta có luật lệ riêng đấy - Christine nói - Tình hình này thường hay xảy ra theo lệnh của ông chủ mà.

McDermott nói rất ngắn vào điện thoại, rồi lại chờ đợi.

- Cô nói đúng. - Anh thừa nhận - Đã có lần tôi tìm cách tổ chức lại đội thám tử của khách sạn ta, và tôi đã thất bại.

Cô gái đáp nhỏ nhẹ:

- Tôi không được biết việc đó.

Anh nhìn cô vẻ chế nhạo:

- Thế mà tôi cứ tưởng việc gì cô cũng biết.

Thực ra, thường thì cô biết hết mọi chuyện. Là một trợ lý riêng của ông Warren Trent, chủ một khách sạn lớn nhất ở New Orleans có tính tình hay cáu bẳn, khó đoán trước, Christine thông tỏ những bí mật bên trong của khách sạn cũng như những hoạt động hàng ngày của nó.

Chẳng hạn, cô biết rõ rằng Peter, cách đây chừng một hai tháng đã được đề bạt làm trợ lý tổng giám đốc, trên thực tế đang điều hành cái khách sạn St.Gregory to lớn, bận rộn này, mặc dù với một số lương chẳng lấy gì làm hào phóng và với một số quyền hạn hạn chế. Cô cũng biết cả những lý do đằng sau điều đó, mà những lý do này nằm trong tập hồ sơ có ghi chữ *Mật* liên quan đến đời tư của Peter. Christine hỏi:

- Những chuyện gì đang xảy ra vậy?

McDermott cười nhăn nhó, nụ cười càng làm méo mó thêm những nét thô kệch và hầu như rất xấu trên mặt anh:

- Tầng mười một người ta khiếu nại về chuyện trai gái đủ đởn, tầng chín thì nữ Công tước Croydon phàn nàn chồng bà ta đã bị một nhân viên hầu phòng thóa mạ, còn có tin báo rằng ai đó ở phòng 1439 đang rên rỉ dữ dội. Tôi lại cho người quản lý đêm nghỉ ốm, hai nhân viên khác của khách sạn xin nghỉ phép vì bận việc gì đó.

Anh lại nói vào ống điện thoại, còn Christine thì quay về phía cửa sổ văn phòng, văn phòng nằm trên tầng gác lửng. Cô ngả đầu về phía sau để tránh khỏi thuốc phả vào mắt, nhìn lơ đãng xuống thành phố. Thẳng phía trước mặt qua một khoảng trống giữa những tòa nhà kề cận, cô nhìn thấy khu Pháp kiều hình chữ nhật hẹp, đông đúc. Mười một giờ đêm đối với khu này vẫn còn là sớm sủa, trước những quán rượu mở khuya, những hộp đêm, phòng nhảy hắc điếm và cả đằng sau những tấm màn tối - ánh đèn sẽ còn chong cho đến tận sáng ngày mai.

Ở đâu đó phía bắc, có lẽ trên Hồ Pontchartrain, một cơn dông mùa hè đang nổi lên trong đêm tối. Dấu hiệu đầu tiên của nó có thể nhận ra qua những tiếng ì ầm nghèn nghẹt và thỉnh thoảng là một ánh chớp lóe lên. Nếu may mắn, trận bão này chuyển dịch xuống phía nam tới Vịnh Mêhicô thì đến sáng mai ở New Orleans sẽ có mưa.

Christine cho rằng trận mưa này sẽ được mọi người hoan nghênh, ba tuần nay thành phố mệt mỏi vì nóng và ẩm, chỗ nào cũng thấy căng thẳng. Không khí ở khách sạn cũng sẽ được dịu đi. Chiều nay ông kỹ sư trưởng lại mới phàn nàn: "Nếu như không được cắt bớt một phần hệ thống điều hòa nhiệt độ, tôi sẽ không chịu trách nhiệm về phần tôi đâu đấy."

Peter McDermott đặt ống điện thoại xuống.

- Anh có biết tên người thuê căn phòng đang phát ra tiếng rên rĩ kia không? - Cô hỏi.

Anh lắc đầu và lại nhắc ống nghe:

- Tôi sẽ tìm hiểu thêm. Có lẽ người nào đó đang nói mê, song ta cũng nên khẳng định cho chắc chắn.

Khi Christine thả mình vào chiếc ghế tựa bọc da đặt trước chiếc bàn to bằng gỗ dát ngựa, bất ngờ cô nhận thấy mình mệt bã người. Đáng lẽ, theo lệ thường cô đã về nhà cách đây mấy giờ rồi. Nhưng hôm nay công việc bận rộn khác thường. Có hai hội nghị tổ chức ở đây và dòng khách trọ dồn đến rất đông, đặt ra nhiều vấn đề mà đa số lại là ở chỗ cô phải giải quyết.

- Thôi được, xin cảm ơn! McDermott viết nghệch ngoạc một cái tên, rồi gác máy. - Albert Wells, từ Montreal tới.

- Tôi biết ông ta - Christine nói - Con người nhỏ nhắn đáng mến này năm nào cũng đến trọ ở đây. Nếu anh muốn, tôi sẽ đòi lại buồng của người đó.

Anh ngần ngừ, trân trân nhìn thân hình mảnh mai, gọn ghẽ của Christine.

Điện thoại réo vang và anh lại trả lời.

- Xin lỗi ông - nhân viên điện thoại báo - Chúng tôi không thể xác định được ông Ogylvie hiện ở đâu.

- Không sao. Gọi cho tôi người phụ trách trực tầng - McDermott nghĩ thầm, cho dù không thể đuổi cổ được gã thám tử này của khách sạn thì sáng mai anh cũng sẽ làm om sòm lên. Và lúc này anh phải cử một người nào đó lên xem tình hình rắc rối ở tầng mười một ra sao, và giải quyết vụ việc của hai vợ chồng Công tước.

- Phụ trách trực tầng đây - Tiếng trong điện thoại nói, và anh đã nhận ra giọng mũi nhạt nhẽo của Herbie Chandler. Cũng giống như Ogylvie, Chandler là một nhân viên kỳ cựu khác của khách sạn St.Gregory và nổi tiếng là nắm được nhiều nguồn phụ thu hơn bất kỳ một nhân viên nào khác.

McDermott giải thích cho Chandler rõ vấn đề và yêu cầu ông ta đến điều tra vụ khiếu nại về cái gọi là trò trai gái đủ đởn. Và đúng như điều anh đã phần nào dự kiến trước ông ta lập tức phản đối.

- Anh McDermott ạ, đó không phải là công việc của tôi, hơn nữa chúng tôi đang bận việc ở dưới này - giọng n thật điển hình của Chandler, vừa có vẻ xun xoe, lại vừa xách mé.

McDermott chỉ thị:

- Đừng tranh luận, tôi yêu cầu ông điều tra vụ khiếu nại này - Sau đó anh quyết định thêm - Và một việc nữa:

Phái một người bồi mang một chiếc chìa khóa vạn năng lên gặp cô Francis ở tầng lửng.

Anh đặt máy điện thoại xuống trước khi có thể nảy sinh thêm cuộc tranh luận mới.

- Cô đi đi Bàn tay anh chạm nhẹ vào vai của Krixtin - Cô đi cùng với người trực tầng, đến bảo với ông bạn chúng ta rằng nếu muốn nói mê thì trùm kín chăn vào mà nói.

2

Herbie Chandler, với vẻ mặt rõ ra là ông ta đang có điều gì đó bồn chồn trong lòng, trầm ngâm bên chiếc bàn đứng của người phụ trách trực tầng ở hành lang khách sạn St.Gregory.

Vị trí quan sát của phụ trách trực tầng đặt ở chính giữa, bên cạnh cái cột bê tông có rãnh và kéo dài lên tận trần cao phía trên, với lối trang trí nặng nề. Từ vị trí này ông có thể quan sát những người đi ra đi vào sảnh. Lúc này hoạt động đang nhộn nhịp. Các đại biểu hội nghị đi vào đi ra suốt cả buổi tối. Rồi thời gian trôi qua, càng uống thêm rượu họ càng không ngớt vui nhộn.

Trong lúc Chandler theo thói quen đứng quan sát mọi người, một tốp dân ăn chơi náo nhiệt đi qua cổng phố Carondelet, gồm ba nam và hai nữ. Họ cầm theo cốc uống rượu mà ở quán PatO'Brien người ta tính tiền du khách một đô la. Một người bước xiêu điêu, được hai người kia dìu đi. Cả ba đều mang thẻ hội nghị Hãng Cola Vương Miện Vàng, phía dưới có tên của họ. Những người đứng ở hành lang vui vẻ tránh cho họ đi và cả năm người len lỏi đi vào quán ở tầng trệt.

Thỉnh thoảng, lát đặc lại có thêm khách mới đến từ những chuyến máy bay và xe lửa khuya và một vài người đang được tiểu đội bồi phòng của Chandler xếp vào buồng, mặc dù tiếng "bồi" ([2]) ở đây chỉ là một cách gọi mà thôi, vì không một ai dưới bốn mươi tuổi và một vài nhân viên kỳ cựu tóc điểm sương, làm việc ở khách sạn đã một phần tư thế kỷ hoặc hơn nữa. Herbie Chandler có quyền thuê mướn và sa thải nhân viên bồi phòng, thường thích lấy người lớn tuổi. Những người phải lặc lè đánh vật và cầu nhàu chút xíu với chiếc va li nặng thường được tiền puốcboa nhiều hơn so với anh chàng trẻ tuổi cầm vali vung vẩy như thể trong đó chỉ chứa toàn gỗ bấc. Người nhân viên kỳ cựu khỏe và dai sức như một con bò, có cách xét đoán hành lý riêng, ông ta đặt một tay lên ngực, sau đó nhấc vali lên, khẽ lắc đầu rồi xách đi. Cách biểu diễn đó ít khi thu được dưới một đôla của những người khách có lương tâm bởi vì họ tin rằng ông già này chỉ đến chỗ ngoặt là sẽ bị một cơn đau tim. Có một điều mà họ không biết là mười phần trăm số tiền puốcboa sẽ rơi vào túi của Herbie Chandler, cộng với hai đôla mỗi ngày mà mỗi người trực tầng phải nộp thẳng thùng cho Chandler không được ý kiến gì cả, nếu còn muốn tiếp tục công việc ở đây.

Cái chế độ cống nạp cho cá nhân ông phụ trách trực tầng này đã gây ra rất nhiều điều tiếng eo sèo khó chịu, mặc dù một người trực tầng nhanh nhẹn vẫn có thể kiếm được một trăm năm mươi đôla mỗi tuần cho mình một khi khách sạn đông kín. Vào những dịp như vậy, chẳng hạn như đêm nay, Herbie Chandler thường ở lại vị trí của ông ta muộn hơn bình thường. Và không thể tin một đứa nào cả, ông muốn tự bảo đảm cái số phần trăm của mình, và ông giở cái mẹo vặt xét đoán khách để ước tính xem mỗi lần đưa khách lên các tầng cao thì bồi phòng sẽ được bao nhiêu. Trước đây có một vài gã láu cá đã qua mặt Herbie, báo cáo puốc boạ thấp hơn thực tế. Những vụ trả thù tiến hành rất mau lẹ và tàn khốc. Sau một tháng đình chỉ công tác vì thọt cái cơ bịa vớ vẩn nào đó, những kẻ không thích cộng tác kia đành phải quy phục.

Còn một lý do nữa khiến cho Chandler tối nay phải có mặt tại khách sạn, đó cũng chính là nguyên nhân khiến ông ta ngày một bồn chồn thêm kể từ sau khi có cú điện thoại của Peter McDermott cách đây vài phút. McDermott chỉ thị phải điều tra vụ khiếu nại ở tầng mười một. Lý do rất đơn giản, chính ông ta đã bao che cho vụ này.

Cách đây ba giờ có hai thanh niên đã thẳng thắn đưa ra yêu cầu với ông và ông lắng nghe rất trân trọng bởi vì cha của hai anh chàng này là những công dân giàu sụ ở địa phương và là khách thường xuyên của khách sạn.

- Nay bác Herbie - một cậu bảo - tối nay lại có cuộc khiêu vũ bạn bè, vẫn cái trò dờ dẩn cũ thôi, nhưng bọn tôi muốn đổi khác một chút.

ông hỏi lại, nhưng thừa biết câu trả lời:

- Khác thế nào?

- Chúng tôi thuê một cụm phòng([3]) - Cậu ta đỏ mặt - Chúng tôi cần đến hai đứa con gái.

Herbie thấy ngay ra là như vậy rất nguy hiểm. Cả hai thằng con trai này còn mới nứt mắt, ông sợ chúng say ăn nói vớ vẩn. Ông vừa mới lên tiếng - Xin lỗi các công tử nhé - thì cậu thứ hai đã cắt lời:

- Đừng có giở cái giọng là không thể thế này thế nọ, bởi bọn tôi biết tổng là ở đây ông vẫn thường gọi gái đến cho khách.

Herbie nhe bộ răng chồn cố rặn ra một nụ cười:

- Tôi không thể hiểu được làm sao cậu lại nghĩ như thế, hả cậu Dixon.

Chàng trai lặn tiếng lúc này nói:

- Chúng tôi trả đủ mà, bác Herbie. Bác biết đó.

Người phụ trách trực tầng ngần ngừ, mặc dù trong thâm tâm rất muốn nhận lời. Thời gian gần đây những bổng lộc của ông ta giảm sút hơn bình thường. Mà có lẽ việc này cũng chẳng mạo hiểm gì ghê gớm.

Gã con trai tên là Dixon nói:

- Thôi đừng loanh quanh nữa. Bao nhiêu?

Herbie nhìn hai đứa, nhớ đến cha của chúng và tăng giá lên gấp đôi giá chuẩn:

- Một trăm đôla.

Im lặng một lúc. Sau đó Dixon nói quả quyết:

- Mày cầm chịch mà - Hấn van vỉ thằng bạn - Ta đã chi xong trận nhậu nhẹt. Bây giờ tao sẽ cho mày vay cái phần ăn chia với mày.

- Thôi được - Các cậu phải ứng trước - Herbie lấy lưới hãm đôi môi mỏng dính - Và nhớ cho một điều, phải bảo đảm yên tĩnh. Nếu ồn ào, chúng tôi bị người ta khiếu nại thì sẽ rầy rà cho tất cả chúng ta.

- Sẽ không ồn ào, họ cam kết với ông như vậy, thế nhưng bây giờ hình như đã om sòm và những mối lo ngại ngay từ đầu của ông đến nay đã trở thành sự thật một cách khó chịu.

Cách đây một giờ, các cô gái đã đi vào cổng chính cũng giống như mọi trường hợp, chỉ có một hai nhân viên khách sạn biết và tưởng rằng đó là những khách đã đăng ký trước. Nếu như mọi việc ổn thỏa thì giờ này cả hai cô ả đã rút êm như khi họ đến.

Vụ khiếu nại ở tầng mười một được McDermott báo lại và đặc biệt gọi là *vụ trai gái đú đởn*, chứng tỏ rằng nó đã diễn ra rất nghiêm trọng. Sao thế nhỉ? Herbie bần chồn khi nhớ lại chuyện họ nhậu nhẹt.

Khu sảnh nóng và ẩm, mặc dù hệ thống điều hòa nhiệt độ làm việc quá công suất. Herbie rút chiếc khăn mùi xoa lụa lau mồ hôi trán đầm đìa. Đồng thời ông cũng tự rửa thầm sự ngu tối của mình, không biết vào cái thời điểm này ông nên đi lên trên đó hay tránh mặt thì hơn.

Peter McDermott đáp thang máy lên tầng chín, và để Christine tiếp tục lên tầng mười bốn với người trực tầng đi theo cô. Anh ngập ngừng trước cánh cửa thang đã mở:

- Có chuyện gì cô báo ngay cho tôi nhé.

- Nếu sự việc nghiêm trọng, tôi sẽ la to lên đấy.

Khi cánh cửa khép lại giữa hai người, cô nhìn thấy ánh mắt của anh. Anh đứng trầm ngâm đôi ba phút ngẫm nhìn lại chỗ hai người đã đứng, sau đó bước những bước dài vẻ thận trọng về phía cuối hành lang trái thảm, tới cụm phòng Tổng thống.

Cụm phòng lớn nhất và sang nhất của khách sạn St Gregory này, được gọi thân mật là khu *cỗ bự*, đã có một thời đón tiếp lần lượt đủ mọi loại khách quý, trong đó có các tổng thống và vua

chúa. Đa số khách mến New Orleans bởi vì sau khi được đón chào bằng lễ nghi mở đầu, thành phố có một cách tôn trọng những sự riêng tư của khách, kể cả những hành động buông thả khác, nếu có.

Những người khách trọ ở cụm phòng đó hiện nay vai vế có phần nào kém hơn so với các nguyên thủ quốc gia, song vẫn là những thượng khách theo cung cách của họ, đó là ông bà Công tước Croydon, cùng với đoàn tùy tùng gồm một viên thư ký, một chị hầu gái và năm con chó săn Bedlington.

Bên ngoài những cánh cửa bọc da hai lớp trang trí bằng hoa irix màu vàng, Peter McDermott nhấn nút chuông bằng ngọc trai và nghe thấy tiếng kêu leng keng nghèn nghệt bên trong, tiếp sau đó là những tiếng chó đồng thanh sủa nghe khá rõ. Vừa đứng đợi, anh vừa nhớ lại những điều anh đã nghe nói và được biết về hai vợ chồng Croydon.

Công tước Croydon dòng dõi trâm anh, đã thích nghi với thời đại theo một bản năng là thích gần gũi mọi người.

Trong thập kỷ vừa qua, được sự trợ giúp của nữ Công tước, bản thân bà cũng là một nhân vật hoạt động xã hội và là chị em họ với Nữ hoàng, ông Công tước đã trở thành đại sứ lưu động và làm công tác ngoại giao con thoi cho chính phủ Anh. Tuy nhiên, mới gần đây có nhiều tin đồn đại rằng con đường hoạn lộ của Công tước đã tới lúc khủng hoảng, có lẽ là bởi quan hệ của ông đã trở thành quá dung tục tại một số khu vực, nhất là chuyện rượu chè, quan hệ lỏng lẻo với các bà phu nhân khác. Tuy nhiên cũng có những báo cáo khác nói rằng nhược điểm của Công tước là vụn vặt nhất thời, rằng bà Công tước đã làm chủ được tình hình rồi. Hỗ trợ cho loại quan điểm thứ hai này là những dự đoán rằng chẳng bao lâu nữa Công tước Croydon sẽ được bổ nhiệm làm Đại sứ Anh tại Washington.

Từ phía sau Peter có tiếng nói thì thầm:

- Xin lỗi ông McDermott, tôi có thể trao đổi với ông đôi điều được chăng?

Quay vội lại, anh nhận ngay ra đó là Sol Natchez, một trong những nhân viên phục vụ buồng đã cao tuổi, vừa từ cuối hành lang nhẹ nhàng tiến đến. Ông ta có vóc người khẳng khiu trong chiếc áo choàng trắng ngắn, điểm thêm những giây thắt màu đỏ và vàng của khách sạn. Mái tóc ông ta được chải bết xuống và kết lại ở phía trước thành một chùm theo kiểu cổ. Đôi mắt ông mờ đục, trơn trượt và những mạch máu trên mu đôi bàn tay mà ông đang xoa vào nhau vẻ lo lắng, nổi lên như những sợi dây chằng chịt giữa lớp thịt chìm sâu bên dưới.

- Có việc gì thế, bác Sol?

Bằng một giọng xúc động, người bồi phòng nói:

- Tôi biết ông lên đây về việc người ta khiếu nại...khiếu nại về tôi.

McDermott tiếc nhìn vào cửa. Cửa vẫn chưa mở và trừ tiếng chó sủa ra, bên trong vẫn không

thấy động tĩnh gì hơn. Anh bảo:

- Bác cứ nói đi.

Người kia nuốt nước miếng hai lần. Ông ta không đi thẳng vào vấn đề mà kể lể bằng một giọng thì thào vội vã đầy vẻ cầu khẩn:

- Ông McDermott ạ, ở vào lứa tuổi tôi mà mất việc thì khó tìm được việc khác lắm - ông ta nhìn về phía cụm phòng Tổng thống, lộ rõ vẻ vừa lo ngại lại vừa ăn năn - Họ xưa nay vốn là người không khó tính lắm... trừ tối hôm nay. Họ gọi rất nhiều, song tôi không nề hà gì cả, mặc dù chẳng bao giờ được puốc bo.

Peter mỉm cười miễn cưỡng. Giới quý tộc Anh ít khi cho tiền puốc bo, có lẽ họ nghĩ rằng việc người bồi nào được điểm phúc phục vụ họ thì có nghĩa là đã được một phần thưởng rồi.

Anh nói xen vào:

- Ông vẫn chưa cho tôi biết...

- Vâng, tôi sắp nói đây, thưa ông McDermott - với một người đáng bậc tuổi ông nội của anh thì sự rầu rĩ của ông ta càng khiến anh vô cùng lúng túng - Cách đây chừng nửa giờ, ông bà Công tước cho gọi một bữa ăn khuya có sò huyết, sấm pa, tôm Créole...

- Khởi phải kể thực đơn. Có chuyện gì vậy?

- Thưa ông, đó là vì món tôm. Khi tôi bung vào... vâng, bằng ấy năm trời, chuyện như vậy rất hiếm khi xảy ra.

“Lạy chúa!” Peter liếc mắt vào cửa buồng, anh sẵn sàng ngắt cuộc nói chuyện này một khi cửa mở.

- Vâng, thưa ông. Khi tôi đang phục vụ món tôm thì bà Công tước từ bàn đứng dậy và bà ấy đến phía sau, bà ấy hích vào tay tôi. Giá như tôi có gọi đây là một việc làm cố tình thì cũng không ngoa đâu.

- Ngộ thật đấy!

- Đúng thế, thưa ông. Tuy nhiên bất quá cũng chỉ là một vết bẩn nhỏ trên chiếc quần của ông Công tước - Xin thề là không đến nửa phân.

Peter nghi ngờ:

- Tất cả chỉ có thế thôi ư?

- Ông McDermott, tôi xin thề là chỉ có vậy thôi. Nhưng chuyện bà Công tước làm om sòm thì ông cứ ngỡ như tôi đã phạm tội giết người. Tôi đã xin lỗi, tôi lấy khăn mặt sạch và nước để chùi

kỹ cái vết đó, nhưng nó không đi cho. Bà ta cứ nhất định cho tìm ông Trent.

- Ông Trent không có ở khách sạn.

Peter quyết định cần phải nghe phía kia nói trước khi phân xử. Lúc này anh ra lệnh:

- Nếu ông đã xong việc tối nay thì ông nên về nhà đi. Sáng mai đến đây, ông sẽ được biết tình hình xử lý ra sao.

Khi người hầu phòng đã đi rồi, Peter McDermott nhấn nút chuông một lần nữa. Chẳng đợi tiếng chó tiếp tục sủa, cánh cửa đã được mở bởi một người thanh niên còn trẻ, mặt tròn vành vạnh, đeo kính cặp mũi. Peter nhận ra anh ta là thư ký riêng của ông bà Croydon.

Hai người chưa kịp trao đổi câu nào thì có tiếng phụ nữ từ phía trong buồng cất lên:

- Ai cũng mặc kệ, bảo cho họ biết là đừng có làm ồn nữa - Dù giọng nói có vẻ kiên quyết, Peter nghĩ, thì đó vẫn là một giọng đầy hấp dẫn, và cái âm sắc khàn khàn lại càng thêm hấp dẫn.

- Xin lỗi - Anh bảo người thư ký - Có lẽ ông không biết tôi - Anh tự giới thiệu, sau đó nói thêm - Tôi biết là ở đây vừa có chuyện rắc rối do người phục vụ của chúng tôi gây nên. Tôi lên để xem có thể giải quyết được gì không.

Người thư ký nói:

- Chúng tôi chờ ông Trent đến.

- Ông Trent tối nay vắng mặt ở khách sạn.

Trong khi trao đổi, họ đã từ hành lang đi vào phòng tiền sảnh của cụm phòng, đó là một khu hình chữ nhật được trang hoàng mỹ thuật có trải thảm lớn màu sẫm, với hai chiếc ghế nhồi nệm và một chiếc bàn đặt điện thoại bên dưới bức tranh chạm của Moris Henry Hobbis về phong cảnh New Orleans cũ. Một phía của cái hình chữ nhật này là cửa kép dẫn ra hành lang, còn ở đầu kia là cửa dẫn vào phòng sinh hoạt đang hé mở. Phía phải và trái là hai lối dẫn vào hai cửa nữa, một là vào buồng bếp có đầy đủ trang bị và một là vào phòng làm việc kiêm phòng ngủ hiện nay đang được người thư ký của Croydon sử dụng. Hai buồng ngủ chính, thông với nhau có thể đi vào qua bếp và phòng sinh hoạt, người ta còn trù tính bố trí một phòng ngủ kín đáo để cho khách đến chơi có thể được đưa vào đưa ra qua bếp dễ dàng nếu cần.

- Tại sao không mời được ông ấy đến đây? - Câu hỏi đưa ra không có mào đầu khi cửa buồng sinh hoạt mở và nữ Công tước Croydon xuất hiện. Ba con chó săn Bedlington hăm hờ theo chân bà ta. Bằng một tiếng bặt ngón tay đến tách, bà đã bắt lũ chó im ngay rồi bà quay sang nhìn Peter, vẻ dò xét.

Anh đã biết khuôn mặt đẹp có đôi gò má cao, quen thuộc qua hàng nghìn tấm hình. Anh nhận thấy dù trong bộ quần áo mặc ở nhà, bà Công tước vẫn rất sang trọng.

- Xin thú thật với quý bà, tôi không được biết là quý bà muốn gặp đích thân ông Trent.

Đôi mắt xám ngả xanh nhìn anh tỏ ra thông cảm.

- Nếu như ông Trent đi vắng thì tôi mong gặp một nhân viên quản trị cao cấp.

Peter tự ái đỏ mặt. Có một sự kiêu căng tự đắc trong thái độ của nữ Công tước mà dưới biểu hiện ngang ngạnh, bà cũng lộ vẻ thách thức khác thường. Trong óc anh bỗng thoáng hiện ra một tấm hình anh đã nhìn thấy trên một tờ tạp chí có minh họa ảnh nữ Công tước ngồi trên mình ngựa nhảy qua hàng rào cao. Bất chấp nguy hiểm, bà đã điều khiển ngựa an toàn, điều luyện. Lúc này đây, anh có cảm giác như anh đang đi bộ còn nữ Công tước thì đang cưỡi ngựa.

- Tôi là trợ lý tổng giám đốc, vì vậy tôi phải đích thân lên đây.

Trong đôi mắt đang chăm chú nhìn anh, anh thấy ánh lên một vẻ thích thú:

- Anh có trẻ quá so với chức vụ đó không đây?

- Không hoàn toàn. Ngày nay có rất nhiều thanh niên tham gia vào công tác quản lý khách sạn
- Anh nhận thấy viên thư ký đã lặng lẽ đi ra.

- Anh bao nhiêu tuổi?

- Ba mươi hai.

Bà Công tước mỉm cười. Khi bà lộ vẻ vui thích, chẳng hạn như lúc này, gương mặt bà trở nên linh động.

Peter cho rằng chẳng khó khăn gì cũng nhận thấy vẻ quyến rũ lạ lùng đó. Anh nhắm tịt, bà ta lớn hơn anh chỉ độ năm hoặc sáu tuổi là cùng nhưng trẻ hơn nhiều so với ông Công tước đã ở tuổi gần năm mươi. Bà lại hỏi:

- Anh có đang theo học lớp nào không?

- Tôi đã có bằng cấp của trường Đại học Tổng hợp Cornel, ngành quản lý khách sạn. Trước khi đến đây tôi đã từng làm phó quản lý ở khách sạn Waldoff - Phải cố gắng lắm mới nhắc được cái tên khách sạn đó, anh còn định nói thêm nhiều nữa: *Tôi đã bị đuổi khỏi khách sạn đó một cách nhục nhã và bị các khách sạn "chuối" ([4]) ghi sổ đen, cho nên tôi rất may mắn là đang làm việc ở đây, tại một khách sạn độc lập.* Song tất nhiên, anh không muốn nói ra điều đó bởi vì cái địa ngục riêng ấy chỉ có một mình anh sống mà thôi, cho dù một lúc nào đấy những câu hỏi tình cờ của ai đó có chạm đến vết thương cũ trong lòng anh.

Bà Công tước đập luôn:

- Khách sạn Waldoff sẽ không bao giờ tha thứ cho một hành động như hành động tối nay.

- Thưa bà, tôi xin cam đoan với bà, nếu như chúng tôi có lỗi thì khách sạn St.Gregory này cũng sẽ không tha thứ.

Cuộc đối đáp, theo anh nghĩ, cũng giống như một cuộc chơi tennis quả bóng chuyển hết từ sân này lại qua sân kia.

Anh đang đợi nó du trở lại.

- Giả thử các ông có lỗi thì sao? ông có biết là người hầu phòng của ông đã đổ cả một đĩa tôm vào ông nhà tôi hay không?

Rõ ràng là một sự phóng đại, anh tự hỏi tại sao lại như vậy - Đây là một hành động không đúng tính cách của bà bởi vì cho đến nay quan hệ giữa khách sạn và vợ chồng Công tước là rất tốt đẹp.

- Tôi được biết đã có một sự cố xảy ra ở đây và có lẽ là do vô ý gây nên. Chính vì sự cố đó mà tôi phải đến đây để thay mặt cho khách sạn xin lỗi quý ông bà.

- Cả buổi tối hôm nay của chúng tôi đã bị hấn ta làm hỏng hết - Bà Công tước ngiệt ngã nói - Tối nay vợ chồng tôi quyết định ngồi nhà thưởng thức một buổi tối yên tĩnh. Chúng tôi chỉ đi ra ngoài có một lúc đi tản bộ quanh khu nhà và trở về để ăn tối, rồi như thế đấy!

Peter gật đầu, tỏ rõ sự thông cảm, song anh thấy lạ lùng trước thái độ của nữ Công tước. Hình như bà ta muốn anh phải lưu tâm đến sự cố này tới mức anh không thể quên được.

Anh đề nghị:

- Có lẽ tôi xin chuyển lời thành thực xin lỗi tới ngài Công tước...

Bà Công tước quả quyết:

- Điều đó không cần thiết.

Anh định cáo lui thì cửa dẫn vào phòng sinh hoạt bỗng xịch mở, từ nãy đến giờ nó vẫn khép hờ. Ông Công tước hiện ra ở khung cửa.

Trái ngược với bà vợ, ông Công tước ăn mặc luộm thuộm, một chiếc sơ mi trắng nhàu nhĩ với chiếc quần của bộ smoking. Một cách bản năng, Peter McDermott để mắt tìm kiếm cái vết bẩn vô duyên mà Natchez, theo như lời thuật của nữ Công tước, 'đã đổ cả đĩa tôm vào ông nhà tôi'. Anh tìm ra ngay, dù đó là một vết khó nhận ra, nó chẳng qua chỉ là một vết nhỏ mà người đầy tớ nào cũng có thể lau sạch ngay lập tức. Đằng sau ông ta, trong căn phòng rộng thênh thang, một chiếc máy thu hình đang bật.

Mặt Công tước hình như đỏ bầm và có nhiều nếp nhăn, nhiều hơn so với những bức ảnh chụp ông gần đây.

Ông đang cầm một chiếc cốc trên tay và giọng ề à khi nói:

- Ô xin lỗi - Sau đó ông quay sang hỏi bà - Bà ơi, chắc chắn tôi để quên bao thuốc lá trong ô tô rồi.

Bà đáp lại gay gắt:

- Tôi sẽ lấy cho - Trong giọng nói của bà có vẻ gì đó cộc lốc, cốt cho qua chuyện và ông Công tước gật đầu rồi quay vào phòng sinh hoạt. Thật là một cung cách lạ lùng, không tự nhiên và vì một lý do gì đó bà Công tước càng thêm bực dọc.

Quay sang Peter, bà cúi kính:

- Tôi tha thiết yêu cầu ông tường trình đầy đủ việc này cho ông Trent và ông báo cho ông biết là tôi chờ ông ấy đích thân đến xin lỗi.

Peter vẫn còn trong tình trạng bối rối, bước ra ngoài.

Cửa của cụm phòng đóng mạnh đằng sau anh.

Song anh không có nhiều thời gian để suy nghĩ thêm.

Ở hành lang bên ngoài, người trực tầng đi theo Christine lên tầng mười bốn đang đứng đợi.

- Ông McDermott - bác ta nói khẩn thiết - Cô Francis đang đợi ông trên phòng 1439, ông khẩn trương lên ngay đi?

3

Trước đó chừng mười lăm phút, khi Peter McDermott ra khỏi thang máy để tới cụm phòng Tổng thống thì người trực tầng nhăn nhó cười với Christine:

- Cô Francis, cô đi làm nhiệm vụ thám tử à?

- Nếu như người phụ trách an ninh có mặt ở đây - Christine bảo anh ta - thì tôi đâu phải làm việc này.

Bác trực tầng Jimmy Duckworth là người lùn mập, trán bắt đầu hói, có thằng con đã lấy vợ và đang làm ở bộ phận tài vụ của khách sạn St.Gregory, nói vẻ khinh thường: "Hắn thế đấy!" Một lát sau thang máy dừng lại ở tầng mười bốn.

- Bác Jimmy, phòng 1439 đây rồi - Christine nói và cả hai người lập tức rẽ về bên phải. Cô nhận ngay ra có sự khác biệt trong cách thức hai người nắm được cách bố trí của khách sạn:

bác trực tầng thì quá nhiều năm đưa khách trọ từ dưới phòng tiếp tân lên buồng của họ, còn cô thì qua hàng loạt những điều cô hình dung ra trong óc ứng với sơ đồ từng tầng của khách sạn St.Gregory.

Cô nghĩ thầm: cách đây năm năm giá như có ai ở Đại học Tổng hợp Wisconsin hỏi cô Christine Francis hai mươi xuân xanh, một nữ sinh viên thông minh có năng khiếu ngôn ngữ hiện đại rằng năm năm sau cô sẽ làm gì thì dù có táo bạo đến đâu, cô cũng không dự đoán đến khả năng cô làm việc tại một khách sạn New Orleans. Cách đây lâu rồi, cô không hề biết chút gì về cái thành phố đang trỗi dậy này và cô cũng chẳng tha thiết gì với nó. Hồi ở trường cô được biết về sự kiện mua lại Louisiana([5]) và cũng đã từng xem vở kịch *Chiếc xe điện tên gọi Desire*([6]). Nhưng khi cô, cuối cùng đã tới đây, thì vở kịch trở thành lỗi thời. Xe điện đã được thay bằng xe buýt chạy diesel và Desire là một đường phố tối tăm ở phía đông thành phố mà du khách ít khi lai vãng.

Cô cho rằng có lẽ phần nào vì sự thiếu hiểu biết này mà cô đã tới New Orleans. Sau cái tai nạn ở Wisconsin, buồn chán và chỉ vì quá mơ hồ, cô đã tìm đến một nơi mà có lẽ ở đó không ai biết cô và đồng thời nơi đó cũng thật là xa lạ đối với cô. Những gì quen thuộc, từ quang cảnh đến tiếng động đều làm cho cô đau lòng. Tất cả những cái đó cứ bủa vây, đầy kín lúc cô thức và xâm nhập vào cô lúc cô ngủ. Một điều thật kỳ lạ và có phần nào đẩy nó đã làm cô thấy tủi thẹn một dạo, đó là việc cô không bao giờ có những cơn ác mộng, mà chỉ có những sự kiện tuần tự diễn ra như cái ngày đáng ghi nhớ đó tại phi trường Madison.

Cô ra đó để đưa tiễn gia đình sang châu Âu. Má cô vui vẻ phấn khởi, cầm theo một cành phong lan mà một người bạn đã gửi tới để chúc lên đường may mắn. Ba cô thì ung dung thư thái một cách dễ chịu bởi trong một tháng tới những nỗi đau thật và tưởng tượng của các cơn bệnh của ông sẽ có người khác quan tâm. Ông rít tẩu thuốc và khi người ta gọi đến chuyển bay thì ông đập tẩu xuống gót giày. Babs, người chị của cô, ôm hôn cô; và ngay cả cậu em Tony, kém cô hai tuổi, không thích bộc lộ tình cảm trước đám đông cũng đồng ý để cho cô hôn.

- Tạm biệt "Giăm bông" nhé? - Babs và Tony ngoái lại, nói to. Christine mỉm cười vì cái tên thân mật, ngộ nghĩnh mà họ gán cho cô lại được dùng đến lúc này, chẳng là vì cô lọt vào giữa hai người như miếng giăm bông trong bánh xanđwich vậy. Rồi tất cả mọi người còn hứa sẽ viết thư, mặc dù cô cũng sẽ sang Paris với họ chỉ sau đó hai tuần, khi học kỳ kết thúc. Cuối cùng, má cô ôm cô rất chặt và dặn dò cô phải giữ gìn sức khỏe. Vài phút sau chiếc máy bay vừa cánh quạt vừa phản lực đã lặn bánh, rồi cất cánh với một tiếng gầm đầy oai vệ. Mặc dù đã dứt khỏi đường băng, nó lại rơi trở lại. Một cánh cửa nó chúc xuống thành một vòng pháo hoa, quay tròn nhào lộn, đồng thời một đám bụi bốc lên một lúc, sau đó là cả một bó đuốc lớn, và cuối cùng là một đống những mảnh vụn cam lạng, lẫn trong đó có máy móc và những phần còn lại của da thịt con người.

Chuyện đó đã cách đây năm năm. Vài tuần sau, cô rời Wisconsin và không bao giờ trở lại nữa.

Tiếng bước chân của cô và của người trực tầng nhỏ hần đi trên hành lang có trải thảm. Jimmy Duckworth bước lên một bước, nhắc lại:

- Phòng 1439, vẫn cái lão Wells cũ. Cách đây mấy hôm chúng tôi đã cho lão ta chuyển khỏi

phòng ở góc tầng.

Phía trước, cuối hành lang, một cửa phòng bật mở và một người ăn vận sang trọng, khoảng bốn mươi tuổi ló ra.

Y khép cửa lại và định bỏ chìa khóa vào túi. Y ngập ngừng đưa mắt nhìn Christine vẻ hau háu. Y định nói nhưng người trực tầng biết ý, lắc đầu. Christine không để sót một cử chỉ nào khi họ đưa mắt cho nhau, cô hiểu rằng cô bị người ta lầm tưởng là gái làng chơi. Cô nghe đồn trong danh sách của Herbie Chandler có cả những hạng gái buôn son bán phấn.

Sau khi họ đi qua, cô hỏi:

- Tại sao lại phải chuyển phòng của ông Wells?

- Cô ạ, tôi nghe nói đã có người dùng phòng 1439 và làm om sòm lên. Và thế cho nên họ mới phải chuyển nhanh.

Bây giờ Christine nhớ ra phòng 1439 rồi. Trước đây đã từng có nhiều người phàn nàn về căn phòng này. Nó nằm ở cạnh cầu thang dùng cho nhân viên và hình như là chỗ tập trung của toàn bộ các ống dẫn của khách sạn. Hậu quả là chỗ này rất ồn và nóng không thể chịu được. Khách sạn nào cũng có ít nhất một phòng như vậy. Có người đã gọi đó là phòng cười ha hả, thường không ai thuê cả trừ phi các phòng khác đã đầy chật.

- Nếu như ông Wells đã có một phòng tốt hơn thì tại sao lại bảo ông ta chuyển đến đây làm gì?

Người trực tầng nhún vai:

- Cô nên đi hỏi người phụ trách xếp phòng về chuyện đó.

Cô vẫn căn vặn:

- Nhưng ông biết lý do cơ mà.

- Vâng, tôi đoán là vì lão già không bao giờ ca cẩm. Lão ta đã đến đây thuê phòng nhiều năm mà chẳng bao giờ nản được ở lão cái gì. Một số người hình như coi đó là chuyện kỳ cục. - Đôi môi Christine mím lại trong khi Duckworth tiếp tục nói - ở nhà ăn tôi được biết người ta giành cho lão một cái bàn cạnh cửa bếp, không ai muốn ngồi chỗ đó. Thế mà hình như lão ta cũng chẳng bận tâm về chuyện này.

Christine cay nghiệt nghĩ rằng: "Sáng mai sẽ có người lưu tâm đấy", cô cam đoan là như vậy. Khi cô nhận thấy rằng một người khách thường xuyên, hơn nữa lại là người trầm tĩnh, hòa nhã, mà đã bị người ta đối xử tàn tệ như vậy, cô cảm thấy phẫn nộ. Được, rồi xem. Cả khách sạn này đều không lạ gì tính cô, và theo như cô biết có một số người nói rằng tính khí đó phù hợp với mái tóc rực rỡ đỏ như lửa của cô. Mặc dù cô đã cố kiềm chế nhiều, thỉnh thoảng tính nóng cũng góp phần đạt được mục đích và làm cho công việc chạy.

Họ rẽ vào một góc và dừng trước cửa buồng số 1439.

Bác trực tầng gõ cửa. Họ đứng đợi và nghe ngóng. Không có tiếng đáp, bác Jimmy lại gõ lần nữa, lần này mạnh hơn.

Lập tức có tiếng đáp. Đó là tiếng rên rỉ, lúc đầu như một tiếng thở dài, tăng lên dần đến đỉnh cao, rồi kết thúc đột ngột giống như lúc bắt đầu.

- Dừng chìa khóa vạn năng của bác - Christine ra lệnh - Mở cửa nhanh lên!

Cô đứng lùi lại trong khi bác nhân viên bước lên phía trước. Dù trong tình trạng khủng hoảng rõ rệt, khách sạn nào cũng có những luật lệ cần phải tôn trọng. Căn phòng tối mò và cô thấy Duckworth bật ngọn đèn trên trần và rẽ khuất vào một góc. Ngay sau đó bác ta cất tiếng gọi:

- Cô Francis, cô vào đây.

Khi Christine bước vào, căn phòng nóng ngột ngạt, mặc dù nếu nhìn vào bộ phận điều chỉnh nhiệt độ thì ta ở chữ "mát". Cô chỉ kịp nhìn từ có vậy, trước khi quan sát thân hình đang vật vờ, nửa nằm nửa ngồi trên giường.

Con người nhỏ nhắn như chim chích đó chính là ông Albert Wells mà cô từng biết. Bộ mặt ông xám ngoét, đôi mắt lồi ra, cặp môi run run của ông đang cố thở hỗn hển khó khăn.

Cô đi vội đến bên giường. Cách đây nhiều năm, đã có một lần ở phòng của ba cô, cô nhìn thấy một bệnh nhân trong tình trạng nguy ngập, thở gấp gáp như vậy. Lúc đó ba cô đã làm nhiều động tác mà bây giờ cô không thể làm được, nhưng có một việc cô còn nhớ. Cô bảo Duckworth một cách quả quyết: - Bác mở ngay cửa sổ ra. Chúng ta cần nhiều không khí trong buồng.

Đôi mắt của bác trực tầng dán vào bộ mặt của người đàn ông nằm trên giường. Bác ta nói run run:

- Cửa sổ bị gắn lại rồi. Họ phải làm như thế để dùng máy điều hòa nhiệt độ.

- Vậy phải phá ra. Nếu cần thì đập vỡ kính.

Cô đã nhắc ống điện thoại bên giường. Khi nhân viên điện thoại trả lời, Christine nói luôn:

- Tôi là Francis đây. Bác sĩ Aeron có mặt ở khách sạn không?

- Không, cô Francis ạ. Nhưng ông có để lại số điện thoại. Nếu gặp trường hợp khẩn cấp, tôi có thể liên hệ với ông.

- Đây là một ca khẩn cấp. Báo cho bác sĩ Aeron lên phòng số 1439, khẩn trương lên nhé. Hỏi xem bao lâu nữa ông ta đến được, sau đó gọi lại cho tôi ngay.

Đặt ống điện thoại xuống, Christine quay lại nhìn cái thân hình đang vật vã trên giường. Người đàn ông đã có tuổi thở yếu ớt, vẫn khó nhọc như trước và cô nhận thấy sắc mặt ông ta cách đây mấy phút có màu xám thì nay chuyển sang tím ngắt. Tiếng rên mà họ đã nghe thấy lúc đứng ngoài cửa bây giờ lại nổi lên, đó là sự cố gắng thở hắt ra, song rõ ràng phần lớn sức lực kiệt dần của người bệnh đang bị chính sự gắng sức tuyệt vọng của ông ta tiêu hủy.

- Ông Wells ơi! - Cô nói, và cố truyền cho ông một niềm tin mà chính cô cũng không cảm thấy là có - Nếu ông nằm yên thì ông có thể thở dễ dàng hơn.

Cô nhận thấy bác trực tâng đã mở được cửa sổ. Bác ta dùng một cái mắc treo áo để phá vỡ một cái hãm trên chốt cửa và bây giờ đang dịch dần phần dưới lên phía trên.

Con người nhỏ thó đã thôi vật vã, dường như để đáp lại lời của Christine. Ông mặc một chiếc áo ngủ bằng vải flanen kiểu cổ. Christine đặt tay lên vai ông và cảm thấy đôi vai gầy gò của ông dưới làn vải thô. Cô quờ quạng tìm chiếc gối, nhét nó xuống đằng sau để cho ông dựa vào, đồng thời dựng ông ngồi dậy. Đôi mắt ông chăm chú nhìn vào mắt cô. Đôi mắt đó như đôi mắt nai, cô nghĩ, đang cố tìm cách biểu lộ sự biết ơn. Cô nói để an ủi:

- Tôi đã cho tìm một bác sĩ, ông ta sắp đến bây giờ.

Trong lúc cô nói thì người trực tâng lăm bầm cổ thêm một chút nữa, cửa sổ bỗng bật mở toang. Lập tức một cơn gió mát ulla vào phòng. Như vậy là cơn bão đã di chuyển xuống phía nam, Christine thầm cảm ơn. Trước khi bão tới sẽ có đợt gió mát và nhiệt độ bên ngoài chắc sẽ giảm xuống thấp trong nhiều ngày. Nằm trên giường, Albert Wells hít lấy hít để không khí mới. Điện thoại réo vang. Cô ra hiệu cho người trực tâng thay thế cô ngồi bên cạnh người bệnh để cô ra trả lời điện thoại.

- Cô Francis, bác sĩ Aerons đang trên đường trở về - Nhân viên điện thoại cho biết - ông ấy đang ở Paradis và nhắn tôi báo cho cô biết là hai mươi phút nữa ông sẽ có mặt tại khách sạn.

Christine ngần ngừ. Paradis ở phía bên kia sông Mississippi, quá thị trấn Algiers. Cứ cho rằng ông ta có phóng nhanh thì hai mươi phút cũng là hơi cường điệu. Hơn nữa, đôi khi cô đã từng hoài nghi về năng lực của anh chàng bác sĩ Aerons người đầy đà, nghiện rượu được cư ngụ không mất tiền trong khách sạn để khi cần thì có mặt ngay với tư cách là bác sĩ của khách sạn. Cô báo với người nhân viên điện thoại:

- Tôi không biết liệu ta có thể đợi lâu được như thế không. Chị thử kiểm tra lại danh sách khách trọ xem có ai là bác sĩ không?

- Tôi đã làm rồi - Có vẻ gì đó huênh hoang trong lời đáp này, như thể người nói đã từng nghiên cứu kỹ các giai thoại về những điện thoại viên dũng cảm và quyết tâm giữ vững truyền thống của họ - Có bác sĩ Konig ở phòng 221, bác sĩ Uxbridge ở phòng 1203.

Christine ghi lại số phòng lên tập giấy đặt cạnh điện thoại:

- Được, gọi hộ số 221 đi - Các bác sĩ đăng ký ở khách sạn thường chờ những ca tư vấn và sẵn sàng đáp ứng. Mặc dù thỉnh thoảng trường hợp khẩn cấp cũng cho phép người ta phá các quy định chính thức.

Có vài ba tiếng tích tích khi chuông điện thoại tiếp tục kêu. Sau đó có tiếng ngái ngủ với âm sắc Teutonic([7]) đáp lại:

- Vâng, ai gọi đây?

Christine tự giới thiệu:

- Xin lỗi tôi phải quấy rầy bác sĩ König, song chúng tôi đang có một người khách bệnh nặng.

Mắt cô nhìn lại chiếc giường. Cô nhận thấy vẻ tái tím trên bộ mặt ông Wells đã biến mất, nhưng còn nhợt nhạt và hơi thở vẫn khó khăn như cũ. Cô nói thêm:

- Bác sĩ có thể tới được không?

Ngừng một lúc, rồi vẫn giọng nói nhẹ nhàng êm ái đáp:

- Tiểu thư thân mến ơi, thật vô cùng hạnh phúc cho tôi nếu tôi có thể giúp gì được cho cô. Thế nhưng trời đất ơi, đáng tiếc là không được - Một tiếng cười nhẹ nhàng - Tôi là tiến sĩ([8]) âm nhạc, tôi đến thành phố xinh đẹp của cô là do tôi được mời làm chỉ huy dàn nhạc giao hưởng tuyệt vời của thành phố này, theo cách nói chính xác là như vậy.

Mặc dù đang lúc khẩn cấp, Christine vẫn không thể không bật cười. Cô xin lỗi:

- Xin lỗi là đã quấy rầy ông.

- Thôi, cô đừng quá lưu tâm. Tất nhiên, nếu như ông khách bất hạnh kia, biết nói thế nào nhỉ? - à, loại bác sĩ kia cũng không đủ khả năng cứu nổi thì tôi sẽ mang chiếc violông đến chơi cho ông ta nghe - Có tiếng thở dài trong máy điện thoại - Phút lâm chung mà được nghe một bản *adagio* của Vivaldi hoặc Tartini, chơi thật da diết ấy thì còn gì bằng.

- Cảm ơn ông. Hy vọng điều đó không cần thiết - Bây giờ cô đang bồn chồn muốn gọi điện thoại tiếp.

Bác sĩ Uxbridge phòng số 1203 trả lời ngay lập tức bằng một giọng trịnh trọng. Đáp lại câu hỏi đầu tiên của Christine, ông nói:

- Vâng, tôi là bác sĩ y học đây, bác sĩ nội khoa.

Ông chăm chú lắng nghe không bình luận gì trong khi cô tả lại tình huống, sau đó ông nói ngắn gọn:

- Vài phút nữa tôi sẽ tới.

Người trực tâng vẫn đang đứng bên cạnh giường.

Christine ra lệnh:

- Ông McDermott đang ở cụm phòng Tổng thống. Bác xuống đó, đợi khi nào ông ta xong việc thì báo ông ta lên ngay trên này - Cô lại nhắc ống điện thoại - Cho tôi gọi kỹ sư trưởng.

Thật may là ít khi phải lo đến khả năng ông ta vắng mặt ở khách sạn. Đốc([9]) Vickery là một người sống độc thân, ở ngay trong khách sạn và có một niềm say mê những thiết bị cơ khí của St.Gregory trải dài từ dưới nền lên đến tận mái nhà. Hai mươi lăm năm nay, kể từ khi rời vùng biển và quê hương Clydeside, ông đã phụ trách trang thiết bị của phần lớn khách sạn và trong những thời kỳ túng bấn vì thiếu tiền mua thiết bị thay thế, ông tìm cách kéo dài tuổi thọ của những máy móc đã rệu rã. Viên kỹ sư trưởng này là một người bạn của Christine và cô biết rằng cô là một trong những người được ông quý mến. Lát sau, giọng nói Scotland của ông đã vang trong máy:

- Gì thế?

Cô kể vắn tắt cho ông nghe về Albert Wells:

- Bác sĩ chưa tới, song ông ấy có lẽ thiếu oxy. Ở khách sạn ta có một bình xách tay, phải không?

- Phải, chúng ta có những bình ôxy, Christine ạ, song chúng tôi dùng vào việc hàn hơi cơ mà.

- Oxy là oxy Christine lý luận. Có một số điều ba cô bảo cô trước đây bây giờ cô nhớ lại - Anh đừng ôxy ở đâu không thành vấn đề. Anh hãy ra lệnh cho một nhân viên trực đêm của anh mang những dụng cụ cần thiết lên đây.

Người kỹ sư trưởng cầu nhàu đồng ý:

- Thôi được, cô em, mặc quần xong anh sẽ làm ngay, sẽ lên ngay đây. Anh mà không tới, vô phúc có thằng thộn nào đó đem mở bình axetylen cho bố ấy ngủ thì chắc chắn là ngỏm ngay.

- Nhanh lên nhé. - Cô đặt máy xuống, quay trở lại giường. Đôi mắt của người đàn ông nhỏ thó vẫn nhắm nghiền.

Ông ta không vật vã nữa, và có vẻ như cũng không thở nữa.

Có tiếng gõ nhẹ vào cánh cửa vẫn mở và một người cao gầy từ ngoài hành lang bước vào. Ông này có bộ mặt xương xương, tóc hai bên thái dương đã điểm bạc. Bộ com lê xanh thẫm cắt theo kiểu cũ không che giấu được bộ pyjama màu be thò ra bên dưới.

- Uxbridge - ông ta tự giới thiệu bằng một giọng nhỏ nhẹ cương quyết.

- Bác sĩ ạ - Christine nói - ông đến rất đúng lúc...

Người mới đến gật đầu, nhanh nhẹn lấy ống nghe từ trong chiếc túi da đặt ở trên giường. Không để lãng phí thời gian, ông đưa ống vào dưới chiếc áo ngủ bằng flanel của bệnh nhân,

nghe ngực, nghe lưng. Sau đó ông quay lại chiếc túi, và bằng hàng loạt động tác chính xác, lấy ra một ống tiêm, lắp kim, rồi đập vỡ cổ một ống thuốc nhỏ. Khi đã rút hết chất nước từ ống thuốc vào xyranh, ông cúi xuống bên giường, kéo ống tay áo ngủ lên, xoắn nó lại thành một cái garô đơn giản. Ông ta bảo với Christine:

- Cô giữ chặt chỗ đó nhé.

Bác sĩ Uxbridge dùng miếng gạc thấm cồn lau chỗ căng tay phía trên một mạch máu rồi ấn xyranh vào. Ông gật đầu ra hiệu nói garô:

- Bây giờ cô nói nó ra - Đoạn ông vừa nhìn đồng hồ vừa tiêm thuốc chậm chạp.

Christine quay lại, nhìn vào mặt bác sĩ thăm dò. Bác sĩ vẫn không ngước lên, nói tiếp:

- Aminôphyhn, thuốc trợ tim.

Ông lại xem đồng hồ, tiêm từ từ lượng thuốc. Một phút rồi hai phút qua. Xyranh đã hết một nửa. Đến lúc này vẫn chưa có phản ứng gì.

Christine thì thào:

- Bệnh gì vậy?

- Viêm phổi nặng do hen biến chứng. Có lẽ trước đây ông ấy đã bị những cơn như thế này.

Đột nhiên ngực của người đàn ông nhỏ thó phập phồng. Sau đó ông ta thở chậm rãi hơn trước nhưng đầy hơn, sâu hơn. Đôi mắt ông mở ra.

Không khí căng thẳng trong phòng đã giảm đi. Bác sĩ rút ống tiêm và bắt đầu tháo ra.

- Ông Wells - Christnee gọi - ông Wells, ông có nghe thấy tôi nói không?

Cô được đáp lại bằng hàng loạt cái gật đầu. Đôi mắt nai lại nhìn chăm chăm vào mắt cô như trước.

- Ông Wells ạ, khi chúng tôi đến chỗ ông thì ông mệt nặng quá. Đây là bác sĩ Uxbridge đang trợ tại khách sạn này đã tới đây giúp đỡ ông.

Đôi mắt chuyển sang nhìn bác sĩ, sau đó với sự gắng sức ông nói: - "Cảm ơn" - Hai tiếng đó chỉ nghe thấy thều thào nhưng là những tiếng nói đầu tiên của người ốm. Một thoáng ửng hồng đang trở lại trên sắc mặt ông.

- Nếu cần cảm ơn ai ở đây trước thì người đó phải là cô gái này - Bác sĩ mỉm cười gượng, rồi nói với Christine - ông ấy còn mệt, cần phải được chăm sóc thêm. Lời khuyên của tôi là cần chuyển ngay đi bệnh viện.

- Đừng, đừng? Tôi không muốn thế! - Người đàn ông luống tuổi nằm trên giường vội đáp lại

một cách khẩn thiết. Ông nhồm dậy khỏi gối, đôi mắt linh lợi, hai tay giơ ra khỏi tấm đắp mà Christine đã đặt lên lúc trước. Sự thay đổi trạng thái của ông trong vòng vài phút qua thật đáng lưu ý, cô nghĩ ông vẫn còn thở khò khè, đôi khi khó nhọc, song tình trạng nguy kịch đã qua rồi.

Lần đầu tiên Christine có đủ thì giờ để quan sát vẻ bề ngoài của ông ta. Thoạt đầu cô cho là ông đã ngoài sáu mươi, bây giờ cô điều chỉnh sự phỏng đoán của cô thêm năm, sáu tuổi nữa. Vóc người ông ta mảnh, thấp, cộng thêm những nét hom hem gợi cô nghĩ ngay đến dáng dấp của một chú chim sẻ. Mớ tóc ông, còn lại thưa thớt, thường được chải thành những sợi bạc lơ thơ, bây giờ rối bời và ướt đầm mồ hôi. Bộ mặt ông thường giữ một vẻ hòa nhã, không làm ai méch lòng, hầu như luôn nhận lỗi, mặc dù ẩn sâu bên trong, cô cho rằng, có một nghị lực thâm lặng, quyết liệt.

Cách đây hai năm lần đầu tiên cô gặp ông Wells. ông rụt rè đi tới cụm phòng quản lý của khách sạn, thắc mắc về việc hóa đơn thanh toán của ông không khớp mà ông không thể giải quyết được với văn phòng phía ngoài. Cô nhớ số tiền là bảy mươi lăm cent và trong những trường hợp thường gặp, nếu khách đòi co về những món tiền nhỏ thì thủ quỹ trưởng đề nghị miễn thu món tiền đó, thế nhưng ông Wells lại muốn chứng tỏ rằng ông không nợ tiền như thế. Sau khi kiên nhẫn trao đổi, Christine chứng minh rằng người đàn ông nhỏ nhắn này đúng và cô thấy có cảm tình và kính trọng ông vì ông có lập trường riêng như vậy mặc dù chính cô cũng có lúc thỉnh thoảng nổi máu tửn mủn, so kè trong lúc nếp quen của cô là tiêu pha vung tán tàn. Qua hóa đơn khách sạn của ông cô thấy sự tiêu pha rất khiêm tốn và qua bộ quần áo ông mặc, mà rõ ràng là thứ hàng may sẵn, cô cũng suy luận rằng ông thuộc loại người có thu nhập ít ỏi, có lẽ là một người sống bằng lương hưu và những chuyến đến New Orleans hằng năm của ông là những đỉnh cao trong đời ông.

Albert Wells tuyên bố.

- Tôi không thích vào bệnh viện. Tôi chưa bao giờ đến bệnh viện.
- Nếu ông cứ nằm đây - Bác sĩ ngập ngừng - ông sẽ phải được chăm sóc về y tế và ít nhất là cần một hộ lý trong hai mươi bốn giờ, ông cũng sẽ phải tiếp nhiều đợt ôxy nữa.

Con người nhỏ thó vẫn nằn nì:

- Khách sạn có thể bố trí cho tôi một hộ lý được không, hả cô? - ông hỏi Christine.
- Có thể được.

Rõ ràng là ông Wells căm ghét bệnh viện lắm. Chính lúc này sự căm ghét đó đã khiến ông dẹp bỏ thói quen là không muốn gây phiền hà cho người khác. Tuy nhiên, cô tự hỏi không hiểu ông có biết dịch vụ hộ lý tư sẽ tốn kém như thế nào không.

Có tiếng động cắt ngang từ hành lang vọng tới. Một người thợ máy bước vào, đẩy theo một bình ôxy đặt trên xe. Sau anh ta là ông kỹ sư trưởng thân hình vạm vỡ, mang theo một cuộn ống cao su dài, dây thép và một cái túi platic.

- Christine ơi, đây không phải loại ôxy bệnh viện đâu - Kỹ sư trưởng nói - Tuy nhiên, tôi thấy nó cũng được việc - ông ta ăn mặc vội vàng: chiếc áo vét tông với một chiếc quần cũ bằng vải tuyết, áo sơ mi bên trong chưa kịp cài cúc, để lộ một bộ ngực nở nang đầy lông lá. Chân ông ta xỏ một đôi dép lủng nhùng và phía dưới cái trán hói tròn trịa là một cặp kính gọng bạc nằm trễ ở chòm mũi. Lúc này ông ta đang dùng dây thép nối giữa ống và túi nhựa plastic. Ông ra lệnh cho người thợ máy đang lóng ngga lóng ngóng:

- Bố trẻ ơi, đặt cái bình bên cạnh giường. Mau tay lên, tớ nghĩ là cậu cần tiếp ôxy mới đúng.

Bác sĩ Uxbridge có vẻ ngạc nhiên. Christine giải thích ý kiến độc đáo của cô là có thể cần đến ôxy, và giới thiệu người kỹ sư trưởng với bác sĩ. Ông kỹ sư, hai tay đang bận bịu, gật đầu, liếc nhanh qua cặp kính. Một lát sau, nối xong ống, ông ta tuyên bố.

- Những chiếc túi nhựa này đã làm vô khối người bị ngạt thở. Vì thế cũng dễ hiểu tại sao người ta không dùng đến chúng. Theo bác sĩ thì liệu có ăn thua gì không?

Thái độ xa cách của bác sĩ Uxbridge lúc trước đến đây đã biến mất:

- Có lẽ sẽ kết quả tốt đấy - ông liếc mắt nhìn Christine - Khách sạn này xem ra có được nhiều nhân viên rất năng nổ đây.

Cô cười:

- Đến lúc chúng tôi dính sâu vào chuyên môn của ông thì ông sẽ thay đổi ý kiến.

Bác sĩ trở lại giường:

- Ông Wells, ôxy sẽ làm cho ông thấy dễ chịu hơn. Có lẽ trước đây ông đã có lần bị viêm phổi rồi.

Albert Wells gật đầu, giọng khàn khàn:

- Tôi bị viêm phổi từ khi còn là thợ mỏ. Sau đó thì bị hen - ông ta đưa mắt nhìn Christine - cô tha lỗi cho những chuyện này nhé.

- Tôi cũng phải xin lỗi, song chủ yếu là về việc đã chuyển buồng của ông.

Người kỹ sư đã nối xong đầu rời của ống cao su với bình ôxy sơn xanh. Bác sĩ Uxbridge bảo ông ta:

- Ta bắt đầu nhé, cứ năm phút mở ôxy, lại năm phút ngắt.

Họ cùng nhau lắp chiếc mặt nạ tự tạo lên mặt người bệnh. Tiếng xì xì đều đều chứng tỏ rằng ôxy đã tuôn ra.

Bác sĩ nhìn đồng hồ, sau đó hỏi:

- Cô đã cho mời bác sĩ địa phương chưa?

Christine trình bày về bác sĩ Aeron.

Bác sĩ Uxbridge gật đầu tán thành:

- Khi nào ông ấy đến, ông ấy sẽ tiếp quản ca này. Tôi ở Illinois và không có gì phép hành nghề ở Louisiana - ông cúi xuống hỏi Albert Wells - ông thấy dễ thở hơn rồi chứ?

Người đàn ông nhỏ thó dưới chiếc mặt nạ nhựa gật đầu xác nhận.

Có tiếng bước chân rần rỏi đi về phía cuối hành lang, và Peter McDermott bước vào, thân hình to lớn của anh che kín cả lối vào cửa:

- Tôi được tin báo của cô. Anh nói với Christine, mắt nhìn về phía giường - Liệu ông ấy có khá hơn không?

- Hy vọng là như vậy, tuy nhiên tôi thấy chúng ta mắc nợ ông Wells đây - Cô ra hiệu cho Peter đi ra hành lang rồi thuật lại chuyện đổi phòng mà người trực tầng đã kể cho cô nghe. Khi thấy Peter cau mày, cô nói thêm:

- Nếu như ông còn trọ ở đây thì chúng ta phải chuyển sang một phòng khác, và theo tôi thì chúng ta có thể dễ dàng kiếm cho ông ấy một hộ lý.

Peter gật đầu tán thành. Có một máy điện thoại nội bộ khách sạn ở buồng riêng của đầy tớ gái ở phía bên kia hành lang. Anh đi tới đó và hỏi phòng tiếp tân.

- Tôi đang ở tầng mười bốn đây - Anh báo cho nhân viên xếp phòng đang trả lời qua điện thoại - ở tầng này hiện nay còn phòng nào trống không. Có thể thấy rõ là anh ta đã lặng đi một lúc. Nhân viên xếp phòng đêm nay là một người đã từng làm việc lâu năm do Warren Trent chỉ định. Ông ta có một cách làm việc chuyên quyền mà hiếm người dám đặt vấn đề chất vấn.

Một đôi lần ông ta đã bộc lộ rõ thái độ cho Peter thấy rằng ông bất mãn với những người mới đến làm ở khách sạn, đặc biệt nếu đó lại là người ít tuổi hơn, mà có vai vế hơn ông, và từ miền Bắc xuống.

- Thế nào? - Peter hỏi - Có còn phòng nào trống không?

- Có phòng 1410 - người nhân viên nói bằng giọng của dân trồng trọt miền Nam - Nhưng tôi sắp bố trí nó cho một ông hiện lúc này đã đăng ký vào khách sạn rồi - ông ta nói thêm - Thế anh không biết là khách sạn chúng ta đã đầy chật rồi sao.

Phòng số 1410 là một phòng mà Peter rất nhớ. Đó là phòng rộng, thoáng đãng, quay mặt ra Đại lộ St.Charles.

Anh thận trọng hỏi:

- Nếu tôi lấy phòng 1410 thì bác có tìm được phòng nào khác cho ông kia không?

- Không, anh McDermott ạ. Tôi chỉ còn độc một cụm phòng nhỏ nữa thôi, và ông này không muốn trả giá cao hơn.

Peter quả quyết:

- Thôi, xếp cho ông ấy vào cụm phòng đó trong đêm nay với giá tiền của một phòng. Đến sáng mai ta sẽ bố trí lại sau. Đồng thời tôi sẽ chuyển người ở phòng 1439 sang 1410, bác sai một người bồi đưa chìa khóa lên đây ngay cho tôi.

- Hượm đã, anh McDermott - Vừa rồi giọng người nhân viên có vẻ bàng quan thì bây giờ gay gắt ra mặt - Cách xử lý của ông Trent bao giờ cũng là...

- Nhưng bây giờ đang nói về cách xử lý của tôi - Peter cướp lời - Và nhớ thêm một điều: trước khi bác hết phiên trực thì nhắn với các nhân viên trực ban rằng ngày mai tôi muốn được giải thích rõ tại sao ông Wells lại bị chuyển từ phòng cũ của ông ta sang phòng 1439, và bác nhớ nhắc họ phải nêu lý do thật chính xác đáng.

Anh nhăn mặt với Christine khi đặt ống điện thoại trở về chỗ cũ.

5

- Anh điên rồi - Công tước phu nhân lớn tiếng - Cực kỳ điên rồi - Bà ta quay vào phòng sinh hoạt trong cụm phòng Tổng thống sau khi Peter đi khuất, và thận trọng khép lại cửa phía trong.

Công tước chống chế quanh co như ông ta vẫn thường làm mỗi khi bị vợ xỉ vả và cái nếp này lâu nay đã quen rồi.

- Xin lỗi bà. Ti vi đang mở to không nghe thấy tiếng thằng cha đó. Tôi tưởng hấn tếch rồi - ông uống một ngụm dài cốc rượu Whisky pha xôđa mà ông đang cầm hờ hững trên tay, sau đó nói thêm bằng giọng ảo não:

- Hơn nữa, tôi đang lo đến chết về mọi chuyện.

- Buồn với chẳng lo! - Giọng nói của bà có vẻ gì đó bức bối khác thường - ông làm như đây là trò đùa không bằng.

Dễ thường những chuyện xảy ra đêm nay không làm suy sụp...

- Tôi không nghĩ như vậy. Biết là nghiêm trọng. Cực kỳ nghiêm trọng - Ngồi gập người, uể oải trong chiếc ghế tựa da lút sâu, ông giống như loại người nhỏ bé nhút nhát đội mũ quả dưa mà các họa sĩ châm biếm Anh thường thích vẽ.

Bà tiếp tục nói gay gắt:

- Tôi đã cố hết sức mình. Sau cái sự việc điên rồ đến kỳ lạ của ông, cách tốt nhất là phải dựng chuyện lên rằng cả hai ta đã trải qua một buổi tối yên tĩnh tại khách sạn. Thậm chí tôi phải bịa ra cuộc đi dạo phòng khi có ai đấy trông thấy chúng ta đi vào khách sạn. Thế mà không hiểu sao ông lại dằn độn, hớ hênh đến mức nói toạc ra là ông để quên hộp thuốc lá trên xe cơ chứ?

- Chỉ có một mình hăn nghe thấy tôi nói thôi. Lại là thằng cha quản lý. Hăn không chú ý đâu.

- Hăn chú ý đấy. Tôi quan sát nét mặt hăn, tôi biết - Bà cố gắng tự kiềm chế - ông có tướng tượng là chúng ta sẽ bị rầy rà đến thế nào không?

- Tôi đã nói rồi mà - ông Công tước uống cạn cốc rượu rồi ngấm nghĩa chiếc cốc - Nhục quá chừng. Bà mà không can tôi. Giá mà tôi không say...

- Say khướt! Lúc tôi tìm ra ông thì ông đang say khướt, bây giờ vẫn còn say đây.

Ông lắc đầu như thể rũ cơn say đi:

- Tỉnh rồi mà - Và bây giờ đến lượt ông cây độc - Bà phải nghe theo tôi. Phải can thiệp vào. Không thể để sự tình như vậy được.

- Đừng để ý đến việc đó. Chuyện kia mới đáng quan tâm hơn.

Ông nhắc lại:

- Bà đã khuyên tôi...

- Ta không thể làm gì được. Không thể. Và đó là một cơ hội tốt theo tôi nghĩ.

- Không đảm bảo đâu, nếu như bọn cảnh sát dính mũi vào...

- Trước hết, người ta nghi vấn chúng ta. Và thế tôi mới gây sự với thằng bồi, rồi bày đặt ra câu chuyện như vậy. Đây không phải là một chứng cứ ngoại phạm nhưng dù sao như thế cũng tốt. Nó đã gây được ấn tượng với họ rằng tối nay chúng ta ở trong khách sạn... hoặc ít nhất cũng là như vậy, giá như ông không làm hỏng mọi chuyện. Tôi chỉ biết kêu khóc mà thôi.

- Nghe ra hấp dẫn đấy - ông Công tước nói - Tôi không ngờ bà là người chu đáo đến thế.

Ông ngồi thẳng người trên ghế tựa và đã phần nào, hoặc cũng có thể gần như đã trút bỏ sự ngoan ngoãn thuần phục. Đó là bản tính luôn thay đổi ở ông mà đôi khi khiến những người quen biết phải lúng túng tự hỏi con người đích thực của ông là con người nào.

Công tước phu nhân đỏ mặt, và khi đỏ mặt sắc đẹp của bà càng được tôn thêm:

- Điều đó không cần thiết.

- Có lẽ là như vậy - Công tước đứng dậy đi tới chiếc bàn bên cạnh, trút rượu Scotch ông ọc vào cốc, sau đó là một cốc nhỏ xôđa, ông vẫn đứng xoay lưng lại, nói thêm:

- Dù sao, tôi cũng thừa nhận nguyên nhân chính là do những chuyện lủng củng giữa chúng ta.

- Không phải như vậy. Có lẽ tại những thói quen của ông, chứ đâu phải của tôi. Tối nay mà ông cũng mò đến cái chốn bài bạc đó là điên lắm rồi. Đã thế còn dắt theo cái con đi ấy...

- Bà lái nhái điều đó quá nhiều rồi - Công tước nói, mệt mỏi - Cạn kě lắm rồi. Lúc trên đường về ấy. Trước khi việc đó xảy ra.

- Tôi không biết là những điều tôi nói ra đã đụng đến tim ông.

- Lời của bà xuyên thủng cả màn đêm dày đặc ấy chứ. Tôi đã cố giấu giếm mọi chuyện, thế mà đến nay vẫn không xong - Công tước Croydon tợp một ngụm rượu - Tại sao bà lại lấy tôi?

- Có lẽ chủ yếu là vì ông đã nổi bật nhất trong hội chúng ta, tưởng như một kẻ có thể làm nên được sự nghiệp gì đó ghê gớm lắm. Người ta bảo giới quý tộc đã tàn lụi rồi. Nhưng ông thì lại không tỏ ra như vậy.

Ông giơ cái cốc lên ngắm như một quả bóng pha lê:

- Nhưng bây giờ không phải như vậy. Đúng không?

- Sở dĩ ông tỏ ra còn đảm đương được cũng là nhờ có tay tôi chèo chống giúp ông.

- Vụ Washington à?

- Chúng ta có thể thu xếp việc đó - Bà nói - Nếu như tôi đủ sức giữ cho ông được tỉnh táo và nằm ở đúng giường của ông.

- Chà! - Người chồng cười hô hố - Cái giường lạnh lẽo bỏ mẹ!

- Tôi đã nói là điều đó không cần.

- Bà có bao giờ tự hỏi tại sao tôi lấy bà không?

- Tôi có ý kiến riêng.

- Điều tối quan trọng là - ông lại uống như muốn lấy thêm can đảm, rồi nói lấp bắp - Tôi cần bà vào chiếc giường đó, nhanh nhẹn và hợp pháp. Chỉ có vậy thôi.

- Tôi lấy làm lạ sao ông lại băn khoăn chuyện đó làm gì. Trước và sau, ông có bao người đàn

bà khác để chọn thỏa thích cơ mà.

Đôi mắt đỏ ngầu của ông nhìn thẳng vào mặt bà.

- Tôi cóc cần đưa nào cả. Tôi cần bà. Bây giờ vẫn cần.

Bà ngắt lời:

- Thôi đủ rồi! Đủ quá rồi!

Ông lắc đầu:

- Có những chuyện bà phải đóng tai mà nghe. Bà là loại người dương dương tự đắc. Hãnh tiến. Độc ác. Bà thường khêu gọi tôi. Tôi không muốn cắt giữa chừng. Muốn chia sẻ. Bà ngửa người. Dạng chân. Quyến rũ. Run rẩy...

- Thôi đi! Thôi đi! ông là... đồ dâm dăng.

Mặt bà trắng bệch, ré lên:

- Cảnh sát có đến bắt ông tôi cũng kệ thầy. Tôi mong họ bắt ông. Mong ông bị tù mười năm!

6

Sau khi Peter tranh cãi và nhanh chóng đi đến kết luận với phòng tiếp tân, một lần nữa anh lại đi dọc hành lang của tầng mười bốn để về phòng 1439.

- Nếu như ông tán thành - Anh nói với bác sĩ Uxbridge - Chúng tôi sẽ chuyển người bệnh của ông sang một phòng khác cũng ở tầng này.

Người bác sĩ dáng cao gầy đã đáp ứng ngay cú điện thoại khẩn cấp của Christine lúc nãy gật đầu. Ông liếc nhìn quanh cái phòng nhỏ bé với hàng đồng ống dẫn nước và dẫn hơi:

- Chuyển đi bất kỳ phòng nào bây giờ cũng sẽ cải thiện được trạng thái sức khỏe ông ta.

Khi bác sĩ quay lại với người đàn ông nhỏ bé trên giường, bắt đầu tiến hành một đợt ôxy nữa, Christine lưu ý Peter:

- Điều mà chúng ta cần có bây giờ là một hộ lý.

- Việc đó để cho bác sĩ Aerons thu xếp - Peter dăm chiêu - Có lẽ, theo tôi nghĩ, khách sạn phải thu xếp, nghĩa là chúng ta sẽ phải thanh toán. Liệu theo cô, ông Wells có cáng đáng nổi không?

Họ quay ra hành lang, Christine nói, giọng thấp xuống:

- Tôi cũng băn khoăn về chuyện đó. Có lẽ ông ấy chẳng có nhiều tiền.

Khi Christine tập trung căng thẳng, Peter nhận thấy, mũi cô có một đường cong rất thanh tú. Anh cảm thấy cô đứng rất gần anh và tỏa ra mùi nước hoa thơm ngát.

- Không sao - Anh nói - Tính đến sáng mai chúng ta cũng sẽ không bị nợ nần gì nhiều lắm. Sau đó ta để cho phòng ghi nợ giải quyết vụ này.

Khi người ta mang chìa khóa đến, Christine tiến lên để mở căn phòng mới số 1410 - Xong rồi - Cô trở lại, tuyên bố như vậy.

- Tốt nhất là chuyển hai cái giường - Peter bảo với mấy người kia - Ta hãy đẩy cái giường này sang phòng 1410 và chuyển chiếc giường bên đó về đây.

Song họ lại phát hiện ra cửa hẹp mất một inch.

Albert Wells đã dễ thở hơn và sắc mặt trở lại hồng hào, tự nguyện nói:

- Cả đời tôi vẫn đi bộ. Bây giờ tôi có thể đi một đoạn cũng được.

Nhưng bác sĩ Uxbridge lắc đầu cương quyết. Người kỹ sư trưởng xem xét kỹ các kích thước:

- Tôi sẽ tháo cửa khỏi bản lề - Anh nói với người ốm - Sau đó ông sẽ được đưa ra như kiểu người ta bạt núi chai.

- Không sao - Peter nói - Còn một cách nhanh hơn nếu như ông Wells thấy dễ chấp nhận.

Ông mỉm cười gật đầu.

Peter cúi xuống, quần một tấm mền quanh người ông già rồi nhấc bổng lên.

Chà, anh có đôi tay khỏe quá - ông già nhỏ nhắn nói.

Peter mỉm cười. Rồi sau đó, anh bế ông ta nhẹ nhàng như bế một đứa nhỏ, đi dọc hành lang vào căn phòng mới.

Mười lăm phút sau mọi thứ đã hoạt động êm ru. Thiết bị ôxy đã được chuyển tới có kết quả, mặc dù việc sử dụng nó bây giờ không còn bức bách nữa. Thiết bị điều hòa nhiệt độ trong căn phòng 1410 không phải chạy đua với các ống dẫn khí nóng, do đó không khí cũng dễ chịu hơn.

Bác sĩ Aerons của khách sạn cũng đã tới. Đó là một người đầy đà vui tính, thở hơi rượu sặc sụa. Ông ta chấp nhận một cách nhanh nhẩu việc bác sĩ Uxbridge đề nghị được đến hội chẩn ngày hôm sau, đồng thời cũng sốt sắng tiếp nhận thêm là cortizôn có thể ngăn ngừa được sự tái phát của cơn bệnh vừa rồi. Người ta cho biết một hộ lý tư cũng đang trên đường tới, việc

này do bác sĩ Aerons thân tình gọi điện thoại mời.

- Thật là một tin tốt lành, cô em ạ! Chúng ta lại được làm việc cùng nhau trong một ê kíp.

Lúc kỹ sư trưởng và bác sĩ Uxbridge ra về thì ông Wells đã ngủ thiêm thiếp.

Peter cẩn thận khép cửa lại và bước theo Christine ra hành lang, trong khi đó bác sĩ Aerons vừa đợi chị hộ lý đến vừa đi đi lại lại trong phòng vừa lẩm bầm, *pianissimo* (rất nhẹ) bài ca của Torêado trong Carmen. Tiếng chốt cửa lách cách, cắt ngang bài hát.

*

Lúc đó là mười hai giờ kém mười lăm.

Trên đường tới thang máy, Christine bảo:

- Tôi thấy mừng là chúng ta đã để ông ấy trọ ở đây.

Peter có vẻ ngạc nhiên:

- Ông Wells ấy à? Tại sao lại không cho trọ được?

- Có những nơi từ chối chứ. Anh biết họ rồi đấy: đừng có để xảy ra chuyện gì đặc biệt làm cho phải rách việc Họ chỉ muốn sao cho có khách vào, khách ra, và trả đủ tiền phòng. Có thể thôi.

- Đó là cái loại xưởng làm xúc xích, còn khách sạn chân chính thì phải tỏ ra mến khách, phải sẵn lòng giúp đỡ một khi khách cần. Những khách sạn tốt đều làm như vậy. Đáng tiếc là có quá nhiều người trong ngành dịch vụ này đã quên mất điều đó.

Cô nhìn anh, lạ lùng:

- Thế anh cho rằng ở đây chúng ta đã quên mất phương châm đó rồi sao?

- Đúng là quên rồi! Dù sao, rất nhiều lúc ta đã quên.

Nếu như tôi có đủ thẩm quyền tôi sẽ thay đổi rất nhiều...- Anh ngừng lại, lúng túng trước sự cương quyết của chính mình - Không sao. Đa số các trường hợp tôi không bộc lộ ý nghĩ chống đối gì.

- Không nên anh ạ, nếu như anh giữ ý kiến riêng thì anh sẽ có lỗi đấy. Những điều Christine nói ra chứng tỏ cô hiểu rất rõ khách sạn St.Gregory đã bắt lực về nhiều mặt và trong những năm gần đây nó tồn tại là nhờ vào tiếng tăm vang bóng một thời. Hơn nữa hiện nay khách sạn đang gặp một cuộc khủng hoảng tài chính có thể buộc phải có những thay đổi ghê gớm mà người chủ của nó, Warren Trent, liệu có chịu nổi không.

- Đầu đã cứng, tường còn cứng hơn - Peter tiếp - Cứ liều mạng húc vào tường, liệu được ích lợi gì. Warren Trent không thích những ý kiến mới mẻ.

- Đó không phải lý do để lùi bước.

Anh cười:

- Cô nói đặc giọng phụ nữ.

- Thì tôi là phụ nữ mà.

- Phải - Anh nói - Tôi cũng mới nhận ra điều đó.

Anh nghĩ, đúng là như thế. Bởi vì anh biết Christine lâu nay, từ khi anh đến làm việc ở khách sạn St.Gregory, anh vẫn chỉ coi cô là một phụ nữ bình thường. Mặc dù gần đây càng ngày anh cũng thấy cô là người hấp dẫn và có cá tính. Anh thậm chí không biết tối nay cô còn làm gì ở đây nữa.

Anh nói có dụng ý:

- Tối nay tôi chưa ăn gì, nhiều việc quá. Cô có ăn bữa khuya với tôi được không? Tùy ý cô nhé.

- Tôi rất thích ăn đêm - Christine đáp.

Ở bên thang máy, anh bảo với cô:

- Còn một việc nữa tôi muốn kiểm tra lại. Tôi đã cử Herbie Chandler đi điều tra vụ lộn xộn ở tầng mười một, song tôi không tin ông ta. Sau việc đó, tôi sẽ rảnh rồi - Anh nắm cánh tay cô, nắn nhẹ - Cô đợi tôi ở tầng lửng nhé.

Bàn tay anh mềm mại thật khác hẳn so với một người có dáng vóc cao to, thô kệch như anh. Christine liếc ngang sang bộ mặt nhìn nghiêng rần rỏ, đầy nghị lực với cái hàm nhô ra rất giống chiếc đèn xách. Đúng là một bộ mặt hấp dẫn, cô nghĩ, với một vẻ cương nghị, mà nếu bị công kích, có thể trở thành bướng bỉnh. Cô bỗng cảm nhận những tình cảm xốn xang.

- Được - Cô đồng ý - Tôi sẽ đợi.

Marsha Preyscott rất lấy làm tiếc là cô đã không tổ chức kỷ niệm ngày sinh lần thứ mười chín của cô một cách khác hoặc ít nhất là cô ở lại dự vũ hội Alpha Kappa Epsilon ở tầng hội họp của khách sạn, cách dưới tám tầng.

Tiếng nhạc khiêu vũ từ dưới vẳng lên cùng với những tiếng ồn xen lẫn, lọt qua cửa sổ của cụm

phòng trên tầng mười một mà cách đây ít phút một gã con trai đã mở ra khi hơi nóng, khói thuốc lá cùng với hơi rượu nồng nặc trong căn phòng chật cứng trở nên quá ngọt ngào, ngay cả đối với những người vốn đã quen với những thứ như vậy.

Việc cô đến đây thật là một sai lầm. Nhưng vẫn như mọi lần, với ý nghĩ nổi loạn, cô đã tìm một cảm giác khác lạ mà Lyle Dumaire hứa hẹn. Cô quen Lyle nhiều năm nay và thỉnh thoảng có hẹn hò với hắn. Bố hắn là chủ một nhà băng của thành phố và là bạn thân của cha cô. Lyle đã bảo với cô, lúc hai người đang nháy: - Marsha, đùa vui một chút thôi mà. Mấy đứa thuê một cụm phòng, gần trọn buổi tối bọn mình sẽ ở trên đó. Nhiều chuyện vui nhộn đang diễn ra ở đây - Hắn cố rặn ra một tiếng cười hể hả song cũng chỉ nghe rinh rích mà thôi, sau đó lại hỏi thẳng: - Đến chứ?

Không suy nghĩ gì nhiều, cô đã đồng ý và họ rời cuộc khiêu vũ lên thang gác tới cụm phòng 1126-1127 nhỏ chật cứng người. Khi họ bước vào thì không khí ngọt ngào, tiếng re ré ồn ào ập đến. Số người có mặt đông hơn cô tưởng, và việc có một vài thằng con trai đã say khướt thì cô không dự tính trước.

Có mấy con bé, đa số cô biết mặt tuy không quen thân, và cô cũng hỏi han chúng vài lời, tuy nhiên khó có thể chuyện trò vào lúc này được. Có một đứa không nói gì, đó là Sue Philip, rõ ràng là nó đã say không còn biết trời đất gì nữa, và thằng bạn ở Baton Rouge vào nhà tắm lấy nước đổ đầy chiếc giày đem ra giội vào người nó. Chiếc váy vải phin hồng của Sue ướt đầm đìa.

Bọn con trai đón chào Marsha hoan hỉ hơn, mặc dù ngay sau đó chúng lại quay về cái quầy rượu mới được tạo dựng tạm thời bằng cách xoay cái tủ có mặt kính phía trước vào bên trong. Ai đó, cô không biết rõ người nào, đã ấn vệt vào tay Marsha một ly rượu.

Rõ ràng đang có một chuyện gì đó diễn ra ở phòng bên.

Cửa phòng đóng. Và lũ con trai, trong đó có cả Lyle Dumaire, bỏ mặc Marsha lại một mình, xúm xít quanh phòng đó. Cô nghe thấy những tiếng đối thoại, có câu hỏi:

"Nó như thế nào?" Song tiếng cười rú lên đã át tiếng đáp.

Khi có thêm vài lời bình nữa thì cô chợt nhận ra, hoặc chí ít là cô ta nghi ngờ về một chuyện gì đó đang diễn ra. Cô thấy kinh tởm và muốn bỏ về. Cái tòa nhà ở khu Garden District([10]) tro tro kia còn hấp dẫn hơn nơi đây nhiều, mặc dù cô ghét cay ghét đắng sự trống trải của nó, mà mỗi khi ba cô đi vắng thì cả nhà chỉ còn cô với lũ đầy tớ. Lúc này ba cô vắng nhà đã sáu tuần rồi, và ít nhất cũng phải nửa tháng nữa ông mới về.

Nhớ đến bố, Marsha nghĩ giá ông trở về như dự kiến mà ông đã hứa với cô hôm trước thì cô đâu đến nỗi phải tới đây hoặc đi dự cuộc khiêu vũ của bạn bè kia. Thay vào đó, sẽ là một buổi lễ mừng sinh nhật, ông Mark Preyscott sẽ chủ trì trong cung cách thoải mái, vui vẻ, với một vài người bạn đặc biệt của con gái ông mà cô tin là họ sẽ từ chối lời mời đến Alpha Kappa Epsilon một khi nó trùng với lời mời của cô. Thế nhưng ông lại không về. Ông đã gọi điện thoại xin lỗi cô như ông vẫn thường xin lỗi, song lần này là từ Roma.

- Marsha, cưng ơi, quả thực là ba đã cố gắng nhưng không về được. Công việc của ba ở đây phải hai, ba tuần nữa mới xong. Nhưng ba sẽ tổ chức lễ cho con, nhất định khi về nhà, ba sẽ tổ chức lễ - ông cố tình hỏi xem Marsha có muốn đi thăm má cô và người chồng mới nhất của má cô ở Los Angeles không và khi cô chối từ thẳng không hề đắn đo suy nghĩ thì ba cô lại gắng hỏi: - Vậy ba chúc con một lễ sinh nhật thật tuyệt. Trên đường đi vừa rồi, ba đã thấy một thứ hàng mà chắc là con sẽ rất thích - Marsha tưởng phát khóc lên trước giọng nói ngọt ngào của ông, thế nhưng cô không khóc vì đã từ lâu cô tự nhủ phải như vậy.

Cũng như không có gì phải băn khoăn nhiều trước việc ông chủ của một cửa hàng bách hóa New Orleans với hàng chục nhân viên phụ trách được trả lương cao, vì có gì lại bị buộc chặt vào công việc hơn một chú chạy giấy văn phòng đến như thế. Có lẽ còn có nhiều việc khác ở Roma mà ông không muốn cho cô biết, cũng như những việc đang diễn ra ở phòng 1126 lúc này cô không thể kể ra cho ông hay.

Khi quyết định bỏ về, cô bước đến đặt chiếc cốc bên bậu cửa sổ. Và lúc này, từ bên dưới văng lên, cô nghe người ta chơi bản *Ngôi sao xa mờ*. Vào thời điểm này của buổi tối người ta thường chơi những bản nhạc tình cảm cổ điển, đặc biệt nếu nhạc trưởng ban nhạc lại là Mossy Buchanon, cùng với đội nhạc công có hạng của miền Nam chỉ chơi vào những dịp có đại tiệc ở khách sạn St.Gregory.

Cho dù không dự buổi khiêu vũ, từ lúc đầu cô vẫn nhận ra sự bố trí đó. Tiếng kèn đồng ấm và du dương, nổi át tất cả, đúng là ban nhạc Buchanon chính hiệu rồi.

Marsha đứng tần ngần bên cửa sổ, cô định quay xuống phòng khiêu vũ, mặc dù cô hình dung ra tình hình lúc này ra sao. Bọn con trai càng lúc càng thấy nóng hầm hập trong bộ áo smoking. Có đứa lần mở cả áo, có đứa lại muốn mặc quần Jin và áo vệ sinh ngắn tay, còn lũ con gái thì chạy ra chạy vào phòng trang điểm, rúc ra rúc rích nói cười trao đổi với nhau chuyện riêng tư sau mấy cánh cửa buồng.

Marsha cho rằng cảnh tượng này giống như một đám trẻ hóa trang để ra diễn trò. Marsha thường cho rằng tuổi trẻ là một thời kỳ tẻ ngắt, đặc biệt khi người ta phải chia sẻ nó với những đứa cùng lứa tuổi như mình. Có những khoảnh khắc, chẳng hạn như lúc này, cô mong có một tình bạn chín chắn hơn.

Cô không tìm thấy tình bạn ấy, dù là với Lyle Dumaire. Cô trông thấy hắn ta vẫn đứng trong tốp con trai, bên chiếc cửa thông ra ngoài. Mặt hắn đỏ bừng, ngực áo sơ mi hồ cứng dựng lên và chiếc cà vạt đen lệch lạc. Marsha tự hỏi không hiểu làm sao có một thời cô đánh giá hắn cao đến thế.

Nhiều người khác cũng như cô, sắp sửa bỏ ra khỏi phòng, lao ra phía cửa ngoài như đang làm một cuộc di tản. Có một gã con trai lớn tuổi mà cô biết, tên là Stanley Dixon từ phòng bên đi ra. Khi hắn gật đầu về phía cánh cửa mà hắn cẩn thận khép lại sau lưng, cô nghe thấy mấy lời rời rạc của hắn: "...bọn con gái bảo chúng sắp...đủ rồi...náo loạn... đáng sợ".

Người nào đó nói: "... đã bảo với mày là chớ có làm như vậy."

- Sao, không còn đứa nào ở lại à? Đó là tiếng của Lyle, giọng đã lạc hơn trước.

- Ờ, nhưng đứa nào mới được?

Marsha cố tình tảng lờ như không nghe thấy. Vài người bạn của Sue Philip, cô gái đã say khướt, cố dìu cô ta đứng dậy, nhưng không được. Một gã con trai, còn tỉnh táo hơn những đứa kia, gọi to lên, vẻ lo lắng:

- Marsha! Sue lả quá rồi. Mà giúp nó nhé!

Marsha miễn cưỡng đứng lại, cúi nhìn cô gái mắt đã mở, người ngả ra, bộ mặt trẻ con xanh nhợt, miệng méo xệch, son tô môi lem luốc. Marsha thấy động lòng, bảo mấy đứa kia:

- Giúp tao đưa nó vào buồng tắm - khi ba đứa trong bọn nhắc con bé say khướt lên, nó òa khóc.

Vào đến buồng tắm, một thằng con trai có vẻ muốn theo vào, nhưng Marsha đóng chặt cửa rồi cài chốt lại. Cô quay lại Sue, nó đang nhìn cô chằm chằm qua tấm gương, vẻ rất hoảng sợ. Chỉ ít cơn say cũng đã đủ đi, Marsha cảm thấy dễ chịu:

- Tớ không lo lắng gì nhiều đâu - Cô nói - Người ta bảo rằng thế nào chuyện đó cũng phải xảy ra một lần với tất cả bọn mình.

- Lay chúa! Mẹ mình sẽ giết mình mất thôi! - Nó rên rỉ, rồi lại lao về phía hố xí để nôn ộc ra.

Marsha ngồi bên mép bồn tắm, nói một cách chân thành:

- Rồi mày sẽ thấy dễ chịu hơn. Bao giờ mày xong tao sẽ lau mặt mũi cho, và ta trang điểm lại.

Con bé vẫn gục xuống, gật đầu buồn bã.

Mười mười lăm phút sau họ mới bước ra, lúc này căn phòng hầu như đã quang quẻ, mặc dù Lyle và lũ bạn nổi khố của y vẫn còn tụ tập ở đó. Nếu Lyle có ngổ ý đưa cô về, Marsha nghĩ, cô sẽ từ chối ngay. Gã thanh niên chủ phòng đề nghị xin giúp đỡ. Hắn tiến lên, giải thích vội vàng:

- Chúng tớ đã bố trí cho một con bạn của Sue đưa nó về nhà con ấy. Sue có thể ở lại đó đêm nay - Khi hắn khoác tay cô gái kia, cô ta bước ngoan ngoãn theo hắn. - Dưới nhà đã có xe đợi rồi. Cảm ơn Marsha nhiều.

Cô nhìn họ ra về cảm thấy dễ chịu.

Cô đang cúi lượm chiếc khăn mà lúc giúp Sue Philip cô đã đặt xuống, thì nghe thấy tiếng cửa ngoài đóng lại.

Stanley Dixon đang đứng trước cửa, tay quai ra đằng sau.

Marsha nghe rõ tiếng khóa tách một tiếng nhỏ.

- Hê, Marsha - Lyle Dumaire bảo - Vội về mà làm gì.

Marsha quen Lyle từ thuở nhỏ, nhưng bây giờ cô thấy hẵn khác hẵn. Trước mặt cô là một kẻ hoàn toàn xa lạ, một tên mà cô đang say khướt. Cô đáp:

- Tôi về nhà đây.

- Thôi đi - Hẵn chệnh choạng bước tới chỗ cô - Chịu chơi một chút, uống đi.

- Thôi xin cảm ơn.

Dường như hẵn không nghe thấy:

- Bé em, cứng cỏi lên nào - Với nhau thôi mà! - Stanley nói. Hẵn có giọng mũi ề ề kèm cái liếc mắt rất đều - Vài đứa chúng tớ đã "thoải mái" rồi. Chúng tớ càng muốn được thêm như thế.

Hai thằng nữa, mà cô không biết tên, cũng đang nhăn nhó cười.

Cô cắt lời :

- Tao không quan tâm đến cái điều chúng mày muốn - Mặc dù giọng gay gắt, cô cảm thấy sợ đến toát người. Cô bước ra cửa, nhưng Stanley lắc đầu.

- Tôi xin các anh đấy - cô nói - Hãy để cho tôi về.

- Này Marsha - Lyle om xòm - Chúng tao biết là mày cũng muốn lắm - Hẵn cười hô hố - Con gái đứa nào chẳng muốn. Có bao giờ chúng từ chối đâu. Ý chúng muốn rằng con trai cứ xô đến mà lấy - Rồi hẵn quay lại mấy đứa kia - Thế nào, bọn mày?

Thằng thứ ba nói nhỏ nhẹ:

- Đúng là như thế. Cứ xô tới thôi.

Chúng nó bắt đầu tiến lại gần. Cô lùi lại:

- Tao nói cho chúng mày biết nhé. Hể chúng mày động đến tao là tao kêu toáng lên đây.

- Đáng tiếc là nếu mày mà làm thế thì... Stanley thì thảo - mày sẽ hết cả khoái lạc đấy. Rồi đột ngột, tưởng như không di chuyển, thế mà hẵn đã vọt ra đằng sau lưng cô, một bàn tay to đầm đìa mồ hôi chặn ngang miệng cô, còn tay kia tóm chặt lấy hai cánh tay cô. Đầu hẵn áp vào đầu cô, mùi rượu whisky mạch đen phả ra nồng nặc. Cố vùng vẫy, cố cắn vào bàn tay hẵn, nhưng không được.

- Này, Marsha - Lyle nói, mặt hẵn co rúm lại với nụ cười rất điệu - nếu được nếm mùi thì cô cũng sẽ tự khoái đấy, người ta bảo không sai đâu. Nếu Stan buông cô ra, cô có hứa là sẽ không

lầm om sòm hay không?

Cô lắc đầu giận dữ. Một đứa khác lại nắm chặt cánh tay cô:

- Thôi đi Marsha. Lyle nó bảo là mày chịu chơi lắm cơ mà. Sao không tỏ ra là như vậy đi?

Cô lại càng vùng vẫy điên cuồng, song không tác dụng.

Vòng tay đứa ôm cô vẫn cứng như sắt. Lyle giữ chặt một tay của cô còn hai đứa kia đẩy cô vào phòng ngủ bên cạnh.

- Con tườu - Dixon nói - Đứa nào giữ chân nó đi - thằng thứ ba giữ chân cô. Cô co chân đá mạnh, nhưng chỉ khiến cho đôi giày khiêu vũ cao gót của cô bật ra. Marsha có cảm giác lâng lâng khi cô bị bế xốc qua cửa buồng ngủ.

- Tao hỏi lần cuối cùng - Lyle cảnh cáo, hắn đã trút sạch cái lốt bông đùa - Mày có cộng tác với chúng tao không thì bảo? Cô đáp lại bằng cách vùng vẫy mạnh hơn.

- Lột hết đồ của nó - Một đứa xướng lên. Một giọng nói khác mà cô cho là của thằng đang giữ chân cô, có vẻ ngập ngừng - Chúng mày thấy thế nào, có nên không? - Khỏi phải lo - Thằng Lyle lại nói - Không sao cả, ông già nhà nó còn đang mãi chơi gái tận bên Roma.

Trong phòng có hai chiếc giường ghép đôi. Marsha bị đẩy lên chiếc giường gần nhất, cô chống cự quyết liệt. Một lát sau cô đã nằm ngang giường, đầu cô bị ép chặt ra phía sau một cách tàn nhẫn cho đến khi cô chỉ còn thấy trần nhà phía trên. Trần nhà trước đây có thời được sơn trắng nhưng nay đã ngả sang màu xám, và được trang trí ở chính giữa chỗ có chùm đèn tỏa xuống. Bụi phủ đầy trên chùm đèn và bên cạnh là một vết ố ẩm vàng khè.

Bất ngờ đèn trên trần vụt tắt, nhưng vẫn còn một quãng sáng trong phòng từ một ngọn đèn khác rọi sang.

Dixon đã chuyển tay nắm cô gái. Bây giờ hắn ở tư thế nửa ngồi trên giường, ngay sát đầu cô, còn vòng tay ghì trên người cô và một tay bịt miệng cô thì vẫn không khác gì trước.

Cô cảm thấy còn có mấy bàn tay nữa và cơn điên khủng nổi lên trong cô. Cô vừa vặn người vừa tìm cách đá bọn chúng, song chân cô đã bị giữ chặt. Cô cố lăn qua lăn lại và có tiếng rách toạc bật ra khi chiếc áo dài Valenciaga của cô bị xé.

- Tao trước đã - Thằng Stanley nói - Rồi một đứa khác làm sau - Cô chỉ còn nghe tiếng nó thờ hổng hộc.

Tiếng bước chân đi nhẹ trên tấm thảm quanh giường.

Hai chân cô vẫn bị giữ chặt, bàn tay thằng Dixon trên mặt cô đã chuyển rời, và bàn tay kia thay thế. Cơ hội đây rồi.

Lúc bàn tay kia vừa đưa lên, Marsha cắn rất mạnh. Cô có cảm giác như rằng cô ngập lút qua thịt vào đến xương của nó.

Có tiếng rú đau đớn và bàn tay đó rút xuống.

Marsha lấy hết sức bình sinh la to lên. Cô kêu ba lần và kết thúc bằng giọng tuyệt vọng:

- Cứu tôi với, Cứu tôi với. Chỉ có tiếng cuối cùng là bị cắt đứt bởi tay của Stanley đã va trúng mặt cô rất mạnh khiến đầu cô đau ê ẩm. Cô nghe thấy hấn gầm lên:

- Con khùng! Tổ sư cha con khùng! Nó cắn tao. - Giọng nó lại rên rĩ, đau đớn - Con chó cái này nó cắn tay tao.

Dixon nói một cách gay gắt:

- Thế mày tưởng là nó hôn tay mày đây hả? Bây giờ thì cả cái khách sạn khốn kiếp này sắp đổ sập xuống đầu chúng ta rồi.

Lyle Dumaire van vãn:

- Chuồn khỏi đây đi thôi.

- Câm ngay - Dixon quát - Chúng đứng im nghe ngóng.

Dixon lại nói nhỏ:

- Chẳng thấy động tĩnh gì. Có lẽ không ai nghe thấy gì đâu.

Đúng là như vậy, Marsha tuyệt vọng nghĩ. Nước mắt làm nhoè cả những hình ảnh trước mặt cô. Dường như cô đã cạn hết sức lực, không còn chống cự được nữa.

Có tiếng gõ cửa ở ngoài. Ba tiếng gõ chắc chắn đồng loạt.

- Lạy Chúa tôi! Thằng thứ ba nói - Thế là có đứa nghe thấy rồi - Nó lại rên rĩ thêm - ôi, lạy Chúa! Tay tôi đau quá.

Thằng thứ tư lo lắng hỏi:

- Làm gì bây giờ? Tiếng gõ lại nhắc lại, lần này cương quyết hơn.

Một lát sau có tiếng nói từ phía ngoài vọng vào:

- Đề nghị mở cửa ra ngay. Tôi nghe trong này có người kêu cứu - Giọng người gọi cửa là giọng miền Nam Mỹ, nhẹ nhàng.

Lyle Dumaire thì thào:

- Hẳn chỉ có một mình. Ta có thể trì hoãn được đấy.

- Cứ thử xem - Dixon thở mạnh - Để tao ra xem sao - Hẳn thì thầm với một đứa trong bọn -
Mày giữ chặt con bé - và lần này thì đừng để mắc sai lầm nữa đấy.

Bàn tay bịt miệng Marsha thay nhanh và một bàn tay nữa giữ người cô.

Tiếng khóa mở tách, tiếp đó là tiếng rít. Cánh cửa hé mở. Stanley Dixon làm ra vẻ ngạc nhiên thốt lên:

- Ô kìa! Cái gì...?

- Xin lỗi ông. Tôi là một nhân viên của khách sạn. - Đó chính là giọng nói mà chúng đã nghe thấy trước đó một lúc - Tình cờ tôi đi ngang qua đây và nghe thấy có tiếng người kêu cứu.

- Đi ngang qua ư? - Giọng Dixon lộ vẻ hằn học khác thường. Sau đó, hình như thấy cần phải dẫu dụi, hẳn nói thêm - Dù sao cũng phải cảm ơn anh. Chẳng qua vợ tôi đang mê hoảng thôi mà. Cô ấy đi ngủ trước tôi. Bây giờ thì ổn rồi.

- Vậy thì... - Người kia có vẻ ngập ngừng - ông đảm bảo không có chuyện gì chứ?

- Không có chuyện gì cả - Dixon đáp - Chuyện này thỉnh thoảng vẫn thường xảy ra - Hẳn cố thuyết phục và làm chủ tình thế. Marsha biết rõ là chỉ trong khoảnh khắc nữa thì cánh cửa sẽ khép chặt lại.

Và vì cô đã bót làm căng nên cô có cảm giác bàn tay bịt miệng cô cũng đã nói ra. Lúc này cô dốc toàn bộ sức lực một lần chót. Cô vặn mình sang một bên, và trong giây lát miệng cô đã được thả lỏng...

- Cứu tôi với, - Cô hét gọi - Đừng tin hẳn! Cứu tôi với!

Và một lần nữa cô đã bị bịt miệng một cách thô bạo.

Bên ngoài có cuộc trao đổi gay gắt. Cô nghe thấy tiếng nói mới:

- Tôi muốn vào phòng.

- Đây là phòng riêng của tôi. Tôi đã bảo vợ tôi đang nói mê.

- Xin lỗi ông. Tôi không tin như vậy.

- Thôi được - Dixon nói - Vào đi.

Thằng đang bịt miệng Marsha vội buông tay ra, hình như nó sợ bị người ta bắt gặp. Khi hẳn vừa buông tay, cô cũng lăn người dậy và gần như đứng thẳng lên quay ra phía cửa. Một thanh niên da đen đang bước vào. Anh ta trạc ngoài hai mươi, có bộ mặt thông minh, ăn vận gọn gàng, tóc cắt ngắn, rẽ ngôi và chải cẩn thận. Anh ta hiểu ngay chuyện, gay gắt:

- Thả tiểu thư này ra ngay!

- Chúng mày xem - Dixon nói - Thằng mọi nào dám ra lệnh cho tao thế này?

Marsha lò mò hiểu rằng cánh cửa ra hành lang vẫn còn hé mở.

- Thôi được, thằng mọi đen - Dixon dẫn giọng - Mày đã hỏi thì đây tao cho mày - Năm nắm bằng tay phải của y vung ra rất nhanh nhẹn, và toàn bộ sức mạnh đôi vai rộng của y lẽ ra sẽ giáng xuống người anh chàng da đen nếu như trái đấm đó đặt đúng mục tiêu. Song chỉ bằng một động tác nhanh thoát như bước vũ ba lê, anh da đen đã né sang một bên và cánh tay vung rộng kia đã sượt ngang qua đầu. Dixon loạng choạng lao về phía trước. Cũng trong khoảnh khắc đó nắm đấm tay trái của anh chàng da đen vung ra giáng trúng rất mạnh vào phía bên mặt của kẻ tiến công trước.

Ở đâu đó trên hành lang một cánh cửa phòng khác bật mở rồi đóng lại.

Một tay ôm má, Dixon gầm lên:

- Đồ chó đẻ! - Rồi hấn quay sang mấy tên kia - Quạt nó ngã đi!

Chỉ riêng thằng bị thương ở tay là lùi lại, còn cả ba tên kia cùng một lúc lăn xả vào anh thanh niên da đen. Trước cuộc tấn công của chúng, anh ta ngã gục. Marsha nghe rõ tiếng đấm đá thùm thụp và từ phía ngoài có nhiều tiếng nói lao xao ở hành lang.

Bọn kia cũng nghe thấy những tiếng nói đó.

- Nguy to rồi - Lyle Dumaire nói với - Tao đã bảo chúng mày là phải chuồn khỏi đây ngay cơ mà.

Chúng bỏ chạy ra cửa. Đầu tiên là thằng không dính vào chuyện đánh nhau vừa rồi, sau đấy, mấy đứa kia cũng hối hả chạy theo. Marsha còn nghe rõ tiếng thằng Dixon dừng lại nói: - Có chuyện xô xát vừa xảy ra ở đây. Chúng tôi đi tìm người đến giúp.

Anh chàng da đen từ dưới sân đứng dậy, mặt mũi đầy máu.

Bên ngoài, một giọng nói bễ thế nổi lên át mọi giọng khác: - Chuyện rắc rối ở đâu vậy?

- Có tiếng kêu la và đánh nhau ở đây - Một phụ nữ nói, giọng đầy vẻ khích động.

Một người khác làu bàu:

- Tôi đã có ý kiến từ trước mà chẳng ai để ý cả.

Cánh cửa mở rộng. Marsha thoáng nhìn một lượt mấy bộ mặt đang ngó vào, trong lúc đó một người thân hình cao lớn, đường bệ bước vào. Sau đó cửa phía trong đóng lại và ngọn đèn trên trần bật sáng.

Peter McDermott nhìn quanh căn phòng bừa bộn. Anh hỏi:

- Chuyện gì xảy ra vậy?

Marsha khóc nức nở, rung cả người. Cô cố đứng dậy, nhưng lại ngã vật xuống đầu giường, tay vẫn nắm những mảnh vá áo bị xé rách, tả tơi trước mặt cô. Môi cô mấp máy mấy tiếng trong lúc vẫn nức nở khóc: "... định... hiếp".

Mặt McDermott đánh lại. Mắt anh đảo sang người thanh niên da đen lúc này đang ngồi dựa vào tường, lấy khăn mùi xoa lau vết máu trên mặt.

- Royce! - Con giận bùng lên trên đôi mắt Peter. - Không! Không phải. - Khi chợt hiểu ra, Marsha từ góc bên kia phòng cố thanh minh - Không phải anh ta.

- Anh ta đến cứu tôi đấy! Cô nhắm mắt lại, ý nghĩ về một chuyện bạo lực khác khiến cô ghê tởm.

Anh thanh niên da đen đứng dậy. Vừa cất chiếc khăn anh ta vừa nói chậm chọc:

- Kìa, sao ông không tiến tới mà đánh tôi đi, ông McDermott? Sau đó ông có bảo nhằm cũng được chứ sao.

Peter trả lời cụt lủn:

- Tôi đã một lần phạm sai lầm rồi, Royce ạ, và tôi xin lỗi anh. Thực bụng anh rất ghét gã Aloysius Royce này, một anh chàng vừa sắm vai đầy tớ riêng cho chủ khách sạn Warren Trent lại vừa là sinh viên nghiên cứu luật tại trường đại học Loyola. Trước đây nhiều năm, cha của Royce, con trai của một nô lệ đã trở thành vệ sĩ, bạn gần gũi tâm tình của Warren Trent. Hai mươi lăm năm sau, khi ông già đó chết đi, thằng bé Aloysius đã được sinh ra và lớn lên tại khách sạn St.Gregory, vẫn tiếp tục ở lại sinh sống tại cụm phòng dành riêng cho chủ khách sạn, theo một sự thỏa thuận không chính thức, cho phép anh ta được đi về để theo đuổi học tập. Thế nhưng theo Peter McDermott nghĩ thì Royce đã kiêu căng, hợm hĩnh quá quắt dường như lúc nào cũng hoài nghi mọi tình cảm thân thiện và khăng khăng giữ thái độ hung hăng gây sự.

- Anh kể cho tôi nghe những điều anh biết xem nào - Peter nói.

- Chúng có bốn đứa. Bốn gã công tử da trắng.

- Anh có nhận ra đứa nào không?

Royce gật đầu:

- Có hai đứa.

- Hay lắm - Peter đi ra chỗ để điện thoại ở chiếc giường gần đó.

- Anh gọi đi đâu vậy?

- Cho cảnh sát thành phố. Nhất thiết phải mời họ tới đây.

Một thoáng mỉm cười trên nét mặt anh thanh niên da đen:

- Nếu anh cho tôi được góp ý kiến thì tôi xin can anh, không nên làm như thế.

- Và sao?

- Bởi một lẽ - Aloysius nói ề à, cố nhấn từng lời - Tôi sẽ phải ra làm nhân chứng. Và xin anh nghe tôi nói đây, anh McDermott ạ, không một tòa án nào ở cái bang Louisiana này lại chịu nghe một thằng thanh niên da đen như tôi trình bày trong một vụ xử hiếp dâm của người da trắng, dù là cưỡng dâm hay gì gì đi chăng nữa. Không được đâu, ông ơi, một khi cả bốn cậu công tử da trắng kia nhất mực đổ riết cho thằng da đen nói láo. Không thể được, cả khi cô Preyscott có ủng hộ thằng da đen chẳng nữa. Điều này tôi càng không tin rằng ba cô lại cho phép cô làm một việc như vậy một khi ông ta cân nhắc dư luận trên các tờ báo và khả năng có thể xảy ra.

Peter đã nhắc ống nghe lên, lại đặt xuống.

- Đôi khi - Anh nói - Có lẽ anh nhìn vấn đề căng thẳng hơn thực tế - Tuy nhiên anh cũng phải thừa nhận là những điều Royce nói ra vừa rồi là đúng sự thực. Anh đưa mắt nhìn sang Marsha và hỏi:

- Anh bảo đây là cô Preyscott?

Chàng thanh niên da đen gật đầu:

- Ba cô ấy là ông Mark Preyscott. Họ nhà Preyscott đấy. Có đúng thế không cô?

Marsha buồn bã gật đầu.

- Cô Preyscott - Peter nói - Cô có quen biết những người phải chịu trách nhiệm về mọi chuyện đã xảy ra hay không?

Tiếng đáp se sẽ đủ nghe thấy: - Có.

Royce nói thẳng ra:

- Có lẽ bọn họ đều tham gia Alpha Kappa Epsilon.

- Có đúng thế không, cô Preyscott?

Cô khẽ gật đầu xác nhận.

- Có phải cô đã tới đây...tới phòng này cùng với họ không?

Lại có tiếng đáp nhỏ: - Phải.

Peter nhìn Marsha vẻ hoài nghi. Cuối cùng, anh nói:

- Cô Preyscott, việc trình báo chính thức là tùy ở cô đấy! Cô quyết định thế nào thì khách sạn sẽ chấp nhận như thế. Song tôi e rằng những điều anh Royce vừa nói ra về chuyện công luận là có nhiều phần đúng sự thực. Chắc chắn là có, mà cũng có thể là nhiều đấy, không lấy gì làm thú vị cho lắm - Anh nói thêm - Tất nhiên, cũng có những việc phải tùy thuộc ba cô quyết định. Cô thấy tôi có nên gọi điện thoại mời ông đến đây không?

Marsha ngẩng đầu lên và lần đầu tiên nhìn thẳng vào Peter:

- Cha tôi đang ở Roma. Xin đừng báo tin gì với ông cả - Tôi tin chắc là vụ này có thể giải quyết kín, và không thể để một đũa nào được phải sạch trơn mọi chuyện - Peter đi quanh giường. Anh sững sốt khi thấy cô gái còn quá trẻ và rất xinh đẹp - Cô có cần tôi giúp gì không?

- Tôi không biết. Tôi không biết. - Cô lại khóc thút thít.

Một cách rụt rè, Peter rút chiếc khăn mùi xoa bằng lụa trắng. Marsha nhận lấy, lau nước mắt, sau đó hỉ mũi.

- Dễ chịu hơn chưa?

Cô gật đầu:

- Cảm ơn ông - Đầu óc cô ngổn ngang nhiều thứ tình cảm và đau đớn vừa tủi thẹn, vừa căm giận. Cô vừa có cả sự thôi thúc muốn liều lĩnh chống lại, bất chấp mọi hậu quả, xen lẫn với niềm khao khát muốn được những cánh tay yêu thương bảo vệ chở che. Tuy nhiên kinh nghiệm đã cho cô thấy là điều này không được thực hiện. Thế nhưng lúc này, vượt lên trên mọi thứ tình cảm là sự mệt mỏi rã rời.

- Theo tôi, cô nên nghỉ ngơi một chút - Peter trải tấm phủ lên chiếc giường chưa dùng đến. Marsha trèo vào đó, nằm đắp chăn. Chiếc gối chạm vào mặt cô với một cảm giác mát mẻ.

- Tôi muốn nghỉ lại đây. Tôi không thể...

Anh gật đầu, thông cảm:

- Một lúc nữa chúng tôi sẽ đưa cô về nhà.

- Không, tôi không về nhà đâu! Khách sạn này còn phòng nào khác nữa không?

Anh lắc đầu:

- Đáng tiếc là khách sạn kín hết rồi.

Từ này Royce đã vào buồng tắm để lau máu trên mặt. Bây giờ anh trở ra và đứng ở cửa của phòng sinh hoạt bên cạnh. Anh huýt sáo nho nhỏ, đưa mắt nhìn đồng hồ đặc lỏng chỏng, những chiếc gạt tàn đầy ắp mẩu thuốc lá, những chiếc chai rỗng và mảnh thủy tinh vỡ.

McDermott đến bên anh, Royce nhận xét:

- Tôi đoán bọn họ đã chè chén ở đây.
- Có lẽ như vậy. Peter khép cánh cửa thông giữa phòng sinh hoạt và phòng ngủ.

Marsha khẩn khoản:

- Chắc là trong khách sạn này vẫn còn chỗ, tối nay tôi không về nhà được.
- Còn phòng 555 - Peter ngập ngừng, anh đưa mắt nhìn Royce.

Phòng 555 là một phòng nhỏ dành cho trợ lý tổng giám đốc. Peter ít khi dùng đến phòng này, trừ khi cần thay đổi phòng. Phòng đó lúc này đang trống.

- Như thế cũng được - Marsha nói - Miễn là ai đó gọi điện thoại về nhà, báo cho bác quản gia Anne biết.

- Nếu anh muốn, tôi sẽ đi lấy chìa khóa ngay bây giờ - Royce đề nghị.

Peter gật đầu:

- Lúc quay lại đây, anh tìm hộ cho một chiếc áo khoác nhé. Có lẽ ta cần gọi một người hầu gái đến.

- Anh mà cho gọi đầy tớ, thì chuyện này sẽ ầm lên trên đài phát thanh ngay lập tức.

Peter dẫn đo suy nghĩ. Ở giai đoạn này không cách gì ngăn nổi sự bép xép. Rõ ràng khi một sự kiện như thế này xảy ra thì ở bất kỳ khách sạn nào nhân viên cũng lào xào đủ mọi thứ chuyện. Anh thấy tốt nhất là đừng để cho người ta bình luận gì thêm.

- Thôi được. Tự chúng ta sẽ đưa cô Preyscott xuống bằng thang máy dành cho nhân viên.

Khi anh thanh niên da đen mở cửa, phía ngoài có những tiếng nói vọng vào, sẵn đón hỏi han. Peter đã có lúc quên khuấy những người khách trọ thức giấc đang tụ tập phía ngoài. Anh nghe rõ tiếng Royce bình tĩnh giải thích cho mọi người yên lòng, sau đó tiếng nói lắng dần.

Marsha mắt nhắm lại, thì thào:

- Ông vẫn chưa cho em biết ông là ai.

- Xin lỗi cô. Lẽ ra tôi phải trình bày từ lúc này - Anh cho cô biết tên và quan hệ anh với khách sạn. Marsha lắng nghe không phản ứng gì, cô hiểu ra những điều anh đang nói, song chủ yếu là

phó mặc cho cái giọng nói bình thản đầy tự tin đó dễ dàng chinh phục cô. Một lúc sau, mắt vẫn nhắm nghiền, cô nghĩ miên man như mê ngủ. Cô lơ mơ biết là Royce đã quay lại, cô được dựng khỏi giường, khoác vào chiếc áo choàng rồi được dìu đi nhanh và cũng rất nhẹ nhàng xuống cuối hành lang yên tĩnh. Từ thang máy bước ra, lại qua hành lang nữa, rồi đến chiếc giường nữa, ở đó cô nhẹ nhàng nằm xuống. Cái giọng đã làm cô vững tin lúc nãy lại nói:

- Cô ta sắp vào rồi đây.

Tiếng nước chảy. Một giọng bảo cô rằng nước tắm đã chuẩn bị xong. Cô choàng tỉnh, đi chân trần vào buồng tắm và khóa cửa lại.

Trong phòng tắm đã có sẵn một bộ quần áo ngủ đặt ngay ngắn. Marsha mặc vào. Đó là quần áo của nam giới, màu xanh thẫm, rộng thùng thình, ống tay áo phủ tận tay cô, gấu quần đã xắn lên rồi mà vẫn cứ lệt xệt khó bước.

Cô bước ra ngoài buồng tắm, lại có hai bàn tay dìu cô vào giường. Khi nằm xuống tấm đệm trải giường bằng vải lạnh man mát, cô lại nhận ra tiếng nói bình tĩnh của Peter. Cô thích giọng nói này. Marsha thầm nghĩ, và cô mến người chủ giọng nói này.

- Royce và tôi đi đây, cô Preyscott ạ. Cửa phòng này tự khóa, chìa khóa ở bên đầu giường cô. Sẽ không ai đến quấy rầy cô đâu.

- Cảm ơn anh. - Cô nói, giọng ngái ngủ - Quần áo của ai thế này?

- Của tôi đấy Đáng tiếc là quá rộng phải không?

Cô lắc đầu, song đã mệt lắm rồi:

- Không sao... tốt thôi... - Cô lấy làm mừng vì đây là quần áo ngủ của anh. Cuối cùng cô vẫn có cảm giác được vỗ về an ủi - Tốt lắm - Cô sẽ sẽ nhắc lại, sau đó thiếp đi.

8

Một mình Peter đứng đợi thang máy ở tầng thứ năm.

Aloysius đã đi thang nhân viên lên tầng mười lăm về chỗ nghỉ của mình bên cạnh cụm phòng riêng của ông chủ khách sạn.

Một buổi tối đầy ngập việc, Peter nghĩ, và toàn những việc chẳng thú vị, mặc dù đối với một khách sạn lớn thì không có gì là ngoại lệ. Ở đây thường phơi bày mặt trái cuộc đời mà các nhân viên khách sạn lâu nay đã chứng kiến quen rồi.

Khi thang máy tới, anh nói với người điều khiển:

- Cho tôi xuống dưới sảnh - Rồi anh lại nhớ ra Christine đang đợi anh ở tầng lửng, nhưng công việc anh phải giải quyết ở tầng trệt cũng chỉ mất dăm ba phút thôi.

Anh bồn chồn nhận từ mặc dù cửa thang máy đã đóng, họ vẫn chưa xuống được. Người phụ trách thang, là một trong những người trực đêm thường xuyên, cứ gạt tới gạt lui mãi chiếc cần điều khiển. Peter hỏi:

- Bác có đảm bảo rằng cửa đã đóng kín rồi không?

- Vâng, thưa ông, cửa đóng kỹ rồi. Không phải tại cửa mà tại những đoạn nối, hoặc ở đây, hoặc ở tít trên nóc - Bác ta ngẩng đầu hướng lên phía nóc nhà, nơi có đặt máy móc vận hành thang máy, sau đó nói tiếp - Gần đây có rất nhiều trục trặc. Hôm nọ ông kỹ sư trưởng đã tiến hành điều tra rồi - Bác ta lại kéo mạnh tay nắm. Máy móc bên trong rung rinh một cái và lại hoạt động. Chiếc thang máy bắt đầu chạy xuống.

- Thang số mấy thế này?

- Số bốn.

Peter ghi nhớ vào óc để hỏi người kỹ sư trưởng xem chính xác hỏng hóc ra sao.

Khi anh bước ra khỏi thang máy, đồng hồ ở sảnh đã chỉ gần mười hai giờ rưỡi. Thông thường vào giờ này, các hoạt động ở trong và quanh sảnh đã yên tĩnh rồi, nhưng hôm nay rõ ràng còn khá nhiều người, và tiếng nhạc từ gian phòng sơn màu chàm gần đó vẫn vang ra. Cuộc khiêu vũ đêm đang tiếp tục. Peter rẽ sang phải, đi về phía phòng tiếp tân, nhưng mới đi được mấy bước thì anh nhận ra một thân hình phục phịch đang lạch bạch tiến lại gần. Đó chính là Ogylvie, nhân viên an ninh của khách sạn, mất mặt từ tối đến giờ. Bộ mặt chảy xệ của người cựu cảnh sát viên - cách đây nhiều năm ông ta đã phục vụ trong ngành cảnh sát New Orleans mà không có chức sắc gì - không hề biểu lộ một thứ tình cảm nào cả, mặc dù đôi mắt ti hí của ông ta liếc ngang như đang quan sát cảnh vật quanh ông.

Như thường lệ, ông ta mang theo một mùi khói xì gà khét lẹt, và một hàng điều xì gà to gộc dầy đầy túi trên cửa áo vét trông như một hàng ngư lôi sắp phóng đi.

- Tôi nghe nói anh đã tìm tôi - Ogylvie nói, giọng tỉnh khô, bất cần.

Peter lại từ cơn giận lúc nãy trở lại:

- Đúng thế, ông chui vào cái xó nào vậy?

- Làm nhiệm vụ của tôi, anh McDermott ạ - Trái hẳn với khổ người to lớn như vậy, Ogylvie lại có một giọng nói xoe xoé rất lạ thường - Nếu anh muốn biết thì tôi xin nói là tôi đã sang bên ty cảnh sát để tường trình vài vụ rắc rối ở khách sạn ta. Hôm nay, ở phòng gửi hành lý có một

chiếc va li bị mất cắp.

- Ty cảnh sát? Thế phòng chơi bài là phòng số mấy?

Đôi mắt lợn ti hí lóe lên vẻ hằn học:

- Nếu anh có lỗi nghĩ như vậy, có lẽ anh nên kiểm tra lại xem sao. Hoặc có thể báo cáo với ông Trent.

Peter gật đầu, chịu thua. Anh biết có làm cũng phí công vô ích. Lý do vắng mặt của ông ta chắc chắn đã sắp xếp chu đáo. Các bạn của Ogylvie bên ty cảnh sát sẽ ủng hộ ông ta. Hơn nữa Warren Trent cũng không bao giờ có hành động gì đụng đến Ogylvie, bởi vì ông ta đã làm ở khách sạn St.Gregory lâu năm không kém gì ông chủ. Có người còn bảo rằng gã thám tử béo phì này biết rõ một vài vụ bê bối được bưng bít, do đó không chế được Warren Trent. Tuy nhiên, dù vì lý do gì chẳng nữa, vị trí của Ogylvie là bất khả xâm phạm. Phải rồi, ông đã bỏ qua hai trường hợp khẩn cấp - Peter nói - Song cả hai người hiện nay đang được chăm sóc rồi - Nhưng có lẽ, anh nghĩ, Ogylvie không dính vào cũng chả sao cả. Chắc chắn gã nhân viên an ninh này không thể xử trí với Albert Wells có hiệu quả như Christine được, và cũng không thể đối xử với Marsha Preyscott một cách tế nhị và thông cảm. Anh kiên quyết gạt Ogylvie ra khỏi đầu óc cho nên sau cái gật đầu anh lại bước tiếp về phòng tiếp tân.

Người nhân viên trực đêm mà anh nói chuyện qua điện thoại lúc nãy, hiện đang ngồi tại bàn. Peter ra mặt dần hòa. Anh nói niềm nở:

- Cảm ơn bác đã gỡ giúp tôi một việc rắc rối ở tầng mười bốn. Ông Wells đã được đưa đến ở phòng 1410 rất dễ chịu. Bác sĩ Aeron đang thu xếp việc chăm sóc, còn anh kỹ sư trưởng đã lắp xong bình ôxy rồi.

Khi Peter tiến lại gần, mặt người nhân viên xếp phòng đang lạnh như tiền, bây giờ hồ hởi hơn:

- Tôi không biết là có những việc nghiêm trọng như vậy - Theo tôi thì việc làm đó cũng có lúc là liều. Và thế tôi muốn biết tại sao ông ta lại được chuyển đến cái phòng đó.

Bác nhân viên gật đầu vẻ hiểu biết:

- Trong trường hợp này chắc chắn chính tôi cũng còn phải tìm hiểu. Quả thật cần phải biết rõ việc đó.

- Chúng ta còn vụ rắc rối ở tầng mười một nữa. Bác làm ơn cho tôi biết chủ nhân của cụm phòng 1126 - 1127 là ai vậy?

Bác ta gạt đám giấy tờ ghi chép và rút ra một tấm thiệp: "Ông Stanley Dixon".

Dixon - Đúng là một trong hai cái tên mà Aloysius Royce đã nói với anh lúc hai người trao đổi đôi lời ngắn ngủi sau khi họ ở chỗ Marsha ra về.

- Hẳn là con trai một chủ buôn xe hơi. Ông Dixon bố thường đến khách sạn ta luôn.

- Cảm ơn bác - Peter gật đầu - Tốt nhất là bác hãy khóa sổ anh ta và bảo người thủ quỹ gửi hóa đơn qua bưu điện - Rồi một ý nghĩ chợt đến với anh - Thôi, sáng mai bác cho gửi hóa đơn đến chỗ tôi để tôi viết cho hẳn một bức thư. Sẽ còn thêm khoản đòi bồi thường thiệt hại sau khi chúng ta tính toán đầy đủ xem là bao nhiêu.

- Được thôi, anh McDermott ạ - Sự thay đổi thái độ của người trực đêm thật đáng chú ý - Tôi sẽ bảo thủ quỹ tính toán như anh yêu cầu. Bây giờ cụm phòng đó tôi coi là đã trống.

- Phải.

Peter thấy chẳng cần phải thông báo về sự có mặt của Marsha ở phòng 555, và có lẽ sớm mai cô ta có thể ra về mà chẳng ai hay biết. Nghĩ đến đây anh lại nhớ đến lời hứa sẽ gọi điện thoại về nhà Preyscott. Anh thân mật chào bác nhân viên xếp phòng rồi đi qua hành lang tới một chiếc bàn làm việc bỏ trống mà ban ngày một trợ lý giám đốc vẫn dùng. Anh tìm bảng liệt kê có tên Mark Preyscott theo địa chỉ ở Garden District và hỏi số điện thoại. Tiếng chuông điện thoại vang lên hồi lâu mới thấy giọng một phụ nữ ngái ngủ trả lời. Sau khi xưng danh, anh nói:

- Tôi nhắn với bà Anne một tin của cô Preyscott.

Giọng nói với âm sắc miền Nam đặc sệt đáp:

- Tôi là Anne đây. Cô Marsha vẫn bình yên chứ?

- Cô vẫn bình yên, song cô ấy có nhờ tôi nhắn với bà rằng đêm nay cô ấy ở lại khách sạn.

Người quản gia lại hỏi:

- Ông nói ông là ai vậy?

Peter kiên trì giải thích:

- Nay bà, nếu bà muốn kiểm tra thì bà gọi lại đi. Gọi đến khách sạn St.Gregory, hỏi xin bàn của trợ lý giám đốc ở sảnh.

Người đàn bà rõ ràng cảm thấy thoải mái, bảo:

- Được nhé tôi gọi xem sao - Và không đầy một phút sau, họ lại được nối dây - Thôi, được rồi - Bà ta bảo - Bây giờ thì tôi biết chắc ông là ai rồi. Chúng tôi có hơi lo lắng cho cô Marsha, nhất là khi cha cô đang đi vắng.

Đặt ống điện thoại xuống, anh lại nghĩ đến Marsha.

Anh quyết định ngày mai sẽ nói chuyện với cô để tìm hiểu những việc gì đã xảy ra trước vụ bức dâm đó. Chẳng hạn như tình trạng lộn xộn trong phòng còn đang đặt ra cho anh một vài

câu hỏi chưa được trả lời.

Anh nhận thấy Herbie Chandler đang liếc trộm anh từ bàn làm việc của người phụ trách trực tầng. Peter tiến lại chỗ ông ta, nói thẳng: - Thiết tưởng tôi đã có chỉ thị cho bác lên kiểm tra vụ rắc rối ở tầng mười một rồi cơ mà.

Đôi mắt nhìn có vẻ vô tội xuất hiện trên bộ mặt con chồn của Chandler:

- Tôi có đi, anh McDermott ạ. Tôi đến ngay nhưng thấy mọi việc yên ổn cả.

Và quả đúng như vậy, Herbie nghĩ. Cuối cùng ông ta đã lo lắng mò lên tầng mười một và ông thấy nhẹ hẫng người vì dù có chuyện âm ỉ gì trước đó chẳng nữa thì khi ông tới nơi cũng đã chấm dứt rồi. Hơn nữa khi quay xuống hành lang ông được biết là hai ả gái điếm đã rời khỏi khách sạn, không một ai phát hiện cả.

- Bác không chứng kiến hoặc nghe thấy những chuyện tày đình đó sao?

Herbie Chandler lắc đầu cương quyết.

- Tôi chỉ có thể nói rằng tôi đã làm đúng như anh yêu cầu, anh McDermott ạ. Anh bảo lên là tôi lên, cho dù đó không phải là việc của tôi.

- Thôi được - Trong tiềm thức, anh đã nhận thấy người phụ trách trực tầng biết rõ nhiều điều hơn lời ông ta nói, song Peter đã quyết định là không cần phải xoáy vào điểm này nữa:

- Tôi sẽ còn hỏi thêm sau. Có lẽ tôi sẽ còn phải nói chuyện với bác.

Khi anh đi qua sảnh và vào thang máy, anh cảm thấy bị Herbie Chandler lẫn người nhân viên an ninh Ogylvie quan sát. Lần này anh chỉ phải lên có một tầng, tới tầng lửng.

Christine đang đợi trong văn phòng của anh. Cô đã tụt giày và co cả hai chân lên chiếc ghế bọc da mà cô đã ngồi ở đó cách đây một tiếng rưỡi. Mắt cô nhắm nghiền, đầu óc cô để ở đâu đâu cả về thời gian lẫn không gian. Cô định thần lại ngược mắt nhìn lên thấy Peter bước vào.

- Cô đừng có lấy nhân viên khách sạn làm chồng nhé - Anh bảo cô - Không bao giờ hấn ta hết việc đâu.

- Thật là một lời cảnh cáo đúng lúc - Christine nói - Tôi chưa kể với anh là tôi đang mê cái anh chàng phó giám đốc mới đó. Anh ta trông giống Rock Hudson - Cô thả chân xuống, quờ quạng tìm đôi giày - Liệu ta có còn gặp thêm chuyện gì phiền toái nữa không đây?

Anh cười, cảm thấy sắc thái và giọng nói của Christine rất vui vẻ:

- Chủ yếu là chuyện của người khác thôi. Tôi sẽ kể cho cô rõ lúc ta đi trên đường.

- Đi đâu bây giờ?

- Đâu cũng được, miễn là xa cái khách sạn này. Ngày hôm nay như vậy là quá đủ rồi.

Christine dẫn đo:

- Ta đến khu Pháp kiều đi.. Ở đó còn nhiều quán mở cửa. Hoặc nếu anh muốn đến chỗ tôi, tôi làm món trứng tráng khá lắm.

Peter giúp cô đứng lên và đưa cô ra cửa. Anh tắt các ngọn đèn trong văn phòng - Món trứng tráng à? - Anh tuyên bố - Món ấy lâu nay tôi rất cần đến mà không biết.

9

Họ đi bộ bên nhau, vòng qua những vũng nước mà trận mưa đã để lại, ra một bãi đỗ xe cách khách sạn hơn một khu nhà. Trên đầu họ, bầu trời quang quẻ sau một đợt mưa bão, mặt trăng gần tròn bắt đầu lộ ra. Xung quanh họ, trung tâm thành phố im lìm, thỉnh thoảng vang lên tiếng của một chiếc taxi khuya chạy qua và tiếng chân bước lộp cộp của họ ngân vang rất sâu vào những tòa nhà như những hang động tối.

Một nhân viên ở bãi đỗ xe đang ngái ngủ, lấy chiếc xe Volkswagen của Christine từ tầng trên xuống. Peter phải ngồi thu người vào chỗ ngồi phía bên phải:

- Người ngợm thế này đây! Cô cho phép tôi duỗi chân tay một chút nhé! - Anh choàng một cánh tay qua chỗ tựa của ghế người lái và tránh không chạm vào vai Christine.

Khi họ đợi chuyển đèn giao thông ở phố Canal, cô nhắc anh:

- Lúc này anh định kể cho tôi nghe chuyện gì cơ mà.

Anh cau mày, chợt nhớ lại chuyện xảy ra ở khách sạn, sau đó bằng những lời vắn gọn, anh thuật lại những điều anh biết về vụ bức dâm Marsha Preyscott. Christine im lặng nghe, cô lái chiếc xe con về phía đông bắc trong lúc Peter kể lại mọi chuyện và kết thúc bằng việc nhắc lại cuộc trao đổi với Herbie Chandler về điều anh nghi ngờ rằng người phụ trách xếp phòng này còn biết nhiều chuyện mà không nói ra.

- Herbie bao giờ cũng biết nhiều, vì thế mà bác ta mới đậu được lâu ở khách sạn này.

Peter nói vắn tắt:

- Việc đậu được lâu ở khách sạn chưa thể coi là giải đáp được mọi chuyện.

Cả anh và Christine đều hiểu rằng lời nhận xét trên thể hiện sự khó chịu của Peter trước

những người kém năng lực trong khách sạn, mà anh không có đủ thẩm quyền thay đổi. Ở một cơ sở được quản lý bình thường với những quy tắc chỉ huy được xác định rõ ràng, sẽ không hề có những vấn đề như vậy. Còn ở khách sạn St.Gregory nhiều vấn đề thuộc tổ chức không được ghi rõ ra và phải đợi sự phán quyết cuối cùng của ông Warren Trent, mà ông chủ khách sạn này lại có một cung cách làm việc rất tùy hứng.

Giả như trong hoàn cảnh bình thường thì Peter, một cử nhân đỗ hạng ưu của ngành quản lý khách sạn thuộc đại học tổng hợp Cornell đã đi đến quyết định kiếm một công việc khác để chịu hơn cách đây mấy tháng rồi. Thế nhưng hoàn cảnh lại không bình thường. Anh đến St. Gregory với một tiền sử, mà có lẽ sẽ còn gây ảnh hưởng cản trở trong một thời gian dài nữa, không cho anh cơ hội kiếm một việc làm khác.

Hồi còn ở khách sạn Waldorf, nơi anh đến làm việc sau khi vừa tốt nghiệp ở trường Cornell, Peter là một thanh niên thông minh dường như đang nắm tương lai trong tay mình. Khi anh còn đang tập sự trợ lý giám đốc và sắp được chọn để đề bạt chính thức thì gặp chuyện rủi ro, vì một hành động thiếu chín chắn của anh. Một lần, lẽ ra anh phải ngồi thường trực ở nơi nào đó trong khách sạn thì người ta lại bắt gặp quả tang anh đang ở trong phòng ngủ với một bà khách.

Song dù anh có để xảy ra chuyện như vậy đi chăng nữa, anh vẫn có thể thoát được sự trừng phạt. Những chàng thanh niên mặt mũi sáng sủa làm việc ở khách sạn thường quen chấp nhận những lời mời chài của các phụ nữ cô đơn. Và đa số, vào một lúc nào đó trong cuộc đời công tác họ cũng có thể bị gục ngã. Những ông chủ biết thông cảm thường có khuynh hướng trừng phạt lỗi lầm lần đầu này bằng cảm nghiệm khác cảnh cáo rằng anh ta không được để tái diễn hành động tương tự như vậy một lần nữa.

Tuy nhiên, ở đây có hai yếu tố đã hợp lực chống lại Peter.

Người chồng của chị phụ nữ kia, được bọn thám tử tư tiếp tay, đã tham gia vào vụ phát hiện này. Kết quả là một vụ kiện lùm xùm đòi ly dị có đông đảo công chúng tới dự, mà điều này thì mọi khách sạn đều rất ngán.

Dường như điều đó vẫn chưa đủ, còn có một sự trừng phạt cá nhân nữa. Ba năm trước khi vụ Waldoff xảy ra, Peter đã lấy vợ một cách bốc đồng, và cuộc hôn nhân này ngay sau đó đã kết thúc bằng cuộc chia tay. Trong chừng mực nhất định, sự cô đơn và vỡ mộng của anh chính là một nguyên nhân dẫn tới vụ bê bối ở khách sạn. Vợ của Peter, đã sống ly thân, bất chấp nguyên nhân sự việc, đã sử dụng chứng cứ sắp đặt này và thành công trong vụ kiện đòi ly dị với anh.

Kết quả cuối cùng là việc sa thải nhục nhã và các khách sạn "chuỗi" lớn đã ghi tên anh vào sổ đen.

Tất nhiên sự tồn tại của một cuốn sổ đen như vậy không được ai chấp nhận, thế nhưng tại hàng loạt rất nhiều khách sạn, mà đa số đã được hợp nhất vào khách sạn "chuỗi", các đơn xin việc của Peter đã bị bác thẳng thừng. Chỉ đến khách sạn St.Gregory, một khách sạn độc lập anh mới xin nổi việc làm với số lương mà Warren Trent đã điều chỉnh tinh quái đủ đáp ứng cho

tình trạng tuyệt vọng của anh.

Do đó, khi anh nói "lâu năm không có nghĩa đảm bảo mọi chuyện", là anh có ý đòi hỏi một sự độc lập mà không có được. Anh nghĩ chính Christine cũng nhận ra điều đó.

Peter ngắm nhìn cô điều khiển chiếc xe con một cách điêu luyện chạy qua phố Burgundy nhỏ hẹp, vòng vèo trong khu Pháp kiều và chạy song song với sông Mississippi nửa dặm đường về phía Nam. Christine giảm tốc độ để tránh một đám người đi đứng lảo đảo. Họ vừa chè chén ở phố Bourbon đông đúc, sáng rực cách đó hai khối nhà. Sau đó cô nói:

- Còn một chuyện này, theo tôi, anh cần biết. Sáng mai Curtis O'Keef sẽ tới.

Đó là một tin anh rất sợ, song cũng đang trông chờ.

Curtis O'Keef là một nhân vật có thể lực. Đứng đầu một chuỗi Khách sạn O'Keef rải khắp thế giới, ông ta mua các khách sạn như một người chọn cà vạt và khăn mùi xoa. Một điều hiển nhiên mangay những kẻ ít hiểu biết cũng thấy được là sự xuất hiện của Curtis O'Keef ở St.Gregory lúc này chỉ có thể hiểu là: người ta đang quan tâm đến việc mua khách sạn này cho chuỗi O'Keef đang không ngừng bành trướng. Peter hỏi:

- Chuyển đi buôn bán đây chắc?

- Có thể là như vậy - Christine vẫn dán mắt vào đường phố lờ mờ ánh sáng phía trước mặt - ông Trent không muốn như vậy. Song có lẽ chẳng còn cách lựa chọn nào khác - Cô định nói thêm rằng tin cuối cùng vừa rồi là bí mật, song cô lại ghìm ngay. Peter sẽ phát hiện ra điều đó. Cái tin sừng sốt Curtis O'Keef xuất hiện ở đây thì chỉ đến sáng mai là sẽ lan truyền khắp khách sạn St.Gregory, sau khi nhân vật tiếng tăm này đến vài ba phút.

- Theo tôi tình hình phải như vậy - Peter cũng như những quan chức khác ở khách sạn biết rõ trong những tháng gần đây St.Gregory đã bị thua lỗ tài chính nặng nề - Dù sao chẳng nữa đó cũng là điều đáng tiếc.

Christine nhắc anh:

- Nhưng việc đó đã xúc tiến đâu. Tôi đã bảo là Warren Trent không muốn bán khách sạn.

Peter gật đầu, không nói gì.

Lúc này họ đang rời khu Pháp kiều, rẽ trái vào đại lộ Explanade có những hàng cây. Đường vắng vẻ chỉ thấy hai chiếc đèn hậu của một chiếc xe đi trước nhưng cũng đã biến nhanh về phía Bayou St.John.

Christine nói:

- Vấn đề là phải tìm lại nguồn vốn. ông Warren Trent lâu nay đã cố tìm những nguồn vốn mới, ông vẫn hy vọng sẽ tìm được.

- Nhưng nếu không được thì sao?

- Thế thì có lẽ chúng ta sẽ còn gặp ông Curtis O'Keef nhiều và sẽ ít gặp Peter McDermott hơn, Peter nghĩ thầm.

Anh phân vân tự hỏi không biết quá trình làm việc của anh đến nay đã đủ cho một công ty khách sạn chuỗi như O'Keef coi anh đã được phục hồi danh dự và đáng được nhận công việc hay chưa. Anh không tin lắm. Nếu như tiểu sử của anh tốt thì cuối cùng tình hình đó cũng xảy ra. Thế nhưng hiện nay chưa đến lúc. Rất có thể anh sẽ phải nhanh chóng đi tìm việc nơi khác. Khi nào việc đó xảy ra thì anh phải quan tâm ngay.

- Khách sạn O'Keef - St.Gregory - Peter trầm ngâm - khi nào ta được biết đích xác?

- Sớm muộn thì vào cuối tuần này là cùng.

- Nhanh thế cơ à!

Christine biết rõ có những lý do thúc ép khiến cho việc đó diễn ra sớm như vậy. Tạm thời cô phải giữ kín không nói ra. Peter nói khẳng định:

- Ông già không tìm ra được vốn mới đâu.

- Sao anh dám chắc như vậy?

- Bởi những người có tiền muốn đầu tư vào chỗ an toàn hơn. Nghĩa là phải có quản lý tốt, mà St.Gregory lại không có. Lẽ ra là có đấy, nhưng thực tế vừa rồi lại không...

Họ hướng về phía Bắc, tới Elysian Fields. Lúc này những làn đường kè rộng vắng không còn xe cộ đi lại. Đột nhiên có ánh đèn sáng loang loáng chao qua chao lại, hiện ra ngay trước mặt. Christine xiết phanh và khi chiếc xe dừng lại thì một cảnh sát giao thông bước tới. Anh ta chiếu đèn pin lên chiếc Volkswagen, đi quanh xe xem xét. Trong khi anh ta làm như vậy, họ có thể thấy đoạn đường ngay phía trước mặt đã bị ngăn lại bằng một sợi dây chằng ngang. Phía bên kia barie có những người cảnh sát khác, và một vài người mặc thường phục đang quan sát mặt đường dưới ánh sáng cực mạnh.

Khi người sĩ quan đến bên cạnh xe, Christine hạ kính cửa sổ. Anh ta tỏ ra hái lòng với việc kiểm tra xe, bảo với hai người:

- Các vị sẽ phải đi chệch đường. Chạy chậm qua làn đường khác, đến đầu cuối kia người sĩ quan sẽ ra hiệu cho các vị trở lại làn đường này.

- Sao vậy? - Peter hỏi - Có chuyện gì xảy ra thế?

- Có kẻ đâm xe rồi bỏ chạy. Xảy ra hồi đầu hôm.

- Có ai chết không? Christine hỏi.

Người cảnh sát gật đầu:

- Một cháu gái bảy tuổi, - Trước thái độ xúc động của họ, anh ta kể tiếp - Đưa bé đi cùng với mẹ. Người mẹ đang nằm ở bệnh viện. Đứa bé chết ngay. Chắc hẳn kẻ ngồi trên xe phải biết rất rõ. Hẳn đã tẩu liền. - Nén tiếng thở dài, anh ta nói thêm - Quân khốn kiếp!

- Liệu các anh có tìm ra được hắn không?

- Chúng tôi sẽ tìm được - Viên sĩ quan gật đầu kiên quyết và chỉ về phía đang diễn ra hoạt động điều tra sau barie - Các bạn tôi thường vẫn tìm ra, hơn nữa gã này đã làm cho họ phần uất. Có mảnh thủy tinh rơi trên đường, nhất định chiếc xe gây án sẽ bị in dấu vết.

Từ phía sau có thêm nhiều ánh đèn ô tô tiến lại gần, anh ta phải tránh cho họ đi.

Christine cho xe chạy chậm qua chỗ đường quặt, họ im lặng. Đến cuối đường, người ta lại vẫy cho xe đi vào làn đường chính. Đầu óc Peter cứ bị một ấn tượng lấn cản ám ảnh một ý nghĩ vương vất mà anh không tài nào xác định được Anh cho rằng chính cái tai nạn đã làm anh băn khoăn như trường hợp những thảm họa bất ngờ luôn luôn ám ảnh người ta như vậy. Trạng thái bứt rứt mơ hồ cứ ám ảnh anh mãi tho đến lúc anh bỗng ngạc nhiên khi nghe thấy Christine bảo:

- Sắp đến nhà rồi.

Họ rời Elysian Fields vào đại lộ Prentice. Một lát sau chiếc xe con lượn sang phải, rồi sang trái, cuối cùng dừng lại ở khu vực đỗ xe của một tòa nhà hai tầng hiện đại.

- Nếu như mọi khả năng đều thất bại - Peter hồ hởi nói vọng ra - Tôi có thể trở lại nghề làm bồi rượu - Anh đang pha rượu trong buồng sinh hoạt của Christine được sơn màu xanh rêu và xanh lam, trong lúc đó tiếng đập trứng vang lên từ buồng bếp bên cạnh.

- Anh đã làm nghề đó rồi ư?

- Có một dạo - Anh đo ba ounce ([11]) rượu whisky mạch đen, chia làm đôi, sau đó lấy chai rượu trắng - Lúc nào đó tôi sẽ kể cho cô nghe chuyện ấy - Rồi nghĩ thế nào anh lại tăng thêm lượng rượu whisky và dùng chiếc mùi xoa lau mấy giọt rơi ra miếng thảm màu xanh trong.

Anh đứng thẳng người, đưa mắt nhìn một lượt căn phòng sinh hoạt với những đồ đạc tiện nghi màu sắc kết hợp hài hòa: một chiếc ghế trường kỷ kiểu tỉnh lẻ Pháp với một tấm thảm có hoa văn hình lá cây in trên các màu trắng, xanh lam và xanh lục, một đôi ghế tựa đặt gần một chiếc tủ com mốt, trên đỉnh có đá cẩm thạch, và một tủ buýp phê bằng gỗ dái ngựa có khám trai, tại đây anh đang đứng pha rượu. Trên bốn bức tường có treo những bức tranh in của các tác giả Pháp ở Luisiana và một bức tranh sơn dầu thuộc trường phái ấn tượng hiện đại. Cảm giác của anh ở đây là sự ấm áp, vui tươi cũng giống như chính Christine vậy, anh nghĩ thầm. Duy chỉ có chiếc đồng hồ nặng nề đặt trên tủ buýp phê bên cạnh anh là anh thấy có vẻ lạc lõng.

Chiếc đồng hồ phát ra tiếng tích tích rất êm, đúng là từ thời Victoria, với những đường cong bằng đồng và một mặt đã mờ ố vì thời gian và hơi ẩm. Peter tò mò nhìn nó.

Khi anh mang hai ly rượu vào bếp, Christine đang đổ chỗ trứng đánh từ một cái đĩa tràn vào một chiếc chảo mỡ đang xèo xèo lăn tăn.

- Ba phút nữa thôi - Cô nói - Xong ngay đây.

Anh đưa cô chiếc cốc và họ chạm cốc với nhau.

- Anh để ý giúp món trứng nhé - Christine nói - Xong ngay bây giờ đây.

Quả là một món trứng có được tất cả những điều mà cô đã hứa, nào là nhẹ, xốp, có lá thơm tăng thêm mùi vị - Trứng tráng đúng là- phải làm như vậy - Anh khẳng định với cô - song cũng rất hiếm khi.

- Tôi còn có thể luộc trứng nữa.

Anh vẫy tay:

- Thôi để bữa ăn sáng khác.

Sau đó họ quay vào phòng sinh hoạt và Peter lại pha một chén uống nữa. Lúc đó đã gần hai giờ sáng.

Ngồi bên cạnh cô trên ghế trường kỷ, anh chỉ vào chiếc đồng hồ trông lạc lõng kia:

- Tôi có cảm giác là cái của đó đang hau háu nhìn tôi và công bố giờ giấc với tôi bằng một giọng không hề hời cho lắm.

- Có lẽ như vậy - Christine đáp - Đó là chiếc đồng hồ của bố tôi. Trước kia đặt ở phòng khám bệnh của ông, để cho bệnh nhân xem giờ. Kỷ vật duy nhất tôi giữ lại được có vậy thôi.

Họ ngồi im lặng. Đã có một lần trước đây Christine kể cho anh nghe tường tận về vụ tai nạn máy bay ở Wisconsin.

Giờ đây anh nói nhẹ nhàng:

- Chắc là sau sự cố đó, cô cảm thấy cô đơn tuyệt vọng lắm.

- Tôi muốn chết. Tuy nhiên, sau đó ít lâu cũng thấy vượt qua được.

- Bao lâu?

Cô thoáng mỉm cười:

- Tinh thần con người cũng mau được hàn gắn. Thời gian muốn chết cũng chiếm khoảng một,

hai tuần lễ thôi.

- Sau đó thì sao?

- Khi tôi đến Orleans - Christine nói - Tôi đã cố không nghĩ đến nữa. Cũng khó đấy, và càng ngày tôi càng thấy mình thất bại. Tôi hiểu ra tôi cần phải làm một cái gì đó, song không biết rõ là cái gì, và làm ở đâu.

Cô ngừng lại, Peter giục:

- Cô nói tiếp đi.

- Có lúc tôi đã suy tính đến việc trở lại trường đại học, sau đó lại quyết định thôi. Nếu lấy chồng cử nhân chỉ để cho vui không thôi thì việc đó dường như không có gì quan trọng. Hơn nữa, đột nhiên tôi cảm thấy chán ngán mọi thứ.

- Tôi hiểu.

Christine nhấp nhấp ly rượu, vẻ trầm ngâm. Khi ngẩng nhìn những nét cương nghị trên khuôn mặt cô, anh thấy ở cô sự bình tĩnh, thanh thản.

- Thế nhưng - Cô nói tiếp - một hôm tôi đi bộ ở Carondelet và đọc thấy một cái biển "Trường đạo tạo thư ký". Tôi nghĩ bụng: Đây rồi! Mình sẽ biết được những thứ mà mình cần biết, sau đó kiếm một công việc và sẽ làm để không còn một phút giây nào trống. Cuối cùng đúng là đã diễn ra như vậy.

- Khách sạn St.Gregory hợp với cô ở chỗ nào?

- Bấy giờ tôi đang theo học trường đó. Tôi học từ khi mới ở Wisconsin tới đây. Một buổi sáng ngồi ăn điểm tâm thì tờ Times - Picayun([12]) đến tay và tôi đọc thấy ở mục rao vặt chọn lọc có tin ông giám đốc điều hành khách sạn cần tìm thư ký riêng. Lúc đó còn sớm, vì thế tôi nghĩ là tôi đến trước tiên và cứ đợi xem sao. Hồi đó ông Trent thường đi làm trước mọi người. Khi ông đến, tôi đang ngồi đợi ở cụm phòng quản trị.

- Ông ấy nhận cô ngay à?

- Không hoàn toàn như vậy. Thực ra tôi cũng không tin là được nhận vào làm. Mãi đến khi ông Trent phát hiện ra lý do vì sao tôi ngồi đó, ông ấy mới gọi tôi vào và bắt đầu đọc thư cho tôi đánh máy, sau đó ra những chỉ thị để tôi truyền đạt lại cho các nhân viên khác trong khách sạn. Đến lúc có thêm mấy người nữa đến xin việc thì tôi đã làm việc nhiều giờ rồi, và chính tôi lại ra truyền đạt cho họ biết là công việc đã có người làm rồi.

Peter cười khúc khích:

- Nghe cứ như chuyện của ông già ấy.

Tới lúc đó ông Trent vẫn chưa biết tên tôi là gì, ba ngày sau tôi để lại mẫu giấy trên bàn ông.

Đại để tôi viết "Tên tôi Christine Francis" và tôi đề nghị một bậc lương.

Tôi nhận lại mẫu giấy đó không một ý kiến nhận xét, chỉ có chữ ký tên họ tắt của ông và cứ như vậy từ bấy đến nay.

- Nghe như một chuyện đọc đêm khuya hấp dẫn vậy - Peter từ ghế xô pha đứng dậy, vươn thân mình đồ sộ - Cái đồng hồ của cô lại nhìn trùng trùng rồi. Có lẽ tôi phải về thôi.

- Không công bằng nhé - Christine phản đối - Từ nãy đến giờ chúng ta mới chỉ nói về chuyện của tôi - Cô biết rõ tính cứng rắn nam giới của Peter, song cô nghĩ anh cũng còn có cả tính dịu dàng nữa. Cô đã phần nào được chứng kiến nó tối nay sau cung cách anh bế xốc ông Albert Wells lên và đưa qua phòng bên cạnh.

- Tôi rất thích buổi tối này, thật là một thứ thuốc an thần sau một ngày căng thẳng. Dấu sao cũng còn những lần khác nữa chứ? - Anh ngừng lại, nhìn thẳng vào cô - Phải không?

Khi cô gật đầu đáp lại, anh cúi xuống hôn nhẹ cô.

Trên chiếc tắc xi mà anh đã dùng điện thoại ở phòng Christine gọi đến, Peter McDermott thấy thư giãn và mệt mỏi. Anh nhớ lại những sự kiện của ngày hôm trước đã bắc cầu sang cả hôm sau. Buổi ban ngày đã đưa tới hàng loạt vấn đề rồi đỉnh cao là vào buổi tối, thêm vài vụ nữa: Cuộc chạm trán với vợ chồng Công tước Croydon, việc ông Albert Wells suýt chết, và vụ bức dâm cô Marsha Preyscott. Lại còn nhiều câu hỏi chưa được giải đáp có liên quan đến Ogylvie, Herbie Chandler và bây giờ là Curtis O'Keef, mà sự xuất hiện của ông ta có thể là nguyên nhân buộc Peter phải ra đi. Cuối cùng là Christine, cô gái đã có mặt ở đây từ lâu, song trước đây anh không hề để ý gì cho mãi đến tối hôm nay.

Tuy nhiên anh tự răn đe bản thân: phụ nữ đã hai lần làm cho anh điêu đứng rồi. Vì vậy, cho dù giữa Christine và anh có tình ý gì nảy sinh thì vẫn nên từ từ, và phía anh cần phải thận trọng.

Khi chiếc tắc xi ra đến Elysian Fields, xe hướng quay về phía thành phố, phóng rất nhanh. Xe chạy qua chỗ anh và Christine đã bị chặn lại khi ra khỏi thành phố. Anh nhận từ chiếc barie chắn ngang đường đã không còn nữa và cảnh sát cũng về cả rồi. Song khi nhớ lại chuyện cũ một cảm giác khó chịu mơ hồ mà anh đã trải qua xuất hiện trở lại và nó tiếp tục làm anh ray rứt suốt trên đường về đến căn phòng của anh, cách khách sạn St.Gregory khoảng hai khối nhà.

THỨ BA

1

Giống như mọi khách sạn khác, St.Gregory thức dậy rất sớm, chẳng khác gì một anh lính cũ chỉ chớp mắt lơ mơ một giấc ngắn. Rất lâu trước khi người khách trọ thức dậy sớm nhất, ngái ngủ đi loạng choạng từ giường nằm vào nhà tắm, guồng máy hoạt động của khách sạn đã lặng lẽ bước vào một ngày mới.

Gần năm giờ sáng, các toán lao công dọn dẹp đêm mà trong tám tiếng đồng hồ qua đã làm việc ở khắp các phòng công cộng, những cầu thang ở các tầng dưới, khu vực bếp và ở sảnh tầng trệt, bắt đầu uể oải tháo rời các dụng cụ của họ, chuẩn bị cất đi để dùng vào hôm sau. Khi họ rút lui các sàn nhà bóng lộn, đồ gỗ đồ sắt sáng chói, khắp nơi sức nức mùi sáp mới.

Bà Megg Yatemaim, một lao công đã làm việc ở khách sạn gần ba chục năm trời, bước đi lặc lè. Bất cứ ai, trông thấy dáng đi của bà, đều có thể cho rằng bà đang mệt rũ.

Tuy nhiên, lý do đích thực là ba *paothit* bò thăn buộc chặt vào bắp đùi bà. Cách đây nửa giờ, chọn đúng vào lúc không bị ai giám sát, bà Megg đã quơ vội một súc thịt trong tủ lạnh nhà bếp. Kinh nghiệm nhiều năm cho bà biết chính xác phải ghé vào đâu và sau đó tìm cách giấu chiến lợi phẩm trong một mớ giẻ lau cũ trên đường vào nhà vệ sinh nữ. Tại đó, khi đã an toàn sau tấm cửa gài chặt, bà lấy ra một cuộn băng dính và gắn tảng thịt vào đúng chỗ. Hàng tiếng đồng hồ chịu sự lạnh toát và nhóp nhép cũng đáng thôi vì bà biết bà có thể bước thản nhiên qua trước mặt nhân viên bảo vệ ở cửa ra vào của nhân viên khách sạn, đang soi mói kiểm tra các bọc đưa ra hoặc những chiếc túi áo căng phồng. Cái kiểu mà chính bà tìm ra này để đạt kết quả, như trước đây đã nhiều lần bà chứng minh.

Trên chỗ bà Megg hai tầng và một cánh cửa không ghi số đã khóa kỹ càng trên gác lửng, một nhân viên phụ trách điện thoại đặt đồ khâu xuống, bắt đầu gọi điện thoại đánh thức khách dậy. Người trực điện thoại đó là bà Unix Ball, một góa phụ, nay đã có cháu ngoại và là người kỳ cựu nhất trong số ba điện thoại viên làm ca đêm nay. Lác đác từ bây giờ cho đến bảy giờ sáng, ba điện thoại viên sẽ phải đánh thức nhiều người khách theo yêu cầu đã được ghi lại từ tối hôm qua trong một hộp phích đặt trước mặt họ, chia thành từng quãng mười lăm phút một. Sau bảy giờ nhịp độ sẽ tăng nhanh.

Bằng những ngón tay điêu luyện, bà Ball gạt nhanh các tấm phích. Thường thường bà nhận thấy giờ cao điểm là 7 giờ 45, có đến gần một trăm tám mươi người yêu cầu gọi điện thoại đánh thức. Dù có làm việc với tốc độ cao, ba điện thoại viên cũng rất trật tự mới hoàn thành được công việc gọi điện nhiều như vậy trong vòng không đầy hai mươi phút. Nghĩa là họ sẽ phải bắt đầu từ lúc 7 giờ 35, giả định rằng đến lúc đó họ đã xong việc với các cú điện thoại lúc 7

giờ 30, và họ sẽ phải tiếp tục cho đến 7 giờ 55 phút, để rồi sau đó họ nối liền đợt tám giờ. - Bà Ball thở dài. Không thể tránh được nhiều điều tiếng phàn nàn của khách với ban quản lý, kết tội phụ trách điện thoại ngu xuẩn, ngủ gật đã gọi cho họ hoặc là quá sớm hoặc quá muộn.

Tuy nhiên có một điều cũng đáng lưu tâm là vào cái giờ còn tờ mờ đất này thỉnh thoảng vẫn có những ông khách thích chuyện gẫu hoặc có tính bả lả ghé vào chơi.

Đó là lý do vì sao cửa ngoài phải khóa và không ghi biển.

Đến tám giờ sáng những điện thoại viên làm ca ban ngày sẽ đến. Tổng số nhân viên lên tới mười lăm người vào thời kỳ cao điểm ban ngày. Đến chín giờ sáng thì ca đêm, trong số đó có bà Ball, sẽ được về nhà đi ngủ.

Lại đến giờ đánh thức một người nữa. Bỏ đồ đan xuống, bà Ball nhấn vào một cái phím. Chuông ở một phòng tít bên trên rung lên inh ỏi.

Trong lúc đó, ở cách dưới mặt phố hai tầng nhà, trong phòng điều khiển máy móc, Wallis Santopadre kỹ sư bậc ba, phụ trách máy cố định, đặt cuốn sách bìa mỏng *Nền văn minh Hy Lạp* của Toinby, ăn nốt chiếc bánh mì bơ và lạc mà anh ta ăn từ lúc nãy chưa xong. Trong một giờ đồng hồ vừa qua tình hình yên ả và anh đã đọc ngắt quãng nhiều lần cuốn sách này. Bây giờ là lúc đi tuần tra lần cuối cùng quanh khu vực của kỹ sư. Khi anh mở cửa phòng điều khiển, tiếng máy kêu rì rầm chào đón anh.

Anh kiểm tra các hệ thống nước nóng, ghi lại nhiệt độ tăng cao. Điều đó cho thấy máy điều nhiệt khổng lồ theo giờ đang làm việc sẽ phải cung cấp rất nhiều nước nóng vào giai đoạn cao điểm sắp tới, khi mà có tới tám trăm người muốn tắm ngâm hoặc tắm hoa sen cùng một lúc.

Những chiếc máy điều hòa không khí đồ sộ, máy chuyên dụng nặng tới hai ngàn năm trăm tấn, đang chạy bót căng hơn do nhiệt độ không khí bên ngoài hạ thấp vào ban đêm. Sự mát mẻ tương đối cho phép tắt bớt một máy nén khí, và bây giờ các máy khác được luân phiên nghỉ, do đó có thể tiến hành việc bảo dưỡng mà trước đây đã phải trì hoãn trong đợt nóng kéo dài trên tục mấy tuần vừa rồi.

Wallis Santopadre cho rằng ông kỹ sư trưởng chắc sẽ hài lòng về chuyện này. Tuy nhiên, ông già sẽ không vui gì khi nghe tin việc cấp điện của thành phố trong đêm qua đã có lúc tạm dừng, vào khoảng hai giờ sáng, trong vòng mười một phút, có lẽ là do ảnh hưởng của trận bão ở phía bắc.

Việc đó không trở thành vấn đề lớn lắm tại St.Gregory, đa số khách không biết được là đã có lúc mất điện chốc lát bởi họ đang ngủ say. St.Gregory đã chuyển sang nguồn điện khẩn cấp do các máy phát điện riêng của khách sạn cung cấp có hiệu quả. Tuy thế từ lúc phát động máy đến khi đạt được mức điện cao nhất cũng phải mất ba phút, hậu quả là toàn bộ đồng hồ điện của St.Gregory, tổng số khoảng hai trăm chiếc, hiện nay đều chậm mất ba phút.

Một người thợ bảo trì phải làm công việc chán ngắt là dùng tay gạt lại giờ cho từng chiếc đồng hồ một, cũng sẽ mất gần trọn ngày hôm nay.

Cách chỗ bộ phận kỹ thuật không xa, trong một khu đất nóng hầm hập, nồng nặc mùi hôi thối, Booker T.Graham thu thập chiến lợi phẩm sau một đêm dài làm việc vất vả giữa đồng rác của khách sạn. Xung quanh ông ta là ánh lửa chập chờn in trên những bức tường ám khói.

Rất ít người ở khách sạn này, kể cả các nhân viên, có dịp ghé thăm lãnh địa của Booker. Và những người nào đã từng thấy thì đều tuyên bố là nó giống như cái địa ngục theo quan điểm của người truyền bá Phúc âm. Thế nhưng ông Booker, một người không phải là không có nét giống một con quỷ dễ thương với đôi mắt long lanh, hàm răng trắng ớn trên một bộ mặt đen nhẻm bóng nhẫy mồ hôi, lại lấy làm thích thú với công việc của mình, kể cả cái nóng như hun của lò đốt rác.

Một trong số rất ít nhân viên mà Booker T. Graham có dịp gặp là Peter McDermott. Ngay sau khi tới St.Gregory, Peter đã bắt tay vào việc nghiên cứu địa bàn và các hoạt động của khách sạn, thậm chí cả những nơi xa xôi nhất.

Trong một chuyến đi kinh lý, anh đã phát hiện ra lò đốt rác.

Rồi từ đó thỉnh thoảng Peter lại ghé vào đây điều tra trực tiếp tình hình công việc diễn ra thế nào, bởi anh có kế hoạch làm việc với tất cả các bộ phận. Vì lý do đó và có lẽ cũng do một tình cảm mến nhau một cách tự nhiên, dưới con mắt của Booker, anh chàng McDermott hình như hiện ra ở đâu đó gần với Chúa.

Peter thường chăm chú đọc cuốn sổ ghi chép cấu bần ám khói, trong đó Booker T. lấy làm tự hào ghi lại kết quả công việc của ông ta. Kết quả đó chính là những thứ đồ vật tìm lại được mà những người khác quẳng đi. Quan trọng nhất là các vật dụng bằng bạc của khách sạn.

Vốn là một người mộc mạc, Booker T. không bao giờ băn khoăn tự hỏi tại sao các đồ bằng bạc đó lại rơi vào đồng rác. Chính Peter McDermott đã giải thích cho ông biết rằng đây là một vấn đề kinh niên mà bộ phận quản lý ở mọi khách sạn lớn phải băn khoăn lo ngại. Nguyên nhân chủ yếu là do các bồi bàn vội vàng, làm ẩu và những người hoặc vì không biết, hoặc vì không cần quan tâm đã tổng chúng cùng với thức ăn thừa vào các thùng rác. Dao nĩa cũng liên tục mất theo như vậy.

Cách đây vài năm St.Gregory còn làm cái việc ép nén và đông lạnh rác của khách sạn, trước khi chuyển nó ra đồng rác thành phố. Nhưng đến khi đồ dùng bằng bạc mất nhiều đến mức báo động, thì khách sạn phải thiết lập một lò đốt rác vĩnh viễn và Booker T. Graham được thuê làm việc chuyển rác vào lò.

Việc của lão làm cũng đơn giản thôi. Rác từ tất cả mọi nguồn được chứa trong thùng đặt trên xe đẩy. Booker đẩy từng xe vào và cứ mỗi lần lại trải chỗ rác đó lên một chiếc khay bẹt rộng, dùng cào gạt qua gạt lại như người làm vườn chuẩn bị lớp đất trên bề mặt. Mỗi khi có một chiến lợi phẩm lộ ra, hoặc là một cái chai có thể đổi trả, một chiếc cốc chưa vỡ, hoặc một cái

thìa, cái đĩa, và đôi khi có cả những báu vật của khách thì Booker T. tiến đến, lượm nó lên. Cuối cùng những thứ còn lại được đẩy vào lò lửa và một mẻ mới lại được trải ra.

Con số thống kê hôm nay chứng tỏ rằng sắp hết tháng rồi, mà số vật tìm được cũng chỉ ở mức trung bình. Cho đến nay, số đồ dùng bằng bạc thu hồi được tổng cộng đã lên đến gần hai ngàn chiếc, và mỗi chiếc đáng giá một đô la đối với khách sạn. Có chừng bốn ngàn chiếc chai, mỗi chiếc hai cent, tám trăm chiếc cốc còn nguyên vẹn, hai mươi lăm cent một chiếc và rất nhiều vật khác nữa trong đó có cả một vật không thể tin được, đó là chiếc liễn đựng súp bằng bạc. Hằng năm, công việc của Graham đã tiết kiệm cho khách sạn ít nhất cũng khoảng bốn chục ngàn đô.

Booker T. Graham, lương hàng tuần đem về nhà là ba mươi đô la, đang mặc chiếc áo vét tông cáu bẩn, chuẩn bị ra về.

Vào quãng giờ này, người đi lại mỗi lúc một tấp nập ở cổng ra vào bằng gạch nâu xám dành cho nhân viên, cổng này ở một ngõ hẻm xa phố Canal. Những nhân viên ca đêm đi ra lẻ tẻ từng một, hai người. Trong khi đó những người ca đầu ban ngày từ khắp nơi trong thành phố đổ về đây thành một dòng chảy hối hả. - ở khu vực bếp đèn đang bật sáng. Đám phụ bếp sớm chuẩn bị cho các đầu bếp làm việc, những người này đang thay quần áo mặc đi đường bằng những bộ đồ trắng tinh tươm ở những phòng bên có tủ đựng quần áo. Vài phút nữa đám đầu bếp sẽ bắt tay chuẩn bị một ngàn sáu trăm suất ăn sáng và sau đó, trước khi suất ăn sáng có trứng và thịt xông khói mang đến cho người khách ăn cuối cùng một lúc lâu, họ đã bắt đầu chuẩn bị cho hai ngàn suất ăn trưa theo như chương trình dự kiến phục vụ ngày hôm nay.

Giữa hàng đồng những vạc nước sôi, lò hấp khổng lồ và rất nhiều đồ dùng khác để sản xuất khối lượng lớn thức ăn thì một cái hộp bột gia vị Quaker Oats gây cho ta cảm giác về một khu bếp gia đình. Món đó giành cho vài ba người khách lực lưỡng, mà khách sạn nào cũng có, cứ nằng nặc đòi bằng được món cháo đặc nóng sốt vào bữa điểm tâm, bất kể nhiệt độ bên ngoài là không độ hay một trăm độ trong bóng râm.

Ở khu vực chiên rán của bếp, Feremy Boham phụ bếp mười sáu tuổi, kiểm tra chiếc chảo rán lớn đã cho chạy cách đây mười phút. Cậu ta đã đặt ở nhiệt độ hai trăm như người ta chỉ thị. Sau đó nhiệt độ có thể đưa nhanh lên đến ba trăm sáu mươi độ để đun nấu. Hôm nay sẽ là một ngày bận rộn bên chiếc chảo bởi món gà chiên theo kiểu miền Nam được coi là đặc sản cho bữa tiệc buổi trưa trong thực đơn của nhà ăn chính.

Mỡ trong chảo đã sôi đều, Feremy nhận xét như vậy, song theo cậu nghĩ hình như khói hơi nhiều hơn bình thường, dù đã có mũ hứng khói ở bên trên và quạt gió bên dưới vẫn hoạt động. Cậu phân vân không biết có nên báo cáo tình trạng khói này cho ai không. Sau đó, cậu lại nhớ rằng mới hôm qua thôi, một anh phụ bếp đã mắng cậu gay gắt là quá quan tâm đến việc nấu nước sốt mà đó không phải là trách nhiệm của cậu, như người ta đã từng cảnh cáo cậu trước đây. Feremy nhún vai. Việc này cũng chẳng phải là việc của cậu. Thôi để cho người khác lo.

Trong xưởng giặt là của khách sạn cách đó nửa khối nhà, một người đàn bà nọ cũng đang lo

lắng, song không phải về chuyện khói.

Xưởng giặt là, khu vực bận rộn đầy hơi nước chiếm riêng một tòa nhà hai tầng cũ kỹ được nối với tòa nhà chính khách sạn bằng một đường hầm rộng. Bà Iles Shulder phụ trách xưởng là một người ăn nói bốc bả, chua ngoa, cách đây vài phút vừa đi qua đường hầm, và như lệ thường, bà đến nơi làm việc gần như trước mọi nhân viên của mình. Lúc này, nguyên nhân khiến bà lo lắng là một đồng khăn trải bàn bẩn.

Trong một ngày lao động, xưởng giặt sẽ phải xử lý khoảng hai mươi lăm loại đồ bằng vải, từ khăn mặt, khăn trải giường, các bộ đồ trắng của bồi và bếp đến những bộ quần áo lao động lấm dầu mỡ của bộ phận cơ khí. Phần lớn những thứ này chỉ cần giặt giữ bình thường, thế nhưng gần đây, có một vấn đề bức mình ngày một tồi tệ thêm. Đó là việc các nhà kinh doanh thường tính toán số liệu ngay trên khăn trải bàn và họ lại dùng bút bi để viết.

- Bọn khốn nạn này ở nhà liệu có dám làm thế không?- Bà Shulder nói té tát với một công nhân nam làm ca đêm, anh ta đã chọn ra những chiếc khăn trải bàn bị vấy bẩn khỏi đồng lớn những chiếc khăn bẩn bình thường. Có Chúa biết hắn mà làm như thế ở nhà thì con vợ hắn chẳng đá dít hắn ra khỏi cửa ấy à. Đã nhiều lần tôi bảo lũ bồi trưởng ngu ngốc kia là phải canh chừng để ngăn chặn tình trạng đó. Vậy mà đầu óc họ để ở đâu cả. - Rồi bà hạ giọng khinh khỉnh nhại - Vâng, vâng, tôi sẽ hôn cả hai má ngài. Ngài cứ viết lên vải đi, bút bi nữa đây thừa ngài. Chừng nào tôi được buộc bo a hậu hĩ, thì cần phải lo quá gì đến cái xưởng giặt chó chết đó.

Bà Shulder ngừng lại, bức dọc nói với người làm ca đêm, từ nãy đến giờ vẫn há hốc miệng trừng trừng nhìn:

- Đi về đi, trông bộ dạng các anh tôi chỉ thêm rầu cả lòng trước khi bắt tay vào công việc một ngày mới.

Thế đấy, bà phải mắng mỏ như vậy khi anh ta ra về, chí ít thì họ cũng chặn mẻ giặt này trước khi ném vào nước. Một khi mực bút bi bị ngấm nước rồi chỉ có thể coi như loại bỏ chiếc khăn đó mà thôi, bởi không một thứ gì có thể tẩy rửa được. Nelly, một thợ tẩy quần áo cừ, sẽ làm việc vất vả hôm nay bằng các bon tetraclohid. Có thể may mắn chị ta sẽ cứu được phần lớn những thứ trong đồng này. Mặc dầu vậy, bà Shulder khó chịu nghĩ, bà vẫn thích tuôn ra vài ba câu với mấy gã ngớ ngẩn, vì bà thấy cần phải làm như vậy.

Và cứ thế, tình hình hoạt động của toàn bộ khách sạn diễn tiến. Bên ngoài cũng như bên trong. Tất cả đều bắt tay vào công việc: các bộ phận dịch vụ, văn phòng, xưởng mộc, lò bánh mì, xưởng in, quản lý nội trợ, sửa chữa ống nước, mua sắm, trang trí thiết kế, kho tàng, xưởng ô tô, dịch vụ sửa chữa ti vi và các hoạt động khác. Một ngày mới bừng tỉnh.

Tại đây phòng riêng gồm sáu phòng trên tầng mười lăm của khách sạn Warren Trent từ trên ghế ngồi cạo mặt bước xuống. Aloysius Royce vừa cạo râu cho ông xong. Một cảm giác đau nhức nhối ở bắp đùi bên trái như bị dùi nóng đâm vào, dấu hiệu báo trước một ngày nữa ông cần phải kiểm chế tính thất thường của mình. Phòng cắt tóc riêng này là một phòng phụ kề bên buồng tắm rộng, còn buồng tắm thì có đủ chỗ tắm hơi, bồn tắm chìm kiểu Nhật Bản và cả bể cá trong đó đàn cá nhiệt đới đang giương to những đôi mắt lồi nhìn xuyên qua lớp thủy tinh.

Warren Trent bước cứng đờ vào buồng tắm, dừng lại trước tấm gương phủ âm tường để xem xét lại bộ râu đã cạo.

Ông không tìm ra một lời nào để bình về cái hình phản chiếu đang đối diện với ông.

Đó là một bộ mặt gồ ghề, chắc chắn, một chiếc miệng trễ, có lúc trông buồn cười, một cái mũi khoằm như mỏ chim và đôi mắt sâu có vẻ bí hiểm. Mái tóc ông hồi trẻ đen nhánh, nay đã bạc, nhưng vẫn dày và xoắn tít. Chiếc cổ áo như cánh chim và chiếc cà vạt thắt ngang ngay ngắn bổ sung cho bức tranh của một nhà quí phái miền Nam nổi tiếng.

Vào những lúc khác thì bộ dạng chải chuốt có thể đã khiến ông thích thú, song hôm nay không phải như vậy.

Tâm trạng buồn nản ngày một tăng ở ông trong vài tuần qua đã át đi hết thảy. Hôm nay đã là thứ ba của tuần lễ cuối cùng, ông tự nhắc mình. Ông ngồi tính toán như nhiều buổi sáng đã từng làm. Kể cả hôm nay thì chỉ còn bốn ngày nữa mà thôi. Bốn ngày để ông chống đỡ bảo vệ sự nghiệp cả đời ông khỏi tan thành mây khói.

Bực dọc với những ý nghĩ phiền muộn đầy ắp trong đầu, ông chủ khách sạn tập tễnh đi vào phòng ăn. Tại đây Aloysius đã dọn một bàn điểm tâm. Bên cạnh chiếc bàn ăn bằng gỗ sồi, khăn bàn được hồ cứng và đồ dùng bằng bạc sáng loáng là một chiếc xe đẩy thức ăn đưa từ dưới bếp khách sạn lên với một tốc độ cực nhanh, chỉ cách đây ít phút. Warren vụng về ngồi vào chiếc ghế tựa mà Royce đã kéo ra, sau đó ông chỉ tay sang phía bên kia bàn. Lập tức anh chàng da đen kéo thêm một chiếc ghế nữa, và ngồi vào chiếc ghế trống đó. Trên xe đẩy còn một suất ăn sáng dự phòng trường hợp ông già tính khí thất thường có thể thay đổi thói quen hằng ngày vẫn ăn sáng một mình muốn ăn cùng với anh.

Royce bày ra hai suất ăn có trứng với thịt hun khói và bánh yến mạch. Anh im lặng vì biết rằng khi nào xong thì ông chủ anh sẽ lên tiếng trước. Cho đến giờ ông chưa hỏi han gì về bộ mặt tím bầm của Royce cũng như hai miếng băng dính anh đã dán lên đầu che vào chỗ bị xây xát nặng nhất trong trận ẩu đả tối hôm qua. Cuối cùng, đẩy chiếc đĩa sang một bên, Warren nhận xét:

- Mà y nên tận hưởng những thứ này đi. Có lẽ cả tao lẫn mày đều không còn được như thế này lâu nữa đâu.

Royce nói:

- Các ông trùm *torót* không thay đổi quan điểm về việc kéo dài thời hạn nợ cho khách sạn sao?

- Không bọn họ không và sẽ không muốn gia hạn đâu. Bây giờ càng không. Bất ngờ, ông già dấm tay đến thành một cái xuống bàn. - Mẹ kiếp! Đã có một thời tao xướng lên cho chúng theo, chứ không phải tao nghe theo chúng. Có một thời bọn chúng lũ lượt nào ngân hàng, nào công ty *torót*, v.v... cố tìm cách ấn tiền vào tay cho vay.

- Thời thế đã thay đổi với tất cả mọi người - Aloysius rót cà phê - Có cái tốt lên, có cái xấu đi.

Warren Trent chua chát:

- Với máy thì tốt. Mà còn trẻ. Mà chưa sống đến lúc phải chứng kiến sự nghiệp mà vất vả đeo đuổi bị tan tác.

Và điều đó đã đến rồi, ông ngao ngán nghĩ thầm. Bốn hôm nữa thôi, đến thứ sáu là công việc kinh doanh chấm dứt, đã đến hạn phải chuộc lại tài sản khách sạn được cầm cố hai mươi năm trời, mà nghiệp đoàn đầu tư bảo lãnh việc thế chấp lại từ chối không gia hạn. Lúc đầu, khi nghe tin quyết định này, phản ứng của ông là ngạc nhiên, mặc dù không lo lắng gì. Ông cho rằng sẽ có vô số ngân hàng cho vay khác sẵn sàng thay thế, tất nhiên với tỷ lệ lãi cao hơn, song dù điều kiện nào đi nữa, cần phải kiếm được hai triệu đô la. Chỉ đến khi mọi ngân hàng, *torót*, công ty bảo hiểm và những người cho vay tư nhân, lần lượt kiên quyết chối từ thì niềm tin ban đầu của ông mới mòn dần. Một chủ ngân hàng quen thân với ông thành thực khuyên: - Ông Warren ạ, những khách sạn như khách sạn của ông bây giờ không được ưa ái. Nhiều người cho rằng thời buổi của các đại gia độc lập qua rồi. Bây giờ chỉ có khách sạn "chuối" mới là hợp lý. Vả lại cứ ngó qua bảng cân đối của ông mà xem. Lâu nay ông liên tục thua lỗ. Làm sao ông cho người ta thuê phòng mà chịu nổi tình trạng như vậy được nhỉ?

Ông cố chống chế rằng việc thua lỗ hiện nay chỉ là tạm thời, rằng tình hình sẽ đảo ngược một khi việc kinh doanh tiến triển. Song chống chế không ăn thua, chẳng ai tin ông.

Đúng lúc đang bế tắc như vậy thì Curtis O'Keef đã điện thoại đề nghị họ gặp nhau ở New Orleans tuần này:

- Ông Warren ạ, tôi chỉ tâm niệm một điều, đây chỉ thuần túy là cuộc trao đổi bạn bè thôi - Vị trùm khách sạn tuyên bố, giọng lè nhè thoải mái vùng Texas của ông ta vang ra qua một cú điện thoại đường dài - Vả lại, ông với tôi vốn là hai thằng chủ quán trọ đã luống tuổi rồi. Thỉnh thoảng cũng nên đi lại với nhau.

Song Warren không bị sự ngọt xớt đó đánh lừa. Trước đây, công ty khách sạn O'Keef đã nhiều lần đề nghị rồi. Bọn cú vọ đang lượn lờ, ông nghĩ. Hôm nay Curtis O'Keef sẽ đến và không còn nghi ngờ gì nữa, hẳn đã được biết tường tận về những khó khăn tài chính của St.Gregory.

Nén một tiếng thời dài. Warren quay lại với những công việc cần giải quyết sớm:

- Mày được người ta nhắc đến trong tờ trình ngày hôm qua đấy.

- Vâng - Royce nói - Cháu đã đọc rồi - Anh đã liếc qua tờ trình khi nó đến rất sớm theo lệ thường. Anh để ý tới lời ghi. Khiếu nại về chuyện quá ồn ào ở phòng 1126 và sau đó có chữ của Peter McDermott A.Royce và P. McDermott đã giải quyết. Sẽ báo cáo riêng sau.

- Rồi đây - Warren rút lên - Mày sẽ đọc cả thư riêng của tao nữa chứ.

Royce nhăn nhó cười.

- Cháu chưa đọc, ông muốn cháu đọc?

Cuộc trao đổi ý kiến là một phần của cái trò hai người thường chọc nhau, tuy không ai thừa nhận điều này.

Royce biết rõ là nếu như anh không đọc báo cáo đó thì ông già sẽ qui kết cho anh là không quan tâm đến công việc của khách sạn.

Bây giờ Warren hỏi giễu:

- Cứ cho là mọi người biết mọi chuyện rồi, nhưng nếu tao hỏi thêm vài chi tiết nữa thì mày có tự ái không?

- Cháu đâu có nghĩ như vậy - Royce rót thêm cà phê cho ông chủ - Cô Marsha Preyscott, con gái ông Preyscott nào đó suýt nữa bị cưỡng bức, ông có muốn cháu kể tường tận việc đó không?

Trent nghiêm sắc mặt một lúc và tự hỏi không biết ông có đi quá xa không. Quan hệ ngẫu nhiên, không rõ rệt giữa hai người phần lớn dựa trên những tiền lệ mà người bố của Aloysius đã thiết lập từ nhiều năm trước. Royce bố lúc đầu là đầy tớ riêng của Warren, sau đó trở thành bạn chí cốt được ưu ái, luôn luôn nói thẳng tuột ra. Không hề tính đến hậu quả mà trong những năm đầu sống bên nhau, điều đó thường làm cho Trent giận sôi người, rồi sau này, khi hai người đã quen bộp chát, thì tính thẳng thắn đó đã làm cho hai người không thể rời nhau được. Khi bố của Aloysius chết cách đây hai chục năm, anh mới lớn nhưng không bao giờ quên được bộ mặt ông Trent trong đám tang lão da đen râu rĩ, đầm đìa nước mắt. Hai người cùng nhau rời nghĩa trang Mount Olive ra về, đằng sau là ban nhạc jazz của người da đen đang om sòm chơi bài *Ôi chao, anh ấy không đi lang thang đâu*. Warren Trent nắm chặt lấy vai Aloysius nói với cậu, vẻ cảm xúc:

- Mày cứ ở lại khách sạn với tao. Sau này tao sẽ giải quyết cho mày một hướng.

Cậu bé tán thành, đầy tin tưởng bởi vì sau khi bố chết cậu chỉ còn trơ một mình, mẹ cậu chết lúc cậu mới chào đời và cái hướng đó chính là trường trung học, nối tiếp là trường luật mà chỉ vài tuần nữa cậu sẽ tốt nghiệp. Trong lúc từ một đứa bé trở thành một người đàn ông, cậu đã

nhận công việc chạy giấy ở phòng ông chủ khách sạn và mặc dù phần lớn công việc chân tay do những nhân viên khác làm, Aloysius vẫn tiến hành những việc phục vụ cá nhân mà ông Warren cũng chấp nhận, hoặc là không nói năng gì hoặc với thái độ cãi bần vốn là bản tính của ông.

Nhưng lúc khác họ tranh cãi với nhau kịch liệt, thường là khi Aloysius sa vào cái bẫy mà ông Warren Trent sắp đặt, anh cũng biết là ông đang rình chờ anh rơi vào đó.

Tuy nhiên, dù cho họ có tình cảm thân mật và biết rằng anh có thể được hưởng nhiều quyền tự do mà Warren không bao giờ cho phép ở những người khác, Aloysius vẫn ý thức cái ranh giới mỏng manh không bao giờ được bước qua. Bây giờ anh kể lại:

- Cô tiểu thư kia kêu cứu. Cháu tình cờ nghe thấy - Anh tả lại hành động của mình không thêm bớt gì thêm, anh còn thuật lại cả việc Peter đến can thiệp, mà anh không tán dương cũng không phê phán.

Warren lắng nghe, cuối cùng bảo:

- McDermott xử lý mọi chuyện rất gọn. Nhưng tại sao mày không thích hẳn?

Không phải đây là lần đầu Royce ngạc nhiên trước sự nhạy cảm của ông già. Anh đáp:

- Có lẽ giữa chúng cháu có một chất gì đó không pha trộn được. Hoặc có lẽ cháu không thích bọn cầu thủ bóng tròn da trắng to con lại tỏ ra hảo tâm khi lỏng chân với bọn thanh niên da màu.

Warren nhìn Royce giễu cợt:

- Máy thật phức tạp. Mày tưởng là mày có thể đánh giá McDermott không công bằng được sao?

- Nhưng cháu đã nói đấy, có thể đây là vấn đề chất hóa học.

- Cha mày cũng có mặc cảm với mọi người. Nhưng lão ấy rộng bụng hơn mày nhiều.

- Con chó nó thích những người vuốt ve đầu nó. Đó là vì nó không có những ý nghĩ phức tạp bởi do quá nhiều hiểu biết và giáo dục.

- Dù thế nào chẳng nữa, tao cũng không tin là hẳn chọn những lời đặc biệt như vậy - Cái nhìn đầy cân nhắc của Trent bắt gặp cặp mắt của chàng trai Royce im lặng.

Hồi ức về cha cậu luôn luôn khiến ông bối rối. Royce - bố ra đời khi bố mẹ ông ta vẫn còn là nô lệ, cho nên theo Aloysius nghĩ thì bố anh thuộc kiểu người "*Chú Tom đen*" như cánh da đen ngày nay vẫn gọi khinh miệt. Ông lão luôn luôn vui vẻ tiếp nhận những gì mà cuộc đời đem lại cho, không thắc mắc, chẳng phàn nàn. Hiểu biết về những việc vượt khỏi chân trời giới hạn của lão ít khi làm cho lão trăn trở. Thế mà lão vẫn có một tinh thần độc lập như trong quan hệ của lão với Warren Trent, và một sự hiểu biết sâu sắc đối với những kẻ đồng loại, sâu đến nỗi

không thể nào xóa bỏ được. Aloysius yêu bố với một tình yêu sâu sắc mà có nhiều lúc, như lúc này chẳng hạn, tình yêu đó đã trở thành thương hại. Anh nói:

- Có thể cháu dùng không đúng chữ, nhưng không vì thế mà nghĩ khác đi.

Warren Trent gật đầu không nói gì, rút chiếc đồng hồ quả quít kiểu cổ.

- Mày gọi cái anh chàng McDermott lên đây cho tao gặp. Bảo hắn lên trên này. Sáng nay tao hơi mệt.

*

Ông chủ khách sạn dăm chiêu nói:

- Preyscott hiện đang ở Roma à? Có lẽ tôi phải điện thoại cho lão.

- Cô con gái ông ấy kiên quyết không muốn cho chúng ta gọi điện - Peter McDermott đáp.

Hai người đang ở trong phòng sinh hoạt của Trent, đồ đạc ở đây quá nhiều. Ông già ngả người trên chiếc ghế tựa sâu và mềm mại, hai chân gác lên chiếc ghế kê. Peter ngồi đối diện ông.

Warren Trent nói cẩu kính:

- Tôi là người sẽ quyết định việc đó - Nếu như cô bé bị hiếp ở khách sạn của tôi thì tôi phải hứng chịu mọi hậu quả.

- Thực ra chúng ta đã ngăn chặn được vụ cưỡng dâm này. Tuy thế tôi vẫn muốn biết những chuyện gì đã xảy ra trước đó.

- Sáng nay anh đã gặp cô gái đó chưa?

- Tôi đến kiểm tra thì cô ta còn đang ngủ. Tôi đã để lại mẫu giấy dặn cô ta cho tôi gặp trước khi cô về.

Warren Trent thở dài và vẫy tay cho anh đi:

- Anh giải quyết toàn bộ việc đó - Giọng ông lộ rõ là ông đã ngán chuyện này lắm rồi. Sẽ không có cú điện thoại nào gọi sang Roma. Peter cố thuyết phục cho xuôi:

- Một chuyện nữa tôi muốn giải quyết có liên quan đến nhân viên xếp phòng - Peter miêu tả sự cố của Albert Wells và nhận thấy Warren nghiêm nét mặt khi nghe nhắc đến việc thay đổi phòng tùy tiện. Ông già cau mày:

- Cái phòng đó đáng ra phải đóng kín từ nhiều năm rồi. Có lẽ bây giờ ta nên làm đi thôi.

- Theo tôi, không cần phải đóng phòng đó, có điều nên hiểu là chúng ta chỉ dùng nó làm chỗ dự trữ cuối cùng và phải báo cho khách biết tình trạng của phòng này.

Warren Trent gật đầu:

- Cậu lo việc này nhé.

Peter ngần ngừ:

- Điều tôi muốn làm là cần phải đưa ra một số chỉ thị đặc biệt về việc đổi phòng nói chung. Cũng đã từng xảy ra nhiều sự cố rồi, cho nên theo tôi, ta cần vạch rõ rằng sẽ không được phép di chuyển khách loanh quanh như xê dịch quân cờ trên bàn cờ.

- Giải quyết vấn đề này đi. Còn nếu ta cần, tôi sẽ đưa ra những chỉ thị chung.

Peter lẳng lặng suy nghĩ: "Cách đối đáp cụt lủn này thể hiện nhược điểm của người quản lý khách sạn. Các sai lầm chỉ được giải quyết chắp vá sau khi sự việc đã xảy ra, và ít hoặc thậm chí không có nỗ lực nào nhằm giải quyết đến nơi đến chốn". Anh nói:

- Có lẽ ông cần biết chuyện ông bà Công tước Croydon - bà ấy muốn gặp chính ông. - Anh thuật lại sự cố làm đổ đĩa tôm Creol và cách giải thích khác hẳn của người bồi Sol Natchez.

Warren Trent cầu nhàu:

- Tôi còn lạ gì con mẹ ấy nữa. Bao giờ lão bồi bị đuổi đi thì mụ mới hả.

Theo tôi, bác ta không đáng bị đuổi.

- Vậy thì anh bảo hấn ta đi câu cá mấy hôm đi. Cho hấn hưởng nguyên lương, nhưng cấm không được bén mảng đến khách sạn. Và anh truyền lời của tôi cho hấn rằng lần sau mà có làm đổ gì thì nhớ chọn thứ đang nóng bỏng và nhè trúng vào đầu bà Công tước mà trút xuống. Mụ ấy vẫn mang theo lũ chó khốn kiếp đấy chứ?

- Vâng. Peter mỉm cười.

Ở bang Louisiana có một luật rất nghiêm là cấm mang súc vật vào khách sạn. Trường hợp của vợ chồng Croydon, Warren Trent phải chịu thua vì người ta không chính thức để ý tới sự có mặt của bầy chó Bedlington, một khi chúng được đem lên lút ra vào bằng cửa sau. Tuy thế, bà Công tước vẫn cứ nhờn nhờn diễu bầy chó qua sảnh ở tầng trệt đến nỗi có hai người yêu chó đã phải nổi khùng lên và chất vấn tại sao có thể như thế được, trong khi đó những con chó yêu của họ lại bị người ta cấm cửa.

- Tối hôm qua tôi gặp chuyện rầy rà với Ogylvie - Peter báo cáo việc viên phụ trách an ninh chính của khách sạn vắng mặt và cuộc trao đổi ý kiến sau đó. Warren Trent phản ứng rất nhanh:

- Tôi đã nói với anh từ trước rồi, mặc kệ Ogylvie. Anh ta chịu trách nhiệm trực tiếp với tôi.

- Nếu vậy thì tình hình sẽ khó khăn nếu cần giải quyết một việc gì đó...

- Anh nghe tôi nói gì rồi chứ? Hay quên Ogylvie đi! - Mặt Trent đỏ bừng, song vì lúng túng nhiều hơn là vì bức dọc. Peter nghĩ là như vậy. Cái luật không được đụng đến Ogylvie nghe ra không ổn và ông chủ khách sạn cũng biết điều đó. Peter thắc mắc không biết có điều gì rắc rối mà viên cựu cảnh sát này lại khống chế ông chủ của anh như vậy?

Warren đột ngột chuyển chủ đề, báo cho anh biết:

- Hôm nay Curtis O'Keef sẽ đăng ký vào. Ông ta muốn hai cụm buồng liền nhau, tôi đã chỉ thị rồi. Anh cần kiểm tra xem mọi việc ổn chưa, và khi nào ông đến thì phải cho ta biết ngay.

- Ông O'Keef ở đây có lâu không ạ?

- Tôi không rõ. Điều đó còn phụ thuộc ở nhiều chuyện.

Trong giây lát Peter bỗng thấy cảm thông với ông già.

Dù hiện nay có thể phê phán cách quản lý St.Gregory như thế nào chẳng nữa, khách sạn này đối với Trent là rất thân thiết, là sự nghiệp của cả đời ông. Ông đã chứng kiến nó suốt quá trình trưởng thành từ lúc vô danh đến khi nổi tiếng, từ một tòa nhà khiêm tốn ban đầu đến lúc trở thành một công trình đồ sộ sừng sững chiếm gần hết một khoảnh đất của thành phố. Hơn nữa, uy tín của khách sạn trong nhiều năm lên rất cao, tên tuổi của nó vang dội trên phạm vi quốc gia, sánh với các khách sạn truyền thống như Pilimo, hoặc như Palm House của Chicago, hoặc St.Francis ở San Francisco. Vì thế, khó có thể chấp nhận một điều rằng St.Gregory, một thời uy tín và huy hoàng như vậy, lại có thể tụt hậu với thời đại được. Cũng khó chấp nhận rằng sự sa sút này là thảm họa cuối cùng, Peter nghĩ. Việc đầu tư mới và một sự quản lý vững vàng, biết điều khiển, có thể làm nên nhiều điều kỳ diệu, thậm chí có thể đưa khách sạn trở về vị trí cạnh tranh ngày xưa. Song điều rõ ràng là nguồn vốn và sự quản lý phải từ bên ngoài đưa vào. Theo anh có lẽ là qua Curtis O'Keef. Và một lần nữa Peter chợt nhớ ra những ngày còn lại của anh ở đây có thể đếm được trên đầu ngón tay.

Ông chủ khách sạn hỏi:

- Tình hình khách hội nghị của ta thế nào?

- Khoảng một nửa kỹ sư hóa đã đăng ký ra, số còn lại hôm nay sẽ đi nốt. Đăng ký vào có hãng Cola Vương miễn vàng, họ sẽ tổ chức họp tại đây. Họ thuê ba trăm hai mươi phòng, hơn cả số tôi dự kiến. Chúng tôi đã phải tăng con số bữa trưa và tiệc tùng lên theo. - Thấy ông già gật đầu tán thành, Peter tiếp - Hội nghị của ngành nha khoa Mỹ sẽ bắt đầu ngày mai, thế nhưng từ hôm qua đã có một số khách của họ tới và hôm nay có thêm một số nữa. Họ sẽ dành gần hai trăm tám mươi phòng.

Warren Trent lẩm bẩm vẻ thỏa mãn. Chỉ ít theo ông nghĩ, tin tức không đến nỗi tồi. Các hội nghị là nguồn nhựa sống của công việc kinh doanh khách sạn và hai hội nghị một lúc sẽ mang

lại khoản thu lớn, mặc dù đáng tiếc vẫn không đủ bù đắp được những thua thiệt gần đây. Tuy thế hội nghị ngành nha khoa là một thành công. Anh chàng McDermott hành động mau lẹ đến nỗi những kế hoạch dự liệu trước đây của hội nghị nha khoa đã phải thay đổi. Anh ta bay lên New York quảng cáo một cách thành công cho địa điểm New Orleans và khách sạn St.Gregory với ban tổ chức hội nghị.

- Đêm qua khách sạn đã chật cứng - Warren nói. - Trong ngành kinh doanh này điều đó có nghĩa là hoặc yến tiệc hoặc chết đói. Liệu ta có thể giải quyết được khách đến hôm nay không?

- Sáng nay tôi đã kiểm tra các số liệu. Có thể có đủ số người trả lại phòng, mặc dù cũng không sát con số lắm. Số đăng ký vào có hơi cao hơn một chút.

Cũng giống như mọi khách sạn khác, St.Gregory thường nhận cho nhiều người dành phòng trước hơn số phòng mà khách sạn có. Và cũng như mọi khách sạn, nó cũng chỉ dự kiến hú họa là có một số khách dành trước phòng rồi, mà vẫn không tới, vì thế vấn đề là phải ước đoán xem con số phần trăm người không đến là bao nhiêu.

Thường thường, kinh nghiệm và sự may mắn cho phép khách sạn thu xếp ổn thỏa, và nếu toàn bộ các phòng đều có người trọ thì đó là tình hình lý tưởng. Song thỉnh thoảng cũng có sự ước tính sai lệch và khách sạn lao đao trầm trọng.

Giây phút khốn khổ nhất trong đời của bất kỳ ông chủ khách sạn nào là phải giải thích với những người khách đang cơn thịnh nộ rằng không còn chỗ nữa, trong khi khách đã dặn đi dặn lại phải dành phòng cho họ. Ông ta thấy đau khổ vì hai lẽ, một với tư cách người đồng loại và hai vì ngao ngán biết rằng những người khách mà ông đang xua đuổi kia có thể sẽ không bao giờ quay lại khách sạn của ông ta.

Peter cũng có bài học riêng. Đó là lần tổ chức hội nghị của chủ hiệu bánh tại New York. Họ quyết định ở thêm một ngày để các thành viên có thể làm chuyến đi chơi quanh Manhattan. Hai trăm năm mươi ông chủ hiệu cùng các phu nhân đã ở thêm một ngày. Đáng tiếc là họ không báo trước cho khách sạn biết. Khách sạn thì đang chờ họ trả phòng để cho một hội nghị của các kỹ sư chuyển vào. Cứ mỗi lần nhớ lại những hậu quả sau đó, hàng trăm ông kỹ sư cùng vợ con cúi kính đóng trại ngay ngoài hành lang, có người còn vẩy vẩy những phiếu dành phòng cách đó hai năm, Peter vẫn còn thấy rùng cả mình. Cuối cùng, vì một khách sạn nữa trong thành phố cũng đã chật cứng rồi, số người mới đến phải được phân tán vào các motel ở ngoại ô New York cho đến hôm sau đợi những người chủ hiệu bánh ngây ngô kia ra về. Thế rồi khách sạn phải thanh toán hàng đồng hóa đơn thuê xe tắc xi của các kỹ sư, cộng với việc thanh toán tiền tiêu pha của họ để tránh việc họ dọa sẽ thưa kiện. Thế là bay sạch số lãi thu được của cả hai hội nghị.

Warren Trent châm một điếu xì gà ra hiệu cho McDermott lấy một điếu thuốc lá trong chiếc hộp đặt cạnh ông. Peter lấy xong thuốc lá, nói:

- Tôi đã bàn với khách sạn Roosevelt. Nếu tối nay ta chật quá họ có thể cáng đáng giúp ta khoảng ba chục phòng - Sự hợp đồng này, anh nghĩ có thể tin cậy được và đây là một quân át

chủ bài dự trữ chưa dùng đến khi chưa thật cần thiết. Mặc dù các khách sạn cạnh tranh với nhau khốc liệt họ vẫn hỗ trợ nhau lúc căng thẳng vì không biết trước được sẽ có lúc nào đó tình hình đảo ngược lại.

- Thôi được - Warren Trent nói, một đám khói xì gà phủ trên đầu - Còn tình hình mất khách ra sao?

- Thật đáng buồn. Tôi đã gửi cho ông một bản tường trình về việc hai cuộc hội nghị của những nghiệp đoàn lớn đã rút khỏi khách sạn ta.

- Tại sao họ lại rút lui?

- Lý do vẫn như cũ. Tôi đã báo trước với ông rồi đấy.

Khách sạn ta vẫn tiếp tục phân biệt màu da. Chúng ta không chấp hành đạo luật quyền công dân, và các nghiệp đoàn rất công phần chuyện này - Peter miễn cưỡng liếc nhìn về phía Aloysius, anh ta vừa bước vào phòng và đang xếp lại một chồng tạp chí.

Người thanh niên da đen không ngẩng lên, nói: - Anh không lo là sẽ xúc phạm đến tình cảm của tôi, anh McDermott ạ - Royce lại đưa ra cái giọng khiêu khích quá trớn mà anh ta đã dùng đến tối hôm trước. - Bởi lẽ những người da màu chúng tôi đã quá quen rồi.

Warren Trent, trán nhăn lại, suy nghĩ nghiêm nghị:

- Chấm dứt ngay cái trò khôi hài đó đi!

- Vâng ạ - Royce ngừng việc sắp xếp tạp chí và đứng thẳng trước hai người. Bây giờ giọng anh trở nên bình thường. - Xin nói để các ông biết rõ điều này, các nghiệp đoàn đã hành động theo cách của họ, bởi họ có lương tri đối với xã hội. Song không phải chỉ có họ mà thôi. Nhiều cuộc họp nữa và cả những người bình thường khác cũng sẽ không đặt chân đến khách sạn này cũng như những khách sạn tương tự thế này chừng nào nó chưa thừa nhận rằng thời buổi bây giờ quan điểm đối khác rồi.

Warren Trent vẫy tay về phía Royce:

- Trả lời anh ta đi - ông bảo với Peter - ở đây chúng ta có thể nói thẳng ra được.

- Quả đúng như vậy - Peter nói thâm trầm - Tôi đồng ý với những điều anh ta nói.

- Tại sao thế McDermott? - Royce chế nhạo - Chẳng lẽ ông cũng cho như vậy là có lợi cho công việc sao? Tạo thuận lợi cho công việc của ông sao?

- Đó là những lý do đúng đắn - Peter nói - Nếu như ta thấy đó là những lý do duy nhất thì cứ việc thực hiện.

Warren Trent nắm mạnh tay xuống ghế.

- Kệ mẹ cái lý do! Cả hai anh phát rồ rồi đấy!

Vấn đề này cứ trở đi trở lại luôn. Ở bang Louisiana, mặc dù trong lúc khách sạn thuộc các công ty chuỗi trên danh nghĩa đã mở rộng cửa cho mọi loại màu da cách đây nhiều tháng rồi thì một vài khách sạn độc lập, đứng đầu là khách sạn St.Gregory của Warren Trent, đã chống lại sự thay đổi. Trong một thời gian ngắn, đa số khách sạn tuân thủ đạo luật quyền công dân, rồi sau giai đoạn hăm dọa ban đầu, họ lặng lẽ quay trở lại chính sách phân biệt chủng tộc đã có từ lâu của họ. Ngay cả đối với vụ xử thí điểm còn treo đó, cũng đã thấy có dấu hiệu những kẻ bảo thủ được sự hỗ trợ mạnh mẽ của chính quyền địa phương, có thể tìm cách trì hoãn xét xử nhiều năm nữa.

- Không được! - Warren bực dọc dụi tắt điếu xì gà - ở đâu xảy ra chuyện gì cũng kệ xác, chỉ biết ở đây không chấp nhận như vậy. Cứ cho là ta mất đi một số cuộc hội nghị nghiệp đoàn. Cũng không sao. Đến lúc ta phải bật dậy mà tìm ra cách giải quyết gì đó thôi.

*

Ngồi trong phòng sinh hoạt, Warren Trent nghe rõ tiếng cửa ngoài đóng lại sau khi Peter đi ra và tiếng chân Aloysius quay trở về căn phòng nhỏ có nhiều giá sách, là khu ở riêng của người thanh niên da đen này. Vài phút nữa Royce sẽ đi dự một buổi học ở trường luật, theo lệ thường anh vẫn dự quãng giờ này hằng ngày.

Căn phòng sinh hoạt rộng lúc này rất yên tĩnh chỉ nghe thấy tiếng rì rầm của máy điều hòa nhiệt độ và thỉnh thoảng là những tạp âm của thành phố phía dưới lọt qua những bức tường dày và những cửa sổ cách âm. Ánh nắng buổi sáng bò trên sàn nhà và khi Trent ngồi nhìn ánh nắng, ông cảm thấy tim ông đập thình thịch. Sự tức giận đã xâm chiếm ống trong khoảnh khắc. Ông nghĩ đó chính là một lời cảnh cáo mà ông sẽ phải lưu tâm tới nhiều hơn nữa. Tuy nhiên, hôm nay dường như có quá nhiều chuyện đưa ông đến chỗ thất bại, khiến ông khó kiềm chế nổi mọi thứ tình cảm và nếu im lặng thì lại càng khó hơn. Có lẽ những cơn tức giận như vậy chỉ đơn thuần do tính tự ái của ông, một hiệu ứng phụ của tuổi già. Hơn nữa, sự nổi đóa thường dễ dàng xảy ra, trừ vài ba năm nhờ có bà Herster khuyên giải ông đã cố luyện tính nhẫn nại và óc hài hước, ông cũng đã chuyển biến được một dạo.

Khi ông ngồi lặng yên một chỗ trong phòng, hồi ức của ông lại rộn lên. Chuyện đó dường như xảy ra lâu lắm rồi. Cách đây hơn ba chục năm trời, ông đã bế bà, lúc đó còn là một cô dâu mới, trẻ trung, bước qua ngưỡng cửa của chính căn phòng này. Thời gian chung sống ngắn ngủi của họ trôi qua. Vài ba năm đó hạnh phúc biết nhường nào. Rồi chứng bệnh bại liệt đột ngột ập đến với bà. Sau hai năm bốn giờ đồng hồ nó đã giết chết Herster, để lại một mình Warren Trent cô đơn, héo hắt sống những nó còn lại của cuộc đời với khách sạn St.Gregory.

Ở khách sạn này hiện vẫn còn đôi ba người nhớ đến bà Herster. Nhưng dù đôi ba người nhân viên cũ đó có nhớ bà chẳng nữa thì cũng chỉ là những nét lờ mờ, đâu có chính xác như ông Trent được. Bà như một đóa hoa xuân dịu dàng, mang lại cho ông những ngày sống êm ái, cho cuộc đời ông phong phú thêm, mà trước đó và cả sau này, không ai có thể làm được.

Giữa bầu không khí tĩnh mạch, hình như có tiếng cử động nhẹ và nhanh và tiếng vải lụa sột soạt từ phía cửa đằng sau lưng ông. Ông quay đầu lại, song đó chỉ là một ảo giác của ký ức. Căn phòng vẫn trống trải, và thật là khác thường, hơi ẩm làm nhòa mắt ông.

Ông lão đảo từ chiếc ghế tựa sâu, đứng dậy. Chứng đau thần kinh hông lại hành ông. Ông đi ra phía cửa sổ, đưa mắt nhìn qua những mái nhà có đầu hồi ở khu Pháp kiều, mà ngày nay người ta gọi nó là khu Vieux Carré theo tên gọi cũ, rồi nhìn sang quảng trường Zackson và những nóc nhọn của nhà thờ lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời. Xa hơn nữa là con sông Mississippi cuộn cuộn phù sa và ở giữa sông là một dãy tàu buông neo đang chờ đến lượt được vào bến tấp nập. Đó là dấu hiệu của thời đại, ông nghĩ. Từ thế kỷ mười tám, New Orleans đã chuyển động như một con lắc giữa sự giàu sang và nghèo hèn. Tàu thủy, xe lửa, bông, nô lệ, sự giải phóng, kênh đào, chiến tranh, du lịch... cứ từng thời gian một lại đóng góp thêm của cải và tai họa cho thành phố. Lúc này con lắc đã chuyển sang sự phồn thịnh, mặc dù hình như trong đó phải loại trừ khách sạn St.Gregory.

Song liệu có gì hệ trọng không, chí ít là với ông? Có đáng phải giành giật lại khách sạn này không? Tại sao không thể đầu hàng, bán đứt nó đi, có thể là trong tuần này, và để cho thời gian cùng sự đổi thay nuốt chửng cả nó lẫn ông đi? Curtis O'Keef sẽ mua bán sòng phẳng. Công ty khách sạn O'Keef có uy tín, và Trent có thể yên tâm sáp nhập vào đó. Sau khi đã trả được số nợ cầm cố còn tồn, thanh toán cho những người có cổ phần nhỏ, ông sẽ còn một khoản tiền khá lớn mà ông có thể tùy ý lựa chọn mức sống nào thích hợp cho những ngày còn lại của cuộc đời.

Đầu hàng thôi! Có lẽ câu trả lời là như vậy. Đầu hàng trước sự đổi thay của thời cuộc. Hơn nữa, một khách sạn mà chỉ còn trơ cái xác gạch đá, vôi vữa thì còn là cái quái gì nữa? Ông đã cố gắng trang bị thêm cho nó, nhưng cuối cùng đã thất bại. Thôi đành chịu vậy!

Thế nhưng...nếu ông bán, thì ông còn gì nữa không?Chẳng còn gì cả. Với ông, chẳng còn gì cả, đến ma quỷ cũng không thêm bước lên tầng này.

Ông đứng đây, băn khoăn tự hỏi, mắt vẫn nhìn bao quát thành phố đang trải ra trước ông. Thành phố này cũng đã từng chứng kiến sự đổi thay. Nó đã từng là thành phố của Pháp, Tây Ban Nha và của Mỹ. Tuy nhiên phần nào đó nó vẫn tồn tại như chính nó, một cá thể độc đáo trong một thời đại đòi hỏi sự thích nghi.

Không! Ông sẽ không bán. Chưa bán đâu, chừng nào còn hy vọng vớt vát được. Còn bốn ngày nữa, có thể thu gom được số tiền thế chấp đó, và hơn nữa những thua lỗ hiện nay chỉ là tạm thời. Chẳng bao lâu nữa tình hình sẽ xoay chuyển, St.Gregory sẽ thanh toán xong nợ nần và trở lại độc lập.

Bằng một cử chỉ phù hợp với quyết tâm của mình, ông bước vững vàng ngang qua phòng sang cửa sổ đối diện phía bên kia. Mắt ông bắt được ánh chớp của một chiếc máy bay trên cao tít phía Bắc. Chiếc phi cơ phản lực đang hạ độ cao và chuẩn bị đáp xuống phi trường Moisant.

Không biết Curtis O'Keef có mặt trên chiếc máy bay này không?

Ngay sau 9 giờ 30 phút sáng, khi Christine Francis phát hiện nơi ông ta đang có mặt, thì Sam Jakubiec, phụ trách phòng ghi nợ, một người dáng bè bè chắc nịch, đầu bắt đầu hói, đang đứng ở phía sau phòng tiếp tân. Ông ta đang làm công việc hằng ngày, kiểm tra sổ cái của từng người trong khách sạn. Như lệ thường, Jakubiec làm việc khẩn trương với vẻ bồn chồn, khiến đôi khi người ta có thể lầm tưởng ông ta làm việc không nghiêm túc lắm. Thực ra, hầu như không có một điều gì lọt qua được đầu óc của ông quản lý phòng ghi nợ sắc sảo và uyên bác này. Ông đã giúp khách sạn truy ra hàng ngàn đô la nợ lưu cữu.

Những ngón tay ông như múa trên tập phích thanh toán xếp vào máy, mỗi tờ phích dành cho một khách và một phòng. Ông ghé mắt qua đôi kính dày cộp nhìn các cái tên, liếc nhìn các khoản ghi theo từng mục, thỉnh thoảng lại hý hoáy ghi vào một tập giấy đặt bên cạnh. Ông không dừng tay, chỉ ngược lên nhìn chốc lát rồi lại cúi xuống.

- Tôi xong ngay bây giờ, Francis ạ.

- Tôi đợi cũng được. Sáng nay có việc gì đặc biệt không?

Jakubiec không dừng lại, gật đầu:

- Có vài vụ đấy.

- Thí dụ?

Ông ghi thêm vào tập giấy:

- Phòng 512. H.Baker. Đăng ký vào lúc 8 giờ 10 phút. 8 giờ 20 phút đã gọi và ghi sổ nợ một chai rượu mùi.

- Có thể ông ta thích súc miệng bằng thứ đó thì sao.

- Có thể lắm - Jakubiec vẫn cầm cúi, khẽ gật đầu.

Nhưng Christine biết rất có thể Baker ở phòng 512 đang mệt lử. Một cách tự nhiên, những người khách vừa mới đến được vài phút mà đã gọi mang rượu gây cho ông quản lý ghi nợ mỗi nghi ngờ. Đa số những người khách mới đến mà muốn uống ngay lập tức sau một chuyến đi hoặc một ngày mệt mỏi, thì họ thường gọi rượu pha tại quầy rượu. Những người gọi cả chai thường làm một châu bí tỉ, và có thể không muốn hoặc không có khả năng trả tiền.

Cô cũng hiểu ngay sự việc tiếp sau đây sẽ như thế nào. Jakubiec sẽ phái một cô hầu phòng vào phòng 512 vì một có gì đấy để kiểm tra người khách và hành lý của anh ta.

Các cô hầu phòng biết rõ nhiệm vụ của họ phải phát hiện điều gì: hành lý có đầy đủ không, quần áo có thơm tất không, và nếu khách có đủ hai điều đó, thì ông quản lý sổ nợ có thể sẽ không làm gì thêm, ngoài việc chú ý vào phiếu ghi thanh toán. Đôi khi cũng có những vị khách nghiêm chỉnh, đáng kính đến thuê phòng khách sạn chỉ để uống một chén bi tti với điều kiện họ có khả năng trả đủ và không làm phiền đến ai. Đó là việc riêng của họ.

Nhưng nếu như không có hành lý hoặc một dấu hiệu gì khác về tài sản thì Jakubiec phải thân chinh đến chuyện trò. Phong cách của ông là thận trọng và thân mật. Nếu như người khách tỏ ra là có khả năng thanh toán hoặc đồng ý ký quỹ một số tiền mặt thì cuộc chia tay giữa họ sẽ là thân tình. Tuy nhiên, nếu những mối nghi ngờ trước đây của ông được khẳng định thì ông quản lý ghi nợ sẽ có thái độ cứng rắn, tàn nhẫn với khách để tổng cổ họ ra trước khi hóa đơn ghi nợ chồng chất quá dài.

- Đây một thí dụ nữa - Sam Jakubiec bảo với Christine - San Durson phòng 1207. Đưa puốc boia quá mức.

Cô xem kỹ tấm phiếu trên tay ông. Trên đó có ghi hai khoản nợ dịch vụ hầu phòng, một khoản là một đô la năm mươi, một khoản là hai đô la. Trong mỗi trường hợp đều cộng thêm tiền puốc boia hai đô la và ký đằng hoàng.

- Những người không có ý định thanh toán thường ghi tiền puốc boia rất lớn - Jakubiec nói - Hơn nữa, đây lại là người đăng ký ra về.

Còn đối với thắc mắc kia, Christine biết rằng ông quản lý ghi nợ sẽ phải thận trọng. Một mặt công việc ông ta làm, cũng quan trọng không kém, là ngăn ngừa chuyện lừa đảo song cũng không được để cho những người khách trung thực bị mếch lòng. Sau nhiều năm dày dặn kinh nghiệm, một người quản lý sổ nợ lão luyện thường có thể phân biệt đâu là chó sói và đâu là cừu non một cách rất bản năng. Thế nhưng thỉnh thoảng có thể ông ta cũng lầm và gây tổn hại cho uy tín của khách sạn. Christine biết rõ vì sao các quản lý sổ nợ thỉnh thoảng cũng phải nhắm mắt đánh liều cho khách nợ và nhận những tấm séc trong trường hợp hơi phân vân nghi hoặc. Lúc làm việc đó họ khá căng thẳng về tinh thần. Đa số các khách sạn, kể cả những khách sạn tiếng tăm, đều chẳng hề quan tâm đến đạo đức của những người khách trọ ở bên trong bốn bức tường của họ, bởi họ biết rằng giá như họ có quan tâm chẳng nữa thì rất nhiều việc cũng sẽ tuột khỏi tay họ thôi.

Mối quan tâm của họ, mà cũng là điều người quản lý sổ nợ tâm niệm, làm sao giải đáp được câu hỏi: liệu người khách có đủ khả năng thanh toán hay không?

Bằng một động tác nhanh gọn, Sam Jakubiec lật bộ phiếu ghi nợ trở về chỗ cũ và đóng chiếc ô kéo chứa tập phiếu đó lại. Ông hỏi:

- Bây giờ cô cần gì tôi nào?

- Chúng tôi đã thuê một hộ lý riêng cho phòng 1410.

Christine thuật lại tóm tắt tình trạng trầm trọng của Albert Wells đêm hôm trước - Tôi hơi băn khoăn, không biết liệu ông Wells có thanh toán được không và cũng không tin rằng ông ấy nắm được mức độ chi tiêu sẽ tốn kém ra sao. Lẽ ra cô còn có thể nói thêm, nhưng cô đã ghìm lại, rằng cô lo lắng cho ông già nhỏ bé này còn hơn lo cho khách sạn.

Jakubiec gật đầu:

- Việc thuê hộ lý riêng có thể sẽ tốn kém đây - Họ cùng nhau đi ra phòng tiếp tân, ngang qua sảnh lúc này đang ồn ào, vào văn phòng quản lý ghi nợ. Đó là một phòng nhỏ hình vuông đằng sau bàn của người gác cửa. Trong phòng, một cô thư ký người lùn bé, da ngăm đen đang làm việc sát bức tường chỉ thấy rập rờn những khay đựng phiếu ghi chép.

- Cô Madrieu - Sam Jakubiec nói - Cô xem giúp ta có phiếu ghi chép gì về ông Albert Wells hay không.

Cô ta không đáp, đóng một ngăn kéo lại và mở một ngăn kéo khác, lôi ra một sổ phích. Ngừng một giây, cô ta nói tiến một hơi:

- Albuquerque, Kun Rapids, Montreal.

- Hóa ra là Montreal - Christine nói, và Jakubiec cầm một tấm phiếu cô thư ký đưa cho ông. Liếc đọc xong, ông nhận xét:

- Xem chừng ông ta cũng là người đứng đắn. Đã đến khách sạn ta sáu lần rồi. Trả tiền mặt. Hình như chỉ có một thắc mắc nhỏ chưa được giải đáp thôi.

- Tôi cũng biết việc đó - Christine nói - Đó là lỗi của phía chúng ta.

Người quản lý nợ gật đầu:

- Vậy có thể nói là không có gì đáng ngại cả. Những người trung thực cũng có một quy tắc giống như kẻ tráo trở vậy - ông đưa trả tấm phiếu và cô thư ký đặt vào chỗ cũ cùng với những tấm phiếu ghi chép khác về tình hình của tất cả những khách đã từng lưu lại ở khách sạn trong những năm qua - Tuy vậy tôi sẽ quan tâm đến việc này, tôi sẽ tính xem số tiền nợ dự kiến bao nhiêu, rồi trao đổi với ông Wells. Nếu ông ta đang gặp khó khăn về tiền mặt thì có thể chúng ta phải giúp đỡ, cho ông ta một số thời gian thanh toán sau.

- Cảm ơn ông Sam - Christine thấy nhẹ cả người, vì cô biết rằng Jakubiec sẽ sẵn sàng giúp đỡ và thông cảm đối với những người khách chân chính, cũng như ông cứng rắn với những trường hợp gặp kẻ làm bậy.

Khi cô ra đến cửa phòng, ông quản lý sổ nợ còn hỏi với theo:

- Cô Francis, tình hình ở tầng trên ra sao?

Christine mỉm cười:

- Người ta sắp ngã giá khách sạn này đấy, ông Sam ạ. Tôi không muốn cho ông biết điều đó, nhưng ông đã buộc tôi nói ra rồi đấy.

- Nếu như họ thả hồi tôi - Jakubiec nói - Thì cứ để cho họ tìm người khác. Tôi đã chịu những chuyện phiền hà như vậy quá đủ rồi.

Đằng sau câu nói đùa cợt đó, Christine cho rằng ông quản lý sổ nợ cũng đang lo lắng về công ăn việc làm của mình như rất nhiều người khác. Tình hình tài chính của khách sạn được coi là chuyện tuyệt mật, thế nhưng ít khi, và trước đây thường là không tài nào có thể ngăn chặn được những tin tức khó khăn khỏi lan truyền như một bệnh dịch.

Cô lại đi ngang qua sảnh, vừa đi vừa đáp những lời chào hỏi của những người trực tầng, cô bán hoa trong khách sạn và một người trợ lý giám đốc ngồi vênh vang tại chiếc bàn đặt ở chính giữa. Sau đó cô đi qua chỗ thang máy, bước rảo chân lên cầu thang uốn cong để tới tầng lửng.

Hình ảnh người trợ lý giám đốc vừa rời gọi cô nhớ đến Peter McDermott. Từ đêm hôm qua Christine cảm thấy cô nghĩ rất nhiều đến Peter.

Không biết những phút giây họ sống bên nhau đó có để lại cho anh ấn tượng như vậy không. Đôi lúc cô ao ước điều đó là thực, sau đó lại tự nhủ cần phải coi chừng, đừng để cho thứ tình cảm có thể còn chưa chín muồi đó dính vào. Trong những năm tháng trước đây, khi sống một mình, cô cũng đã từng gặp nhiều người đàn ông trong cuộc đời cô, song cô không coi một ai là quan trọng. Thỉnh thoảng cô nghĩ hình như bản năng đang ngăn trở không cho cô xây dựng lại thứ quan hệ thân thiết mà cách đây năm năm cô đã bị cướp đi quá phũ phàng. Dù sao lúc này cô cũng vẫn băn khoăn không biết Peter đang ở đâu và làm gì. Thôi được, cô quả quyết sớm muộn trong ngày hôm nay họ cũng sẽ gặp nhau.

Trở về văn phòng của mình trong cụm phòng quản trị, Christine tiết nhanh sang phòng của ông Trent, nhưng chưa thấy ông chủ khách sạn từ trên phòng riêng ở tầng mười lăm xuống. Thư từ buổi sáng đã xếp đầy trên bàn cô và có một vài tin nhắn điện thoại ghi lại cần lưu ý giải quyết ngay lập tức. Trước hết cô xác định phải hoàn thành công việc mà vì nó cô đã phải xuống dưới nhà lúc này. Cô nhắc điện thoại xin phòng 1410.

Tiếng một phụ nữ trả lời. Có lẽ đó là chị hộ lý thuê riêng. Christine xưng tên và lễ phép hỏi thăm tình hình sức khỏe bệnh nhân.

- Ông Wells đã qua một đêm dễ chịu - Chị ta báo tin cho cô biết - và hiện nay tình hình sức khỏe của ông đã tốt hơn.

Christine băn khoăn không hiểu tại sao có những chị hộ lý cứ phải nói như kiểu đưa tin ngoại giao như vậy. Cô đáp:

- Nếu thế tôi có thể lên thăm được chứ?

- Đáng tiếc là phải ít lâu nữa - Người ta có ấn tượng về một bàn tay vệ sĩ giờ ra kiên quyết ngăn lại - Bác sĩ Aeron sẽ đến thăm bệnh nhân sáng nay và tôi muốn chuẩn bị mọi thứ cho ông ấy.

Christine nghĩ: "Nghe cứ như một cuộc viếng thăm của nguyên thủ quốc gia". Cô cảm thấy lý thú khi nghĩ đến việc một ông bác sĩ Aeron sẽ đến thăm bệnh nhân sáng nay và tôi muốn chuẩn bị mọi thứ cho ông ấy.

- Vậy thì chị báo giúp cho ông Wells biết là tôi đã gọi và chiều nay muốn đến thăm ông.

4

Cuộc họp không đi đến kết luận cụ thể nào cả trong phòng của ông chủ khách sạn đã làm cho Peter chán nản.

Khi Aloysius khép cửa buồng lại, Peter đi về phía cuối hành lang tầng mười lăm. Anh nghĩ rằng các cuộc gặp của anh với Warren Trent vẫn y như trước đây. Những lần trước anh sôi nổi ước mong sẽ có sáu tháng được phép một mình điều khiển khách sạn.

Đến gần buồng thang máy, anh dừng lại, dùng điện thoại nội bộ khách sạn hỏi xem người ta có dành phòng nào cho tốp khách của Curtis O'Keef. Đó là hai cụm phòng liền nhau ở tầng mười hai, nhân viên xếp phòng bảo với anh như vậy. Peter dùng cầu thang cho nhân viên xuống hai tầng. Cũng giống như mọi khách sạn cỡ lớn khác, St. Gregory làm ra bộ không có tầng thứ mười ba, và gọi tầng đó là tầng mười bốn.

Toàn bộ bốn cửa ra vào của hai cụm phòng đều mở và từ bên trong vang lên tiếng kêu o o của máy hút bụi khi anh tiến lại gần. Bên trong, hai cô hầu phòng đang làm việc cần mẫn trước sự giám sát soi mói của bà Blanche Du Kesney, một người quản gia ăn nói bộp chộp nhưng rất có năng lực. Khi Peter bước vào, bà quay lại, đôi mắt sáng lên.

- Tôi thừa biết thế nào cũng sẽ có một người trong số các ông tới đây kiểm tra xem tôi có đủ sức đảm đương công tiệc của tôi không, cứ như là tôi không có đầu óc để nhận ra cần phải chuẩn bị thế nào cho chu đáo hơn khi biết sắp có hạng khách nào đến đây vậy.

Peter cười xòa:

- Cứ bình tĩnh nào, bác Kesney. Ông Trent bảo tôi rẽ vào đây thôi mà - Anh thấy mến người phụ nữ đứng tuổi tóc đỏ hoe này. Bà là một trong những người phụ trách rất đáng tin cậy. Hai cô hầu buồng mỉm cười. Anh nháy mắt với họ, rồi nói thêm với bà Kesney: - Giá như ông Trent

biết rằng bản thân bác quan tâm lo lắng đến như thế này thì ông đã dẹp hết cái ý nghĩ bần khổn.

- Thế nếu như hết xà phòng ở xưởng giặt thì chúng tôi sẽ tìm anh chứ? - Bà quản lý vừa nói vừa thoáng cười, tay khéo léo vỗ vỗ cho phồng những tấm nệm của hai chiếc trường kỷ. Anh cười to rồi hỏi:

- Bác đã cho đặt mua hoa và giỏ trái cây chưa? - Peter nghĩ lão trùm khách sạn có lẽ cũng thấy ngán cái giỏ trái cây nhất thiết phải có đó. Nó chỉ là sự biểu thị đón chào của khách sạn đối với những vị thượng khách. Nhưng nếu thiếu nó, người ta có thể để ý, khó chịu.

- Sắp mang lên rồi - Bà Kesney đang xếp lại nệm ngẩng lên, chiêm chọc - Theo chỗ tôi biết, O'Keef thường mang theo hoa riêng, thứ hoa không cắm được ở trong lọ.

Peter hiểu ngay bà ta định ám chỉ Curtis O'Keef bao giờ cũng có phụ nữ tháp tùng trong các chuyến công du, và thành phần tháp tùng thường thay đổi luôn. Anh kín đáo tảng lờ chuyện đó.

Bà Kesney tiếc nhanh sang Peter:

- Anh kiểm tra lại đi. Không còn chỗ nào chê trách được đâu Cả hai cụm phòng đều đã chuẩn bị kỹ càng. Peter nhận tự như vậy, khi anh đi quanh một lượt. Đồ đạc sơn màu trắng và vàng với mô úp kiểu Pháp đặt nó ngăn và không một hạt bụi. Trong các phòng ngủ và phòng tắm những thứ đồ bằng vải sạch tinh tươm và xếp gấp ngay ngắn, chậu rửa mặt và bồn tắm khô bóng, hồ xí được kỳ cọ không chê vào đâu được, và nắp đậy hạ xuống. Các tấm gương và cửa sổ sáng loáng. Đèn điện đều tốt cả, hệ thống ti vi - radio cũng vậy. Máy điều hòa nhiệt độ phản ứng ngay khi thay đổi máy điều nhiệt, mặc dù nhiệt độ lúc này là 68 độ, dễ chịu. Không còn việc gì phải làm nữa, Peter nghĩ vậy lúc anh đứng ở giữa cụm phòng thứ hai và kiểm tra lần nữa.

Bỗng một ý nghĩ chợt nảy ra. Anh nhớ Curtis O'Keef là người sùng đạo nổi tiếng, có người bảo đôi khi sùng đạo tới mức phô trương. Ông trùm khách sạn thường xuyên cầu nguyện, có khi ngay cả trước mặt mọi người. Một bài báo cho biết mỗi khi có một khách sạn mới hấp dẫn sự chú ý của ông là ông cầu nguyện cho nó như đứa trẻ cầu nguyện được món quà Giáng sinh vậy. Một bài viết khác cho biết: trước khi ngồi vào bàn thương lượng, bao giờ cũng có buổi cầu kinh riêng, trong đó các quan chức của O'Keef phải tham dự một cách rất mực kính cẩn. Ông chủ của một công ty khách sạn cạnh tranh với ông, Peter nhớ lại, có lần nhận xét không thiện chí rằng: - Curtis không bỏ qua một lúc nào là không cầu nguyện. Lúc đi đái lão cũng quỳ sụp. Nghĩ tới đây, Peter kiểm tra lại xem mỗi phòng đã có một cuốn Kinh thánh Gideon chưa, anh thấy mừng là có.

Tình hình thường xảy ra là nếu những cuốn kinh này được sử dụng lâu thì trên những trang đầu người ta hay ghi số điện thoại của các ả gái điếm. Những du khách nhiều kinh nghiệm biết rằng cuốn Kinh thánh Gideon là nơi đầu tiên để kiểm tìm loại thông tin này. Peter lặng lẽ gởi những cuốn kinh này cho bà Kesney. Bà chặc lưỡi:

- Ông O'Keef không cần đến những cuốn này ư? Tôi sẽ cho đưa lên những quyển mới vậy - Cặp

mấy cuốn kinh bên vách, bà nhìn Peter, dò hỏi:

- Tôi thấy những thứ ông O'Keef thích và không thích sẽ làm rối loạn những người phục vụ quanh đây.

Anh lắc đầu:

- Bác Kesney ạ, quả tình tôi cũng không biết. Tôi cũng phỏng đoán như bác mà thôi.

Anh cảm thấy đôi mắt bà quản gia theo dõi anh khi anh rời phòng. Anh hiểu bà Kesney phải nuôi một người chồng bệnh tật nên bất kỳ một điều gì đe dọa đến công việc của bà đều khiến bà lo ngại. Anh ta thực sự cảm thông với bà, khi anh đáp thang máy xuống tầng lửng.

Peter cho rằng trong trường hợp có sự thay đổi ban quản lý thì đa số những nhân viên trẻ và thông minh sẽ có cơ hội ở lại. Phần lớn bọn anh còn có chỗ đứng, công ty O'Keef vốn có tiếng đối xử tốt với nhân viên của họ. Tuy nhiên, những nhân viên lớn tuổi, một số đã chậm chạp trong công việc, có nhiều nỗi băn khoăn hơn.

Khi Peter McDermott đến gần cụm phòng quản trị, Doc Vickery kỹ sư trưởng đang đi ra. Peter đứng lại bảo:

- Đêm qua thang máy số bốn bị trục trặc ông kỹ sư trưởng ạ. Không rõ ông có nắm được việc đó không?

Người kỹ sư gạt cái đầu hói tròn, giọng rầu rĩ:

- Tình hình thật đáng buồn. Cần đến tiền bảo dưỡng máy mà lại không có.

- Có thật gay lắm không? - Peter biết rõ tiền chi cho bảo dưỡng mấy móc gần đây bị cắt xén, song đây là lần đầu anh nghe nói về những hỏng hóc nghiêm trọng ở các thang máy.

Người kỹ sư trưởng lắc đầu:

- Anh định hỏi liệu có xảy ra tai nạn gì nghiêm trọng không à? Không đâu. Tôi vẫn theo dõi các chốt an toàn như chăm sóc đàn con nít vậy. Chúng tôi đã gặp nhiều hỏng hóc nhỏ và ít lâu nữa sẽ còn lớn hơn. Chỉ cần dùng hai buồng thang máy lại vài giờ để tháo gỡ cái khung ra là ổn hết.

Peter gạt đầu. Nếu tình hình nghiêm trọng hơn xảy ra, không có gì phải tính toán quá đáng. Anh hỏi:

- Vậy ông cần những gì?

Kỹ sư trưởng nhìn từ sau đôi kính gọng bạc:

- Mười vạn đô la để bắt tay vào sửa chữa. Với số tiền đó tôi sẽ cho gỡ hầu hết các ròng rọc

thang ra để thay, sau đó xử lý một vài việc khác nữa.

Peter huýt sáo khẽ.

- Tôi xin nói với anh một điều - Người kỹ sư trưởng nhận xét - Máy móc tốt là điều rất hay, đôi khi lại rất nhân ái nữa. Phần lớn máy làm được nhiều việc hơn ta tưởng, và sau đó ta có thể dần hòa và dỗ dành nó, nó sẽ làm việc cho ta thêm một thời gian nữa. Nhưng cũng có lúc đến điểm chết rồi, không thể vượt qua được thì ta cũng như máy, dù có cố gắng đến mấy cũng chịu.

Những điều người kỹ sư nói cứ lớn vồn mãi trong đầu Peter khi anh bước vào văn phòng của mình. Anh tự hỏi: cái điểm chết của cả khách sạn là chỗ nào? Chắc chắn St. Gregory chưa đến điểm chết đó, mặc dù với tình trạng của khách sạn hiện nay anh cho là đáng ra đã vượt quá cái điểm chết rồi.

Trên bàn làm việc của anh có một đồng thư từ, biên bản và tin nhắn qua điện thoại. Anh nhặt tờ trên cùng lên đọc: Cô Marsha Preyscott lại gọi điện thoại cho anh và vẫn đợi ở phòng 555 cho đến khi nào cô nhận được tin của anh.

Mẫu giấy đó nhắc anh về ý định muốn tìm hiểu thêm những sự kiện đêm qua ở cụm phòng 1126-1127.

Một việc nữa: anh phải ghé lại gặp Christine ngay. Có một số việc vặt đòi hỏi phải có sự quyết định của ông Trent, mặc dù cũng không quan trọng lắm để phải đưa ra cuộc hội ý sáng hôm nay. Rồi anh cười khẩy, tự rửa mình: Đừng kiểem có nữa! Mi muốn gặp cô ta chứ còn sao nữa?

Trong lúc anh đang suy tính xem nên làm việc gì trước thì chuông điện thoại reo inh ỏi. Một nhân viên từ phòng tiếp tân gọi:

- Có lẽ ông cần biết tin này, ông Curtis O'Keef vừa đăng ký vào khách sạn đấy.

5

Curtis O'Keef bước nhanh vào trong sảnh sâu hun hút đang hoạt động náo nhiệt trông như một mũi tên xuyên vào quả táo. Một quả táo đã hơi thối ruỗng, ông nhận xét như vậy khi đưa mắt nhìn quanh. Ông trùm khách sạn đầy kinh nghiệm phát hiện nhiều dấu hiệu. Những dấu hiệu này tuy nhỏ, nhưng quan trọng. Chẳng hạn một tờ báo bỏ vương trên ghế, không ai gập lại. Năm sáu mẫu thuốc lá rơi vãi trong cái dập tàn chứa cát gần chỗ buồng thang máy. Chiếc áo đồng phục của một người trực tầng mất một chiếc khuy. Chùm đèn trên cao bị cháy hai chiếc bóng. Ở bên cửa ra vào phía đại lộ Saint Charles, một người gác cửa vận đồng phục đứng kháo chuyện với một người bán báo, một đám khách và những nhân viên khác tràn ụa vào vây

quanh họ. Gần chỗ ông đứng, một người trợ lý giám đốc đã có tuổi đang ngồi rũ ra, mặt cúi gằm.

Ở một khách sạn trong tổ hợp của O'Keef, nếu tất cả những sự việc chênh mảng như vậy diễn ra cùng một lúc thì đã có biện pháp cứng rắn, rắn đe và có thể là đuổi thẳng cánh. Thế nhưng khách sạn St.Gregory chưa phải là của mình, Curtis O'Keef tự nhủ. Chưa phải là của mình.

O'Keef đi đến bàn tiếp tân. Ông có một thân hình mảnh khảnh, cao một mét tám mươi, lanh lẹ, vận bộ quần áo màu than, bước đi uốn éo như múa. Tác phong đi đứng này là một nét điển hình của ông dù trên sân bóng ném mà ông thường có mặt, hoặc trên sàn nhảy hay trên boong tàu chòng chành của chiếc tuần dương của ông mang tên *Innkeeper IV*. Cái thân hình dẻo dai như lực sĩ đó là niềm tự hào trong gần trọn năm mươi sáu năm mà ông đã phấn đấu từ một kẻ vô danh tiểu tốt thuộc giai cấp trung lưu lớp dưới để thành một trong những người giàu có nhất và cũng năng động nhất của đất nước.

Tại chiếc bàn mặt bằng đá cẩm thạch, một nhân viên xếp phòng ngược mắt nhìn lên và đẩy ra trước mặt cuốn sổ đăng ký. Ông trùm khách sạn không thêm ngó tới, nói luôn:

- Tôi là O'Keef, tôi đã đặt trước hai cụm phòng, một cho tôi và một theo tên cô Dorothy Lash - Từ phía bên ông đã trông thấy Dodo bước vào sảnh, toàn bộ cặp đùi và bộ ngực đầy khêu gợi phô ra rục rở. Như tình hình vẫn thường xảy ra, mọi người đều quay đầu cả lại và nín thở nhìn. Ông đã để cô ở lại ngoài ô tô kiểm tra việc dỡ hành lý. Thỉnh thoảng cô cũng thích được làm như thế. Cô không ưa những việc gì đòi hỏi đầu óc phải căng thẳng.

Lời nói vừa rồi của ông có tác dụng như một trái lựu đạn ném ra rất nhẹ.

Người xếp phòng chờ người, hai vai thẳng đuốn. Khi bắt gặp đôi mắt xám lạnh lùng dường như xoáy vào anh ta một cách khinh thường, thái độ của người nhân viên thay đổi từ trạng thái thờ ơ chuyển ngay sang kính cẩn, bần khoản. Bằng một cử chỉ bẽn lẽn tự nhiên, anh ta đưa một tay lên nắn lại cà vạt.

- Xin lỗi ngài. Ngài là Curtis O'Keef?

Ông trùm khách sạn gật đầu, nhếch mép cười nhạt, mặt nghiêm lại. Bộ mặt này đã rạng rỡ trên tấm bìa bọc nửa triệu cuốn sách *Ta là chủ của nhà người*, loại sách được đặt vào chỗ dễ thấy nhất trong mọi văn phòng thuộc công ty Khách sạn "chuối" O'Keef-*Cuốn sách này chỉ nhằm giúp quý bạn giải trí, khuây khỏa. Nếu quý bạn muốn mang nó đi thì mong quý bạn báo cho nhân viên xếp phòng biết để bổ sung thêm 1,25 đô la vào hóa đơn thanh toán của quý bạn.*

- Vâng, thưa ngài. Các cụm phòng của ngài đã chuẩn bị xong. Xin ngài đợi cho một lát.

Trong khi người nhân viên lục tìm các phiếu dành chỗ trước và phiếu phòng, O'Keef lùi lại một bước, nhường chỗ cho những người mới đến. Bàn đón tiếp trước đây một lúc còn tương đối yên tĩnh, bây giờ đang rộn lên một đợt khách tấp nập, đó cũng là lệ thường trong hoạt động hằng ngày của mọi khách sạn. Bên ngoài dưới ánh nắng chói chang ầm ập, những chiếc xe hòm

và tắc xi của hàng không đang đỗ khách từ New York xuống phương Nam trong chuyến bay phản lực buổi sáng. Như ông O'Keef đây là một trong số những hành khách đó. Ông chú ý đến một cuộc hội nghị sắp nhóm họp. Có một biểu ngữ rủ từ trên nóc sảnh mái vòm xuống *Chào Mừng Các Đại Biểu Đại Hội Nha Khoa Hoa Kỳ*.

Dodo đi vào chỗ ông, hai người trực tầng vác đồ lặc lè đi theo cô như những tiểu đồng theo sau tiên nữ. Chiếc mũ vành rộng không thể che kín mái tóc vàng hoe như suối chảy, đôi mắt xanh ngây thơ mở to như thường thấy trên khuôn mặt hoàn mỹ của trẻ nít.

- Anh Curtie, nghe nói ở đây sắp có nhiều bác sĩ chữa răng đến trọ.

Ông nói tỉnh khô:

- Anh rất mừng là em đã cho anh hay. Nếu không có lẽ chẳng bao giờ anh biết được điều đó.

- Chứ sao, có lẽ em phải cho hàn ngay chiếc răng. Em vẫn có ý định như vậy mà chưa có dịp...

- Họ đến đây là để mở miệng của họ, chứ không phải bắt người khác mở miệng đâu.

Dodo có vẻ bối rối, tác phong cô thường như vậy. Cô làm ra bộ những sự việc xảy ra quanh cô quá khó hiểu đối với cô. Mới cách đây ít lâu một người quản lý ở một khách sạn O'Keef có lần vô tình không biết ông trùm của mình đang lắng nghe, đã dám nhận định về Dodo như sau: "Trí khôn của con bé ấy nằm ở hai đầu vú, chỉ hiếm một nỗi chúng lại không nối liền với nhau".

Một số bạn bè của O'Keef, theo ông biết, thường thắc mắc tại sao ông lại chọn Dodo làm bạn đồng hành, trong khi với của cải và thế lực của ông, ông có thể trong phạm vi hợp lẽ, chọn bất kỳ người nào mà chẳng được. Tất nhiên, sau đó họ cũng chỉ phỏng đoán mà thôi, và hầu như chắc chắn là chưa đánh giá hết được rằng ông có tính đa dâm man đại mà Dodo có thể đáp ứng hoặc buộc phải để kệ cho nó sôi sục, tùy theo tính khí của ông. Những cái ngây ngô đáng thương của cô nàng, cũng như những cử chỉ vụng về hình như làm người khác khó chịu thì đối với ông, ông chỉ thấy thú vị, có lẽ bởi ông đã chán cái cảnh lúc nào cũng bị bao quanh bởi những bộ óc tinh ranh, cần trọng luôn luôn muốn cố sánh cho kịp với sự khôn ranh của ông.

Tuy vậy, ông dự kiến rồi cũng sẽ nhanh chóng dứt bỏ Dodo. Cô ta đã bám riết ông gần một năm rồi, lâu hơn bất kỳ một người nào khác. Lúc nào cũng còn vô khối minh tinh trên bầu trời sao Hollywood ông có thể bút hái được kia mà. Dĩ nhiên, ông sẽ quan tâm đến cô, sẽ dùng ảnh hưởng to lớn của ông thu xếp cho cô được đóng một hai vai phụ và biết đâu đấy, có khi cô lại nổi danh cũng nên. Cô có thân hình và khuôn mặt cơ mà. Đã có nhiều người nổi lên cũng chỉ nhờ có ngần ấy thứ đó thôi.

Người nhân viên xếp phòng quay ra bàn phía trước:

- Thưa ngài, mọi việc xong rồi ạ.

Curtis O'Keef gật đầu. Sau đó, được sự hướng dẫn của người phụ trách trực tầng Herbie Chandler ở đâu bỗng vụt xuất hiện, đám điều hành nho nhỏ của họ tiến về phía một chiếc

thang máy đang chờ.

6

Ngay sau khi Curtis O'Keef và Dodo được tháp tùng lên hai cụm phòng của họ, Julius Milne "*Trùm Khóa*"([13]) nhận một phòng cá nhân.

Lúc 10 giờ 45 phút sáng "*Trùm Khóa*" đã dùng điện thoại trực tiếp của khách sạn gọi từ phi trường Moizont về (*Tại những nơi đẹp nhất ở New York bạn có thể gọi cho chúng tôi, không phải trả tiền*) để khẳng định việc dành chỗ trước cách đây vài ngày mà y đã báo từ bên ngoài thành phố. Đáp lại, người ta cho y biết là đã dành phòng cho y và nếu khẩn trương đến thành phố, y sẽ được bố trí chỗ ở ngay lập tức.

Việc y quyết định trọ ở St. Gregory mới xảy ra cách đây có vài ba phút, cho nên Trùm Khóa lấy làm hài lòng trước cái tin này mặc dù y cũng không ngạc nhiên là những kế hoạch dự định được hình thành bắt đầu bằng việc dành chỗ trước ở tất cả các khách sạn chính ở New Orleans và với mỗi nơi y dùng một tên khác. Ở St. Gregory y đã ghi tên "Byron Meader". Y đã nhật được cái tên này trên một tờ báo bởi người chủ hợp pháp của nó là một anh chàng mới được bạc rất to. Có lẽ đây là một điềm may mắn, mà điềm may đối với Trùm Khóa là hết sức có ý nghĩa.

Trên thực tế đã có một số trường hợp hình như điềm may cũng ứng nghiệm. Chẳng hạn lần gần đây nhất y đã phải ra tòa, ngay sau khi y xin tòa khoan hồng, thì một tia nắng chiếu xiên ngang ghế của quan tòa và bản án tiếp sau đó, lúc ánh nắng vẫn còn, là một hình phạt rộng lượng, chỉ có ba năm tù mà Trùm Khóa tưởng là phải năm năm kia. Thậm chí ngay cả những sự việc xảy ra trước khi xin ân xá và phán quyết xem ra diễn tiến trôi chảy cũng vì lý do như vậy. Cái đêm hôm y đột nhập vào mấy phòng khác nhau của một khách sạn ở Detroit đã diễn ra êm ru và kết quả, chủ yếu như sau này y xác định là bởi vì tất cả các căn phòng đó, trừ phòng cuối cùng, đều mang con số hai là con số hên đối với y. Chỉ đến cái phòng cuối cùng, không có con số bảo đảm kia, người chủ phòng mới thức giấc kêu ré lên đúng vào lúc y đang nhét chiếc áo lông chồn vizon vào một chiếc vali, sau khi đã rút tiền và đồ nữ trang của mụ ta vào trong một chiếc túi áo khoác rộng ngoại cỡ.

Thật hết sức xúi quẩy, có lẽ là tại con số gây nên, một thằng thám tử của khách sạn nghe rõ tiếng kêu đã phản ứng tức thì. Trùm Khóa, vốn là một người hay triết lý, đã phải nhả nhận chấp nhận cái điều không tránh khỏi đó và cũng không bận tâm đến việc vận dụng lối giải thích ngây thơ, mà trong nhiều lần khác y đưa ra cũng đã có kết quả, rằng vì sao y lại có mặt ở buồng không phải của mình. Đó là một việc làm mạo hiểm mà bất kỳ thằng nào trong giới sống dựa vào nghề xoáy phải giở ra, kể cả những tay bám tài ba như Trùm Khóa.

Sau khi mãn hạn tù (cũng có được giảm án đến mức tối đa vì hạnh kiểm tốt) y lại làm một

chuyến khua khoảng thành công trong vòng mười ngày tại thành phố Kansas, y say sưa dự kiến sẽ dừng lại chừng nửa tháng rồi làm một đợt rôm rả tại New Orleans.

Khởi đầu như thế là tốt.

Y đã lái xe từ một motel rẻ tiền trên xa lộ Chef Menteur, nơi y dừng chân đêm trước, đến phi trường Moisant trước lúc 7 giờ 30 một phút. Đây là một công trình kiến trúc sân bay rất hiện đại và đẹp. Trùm Khóa nghĩ thầm. Có nhiều kính thủy tinh và crôm cũng như nhiều thùng rác, và đó chính là điều quan trọng khiến y có mặt tại đây. Y đọc tấm bảng, được biết sân bay này mang tên ông Moisant, người quê ở Orleans, đã từng là một nhà tiên phong trong ngành hàng không thế giới. Và y nhận thấy hai chữ đầu tên ông ta cũng giống như tên của y, phải chăng đó là một điềm thuận? Đây là loại sân bay mà y sẽ lấy làm tự hào được chen vai thích cánh lên một chiếc phản lực cỡ bự. Và điều ấy có lẽ sẽ chẳng còn bao lâu nữa nếu tình hình cứ tiếp tục diễn ra như hồi đó, trước khi cái chuyện xúi quẩy đã loại y khỏi vòng chiến một thời gian.

Mặc dù y sẽ khôi phục nhanh thôi nhưng hiện nay đôi lúc y thấy ngần ngại trước những việc mà trước đây y đã hành động bình tĩnh, hầu như thản nhiên là khác.

Nhưng điều đó dĩ nhiên thôi. Bởi lẽ y biết rằng nếu bị tóm cổ và bị tổng trở lại nhà tù thì lần này sẽ từ mười đến mười lăm năm tù. Chịu đựng đâu có dễ gì. Đã năm mươi hai tuổi đầu rồi, đời người còn được mấy nổi.

Y bước đi kín đáo qua nhà ga. Với phục trang chỉnh tề, chải chuốt, cắp bên tay một tờ báo gấp nhỏ, Trùm Khóa tỏ ra rất cảnh giác, y tạo ra bộ dạng của một nhà kinh doanh giàu có vẻ thoải mái và tự tin. Chỉ có đôi mắt y là đảo điên liên tục, theo dõi cử động của những hành khách đến sớm nhất mà các xe hòm và tắc xi đưa họ từ những khách sạn trung tâm thành phố ra sân bay. Đây là đợt đầu tiên bay lên phía Bắc trong ngày hôm nấy, và đợt đông nhất bởi các hãng United, National, Eastern và Delta, hãng nào cũng có những chuyến bay phản lực buổi sáng đến New York, Washington, Chicago, Miami và Los Angeles.

Đã hai lần y trông thấy dấu hiệu bắt đầu của cái điều y đang trông tìm. Song nó chỉ là sự bắt đầu thôi, và không hơn. Có hai người đã thọc tay vào túi để tìm vé hoặc tiền lẻ phát hiện là họ đã mang nhầm theo cả chìa khóa phòng khách sạn. Người đầu tiên sửa chữa sai lầm bằng cách tìm một hòm thư và gửi trả cuống chìa bằng plastic của nó.

Còn người kia thì trao chìa khóa cho một nhân viên hàng không. Anh này đặt nó vào trong một ngăn kéo đựng những vật nhặt được, có thể đoán chắc là để trả lại cho khách sạn.

Cả hai vụ trên thật đáng buồn, nhưng kinh nghiệm đã dạy cho y không nên nản lòng. Trùm Khóa tiếp tục quan sát: Y là một người kiên trì có hạng. Ngay sau đó, y biết điều y đang chờ đợi sẽ tới.

Mười phút sau nổi phấp phồng của y được đền bù.

Một người đàn ông đầu bắt đầu hói, mặt đỏ ửng, cắp một chiếc áo khoác, túi du lịch căng

phòng và một chiếc máy ảnh, dừng lại chọn mua một tờ tạp chí trên đường tới lối ra máy bay. Tại quầy bán báo ông bỗng phát hiện chiếc chìa khóa khách sạn, ông ta thốt lên một tiếng bực dọc.

Người vợ, một phụ nữ mảnh khảnh, hòa nhã, nhỏ nhẹ đưa ra một ý kiến nhưng bị ông chồng gạt phát ngay:

- Không còn đủ thời gian! - Trùm Khóa nghe lỏm câu chuyện, bám sát ngay theo họ. - Thôi được! Khi họ đi ngang qua một thùng rác, người chồng đã ném tọt chiếc chìa khóa vào đó.

Đối với Trùm Khóa, những việc còn lại được tiến hành theo lệ thường. Y đi ngang qua thùng rác, ném tờ báo gấp nhỏ của y vào thùng, sau đó làm ra bộ bất ngờ thay đổi ý kiến, y quay lại, nhặt nó ra. Cùng lúc đó, y nhìn xuống, quan sát tìm kiếm chiếc chìa vừa bị vứt đi, rồi kín đáo kẹp nó trong lòng bàn tay, vài phút sau, khi có một mình trong buồng vệ sinh nam, y đọc thấy hàng chữ ghi phòng số 641 Khách sạn St.Gregory.

Nửa giờ sau, trong một tình hình như thường xảy ra là một khi vận may đã bắt đầu thì một việc tương tự cũng sẽ kết thúc thành công như trên đây. Chiếc chìa khóa thứ hai cũng là của St.Gregory, điều thuận lợi này gọi cho Trùm Khóa phon ngay tức thì cho khách sạn đó, khẳng định việc đặt thuê phòng từ hôm trước. Y quyết định không nên tiếp tục thử vận may của y bằng cách la cà nhà ga thêm nữa làm gì. Y mở đầu như vậy là thuận lợi rồi - tối nay y sẽ rà soát lại ga xe lửa - sau đó vài bangày y có thể quay lại sân bay này một lần nữa. Còn nhiều cách khác để lấy chìa khóa khách sạn, trong số đó có một cách đã được y lòi ra vận dụng tối hôm qua.

Không phải vô cớ mà một ủy viên công tố cách đây nhiều năm đã nhận định trước tòa là: "Thưa quý tòa, tất cả những gì mà con người này dính líu vào chẳng qua là một vụ án chìa khóa. Thành thực mà nói, tôi đã có ý nghĩ hấn ta là Trùm Khóa Milne".

Nhận xét này đã được ghi lại trong hồ sơ sở cảnh sát và cái tên đã đọng lại đến nỗi chính Trùm Khóa cũng dùng nó với một niềm tự hào nhất định. Đó là niềm tự hào được hun đúc bởi một nhận thức dày dặn là thời gian, sự kiên trì và vận may, cơ hội có được một chiếc chìa khóa để mở hầu như mọi thứ là hết sức tốt. Cái mẹo độc đáo có một không hai của y hiện nay là dựa vào sự thờ ơ của khách đối với chìa khóa của khách sạn, một sự thờ ơ mà Trùm Khóa đã biết từ lâu rằng sẽ còn là một nỗi thất vọng thường xuyên của các ông chủ khách sạn bất kỳ ở đâu. Trên lý thuyết mà xét, khi một người khách sắp ra đi, đến bàn thanh toán hóa đơn, người ta cho rằng anh ta sẽ để lại chìa khóa. Nhưng có biết bao nhiêu người khách rời khách sạn mà chìa khóa phòng vẫn bỏ quên trong túi hoặc trong ví. Những khách có lương tâm cuối cùng sẽ bỏ chìa khóa vào thùng thư, và một khách sạn loại lớn như St.Gregory đều đặn hàng tuần phải thanh toán năm mươi đô la hoặc hơn nữa cho bưu điện về khoản chìa khóa được trả lại, song vẫn có những người khách tiếp tục giữ chìa khóa hoặc quẳng nó đi một cách hững hờ.

Nhóm người sau đã tạo điều kiện cho các đạo chích chuyên nghiệp tại khách sạn như Trùm Khóa có công ăn việc làm thường xuyên.

Từ nhà ga sân bay, Trùm Khóa quay trở lại bãi đỗ xe với chiếc ô tô Ford mui kín đã dùng năm

năm mà y mua ở Detroit và lần đầu tiên lại đến thành phố Kansas, sau đó đến New Orleans. Với Trùm Khóa, nó thật là một chiếc xe kín đáo đến mức lý tưởng. Xe sơn màu xám đục, và cũng không cũ quá hoặc mới quá khiến người ta dễ để ý hoặc ghi nhớ. Chỉ có mỗi một điều khiến y băn khoăn đôi chút là tấm biển đăng ký của Michigan chữ xanh hấp dẫn trên nền trắng. Những biển số của các tiểu bang khác không phải là hiện tượng khác thường gì ở New Orleans, song cái nét đặc biệt nhỏ bé này thực ra lại là điều y chẳng mong muốn tí nào. Y đã định dùng biển giả của bang Louisiana, song việc đó xem ra còn mạo hiểm hơn, vả lại, Trùm Khóa vốn rất thận trọng không thích đi quá xa sang những khu vực không thuộc phạm vi chuyên môn của y.

Vừa chạm đến công tắc, động cơ ô tô đã khởi động ngon lành, kêu ro ro, đó là kết quả của một đợt đại tu do chính tay y thực hiện. Nghề này y học được do tiến nhà nước liên bang đài thọ trong một đợt y bị quản thúc.

Y lái xe mười bốn dặm vào thành phố, chú ý hạn chế tốc độ, sau đó hướng về phía St.Gregory mà y đã xác định vị trí và thăm dò từ hôm trước. Y đỗ xe gần phố Canal, cách khách sạn vài khối nhà, lấy ra hai chiếc vali. Những hành lý còn lại y vẫn để ở phòng của motel. Y đã trả trước tiền thuê phòng vài ba ngày. Kể ra giữ thêm một phòng nữa cũng tốn kém nhưng là một cách khôn ngoan. Motel sẽ là chỗ để y giấu những của cải y kiếm được và nếu khi gặp tai họa gì, y có thể rút hoàn toàn về đó. Y đã thận trọng không để lại một thứ gì khiến người ta có thể nhận ra được tung tích của y. Chìa khóa motel được giấu kín trong bộ phận lọc khí của cacbuarator trong chiếc xe Ford.

Y bước vào St.Gregory với vẻ tự tin, giơ hai chiếc túi ra cho người gác cửa xem xét, và đăng ký vào khách sạn dưới cái tên B.W.Meador tỉnh Ann Arbor, Michigan. Người nhân viên xếp phòng với ý thức cho rằng những người có chức quyền thường ăn vận quần áo may khéo và nét mặt cương nghị như tạc, nên đối xử với ông khách mới này rất kính cẩn và xếp cho phòng 830. Bây giờ, Trùm Khóa thú vị nhủ thầm, y đã có ba chiếc chìa khóa của khách sạn St. Gregory. Khách sạn chỉ biết về một chiếc, còn hai chiếc kia thì không.

Phòng 830, mà người trực tầng dẫn y tới sau đó vài phút, xem ra rất lý tưởng. Đó là một phòng rộng rãi, đầy đủ tiện nghi và chiếc cầu thang cho nhân viên chỉ ở cách đó mấy thước, Trùm Khóa nhận nó ra điều đó khi họ bước vào phòng.

Khi y còn lại một mình, y cẩn thận dỡ đồ ra. Sau đó y quyết định phải ngủ một giấc cho đầy, chuẩn bị hành sự trong cái đêm quan trọng sắp đến.

Lúc Peter McDermott xuống tới sảnh thì Curtis đã được đưa vào phòng rồi. Peter quyết định không theo lên làm gì. Có những giây phút mà việc săn sóc chăm quá cũng làm cho người ta

thấy khó chịu như chẳng được chăm sóc gì. Hơn nữa ông Warren Trent sẽ chính thức chuyển đến lời chào mừng của St.Gregory, cho nên sau khi anh kiểm tra lại thấy rằng ông chủ đã được báo O'Keef đến rồi, Peter chuyển sang thăm Marsha Preyscott ở phòng 555.

Cô ra mở cửa:

- Em rất mừng là ông tới. Em đã tưởng ông không tới.

Anh thấy cô đang mặc một chiếc váy dài không có tay màu mơ chín mà chắc chắn cô đã sai đi lấy về sáng nay.

Chiếc áo chạm nhẹ vào người cô. Mái tóc đen dài buông xoã xuống hai vai, thật trái hẳn với kiểu tóc cầu kỳ nhưng bù xù của cô đêm hôm trước. Trên hình dáng nửa phụ nữ, nửa trẻ con đó có một nét khêu gợi độc đáo, gần như khiến cho người ta phải kinh ngạc.

- Xin lỗi tôi đã để cô đợi lâu quá - Anh nhìn cô vẻ hài lòng - Nhưng cô đã dùng thời gian có ích đấy.

Cô mỉm cười:

- Có lẽ ông cũng cần đến bộ áo ngủ đó chứ.

- Bộ quần áo đó chỉ dùng trong trường hợp cần thôi, cũng như căn phòng này. Tôi rất ít khi dùng đến nó.

- Chị hầu phòng cũng cho em biết như vậy - Marsha nói - Nếu ông không phản đối, em muốn ở lại đây ít nhất thêm một ngày hôm nay nữa.

-Ồ! Sao lại như vậy?

- Em không rõ - Cô ngập ngừng khi hai người đứng đối diện - Có lẽ vì em muốn được bình phục sau những sự kiện xảy ra hôm qua, và chỗ thích hợp nhất chính là đây - Thế nhưng lý do đích thực mà cô tự thú nhận với bản thân lại là niềm mong muốn được hoãn lại việc trở về với tòa nhà to lớn, trống trải ở quận Garden.

Anh gật gù, bắn khoăn:

- Cô thấy thế nào?

- Khá lắm rồi.

- Thế thì tôi mừng.

- Những chuyện như vậy không dễ dàng gì xua tan được trong vòng vài tiếng đồng hồ - Marsha thú nhận - Đáng tiếc là em đã đại dột mò đến đây, đúng như ông đã nhắc cho em biết.

- Tôi có nói thế đâu.

- Không nói, nhưng ông đã nghĩ như vậy.

- Nếu có nói thì chẳng qua tôi nhớ đến một điều là chúng ta ai mà chẳng có lúc gặp những tình huống khó khăn - Im lặng một lúc, sau đó Peter bảo - Ta ngồi xuống đây. Sau khi họ đã ngồi thoải mái, anh bắt đầu: - Tôi hy vọng cô sẽ thuật cho tôi đầu đuôi câu chuyện.

- Em biết là ông muốn như vậy - Cô nói thêm bằng một thái độ thẳng thắn mà anh bắt đầu thấy quen - Em cứ bản khoăn mãi không biết có nên nói ra hay không.

Marsha thầm nghĩ: đêm hôm qua sở dĩ cô có nhiều tình cảm ngổn ngang là vì cô bị chấn động, lòng tự trọng bị tổn thương và mệt rã rời về cơ thể. Nhưng bây giờ sự chấn động đã qua rồi, còn sự tự trọng của cô, cô không tin nếu im lặng thì cô sẽ bớt bị tổn thương hơn là khi công khai phản kháng. Rất có thể ngay trong lúc còn tỉnh mơ sáng nay, thằng Lyle Dumaire và đồng bọn chưa thể háo hức bốc phét về những việc chúng dự định làm.

- Nếu cô có ý định giữ im lặng thì tôi không thể ép cô nói - Peter bảo - Tuy nhiên tôi xin lưu ý với cô rằng những hành động mà bọn họ thoát khỏi sự trừng phạt một lần, chúng sẽ làm lại lần nữa, có lẽ không phải với cô đâu, mà với một cô gái khác - Đôi mắt cô bối rối khi nghe anh tiếp tục nói - Tôi không rõ bọn đàn ông trong căn phòng đó đêm qua có phải là bạn của cô không. Mà cho dù là bạn chẳng nữa, tôi thấy chẳng có lý do gì để bao che cho họ cả.

- Một đứa là bạn, ít nhất em cũng cho là như vậy.

- Bạn hay không thì không biết - Peter gay gắt - Vấn đề là bọn họ đã cố tình làm như vậy... và sẽ làm bằng được nếu như Royce không đến kịp. Hơn nữa, khi chúng suýt bị tóm cổ thì cả bốn đứa đã lủi như chuột, bỏ mặc cô một mình.

- Đêm qua, em nghe thấy ông bảo là ông biết tên hai đứa phải không? - Marsha ước hỏi.

- Phòng đã đăng ký theo tên Stanley Dixon. Còn tên kia tôi được biết là Dumaire. Có phải hai đứa đó không?

Cô gật đầu.

- Đứa nào cầm đầu?

- Có lẽ Dixon.

- Thôi, bây giờ cô hãy kể những chuyện xảy ra trước đó.

Marsha nhận thấy phần nào cô đã bị người ta tước mất quyền quyết định. Cô có cảm giác bị khống chế. Thật là một điều mới lạ, thậm chí khá lạ lùng, cô lại thấy thích thú. Cô ngoan ngoãn thuật lại diễn biến của sự kiện, bắt đầu từ việc cô rời sàn nhảy đi ra ngoài và cuối cùng là việc Aloysius Royce đến kịp thời.

Chỉ có hai lần cô bị ngắt lời. Peter McDermott hỏi:

- Cô có trông thấy gì xảy ra với đám phụ nữ ở phòng bên cạnh mà thằng Dixon và đồng bọn nhắc tới không? Cô có nhận thấy một ai trong số các nhân viên của khách sạn không? - Đối với cả hai câu hỏi này cô đều lắc đầu từ chối.

Cuối cùng cô còn muốn kể thêm cho anh rõ lý do. Cô nói toàn bộ câu chuyện này có lẽ đã không xảy ra nếu như hôm qua không phải là sinh nhật của cô.

Anh có vẻ ngạc nhiên:

- Hôm qua là sinh nhật của cô à?

- Em tròn mười chín tuổi.

- Và cô thấy lẻ loi?

Bây giờ khi đã tiết lộ quá nhiều rồi, cô thấy không cần giữ điều gì nữa. Marsha kể lại cú điện thoại từ Roma và cô thất vọng vì ba cô không trở về.

- Thật đáng tiếc - Anh nhận xét sau khi cô nói xong - Cô nói ra nguyên nhân đó khiến tôi thấy dễ hiểu hơn phần nào những chuyện đã xảy ra.

- Em sẽ không bao giờ để cho chuyện này tái diễn.

- Không bao giờ. - Tôi cũng tin như vậy - Anh đổi giọng quan trọng - Điều tôi muốn làm bây giờ là sử dụng các tư liệu cô đã kể cho tôi nghe.

Cô phân vân hỏi:

- Bằng cách nào vậy?

- Tôi sẽ gọi cả bốn tên, Dixon, Dumaire và hai thằng kia đến khách sạn này để nói chuyện.

- Có thể chúng không đến thì sao.

- Chúng sẽ đến - Peter khẳng định anh sẽ tìm cách buộc chúng phải đến.

Marsha hỏi, vẫn chưa tin lắm:

- Với cách đó liệu có nhiều người biết chuyện hay không?

- Tôi hứa một khi chúng ta giải quyết xong vụ này thì khả năng thiên hạ đồn đại sẽ còn giảm đi.

- Vậy thì được - Marsha chấp nhận - Xin cảm ơn ông về tất cả những việc ông đã làm - Cô có một cảm giác dễ chịu đến nỗi đầu óc lâng lâng lạ thường.

Tình hình suôn sẻ hơn anh dự kiến, Peter nghĩ. Bây giờ anh đã có đủ tư liệu, anh nóng lòng được đưa ra sử dụng. Tuy nhiên có lẽ anh cũng nên nán lại đôi ba phút để cô gái thấy yên tâm. Anh bảo:

- Còn một chuyện nữa, tôi muốn được nghe cô giải thích, cô Preyscott ạ.

- Marsha chứ.

- Cũng được, tôi là Peter - Anh chấp nhận việc xưng hô thân mật này, mặc dù người ta dạy cho các viên chức khách sạn cần phải tránh sự thân mật, trừ trường hợp đối với những người khách họ quá quen thuộc.

- Marsha ạ, có rất nhiều chuyện xảy ra trong các khách sạn chúng tôi có thể nhắm mắt làm ngơ. Nhưng những chuyện đại loại như thế này thì chúng tôi phải hết sức cứng rắn, kể cả bất cứ ai trong số nhân viên chúng tôi, nếu như chúng tôi phát hiện họ có dính líu đến vụ này.

Đây là lĩnh vực mà Peter biết nó đụng chạm đến uy tín của khách sạn, và Warren Trent cũng cảm thấy bị xúc phạm như anh vậy. Cho nên bất kỳ biện pháp nào của Peter tiến hành, với điều kiện anh phải có bằng chứng, cũng sẽ được ông chủ khách sạn kiên quyết ủng hộ.

Peter cảm thấy câu chuyện đã đi đến chỗ căng thẳng.

Anh đang ngồi ở ghế, đứng dậy và đi ra phía cửa sổ. Từ phía bên này của khách sạn anh có thể trông rõ những hoạt động tấp nập giữa buổi sáng trên khu Canal. Cả sáu làn đường đều chật trịch ô tô, chạy chỗ nhanh chỗ chậm, còn vỉa hè rộng thì đầy ắp người đi mua sắm. Nhiều tốp người đợi xe buýt đang đứng ở đại lộ trung tâm có hàng cây cọ, nơi có những chiếc xe buýt gắn máy điều hòa nhiệt độ lướt qua, khung xe bằng nhôm của chúng sáng ngời dưới ánh mặt trời. Phong trào NAACP([14]) lại đang hoạt động mạnh, - anh nhận xét. ĐỪNG ĐẾN ĐÂY, CỬA HÀNG NÀY PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC, một biểu ngữ khuyến người ta như vậy và có nhiều biểu ngữ khác nữa. Những người mang biểu ngữ bước chắc nịch giữa một biển người khách bộ hành tràn ngập quanh họ.

- Anh cũng mới đến New Orleans phải không? Marsha hỏi. Cô tiến ra gần chỗ anh đứng bên cửa sổ. Anh cảm thấy một mùi thơm dịu dàng, man mát.

- Tương đối mới. Tôi tin là tôi sẽ hiểu biết nhiều hơn.

Cô nói, giọng bỗng sôi nổi:

- Em biết rất nhiều lịch sử địa phương. Anh để em hướng dẫn cho anh hiểu rõ nhé?

- À tôi có mua mấy cuốn sách. Nhưng không có thì giờ đọc.

- Anh có thể đọc những cuốn sách đó sau. Trước hết phải đến xem tận nơi, hoặc được nghe kể về các danh thắng. Hơn nữa, em cũng muốn làm một việc gì đó thể hiện lòng biết ơn...

- Không cần thiết phải như vậy.

- Dù sao em vẫn muốn thế. Đồng ý nhé? - Cô nắm lấy cánh tay anh.

Anh phân vân không biết anh có tỉnh táo hay không - Đề nghị hay đấy.

- Hay lắm! Thế là đồng ý rồi nhé! Tối mai em sẽ tổ chức một bữa tiệc tại nhà. Tiệc theo kiểu cổ ở New Orleans.Sau đó ta sẽ bàn về lịch sử thành phố.

- Hượm đã nào!- Anh phản đối.

- Nghĩa là anh đã có dự định việc gì rồi sao?

- Không hoàn toàn như vậy.

Marsha quả quyết:

- Thế thì đồng ý được rồi.

Nhớ lại chuyện cũ, nghĩ đến yêu cầu phải tránh quan hệ với một thiếu nữ khách hàng của khách sạn. Peter thấy ngần ngại. Sau đó anh lại cho rằng nếu anh cứ khẳng khẳng từ chối lời mời này thì xem ra sắt đá quá. Hơn nữa chẳng có gì thiếu khôn ngoan nếu nhận lời mời dự bữa tiệc tối nay. Vả lại, sẽ còn có nhiều khách khác đến dự cơ mà - Nếu tôi đến - Anh bảo - tôi yêu cầu cô làm giúp một việc ngay bây giờ, có được hông?

- Việc gì vậy?

- Về nhà, Marsha ạ. Cô phải rời khỏi khách sạn về nhà ngay lập tức.

Bốn mắt họ nhìn thẳng vào nhau. Lại một lần nữa anh nhận thấy sự tươi trẻ và hương thơm ở cô.

- Được rồi - Cô đáp - Anh đã muốn thì em về ngay.

Peter bề bộn với những ý nghĩ trong đầu khi anh quay trở về văn phòng của mình ở tầng lửng, sau đó vài phút.

Anh băn khoăn trước việc một cô gái trẻ trung như Marsha Preyscott, có lẽ còn được sinh trưởng trong nhung lụa thế mà rõ ràng lại bị người ta bỏ mặc cô đơn như vậy.Bố đang ở tận nước ngoài, mẹ thì đi biến mất. Anh nghe nói bà Preyscott đã có bao nhiêu lần lấy chồng rồi - Anh cũng thấy khó tin rằng bố cô không thu xếp được một lực lượng bảo vệ an toàn cho con gái. Nếu mình là cha cô, anh nghĩ...hoặc là anh cô ta...

Dòng suy nghĩ của anh bị Flore Yates cắt ngang. Chị ta là thư ký của anh, nét mặt thô kệch, đầy tàn nhang.

Những ngón tay mũm mĩm của chị, thường có thể múa rất nhanh trên bàn máy đánh chữ, nhanh hơn bất kỳ ai khác mà anh từng thấy. Lúc này chị đang nắm một tập tin nhả qua điện

thoại. Anh chỉ tay vào tập giấy, hỏi:

- Có tin gì khẩn cấp không?
- Có vài tin. Sẽ còn có giá trị cho đến chiều nay.
- Chúng ta sẽ giải quyết. Tôi đã bảo phòng ghi nợ gửi cho tôi hóa đơn thanh toán phòng 1126-1127. Đăng ký theo tên Stanley Dixon.

- Có đây ạ - Flore nhặt một xấp giấy trong đám tài liệu trên bàn của anh - Có cả bảng tính toán của xưởng mộc về những thiệt hại trong phòng. Tôi đã đặt cả hai tờ giấy cạnh nhau.

Anh liếc qua hai tờ giấy. Hóa đơn có kê mấy khoản dịch vụ là bảy mươi lăm đô la, còn bảng ước tính thiệt hại của thợ mộc là một trăm mười đô la. Peter chỉ vào điện thoại nói:

- Chị tìm cho tôi số điện thoại theo địa chỉ này. Có thể đó là tên của bố anh ta.

Trên bàn làm việc của anh có một tờ báo gấp đôi mà từ sáng tới giờ anh chưa ngó tới. Đó là Times Picayune. Anh giở tờ báo khi Flore đã đi ra khỏi phòng. Những dòng chữ đen lớn đập vào mắt anh. Vụ đâm xe rồi bỏ chạy đêm hôm trước đã đưa đến hai cái tang, đứa bé bị chết tại chỗ còn bà mẹ thì sáng sớm hôm nay cũng đã tắt thở tại bệnh viện.

Peter đọc nhanh bài tường thuật. Anh biết chi tiết hơn những điều mà người cảnh sát đã kể cho anh và Christine nghe khi họ bị chặn xe trên đường tối hôm qua - Cho đến nay - Bài báo viết - chưa có những chứng cứ chắc chắn để xác minh chiếc xe giết người và chủ của nó là ai. Tuy nhiên, cảnh sát tin vào lời khai báo của một người qua đường miễn được nhắc tên, rằng "anh ta thấy có một chiếc xe đen, thấp, phóng rất nhanh khỏi hiện trường sau khi tai nạn xảy ra vài giây đồng hồ". Tờ Times Picayune viết thêm "Cảnh sát thành phố và bang đang cùng hợp tác để rà soát trong toàn bang chiếc xe rất có thể là đã bị hư hại và phù hợp với lời miêu tả trên đây".

Peter tự hỏi không biết Christine đã đọc bài tường thuật trên báo này chưa. Ấn tượng hình như càng tăng thêm bởi vì hai người đã có khoảnh khắc ngắn ngủi có mặt tại nơi xảy ra tai nạn.

Flore đã trở lại, mang theo số điện thoại mà anh yêu cầu Anh cũng quay về với những công việc cần giải quyết trước mắt.

Anh đặt tờ báo một bên, dùng điện thoại trực tiếp với bên ngoài, quay lấy số. Một giọng nam trầm trả lời:

- Nhà riêng ông Dixon đây.
- Tôi muốn nói chuyện với ông Stanley Dixon. Ông ấy có nhà không?
- Ngài có thể cho biết quý danh, được không ạ?

Peter xưng danh và nói thêm:

- Khách sạn St.Gregory.

Ngừng một lát, nghe rõ tiếng bước đi thong thả lui xa, rồi vẫn tiếng bước như vậy trở lại.

- Xin lỗi ngài. Cậu Dixon không có nhà.

Anh dần giọng:

- Ông nhắn hộ với cậu ấy rằng nếu cậu không ra điện thoại bây giờ thì tôi có ý định gọi trực tiếp cho ông nhà đây.

- Có lẽ nếu ông gọi...

- Cứ bảo như vậy đi! Nhắc lại điều tôi vừa nói.

Rõ ràng là có sự dừng dằng ở đầu giây kia, sau đó là:

- Thôi được ông đợi nhé - Tiếng chân lại lui xa.

Có tiếng tách trên đường giây và một giọng rầu rĩ trong máy:

- Stanley Dixon đây. Chuyện quái gì thế?

Peter đáp gay gắt:

- Chuyện quái này liên quan đến việc xảy ra đêm hôm qua đấy. Anh có ngạc nhiên không?

- Ông là ai vậy?

Anh nhắc lại tên mình:

- Tôi đã nói chuyện với cô Preyscott rồi. Bây giờ tôi muốn nói chuyện với cậu.

- Thì ông đang nói đấy thôi - Dixon đáp - ông biết những gì ông cần biết rồi chứ?

- Cần phía khác kia. Tại văn phòng của tôi ở khách sạn. - Có tiếng thét to, nhưng Peter làm như không nghe thấy - Bốn giờ chiều mai. Cùng với ba cậu kia nữa. Cậu phải đưa họ tới đây.

Tiếng đáp nhanh và kiên quyết:

- Ừ thì cứ đợi đấy rồi tới đến! Mà dù bồ có là gì chẳng nữa thì bồ chẳng qua cũng chỉ là một thằng ngố ở khách sạn, tớ cóc tuân lệnh bồ đâu. Hơn nữa cần phải coi chừng, bởi ông già nhà tớ quen biết Warren Trent đấy!

- Về cái điều cậu vừa cho biết đó tôi đã trao đổi với ông Trent rồi. Ông đã giao trách nhiệm

cho tôi giải quyết, kể cả quyền chúng tôi có tiến hành khởi tố hình sự hay không. Nhưng tôi sẽ báo lại cho ông ấy biết rằng cậu muốn người ta cho mời ba cậu đến. Chúng tôi sẽ bắt đầu từ đó vậy nhé.

- Khoan đã! - Có tiếng thở hổn hển, sau đó giọng có điệu đi một cách đáng kể - Bốn giờ chiều mai tôi có giờ học phải đến lớp.

- Hoãn đi - Peter bảo hần - Cậu nhấn cả với mấy người kia cũng làm như vậy. Văn phòng của tôi ở trên tầng lửng. Nhớ là đúng bốn giờ đấy.

Đặt máy điện thoại về chỗ cũ, anh cảm thấy mình đang chờ đợi cuộc gặp gỡ chiều mai.

8

Những trang báo buổi sáng vút bừa bộn, rải rác quanh giường Công tước phu nhân Croydon. Bà đọc kỹ càng từng mẩu tin và bây giờ nằm ngửa, lưng tựa vào gối, đầu óc bận rộn suy tính. Bà nhận thấy chưa có lúc nào trí thông minh và tài tháo vát của bà lại cần đến như lúc này.

Trên chiếc bàn nhỏ cạnh giường, khay điểm tâm phục vụ tận buồng đã được dùng xong và xếp sang một bên. Kể cả những lúc khủng hoảng, bà Công tước vẫn giữ thói quen ăn sáng đàng hoàng. Thói quen này đã được duy trì từ thuở còn thơ, khi gia đình bà ở vùng quê Folingbrook Abi, bữa sáng có nhiều món và lượng thức ăn cũng nhiều, thường là sau một chuyến đi ngựa chộp nhoáng dạo quanh vùng.

Ông Công tước ăn sáng một mình trong phòng sinh hoạt. Cách đây ít phút ông đã quay trở vào phòng ngủ.

Ông cũng đọc ngẫu nhiên tờ báo khi nó vừa được mang đến. Lúc này ông mặc một chiếc áo choàng đồ tắm có đai, phủ ra ngoài bộ pyjama, bước đi bõn chồn. Thỉnh thoảng ông lại đưa tay lên vuốt mái tóc rối bù.

- Vì Chúa, hãy đứng yên một chỗ đi nào? - Giọng bà gay gắt - ông cứ đi đi lại lại như điều ngựa ở Ascott thế kia, tôi không thể nghĩ được gì cả. Ông quay lại, bộ mặt nhăn nhó, tuyệt vọng trong ánh sáng buổi sớm chói chang: Nghĩ ngợi thì được cái cóc khô gì? Không xoay xở được gì đâu.

- Suy tính bao giờ cũng hơn, có nghĩ có hơn. Vì thế có nhiều người thành công trong lúc những người khác thất bại.

Tay ông lại giơ lên vuốt tóc lần nữa:

- Tình hình đêm qua như vậy là ổn rồi.

- Chỉ ít đến bây giờ không tồi hơn - Bà Công tước nói một cách thực tế - Như thế cũng đáng cảm ơn Chúa rồi. Chúng ta vẫn còn ngồi đây, chưa bị ai đụng tới.

Ông lắc đầu mệt mỏi. Đêm qua ông ngủ chập chờn:

- Làm sao bây giờ?

- Theo em, đó là vấn đề thời gian. Thời gian ủng hộ chúng ta. Chúng ta cứ đợi và nếu như không có chuyện gì xảy ra thì... Bà dừng lại, sau đó tiếp tục nói ra suy nghĩ của mình - Điều mà chúng ta rất cần bây giờ là làm sao cho mọi người phải chú ý đến mình. Sự chú ý này sẽ khiến cho việc kia trở thành một chuyện dường như quái gở không thể gán cho mình được.

Hình như hai người đã thống nhất với nhau là không một ai nhắc lại chuyện cãi vã của họ đêm hôm trước.

Công tước lại tiếp tục đi đi lại lại:

- Chỉ có một điều gây được tác dụng mạnh mẽ lúc này là việc công bố quyết định bổ nhiệm tôi tại Washington.

- Đúng thế - Nhưng không thể vội được. Nếu anh Jeffrey Hool cảm thấy bị thúc ép quá, anh ấy sẽ làm tùm lum lên ở phố Downing([15]). Tình hình sẽ thật đáng buồn...

- Sẽ còn đáng buồn hơn nếu như...

- Mình tưởng anh không biết gì sao? Anh không nghĩ đến chuyện ta phải bỏ cuộc đâu! Ông châm điếu thuốc lá tay run run.

- Chúng ta quyết không bỏ cuộc! - Trái hẳn với giọng rầu rĩ của chồng, giọng của bà hoạt bát và thực tế - Ngay đến cả các Thủ tướng cũng phải chấp nhận những áp lực đó xuất phát từ nguồn chính đáng. Anh Jeffrey cũng nằm trong thông lệ đó thôi. Em sẽ gọi điện cho London.

- Để làm gì?

- Em sẽ nói chuyện với anh Jeffrey. Em định yêu cầu anh ấy huy động mọi khả năng thúc đẩy việc bổ nhiệm của anh sớm được hoàn tất.

Ông Công tước lắc đầu không tin, mặc dù ông vẫn không dứt được ý nghĩ đó. Trước đây ông đã từng nhận thấy có bao nhiêu bằng chứng về thế lực ghê gớm của gia đình nhà vợ ông. Mặc dù vậy ông vẫn nói dõng:

- Mình ơi, có thể chúng ta phải chịu lép vế.

- Không việc gì phải như vậy. Nếu cần, anh Jeffrey cũng biết gây sức ép lắm chứ. Hơn nữa nếu ta cứ ngồi đây mà đợi thì tình hình có thể tồi tệ hơn - Để cho lời nói đi đôi với việc làm, bà

Công tước nhấc điện thoại đặt cạnh giường và hạ lệnh cho nhân viên trực điện - Tôi muốn gọi về London, nói chuyện với Huân tước Selwin - Bà đọc số điện thoại ở Mayfair.([16]).

Hai mươi phút sau, đường giây thông suốt - Sau khi bà Công tước giải thích lý do của cú điện thoại thì Huân tước Selwin, người anh của bà, tỏ ý hững hờ ra mặt. Đứng ở phía bên kia buồng ngủ Công tước có thể nghe thấy giọng trầm trầm phản kháng của ông anh vợ, giọng nói đã làm cho cái màng chắn ống nghe vang lên tiếng lẹt xẹt - Này cô làm như thế là chọc vào ổ rỗng độc đấy, cô có biết vì sao không? Tôi sẽ nói hết cho cô hay. Việc bổ nhiệm chú Simon, hiện nay tôi thăm dò thấy thất bại rồi. Một số thành viên trong Nội các cho rằng chú ấy không hợp với vai trò đó lúc này. Tôi không muốn nói là tán thành song nhắm mắt cho qua không được đâu.

- Nếu như cứ giữ nguyên hiện trạng thì đến bao giờ mới có quyết định?

- Khó có thể nói trước. Có lẽ, theo anh biết cũng phải vài tuần nữa.

- Chúng em không thể đợi lâu như thế được - Bà Công tước vật nài - Anh Jeffrey ơi, em xin thề là nếu như anh không nỗ lực bây giờ thì anh sẽ phạm phải một sai lầm cực kỳ nghiêm trọng đấy.

- Anh không tin là như vậy - Giọng nói từ London đầy ve ngạo mạn.

Giọng bà gay gắt:

- Điều em đang yêu cầu đây không chỉ vì lợi ích của chúng em, mà còn là vì lợi ích của gia đình ta. Em xin cam đoan với anh như vậy.

Ngừng một lát, sau đó một câu hỏi thận trọng:

- Chú Simon có ở đây không?

- Có.

- Âm mưu gì với nhau thế? Chú ấy nghĩ thế nào?

- Nếu có phải trả lời bây giờ - Bà Công tước đáp - thì em cũng không dại gì mà nói ra trên điện thoại công cộng đâu.

Lại im lặng một lúc nữa, sau đó là sự chấp nhận miễn cưỡng: - Thôi được, cô thường biết rõ hậu quả của việc cô làm. Anh nói thế có đúng không?

Bà Công tước đưa mắt cho chồng. Bà gật đầu về hiểu ý trước khi hỏi lại ông anh bà: - Vậy em có thể hiểu là anh sẽ hành động như em yêu cầu được không?

- Cô ạ, anh không tán thành đâu. Anh vẫn chưa ưng đâu nhé. Nhưng ông lại nói thêm - Thôi được, anh sẽ làm hết khả năng mình.

Sau vài lời trao đổi thêm, họ tạm biệt nhau.

Máy điện thoại đầu giường vừa trả về chỗ cũ một lát thì lại réo vang. Cả hai vợ chồng Croydon giật nảy người.

Công tước liếm môi, bồn chồn. Ông nghe thấy vợ hỏi vào máy:

- Có chuyện gì vậy?

Một giọng mũi bè bè hỏi:

- Bà là nữ Công tước Croydon?

- Phải.

- Ogylvie, phụ trách an ninh của khách sạn đây. Có tiếng thở mạnh trong máy, rồi ngừng ngắn như thể người gọi điện muốn cho tin tức có đủ thời gian truyền đi.

Bà Công tước chờ đợi. Không thấy đầu dây bên kia nói gì thêm, bà hỏi sáng:

- Ông cần gì?

- Chuyện riêng thôi. Với ông nhà và với bà - Một lời tuyên bố thẳng thừng, không tình cảm, vẫn bằng cái giọng lè nhè.

- Nếu đây là việc khách sạn thì có lẽ ông nhầm rồi. Chúng tôi có thói quen trao đổi thẳng với ông Trent.

- Chỉ một lần này thôi, nếu không ông bà sẽ tiếc đấy - Giọng nói lạnh lùng, trâng tráo vẫn giữ vẻ đầy tự tin không lằm vào đâu được.

Bà Công tước đâm ra ngập ngừng. Lúc này bà có cảm giác hai bàn tay bà run rẩy. Bà gắng trả lời:

- Lúc này gặp ông chưa tiện.

- Vậy bao giờ? - Lại ngừng và thở mạnh.

Bà nhận thấy dù gã này biết được điều gì hoặc cần gì thì chưa rõ, nhưng gã tỏ ra khá sành sỏi trong việc giữ một lợi thế về tâm lý. Bà đáp:

- Có lẽ để sau vậy.

- Một giờ nữa tôi sẽ tới - Đúng là một lời phán quyết chứ không còn là hỏi ý kiến nữa.

- Có lẽ không thể...

Không để bà phản đối, người gọi đã gác máy, nghe rõ một tiếng cách.

- Ai thế? Họ muốn gì? - ông Công tước tiến lại gần, vẻ căng thẳng. Khuôn mặt hốc hác của ông hình như tái nhợt hơn trước. Bà nhắm mắt lại một lát. Bà có một niềm mong mỏi đến tuyệt vọng là được giải thoát khỏi địa vị cầm trịch, bà mong trách nhiệm đè nặng lên vai hai vợ chồng bà sẽ được ai đó cáng đáng giúp cho. Bà biết đó chỉ là một hy vọng vô ích, như đã từng bao nhiêu lần trước đây. Một khi bà sinh ra đã có tính cách mạnh mẽ hơn những người khác, thì bà không thể né tránh được. Trong gia đình riêng của bà, mặc dù sức mạnh là một tiêu chuẩn, những người khác vẫn nhìn bà một cách tự nhiên, họ theo sự hướng dẫn của bà và phải chú ý nghe ý kiến bà. Thậm chí Jeffrey là người vốn có năng lực thực sự và phong cách ương ngạnh, thế mà cuối cùng bao giờ cũng phải nghe theo bà, như ông vừa nghe ý kiến bà lúc này. Một phút trôi qua, bà trở về với thực tại. Bà mở mắt ra.

- Hẳn là một thám tử của khách sạn. Hẳn cứ đòi lên đây sau một tiếng nữa.

- Vậy là hẳn biết! Trời ơi, hẳn biết rồi! - Rõ ràng là hẳn có biết một chuyện gì đó. Nhưng hẳn chưa nói ra là chuyện gì.

Bất ngờ Công tước Croydon thẳng người, đầu ngẩng lên, hai vai đưa cao vuông góc, hai tay nắm chặt, miệng bặm lại một cách cương quyết. Ông nói bình thản:

- Tình hình có thể sáng sủa hơn ngay cả vào giờ phút này nếu như anh đến...nếu như anh tự thú...

- Không! Dứt khoát, tuyệt đối không! - Mắt bà vợ long lên - ông phải nhớ một điều là: ông không thể làm một việc gì lúc này để cải thiện được tình hình, dù chỉ là chút xíu - Hai người lại im lặng, sau đó bà Công tước nói, vẻ suy tư - Chúng ta sẽ chẳng làm gì cả. Ta đợi gã đàn ông này tới, để xem hẳn biết gì và muốn gì.

Lúc này Công tước muốn tranh luận với vợ. Sau đó ông lại thay đổi ý kiến, gật đầu ngán ngẫm. Ông thắt lại chiếc áo choàng đỏ tươi rồi bước sang phòng bên. Vài phút sau ông quay trở lại, mang theo hai cốc rượu Scotch nguyên chất. Khi ông đưa cho vợ một cốc, bà phản đối:

- Uống bây giờ còn sớm quá...

- Không hề gì. Em uống đi.

Bà có vẻ ngần ngại vì không quen uống sớm, nhưng ông cứ ấn cốc rượu vào tay bà.

Bà tỏ vẻ ngạc nhiên, nhưng đành nhượng bộ, cầm lấy chiếc cốc uống cạn. Chất rượu nguyên không pha cháy bỏng làm cho bà nghẹt thở, nhưng một lát sau nó nhấn chìm bà trong cảm giác bùng bùng dễ chịu.

Dù tình hình thế nào cũng không thể xấu đến như vậy được. Tại bàn giấy trong phòng ngoài của cụm phòng giám đốc điều hành, Christine Francis đang cau mặt khi cô đọc một lá thư cầm trên tay. Bây giờ cô ngẩng lên và thấy bộ mặt của Peter với những nét thô kệch, đang vui vẻ ngó nghiêng phía ngoài cửa.

Cô tươi cười đáp lại:

- Lại thêm một phát tên nữa bắn tới. Nhưng đã có quá nhiều rồi, thêm một phát nữa thì mùi mẽ gì?

- Tôi thích ý kiến đó của cô - Anh uốn cái thân hình đồ sộ gần cánh cửa.

Christine nhìn anh, vẻ khâm phục:

- Anh có vẻ tỉnh táo ghê, thế mà ngủ có mấy đâu nhỉ?

Anh cười toét:

- Sáng sớm này tôi đã giao ban với ông chủ của cô. Được dội cho một gáo nước lạnh. Ông ấy đã xuống đây chưa?

Cô lắc đầu sau đó lại liếc nhìn lá thư cô đang đọc dở:

- Ông ấy mà xuống chắc không thích thứ này.

- Có gì bí mật không?

- Thật ra là không. Theo tôi anh có dính vào việc này.

Peter ngồi vào chiếc ghế da đặt trước bàn.

- Anh có nhớ không? Cách đây một tháng - Christine nói - Có một ông đang đi bộ trên phố Carondelet thì bị một chiếc chai rót trúng đầu ấy mà. Đầu ông ta bị vỡ toác.

Peter gật đầu:

- Thật là nhục nhã! Chiếc chai đó ném từ một phòng của khách sạn ta xuống, còn cãi làm gì nữa. Song chúng ta không tìm ra được gã khách quý nào đó làm như vậy.

- Người đàn ông bị vỡ đầu đó thuộc loại người nào.

- Tôi nhớ hẳn thuộc loại người hết sức so kè. Sau đó tôi nói chuyện với hắn và chúng ta đã thanh toán tiền viện phí cho hắn rồi. Các luật sư của ta đã viết một lá thư giải thích việc làm

của ta là một cử chỉ thiện chí, tuy nhiên cũng không thừa nhận trách nhiệm đền bù.

- Sự thiện chí của chúng ta không nước non gì đâu. Hẳn đang kiện khách sạn và đòi bồi thường một vạn đô la. Hẳn tính tiền chấn thương não, thương tật cơ thể, mất mấy tháng lương và kết tội chúng ta làm ăn cầu thả.

Peter thẳng thừng:

- Hẳn sẽ không thu được gì cả. Theo tôi, như vậy cũng không công bằng. Song hẳn không có một cơ hội nào cả.

- Làm sao anh có thể khẳng định như vậy được?

- Bởi vì đã có hàng loạt vụ xảy ra tương tự như vậy. Các luật sư biện hộ có đủ loại dẫn chứng những vụ trước để kể ra trước tòa.

- Như vậy liệu đã đủ sức tác động đến quyết định chưa?

- Thường là như thế - Anh khẳng định - Luật pháp trải qua nhiều năm khá là bền vững. Chẳng hạn có một vụ có tính chất cổ điển ở Pittsburg xảy ra tại khách sạn William Penn. Một người bị một chiếc chai ném từ phòng của khách trọ, rơi tọt qua nóc ô tô vào người ông ta. Ông đã đi kiện khách sạn.

- Thế có kiện được không?

- Không. Ông thua kiện ở tòa án cấp dưới, sau đó kêu lên tòa án tối cao ở Pennsylvania. Họ đã bác đơn của ông ta.

- Tại sao vậy?

- Tòa nói rằng khách sạn - bất kể khách sạn nào - cũng đều không chịu trách nhiệm trước những hành động của khách. Chỉ có thể chấp nhận một ngoại lệ duy nhất nếu như ai đó trong ban quản lý, chẳng hạn như giám đốc khách sạn, biết trước việc sắp xảy ra mà lại không có những cố gắng nhằm ngăn chặn - Peter nói tiếp, và cau mày cố nhớ lại sự việc.

- Còn một vụ nữa, có thể ở Kansas City. Có vài vị đại biểu hội nghị thả những túi đồ giặt đựng đầy nước từ phòng trọ của họ xuống đất. Khi những túi này tung ra, người đi trên lề đường chạy tán loạn để tránh và một người đã bị xô ngã vào gầm một ô tô đang chạy qua. Anh ta bị thương nặng. Sau đó anh ta kiện khách sạn, nhưng không được bồi thường gì cả. Còn nhiều vụ xử khác nữa, kết quả đều như thế cả.

Christine tò mò hỏi:

- Làm sao anh biết hết mọi chuyện đó?

- Còn nhiều chuyện nữa, tôi biết vì tôi học luật khách sạn ở trường Cornell.

- Thế nhưng tôi có cảm giác là quá bất công.

- Quả có thiệt thòi cho người bị hại, nhưng lại công bằng cho phía khách sạn. Tất nhiên một vấn đề bắt buộc phải đặt ra là những kẻ nào làm các việc như vậy phải chịu trách nhiệm. Khó một nỗi, có biết bao nhiêu phòng nhìn ra phố, vì vậy gần như không thể phát hiện kẻ nào phạm lỗi - Đa số họ làm xong là phủi tay ngay.

Christine từ nãy đến giờ ngồi chăm chú lắng nghe, một khuỷu tay cô chống xuống bàn, và bàn tay nâng nhẹ cằm.

Ánh nắng chiếu xiên ngang, qua những tấm màn hé mở, rồi đến mái tóc đỏ của cô, làm cho nó bừng sáng. Lúc này trán cô nhăn lại vì cô thấy lúng túng. Peter muốn đưa tay vuốt ve cho mất nếp nhăn đó đi.

- Tôi sẽ thu xếp vụ này - Cô nói - Có phải anh bảo rằng khách sạn không phải chịu trách nhiệm gì trước pháp luật về những hành động của khách hàng có thể có, thậm chí gây phiền toái cho cả những người khách khác, đúng thế không?

- Bằng vào những điều chúng ta vừa trao đổi thì khách sạn không phải chịu trách nhiệm gì cả. Về điều này, luật định rất rõ ràng và đã có từ lâu rồi. Trên thực tế, nhiều điều luật của ta có từ thời còn những quán trọ của người Anh, bắt đầu từ thế kỷ thứ mười bốn.

- Anh nói rõ xem nào.

- Tôi sẽ đưa cô một văn bản tóm tắt. Luật này có từ thời quán trọ Anh mới chỉ là một phòng lớn có một lò sưởi ấm và chiếu sáng, mọi người ngủ quây quần ở đó. Trong khi họ ngủ, chủ quán có nhiệm vụ canh phòng cho khách khỏi bị bọn trộm cắp, giết người đe dọa.

- Nghe ra hợp lý đấy.

- Đúng thế. Khi người ta bắt đầu sử dụng những buồng nhỏ thì trách nhiệm của chủ quán vẫn tương tự như vậy, bởi vì những buồng này luôn luôn, hoặc có thể là cùng một lúc có nhiều người lạ mặt chung đụng với nhau.

Christine trầm ngâm:

- Cái thời buổi đó sự riêng tư đã lấy gì làm nhiều đâu.

- Phải sau này cơ, khi có những phòng cá nhân và khách sạn có chìa khóa riêng. Nhưng rồi luật lệ cũng xem xét vấn đề khác đi. Chủ quán chỉ có nghĩa vụ bảo vệ khách không bị kẻ bên ngoài đột nhập vào đe dọa. Ngoài chuyện đó ra họ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào, kể cả việc xảy ra với khách ở trong phòng cũng như những việc khách làm.

- Vậy là chiếc chìa khóa đã đưa đến sự thay đổi.

- Hiện nay vẫn còn thay đổi - Peter nói - Tuy vậy luật pháp không thay đổi đối với điều này. Khi chúng ta trao cho khách chiếc chìa khóa thì đó là một dấu hiệu của pháp lý. Có nghĩa khách sạn không được sử dụng phòng này nữa đồng thời cũng không được xếp người khác vào đó. Mặt khác khách sạn không có trách nhiệm gì đối với khách cả, một khi người khách đã khép cửa lại. - Anh nhìn vào lá thư mà Christine đã đặt xuống bàn - Vì vậy ông bạn chúng ta phải tự đi tìm lấy kẻ nào đã liệng chai xuống đầu mình. Nếu không thì đành chịu thiệt thòi.

- Tôi không ngờ anh lại uyên bác đến thế.

- Tôi không có ý định khoe kiến thức uyên bác làm gì đâu - Peter bảo - Tôi tưởng Warren Trent nắm luật rất vững rồi, khỏi cần giải thích. Nhưng nếu ông ấy muốn một bản kê các vụ kiện thì tôi sẵn sàng.

- Ông ấy sẽ rất biết ơn đấy. Tôi sẽ gài một dòng ghi chú lên trên lá thư này - Cô lại nhìn thẳng vào mắt Peter - Anh thích công việc này, có phải không? Việc quản lý khách sạn ấy mà, và cả những chuyện có liên quan đến nó.

Anh trả lời thẳng thắn:

- Đúng thế. Tuy nhiên tôi sẽ thích hơn nếu như chúng ta có thể sắp xếp một số công việc ở đây. Giá như ta làm được sớm hơn thì khỏi cần đến Curtis O'Keef lúc này. À, cô đã thấy ông ta đến chưa?

- Anh là người thứ mười bảy hỏi tôi về chuyện đó. Tôi tưởng ngay khi ông ấy bước lên lễ đường thì điện thoại chỗ anh đã bắt đầu réo lên rồi chứ.

- Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên cả. Cho đến lúc này còn rất nhiều người thắc mắc về lý do ông ta tới đây. Hay nói cho đúng là khi chúng ta được thông báo chính thức về lý do ông ta có mặt ở đây.

Christine cho biết:

- Tôi vừa mới đặt một bữa tiệc tối nay trên phòng của W.T chiêu đãi ông O'Keef và cô bạn của ông ta. Anh đã gặp cô ta chưa? Nghe nói cô này có gì đó hấp dẫn đặc biệt.

Anh lắc đầu:

- Tôi đang quan tâm đến dự định tổ chức bữa tiệc của tôi, có cô tham dự đấy, vì vậy tôi mới tới đây.

- Nếu quả đó là lời mời tối nay, thì vừa may, tôi không bận gì cả, vả lại tôi rất háu đói.

- Hay lắm! - Anh tiến nhanh lại gần chỗ cô ngồi - Tôi sẽ đón cô lúc bảy giờ nhé. Tại nhà cô.

Peter sắp bước ra thì anh trông thấy tờ Times Picayune trên bàn gần cửa. Anh dừng lại và nhận ra vẫn là số báo ấy với dòng tít đen báo tin những thiệt hại của vụ đâm xe rồi bỏ chạy mà

anh vừa đọc. Anh buồn bã nói:

- Cô đọc tin này rồi chứ?

- Vâng. Kinh khủng thật. Khi tôi đọc, tôi có cảm tưởng như đang chứng kiến toàn bộ sự việc xảy ra, bởi đêm qua chúng ta đã đi ngang qua đấy mà.

Anh nhìn cô có vẻ ngạc nhiên:

- Cô nói kỳ thật đấy. Tôi cũng có cảm giác như vậy. Nó đã dẫn vật tôi đêm hôm qua, và sáng nay lặp lại như vậy.

- Cảm giác như thế nào?

- Khó xác định lắm. Đại để như thể là tôi biết được một điều gì đó, nhưng mà lại không - Peter nhún vai, cố xua đuổi ý nghĩ đó đi - Tôi có cảm giác như cô nói, bởi chúng ta đã đi qua chỗ đó. - Anh đặt tờ báo trở lại bàn.

Lúc bước ra anh còn quay lại, vẫy tay với cô và mỉm cười.

Cũng như mọi bữa ăn trưa khác, Christine cho gọi mang bánh sandwich và cà phê lên tận bàn làm việc của cô.

Cô đang ăn thì Warren Trent xuất hiện, song ông chỉ dừng lại để đọc thư từ trước khi bắt đầu một cuộc dạo quanh khách sạn mà Christine biết là sẽ kéo dài nhiều giờ. Quan sát về mặt căng thẳng của ông chủ khách sạn, cô thấy thương cho ông. Cô nhận ra dáng đi cứng nhắc của ông, đó là dấu hiệu chắc chắn chứng đau thần kinh tọa đang làm ông đau đớn.

Lúc hai giờ rưỡi, Christine dọn dò cô thư ký ngồi ở văn phòng bên ngoài đôi lời rồi đi thăm Albert Wells.

Cô đáp thang máy xuống tầng mười bốn và lúc đang rẽ xuống cuối hành lang, cô gặp một người to bè đang đi tới.

Đó là Sam Jakubiec, quản lý phòng ghi nợ. Khi ông ta tiến lại gần, cô nhận thấy ông đang cầm trong tay một tờ giấy, vẻ mặt khó dăm dăm.

Trông thấy Christine, ông dừng lại:

- Tôi vừa đến thăm ông bạn Wells ốm yếu của cô.

- Trông vẻ mặt của ông thế kia thì làm sao ông có thể mang lại cho ông ấy một tâm trạng vui vẻ được.

- Thú thật với cô - Jakubiec nói - ông ta cũng không làm cho tôi phấn khởi chút nào. Tôi vừa lấy được cái này ở ông ta, nhưng Chúa biết được nó có giá trị hay không.

Christine đón lấy tờ giấy mà người quản lý nợ đang cầm trên tay. Đó là một tờ giấy của khách sạn có một vết bẩn ở một góc. Trên tờ giấy, ông Wells đã viết bằng một thứ chữ nguệch ngoạc có ký tên, ra lệnh cho một ngân hàng Montreal xuất hai trăm đô la.

Jukubiec nói:

- Lão già này ương gàn, vẫn giữ thái độ trầm tĩnh của lão. Lúc đầu lão còn định không trao cho tôi cái gì cả. Lão bảo bao giờ hóa đơn tới thì lão mới thanh toán và có vẻ còn không chú ý gì khi tôi bảo với lão rằng nếu lão cần thì chúng ta sẽ cho lão thêm thời gian để thu xếp tiền nong.

- Người ta ai mà chẳng dễ xúc động trước chuyện tiền nong - Christine nói - Đặc biệt là khi đang túng bấn.

Người quản lý nợ chặc lưỡi, vẻ khó chịu:

- Mẹ kiếp! Đa số chúng ta ai mà chẳng có lúc quẫn. Tôi thì thường xuyên. Thế nhưng thiên hạ cứ tưởng hễ gặp lúc quẫn bách là người ta cảm thấy nhục nhã, nhiều trường hợp người ta có thể thoát được cơ mà.

Christine nhìn tờ giấy xin rút tiền viết đột xuất với vẻ hoài nghi:

- Giấy này có hợp pháp không?

- Hợp pháp quá ấy chứ, nếu như ông ta có đủ tiền ở ngân hàng để rút. Cô có thể viết séc trên giấy chép nhạc, thậm chí trên vỏ chuối cũng được, tùy ý cô. Nhưng đa số những người muốn rút tiền mặt trong ngân khoản thì chỉ ít cũng có những tờ séc in sẵn. Ông bạn Wells của cô bảo rằng lão không có loại séc như vậy.

Khi Christine trao lại tờ giấy cho Jakubiec, ông ta bảo:

- Cô có biết tôi nhận định thế nào không? Lão này là người tử tế và có tiền đây, nhưng chỉ có vậy thôi và lão ta tự đẩy mình vào một hoàn cảnh khó xử khi giải quyết tiền nong. Vấn đề hiện nay là lão đã nợ trên một nửa số hai trăm này rồi, và hóa đơn tiền thuê hộ lý chẳng mấy chốc sẽ ngốn sạch chỗ còn lại.

- Rồi đây ông định thế nào?

Người quản lý lấy tay xoa xoa trán nói:

- Trước hết, tôi sẽ phôn ngay cho Montreal hỏi xem cái ngân phiếu này thực hay giả.

- Nếu nó giả thì sao, ông Sam?

- Lão ta sẽ phải ra khỏi khách sạn ngay, hoặc chí ít đó là phần việc liên quan đến tôi. Tất nhiên nếu cô báo cho ông Trent biết thì ông chủ có thể nói khác đi - Jakubiec nhún vai - nhưng đó lại là chuyện khác.

Christine lắc đầu:

- Tôi không muốn làm phiền ông W.T. Nhưng trước khi ông làm việc gì, mong ông cho tôi được biết.

- Xin vui lòng, cô Francis ạ - Người quản lý gật đầu, sau đó bằng những bước đi lữ cũn mạnh mẽ, ông ta tiếp tục đi về cuối hành lang.

Một lát sau, Christine gõ cửa căn phòng số 1410.

Ra mở cửa là một bà hộ lý trạc tuổi trung niên, vận đồ trắng đồng phục, mặt nghiêm nghị, đeo đôi kính to gọng bằng sừng. Christine xưng danh, người hộ lý ra lệnh:

- Xin cô đợi ở đây để tôi vào hỏi xem ông Wells có đồng ý cho cô gặp không.

Có tiếng bước chân đi vào bên trong và Christine mỉm cười khi cô nghe một giọng nói khẳng định:

- Tất nhiên rồi, tôi muốn gặp cô ấy. Cho cô ấy vào ngay.

Khi người hộ lý quay lại, Christine đề nghị:

- Nếu bà cần đi đâu ra ngoài vài ba phút, tôi sẽ trông giùm người ốm, cho đến khi bà quay trở về.

- Thôi được - Người đàn bà lớn tuổi ngần ngừ sau đó tươi tỉnh hơn đôi chút.

Giọng nói từ bên trong vọng ra:

- Bà cứ đi đi. Cô Francis biết trách nhiệm của mình. Nếu không có cô ấy đêm qua thì tôi đã đi tong rồi đấy.

- Thôi được - Bà hộ lý nói - Tôi đi độ mười phút là về, nếu có cần gì thì cô gọi điện cho tôi ở tiệm cà phê.

Albert Wells phấn chấn hẳn lên khi Christine bước vào phòng. Người đàn ông nhỏ bé đang nằm lệt thốt giữa đồng nệm gối. Mặc dù thân hình còm nhom được khoác trong chiếc áo ngủ kiểu cổ tinh tươm, bộ dạng của ông vẫn gợi cho người ta liên tưởng đến một chú chim sẻ, song hôm nay có vẻ vênh váo, trái hẳn với thần sắc đáng sợ đêm hôm trước ông vẫn còn xanh lốt, nhưng cái vẻ nhột nhát xám ngắt hôm qua đã biến mất rồi. Tiếng thở của ông mặc dù còn có

lúc khò khè, nhưng đã đều và rõ ràng là không cần ráng sức.

Ông bảo:

- Cô đến thăm tôi thế này thật quý hóa quá.

- Xin ông đừng nói chuyện quý hóa làm gì - Christine khẳng định với ông - Tôi muốn biết xem sức khỏe của ông thế nào.

- Nhờ cô đấy, khá hơn nhiều rồi - ông giơ tay ra hiệu về phía cửa đã đóng lại sau khi bà hộ lý đi ra. Mụ này cứ kèn kệt như rắn mồng năm.

- Có lẽ bà làm như vậy là tốt cho ông - Christine ngắm một lượt khắp căn phòng, vẽ hài lòng. Mọi thứ kể cả đồ đạc cá nhân của ông già, đều được xếp đặt gọn gàng.

Một chiếc khay đựng thuốc men được đặt vào chỗ dễ lấy trên chiếc bàn ngủ. Bình ôxy được dùng đêm hôm trước, bây giờ vẫn ở chỗ cũ, còn chiếc mặt nạ làm tạm thời đã được thay thế bằng một chiếc khác của ngành y.

- Chà, bà ta cũng biết cách làm đấy - Albert Wells thừa nhận - nhưng lần sau tôi muốn một cô hộ lý xinh xắn hơn.

Christine mỉm cười:

- Ông thấy dễ chịu hơn rồi chứ? - Cô định nói ra những điều vừa trao đổi Sam Jukubiec, nhưng rồi gác lại. Cô chuyển qua chuyện khác - Đêm qua ông bảo rằng ông đã bị những cơn đau tim như vậy từ hồi còn là thợ mỏ, phải thế không ạ.

- Đúng là như thế. Tôi đã bị viêm phổi.

- Ông làm thợ mỏ có lâu không?

- Lâu lắm, tôi không đủ sức nhớ nữa. Song có một điều luôn luôn nhắc tôi nhớ đến nghề đó. Chính là một lần bị viêm phổi, sau đó nhiều lần như thế này - ông giơ hai tay ra, lòng bàn tay hướng lên trên tấm khăn trải giường. Cô thấy hai bàn tay sần sùi, đầy chai của bao năm lao động chân tay.

Cô bỗng bất ngờ giơ tay ra nắm lấy bàn tay ông:

- Cháu thấy rất đáng tự hào. Cháu muốn được nghe bác kể về những việc bác đã làm.

Ông lắc đầu:

- Có lẽ phải để khi khác, lúc nào cô có nhiều thì giờ và đủ kiên nhẫn. Song chủ yếu đây là chuyện của người già, mà người già chỉ càng thêm tủi thân nếu như cô quan tâm đến họ nửa vời.

Christine ngồi xuống ghế bên cạnh giường:

- Cháu có đủ kiên nhẫn và cháu cũng không tin là câu chuyện của bác sẽ làm cho cháu chóng chán.

Ông cười:

- Ở Montreal có một số người thích tranh luận chuyện đó.

- Cháu vẫn thường băn khoăn về việc Montreal. Cháu chưa bao giờ được đến đó cả.

- Đây là một nơi tứ chiếng, có nhiều nét giống New Orleans này.

Cô tò mò hỏi:

- Có phải vì lý do đó mà hàng năm bác thường tới đây không? Bởi đây có những nét tương tự như thế chứ gì?

Người đàn ông nhỏ bé suy nghĩ, hai vai ông cúi xuống đồng gối:

- Cô ạ tôi không bao giờ nghĩ đến điều đó, dù thế nào chẳng nữa. Có lẽ tôi đến đây bởi tôi thích những thứ có phong vị cổ mà ngay nay ít nơi nào giữ lại được. Ngay như cái khách sạn này cũng vậy. Đôi chỗ cũng đã được sửa sang, cô cũng thấy rõ điều đó. Nhưng chủ yếu nó vẫn bình dị, như vậy tôi lại thấy ưng ý. Tôi ghét những khách sạn "chuối" lắm. Cái nào cũng giống cái nào, gọn ghẽ, sạch bong, và khi ở trong đó, tôi có cảm giác như sống trong một nhà máy.

Christine ngáp ngừng, sau đó nhận thấy những sự kiện diễn ra trong ngày tự nó đã phơi bày mọi bí mật trước đây rồi, cô nói với ông:

- Cháu có tin này chắc ông không thích nghe đâu. Đáng tiếc là chẳng bao lâu nữa khách sạn St.Gregory có thể nhập vào một tổ hợp chuối.

- Nếu đúng thế thì tôi tiếc lắm - Albert Wells nói - Tôi đoán chừng các vị ở đây đang gặp khó khăn về tài chính.

- Làm sao bác biết được chuyện đó?

Ông già tư lự:

- Một hai lần gần đây đến khách sạn tôi có thể nhận thấy tình hình ngày một khó khăn hơn. Ngân hàng thì gây khó dễ mà nợ cầm cố lại sắp đến hạn. Đại loại như vậy, có đúng không?

Christine nghĩ ông thợ mỏ về hưu này có những nét rất đặc biệt, trong đó có sự nhạy bén với tình hình thực tế.

Cô mỉm cười trả lời:

- Có lẽ từ nãy đến giờ cháu đã nói quá nhiều. Một điều bác cần biết là ông Curtis O'Keef sáng nay đã tới đây.

- Không được! Ông ấy thì không được - Nét mặt ông Wells lộ rõ vẻ lo ngại - Nếu con người đó nhúng tay vào nơi này thì y sẽ lại biến nó thành một bản sao như các khách sạn khác của y vậy. Lại thành một nhà máy như tôi vừa nói. Khách sạn này cần có những sự thay đổi, nhưng không thay đổi theo kiểu đó.

Christine tò mò:

- Thay đổi theo kiểu gì hở bác Wells?

- Bác chỉ có đôi ba ý kiến thôi, chứ việc đó phải là một chủ khách sạn giỏi mới có thể nói cho cháu biết được. Nhưng bác biết có một điều. Cũng giống như một trường hợp khác, công chúng chỉ thích một nhất thời. Nay họ thích sự gọn ghẽ, bóng loáng và giống nhau y hệt. Nhưng mai họ lại chán ngấy và trở về với những cái cổ. Họ thích sự mền khách thực sự, có tính cách và không khí riêng, điều mà không giống như họ đã thấy ở năm mươi thành phố khác cũng như sẽ không còn thấy ở năm mươi thành phố nữa. Đáng tiếc là đến lúc họ đi khắp lượt để hiểu ra điều đó thì phần lớn những khách sạn tốt, có lẽ kể cả cái khách sạn này, cũng đã tiêu tan rồi - ông ngừng lại, hỏi thêm - Bao giờ thì họ sẽ quyết định?

- Cháu không rõ lắm... - Christine đáp. Sự quan tâm sâu sắc của người đàn ông nhỏ bé này đã khiến cô kinh ngạc - Trừ một điều cháu phỏng đoán là ông O'Keef sẽ không lưu lại lâu đâu.

Albert Wells gật đầu:

- Theo những điều bác từng biết, ông ta chẳng bao giờ dừng lại ở đâu lâu cả. Một khi đã dự định làm gì, ông ta hành động rất mau lẹ. Phải, bác thấy thật đáng tiếc. Nếu như việc này xảy ra thì bác sẽ là một trong những người khách không bao giờ đến đây nữa.

- Chúng cháu sẽ nhớ bác đấy, bác Wells ạ. Chí ít là cháu, nếu như cháu còn ở lại đây sau khi có những sự thay đổi.

- Cháu sẽ còn được ở đây và cháu sẽ ở chỗ nào cháu thích, cô bé ạ. Mặc dù có những người bạn trẻ giữ ấn tượng là không phải bất kỳ khách sạn nào họ cũng thích làm.

Cô cười to không đáp lại, sau đó họ chuyển sang nói những chuyện khác cho đến khi có tiếng gõ cửa giật cục.

Bà hộ lý vệ sĩ kia đã trở về. Bà nói vẻ lên mặt:

- Cảm ơn cô Francis nhé! - Sau đó, nhìn hau háu vào đồng hồ - Thôi, đến giờ bệnh nhân của tôi uống thuốc và nghỉ ngơi rồi.

- Cháu phải về đây - Christine bảo - Bác Wells ạ, sáng mai nếu có thể thì cháu sẽ lại đến thăm bác.

- Nếu cô đến được, tôi rất mừng.

Khi cô đi ra, ông nháy mắt với cô.

*

Tin nhắn đặt trên bàn giấy của Christine yêu cầu cô gọi điện cho Sam Jakubiec. Cô gọi cho người quản lý nợ, ông ta trả lời ngay.

- Có một việc chắc cô muốn biết - ông ta nói - Tôi đã phân cho ngân hàng ở Montreal. Hình như ông bạn của cô có đủ tiền.

- Tin hay đấy, ông Sam ạ. Họ bảo sao?

- À kể ra cũng buồn cười. Họ không muốn cho tôi biết tí gì về số tiền gửi của lão ta, điều này thì thằng ngân hàng nào cũng làm như vậy. Họ chỉ nói rằng hãy báo cho họ ngân phiếu thanh toán. Tôi đã cho biết số tiền và hình như họ không thấy thắc mắc gì, vậy là tôi đoán chừng lão ta có khả năng chi được.

- Tôi thấy mừng đấy - Christine nói.

- Tôi cũng mừng, nhưng tôi vẫn phải canh chừng không để cho tiền dịch vụ phòng lên đến mức cao quá.

- Ông đúng là một con chó xồm giữ nhà tốt nhất, ông Sam ạ - Cô cười - Cảm ơn ông đã gọi điện báo cho tôi biết.

10

Curtis O'Keef và Dodo đã định cư yên ổn trong hai cụm phòng của họ, và Dodo đang tháo dỡ hành lý cho cả hai người. Cô ta luôn luôn tỏ ra thích thú với công việc này. Bây giờ ông trùm khách sạn đang ngồi trong căn phòng sinh hoạt lớn trong số hai căn, nghiên cứu báo cáo tình hình tài chính, một trong số này là tập hồ sơ bìa xanh có dán nhãn: *Mật St. Gregory, điều tra sơ bộ*.

Sau khi xem xét kỹ giỏ trái cây tuyệt đẹp mà Peter McDermott đã chỉ thị mang lên tận phòng, Dodo chọn ra một quả táo và đang gọt nó thì điện thoại bên cạnh tay O'Keef đã hai lần vang lên trong vòng vài phút.

Cú phân thứ nhất là của Warren Trent, lễ phép chào mừng khách quý và hỏi lại căn kê xem

mọi thứ có được như ý khách không. Sau khi ân cần xác nhận là mọi thứ đều tốt đẹp Curtis nói:

- Ông Warren thân mến ạ, thế là hết ý rồi, thậm chí ngay một khách sạn của O'Keef cũng không hơn được.

Curtis nhận lời mời ông ta và Dodo dự bữa tiệc mà chủ khách sạn St.Gregory khoản đãi riêng vào tối nay - Chúng tôi sẽ hết sức vui mừng - Trùm khách sạn xác nhận về lịch thiệp - à, mà tôi rất thán phục khách sạn của ông.

Warren Trent nói vào điện thoại, vẻ lãnh đạm:

- Thế mà lâu nay tôi lại thấy ngán nó đấy.

O'Keef cười ha hả:

- Warren, ta sẽ bàn đến việc đó tối nay. Nếu có phải trao đổi thì cũng chỉ là chuyện vặt thôi, nhưng cái chính là tôi mong có cuộc đàm đạo với một ông chủ khách sạn cự phách đây.

Khi đặt ống nghe xuống, ông thấy Dodo cau mày:

- Nếu đích thị lão ta là chủ khách sạn cự phách, thì anh Curtis này, có sao lão lại phải mại cái khách sạn này cho anh?

Ông nghiêm chỉnh trả lời cô cũng giống như mọi lần khác ông vẫn thường làm, mặc dầu thừa biết cô ả không hiểu nổi câu trả lời:

- Chủ yếu vì anh với lão ta đã chuyển sang một lứa tuổi khác mà lão ta không nhận ra. Ngày nay làm chủ một khách sạn tốt chưa đủ, cần trở thành một kế toán trưởng nắm chắc giá cả nữa.

- Chứ sao! - Dodo nói - Những quả táo này to thật?

Cú phen thứ hai gần như tiếp ngay sau đó là từ một điện thoại trả tiền đặt trong sảnh khách sạn.

- Ogden đấy hả? - Curtis nói sau khi người gọi điện thoại tự xưng danh - Tớ đang đọc báo cáo của cậu.

Ở sảnh dưới đó mười một tầng, một người đàn ông da tái xám, đầu bắt đầu hói, trông bộ dạng có những nét như một nhân viên kế toán, gật đầu xác nhận điều gì đó với một người bạn nam trẻ hơn đang đứng đợi bên ngoài buồng điện thoại khung pa nen bằng kính. Người gọi điện thoại tên thực là Ogden Bailey, cư trú tại Long Island đã đăng ký vào khách sạn trước đây hai tuần dưới cái tên Richard Fountain ở Miami. Với bản tính thận trọng ông ta đã tránh không dùng điện thoại nội bộ khách sạn hoặc gọi ngay từ phòng của mình ở tầng bốn. Bây giờ, bằng giọng líu ríu ông ta nói:

- Có một số điểm chúng tôi muốn bàn thêm, ông O'Keef ạ, và còn một số tin tức chắc ông cần

biết.

- Rất tốt. Nán cho tôi thêm mười lăm phút nữa nhé, rồi lên đây gặp tôi. Curtis gác máy, vui vẻ nói với Dodo:

- Em thích giỏ trái cây đó hả? Anh rất hài lòng. Nếu giỏ trái cây này không dành riêng cho em thì anh sẽ cho chấm dứt ngay những trò bày biện ngũ quả này.

- Vâng, em cũng không thích gì cho lắm - Đôi mắt xanh ngây thơ mở to nhìn ông - Nhưng anh không ăn trái nào cả, như thế chỉ lãng phí thôi.

- Ở khách sạn rất ít lãng phí - ông khẳng định với cô - Những gì người này bỏ thì người khác nhặt, có thể là qua cửa sau.

- Mẹ em thích trái cây lắm - Dodo bứt một chùm nho - Bà ấy mà được một giỏ như thế này thì sướng phải biết.

Ông đã cầm tờ quyết toán lên từ lúc nãy. Bây giờ ông lại đặt xuống.

- Tại sao không gửi cho bà ấy một giỏ được nhỉ?

- Anh định làm ngay bây giờ à?

- Tất nhiên - ông lại nhắc ống nghe, hỏi xin máy của người bán hoa quả trong khách sạn - O'Keef đây. Chắc hẳn là bà đã cho đưa trái cây lên phòng tôi.

Giọng người đàn bà trả lời lo lắng:

- Vâng, thưa ngài. Có chuyện gì thế ạ?

- Không sao cả. Tôi muốn gửi điện đặt một giỏ trái cây tương tự như thế về Akron, Ohio, và tính vào hóa đơn của tôi. - Xin đợi một lát - ông đưa máy điện thoại cho Dodo. - Em cho họ biết địa chỉ và tin nhắn về cho mẹ em.

Sau khi báo xong, cô bất ngờ ôm choàng lấy ông:

- Thế chứ. Curtis, anh thật đáng yêu quá.

Ông thấy vui lây trước niềm hân hoan chân thực của nàng. Ông nghĩ kể cũng lạ, một mặt nàng tỏ ra dễ tiếp nhận những món quà đắt tiền cũng giống như mọi cô ả khác trước đây thế mà vẫn có những thứ nhỏ mọn, chẳng hạn giỏ trái cây lúc này, hình như còn làm cho nàng vui sướng hơn nhiều.

Ông đọc xong những giấy tờ trong tập hồ sơ và đúng mười lăm phút sau, có tiếng gõ cửa. Dodo ra mở. Cô dẫn vào hai người đàn ông, cả hai đều xách cặp. Đó là Ogden Bailey, người đã gọi điện thoại. Còn người kia là Sean Hall, đã đứng với anh ta ở dưới tầng sảnh. Hall gần giống

như thượng cấp của anh ta, chỉ khác là trẻ hơn chừng mười tuổi, O'Keef nghĩ vậy. Có lẽ họ giống nhau ở nước da tái xám, vẻ mặt tập trung mà chắc chắn là do thói quen miệt mài nghiên ngẫm biết bao nhiêu bản kết toán và vạch ra những dự án tài chính.

Trùm khách sạn thân mật chào hỏi hai người. Ogden Bailey, tức Richard Fountain trong vai trò hiện nay, là một nhân vật chủ chốt dày dạn kinh nghiệm trong Công ty O'Keef. Ngoài khả năng thông thường một kế toán trưởng, ông ta còn một khả năng đặc biệt khác là lọt vào bất kỳ một khách sạn nào và chỉ sau một hai tuần lễ quan sát kín đáo - điều này thì ban quản lý khách sạn đó không biết được - ông ta có thể đưa ra một bản phân tích tình hình tài chính mà sau đó chứng tỏ là rất sát với những số liệu của khách sạn đến mức kỳ lạ. Còn Hall là một người, chính Bailey đã phát hiện và huấn luyện, cũng tỏ ra rất có triển vọng phát huy khả năng tương tự như vậy.

Cả hai người đều lễ phép từ chối lời mời uống rượu, O'Keef cũng biết thừa là họ thể nào cũng chối từ. Họ ngồi xuống một cái tràng kỷ đối diện với ông, cố tình không mở khóa phեcmotuya chiếc cặp của họ. Hình như họ biết trước hết phải làm cho xong các thủ tục khác đã. Dodo đã quay sang phía bên kia phòng, chú ý đến giỏ trái ấy và lúc này cô đang bóc một quả chuối.

- Tôi rất mừng là các vị đã tới - Curtis O'Keef bảo, như thể cuộc gặp mặt đã được hoạch định từ nhiều tuần trước - Tuy nhiên, trước khi bắt đầu công chuyện, nếu ta cầu xin sự trợ giúp của Đấng Tối cao toàn năng thì có lẽ tất cả chúng ta sẽ được ân huệ.

Ông trùm khách sạn vừa nói vừa nhanh nhẹn quỳ xuống, hai tay thành kính chắp trước ngực, theo một thói quen thoải mái đã có từ lâu. Bằng một thái độ gần như cam chịu, có lẽ cũng đã từng thể hiện nhiều lần trước đây, Ogden Bailey làm theo nó lập tức. Sau một lúc chần chừ, anh chàng Hall cũng ở vào tư thế tương tự. O'Keef quay nhìn Dodo đang ăn chuối - Cưng ời - ông sẽ gọi - chúng ta sắp cầu xin ân sủng của Chúa đối với dự án của chúng ta.

Dodo bỏ chuối xuống:

- Được lắm - Cô ta tán đồng, và tụt từ trên ghế xuống đất. Em cũng cùng chung ý nguyện với anh.

Có một hồi, cách đây nhiều tháng, Dodo cảm thấy bức bối vì những buổi cầu nguyện thường xuyên của vị ân nhân của cô, thường lại vào những lúc không bình thường, lúc đó cô chưa hiểu đầy đủ ý nghĩa. Nhưng cuối cùng cô cũng có cách thích nghi, dần dần đi đến chỗ không thấy khó chịu với những buổi cầu nguyện nữa. Cô tâm sự với một người bạn: "Suy cho cùng, Curtis cũng chỉ là một con búp bê mà thôi, và nếu tớ phản lão ta thì có lẽ tớ cũng đến đi ăn mày.

- Lạy Chúa toàn năng - Curtis O'Keef ngân nga đôi mắt nhắm nghiền, bộ mặt giống như một con sư tử trông thanh thản, đôi má đỏ hồng - Cầu Chúa ban phước lành cho chúng con, và nếu đó là ý Chúa thì xin cho chúng con được thành đạt trong những việc sắp làm. Chúng con cầu xin Người ban phước lành và Người trợ giúp đắc lực trong việc giành được khách sạn này, khách sạn mang tên Thánh Gregory. Chúng con thành kính cầu xin rằng chúng con có thể bổ sung nó vào bản danh sách đã kê của Công ty chúng con, trong sự nghiệp của Người và hứa sẽ duy trì vì

Người đã tin cậy ký thác cho đưa đầy tớ tận tụy của Người đang cầu xin đây - Ngay cả khi cầu Chúa, Curtis O'Keef cũng chủ trương đi thẳng vào vấn đề.

Mặt ngẩng cao, ông tiếp tục những lời lẽ trang trọng tuôn ra như suối chảy:

- Vả chẳng nếu đây là ý Chúa, mà chúng con cũng cầu mong là như vậy, thì con xin cho công việc được giải quyết mau lẹ về kinh tế, nguồn tài sản mà bầy tôi của Chúa có, tuy chưa cạn sạch nhưng còn phải dùng vào nhiều việc sau này. Lạy Chúa, chúng con cũng xin người ban ơn để sao cho những kẻ thay mặt khách sạn này đàm phán với chúng con, cũng sẽ bị chi phối theo tinh thần của Chúa và Chúa sẽ buộc họ phải biết điều và thận trọng trong toàn bộ việc họ làm. Cuối cùng, lạy Chúa, xin Chúa luôn luôn ủng hộ chúng con, đưa sự nghiệp của chúng con đến chỗ phồn thịnh và thúc đẩy công việc của chúng con để rồi đây chúng con sẽ hiến dâng tất cả cho niềm vinh hiển to lớn nơi Chúa. A men. Thôi, nào các ông, hãy cho tôi biết tôi phải mua khách sạn này với giá bao nhiêu?

O'Keef đã đổ người trở lại trên ghế tựa. Tuy nhiên phải mất một vài giây sau hai người kia mới nhận ra câu nói cuối cùng của ông không nằm trong lời cầu nguyện, mà là mào đầu cho buổi trao đổi công chuyện của họ. Bailey là người đầu tiên định thần lại, ông ta khéo léo đứng bật dậy và ngồi lên ghế tràng kỷ, dốc các tài liệu trong cặp ra. Hall cũng bật dậy theo, vẻ mặt ngơ ngác.

Ogden Bailey bắt đầu kính cẩn nói:

- Thưa ngài O'Keef, tôi sẽ không đề cập đến vấn đề gì cả. Tất nhiên, việc đó phải để ngài quyết định, cũng giống như mọi lần. Rõ ràng việc nợ thế chấp hai triệu đô la hết hạn vào thứ sáu này sẽ làm cho vấn đề ngã giá dễ dàng hơn nhiều, chí ít là về phía chúng ta.

- Tình hình cho đến nay vẫn y nguyên như cũ, nghĩa là người ta không cho phép gia hạn, hay lại có ai khác muốn chen vào rồi?

Bailey lắc đầu:

- Tôi đã có nhắc đến một số nguồn tương đối đáng tin cậy trong tài liệu này, và họ đảm bảo với tôi sẽ không có một ai xen vào cả. Không một ai trong giới tài chính sẽ dính vào đây. Chủ yếu vì những thua lỗ trong hoạt động của khách sạn này. Tôi đã cung cấp cho ngài số liệu về những thua lỗ đó rồi - kèm với tình trạng quản lý tồi, điều này thì đã quá rõ.

O'Keef gật gù suy nghĩ, sau đó mở cặp hồ sơ ông đã nghiên cứu lúc nãy, chọn ra một tờ giấy đánh máy rồi:

- Anh có nhiều ý kiến lạc quan khác thường về khả năng thu nhập - Đôi mắt sáng, tinh khôn của ông nhìn thẳng vào mắt Bailey.

Người kế toán trưởng mỉm cười gượng gạo:

- Ông biết đấy, tôi không có thói lạc quan tếu đầu. Hoàn toàn đảm bảo là có thể thiết lập nhanh

chống một vị trí rất có lãi, cả về nguồn đầu tư mới lẫn khôi phục các nguồn hiện có. Vấn đề chủ chốt hiện nay là tình trạng quản lý tồi tệ đến mức không thể tưởng tượng được - ông ta gạt đầu ra hiệu cho người thanh niên - Sean đã tiến hành điều tra theo hướng đó.

Với vẻ ngược ngạo, Halliell qua những điều ghi chép, và bắt đầu đọc:

- Không có được sự chỉ huy hiệu quả từ trên xuống dưới, kết quả là nhiều trưởng bộ phận, trong một số trường hợp, đã có những quyền hạn khá lạ thường. Dẫn chứng việc mua thực phẩm chẳng hạn...

- Hượm chút đã. - Nghe thấy ông chủ ngắt lời, Hall dừng ngay lại.

Curtis O'Keef quả quyết nói:

- Không cần cho tôi biết mọi chi tiết. Tôi tin các vị đã điều tra kỹ mọi chuyện. Trong các buổi gặp như thế này, điều tôi cần biết duy nhất là một bức tranh toàn thể mà thôi - Mặc dù lời trách cứ tương đối nhẹ nhàng, Hall vẫn đỏ bừng mặt. Từ phía bên kia phòng, Dodo nhìn anh ta, thông cảm.

O'Keef nói:

- Tôi cho rằng ngoài sự non yếu về quản lý còn có tệ ăn cắp trong nhân viên. Nó đang bòn rút thu nhập của khách sạn.

Người kế toán trẻ gạt đầu khẳng định:

- Thừa ông, nhiều lắm ạ, đặc biệt là thực phẩm và đồ uống - Anh ta định trình bày những cuộc điều tra bí mật tại các bar, và buồng ngủ chơi của khách sạn, nhưng anh cố ghìm. Có lẽ chuyện này gác lại để sau hẵng quan tâm, một khi đã mua xong khách sạn và "đội chữa cháy" di chuyển đến đây.

Kinh nghiệm ngắn ngủi của Sean Hall đã cho anh biết việc thu nạp một khách sạn mới vào chuỗi khách sạn O'Keef sẽ tuân theo một trình tự như nhau. Đầu tiên, nhiều tuần trước khi bước vào đàm phán, một toán gián điệp, thường do Ogden Bailey cầm đầu, đến trọ ở khách sạn, đăng ký như những người khách bình thường. Bằng sự quan sát sắc sảo và có hệ thống, thỉnh thoảng có sử dụng biện pháp mua chuộc, toán gián điệp sẽ thu thập tin tức tài chính và hoạt động của khách sạn, phân tích những yếu kém, đánh giá các tiềm năng chưa được khai thác. Khi nào thấy thích hợp, như trong trường hợp này, người ta sẽ tiến hành những cuộc thẩm vấn kín đáo ở ngoài khách sạn, giữa giới kinh doanh của thành phố. Cái tên O'Keef đầy màu nhiệm cộng với triển vọng của những vụ giao dịch buôn bán trong tương lai với một công ty khách sạn chuỗi lớn nhất đất nước đủ làm cho người ta moi được ra bất kỳ thứ tin tức gì cần sẵn lòng. Sean Hall từ lâu đã biết trong các giới tài chính, lòng trung thành phải xếp sau lợi ích thực dụng của cá nhân.

Tiếp đó, khi đã có được những tin tức thu thập, Curtis O'Keef sẽ tiến hành những cuộc đàm

phản trực tiếp và thường bao giờ cũng thành công. Sau đó "đội chữa cháy" sẽ đến.

Đội chữa cháy do một phó chủ tịch của công ty O'Keef cầm đầu, đó là một đội chuyên gia về quản lý có quan điểm cứng rắn và làm việc khẩn trương. Nó có thể, và trên thực tế là làm được, chuyển biến bất cứ khách sạn nào theo mô hình O'Keef tiêu chuẩn trong một thời gian hết sức ngắn. Những thay đổi đầu tiên mà "đội chữa cháy" thường tiến hành là bộ phận nhân viên và quản lý, sau đó họ có hàng loạt biện pháp liên quan đến việc cải tổ và trang thiết bị. Trước hết, đội chuyên gia này làm việc vui vẻ, lại còn cam đoan với tất cả những ai có liên quan rằng sẽ không hề có mảy may gì thay đổi ghê gớm, ngay cả khi đội đang tiến hành việc đó. Như một thành viên trong đội này đã từng phát biểu: - Khi đến, điều đầu tiên chúng tôi tuyên bố là chúng tôi sẽ không định thay nhân viên nào cả. Thế nhưng chúng tôi vẫn sa thải dần dần.

Sean Hall cho rằng điều đó cũng sẽ diễn ra tại khách sạn St.Gregory.

Đôi khi Hall, một thanh niên hay suy nghĩ, lớn lên trong tinh thần giáo pháp Quaker, cũng băn khoăn về vai trò riêng của anh trong những vụ việc như vậy. Mặc dù mới gia nhập vào ban quản trị O'Keef, anh cũng đã từng đi khảo sát một số khách sạn, có những đặc điểm riêng biệt tốt đẹp mà phải chịu sự đồng hóa để nhập vào hệ thống quản lý của công ty "chuỗi". Quá trình này, một cách xa xôi, làm cho anh thấy buồn tiếc. Anh cũng có những giây phút bồn chồn, băn khoăn trước những nguyên tắc xử thế mà người ta áp dụng để đạt tới một số mục tiêu nhất định.

Song những tình cảm như vậy luôn luôn bị tham vọng cá nhân lấn át và thực tế là Curtis O'Keef thường trả cho những dịch vụ anh đã làm bằng những món hậu hĩ. Tấm ngân phiếu lương tháng và tài khoản ngân hàng ngày một lớn dần của Sean Hall là nguyên nhân khiến cho anh lấy làm thỏa mãn, ngay cả trong những giờ phút tình cảm bị xáo động.

Còn có những khả năng khác nữa mà ngay cả trong lúc mơ mộng hão huyền anh cũng tự cho phép mình được thả hồn bay bổng nghĩ tới. Từ lúc bước vào phòng này, anh đã thấy ấn tượng đặc biệt với Dodo, mặc dù lúc này anh cố tránh không nhìn thẳng vào nàng. Cô gái tóc vàng với dục tình hùng hực này dường như đang làm căn phòng ngập trong một quang sáng, làm cho Sean Hau có những ấn tượng mà ở nhà, cô vợ tóc nâu xinh xắn, là một niềm vui trên các sân quần vợt và một thư ký của Hội P.T.A([17]) cũng chưa bao giờ đạt được. Khi liên hệ với cái điều được coi là điểm phức của Curtis O'Keef, thì cũng cần phải suy nghĩ một cách thú vị rằng, thoát khỏi thủy con người vĩ đại này cũng chỉ là một anh chàng kế toán trẻ tuổi đầy tham vọng mà thôi.

Một câu hỏi của O'Keef cắt ngang dòng suy nghĩ lý thú đó:

- Anh có cho rằng sự non kém về quản lý là từ trên xuống không?

- Thừa ngài, không hoàn toàn như vậy - Sean Hall xem lại các ghi chép, và tập trung vào một chủ đề mà trong hai tuần qua anh đã thấy quen thuộc. - Có một nhân vật, đó là người trợ lý giám đốc, McDermott, tỏ ra rất có năng lực. Năm nay ba mươi hai tuổi, đã tốt nghiệp trường Cornell Statler. Đáng tiếc là lý lịch anh ta có vết. Cơ quan nội vụ lưu giữ hồ sơ anh ta. Tôi có bản báo cáo của họ đây.

O'Keef đọc rất kỹ tờ giấy người kế toán trẻ trao cho ông. Trong đó ghi lại những sự kiện chính về vụ Peter McDermott bị sa thải khỏi khách sạn Waldoff và những lần xin việc tiếp theo không thành công, trước khi anh đến St.Gregory.

Ông trùm khách sạn trả lại tờ giấy, không nói năng gì.

Việc định đoạt đối với McDermott sẽ do nhóm "chữa cháy" tiến hành. Tuy nhiên, các thành viên của nhóm biết rõ là Curtis sẽ giữ một lập trường kiên định rằng tất cả các nhân viên làm cho O'Keef phải có đạo đức trong sạch. Bất luận McDermott có năng lực đến mấy chăng nữa, rất có thể hẳn sẽ không được tiếp tục dưới chế độ mới.

- Ngoài ra còn một số người khác cũng có năng lực - Sean Hall tiếp tục - tuy nhiên ở các vị trí thấp hơn.

Cuộc trao đổi kéo dài thêm mười lăm phút nữa. Cuối cùng O'Keef tuyên bố.

- Cảm ơn các vị. Nếu có tin gì mới quan trọng thì gọi điện cho tôi. Hoặc cũng có thể tôi sẽ liên hệ với các vị sau.

Dodo tiễn họ ra cửa.

Khi cô quay lại, Curtis đang nằm dài trên chiếc trường kỷ mà trước đó hai nhân viên kế toán đã ngồi. Đôi mắt ông nhắm nghiền. Kể từ những ngày đầu bước vào sự nghiệp kinh doanh, ông đã tạo cho mình một thói quen là chợp mắt vài ba phút giữa ngày để lấy lại sức lực, mà những kẻ thuộc hạ của ông đôi khi cứ tưởng là sức lực đó không bao giờ có thể cạn kiệt.

Dodo hôn nhẹ lên môi ông. Ông cảm tử đôi môi ươn ướt, rồi toàn bộ chiều dài thân hình cô chạm nhẹ vào người ông. Những ngón tay dài của cô lần lần sờ tới đầu ông, xoa xoa nhẹ mép tóc ông. Một món tóc mềm như tơ của cô xòa buông mơn man trên mặt ông. Ông mỉm cười:

- Anh đang nạp lại điện đây - Sau đó, vẻ thỏa mãn: - Thế em có thể giúp được gì cho anh nào?

Những ngón tay cô tiếp tục xoa Mười phút sau ông đã thấy tỉnh táo. Ông duỗi thẳng người, mở mắt ra, nhúc nhắc ngồi dậy. Sau đó, khi đã đứng lên, ông giang tay ôm choàng lấy Dodo.

Cô đáp lại ông, phóng túng háo hức, nép chặt thân mình vào người ông. Ông cảm thấy dục tình không nguôi của cô như đám tro âm ỉ đã bùng lên thành ngọn lửa thiêu đốt mãnh liệt. Cơn phấn khích mỗi lúc một tăng, ông dìu cô sang phòng ngủ bên cạnh.

Ogylvie, phụ trách an ninh khách sạn đã tuyên bố sẽ xuất hiện trên phòng của vợ chồng Croydon một giờ sau cú phen bí hiểm kia, trên thực tế đã gọi điện đến hai lần. Cho nên thần

kính của ông bà Công tước đã chai lì khi cuối cùng họ nghe thấy tiếng chuông kêu o o... vang lên ở cửa ngoài.

Bà Công tước ra mở cửa. Trước đó bà đã phái chị hầu gái đi làm một việc do bà bịa đặt ra và bà cũng đã ra lệnh một cách riết róng cho anh thư ký, vốn sợ chó phát khiếp, là phải đưa đàn chó Bedlington đi huấn luyện. Bà vẫn không bớt căng thẳng vì sợ hai người có thể bất ngờ trở về.

Một đám khói xì gà ủa vào theo Ogylvie. Bà Công tước khó chịu nhìn điều xì gà đang cháy dở, đặt trên môi gã béo phì:

- Vợ chồng tôi không ưng loại thuốc hút nặng. Mong ông tắt giùm cho.

Đôi mắt ti hí của gã thám tử khách sạn có chiếc cằm to bành quan sát bà một cách chế nhạo. Gã đảo mắt một lượt khắp căn phòng rộng rãi, trang bị đầy đủ, rồi nhìn lướt qua ông Công tước đang đứng đối diện, vẻ phân vân, lưng quay ra phía cửa sổ.

- Các vị có được một phòng trang trí khá gọn ghẽ - Ogylvie kéo dài thời gian, bỏ điều xì gà gây khó chịu kia xuống, dụi tắt và búng nhẹ đầu mẩu vào chiếc lò sưởi trang trí ở phía bên tay phải. Gã ta vút trượt, mẩu xì gà rớt xuống tấm thảm và gã cũng cho qua luôn.

Đôi môi bà Công tước mím chặt.

- Đúng thế, bà ạ. Nhưng tôi thích những cái đẹp - Gã hạ thấp giọng the thé không cân xứng với thân hình - Chẳng hạn như chiếc ô tô của bà ấy. Cái ô tô mà bà để ở khách sạn này. Chiếc Jaguar đó, có phải không?

- À! - Tiếng này được ông Công tước Croydon thốt ra không giống như một lời nói, mà như từ hơi thở bật ra. Bà vợ vội đưa mắt lờ ông.

- Chiếc xe của chúng tôi có quan hệ gì đến ông cơ chứ?

Câu hỏi của bà Công tước như một tín hiệu và nhà thám tử khách sạn thay đổi ngay thái độ. Gã ta đột nhiên hỏi:

- Trong phòng còn ai nữa không?

Chính Công tước lên tiếng:

- Không, chúng tôi đã phái họ ra ngoài cả rồi.

- Vẫn cần phải kiểm tra kỹ - Với tốc độ nhanh nhẹn khác thường gã béo phì đi quanh cụm phòng, mở cửa ra vào nhìn kỹ vào phía trong. Rõ ràng gã nhận thấy phòng đã được chuẩn bị tốt. Sau khi đóng kỹ cửa ngoài, gã quay trở vào phòng sinh hoạt vẻ mặt tỏ ra rất hài lòng.

Bà Công tước đã ngồi trên chiếc ghế tựa lưng thẳng đứng. Ogylvie vẫn đứng không ngồi.

- Thế này nhé - Gã nói - Hai ông bà đã dính vào vụ đâm xe rồi bỏ chạy.

Bà nhìn thẳng vào mắt Ogylvie:

- Ông đang nói chuyện gì vậy?

- Thưa bà, xin bà dẹp hộ cái trò đóng kịch đó đi. Đây là chuyện nghiêm chỉnh - Gã lại lấy ra một chiếc xì gà mới và cắn gậy đầu - ông bà đã đọc báo rồi. Đài phát thanh cũng nói đến rất nhiều.

Hai chấm màu xuất hiện trên đôi gò má cao xanh nhợt của Công tước phu nhân.

- Chuyện ông đưa ra lúc này thật hết sức lỗ bịch và thóa mạ...

- Tôi đã bảo ông câm ngay cho tôi nhờ! - Những lời này của ông Công tước bật ra một cách hung hãn bất ngờ. Tất cả những gì lịch thiệp đều biến hết. Ogylvie không thèm để ý đến lời của ông ta, gã huơ huơ chiếc xì gà chưa đốt dưới lui của đối thủ:

- Thưa tôn ông cao quý, tôn ông hãy nghe tôi nói đây. Cả cái thành phố này đang nháo lên: từ cảnh sát, thị trưởng đến mọi người dân thường. Họ đang truy lùng kẻ đã gây nên tội ác tối hôm qua, kẻ đã đâm chết đứa bé cùng với mẹ nó, sau đó lủi thật nhanh, họ sẽ bắt chấp hết, không cần biết là họ sẽ đụng đến ai, tên tuổi như thế nào. Bây giờ tôi đã biết được cái điều tôi cần biết và nếu tôi hành động theo quyền của mình thì một tiểu đội cảnh sát sẽ xộc đến đây ngay tức thì, nhanh không thể tưởng tượng được. Nhưng tôi đến gặp các vị trước đã. Vậy để cho công bằng, các vị có thể cho tôi biết suy nghĩ của các vị - Đôi mắt lợn ti hí hấp háy, sau đó lại trừng trừng - Còn nếu các vị muốn điều gì khác thì xin cho biết ý kiến.

Bà Công tước Croydon, với truyền thống cao ngạo của gia tộc có độ dày ba thế kỷ rưỡi đằng sau, không dễ chịu khuất phục. Bà đứng bật dậy, bộ mặt phẫn nộ, đôi mắt xanh hơi xám long lên. Bà kiên quyết đương đầu với gã thám tử khách sạn to lớn này.

- Quân dê tiện? Mi dám như thế hả?

Ogylvie đăm đăm nhìn như vậy mà trong khoảnh khắc cũng thấy nao núng. Nhưng chính ông Công tước xen vào:

- Thôi, không đi đến đâu đâu bà ơi. Đóng kịch như vậy đủ rồi. - Quay lại Ogylvie, ông nói - Điều ông buộc tội chúng tôi là đúng đấy. Tôi có lỗi. Chính tôi đã lái chiếc xe đó và đâm chết đứa bé gái.

- Như thế có phải hơn không - Ogylvie bảo. Ông ta đốt chiếc xì gà mới - Bây giờ chúng ta đã tiến thêm được đôi chút.

Với dáng điệu mệt mỏi, chịu thua, bà Công tước ngồi gục trở về ghế tựa, bà nắm chặt hai bàn tay, che giấu cơn run rẩy:

- Ông biết được những chuyện gì rồi?

- Vâng, tôi sẽ kể hết ra ngay bây giờ - Gã thám tử khách sạn lại khệnh khạng, thông thả thối ra một đám khói thuốc xì gà xanh lơ, hai mắt vẫn nhìn bà Công tước chằm chọc, dường như thách thức sự phản đối của bà. Song bà chỉ nhăn mũi vẻ khó chịu mà không nói năng gì.

Ogylvie chỉ vào ông Công tước:

- Chập tối hôm qua, ông đã đến hí trường Lindy ở Irish Bayou. Ông đã dùng xe Jaguar của ông, lái đến đó, và ông đem theo một cô bạn gái, ít ra tôi cho rằng ông gọi cô ta như vậy, nếu ông không muốn quá lôi thôi.

Ogylvie liếc nhìn bà Công tước và nhăn nhó cười. Đến đây ông Công tước giục:

- Kể tiếp đi!

- Vâng - Bộ mặt béo phì ngạo nghễ quay lại. - Theo tôi biết, ông đã được bạc một trăm đô la, sau đó thì thua hết trong quán bar. Ông đang được một trăm nữa, với một cô em đang đứng bám bên cạnh, thì bà nhà đây đáp xe tắc xi đến.

- Làm sao anh biết được mọi chuyện?

- Chẳng là thế này, ông Công tước ạ. Tôi ở thành phố này và làm ở khách sạn này đã lâu lắm rồi. Tôi có bạn ở khắp mọi nơi. Tôi yêu cầu họ những việc đại để như thông báo cho tôi biết tất cả những gì xảy ra cùng địa điểm tôi cần biết. Rất ít có những sự việc bất thường nào mà các khách trọ của chúng tôi làm lại không đến tai tôi. Đa số họ không ngờ tôi biết mọi chuyện của họ, thế nhưng họ vẫn chẳng biết tôi là ai. Họ tưởng những chuyện riêng của họ sẽ được giấu kín và họ cũng đạt được mục tiêu, trừ những trường hợp như chuyện này.

Công tước lạnh lùng:

- Tôi hiểu.

- Còn một điều này tôi muốn biết. Thưa bà, tính tôi vốn hay tò mò ạ. Làm sao bà cũng tìm ra được chỗ ông nhà ta?

Bà Công tước đáp:

- Ông biết quá nhiều rồi đấy... Nhưng có biết thêm điều đó nữa cũng không sao. Chẳng là chồng tôi có thói quen ghi chép lại trong khi gọi điện thoại. Sau đó ông ấy thường quên không thủ tiêu nó đi.

Thám tử khách sạn chặc lưỡi, trách móc:

- Thói quen hơi cầu thả đấy ông Công tước ạ. Và thế ông mới gặp biết bao chuyện phiền toái.

Thôi, bây giờ tôi hình dung ra những việc còn lại như thế này. Khi ông và bà ra về, ông lái xe trong trạng thái mà đáng ra nên để bà lái thì hơn.

- Nhà tôi không lái xe được.

Ogylvie gật đầu vẻ hiểu biết:

- Nghe cũng có lý. Dù sao tôi đoán là lúc đó ông đang ở trong tâm trạng bực bội, song...

Bà Công tước ngắt lời:

- Thế thì ông chẳng biết tý gì cả, ông không biết chắc chắn một điều gì! Ông sẽ không thể chứng minh...

- Thưa bà, tôi có thể chứng minh mọi chuyện nếu tôi cần.

Ông Công tước cảnh cáo:

- Bà cứ để cho ông ấy nói hết đi đã.

- Phải, đúng thế - Ogylvie nói - Bà cứ nên ngồi yên mà nghe. Đêm qua tôi trông thấy hai ông bà đi vào, qua tầng hầm, nghĩa là không qua sảnh. Cả hai người đều có vẻ run sợ. Tôi cũng vào theo và bắt đầu thắc mắc tại sao lại như vậy. Tôi đã nói là tính tôi vốn hay tò mò.

Bà Công tước thì thào:

- Tiếp tục đi.

- Hồi khuya đêm hôm qua đã có tin về vụ đâm xe chết người. Do linh cảm tôi đã vào gara và lặng lẽ nhìn qua một lượt chiếc xe hơi của ông bà. Có lẽ ông không biết đâu, xe đậu khuất trong góc, sau một cái cột, chỗ này cảnh sát sẽ không thấy nếu họ có đi qua.

Ông Công tước liếm môi:

- Lúc này chưa xảy ra chuyện gì chứ?

- Có thể xe ông còn giữ một tang chứng nào đó - Ogylvie thừa nhận - Dù sao những điều phát hiện được đã khiến tôi phải tiến hành một cuộc thăm dò, trong lúc ở các sở cảnh sát nơi người ta biết tôi, họ cũng đang truy tìm - Gã ngừng lại để rút một hơi xì gà trong lúc hai người ngồi nghe im lặng đợi. Khi đầu xì gà sáng lên, gã ngẩng nhìn nó, rồi nói tiếp:

- Ở đằng ấy hiện nay họ đang có trong tay ba tang vật. Một chiếc vòng đai đèn đằng trước, chắc chắn đã bật ra khi người đàn bà và đứa bé bị đâm xe. Họ còn cả mảnh thủy tinh đèn đằng trước và nếu nhìn vào quần áo của đứa trẻ, họ sẽ đoán ra xe có vết chà xát.

- Sao?

- Thừa bà, ông bà đã làm cho quần áo của nó chà xát vào một vật cứng, đặc biệt nếu vật đó là một chiếc cán sọc ô tô sáng bóng thì nó để lại vết cũng giống như những vết tay vậy, cứ lau hết bụi sẽ lộ ra ngay.

- Hay thật - ông Công tước nói như thể việc này không hề dính líu gì đến ông cả - Tôi không biết chuyện đó.

- Ít người để ý. Tuy nhiên, trong vụ này, tôi đồ chừng sẽ không có gì thêm. Ô tô của ông đã bị vỡ một đèn trước, và một vòng đai long mất. Chắc chắn người ta sẽ khớp các chi tiết lại, chưa cần đến vết chà xát và vết máu. Phải rồi, ông có biết không, Nhiều máu lắm, mặc dù không nổi rõ trên màu sơn đen.

- Lạy Chúa! - Bà Công tước ôm mặt, quay đi.

Ông Công tước hỏi:

- Vậy ông đề nghị cần phải làm gì?

Gã đàn ông béo phì xoa hai tay vào nhau, nhìn xuống những ngón tay béo múp:

- Tôi đã nói rồi đấy, tôi đến đây để nghe ý kiến của phía ông bà.

Công tước nói tuyệt vọng:

- Tôi còn nói gì được nữa, ông đã biết hết rồi - ông cố gượng đưa hai vai lên cao mà không được - ông hãy gọi cảnh sát cho xong câu chuyện này.

- Chưa cần vội vàng gọi họ làm gì - Cái giọng the thé lạ lùng lại trở nên êm tai - Việc gì đã xong cho xong luôn. Bây giờ có xồng xộc đi đến đâu cũng không làm cho hai mẹ con đứa bé sống lại được. Hơn nữa, điều mà người ta sẽ làm cho ông tại sở cảnh sát chắc ông không muốn chút nào. Vâng, ông không muốn chút nào, phải không ông Công tước?

Hai vợ chồng Công tước từ từ ngẩng lên nhìn.

Ogylvie tiếp tục:

- Tôi hy vọng là ông bà sẽ nêu ra một đề nghị gì đó.

Công tước nói ngập ngừng:

- Quả là tôi không hiểu.

- Thôi, tôi biết cả rồi! - Bà Công tước Croydon nói - ông cần tiền chứ gì? Ông đến đây để tổng tiền chúng tôi.

Nếu bà hy vọng những lời nói đó sẽ khiến cho Ogylvie bất ngờ thì bà đã nhầm to. Vị thám tử khách sạn nhún vai:

- Thừa bà, bà có gọi sự vật bằng cái tên gì chẳng nữa, cũng chẳng thành vấn đề gì đối với tôi cả. Tôi tới đây chỉ nhằm giúp đỡ ông bà thoát khỏi tình trạng nan giải. Nhưng tôi cũng phải sống chứ.

- Ông định nhận tiền để giữ im lặng về những chuyện ông biết chứ gì?

- Cử cho là như vậy đi.

- Song qua những lời ông nói - Bà Công tước lúc này đã trấn tĩnh trở lại - trước sau người ta cũng sẽ phát hiện ra chiếc xe.

- Thế cho nên ông bà mới cần chớp lấy cơ hội. Nhưng có thể có một số lý do cản trở đây. Lý do đó tôi chưa cho ông bà hay.

- Vậy ông nói ra xem nào.

Ogylvie bảo:

- Hiện nay chính tôi cũng chưa tìm được cách giải quyết triệt để. Nhưng khi ông đâm phải đứa bé, ông đang đi ra khỏi thành phố chứ không phải lúc quay về.

- Chúng tôi đã phạm sai lầm trên đường lúc đi ra - Bà Công tước nói - Chúng tôi phải tìm cách quay trở lại. Việc này ở New Orleans cũng dễ thôi vì ở đây có nhiều đường phố ngoằn ngoèo. Và thế là sau đó chúng tôi quay về bằng các đường phụ.

- Tôi cũng cho là như vậy - Ogylvie gật đầu vẻ hiểu biết - Thế nhưng cảnh sát không suy đoán như vậy. Họ đang truy lùng kẻ nào đó chạy khỏi thành phố. Vì thế trong lúc này đây, họ đang rà quét các khu ngoại thành và những thị trấn bên cạnh. Có thể họ sẽ quay trở lại rà quét khu nội thị, song hiện giờ chưa đến lúc.

- Bao lâu nữa thì họ làm việc đó.

- Có thể ba hoặc bốn hôm nữa. Họ còn nhiều nơi cần phải lục soát trước.

- Liệu việc trì hoãn này có giúp gì cho chúng ta được không?

- Có thể được - Ogylvie đáp - Miễn là không kẻ nào biết chiếc ô tô và thấy nó đậu ở đây, như thế ông bà sẽ may mắn. Nhưng với điều kiện ông đi xa khỏi đây.

- Ông định nói là ra khỏi bang này?

- Phải, đi khỏi miền Nam.

- Chuyện này không phải dễ.

- Đúng vậy, thưa bà. Cảnh sát các bang lân cận như Texas, Arkansas, Mississippi, Alabama và

toàn bộ các bang khác nữa đều sẽ truy lùng chiếc xe bị hư hỏng như kiểu xe của ông.

Bà Công tước dẫn đo:

- Có thể sửa chữa trước khi đi được không. Chúng tôi sẽ trả rất hậu nếu công việc đó được làm kín đáo.

Nhà thám tử khách sạn lắc đầu kiên quyết:

- Bây giờ mà đem đi sửa thì chẳng khác gì ông đi ra sở cảnh sát đầu thú. Người ta chỉ thị cho mọi xưởng sửa chữa ở Louisiana là hễ cứ thấy chiếc xe nào cần sửa như kiểu xe của ông đến chỗ họ thì họ phải lập tức hô hoán cho cảnh sát tới. Họ đến ngay thôi. Người ta đang rất hăng.

Bà Công tước bề ngoài vẫn giữ bình tĩnh, chủ động trong lúc đầu óc đang rối loạn. Bà nhận thức rõ một điều rằng dù tình hình có thể nào chẳng nữa thì suy nghĩ của bà cần phải thật bình tĩnh và hợp lý. Những phút vừa rồi của buổi nói chuyện đã có vẻ rời rạc như thể họ đang bàn một chuyện vật gia đình không có ý nghĩa sống còn. Bà đã cố tình giữ nó trong tình trạng như vậy. Một lần nữa bà nhận thức một điều là vai trò cầm trịch đã trút lên bà. Lúc này chồng bà trở thành một kẻ chứng kiến căng thẳng nhưng thụ động cuộc thương lượng giữa gã béo phì gian xảo với bà. Không sao cả. Cái gì không tránh được thì phải chấp nhận. Điều quan trọng là phải cân nhắc tất cả mọi hậu quả. Một ý nghĩ chợt nảy ra với bà:

- Cái vật mà theo ông nói nó đã long khỏi xe chúng tôi và hiện nay đang nằm trong tay cảnh sát, đó là cái gì vậy?

- Cái vòng đai đèn.

- Có thể từ đó truy ra được không?

Ogylvie gật đầu khẳng định:

- Họ có thể nhận định nó thuộc loại xe nào, nước sản xuất kiểu xe và có thể cả năm sản xuất hoặc gần như vậy. Với mảnh vụn thủy tinh cũng thế. Nhưng đối với chiếc xe của ông bà là xe ngoại quốc thì cũng phải mất vài ngày.

- Nhưng sau đó - bà tiếp tục - cảnh sát sẽ phát hiện ra họ cần săn lùng một chiếc xe Jaguar chứ?

- Tôi cho là như vậy. Hôm nay thứ ba rồi.

Theo gã nói thì họ chỉ còn đến thứ sáu hoặc thứ bảy là cùng. Với sự tính toán bình tĩnh, bà Công tước cho rằng tình hình bây giờ rút gọn về một việc cơ bản. Giả định họ mua được một nhân viên khách sạn, thì cơ may của họ, mặc dù rất mong manh, sẽ tùy thuộc vào việc liệu có thể đưa chiếc xe hơi đi thật nhanh được không. Nếu nó lên được miền Bắc, tới một thành phố lớn nào đó, tại đây người ta không hay biết gì về tấn thảm kịch và vụ truy tìm ở New Orleans, việc sửa chữa sẽ được tiến hành kín đáo và như vậy cái chứng cứ buộc tội họ sẽ bị xóa sạch.

Sau đó, cho dù người ta có nghi ngờ vợ chồng Croydon chẳng nữa thì cũng không còn chứng cứ gì.

Nhưng làm thế nào để đưa chiếc xe đi xa được?

Song chắc chắn cái điều mà gã thám tử bị thịt này nói ra là có thực: Cũng giống như bang Louisiana, các bang khác mà chiếc ô tô phải đi qua cũng sẽ canh gác, canh phòng. Tất cả các trạm tuần tra trên đường sẽ canh chừng chiếc xe hơi bị đập vỡ đèn trước và mất vành đai đèn. Có thể họ sẽ chặn đường. Khó có thể thoát được con mắt tinh tường của bọn cảnh sát.

Song vẫn có thể làm được. Nếu như chiếc xe đêm đi ngày ẩn. Có nhiều cách để đưa chiếc xe ra xa lộ và không bị ai trông thấy. Kể cũng là liều, nhưng còn hơn cứ ngồi đợi ở đây chắc chắn sẽ bị phát hiện. Có nhiều cách đi. Họ sẽ chọn một lộ trình ít ai ngờ tới để tránh sự chú ý.

Nhưng sẽ có những phức tạp khác... và ngay bây giờ đã phải tính đến. Đi bằng những con đường phụ, nếu như không biết rõ địa hình, thì sẽ rất khó khăn. Vợ chồng Croydon lại không biết và cả hai đều không quen sử dụng bản đồ. Và mỗi khi họ dừng lại để mua xăng, việc này họ sẽ phải làm trên đường, cử chỉ lời nói của họ sẽ bộc lộ và làm cho người ta chú ý. Thế nhưng... đó là những sự liều lĩnh cần phải chấp nhận.

Có nên chấp nhận không?

Bà Công tước đối diện với Ogylvie:

- Ông cần bao nhiêu?

Thái độ đột ngột đó làm cho gã kinh ngạc:

- À! Tôi nghe ông bà là những người không thiếu thốn gì.

Bà nói lạnh lùng:

- Tôi hỏi bao nhiêu?

Đôi mắt lợn hấp háy:

- Một vạn đô la.

Mặc dù giá đó gấp đôi so với số bà dự tính, bà vẫn không thay đổi nét mặt:

- Giả định chúng tôi sẽ trả đủ số tiền khổng lồ đó thì chúng tôi sẽ nhận được gì đáp lại?

Gã béo phì có vẻ lúng túng:

- Như tôi đã nói đây, tôi sẽ giữ im lặng những gì tôi biết.

- Nếu không thì sao?

Ông ta nhún vai:

- Tôi xuống sảnh, nhắc máy điện thoại lên.

- Không được - Lời tuyên bố dứt khoát - Chúng tôi sẽ không trả cho ông đâu.

Trong lúc Công tước Croydon đi đi lại lại bút rút thì bộ mặt phúng phính của gã thám tử khách sạn đỏ ửng:

- Thưa bà, bà hãy nghe tôi nói đây...

Bà cắt phăng:

- Tôi dứt khoát không nghe ông. Mà trái lại, ông phải nghe tôi. - Đôi mắt bà nhìn như cắm vào mặt ông ta, sự hống hách thể hiện rất rõ trên bộ mặt có đôi gò má cao với vẻ đẹp của đàn ông - Trả tiền cho ông, chúng tôi sẽ chẳng được gì, có lẽ trừ vài ngày được nhẹ nhõm. Ông đã giải thích như thế là quá nhiều rồi.

- Bà vẫn có một cơ hội mà...

- Im đi - Giọng bà như roi quất. Đôi mắt nhìn như xuyên vào gã. Gã đành ủ rũ tuân theo.

Bà Công tước biết rằng điều sắp xảy ra sau đây có thể sẽ rất quan trọng mà bà từng làm. Không được phạm sai lầm, không được dao động, hoặc chùng chình vì đầu óc tính toán vụn vặt. Một khi đã chơi to thì phải chấp nhận trả giá lớn. Bà dự định sẽ đánh bạc với gã béo phì tham lam này. Bà phải làm thế nào để đảm bảo giành lấy phần thắng cuối cùng.

Bà tuyên bố dứt khoát:

- Chúng tôi không chỉ trả cho ông mười ngàn đô la. Mà chúng tôi sẽ trả hai mươi lăm ngàn đô la.

Đôi mắt nhà thám tử khách sạn sáng lên.

- Để đổi lấy số tiền đó, bà tiếp tục giọng đều đều - ông sẽ phải lái chiếc xe của chúng tôi lên phía Bắc.

Ogylvie vẫn nhìn trừng trừng.

- Hai mươi lăm ngàn đô la - Bà nhắc lại - Bây giờ là mười ngàn. Mười lăm ngàn nữa khi ông gặp chúng tôi ở Chicago.

Gã béo phì liếm môi, không nói được lời nào. Đôi mắt ti hí, long lanh như tỏ vẻ khó tin, cứ dán vào mắt bà. Im lặng tiếp tục.

Sau đó Ogylvie khe khẽ gật đầu, và bà quan sát rất chăm chú.

Vẫn im lặng. Cuối cùng Ogylvie nói:

- Điều gì đã làm cho bà khó chịu phải không, bà Công tước?

Bà gật đầu. Gã dụi mắt nó đi.

12

- Nghĩ cũng lạ - Christine đặt bản thực đơn to tướng, in nhiều màu xuống bàn - Tôi có cảm giác trong tuần này có một chuyện gì đó hết sức hệ trọng sắp xảy ra.

Peter mỉm cười. Anh ngồi đối diện bên chiếc bàn thấp nện, đồ dao thìa bằng bạc, khăn bàn hồ cứng trắng toát:

- Có lẽ đã xảy ra rồi đây.

- Chưa đâu - Christine nói - Chỉ ít cũng chưa xảy ra theo cái cách anh định nói. Đây không phải là chuyện đơn giản, ước gì ta quên đi được.

- Cứ ăn uống đi là quên hết đây mà.

Cô cười, hòa theo thái độ cởi mở của anh, sau đó gấp bản thực đơn lại:

- Anh đặt món đi. Cho cả anh và em.

Họ đang ngồi ở tiệm ăn Breunon ở khu Pháp kiều.

Trước đây một giờ Peter đã lái chiếc xe mà anh thuê của Hertz đặt ở sảnh của khách sạn St.Gregory, đón Christine tại căn hộ của cô. Họ đậu xe ở Iberville bên trong khu Pháp kiều và đi bộ dọc theo suốt chiều dài phố Royal, liếc mắt qua các tủ kính cửa hàng đồ cổ, bày lộn lộn đến lạ lùng tất cả các loại hàng mỹ nghệ, từ những đồ lạ mắt nhập ngoại đến các vũ khí thời thành lập Liên bang Hoa Kỳ - *Bất kỳ thanh kiếm nào trong hộp này cũng đều giá mười đô la*. Đó là một đêm nóng, ngọt ngào, tiếng động của New Orleans vang lên quanh họ, nào tiếng rì rầm của xe buýt chạy trên phố hẹp, tiếng lóc cóc, leng keng của một chiếc xe ngựa bốn bánh, và từ dưới sông Mississippi vang lên tiếng còi buồn bã của một chiếc tàu chở hàng rời bến đi. Tiệm Breunon thật đáng mặt là tiệm ăn sang trọng nhất thành phố, đã chật ních thực khách. Trong lúc chờ có bàn ngồi, Peter và Christine nhắm nháp một ly cốc tai pha whisky trong khu sân trong yên tĩnh, ánh sáng nhàn nhạt.

Peter cảm thấy mình sang trọng và sung sướng khi đi cùng Christine. Cảm giác đó còn tiếp

tục khi người ta đưa họ tới một chiếc bàn trong phòng ăn mát mẻ ở tầng trệt.

Bây giờ, theo lời đề nghị của Christine, anh gọi bồi bàn.

Anh đặt món ăn cho cả hai người: ba ba sò đặc sản của nhà hàng, cá bơn Nouvelle Orléans nhồi thịt, cua trộn gia vị, cải hoa Polonaise, khoai và một chai Montrachet mua của người bồi rượu cứ đi loanh quanh bên họ.

Christine tán thưởng:

- Em không quyết định thế mà lại hóa hay - Cô tưởng cô sẽ không thể dứt bỏ được cảm giác bứt rứt mà cô vừa nói đến. Xét cho cùng đây là một cảm giác có tính bản năng, có lẽ do đêm hôm trước cô ít ngủ hơn bình thường.

- Đối với một bếp quản lý tốt như bếp của họ ở đây - Peter nói - việc quyết định chọn món gì không thành vấn đề lắm. Và đó là vấn đề chọn lựa những món có chất lượng ngang nhau.

Cô trách:

- Anh lúc nào cũng chỉ nghĩ đến công việc của khách sạn thôi.

- Xin lỗi. Tôi đã quen quá rồi.

- Không hoàn toàn đâu. Song em thích anh phải biết những việc như vậy. Đôi khi em cũng tự hỏi không biết anh đã vào nghề bằng công việc gì trước nhất.

- Nghề khách sạn ấy à? Tôi đã làm trực tầng, với nhiều tham vọng.

- Cũng không đơn giản, có phải thế không?

- Có lẽ không. Tôi cũng đã gặp may trong một số việc. Hồi tôi sống ở Brooklyn vào dịp nghỉ hè, chờ năm học mới, tôi đi làm trực tầng ở khu Manhattan. Vào một đêm, lúc đó là mùa hè thứ hai, tôi đã dìu một người say rượu về phòng, đưa ông ta lên gác, mặc cho quần áo ngủ và đưa ông ta vào giường.

- Có người nhân viên nào làm như vậy không?

- Không. Việc đó xảy ra giữa đêm khuya và hơn nửa tôi đã quen. Ở nhà, tôi từng làm vậy với ông già tôi nhiều năm rồi - Đôi mắt Peter thoáng một chút buồn phiền, sau đó anh nói tiếp - Hóa ra ông già tôi dìu vào thường lại là một nhà văn viết cho tờ *Người New York*. Chừng hai tuần sau, ông viết lại những gì đã xảy ra. Tôi nhớ ông gọi khách sạn chúng tôi là "*Khách sạn chăm chút như mẹ hiền*". Chúng tôi được người ta phỉnh rất nhiều, song cũng làm cho khách sạn được tiếng thơm.

- Và anh được thăng chức?

- Tạm gọi như vậy. Nhưng chủ yếu là tôi được người ta chú ý hơn.

- Món sò bùng ra kia rồi - Christine nói. Hai đĩa thức ăn nóng sốt, thơm lừng với những con sò mới được nướng dở xếp trên lớp muối được đặt khéo léo trước mặt hai người.

Khi Peter nếm thử món sò, và hoan nghênh chai Montrachet, Christine nói:

- Tại sao ở Louisiana người ta có thể ăn sò quanh năm được nhỉ, việc gì cứ nhất định là phải từ tháng chín đến tháng tư?

Anh trả lời, khẳng định:

- Cô có thể ăn sò bất kỳ ở đâu và bất cứ lúc nào. Cái ý kiến về những tháng có sò ([18]) là một ý kiến cổ lỗ do một cha xứ người Anh đưa ra cách đây bốn trăm năm. Có lẽ, ông ta tên là Butler. Các nhà khoa học đã chế giễu ý kiến này, chính phủ Hoa Kỳ cho rằng quy luật này ngây thơ, vậy mà dân chúng vẫn tin.

Christine nhắm một con sò Bienville:

- Thế mà em cứ tưởng lý do không có sò vì chúng đẻ trứng vào mùa hè.

- Sò đẻ trứng theo mùa ở New England và New York. Nhưng ở vịnh Chesapeake, nguồn sò lớn nhất trên thế giới, thì không có mùa. Ở đó và ở miền Nam sò đẻ trứng bất kỳ lúc nào trong năm. Cho nên không có lý do gì người miền Bắc không được ăn sò quanh năm như ở bang Louisiana chúng ta.

Im lặng một lúc, sau đó Christine bảo:

- Hể mỗi khi anh biết được gì thì anh nhớ như in phải không?

- Tôi nhớ được nhiều thôi. Đầu óc tôi lạ lắm, có những chuyện bám chặt vào óc tôi như ruồi dính vào bẫy. Điều đó đối với tôi có phần nào may mắn. Anh nhể một con sò, mút mút cái vị thơm đẳng đẳng của nó.

- May mắn như thế nào?

- Phải, cũng mùa hè năm đó, cái mùa hè mà chúng ta đang nói ấy, họ để tôi làm thử một số công việc khác tại khách sạn, kể cả việc đứng quầy bar. Lúc đó tôi bắt đầu thấy thích thú công việc và đã mượn sách đọc thêm. Trong số sách có một quyển nói về nghệ thuật pha rượu - Peter ngừng lại, đầu óc anh đang tìm lại những sự kiện đã lãng quên phần nào - Một lần tình cờ tôi đang đứng một mình ở bar thì có một người khách đến. Tôi không biết ông ta là ai, chỉ thấy ông ta nói:

- Tôi được biết anh là chàng trai mà tờ *Người New York* đã viết. Anh có thể pha cho tôi một ly Rusty Nail ([19]) được không?

- Ông ta nói rõn?

- Không. Giá như trước đó vài tiếng đồng hồ mà tôi không đọc các thành phần rượu drumbuy và scotch thì cũng đã tưởng như vậy. Tôi nói may mắn là theo nghĩa như vậy. Thế là tôi pha rượu cho ông ta và ông ta bảo: "Tốt lắm, nhưng anh không thể học nghề dịch vụ khách sạn như thế này được. Từ thời kỳ *Tác phẩm nghệ thuật* ra đời, tình hình đã thay đổi rồi". Tôi bảo với ông ta rằng tôi không nghĩ tôi có thể trở thành một Myron Wiggle nhưng làm Evelyn Orclam thì được. Ông ta cười tôi về ý kiến đó. Tôi đoán ông cũng đã đọc Amold Bennett. Sau đó ông ta đưa cho tôi một tấm danh thiếp và hẹn tôi đến gặp ông hôm sau.

- Ông ấy có năm chục khách sạn chứ?

- Thực tế ông ta lại chẳng có gì cả. Tên ông là Herb Fische, làm nghề tiếp thị, đại khái đồ hộp bán cả lỗ gì đó. Ông ta cũng là người năng động, nhưng có tính khoác lác, và bao giờ cũng tìm cách nói át người khác. Nhưng ông ta biết rõ nghề kinh doanh khách sạn và rất nhiều người trong nghề này, bởi vì ông ta đến tiếp thị ở những nơi đó.

Hai đĩa sò đã được mang đi. Người bồi được một trưởng kíp vận áo đỏ chuyển tiếp, đem ra đặt trước mặt họ món cá bơn nóng.

- Tôi ngại món này - Christine nói - Không có miếng nào sánh được với món trước đây - Cô thử nếm miếng cá béo ngậy nấu rất tuyệt - Chà! Lạ thật, còn ngon hơn nhiều. Vài phút sau cô mới nhắc:

- Anh kể tiếp về ống Fische đi nào!

- À phải rồi, thoát đầu tôi cứ tưởng ông ta chỉ sáo mép, loại này thì ở các bar có đến hàng triệu. Chỉ đến khi trường Cornell gửi thư cho tôi, tôi mới thay đổi quan niệm về ông. Thư báo cho tôi đến trường Startler Hall là trường quản trị hành chính khách sạn để người ta thẩm vấn chọn vào học. Kết quả người ta cấp cho tôi một học bổng và tốt nghiệp trung học xong tôi vào đấy. Sau này tôi phát hiện rằng sở dĩ tôi được vào trường là nhờ ông Herb đã năn nỉ vận động một số chủ khách sạn tiến cử tôi. Theo tôi, ông Herb là một người chào hàng có uy tín.

- Anh chỉ phỏng đoán thôi chứ?

Peter trầm ngâm nói:

- Tôi không dám chắc. Tôi chịu ơn ông Herb Fische rất nhiều, nhưng đôi khi tôi băn khoăn tự hỏi không biết có phải người ta không giúp gì cho ông kể cả việc giao công việc cho ông ấy, thì có nghĩa là người ta muốn tống khứ ông ấy hay không. Sau khi tôi được nhận vào trường Cornell tôi chỉ gặp lại ông có một lần. Tôi cố tìm cách cảm ơn ông, cũng như tôi đã cố tìm cách quý mến ông, nhưng ông không cho, ông cứ thao thao bất tuyệt về những vụ ông đã làm hoặc sẽ làm. Sau đó ông bảo rằng tôi cần phải có quần áo để đi học đại học. Ông nói đúng, và cứ nhất định ép tôi phải cầm của ông hai trăm đô la. Chắc chắn số tiền này rất lớn với ông ta bởi vì sau này tôi được biết khoản tiền hoa hồng của ông được hưởng cũng chẳng đáng bao lắm. Tôi đã gửi trả lại ông dần dần từng món nhỏ một bằng séc. Đa số các tấm séc đó vẫn còn đọng lại chưa rút tiền mặt.

- Thật là một câu chuyện tuyệt vời - Christine từ nãy đến giờ vẫn chăm chú lắng nghe - Thế tại sao anh không gặp lại ông ấy nữa?

- Ông ấy chết rồi - Peter nói - Tôi đã cố tìm gặp ông, nhưng không được. Rồi cách đây chừng một năm tôi nhận được cú phôn của một luật sư. Thì ra ông Herb không có gia đình. Tôi đã đi dự lễ tang ông và thấy chỉ có tám người tất cả, và cả tám người đều được ông cư mang tương tự như tôi. Chỉ có một điều lạ là ông ba hoa chuyện gì thì ba hoa, chứ tuyệt nhiên không bao giờ thấy ông nhắc đến chuyện của từng người chúng tôi cho người khác biết.

- Em nghe muốn rơi cả nước mắt - Christine nói.

Anh gật đầu:

- Tôi hiểu. Lúc đó tôi cũng cảm thấy như vậy. Tôi nghĩ câu chuyện này đã dạy tôi một bài học, song bài học gì thì tôi không xác định được chắc chắn. Có thể bài học đó là có những người tạo nên một rào ngăn rất lớn rồi muốn chúng ta phải giật đổ nó xuống, và nếu chúng ta không làm được thì không bao giờ biết rõ bản chất của họ.

Christine ngồi im lặng uống cà phê. Cả hai người đồng ý bỏ món tráng miệng. Christine nói:

- Có thật là bất kỳ ai cũng biết được mình cần những gì không nhỉ?

Peter cân nhắc:

- Có lẽ không hoàn toàn như vậy. Tuy nhiên tôi biết có một điều tôi muốn đạt tới hoặc chí ít cũng đại để như vậy - Anh ra hiệu cho một người bồi bàn mang hóa đơn ra.

Anh nói đi nào.

- Tôi sẽ làm tốt hơn thế - Anh nói - Rồi tôi sẽ cho cô thấy.

Họ đứng lại ở cửa tiệm Brennon một lát để từ bên trong nhà hàng mát mẻ thích nghi dần với không khí trời đêm nóng nực ở bên ngoài. Thành phố hình như yên tĩnh hơn so với cách đây một giờ. Một vài ngọn đèn xung quanh đã tắt, sinh hoạt ban đêm của khu này đã chuyển đến các tiểu khu khác. Peter khoác tay Christine, đưa cô đi chéo qua phố Royal. Họ dừng lại ở góc tây nam của phố Saint Louis, và nhìn thẳng về phía trước.

- Đó là cái công trình tôi muốn tạo nên - Anh nói - ít nhất là phải tốt ngang thế, nếu không muốn là tốt hơn.

Dưới những bao lon lưới sắt duyên dáng và những chiếc cốt thép gọn thành nếp, những ngọn đèn hơi lung linh tỏa sáng và bóng tối xuống mặt trước nhà kiểu cổ điển màu trắng đục của khách sạn Royal Orleans. Qua những cửa sổ uốn cong và có chấn song, ánh sáng màu hổ phách chiếu tỏa ra ngoài. Một người gác cửa ăn vận đồng phục màu vàng rực rỡ, đội mũ lưỡi trai đang vừa đi vừa đếm từng bước trên vỉa hè. Trên cao, một cơn gió bất ngờ thổi tới những lá cờ và

giày kéo táp căng ra trên cột cờ. Một chiếc taxi đến gần. Người gác cửa nhanh nhẹn tiến đến mở cửa xe. Tiếng gót giày phụ nữ gõ lách cách, tiếng cười của nam giới rộn rã vang vang khi họ bước vào trong.

Cánh cửa xe đánh sầm. Chiếc xe vút đi mất.

Peter nói:

- Có người cho rằng khách sạn Royal Orleans là khách sạn tốt nhất ở đất Mỹ. Cô có tán thành như thế hay không, không thành vấn đề. Chỉ biết là nó nêu cho ta thấy một khách sạn mẫu mực phải như thế nào.

Họ đi qua phố Saint Louis, hướng về địa điểm đã có thời là một khách sạn truyền thống, một trung tâm của Hội Creowl, sau đó là chợ bán nô lệ, bệnh viện thời nội chiến, trụ sở dân biểu tiểu bang, và bây giờ lại trở thành khách sạn. Giọng Peter trở nên hào hứng:

- Người ta có đầy đủ mọi thứ ủng hộ - nào là lịch sử, phong cách, một nhà máy hiện đại và cả sức tưởng tượng nữa. Còn tòa nhà mới thì có hai công ty kiến trúc New Orleans đỡ đầu, một công ty chủ trương bám lấy truyền thống, còn công ty kia theo khuynh hướng hiện đại. Họ chứng minh cho thấy là có thể xây mới mà vẫn giữ được tính chất cổ điển.

Người gác cửa dừng lại, mở cửa chính cho hai người bước vào. Thẳng trước mặt là hai pho tượng người da đen khổng lồ đứng trấn hai bên cầu thang bằng đá cẩm thạch trắng dẫn lên chỗ dạo chơi ở đại sảnh.

- Kể cũng lạ - Peter nói - Mang dấu ấn cá biệt rõ rệt như thế này mà khách sạn Royal Orleans lại là một khách sạn chuỗi - Anh nói thêm vắn tắt - nhưng không giống kiểu của Curtis O'Keef.

- Giống kiểu của Peter McDermott chứ gì?

- Còn lâu mới đạt tới đó được. Và tôi cũng phải lùi một bước rồi. Chắc cô cũng biết?

- Vâng - Christine đáp - Em biết. Nhưng rồi anh sẽ được tiếp tục. Em xin đánh cược một ngàn đô la rằng đến một ngày nào đây anh cũng sẽ làm như vậy.

Anh bóp chặt tay cô:

- Nếu cô có được món tiền như vậy thì tôi khuyên cô nên mua cổ phần trong công ty O'Keef thì hơn.

Họ đi dọc suốt sảnh của khách sạn Royal Orleans bằng cẩm thạch trắng có trải thảm hoa văn cổ màu trắng, vàng chanh và hồng, rồi ra về bằng cửa phố Royal.

Trong một tiếng rưỡi đồng hồ họ đi lang thang trong khu Pháp kiều, dừng lại - khu giải trí Preservation Hall, chịu đựng không khí ngột ngạt và những chiếc ghế dài chật cứng để được thưởng thức chất nhạc Jaz Dixyland thuần khiết, rồi lại hưởng cái không khí mát mẻ ở quảng

trường Jackson, uống cà phê ở chợ Pháp bên bờ sông, xem xét và bình phẩm những nghệ thuật bơi bác trưng bày nhan nhản khắp New Orleans, và sau đó tại cung *Hai chị em* họ nhắm nháp rượu whisky đá pha bạc hà dưới bầu trời sao, ánh sáng mờ nhạt và những tán cây như ren thêu.

- Một buổi tối tuyệt vời - Christine nói - Bây giờ em phải về đây.

Họ đang đi về Iberville ra chỗ gửi xe thì một thằng bé da đen ôm một cái hộp giấy và bàn chải lông nhặng theo anh - ông ơi, đánh giày không?

Peter lắc đầu:

- Muộn mất rồi, nhóc ạ.

Thằng bé bỗng sáng mắt lên, đứng chặn đường họ và nhìn chăm chăm xuống chân Peter:

- Cháu đánh cuộc hai mươi lăm cent rằng cháu có thể nói cho ông biết ông có đôi giày này ở đâu. Cháu có thể nói tên cả thành phố, tên tiểu bang và nếu cháu nói sai, cháu mất cho ông hai mươi lăm cent.

Cách đây một năm Peter đã mua nó ở Tenaflly New Jersey. Anh ngập ngừng, rồi với một cảm giác giành chủ động, anh gật đầu.

- Ô kê!

Đôi mắt sáng của thằng bé ngược lên:

- Ông ơi, ông có đôi giày này và dạo trên hè phố bằng bê tông của New Orleans, ở bang Louisiana. Ông nhớ rằng cháu bảo là cháu đoán ông có đôi giày này, chứ không phải sắm đôi giày này([20]) đấy nhé.

Họ cười xòa và Christine luồn tay nắm cánh tay Peter trong khi anh trả cho thằng bé hai mươi lăm cent. Họ vẫn còn tiếp tục cười khi đi lên hướng bắc, về căn phòng của Christine.

10

Trong phòng ăn riêng của Warren Trent, Curtis O'Keef rít một điếu xì gà, vể hài lòng. Ông chọn điếu xì gà trong chiếc hộp đựng bằng gỗ anh đào mà Aloysius Royce đưa ra cho ông. Mùi vị đậm đà của nó hòa quyện với vị ngọt của rượu cognac Louis XIII, cùng với cà phê, vẫn còn đọng trong miệng ông. Ngồi bên trái O'Keef, ở đầu chiếc bàn ăn bằng gỗ sồi, trên đó Royce đã khéo léo bày biện bữa ăn năm món thịnh soạn, Warren Trent chủ tọa bữa tiệc với tác phong bao dung kẻ cả. Đối diện với ông là Dodo, trong bộ áo đen bó sát người đang thích thú rít từng

hơi điều thuốc lá Thổ Nhĩ Kỳ mà Royce đưa mời và châm lửa cho cô.

- Thế đấy! - Dodo nói - Em có cảm tưởng như vừa ăn cả một con lợn.

O'Keef mỉm cười dễ dãi:

- Bữa ăn ngon quá, ông Warren ạ, ông chuyển giúp lời khen ngợi của tôi tới đầu bếp của ông nhé.

Ông chủ St.Gregory cúi đầu duyên dáng:

- Anh ta sẽ rất vui mừng khi biết ai khen ngợi. À, nhân tiện tôi xin nói để ông rõ, một bữa ăn cũng đúng như thế này tối nay có phục vụ ở phòng ăn chính của khách sạn tôi.

O'Keef gật đầu, không tỏ rõ tình cảm gì. Theo ý ông thì một thực đơn tỉ mỉ dài dòng cho một phòng ăn ở khách sạn là lạc lõng cũng như món *Patê de foie gras* trong một thùng thức ăn trưa. Thêm một điểm nữa, ngay từ lúc chập tối ông đã liếc qua tiệm ăn chính của St.Gregory xem tình hình giờ phục vụ cao điểm ra sao. Ông thấy cái phòng mênh mông hun hút chỉ có một phần ba khách đến ngồi.

Trong thế giới của O'Keef, ăn uống phải mang tính tiêu chuẩn và giản đơn, việc lựa chọn món ăn chỉ hạn chế trong một số món ăn bình dân cho khách bộ hành qua đường và thôi. Quan điểm xuyên suốt đường lối của Curtis O'Keef, và kinh nghiệm đã củng cố, cho thấy khẩu vị và ý thích của công chúng về việc ăn uống là giống nhau và không có gì ghê gớm cho lắm. Trong các khách sạn O'Keef, mặc dù thức ăn được nấu nướng và phục vụ rất vệ sinh ít khi có việc nấu nướng chỉ dành riêng cho những người sành ăn, vì họ chỉ được coi là một thiểu số không lời lãi, ông trùm khách sạn nhận xét:

- Ngày nay không còn mấy khách sạn có được loại bếp ăn như thế này. Đa số trước đây cũng có nhưng nay đã phải thay đổi cung cách làm ăn rồi.

- Đa số thôi chứ không phải tất cả. Tại sao người ta ai cũng phải dễ bảo như nhau nhỉ?

- Ông Warren ơi, là vì toàn bộ nghề nghiệp của chúng ta đã thay đổi rồi, tôi với ông lại non nớt trong nghề, dù chúng ta có thích điều đó hay không, không cần biết. Cái thuở "*người chủ của lòng tôi*" và dịch vụ cá nhân đã qua rồi. Có thể đã có thời người ta quan tâm đến những điều như vậy. Bây giờ thì không còn nữa.

Trong cách nói năng của hai ông không còn thấy sự loanh quanh né tránh, chứng tỏ là khi bữa ăn kết thúc thì sự lịch thiệp ý tứ cũng biến mất. Cứ mỗi lần một ông nói, đôi mắt xanh ngây thơ của Dodo lại tò mò nhìn sang người đó như thể theo dõi một hành động trên sân khấu vậy, mặc dù cô cũng chẳng hiểu hết. Aloysius Royce đang đứng xoay lưng lại, lúi húi bên một chiếc tủ buýp phê.

Warren Trent nói gay gắt:

- Có một số người không tán thành.

O'Keef nhìn vào đầu điều xì gà đang cháy:

- Đối với những người như vậy, tôi xin trả lời là hãy cứ đem các tờ phiếu quyết toán của tôi ra mà so sánh với những tờ của họ. Với ông chẳng hạn.

Ông bạn kia đỏ mặt, hai môi mím lại:

- Tình hình đang xảy ra ở đây chỉ là tạm thời một giai đoạn. Trước đây tôi cũng có lần như vậy. Thời kỳ này sẽ qua đi rồi những thời kỳ khác cũng thế thôi.

- Không đâu. Nếu ông cứ nghĩ như vậy thì chẳng khác gì ông đang tạo ra một cái nút thòng lọng treo cổ. Đáng ra ông phải được hưởng nhiều hơn sau bấy nhiêu năm vất vả mới đúng.

Một phút im lặng khó chịu, tiếp đó là câu trả lời lảm bảm:

- Tôi không thể bỏ cả cuộc đời xây dựng một cơ sở rồi lại để nó trở thành một khâu trong chuỗi quản lý theo kiểu rẻ tiền.

- Nếu ông định đề cập đến các khách sạn của tôi như vậy thì xin nói là không có một khách sạn nào như thế cả - Đến lúc này O'Keef đâm bực dọc, đỏ bừng mặt - Tôi cũng không tin rằng cái này là một khách sạn.

Giữa không khí im lặng lạnh lùng sau đó, Dodo hỏi:

- Các ông định đánh nhau thật hay chỉ là võ mồm thôi đấy?

Cả hai người đều cười ầm lên, song Warren không tỏ ra thoải mái cho lắm. Curtis O'Keef giơ tay lên đầu gối:

- Cô ấy nói đúng đấy, Warren ạ. Chúng ta cãi vã nhau làm gì, vô tích sự. Nếu mỗi chúng ta có tiếp tục theo con đường riêng của mình thì chúng ta vẫn là bạn bè của nhau cơ mà.

Warren Trent gật đầu, thái độ chùng xuống. Vừa rồi ông có bực dọc, chua chát, một phần chẳng qua vì cơn đau thần kinh tọa có một lúc tạm lắng, vừa rồi lại dội lên. Mặc dù ông đã tự cho phép mình như vậy, ông cay đắng nghĩ: ông khó có thể nén được sự căm phẫn trước con người thành đạt dễ dàng mà các nguồn thu tài chính của ông ta khác rất xa so với của ông.

Curtis tuyên bố.

- Những điều mà khách hàng ngày nay trông mong ở khách sạn có thể tóm tắt trong m chữ sau đây: gọn gàng, hiệu quả và kinh tế. Song chúng ta chỉ có thể làm được chừng nào chúng ta hạch toán có hiệu quả từng hoạt động của các khách trọ và của chúng ta. Khách sạn phải trở thành một xí nghiệp có hiệu quả, và trước hết là một hóa đơn tối thiểu chi cho tiền lương. Điều đó có nghĩa phải tự động hóa, vứt bỏ lề thói mền khách theo kiểu cổ đi, mỗi khi có thể được.

- Có thể thôi ư? Ông sẽ dẹp bỏ những gì trước đây vẫn là truyền thống của một khách sạn tốt sao? Ông sẽ phủ nhận một điều là những chủ khách sạn tốt có thể in dấu ấn cá nhân trên khách sạn của mình phải không? - Ông chủ St.Gregory cười gằn: - Những khách đến khách sạn kiểu nhà ông sẽ không có được cái cảm giác của riêng mình, cái cảm giác mình có một tư cách quan trọng, mà về phương diện tình cảm và sự mến khách họ thấy được chăm sóc hơn đôi chút so với sổ tiền ghi trên hóa đơn.

- Đó là một thứ ảo tưởng mà họ không cần - O'Keef nói chua cay - Nếu một khách sạn nào đó tỏ ra mến khách thì đó chẳng qua họ được trả tiền để làm như vậy, cho nên suy đến cùng điều đó cũng chẳng là cái quái gì. Khách hàng sẽ nhận ra sự giả dối mà trước đây họ không thấy. Nhưng họ sẽ tôn trọng sự công bằng. Lợi tức công bằng dành cho khách sạn, và giá cả công bằng đối với khách. Đó là những điều mà khách sạn chúng tôi đưa ra. À, tôi cũng thừa nhận với ông là bao giờ cũng sẽ có một số nơi đặc biệt cho những người nào muốn được đối xử đặc biệt và sẵn sàng chịu chơi. Song đó chỉ là những chỗ đơn lẻ và cho ít người thôi. Những khách sạn lớn như của ông, nếu muốn sống còn trong cuộc cạnh tranh với chúng tôi, thì ông phải có cách suy nghĩ như tôi.

Warren Trent gào lên:

- Dù tôi có tiếp tục lỗi nghĩ của tôi một thời gian nữa, ông cũng không được phản đối.

O'Keef lắc đầu, nôn nóng:

- Không thể có vấn đề cá nhân ở đây được. Tôi nói là nói cả chiều hướng phát triển chứ không phải những cá biệt.

- Quý tha ma bắt những cái chiều hướng đó đi. Tôi có cảm giác là còn nhiều người vẫn thích chơi loại hạng nhất. Họ là những người không mong đợi ở những cái phòng như chiếc hộp có xếp giường - ông hiểu sai tôi rồi đây, nhưng tôi không để bụng đâu - Curtis mỉm cười lạnh lùng - Tuy nhiên tôi sẽ tranh luận về sự so sánh của ông sau. Trừ đối với một số ít người, cái loại hạng nhất đó đã kết thúc, đã chết rồi.

- Tại sao?

- Bởi vì các máy bay phản lực đã giết chết sự du lịch hạng nhất, cùng với cả một hệ thống suy nghĩ đi theo nó. Trước kia, hạng nhất có một thời vẻ vang vì tính chất biệt đãi. Thế nhưng du lịch bằng máy bay phản lực đã chứng minh cho mọi người thấy rằng những nền nếp cũ là lỗi bịch và lãng phí. Việc đi lại bằng máy bay trở nên nhanh chóng, ngắn ngủi, khiến cho không đáng phải tính đến hạng nhất hay không hạng nhất. Hành khách chỉ việc thu mình trên ghế máy bay và không nghĩ ngợi gì đến tình trạng du hành bởi vì giá vé đã quá cao rồi. Ngay sau đó, có một quan điểm trái ngược về điều kiện cho du khách. Chính những người giàu sang đưa ra. Bên những bữa ăn trưa đóng hộp, họ đã trao đổi với nhau và cho rằng hạng nhất chỉ dành cho bọn điên rồ hoặc kẻ có tiền vớt qua cửa sổ. Và những gì họ nhận thấy họ được hưởng trên máy bay phản lực, tức là cái phương châm gói gọn, hiệu quả và kinh tế, họ cũng mong được hưởng

trong ngành dịch vụ khách sạn.

Dodo lấy tay che miệng, cố giấu một cái ngáp mà không được, tiếp đó, cô dụi tắt mẫu thuốc lá Thổ Nhĩ Kỳ.

Lập tức Aloysius Royce đứng bên cạnh cô, vội đưa ngay một chiếc mới và khéo léo châm lửa. Cô cười đầm thắm, và chàng thanh niên da đen cũng mỉm cười đáp lại, cố thể hiện một sự đồng cảm dè dặt mà vẫn thân tình. Anh ta kín đáo thay những chiếc gạt tàn mới, lấy đi chiếc đã dùng rồi, và rót đầy cà phê cho Dodo và cho hai ông chủ. Khi Royce lặng lẽ rút lui, O'Keef nhận xét:

- Warren, ông có một gã giúp việc đặc lực thật.

Warren lơ đãng đáp lại:

- Nó ở với tôi từ lâu rồi - Lúc này ông nhìn Royce và thầm hỏi không biết nếu bố Aloysius còn sống thì lão ta sẽ phản ứng ra sao trước cái tin có thể chẳng bao lâu nữa khách sạn chuyển sang tay người khác quản lý. Có lẽ lão sẽ nhún vai. Của cải, tiền nong đối với lão ta chẳng có nghĩa lý gì nhiều. Warren tưởng như vắng vắng bên tai ông cái giọng võ tiếng, hoạt bát đó:

- Ông có cách làm riêng của ông, mà nếu như có gặp phải những thời kỳ điều đứng thì đây cũng là bài học có lợi cho ông thôi. Chúa bắt ta phải quy phục, phải nhục nhã để nhắc cho ta nhớ rằng ta chỉ là lũ bầy tôi ương bướng của Chúa, không hơn không kém, mặc dầu những quan điểm của chúng ta lạ lùng theo nhiều cách khác nhau - Sau đó, với một sự tính toán ngược lại lão già sẽ nói thêm: - Tương lai như thế, nếu ông tin vào một điều gì đó thì ông cứ chiến đấu để giành lấy nó. Sau khi ông chết, ông sẽ không còn bắn vào ai được nữa bởi vì ông không thể nhắm bắn được. Phải nhắm đúng mục tiêu. Warren dao động hoài nghi, không biết có làm được không, ông nói tiếp:

- Cách làm của ông là huy động mọi khả năng, làm sao cho khách sạn thật sạch sẽ, tinh tươm chứ gì? Loại khách sạn của ông thiếu sự ấm cúng tình người. Nó dành cho những người máy, với bộ não là những phiếu đục lỗ, và dầu nhờn thay cho máu.

O'Keef nhún vai:

- Loại như vậy mới mang lại nhiều cổ tức.

- Phải rồi, cần lời lãi mà không cần tình người.

O'Keef phớt lờ nhận xét này:

- Tôi vừa nói về phương cách kinh doanh của chúng tôi hiện nay. Tôi có một thiết kế sẽ khai triển trong tương lai. Có thể một số người cho đó là ảo tưởng nhưng chính là một dự án của loại khách sạn, nhất là khách sạn O'Keef, sẽ hình thành trong một vài năm tới. Trước hết, tôi sẽ đơn giản hóa bộ phận tiếp tân, rút thời gian đăng ký vào khách sạn xuống chỉ còn vài ba giây đồng hồ là cùng. Đa số khách hàng chúng tôi sẽ được máy bay trực thăng chở thẳng từ phi trường về, do đó điểm đón tiếp chính là một bãi đỗ trực thăng đặt ngay trên mái nhà. Bộ phận thứ hai sẽ

là những điểm đón tiếp ở dưới tầng hầm, tại đây các loại ô tô có thể đi thẳng vào không cần qua sảnh như chúng ta làm hiện nay. Ở tất cả những chỗ như thế, sẽ có một căn phòng phân loại tức thì do một bộ não của hãng IBM điều khiển, loại này hiện nay đã có rồi.

Những khách nào đăng ký trước sẽ được gửi những tấm thẻ được mã hóa. Khi tới, họ sẽ bỏ chúng vào một chiếc hộp và lập tức được đưa vào khu vực thang máy cá nhân dẫn tới một căn phòng, mà căn phòng này được dọn dẹp chỉ cách đó có mấy giây đồng hồ. Nếu như trường chưa xong, và tình hình này có thể xảy ra - Curtis O'Keef thừa nhận - như vẫn thường xảy ra, chúng tôi sẽ có những trạm nhỏ vận chuyển dễ dàng. Đó là những buồng con với hai chiếc ghế, có giá rửa mặt và chỗ chứa hành lý, nghĩa là đủ để nghỉ ngơi sau một chuyến đi mệt mỏi và cần một chỗ ở riêng tức thì. Khách có thể đi ra đi vào, như trong một căn phòng bình thường. Hiện nay các kỹ sư của tôi đang nghiên cứu thiết kế những trạm nghỉ như vậy để sau đây họ có thể gắn trực tiếp vào những chỗ được dành riêng cho chúng. Như vậy, khách chỉ việc mở một tấm cửa do máy IBM điều khiển và bước vào.

Đối với những người có xe hơi riêng thì cũng sẽ có những tuyến bố trí song song, trang bị đèn nhấp nháy đã được mã hóa để hướng dẫn họ vào những chỗ đỗ xe riêng, từ đây có những chiếc thang máy cá nhân sẽ đưa họ trực tiếp lên tận phòng của họ. Trong tất cả các trường hợp nêu ra, chúng tôi sẽ cắt giảm việc vận chuyển hành lý và dùng đến các máy phân loại và băng chuyền có tốc độ cao, hành lý sẽ được đưa tới phòng ở, trên thực tế là đến trước cả khách.

Tương tự như vậy, tất cả các loại dịch vụ khác cũng sẽ được trang bị bằng hàng loạt hệ thống tự động từ bồi phòng, tiếp rượu, chuyển thức ăn, đến bán hoa, bán thuốc, bán báo. Thậm chí hóa đơn kết toán và tiền trả cũng được chuyển bằng băng chuyền tải đến tận phòng. Làm như vậy, ngoài những thuận lợi khác, tôi sẽ phá tan cái chế độ lót tay, một thói tệ mà chúng ta, cũng như khách của chúng ta phải chịu đựng không biết bao nhiêu năm nay.

Không khí im lặng bao trùm trong phòng ăn có những bức tranh dài. Ông trùm khách sạn vẫn giữ thế chủ động, nhăm nháp ly cà phê rồi lại tiếp tục:

- Thiết kế xây dựng và sự tự động hóa của tôi sẽ đảm bảo đến mức thấp nhất việc các nhân viên khách sạn phải đặt chân vào phòng của khách. Giường nệm được ghép xếp vào tường và có máy móc từ bên ngoài lau dọn. Máy lọc không khí hiện nay đã đạt tới trình độ là bụi bẩn không còn trở thành vấn đề nữa. Chẳng hạn như thậm chí có thể được đặt trên những sàn làm bằng lưới thép mảnh, dưới là khoảng trống không khí, mỗi ngày được hút bụi một lần khi rô-le làm việc theo giờ ấn định.

Toàn bộ những điều đó và những thứ khác, hiện nay đã có thể thực hiện được. Những vấn đề còn tồn - tại của chúng tôi, tất nhiên là sẽ giải quyết - Curtis O'Keef phẩy tay theo động tác quen thuộc của ông - Vấn đề còn tồn tại của chúng tôi chủ yếu là ở việc phối hợp, xây dựng và đầu tư.

Warren nói khẳng định:

- Hy vọng tôi sẽ không còn sống được đến ngày những việc đó xảy ra tại khách sạn của tôi.

- Ông không thấy được đâu - O'Keef cho ông biết - Trước khi làm được những việc đó ở đây, chúng tôi sẽ phải đập tan cái khách sạn của ông để xây dựng lại.

- Ông có thể làm đến thế cơ ư? - Warren choáng váng, đáp lại O'Keef nhún vai:

- Đương nhiên tôi không thể nói lộ ra những dự án lâu dài được. Song có thể nói đó là chính sách của chúng tôi đã có từ lâu rồi, tôi chỉ dám hứa với ông là sẽ giữ lại một tấm biển kỷ niệm ghi nhớ cái khách sạn khởi thủy và có thể là cả những mối liên quan giữa ông với nó sẽ được đưa vào dự án của công trình mới này.

- Một tấm biển ư? - ông chủ St.Gregory bật cười - ông định đặt ở đâu? Trong phòng vệ sinh nam chẳng?

Dodo bỗng cười khanh khách. Khi hai ông miễn cưỡng quay nhìn lại, cô nhận xét:

- Có lẽ người ta cũng không xây dựng loại phòng như vậy đâu. Nghĩa là nếu cái gì rồi cũng dùng dây chuyền thì ai còn cần đến thứ ấy làm gì nữa.

O'Keef lừ mắt với cô. Thỉnh thoảng có những lúc ông tự hỏi không biết có phải Dodo cũng tỏ ra thông minh hơn một chút so với bình thường cô vẫn giả tảng như thế hay không.

Trước phản ứng của Dodo, Warren Trent đỏ mặt lúng túng. Bây giờ ông khẳng định lại với cô, bằng một cung cách hết sức nhã nhặn:

- Thưa cô nương, tôi thành thực xin lỗi vì đã không chọn đúng từ để dùng.

- Ấy! Ông đừng bận tâm đến những nhận xét của em. - Dodo có vẻ ngạc nhiên - Dù sao, em nghĩ khách sạn này cũng rất tuyệt - Cô quay sang O'Keef, đôi mắt mở to, có vẻ ngây thơ - Anh Curtis, tại sao anh lại định phá sập nó làm ông trả lời sảng:

- Tôi nhắc tới điều đó chẳng qua như một khả năng mà thôi. Thú thật, ông Warren ạ, đã đến lúc ông nên thôi cái công việc kinh doanh khách sạn này được rồi.

Kể cũng lạ, lần này Warren đáp lại ôn tồn không gay gắt như cách đây mấy phút:

- Cho dù tôi có muốn rút lui thì ngoài tôi ra, vẫn còn nhiều người khác sẽ phải quan tâm đến nó chứ. Rất nhiều người làm công cũ cho tôi đang dựa vào tôi cũng như tôi đã phải dựa vào họ. Ông bảo với tôi rằng dự án của ông là sẽ thay người bằng máy móc chứ gì? Tôi không thể an tâm trước điều đó được. Tôi chịu ơn các nhân viên của tôi, chí ít cũng ở việc họ đã đáp lại bằng lòng trung thành với tôi.

- Thế ư? Nhân viên khách sạn nào mà chẳng trung thành? Chẳng lẽ ở vào cái thời điểm có lợi cho họ như thế này, toàn bộ, nếu không muốn nói là phần lớn nhân viên của ông lại không muốn bán đứng ông đi hay sao?

- Tôi xin đảm bảo là không. Tôi đã quản lý cái khách sạn này trên ba chục năm nay và trong

thời gian đó đã gây dựng được lòng trung thành. Cũng có thể ông ít kinh nghiệm hơn tôi về phương diện này.

- Tôi cũng có một số quan điểm về lòng trung thành - O'Keef lơ đãng nói - ông đang dần nhớ lại bản tường trình của Ogden Bailey và anh trợ lý Sean Hall mà ông đã đọc lúc trước. Chính ông đã dặn kỹ Hall là không cần báo cáo quá nhiều chi tiết mà chỉ cần dựa vào bản tóm tắt trên giấy mực một chi tiết nào xét ra là có ích. Ông trùm khách sạn cố nhớ chi tiết đó. Cuối cùng ông nói: - Ông có một người nhân viên già trông coi Pontalber Bar phải không?

- Phải, Tom Earlshore. Ông ta làm việc ở đây lâu không kém gì tôi. - Warren nghĩ: Tom Earlshore là đại biểu điển hình cho những nhân viên lớn tuổi ở St.Gregory mà ông không thể bỏ rơi được. Chính ông đã thuê mượn Earlshore khi cả hai người còn đang thời trai trẻ và đến hôm nay, mặc dù lão phụ trách quầy rượu lưng đã còng, động tác làm việc đã chậm, lão vẫn là một trong những nhân viên trong khách sạn mà Warren Trent coi như một người bạn riêng. Và vì là bạn, ông cũng đã giúp đỡ Earlshore rất nhiều. Đã có một thời đưa con gái của vợ chồng Earlshore lúc mới đẻ ra có cái xương hông bị biến dạng phải gửi lên miền Bắc, vào bệnh viện đa khoa Mayer làm phẫu thuật chỉnh hình, và phẫu thuật này thành công nhờ sự thu xếp của Warren Trent. Rồi sau đó ông đã lặng lẽ thanh toán mọi hóa đơn cho họ. Từ lâu Tom Earlshore đã tuyên bố rằng ơn này sống để bụng, chết mang theo và nhất mực trung thành. Cô con gái của Earlshore đã lấy chồng có con, nhưng mối liên hệ giữa cha cô với ông chủ khách sạn vẫn còn giữ tốt đẹp - Nếu có ai đó mà tôi tin cẩn mọi chuyện - ông nói với Curtis O'Keef - thì đó chính là Tom.

- Chỉ có ông khờ khạo mới tin như vậy - O'Keef nói giảo hoạt - Tôi có những tin tức cho biết rằng hãn đang bòn rút của ông đấy.

Giữa sự im lặng sững sờ, O'Keef đọc ra các con số. Một người phục vụ quầy rượu mà gian trá thì có trăm phương nghìn kế để ăn cắp của ông chủ, chẳng hạn cách thứ nhất là rút bớt lượng rượu ở mỗi chai ra cũng lấy được một hai cốc, cách thứ hai là lờ đi không báo đủ tất cả các lần bán rượu trong máy tính tiền, cách thứ ba là đưa vào quầy những loại rượu mà y mua riêng để khi tổng kiểm kê thì số lượng không thiếu hụt, nhưng số thu nhập, chủ yếu là phần lời lãi, sẽ được người bán lấy ra sau. Tom Earlshore hình như dùng đủ cả ba phương pháp này. Đồng thời, theo những tin tức mà Sean Hall quan sát được trong mấy tuần lễ hai người phụ tá của Earlshore cũng làm việc thông đồng với ông ta. - Một tỷ lệ phần trăm đáng kể trong số lãi ở quầy rượu của ông đã bị họ bòn rút đấy - O'Keef tuyên bố - và theo tình hình chung như vậy, tôi có thể khẳng định nó đã diễn ra trong một thời gian dài.

Trong lúc ông kia xướng ra mọi chuyện, Warren Trent ngồi im, không cử động, mặt ông ngây đờ, mặc dù trong đầu ông sôi sục những ý nghĩ chua cay. Dù lâu nay ông ta vẫn tin ở Earlshore và tin ở tình bằng hữu vẫn tồn tại, ông không mấy may nghi ngờ một chút nào về những tin tức vừa cung cấp là không có thực. Ông thừa biết những phương pháp tình báo mà khách sạn chuối vẫn áp dụng, cho nên ông chỉ có thể tin những điều đó là thực, vả lại Curtis O'Keef có muốn đưa ra một lời buộc tội thì cũng phải có đủ chứng cứ thực tế đảm bảo. Warren Trent từ lâu đã nghĩ đến khả năng bọn tình báo của O'Keef thâm nhập vào khách sạn St.Gregory dọn đường cho sắp

của chúng đến. Thế nhưng một sự bẽ mặt gây ra cho cá nhân ông khiến cho ông thấy héo hắt như vậy thì ông không hề tính đến. Ông lên tiếng:

- Ông nói tình hình khác nói chung là nghĩa gì vậy?

- Những nhân viên mà ông coi là trung thành à. Tham ô cả lũ? Hầu như không còn một bộ phận nào mà người ta không đục khoét và lừa dối ông. Đương nhiên tôi không có đủ hết mọi số liệu chi tiết, nhưng chỉ nguyên những điều tôi biết được cũng làm ông phải quan tâm rồi. Nếu cần tôi xin gửi ông một bản báo cáo đã chuẩn bị đầy đủ.

- Xin cảm ơn ông – Mấy tiếng thốt ra thì thảo đủ nghe nho nhỏ.

- Có quá nhiều người béo phì đang làm cho ông. Vừa mới đến đây tôi đã nhận ra ngay điều đó. Tôi luôn luôn coi đây là một dấu hiệu cần phải canh chừng. Bụng của họ ních đầy thức ăn của khách sạn và tại đây họ ăn bám vào ông, mỗi người mỗi cách.

Căn phòng ăn nhỏ, thân mật lặng đi một lúc, chỉ còn nghe thấy tiếng tích tích nho nhỏ của chiếc đồng hồ Hà Lan có mái vòm treo tường. Cuối cùng, chậm chạp và có vẻ mệt mỏi, Warren Trent thốt ra:

- Những điều ông vừa nói cho tôi biết có thể sẽ làm cho tôi thay đổi lập trường đấy.

- Tôi cũng nghĩ như vậy - Curtis O'Keef đã định xoa hai tay vào nhau, nhưng vội thôi ngay - Dù sao, đến lúc này chúng ta cũng đã đạt tới một thời điểm mà tôi muốn ông xem xét hộ tôi một đề nghị.

Warren Trent nói, lạnh nhạt:

- Tôi biết là ông đạt được mà.

- Đây là một đề nghị công bằng, đặc biệt trong tình trạng hiện nay. Cũng tình cờ thôi, tôi muốn để ông rõ rằng tôi biết khá rành rọt tình hình tài chính hiện nay của ông.

- Giá như ông không biết thì tôi mới lây làm ngạc nhiên.

- Tôi xin tóm tắt như thế này: Cổ phần cá nhân của ông trong khách sạn chiếm năm mươi năm một phần trăm trong toàn bộ, cho nên ông có quyền được quản lý nó.

- Đúng thế.

Ông đã tái cấp vốn cho khách sạn vào năm 1939, nợ cầm cố là bốn triệu đô la. Hai triệu đô la nợ vẫn chưa được trang trải, và đến thứ sáu này là hạn cuối cùng. Nếu ông không thể trả được thì những người chủ nợ sẽ tịch thu khách sạn.

- Điều đó cũng đúng.

- Cách đây bốn tháng ông đã cố gắng để xin gia hạn nợ cầm cố. Người ta đã từ chối. Ông đã đưa ra nhiều điều kiện dễ dàng song các chủ nợ vẫn khước từ. Từ đó ông vẫn cố tìm kiếm nguồn vốn mới. Ông vẫn chưa tìm được. Trong thời gian ngắn ngủi còn lại, dù có muốn xoay sở thế nào ông cũng hết cơ hội rồi.

Warren Trent gầm lên:

- Tôi không thể chấp nhận được điều đó. Có nhiều nguồn tài trợ mới được thu xếp trong một thời gian ngắn.

- Không phải loại đầu tư đó. Càng không thể có đối với những khoản thâm hụt tăng lên ghê gớm như vậy trong thời gian ông điều hành khách sạn này.

Warren chỉ bậm môi, không nói năng gì cả.

Curtis O'Keef tiếp tục:

- Tôi đặt giá khách sạn này là bốn triệu đô la. Trong đó hai triệu sẽ dùng vào việc trang trải nợ cầm cố hiện nay. Việc này tôi xin đảm bảo với ông là tôi thu xếp không khó khăn gì.

Warren Trent gật đầu, chưa chút nhận thấy sự tự đắc của ông ta.

- Còn lại là một triệu đô la tiền mặt sẽ giúp ông hoàn lại cho các cổ đông nhỏ, và một triệu đô la nữa là cổ phần của công ty O'Keef góp vào và vấn đề đầu tư mới này sẽ được thu xếp sắp tới đây. Thêm vào đó, riêng với cá nhân ông, ông sẽ hưởng đặc quyền giữ lại một chỗ ở của ông tại đây cho đến ngày cuối đời. Tôi cũng xin bảo đảm là nếu khách sạn được xây dựng lại thì chúng tôi sẽ thu xếp theo điều kiện mới, đáp ứng lợi ích cho cả hai phía.

Warren Trent ngồi bất động. Bộ mặt ông không lộ ra vẻ suy tính, hoặc ngạc nhiên gì. Điều kiện ông ta đưa ra thuận lợi hơn ông dự kiến rất nhiều. Nếu ông chấp nhận, họ sẽ trao riêng cho ông một triệu đô la. Số tiền này không nhỏ với ông, lúc ông rời bỏ sự nghiệp cả cuộc đời mình. Nhưng như thế có nghĩa là ông phải chia tay, chia tay với tất cả những gì ông đã xây dựng và chăm sóc bấy lâu nay, hoặc chí ít, như ông ngao ngán nghĩ lại, là ông phải chia tay với những cái mà ông tưởng là ông đã chăm bẵm cho đến thời gian vừa rồi.

O'Keef cố làm ra vẻ đùa cợt nói:

- Tôi thiết tưởng ông sẽ sống ở đây, vô tư lự và người bạn ông đây chăm sóc cho ông, thì ông sẽ thấy là chịu đựng cũng không đến nỗi nào đâu.

Nếu ông đem việc Aloysius sắp tốt nghiệp trường luật, anh ta có thể có những quan điểm khác tác động đến tương lai của chính anh ta ra đây để giải thích, thì hình như việc đó cũng không xuôi. Tuy nhiên, điều đó nhắc cho ông nhớ rằng rồi đây cuộc đời của ông sẽ là một cuộc đời cô đơn trong cái tổ chót vót trên đỉnh khách sạn mà ông không còn quản lý nữa.

Warren Trent đột ngột hỏi:

- Thế giả dụ tôi từ chối không muốn bán thì ông định thế nào?

- Tôi sẽ đi tìm các tài sản và công trình khác. Song tôi tin rằng ông sẽ mất trắng khách sạn trước khi việc kia xảy ra rất nhiều. Thậm chí ông không bán thì cuộc cạnh tranh mà chúng tôi tung ra sẽ buộc ông phải bật khỏi ngành kinh doanh này.

Giọng nói của O'Keef cố làm ra vẻ lãnh đạm, nhưng đầu óc ông đầy trí xảo, tính toán. Thực ra công ty khách sạn O'Keef rất muốn thôn tóm ngay lập tức khách sạn St.Gregory. Việc thiếu một chi nhánh O'Keef ở thành phố New Orleans thì có khác nào như cái hàm răng thiếu một chiếc răng, trong khi cần phải nhai nghiền đám dân du lịch kia. Nó đã gây ra một sự thất thoát đáng kể trong kinh doanh khách sạn, quan hệ qua lại với các thành phố khác, vì đó là nguồn ôxy giữ cho nhịp thở đều đặn của một công ty khách sạn "chuỗi". Các công ty "chuỗi" trong cuộc cạnh tranh cũng đang nôn nóng khai thác chỗ thiếu hụt này. Tại đây khách sạn của Sheraton-Charles đã được thành lập từ lâu: Hilton đã có một khách sạn nhỏ cạnh phi trường, nay đang xây dựng thêm một cái nữa ở Vieux Carré. Công ty khách sạn Hoa Kỳ thì có khách sạn Royal Orleans.

Những điều kiện mà Curtis O'Keef nêu ra cho Warren Trent có gì là không thực tế đâu. Một phái viên của O'Keef đã thăm dò các chủ nợ của St.Gregory, họ tỏ ra không muốn hợp tác. Ý định của họ, điều này đã bộc lộ rõ, trước hết phải nắm được quyền kiểm soát khách sạn và sau đó sẽ treo cao giá. Vì vậy nếu muốn mua được St.Gregory với giá phải chăng thì thời điểm quyết định nhất chính là lúc này.

Warren Trent hỏi:

- Ông cho tôi bao nhiêu thời gian để trả lời?

- Tôi muốn ông trả lời ngay lập tức.

- Tôi chưa kịp suy nghĩ.

- Thôi, thế này vậy - O'Keef dẫn đo - Thứ bảy này tôi có công chuyện ở Napoli. Đêm thứ năm là cùng, tôi phải rời đây. Vậy ta xác định hạn cuối cùng vào trưa thứ năm, được không?

- Như vậy là còn không đầy bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa.

- Tôi thấy không có lý do gì phải nấn ná thêm.

Thói ngoan cố ở ông Trent muốn ông kéo dài thêm thời gian, song lý trí lại nhắc ông rằng, ông chỉ còn một ngày nữa là hết hạn. Thứ sáu ông phải giáp mặt rồi. Ông lùi bước:

- Thôi được, nếu ông đã muốn...

- Tuyệt! - O'Keef mỉm cười cởi mở, kéo ghế lùi lại, đứng dậy, gạt đầu ra hiệu cho Dodo. Cô đang chăm chú quan sát ông Warren Trent từ nãy đến giờ với vẻ mặt gần như là thông cảm -

Cung ơi, đến giờ ta về thôi. Ông Warren, ông đã tiếp đãi chúng tôi nồng hậu quá - ông nhận thấy có phải nấn ná đợi thêm một ngày rưỡi nữa chẳng thành vấn đề phiền toái gì lắm. Dù sao thì kết quả cuối cùng cũng đã cầm chắc trong tay rồi.

Khi ra đến cửa phía ngoài, Dodo quay lại nhìn chủ nhà bằng cặp mắt xanh mở to:

- Cảm ơn ông Trent rất nhiều.

Ông nắm lấy tay cô và cúi xuống.

- Tôi không nhớ nổi là đã có dịp nào những căn phòng cổ lỗ này được vinh dự tiếp đãi khách như thế này bao giờ chưa.

O'Keef ranh mãnh liếc nhìn sang bên, không tin ở sự chân thành ẩn trong lời tán tụng này, nhưng rồi ông nhận từ câu nói đó quả là đúng thật. Còn ở Dodo thì có một thứ tình cảm lạ lùng khác, đó là mối cảm thông mà đôi khi, như có tính chất bản năng, cô tìm được ở những người ít ai ngờ tới.

Lúc ra đến ngoài hành lang, cô đặt những ngón tay nhẹ lên cánh tay O'Keef, ông cảm thấy các giác quan mình rộn lên. Nhưng ông tự nhắc mình: trước khi nghĩ đến chuyện gì khác, ông phải cầu Chúa, ông phải cảm ơn Chúa thật chân thành về những diễn tiến vừa xảy ra tối hôm nay.

14

Peter McDermott nhận xét:

- Kể ra điều này cũng hết sức lý thú đấy chứ - một cô gái lần tìm mãi mà chưa thấy chiếc chìa khóa căn phòng của mình.

- Điều đó có nghĩa như một biểu tượng hai mặt - Christine vừa nói, vừa tiếp tục tìm - Một mặt căn phòng chứng tỏ sự độc lập của cô ta, còn mất chìa khóa thì chứng tỏ cô ta vẫn còn nữ tính. Đây rồi, tìm thấy rồi.

- Bám cho chắc nhé! - Peter ôm lấy vai cô và hôn.

Chiếc hôn kéo dài trong lúc tay anh quờ quạng, riết chặt người cô.

Một lúc lâu sau, trong hơi thở hỗn hển, cô nói:

- Tiền nhà em đã trả hết rồi. Nếu sau này chúng mình có làm gì, thì đây là buồng riêng.

Peter cầm chìa khóa, mở cửa phòng. Christine đặt chiếc túi của cô lên bàn phía bên cạnh và ngồi lọt thỏm vào một chiếc ghế xô pha rất sâu. Cô thấy thoải mái khi được rút chân khỏi đôi giày bằng da sơn bó chặt.

Anh ngồi xuống bên cô:

- Làm một điều nhé?

- Vâng, xin anh.

Peter bật diêm châm thuốc cho cả hai. Anh có cảm giác phấn chấn, say sưa, cảm giác về sự tồn tại ở đây và lúc này. Trong đó có cả niềm tin cho rằng anh đã định chọn hướng nào thì tình cảm tất yếu giữa hai người sẽ phải phát triển theo hướng đó.

- Thật là dễ chịu - Christine nói - Ta ngồi nói chuyện chút nào.

Anh cầm tay cô:

- Không nói chuyện.

- Vậy thì thôi.

- Nói ra không có nghĩa chính xác là...

- Em hiểu. Song có vấn đề là rồi đây chúng mình sẽ đi đâu, điều kiện thế nào và lý do tại sao.

- Chúng ta có nên quanh co với nhau nữa không...

- Quanh co thì sẽ không gặp chuyện may rủi. Sẽ chắc chắn - Cô ngừng lại, đắn đo - Những điều đang xảy ra bây giờ là lần thứ hai, và có chất xúc tác can thiệp vào.

- Theo anh, phải có chất xúc tác chúng ta mới làm được tốt.

- Trong quá trình sự vật diễn biến có một sự tiến lên tự nhiên.

- Anh thuận lợi hơn em, vì anh không chỉ quan hệ với em.

- Chuyện chần gối à?

Anh nói mơ màng:

- Khi em quay về phía đầu giường, anh đã hiểu mặt trái của vấn đề.

- Em sẽ làm anh thất vọng đây.

- Thôi đừng nói nữa! Để anh đoán nhé. Em quên không đánh răng chứ gì. Không sao, anh sẽ đợi.

Cô cười lớn:

- Chuyện trò với anh khó...
- Chuyện trò không có nghĩa chính xác là...
- Chúng mình đã bắt đầu từ chỗ đó đấy thôi.

Peter ngả người ra và thổi một vòng tròn khói. Tiếp đó một vòng tròn thứ hai rồi thứ ba.

- Em luôn luôn muốn làm chuyện đó - Christine nói - Thế nhưng em chưa bao giờ làm được.

Anh hỏi:

- Thất vọng theo kiểu nào?
- Một khái niệm mà nếu có thể xảy ra thì nó sẽ xảy ra. Nhất định là có ý nghĩa nào đó đối với cả hai chúng ta.
- Thế có ý nghĩa đối với em không?
- Có lẽ có. Nhưng em không dám chắc - Thậm chí cô cũng không dám chắc phản ứng của cô trước những chuyện có thể xảy ra.

Anh dụi điều thuốc lá của mình, sau đó lấy điều thuốc trong tay Christine và cũng dụi đi. Khi anh nắm chặt hai bàn tay cô, cô cảm thấy niềm tin của cô lung lay.

- Chúng mình cần phải hiểu nhau - Đôi mắt anh chăm chú nhìn vào mặt cô - Lời nói không phải là cách tốt nhất.

Anh giang rộng hai tay, cô tiến đến chỗ anh lúc đầu nhẹ nhàng, sau đó sự khích động mỗi lúc một mãnh liệt.

Môi cô mấp máy những tiếng rời rạc, sự thận trọng đã tan, những e dè, giữ gìn lúc trước cũng biến sạch. Cô run rẩy, tim đập mạnh: cái gì sắp xảy ra thì phải diễn tiến theo hướng của nó, sự nghi ngờ cũng như lý trí đều không làm thay đổi tiến trình của nó được. Cô nghe rõ hơi thở gấp gáp của Peter. Cô nhắm mắt lại.

Ngừng một lát. Sau đó, thật bất ngờ, họ không ở cạnh nhau nữa.

Peter nói:

- Đôi khi người ta cần phải nhớ một số điều. Chúng xuất hiện vào những lúc khó chịu nhất - Cánh tay anh giang ra ôm lấy người cô, bây giờ càng âu yếm hơn trước.

Anh thì thào: - Em nói đúng. Cần phải có thời gian thử thách.

Cô cảm thấy cô được hôn nhẹ, sau đó nghe tiếng chân bước xa dần. Cô nghe rõ tiếng mở chốt cửa ngoài và lát sau, tiếng đóng cửa.

Cô mở mắt ra:

- Anh Peter - Cô thì thảo - Không cần đi đâu cả. Anh ơi, đừng đi!

Nhưng chỉ còn lại sự im lặng và từ phía ngoài có tiếng kêu o... o... mơ hồ của thang máy chạy xuống phía dưới.

15

Ngày thứ Ba chỉ còn lại vài phút cuối.

Tại một ổ điểm phố Bourbon, một ả tóc hoe, mỏng to, dựa người thật sát vào gã khách của ả. Một tay ả đặt lên bắp đùi của y, còn tay kia thì đang vua ve gáy y. ả bảo:

- Nhất định là em muốn ngủ với mình mà.

Y nói tên là Stan gì đó, ở một cái thị trấn khỉ ho cò gáy nào đấy tận bang Iowa mà ả chưa từng nghe nói đến bao giờ. Y mà còn cứ phả mãi cái hơi thối đó vào mặt mình, ả nghĩ, thì mình đến nôn mửa mất thôi. Không thể gọi đó là hơi thở được mà là mùi cống xông ra.

- Còn đợi gì nữa nào? - Gã đàn ông hỏi, nặng nề. Y nắm tay ả, ấn nó sâu vào phía trong đùi của y. - Anh có cái này đặc biệt dành cho bồ đây.

ả thấy tởm lợm: bọn đùi đục mồm oang oang này, đến đây trăm thằng như một, thằng nào cũng như thằng nào. Chúng tin rằng cái mà chúng có ở giữa hai đùi là thứ của quý đặc biệt mà bọn đàn bà khao khát, và chúng lấy làm tự hào quá quắt, tưởng như tự chúng đã trồng cấy được cũng giống như trái dưa chuột giành giải thưởng trong cuộc thi sản vật... Lạy Chúa! Hấn thở mùi khó chịu quá.

Cách chỗ bàn họ ngồi độ vài bước, ban nhạc Jazz om sòm, không có đủ tài nghệ để chơi ở những tiệm có tiếng hơn ở phố Bourbon như Famous Do hoặc Paderk, ban nhạc đang kết thúc rồi rạc một tiết mục. Bản nhạc này có kèm theo múa - nếu như người ta có thể gọi cái động tác huơ tay múa chân vụng về đó là một điệu múa - do một mụ tên gọi là Jane Mansfield biểu diễn (một ngón nghề của dân phố Bourbon là lợi dụng tên tuổi của các diễn viên trứ danh, viết hơi khác đi một chút và gán cho một nghệ sĩ vô danh tiểu tốt nào đó, với hy vọng công chúng đi qua có thể nhầm của dỏm là của thật).

Con người quê ở Iowa nôn nóng giục:

- Này, sao ta chưa chuồn khỏi đây đi?

- Em đã nói với mình rồi kia mà. Em làm ở đây. Em không rời khỏi đây được. Em phải đóng cho xong cái vai của em.

- Ỉa vào cái vai của nhà cô!

- Ấy chết, bồ ơi, nói thế không ổn đâu - Rồi dường như người đẹp tóc hoe, mông to bỗng húng khởi lên, hỏi: - Bồ đang trọ ở khách sạn nào vậy?

- St. Gregory.

- Gần đây thôi mà.

- Năm phút nữa là tô hô được rồi.

Cô ả trách cứ:

- Có cho em uống trước không?

- Khỏi phải nói! Thôi đi đi nào?

- Ấy anh Stanley! Em có ý kiến thế này. Ắ nghĩ thầm: Tình hình xảy ra giống như một vở kịch diễn suôn sẻ đúng theo dự kiến. Mà tại sao lại không cơ chứ? Đây là lần diễn thứ một ngàn rồi, còn việc cho và nhận thì cũng vài trăm lần. Một tiếng rượu đồng hồ vừa qua cái anh chàng Stan, dù lai lịch, gốc gác từ đâu tới chẳng nữa, cũng đã ngây thơ tuân thủ cái tập tục cũ rích, mệt mõi là: trước hết phải nốc rượu làm phép với giá đắt hơn bốn lần so với các quán bai làm ăn lương thiện; sau đó người bồi đưa cô ả vào dự cùng với y. Họ được phục rượu liên tục, mặc dù cũng giống như các cô ả khác làm việc có hoa hồng của bar, ả chỉ uống chè lạnh thay vì thứ rượu whiskey rẻ tiền mà các khách hàng đang uống. Sau đó ả trả puốc boia cho bồi rượu để thúc đẩy sự kiện lên đến cao trào - một chai sâm banh nội hóa chia phần với nhau và ghi vào hóa đơn bốn chục đôla, điều này thì Stanley Sucker không biết tí gì cả, và cứ thử để cho y chuồn ra về không trả một xu nào xem có thoát nổi không?

Việc còn lại là ả bỏ rơi y ngoài đường, mặc dù làm như vậy - nếu như tình hình xảy ra đúng như dự kiến - ả có thể được thêm một khoản hoa hồng nho nhỏ nữa. Dù sao ả cũng đáng được thêm thù lao vì phải chịu đựng cái hơi thở hôi thối này.

Y hỏi:

- Ý kiến gì vậy cưng?

- Mình đưa cho em chìa khóa khách sạn. Mình có thể lấy chiếc khác ở bàn thường trực cơ mà. Bao giờ họ chẳng có vài ba chiếc dự trữ. Em xong việc ở đây là em sẽ tìm đến ngay với mình - Ắ

bóp vào chỗ mà y đã đặt tay ả lên đó. Mình có đảm bảo là mình sẽ chuẩn bị sẵn sàng cho em không nào?

- Chắc chứ!

- Thế thì tốt. Đưa chìa khóa đây cho em.

Chiếc chìa vẫn trong tay y, nhưng y giữ rất chặt. Y nói, vẻ nghi ngờ:

- Này, em có đảm bảo là sẽ...

- Bồ ơi, em hứa là sẽ bay vù tới mà - Những ngón tay của ả lại mơn trớn - Anh Stan ơi, còn đứa con gái nào dám chối từ anh được?

Y ấn chiếc chìa khóa vào tay ả.

Chẳng kịp để y thay đổi ý kiến, ả rời khỏi bàn ngay lập tức. Người bồi sẽ xử lý tiếp những chuyện còn lại, hẳn được một gã vạm vỡ tiếp tay trong trường hợp thằng Thở Hôi này định sinh sự lôi thôi không chịu nhận tờ hóa đơn kia. Tuy nhiên, có lẽ y không dám, cũng như cách mặt không dám quay lại đây lần nữa. Bọn cả tấm không dám làm như vậy bao giờ.

Ả tự hỏi không biết y sẽ nằm trơ ra ở phòng khách sạn, phấp phỏng chờ đợi bao lâu nữa, và đến lúc nào thì y mới nhận thức ra là ả sẽ không đến mà lặn thẳng một hơi, cho dù y có dành cả cuộc đời vô tích sự của y ngồi ở đó mà chờ.

Hai giờ đồng hồ sau, kết thúc một ngày mệt mỏi cũng như hết thấy mọi người, ít nhất cô nương tóc hoe, mông nở kia cũng tự được an ủi đôi phần là còn có thêm một chút lộc nữa - đó là việc ả bán chiếc chìa khóa được mười đô la.

Người mua chính là Milne Trùm Khóa.

THỨ TƯ

1

Khi những vệt sáng nhạt đầu tiên của buổi bình minh mới hé rọi trên thành phố New Orleans, Trùm Khóa đang ngồi trên giường, trong phòng của y tại khách sạn St.Gregory, tỉnh táo, cảnh giác và sẵn sàng hành động. Suốt cả buổi chiều và chập tối hôm qua y đã ngủ rất say. Sau đó y dạo một vòng ra ngoài khách sạn, đến hai giờ sáng mới về. Y lại ngủ thêm một tiếng rưỡi nữa, và thức dậy đúng vào giờ y đã dự định. Sau khi trở dậy, y cạo râu, tắm táp bằng hương sen, cuối cùng y vịn nắm vòi hương sen chuyển sang nước lạnh Những tia nước lạnh làm cho thân thể y có cảm giác buồn buồn, rồi nóng bừng lên khi y lấy khăn chà xát mạnh khắp người.

Một trong những lễ nghi trước khi y hành sự là thay quần áo lót mới, mặc một chiếc sơ mi sạch, hồ cứng. Lúc này y cảm thấy chất vải lạnh man mát thú vị, làm tăng thêm trạng thái căng thẳng sắc bén mà y chuẩn bị từ trước. Nếu như thoáng trong chốc lát, sự nghi ngờ bồng chồn, ngăn ngui cổ len lỏi vào trong đầu óc, y thấy hoảng sợ khi có thể bị ngồi nhà đá mười lăm năm nữa nếu y bị bắt, y vội xua ngay ý nghĩ đó đi.

Việc chuẩn bị đã tiến hành trôi chảy, điều đó khiến y yên tâm nhiều.

Sáng hôm qua, từ lúc đến đây, y đã mở rộng bộ sưu tập chìa khóa khách sạn từ ba lên năm chiếc.

Tối hôm qua y kiểm thêm một chiếc nữa bằng một cách hết sức đơn giản. Y đã hỏi xin ngay tại bàn đặt ở phía trước của khách sạn. Phòng của y số 830. Y hỏi lấy chìa của phòng 803.

Trước khi làm việc này y đã chuẩn bị một vài điều bất trắc tối thiểu. Y phải kiểm tra cho chắc chắn là chìa khóa phòng 803 ở trên mắc và khe ở phía dưới không có thư từ, tin nhắn gì cả. Mà nếu có thì y phải nán đợi ít lâu, bởi vì khi trao thư từ, tin nhắn, nhân viên phụ trách thường có thói quen hay hỏi tên người lấy chìa khóa. Do vậy, y cứ lảng vảng cho đến lúc bàn đang bận tít tít lúc đó y mới đứng lẫn vào cùng vài ba người khách khác và không ai kịp hỏi han gì cả. Mà giá như có gặp tình huống vấp vấp y sẽ đưa ra một lời giải thích rất đáng tin cậy là y nhầm số đó với số buồng của y. Y tự nhủ: sự suôn sẻ, đó là một điềm lành. Đến cuối ngày hôm nay, sau khi y kiểm tra kỹ là phiên trực của nhân viên đã thay đổi, y sẽ có thêm hai chìa khóa của phòng 380 và 930 cũng bằng mảnh khóa đó. Chiếc chìa khóa thứ hai kiểm được cũng dễ dàng. Cách đây hai đêm, thông qua một nguồn đáng tin cậy, y đã dàn xếp với một ả gái điếm ở phố Bourbon. Chính ả này đã cung cấp cho y chiếc chìa khóa thứ năm, và còn hứa sẽ cung cấp thêm sau này.

Chỉ riêng tại ga xe lửa thì y chẳng thu được kết quả gì sau một đêm khuya khoắt, chán ngắt. Y đã đảo qua một lượt vài ba chuyến tàu đi. Tình hình cũng đã từng xảy ra tương tự như vậy ở các ga xe lửa tỉnh khác. Trùm Khóa rút ra được kinh nghiệm: Rõ ràng các hành khách đi xe lửa

thường có suy nghĩ, bảo thủ hơn những hành khách máy bay và có lẽ vì lý do đó mà họ rất lưu tâm đến chìa khóa khách sạn. Như vậy rồi đây y sẽ loại bỏ ga xe lửa khỏi các kế hoạch của y.

Y kiểm tra lại đồng hồ. Không còn lý do gì để trì hoãn nữa, mặc dù vậy, y có cảm giác lạ lùng, y không muốn đứng dậy rời khỏi chiếc giường đang ngồi. Rồi sau khi vượt qua được cảm giác đó, y còn chuẩn bị hai việc cuối cùng nữa.

Trong buồng tắm, y rót ra một phần ba ly rượu Scotch.

Y bước vào, lấy chỗ rượu whiskey đó súc miệng kỹ càng, nhưng không uống và cuối cùng nhổ vào chậu rửa mặt.

Tiếp sau đó y cầm lấy tờ báo Times Pickayne gấp tư, số báo sớm nhất nó hôm nay, mua đêm hôm qua, và kẹp nó vào nách.

Cuối cùng, sau khi kiểm tra lại các túi áo quần có cất giấu một cách hệ thống bộ sưu tập chìa khóa của y, y nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng.

Đôi giày đế crep của y không phát ra một tiếng động khi bước trên cầu thang dành cho nhân viên phục vụ. Y đi xuống hai tầng, bước bình thản, không hấp tấp vội vàng.

Khi đã tới hành lang tầng thứ sáu y đảo mắt nhìn nhanh qua hai hướng để phòng có ai để ý đến y chẳng, mặc dù điều đó là rất ít khả năng.

Hành lang vắng lặng.

Trùm Khóa đã nghiên cứu sơ đồ khách sạn và hệ thống đánh số các phòng. Y lấy chìa khóa phòng 641 từ túi áo trong, cầm với vẻ bình thường trong tay và thông thả đi về phía căn phòng có số như vậy mà y biết chắc.

Chiếc chìa khóa này y đã vớ được đầu tiên tại phi trường Moisant. Trùm Khóa xưa nay bao giờ cũng tuân thủ thứ tự.

Cửa phòng số 641 ở trước mặt y đây rồi. Y dừng lại.

Dưới chân cửa không thấy ánh sáng. Bên trong không có tiếng động. Y rút đôi găng tay, mang vào.

Y cảm thấy các giác quan thính nhạy. Y ấn chìa khóa vào ổ không một tiếng động. Khóa xoay rồi. Cửa mở cũng không tiếng động. Y rút chìa khóa ra, bước vào bên trong và nhẹ nhàng khép cửa lại.

Ánh bình minh nhàn nhạt đã làm cho phía bên trong bớt tối. Trùm Khóa đứng yên, xác định hướng và chờ cho mắt y quen với ánh sáng yếu ớt. Cảnh nhập nhòa này chính là lý do tại sao bọn trộm khách sạn lão luyện thích chọn thời gian này trong ngày để hoạt động. Ánh sáng đủ cho chúng nhìn và tránh các vật chướng ngại, và may thay lại không bị người khác để ý. Còn có

những lý do khác nữa. Đây cũng là thời điểm mà sinh hoạt ở mọi khách sạn im ắng nhất, nhân viên trực ca đêm thì không mấy cảnh giác nữa vì nghĩ rằng ca trực của họ sắp kết thúc. Còn nhân viên ca ban ngày thì lại chưa đến. Các khách trọ, kể cả những người đi chè chén và la cà muộn ở ngoài khách sạn, lúc này đều đã trở về phòng mình và thường đang ngủ say. Bình minh cũng gây cho người ta một cảm giác rằng dường như các tai họa của đêm tối đã qua đi.

Trùm Khóa nhìn thấy rõ hình dạng một chiếc bàn gương trang điểm thẳng phía trước mặt. Phía bên phải là bóng một chiếc giường. Qua tiếng thở đều đều có thể thấy người nằm trên đó đang ngủ rất say.

Bàn gương phải là chỗ mò tiền trước nhất.

Y thận trọng tiến đến, hươ chân quờ quạng để phát hiện xem có cái gì có thể làm y vấp được không. Y giơ tay ra chạm vào bàn khi đã tới được đó. Ngón tay y lần mò mặt bàn.

Những ngón tay đeo găng của y chạm phải một đồng tiền xu. Bỏ qua thôi. - Nhét đám tiền lẻ này vào túi chỉ tổ gây ra tiếng xúng xoảng- Hơn nữa chỗ nào có tiền xu, chỗ đó ắt phải để ví. A! Y đã thò ra nó đây rồi. Dày cộp, rất khoái.

Phòng bỗng nhiên bật lên một ánh đèn.

Sự việc diễn ra đột ngột quá, không hề có một tiếng động nào báo hiệu trước khiến cho Trùm Khóa vốn thường tự hào là nhanh trí cũng hoàn toàn đờ người, bó tay.

Y phản ứng một cách rất bản năng. Y bỏ chiếc ví xuống, xoay người lại, nhìn về phía ánh đèn, về chịu tội.

Người đàn ông vừa bật đèn trên bàn ngủ mặc một bộ pyjama đang ngồi trên giường. Hắn ta còn trẻ, thân hình vạm vỡ và đang cúi kính. Hắn thốt lên:

- Ông đang làm cái con tườu gì vậy?

Trùm Khóa đứng ngậy người ra nhìn, không cất được nên lời.

Có lẽ, sau này Trùm Khóa suy luận, cái gã đang ngủ say, bỗng choàng tỉnh dậy kia cũng phải mất vài giây mới định thần được, cho nên gã không nhận ra phản ứng đầy tội lỗi ban đầu của vị khách này. Nhưng một lát sau, khi nhận thấy mình để mất ưu thế, Trùm Khóa phải có hành động, dù là chậm chằng nữa.

Y lão đảo nói lè nhè như say rượu:

- Nói sa...ao? Tớ là...m gì ấy à... à? Đã... ông là...m gì trên gi..ường tớ... ó vậy? - Y kín đáo rút găng tay ra.

- Mẹ kiếp! Đây là giường của tao. Phòng của tao!

Trùm Khóa tiến lại gần, phả mạnh một hơi thở sặc mùi rượu whiskey mà y vừa súc miệng. Y thấy gã kia lùi lại. Đầu óc Trùm Khóa lúc này làm việc rất nhanh nhẹn, lạnh lùng như mọi trạng thái thường xuyên của nó. Y đã từng nhiều lần thoát hiểm trong những trường hợp tương tự như vậy trước đây. Y hiểu rằng điều quan trọng ở thời điểm này là phải tự vệ chứ không nên tiếp tục cái giọng công kích, nếu không, người chủ hợp pháp của căn phòng có thể trở nên hốt hoảng và la lối gọi ứng cứu. Mặc dù bản thân gã ta coi bộ cũng đủ giải quyết mọi tình huống bất ngờ.

Trùm Khóa ngậy ngô hỏi lại:

- Phòng của ông anh đấy ư? Chắc không?

Gã đàn ông nằm trên giường càng tỏ ra cáu kỉnh:

- Đồ ma men! Tất nhiên là tao phải biết rõ phòng của tao chứ!

- Đây là phòng 614?

- Thằng ngớ ngẩn! Đây là phòng 641.

- Xin lỗi nhé. Tớ lầm! - Y rút tờ báo cặp dưới nách mà y đem theo để gây cho người ta ấn tượng là y vừa mới ở ngoài phố trở về:

- Nay báo buổi sáng đây. Đem đến tận tay nhé - Đọc không nào?

- Tao cần chó gì tờ báo của mày. Cầm lấy rồi xéo đi!

Thế là xong. Một lần nữa cái mẹo đánh bài chuồn đã được vạch trước kỹ càng tỏ ra hiệu nghiệm.

Y đã ra đến cửa, còn ngoái lại:

- Xin lỗi ông anh nhé. Không cần phải nổi cáu như vậy. Tớ rút đây.

Y sắp ra khuất, gã kia vẫn nhìn theo. Y dùng chiếc khăn tay gấp lại để xoay nắm đấm cửa. Sau khi đi ra, Trùm Khóa khép cửa lại.

Y chăm chú lắng nghe. Người đàn ông trong phòng vùng dậy khỏi giường, bước đến phía cửa, có tiếng cửa loạch xoạch rồi tiếng xích bảo vệ móc vào, Trùm Khóa tiếp tục chờ đợi.

Năm phút liền y đứng ở hành lang, không nhúc nhích, lắng nghe xem gã đàn ông trong phòng có gọi điện thoại xuống sảnh không. Điều này cần phải biết chắc. Nếu gã gọi đi, Trùm Khóa phải lập tức lui về phòng mình ngay, trước khi có tiếng la lối om sòm. Song không thấy động tĩnh gì, cú điện thoại cũng không. Mỗi nguy hiểm trước mắt đã được đẩy lui.

Tuy nhiên sau đây tình hình có thể diễn biến khác.

Khi gã 641 thức dậy lúc thanh thiên bạch nhật, gã có thể nhớ lại mọi chuyện đã xảy ra. Gã suy xét chuyện đó và có thể lấy làm thắc mắc. Chẳng hạn: Tại sao người khách kia lại có thể vào nhầm phòng của gã được? Chìa khóa giống nhau hay sao mà người ta vẫn lẫn lộn được? Và khi đã vào được rồi, tại sao y lại đứng trong chỗ tối mà không bật ngay đèn lên? lại còn cả cái phản ứng nhận tội ban đầu của Trùm Khóa nữa chứ. Một kẻ thông minh, khi đã tỉnh táo có thể nhớ lại cái cảnh đó và có lẽ sẽ suy nghĩ kỹ.

Dù sao vẫn có đủ lý do để công phần và gọi điện thoại cho ban quản lý khách sạn.

Ban quản lý, mà đại diện có thể là một thám tử nội bộ, sẽ nhận ra ngay một số điều nghi vấn. Một cuộc kiểm tra nề nếp sẽ được tiến hành. Người ta sẽ liên hệ với người khách ở phòng 614, dù là ai chẳng nữa, và nếu có thể thì chủ nhân của cả hai phòng này sẽ được đưa đến gặp nhau, mặt đối mặt. Cả hai người đều sẽ khẳng định là chưa từng gặp nhau một lần nào trước đây. Gã thám tử khách sạn sẽ không lấy thế làm ngạc nhiên, mà chỉ càng khẳng định thêm sự nghi ngờ của gã rằng đang có một tên bộm chuyên nghiệp hoạt động trong tòa nhà này. Tin tức sẽ lan truyền nhanh chóng. Và thế là ngay khi Trùm Khóa vừa bắt tay vào chiến dịch, toàn bộ nhân viên khách sạn này đã cảnh giác.

Cũng có khả năng là khách sạn sẽ liên hệ với cảnh sát địa phương. Rồi đến lượt họ, họ sẽ hỏi Cục Điều tra Liên bang FBI về tin tức những tên trộm khách sạn đã thành án có khả năng đang hoạt động khắp trong nước. Và khi bản danh sách đến đây, nhất định trong đó sẽ có tên Julius Milne Trùm Khóa. Sẽ có ảnh - ảnh căn cước lưu sở cảnh sát giơ ra cho tất cả các nhân viên ngồi bàn giao dịch cùng các loại nhân viên khác trong khách sạn.

Vậy y chỉ còn một nước là gói ghém rồi chuồn mau.

Nếu như y khẩn trương thì chỉ không đầy một giờ đã đi xa thành phố được rồi.

Nhưng nghĩ thế thôi chứ chuyện đời không đơn giản như vậy Y đã đầu tư khá nhiều tiền - nào ô tô, motel, phòng thuê khách sạn, trả cho ả gái điếm. Hiện nay, lưng vốn đã gần cạn. Khi rút khỏi New Orleans y phải thu lãi về chứ, phải lãi bấp bênh. Trùm Khóa tự nhủ. Cần phải suy tính lại. Phải nghĩ cho kỹ.

Cho đến lúc này y mới chỉ tính đến khả năng xấu nhất có thể xảy ra. Thử xét mặt khác xem sao.

Cứ cho là những sự việc mà y vừa nghĩ đến sẽ lần lần diễn ra; nhưng có thể cũng phải dăm ba ngày nữa. Cảnh sát New Orleans còn bận bịu với nhiều vụ việc. Theo tin tức tờ báo sáng nay cho biết, toàn bộ các thám tử hiện có đang phải làm việc thêm giờ để điều tra vụ cán xe chết người hiện chưa tìm ra thủ phạm, một vụ làm chết hai người liền khiến cho cả thành phố xúc động. Có lẽ cảnh sát sẽ không chịu mất thêm thì giờ vào một vụ vặt vãnh ở khách sạn, nơi thật ra cũng chưa hẳn đã có tội ác nào phạm phải. Tuy nhiên, cuối cùng họ cũng sẽ lần tới. Họ sẽ không bỏ qua.

Vậy y còn được rảnh rang bao lâu nữa? Dè dặt mà nói thì một ngày nữa, mà cũng có thể là hai.

Y cần nhắc thận trọng. Như vậy cũng đủ rồi.

Đến sáng thứ sáu y có thể vớ được món bầm, chuồn khỏi thành phố này, xóa hết mọi dấu vết đã làm.

Như vậy là đã quyết định xong. Còn bây giờ, ở vào thời điểm này, cần phải làm gì đây? Quay trở về phòng mình ở tầng tám, hoãn hành sự qua ngày mai hay là cứ làm tới ngay bây giờ? Y thiên về khả năng hoãn lại. Thành thật với bản thân mà nói, sự việc lúc nãy đã làm y dao động hơn bất kỳ tình huống nào y đã gặp trước đây. Căn phòng riêng của y lúc này dường như một chốn nương thân an toàn, thuận lợi.

Sau đó y hạ quyết tâm: phải tiếp tục. Có lần y đọc một truyện viết rằng có một phi công lái máy bay quân sự bị rơi mà không phải vì sai lầm của anh ta, lập tức người ta lại cho phép anh bay tiếp ngay không để anh bị mất tinh thần. Y cũng phải tuân theo quy tắc như vậy.

Y đã thất bại với chính chiếc chìa khóa mà y kiếm được đầu tiên. Có lẽ đó là một điềm chỉ cho y thấy là phải đảo ngược cái trình tự và phải thử cái cuối cùng xem sao.

À gái điểm phố Bourbon đã đưa cho y chìa khóa phòng 1062. Lại là một điềm nữa? Số hai là số hên của y. Trùm Khóa vừa trèo lên cầu thang của nhân viên, vừa nhấm thềm số tầng gác.

Cái gã có tên Stanley, người tiểu bang Iowa đã bị mắc vào chiếc bẫy lường gạt kiểu rất cổ của phố Bourbon, cuối cùng cũng đã lăn ra ngủ. Hắn đã đợi cô em tóc hoe, mũm to, lúc đầu còn chứa chan hy vọng, rồi giờ này giờ khác qua đi, niềm tin càng giảm dần thì cũng là lúc hắn nhận ra rằng hắn đã mắc lõm, nhưng không sao. Cuối cùng mắt hắn riu lại, lăn ra ngủ. Một giấc ngủ rất sâu, say khướt.

Hắn chẳng hay biết gì khi Trùm Khóa lên vào phòng, bước đi thận trọng và có bài bản qua một lượt khắp phòng.

Hắn vẫn tiếp tục ngủ khi Trùm Khóa rút tiến ở ví của hắn ra, sau đó lần lấy đồng hồ, chiếc nhẫn có dấu ấn, hộp đựng thuốc lá mạ vàng, chiếc bật lửa và hai chiếc khuy măng sét gắn đá quý. Hắn vẫn nằm đờ người, khi Trùm Khóa chuồn ra cũng im lặng như khi vào.

Mất đến quá nửa buổi sáng Stanley người bang Iowa mới tỉnh giấc và phải một giờ sau hắn mới nhận ra là hắn đã bị mất trộm. Và cuối cùng, khi ngấm được cái tác động của thảm họa mới, sự tiều tụy của hắn lúc này cộng với kinh nghiệm của cái giá đêm trước phải trả quá đắt mà chẳng lợi lộc gì, hắn ngồi sụp xuống một cái ghế tựa, khóc rung rức như một đứa trẻ.

Trước đó rất lâu, Trùm Khóa đã giấu kỹ những vật y vớ được. Rời phòng 1062, Trùm Khóa xác định trời đã sáng rõ, không nên liều lĩnh làm thêm vụ nào nữa, quay về phòng số 810. Y kiểm tra lại số tiền. Kể cũng khá đây: chín mươi tư đô la, phần lớn là giấy năm và mười đồng và đều là những tờ đã qua tay dùng rồi, nghĩa là người ta không thể truy tìm lại được. Y khắp khắp bỏ số tiền vào ví. Chiếc đồng hồ và mấy thứ đồ dùng kia trở thành vấn đề phức tạp hơn. Lúc đầu y cũng ngần ngại không biết có nên thó chúng hay không, nhưng rồi máu tham và cơ hội đã

khiến y chấp nhận. Tất nhiên điều này có nghĩa là hôm nay khách sạn sẽ tung ra báo động. Người ta có thể đánh mất tiền và không biết đích xác ở đâu hoặc bằng cách nào, song việc mất đồ châu báu thì chỉ có thể là dấu hiệu của một vụ trộm. Khả năng cảnh sát lưu ý nó đến sự việc lúc này đã tăng lên rất nhiều, và như vậy thời gian y tự cho y hành động có thể bị rút ngắn, mà cũng có thể là không còn nữa. Y cảm thấy vững bụng hơn, và lúc này càng sẵn sàng lao vào nguy hiểm, nếu cần.

Trong số những đồ đạc của y có một chiếc va li nhỏ kiểu thương gia, loại va li người ta vẫn thường xách ra vào khách sạn mà chẳng gây sự chú ý. Trùm Khóa xếp các thứ đồ xoáy được vào trong đó, ước lượng chỗ hàng này chắc sẽ đem lại cho y một trăm đô la nữa nếu bán cho một mối đáng tin cậy, tuy nhiên giá trị thực của chúng còn cao hơn nhiều.

Y đợi cho đến lúc khách sạn thức dậy và khu sảnh đã đông đến mức đáng kể. Lúc đó y đáp thang máy xuống và đi ra khỏi khách sạn, tay xách túi, đến bãi ô tô ở phố Canal, nơi y đã gửi chiếc xe hơi tối hôm trước. Từ đó, y lái thận trọng về môtel, trên xa lộ Chef Menteur, nơi đã thuê một phòng trọ. Trên đường đi, y có đỗ lại một lần mở nắp chiếc xe Ford, làm ra vẻ kiểm tra lại máy móc trực trặc để lấy chiếc chìa khóa môtel giấu trong bộ lọc khí của cácbuarator. Tại môtel, y chỉ lưu lại lâu vừa đủ để chuyển các đồ quý sang một chiếc túi khác có khóa.Trên đường trở vào thành phố, y diễn lại vở kịch cũ với chiếc xe hơi và giấu chìa khóa vào chỗ cũ. Khi y đã đỗ xe, lần này gửi ở một bãi xe khác, không còn một chi tiết gì, hoặc là của cá nhân y, hoặc là của căn phòng khách sạn chứng tỏ y có dính líu đến những đồ đánh cắp.

Y cảm thấy thỏa mãn về mọi chuyện, dừng lại ở quán cà phê trong khách sạn St.Gregory để ăn sáng.

Chính sau đó, lúc ở đây đi ra, y đã trông thấy công tước phu nhân Croydon.

Trước đó một lúc, bà đã từ một thang máy đi vào sảnh.

Đoàn chó Bedlington, ba con bên này, hai con bên kia, nhảy nhót phía trước như một đoàn kỹ nữ tùy tùng. Bà Công tước nắm chặt những sợi dây xích chó và với một vẻ uy quyền, mặc dù lúc này ý nghĩ của bà để tận đâu đâu, đôi mắt bà hướng đắm đắm về phía trước như thể nhìn thấu suốt bốn bức tường khách sạn. Thái độ kiêu kỳ oai vệ, nét nổi bật của bà, vẫn bộc lộ rõ như mọi ngày. Chỉ có kẻ nào tinh mắt mới nhận ra những đường nét căng thẳng và mệt mỏi trên khuôn mặt bà mà phần son cũng như nghị lực sắt đá cũng không thể che giấu được hoàn toàn.

Trùm Khóa dừng lại, mới đầu y ngỡ ngàng, không tin.

Mắt y đã xác nhận lại rồi: rành rành là Công tước phu nhân Croydon. Trùm Khóa, một kẻ ham đọc tạp chí và báo hằng ngày, đã nhìn thấy quá nhiều ảnh bà rồi, không thể nhầm được nữa. Thế có nghĩa là bà Công tước cũng đang ở khách sạn này.

Y thoáng nghĩ nhanh. Bộ đồ ngọc của bà Công tước là một trong số những bộ sưu tập lừng danh trên thế giới. Hễ có dịp là bà xuất hiện với bộ đồ trang sức rộng rãi lấy đó.

Thậm chí ngay lúc này mắt y cũng bị hút vào những chiếc nhẫn và cái kẹp tóc mặt đá saphia, dùng vào lúc bình thường mà ắt cũng thuộc loại vô giá. Thói quen của bà cho thấy rằng, mặc dù đã có sự thận trọng, bao giờ bà cũng mang theo bên mình một phần bộ sưu tập quý giá của bà.

Một ý nghĩ chập chờn xuất hiện trong đầu óc Trùm Khóa. Táo tợn? Liều lĩnh? Không được... Nhưng biết đâu đấy?

Y tiếp tục theo dõi, trong khi đàn chó vẫn chạy trước và bà Công tước bước nhanh qua sảnh khách sạn St.Gregory ra ngoài phố chan hòa ánh nắng.

*

Herbie Chandler sáng nay đến khách sạn sớm, nhưng vì lợi ích của ông ta hơn là vì St.Gregory.

Trong các nguồn phụ thu của người phụ trách trực tầng, mà ở nhiều khách sạn đều có, có một nguồn được mệnh danh "cặn rượu thừa".

Những người khách vui thú trong phòng của họ, hoặc thậm chí ngồi uống một mình, thường để lại vài ba phần rượu còn lại trong chai trước giờ ra đi. Khi đóng đồ vào va li đa số khách muốn vứt bỏ chỗ rượu thừa đó lại, hoặc lo nó sẽ chảy ra hành lý hoặc để tránh số cân hành lý dư nếu đi máy bay. Nhưng tâm lý người ta là không muốn đổ đi chỗ rượu thừa, vì vậy nó thường "được bỏ lại" trên bàn gương ở những căn phòng trống trải.

Nếu người trực tầng nào để ý thấy chỗ rượu thừa này khi anh đến chuyển hành lý cho khách lúc tới giờ trả phòng, anh ta quay ngay lại sau đó vài phút để lấy.

Trường hợp khách tự mang túi xách của mình, như tình hình hiện nay nhiều người thường làm, các chị hầu phòng sẽ báo cho nhân viên trực tầng biết để anh ta tiếp quản phần lợi nhuận cuối cùng.

Những lượng rượu nhỏ đó cứ tích tụ dần ở góc nhà kho dưới tầng hầm, vương quốc riêng của Herbie Chandler. Nó được bảo quản dưới sự môi giới của một người giữ kho. Để đổi lại anh chàng này được Chandler giúp đỡ giải quyết những món ăn cắp vặt khác.

Những chiếc chai được mang đến đây trong các túi đựng quần áo đem giặt mà nhân viên trực tầng vận chuyển trong phạm vi khách sạn, không gây ra điều dị nghị gì. Trong vòng đôi ba ngày, số rượu thu được trở thành một lượng lớn đáng ngạc nhiên.

Cứ hai hoặc ba ngày một lần, và nếu khách sạn có nhiều hội nghị thì tình hình tích tụ rượu còn nhanh hơn, quản lý trực tầng lại dọn cái kho của ông ta như hôm nay ông sắp làm đây.

Herbie chọn những chai chứa rượu gin vào thành một nhóm. Sau khi chọn ra hai cái vỏ chai có phần rượu loại đắt tiền, ông dùng một cái phễu nhỏ đã mòn, đổ những loại rượu nhãn linh tinh vào hai chai đó. Ông ta đổ được đầy chai thứ nhất và ba phần tư chai thứ hai. Ông đặt nắp cả hai chai, rồi để chai thứ hai sang một bên đợi lần sau sẽ đổ cho thật đầy. Ông lặp lại động tác này với các loại rượu Bourbon, Scotch và Whiskey mạch đen. Tổng cộng được cả thảy bảy chai

đầy và vài ba chai vơi. Còn lại một ít vodka. ông ngần ngừ một lát rồi đổ tuốt vào chỗ rượu gin.

Sau đây, cũng trong ngày hôm nay, bảy chai rượu đầy này sẽ được chuyển ra một bar cách khách sạn St.Gregory vài khối nhà. Chủ quán bar này không khó tính lắm về chất lượng rượu, sẽ đem rượu ra cho khách xài, và sẽ trả cho Herbie nửa tiền so với giá các chai đóng chính quy.

Đều đặn định kỳ Herbie ăn chia với những người liên quan trong khách sạn, thường thì ông cố giảm số tiền đến mức thấp nhất.

Gần đây, cặn rượu thừa cũng được khá và số rượu gom được hôm nay lẽ ra đã khiến Herbie hài lòng nếu như ông không phải bận tâm vì những chuyện khác. Khuya hôm qua ông nhận được một cú phôn của Stanley Dixon. Gã thanh niên này đã thuật lại, bằng cách hiểu riêng của hắn, cuộc nói chuyện giữa hắn và Peter McDermott. Hắn còn báo cho ông biết về cuộc gặp gỡ dành riêng cho hắn và đồng bọn tại văn phòng của ông McDermott vào lúc bốn giờ chiều hôm sau, tức là hôm nay rồi. Dixon muốn biết rõ một điều là: Liệu McDermott đã biết chuyện chi tiết đến mức nào?

Herbie Chandler không thể trả lời được gì, ông chỉ dặn kỹ Dixon phải thận trọng và đừng có nhận gì cả. Sau đó ông cứ thắc mắc mãi không biết chính xác cách đây hai tối ở cụm phòng 1126-1127 đã xảy ra chuyện gì và thằng cha trợ lý tổng giám đốc ấy đã biết được những gì có liên quan đến vai trò của ông quản lý trực tầng.

Còn chín tiếng đồng hồ nữa mới đến bốn giờ chiều.

Herbie mong thời gian trôi qua sao cho thật chậm chạp.

3

Cũng như mọi buổi sáng. Curtis O'Keef tắm vòi sen trước rồi cầu kinh sau. Thủ tục này thật là một cách làm hữu hiệu điển hình một công đôi việc, bởi vì ông đã sạch sẽ khi đến với Chúa và đồng thời cũng khô ráo mình mẩy trong chiếc áo choàng khăn bông; sau chừng hai mươi phút ông ngồi quỳ gối cầu nguyện.

Ánh nắng chói chang lọt vào cụm phòng có máy điều hòa nhiệt độ với đầy đủ tiện nghi, gây cho ông trùm khách sạn một cảm giác sang trọng. Cảm giác đó đã nhập với lời cầu nguyện lú lú của ông khiến nó có vẻ như một câu chuyện tâm tình thủ thỉ giữa hai con người. Tuy nhiên Curtis O'Keef không quên nhắc để Đức Chúa lưu ý đến mối quan tâm liên tục của ông về khách sạn St.Gregory.

Họ ăn điểm tâm bên phòng của Dodo. Cô đặt món ăn cho cả hai người, sau một hồi lâu cau

mày suy nghĩ trước tờ thực đơn, tiếp đó cô lại trao đổi thêm một lúc nữa bằng điện thoại với bộ phận phục vụ tại phòng. Trong thời gian này cô đã mấy lần thay đổi toàn bộ các món ăn định gọi.

Hôm nay hình như việc chọn loại nước quả đã khiến cô rất phân vân. Cô băn khoăn trước những mặt lợi hại của nước dừa, nước bưởi và nước cam. Cuộc đàm thoại với người nhân viên nhận thực đơn ở đầu dãy bên kia kéo dài đến vài phút. Curtis O'Keef lấy làm thú vị hình dung sự thảng thốt do cú điện thoại kéo dài gây ra tại bàn nhận thực đơn phục vụ tận buồng đang bận rộn tíu tít ở dưới đây mười một tầng.

Trong lúc đợi bữa ăn đưa lên, ông dờ qua mấy tờ báo buổi sáng - tờ Times Picayune của New Orleans và một số Times từ New York gửi đến bằng máy bay. Ông nhận thấy: ở tờ báo địa phương, tin tức về vụ đâm xe chết người vẫn chưa có thêm điều gì mới mẻ. Vụ này đã làm lu mờ các tin tức khác của cái thành phố Trăng Lưỡi Liềm([21]) này.

Còn ở New York, ông nhận thấy trên biểu đồ lớn, cổ phiếu của công ty O'Keef đã tụt ba phần tư điểm. Sự giảm sút này không đáng kể, đó chỉ là một sự thay đổi bình thường, chắc chắn sẽ có một sự tăng bù đắp lại khi tin tức về việc mới thu nạp thêm vào công ty "chuỗi" một khách sạn ở New Orleans được tiết lộ. Việc này chắc không còn lâu nữa.

Nghĩ đến đây ông lại nhớ rằng ông sẽ còn phải đợi thêm hai ngày đầy khó chịu, để cuối cùng có được một lời xác nhận ông lấy làm tiếc đã không kiên quyết đòi ông Trent phải có ý kiến quyết định ngay đêm hôm qua. Thế nhưng đã trót nói ra rồi thì việc duy nhất là kiên trì đợi cơ hội. Ông không hề nghi ngờ chút nào về một quyết định thuận lợi từ phía Warren Trent. Thực ra cũng không còn con đường nào khác. Gần kết thúc bữa điểm tâm có một cú phen tới, Dodo trả lời. Người gọi là Hank Lemnitz, đại diện riêng của Curtis O'Keef ở bờ biển phía Tây. Hơi hoài nghi về tính chất của cú phen này, Curtis đem máy sang phòng riêng và đóng chặt cửa nối hai phòng lại.

Chủ đề mà ông trông chờ sẽ được nêu trong cú phen này, tiếp sau một bản báo cáo thường lệ hằng ngày về những vấn đề tài chính đáng quan tâm trong những ngành không thuộc phạm vi kinh doanh khách sạn. Lĩnh vực này Lemnitz vốn là một chuyên gia rất sành sỏi.

- Còn một chuyện nữa, thưa ông O'Keef - giọng California ề ề của ông ta nói trong máy - Về cô Jenny La Marsh, cô búp bê... à, cô bé mà ông có nhã ý quan tâm hồi ở khách sạn Beverly Hills, ông còn nhớ không?

O'Keef nhớ rất rõ, đó là một người đàn bà da ngăm ngăm đen, am hiểu, dáng vẻ oai vệ, lôi cuốn với nụ cười lãnh đạm và tinh ranh. Ông đã bị hấp dẫn bởi cả hai mặt: những khả năng dễ thấy ở nàng với tư cách một người đàn bà và tầm nhìn rộng của những chủ đề nàng nói chuyện. Hình như ông còn nhớ ai đó bảo nàng đã tốt nghiệp ở Vassar và đã ký một hợp đồng gì đó với một xưởng phim cỡ nhỏ.

- Có, tôi nhớ lắm chứ.

- Ông O'Keef ạ, gần đây tôi đã nói chuyện nhiều buổi với cô ta. Vâng, cô sẽ rất lấy làm vinh dự

được du hành với ông một chuyến. Vài chuyến càng hay.

Khỏi cần phải hỏi cho rõ xem cô La Marsh có biết trong những chuyến đi như vậy cô phải giữ quan hệ với ông ra sao. Hank Lemnitz chắc đã suy tính đến chuyện đó, Curtis O'Keef nhận thấy những khả năng này thật hấp dẫn. Chuyện trò cũng như những việc khác với Jenny La Marsh chắc sẽ thú vị hơn nhiều. Chắc chắn nàng cũng dễ dàng kiềm chế bản thân trước những nhân vật họ sẽ cùng gặp. Nàng sẽ không phải dùng dằng mãi mới quyết định được một việc đơn giản, chẳng hạn như chọn loại nước quả nào để uống.

Thế nhưng chính ông cũng thấy lạ là ông còn lưỡng lự.

- Còn một việc nữa mà tôi muốn đảm bảo. Đó là tương lai của Dodo.

Giọng nói của Lemnitz từ phía bên kia lục địa vang lên đầy quả quyết:

- Ông khỏi phải lo. Tôi sẽ quan tâm đến Dodo như đã thu xếp cho những cô trước.

Curtis O'Keef rút lên:

- Vấn đề không phải như vậy.

Mặc dù Lemnitz là một người năng nổ hữu ích, đôi khi anh ta vẫn thiếu sự tinh tế nhất định - Vấn đề là như thế nào, thưa ông O'Keef?

- Tôi muốn anh thu xếp cho cô Lash một việc đặc biệt. Việc gì đó phải tốt. Và tôi muốn biết rõ việc đó trước khi cô ra đi.

Giọng nói có vẻ nghi ngại:

- Để tôi thử xem. Tất nhiên Dodo không phải là người thông minh cho lắm...

O'Keef vẫn khẳng khái:

- Không nhất thiết như vậy, anh hiểu không? Và nếu cần, anh hãy dành thời gian cho việc này.

- Thế còn Jenny La Marsh?

- Cô ta có đòi hỏi điều kiện gì thêm không?

- Tôi đoán là không ạ - Anh ta có vẻ miễn cưỡng đáp lại một câu hỏi đột ngột, sau đó lại tỏ ra hoạt bát - Được thôi, ông O'Keef ạ, ông phán thế nào cũng được. Tôi sẽ báo tin cho ông sau.

Khi ông quay lại phòng khách trong cụm phòng bên kia, Dodo đang xếp những chiếc đĩa đựng thức ăn điểm tâm lên chiếc xe đẩy. Ông cúi tiết quát:

- Đừng có làm như thế! Việc đó đã có bọn nhân viên khách sạn được trả tiền để làm!

- Nhưng em thích làm, Curtis ạ. - Cô quay lại, đôi mắt ương bướng nhìn ông, nhưng ngay khi thấy ông nhìn lại, cô tỏ ra bối rối.

Không hiểu vì duyên cớ gì ông thấy bức bối:

- Tôi đi dạo một vòng khách sạn đây - ông quyết định cũng trong ngày hôm nay sẽ đền bù lại cho Dodo bằng cách đưa cô đi thăm thành phố. Ông nhớ có một kiểu đi chơi, trên chiếc tàu thủy cũ kỹ, thô kệch, có bánh lái đằng đuôi được gọi là tàu President. Tàu thường chật ních khách tham quan và chắc chuyến đi này sẽ làm cho cô ta thích thú.

Lúc ra đến cửa phía ngoài, ông bỗng cao hứng báo cho cô biết những điều vừa nghĩ. Cô ôm choàng lấy cổ ông, rối rít:

- Anh Curtis, thế thì tuyệt quá! Em sẽ buộc chặt tóc để gió khỏi thổi bay. Như thế này này. Cô bỏ một cánh tay mềm mại ra, kéo mái tóc vàng hoe óng ả ra phía sau gáy và xoắn thành một búi chặt. Kết quả là khuôn mặt cô nhô lên, niềm vui đầy vể chân thực, khiến cho vẻ đẹp của cô giản dị lạ lùng. Ông bỗng muốn thay đổi ý định và muốn ở lại nhà. Thế rồi, ông lăm băm dằn dò với cô là sẽ quay về ngay và đóng sầm cửa phòng lại.

Đáp thang máy xuống tầng lửng và từ đó Curtis đi theo những bậc thang xuống sảnh. Đến đây ông cương quyết tạm quên Dodo. Khi bước đi với vẻ cố gắng giữ tự nhiên, ông nhận ngay ra đám nhân viên khách sạn đi qua đang liếc trộm ông. Hình như khi trông thấy ông, họ có vẻ xúc động bất ngờ. Ông không thềm để ý đến họ, tiếp tục quan sát các cơ sở vật chất của khách sạn, dùng những nhận định của ông để so sánh với những nhận định trong bản tường trình mật của Ogden Bailey. Ý kiến ông nêu ngày hôm qua rằng St.Gregory cần có một bàn tay điều khiển vững vàng càng được xác nhận qua những điều ông quan sát. Đồng thời ông cũng có chung quan điểm với Hailey về tiềm năng của các nguồn thu nhập mới.

Chẳng hạn, kinh nghiệm cho ông thấy rằng những hàng cột đồ sộ trong sảnh kia có lẽ cũng không chống đỡ được cái gì cả. Giả thử dẹp chúng đi, và khoét một phần mỗi chiếc cột, việc này rất đơn giản, rồi lấy cái chỗ trống đó cho các thương gia địa phương thuê làm chỗ bày tủ hàng thì hay biết mấy. Ông nhận thấy ở dãy cuối thấp phía dưới sảnh, cửa hàng bán hoa chiếm một khu vực có vị trí đẹp. Số tiền khách sạn cho cửa hàng này thuê có lẽ chỉ khoảng ba trăm đô la mỗi tháng là cùng. Nhưng cũng vẫn chỗ đó, giả thử cải biên thành một khu bán cốc tai hiện đại (hình thù chiếc thuyền chẳng hạn, sao lại không được nhỉ?) thì có thể dễ dàng thu về mười lăm ngàn đô la trong cùng thời gian một tháng. Cửa hàng hoa dễ dàng bố trí ở chỗ khác.

Trở lại sảnh, ông phát hiện thêm nhiều chỗ cần phải khai thác. Bằng cách dẹp bớt khu vực công cộng để không hiện nay, có thể tăng thêm năm bảy quầy bán hàng nữa.

Chẳng hạn quầy vé máy bay, quầy cho thuê xe hơi du lịch, bán đồ kim hoàn, bán thuốc, thì sẽ còn thu được thêm nhiều lãi nữa. Tất nhiên việc này có nghĩa phải thay đổi bản chất. Cái không khí ung dung tự tại này sẽ phải cho đi tiêu cùng với cái bụi cây cảnh và đồng thảm dày kia.

Ngày nay, các khu sảnh sáng rực, chỗ nào nhìn vào cũng đầy quảng cáo, mới là nguồn giúp

cho khách sạn có được những bản kết toán vui mắt.

Còn một điều nữa: cần phải cho cất bớt một số lớn ghế ngồi. Bởi nếu khách muốn ngồi, thì họ phải ngồi ở một trong những quán bar hoặc nhà hàng của khách sạn. Có vậy lời lãi mới sinh sôi.

Cách đây nhiều năm ông đã học được một bài học về kiểu chỗ ngồi không mất tiền. Chuyện này ở ngay chính cái khách sạn đầu tiên của ông - một tòa nhà xây dựng vội vàng, mặt trước nguy trang và không có lối thoát khi xảy ra hỏa hoạn - ở một thành phố nhỏ miền Tây Nam. Khách sạn này nổi bật ở một điểm là nó có tới mười hai toa lét, khi dùng phải trả tiền. Những toa lét này được tất cả các nông dân trong vòng một trăm dặm quanh vùng sử dụng hoặc hình như có sử dụng ở vào từng thời điểm khác nhau. Hồi đó chàng thanh niên Curtis O'Keef lấy làm lạ tại sao nguồn thu nhập này lại lớn như vậy, thế nhưng có một điểm cản trở không cho nó lớn hơn nữa. Số là có một luật của bang quy định trong số mười hai toa lét này phải có một toa lét hoạt động không lấy tiền. Và theo thói quen của các bác nông dân tính tằn tiện, họ thường xếp hàng cho đến lượt được sử dụng cái toa lét không mất tiền. Anh Curtis đã giải quyết vấn đề này bằng cách thuê một gã bợm rượu. Hai mươi cent một giờ với một chai vang rẻ tiền, hẳn ta cứ kiên trì trấn ải cái chuồng không mất tiền đó trong suốt những ngày bận rộn. Thế là thu nhập ở các chuồng khác tăng lên ngay lập tức.

Curtis O'Keef mỉm cười khi nhớ lại chuyện cũ. Ông nhận thấy khu sảnh đang mỗi lúc một nhộn nhịp. Một tốp khách mới đến, đang đăng ký, trong khi một số khác đang kiểm tra lại hành lý được dỡ xuống từ chiếc xe của hàng không. Một dãy người dần dần hình thành ở bàn tiếp tân.

O,Keef đứng quan sát họ.

Đúng lúc đó ông để ý một chuyện mà rõ ràng đến phút này chưa ai quan sát thấy.

Một người đàn ông da đen tuổi trung niên, ăn vận sang trọng, tay xách va li, bước vào khách sạn. Ông ta tiến đến bàn đón tiếp, bước đi vô tư lự như tản bộ buổi chiều.

Tới chiếc bàn, ông ta đặt va li xuống đất và đứng chờ, xếp thứ ba trong hàng.

Khi đến lượt ông ta, O'Keef nghe rõ ràng cuộc trao đổi sau đây.

- Chào ông - người đàn ông da đen nói. Giọng ông thuộc miền Trung Tây, thân mật và có văn hóa:- Tôi là bác sĩ Nicholas, ông có dành buồng cho tôi không? - Trong khi đứng chờ, ông ta hạ chiếc mũ Homberg màu đen xuống, để lộ mái tóc muối tiêu chải chưa cẩn thận.

- Thưa ông, nếu ông đã đăng ký trước thì có đấy ạ - Người nhân viên nói ra những lời này trong khi anh ta vẫn còn cúi đầu nhìn xuống. Nhưng khi anh ta ngẩng lên, nét mặt bỗng đánh lại. Anh ta đưa tay rút lại chiếc hộp phiếu đăng ký vừa đẩy ra trước đây một lát:

- Xin lỗi ông - anh ta cương quyết - Khách sạn hết chỗ rồi.

Người đàn ông da đen vẫn kiên trì, mỉm cười:

- Tôi đã đăng ký trước. Khách sạn có gửi thư xác nhận việc đó. Tay ông ta lặn vào túi áo trong, rút ra một chiếc ví giấy tờ, chọn ra một tờ:

- Xin lỗi ông, chắc có sự nhầm lẫn gì đây - Người nhân viên liếc qua lá thư đặt trước mặt - Hiện nay ở đây chúng tôi có một hội nghị.

- Tôi biết - Người kia gật đầu, nụ cười không còn được tự nhiên như trước - Hội nghị các bác sĩ nha khoa chứ gì. Tôi cũng là một đại biểu mà.

Nhân viên xếp phòng lắc đầu:

- Tôi chịu, không thể giúp được gì cho ông.

Người da đen cắt giấy tờ:

- Nếu vậy tôi muốn nói chuyện với một viên chức nào đó.

Trong khi họ trao đổi thì có thêm nhiều khách nữa đứng vào hàng ở trước bàn. Một người mặc áo mưa có thắt đai, bồn chồn hỏi:

- Sao lại tắc nghẽn ở đây thế này?

O'Keef vẫn đứng im, lắng nghe. Ông có cảm giác giữa khu sảnh đông đúc lúc này có một quả bom hẹn giờ đang kêu tích tích sắp nổ tung.

- Ông có thể trao đổi với ông trợ lý giám đốc - Người nhân viên xếp phòng nhào người ra phía trước gọi to: ông Bailey ơi!

Phía bên kia sảnh, một người luống tuổi ngồi ở cái bàn thụt vào trong, ngẩng lên.

- Ông Bailey, mời ông qua bên này.

Người trợ lý giám đốc gật đầu và đứng lên, vẫy một mời.

Khi ông bước đi miễn cưỡng sang bên này, bộ mặt đầy vết nhăn sần sùi cố nở một nụ cười xã giao nghề nghiệp.

Curtis O'Keef nghĩ thầm: "A, thì ra một lão nhân viên kỳ cựu. Sau nhiều năm làm công việc xếp phòng hẳn được người ta cấp cho một chiếc bàn, một chiếc ghế ngồi ở sảnh với thẩm quyền được giải quyết một số chuyện vụn vặt mà khách nêu ra. Cái chức trợ lý giám đốc, như ở nhiều khách sạn đặt ra, chủ yếu chỉ là một cái danh hão trước các vị khách hào hoa, để gây cho họ một cảm giác là họ đang được một người có chức sắc cao hơn thực tế, giải quyết công việc. Trong khi đó thẩm quyền giải quyết công việc khách sạn lại là ở nhân viên văn phòng hành chính, không ai thấy được.

- Ông Bailey ạ - nhân viên xếp phòng nói - Tôi đã giải thích cho ông này là khách sạn đã hết phòng.

- Và tôi cũng đã giải thích - người đàn ông da đen đập lại - rằng tôi đã được xác nhận là có đăng ký trước.

Ông trợ lý giám đốc tươi cười rộng lượng, công khai bày tỏ thiện chí để cho cả hàng khách đứng đợi nghe rõ:

- Vâng - ông ta thừa nhận - chúng tôi sẽ xem xét có thể giải quyết được gì ở đây - ông ta đặt một bàn tay mập mập, ám khói thuốc lá lên tay áo vét đắt tiền của bác sĩ Nicholas - Xin mời ông ra ngồi đây - Khi người kia đồng ý đi sang chiếc bàn thụt vào trong tường, ông ta nói tiếp - Đáng tiếc, thỉnh thoảng chúng tôi cũng gặp tình hình thế này. Nhưng khi có chuyện xảy ra, chúng tôi sẽ cố gắng bổ cứu.

Curtis O'Keef thầm công nhận người nhân viên lớn tuổi này biết rõ công việc của mình. Như vậy là nhẹ nhàng, không ồn ào, một cảnh có khả năng gây ra nhiều rắc rối được đưa từ giữa sân khấu sang một bên cánh gà.

Trong khi đó số khách mới đến đang được nhanh chóng bố trí vào các phòng với sự giúp đỡ của một nhân viên thứ hai đến tiếp tay cho người thứ nhất. Chỉ có một người đàn ông vai rộng, trông còn trẻ, đôi mắt vẻ nghiêm nghị sau cặp kính dày cộp, rời khỏi hàng và đang theo dõi những diễn biến mới. O'Keef nghĩ: Thôi được, có lẽ sẽ không xảy ra vụ nổ lớn nữa. Nhưng ông nấn ná đợi xem sao.

Ông trợ lý giám đốc ra hiệu cho người kia ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh bàn rồi ông ta ngồi xuống ghế của mình. Ông ta lắng nghe chăm chú, thái độ tỏ ra trung lập, trong khi người kia nhắc lại những thông tin đã trao đổi với nhân viên xếp phòng lúc nãy.

Cuối cùng ông già gật đầu:

- Thế này, ông bác sĩ ạ - Giọng ông sôi nổi hẳn lên, tỏ ra thạo việc - Tôi xin lỗi ông về chuyện hiểu lầm này, nhưng tôi bảo đảm là chúng tôi sẽ tìm giúp ông một chỗ trọ khác trong thành phố này - Vừa nói, một tay ông vừa kéo máy điện thoại về phía mình và nhắc ống nghe lên, còn tay kia lấy ra một tờ giấy ở trên bàn, lộ cho thấy một bản liệt kê các số điện thoại.

- Hượm đã - Lần đầu tiên giọng nhẹ nhàng của ông khách trở nên gay gắt - ông bảo tôi khách sạn đã hết chỗ chứ gì? Thế tại sao các nhân viên của ông vẫn đang đăng ký cho người ta vào? Chẳng lẽ họ được dành những chỗ đặc biệt sao?

- Tôi biết là ông sẽ hỏi như vậy - Nụ cười xã giao biến mất.

- Jim Nicholas! - Từ phía bên kia sảnh có tiếng chào hỏi vui mừng nồng nhiệt vọng sang. Một người đàn ông thấp bé đã có tuổi, mặt đỏ đẫm tươi tỉnh, trên đầu xù ra một mớ tóc bạc rối bời, bước những bước ngắn, gấp gáp tiến sang phía chiếc bàn đặt trong hốc sảnh.

Người đàn ông da đen đứng dậy:

- Bác sĩ Ingram! Gặp ông, tôi mừng quá! - ông ta giơ tay ra cho người có tuổi kia nắm.

- Thế nào anh Jim, anh khỏe chứ? Thôi, khỏi phải nói! Trông anh là tôi biết anh khỏe rồi. Coi bộ làm ăn cũng khá đây. Chắc là việc hành nghề của anh có kết quả.

- Cảm ơn ông, đúng là như vậy - Bác sĩ Nicholas mỉm cười - Tuy nhiên công việc ở trường đại học vẫn còn làm tôi mất khá nhiều thời gian.

- Thế hả? Thế hả? Cả đời tôi đã dành vào việc giảng dạy cho những người như anh, thế rồi các anh đi tuốt và làm ăn khấm khá cả - ông già kia cười ha hả - Dù sao hình như anh cũng đạt được cả hai mặt, danh tiếng cũng có. Bài báo của anh về các u ác tính vòm miệng đã gây nhiều ý kiến tranh luận, chúng tôi đang mong chờ được nghe tác giả trực tiếp trình bày. À này, tôi sẽ lấy làm hân hạnh được giới thiệu anh với hội nghị này. Anh đã biết tin năm nay họ bầu tôi làm chủ tịch chưa?

- Vâng, tôi có nghe nói. Tôi thấy như vậy mới xứng đáng.

Khi nghe hai người nói chuyện, người trợ lý giám đốc từ từ đứng dậy. Ông ta đưa mắt hết nhìn người này lại người kia, phân vân.

Bác sĩ Ingram, người đàn ông tóc bạc, thấp bé vẫn cười rồn rảng. Ông vui vẻ vỗ vào vai anh bạn đồng nghiệp trẻ:

- Jim, anh cho tôi số buồng của anh. Vài thằng cánh mình sẽ tập hợp làm một chiều nhậu nhẹt. Tôi muốn mời anh cùng tham gia.

- Đáng tiếc - Bác sĩ Nicholas nói - Người ta vừa mới báo cho tôi biết là tôi không được xếp phòng. Có lẽ chuyện này lại dính đến màu da của tôi đây mà.

Ông chủ tịch hội nha sĩ im lặng sững sờ, mặt bỗng đỏ bừng. Sau đó, các bắp thịt trên mặt ông đành lại, ông khẳng định:

- Anh Jim, tôi sẽ giải quyết vụ này. Tôi hứa sẽ buộc khách sạn phải có lời xin lỗi và xếp phòng cho anh. Nếu không, tôi xin đảm bảo là tất cả các bác sĩ nha khoa khác sẽ rút khỏi khách sạn này ngay lập tức!

Trước đó một lúc, người trợ lý giám đốc đã gọi điện thoại một nhân viên trực tầng, chỉ thị khẩn thiết:

- Mời ông McDermott đến đây thật nhanh.

Peter McDermott bắt đầu một ngày mới bằng một số việc lặt vặt. Trong số các thư từ buổi sáng của anh có một bảng ghi chép của phòng nhận cho khách đăng ký trước gửi đến, báo cho anh biết ông bà Cubek ở Tuscaluse sẽ đến St.Gregory vào ngày hôm sau. Điều đặc biệt đối với cặp vợ chồng này ở chỗ bà Cubek gửi kèm theo một mẫu giấy cho biết chiều cao của chồng bà là bảy phút một inch([22]).

Ngồi lại bàn làm việc của mình, Peter chỉ mong sao tất cả các vấn đề của khách sạn được suôn sẻ. Anh chỉ thị cho chị thư ký Flore Yates:

- Chị làm ơn hỏi lại phân xưởng mộc xem họ có còn giữ chiếc giường mà chúng ta dùng cho Tướng De Gaulle không. Nếu không, họ phải đóng ngay một chiếc khác. Sáng sớm mai phải dành một phòng có chiếc giường như vậy, sẵn sàng chờ hai vợ chồng Cubek đến. Chị báo cả cho bộ phận hầu phòng biết, họ cần chuẩn bị loại chăn đệm dài rộng đặc biệt.

Flore đang ngồi điềm tĩnh phía bên kia bàn, ghi chép và theo lệ thường chị ta không hỏi han hoặc làm ồn ào.

Peter biết rõ những chỉ thị này sẽ được chuyển tiếp chính xác và đến sáng mai, không cần anh phải nhắc nhở, Flore cũng sẽ tự đi kiểm tra xem các chỉ thị đó được thực hiện hay không.

Anh đã được Flore giúp việc ngay khi mới đến St.Gregory và từ lâu anh nhận thấy chị có đầy đủ những phẩm chất mà một nữ thư ký cần phải có: năng lực, đáng tin cậy, bốn mươi tuổi chừng chạc, vợ chồng êm ấm và mộc mạc như một bức tường xi măng. Peter cho rằng một trong những nét dễ chịu ở Flore là anh có thể quý mến chị, và thực tế là như vậy, mà không sa đà đến chỗ bõm xom. Và anh liên tưởng, nếu Christine làm thư ký cho anh chứ không phải cho Warren Trent thì có thể hiệu quả khác xa.

Từ lúc đột ngột rời phòng Christine đêm hôm qua, hình ảnh của cô chỉ rời khỏi tâm trí anh trong chốc lát.

Thậm chí ngay trong khi ngủ anh vẫn mơ thấy cô. Anh mơ thấy một cuộc hành trình phiêu lưu. Họ trôi xuôi một con sông hai bờ xanh màu lá cây (anh không biết rõ là đang đi trên cái gì) giữa tiếng nhạc đệm om sòm mà trong đó anh nhớ là tiếng đàn harp nổi rõ nhất. Sáng sớm nay anh đã kể chuyện này cho Christine nghe qua điện thoại và cô hỏi: - Thế chúng mình đi ngược hay đi xuôi dòng? Điều này rất quan trọng đây. Song anh không thể nhớ nổi, chỉ có điều là anh rất thích giấc mơ và hy vọng (anh đã báo với Christine) là sau này sẽ tiếp tục mơ từ chỗ anh đã bỏ dở đêm qua.

Tuy nhiên, trước hết - lúc nào đó tối nay - họ sẽ lại gặp nhau. Còn thời gian và địa điểm thì họ đồng ý sẽ ấn định sau. - Để anh còn có có mà gọi em nữa chứ - Peter bảo.

- Ai cần đến có làm gì? - Cô đáp lại - Sáng nay em định tìm một thứ giấy tờ gì đó kiểm có chuyển ngay đến tận tay anh - Cô cảm thấy hạnh phúc gần như ngạt thở, dường như niềm phấn

khởi mà họ tìm từ ở nhau tối hôm qua đã lây cả sang ngày hôm nay.

Với hy vọng Christine sẽ đến ngay bây giờ, anh quay lại, chú ý tới Flore và đám thư từ buổi sáng.

Vẫn là một mớ thư như bình thường, trong đó có cả một số thắc mắc về tổ chức hội nghị mà anh cần giải quyết trước tiên. Như thường lệ, Peter ngồi vào tư thế mà anh thích nhất khi đọc cho thư ký viết. Hai chân anh gác lên một chiếc bô đựng gì vụn cao, chiếc ghế xoay có đệm của anh nghiêng về phía sau, thân hình anh gần như nằm ngang. Anh nhận thấy ở vào thế ngồi này anh có thể nghĩ được một cách sắc sảo. Điều này anh đã rút ra được qua nhiều lần thử nghiệm, vì vậy chiếc ghế hiện nay đã nghiêng gần đến mức mất thăng bằng, chỉ một chút xíu nữa là ngã nhào ra phía sau. Còn Flore thì cũng như mọi lần, dừng lại ngóng chờ Peter đọc tiếp cho chị ghi.

Chị cứ ngồi quan sát và không nói năng gì.

Hôm nay còn thêm một bức thư nữa, anh sẽ phải trả lời sau, cho một người dân ở New Orleans. Cách đây năm tuần lễ, vợ ông ta có đến khách sạn dự một buổi tiệc cưới.

Trong buổi tiệc này bà đã để quên áo vét bằng lông chồn Vizon trên một chiếc piano cùng với quần áo và các vật dụng của những người khách khác. Cuối cùng bà phát hiện một vệt thuốc lá cháy to tướng trên áo mà phải mất một trăm đô la mới mạng lại được. Người chồng định gán số tiền đó cho khách sạn phải chịu và trong bức thư ông ta gửi đến gần đây nhất lời lẽ đầy tính chất đe dọa rằng ông ta sẽ đi kiện chuyện này.

Peter đáp lại nhũn nhặn nhưng cương quyết. Cũng như những lần trước đây, anh vạch ra rằng khách sạn có tổ chức những phương tiện ký gửi, thế nhưng bà vợ của tác giả bức thư đã không dùng. Giá như bà sử dụng căn phòng ký gửi đồ thì khách sạn sẽ phải xem xét việc khiếu nại. Vì vậy trong trường hợp này, khách sạn St.Gregory không phải chịu trách nhiệm.

Peter cho rằng, lá thư của người chồng chẳng qua chỉ là một mảnh khoe làm tiền, mặc dù việc này có thể dẫn đến một vụ kiện. Trước đây đã có rất nhiều vụ vớ vẩn như vậy. Thường thường tòa án bác các vụ kiện đó, nhưng án phí thì khách sạn phải chịu. Dù sao các vụ này vẫn gây phiền toái vì mất thời gian và công sức. Peter cho rằng đôi khi công chúng cứ tưởng khách sạn là một con bò với bầu vú đầy sữa, có thể vắt được.

Anh đã cầm lên một bức thư nữa thì có tiếng gõ nhẹ vào cửa ở phòng ngoài. Anh ngẩng lên, chờ đợi Christine xuất hiện.

- Em đây mà - Marsha Preyscott lên tiếng - không thấy ai ở ngoài này, cho nên em... Cô trông thấy Peter ngồi chông chênh - Trời ơi! Anh ngồi như thế ngã lộn cổ bây giờ.

Tiếng đổ ầm rất mạnh, tiếp sau đó là giây phút im lặng kinh hoàng.

Peter nằm sổng soài dưới sàn, sau chiếc bàn làm việc.

Anh ngẩn cổ nhìn lên, dần dần thấm đòn. Mắt cá chân trái đau nhói vì đập phải một chân ghế

khi ghế lật nhào xuống sàn. Anh ấn ngón tay vào gáy, thấy đau. Cũng may tấm thảm đã làm giảm hậu quả rất nhiều. Có điều cái tư thế đường bệ của anh biến mất trước sự chứng kiến của cô Marsha đang cười khanh khách, còn chị Flore thì chỉ tùm tùm một cách kín đáo.

Họ chạy đến bên bàn đỡ Peter đứng dậy. Mặc dù đang ê cả mặt, một lần nữa anh lại cảm thấy sự lộng lẫy, tươi mát của cô Marsha. Hôm nay cô vận một chiếc váy dài bằng vải lanh màu xanh giản dị, phần nào càng làm tăng thêm tính chất nửa phụ nữ, nửa trẻ con mà anh đã nhận thấy ở cô. Cũng như hôm trước, mái tóc dài đen nhánh của cô buông rủ xuống hai vai.

- Anh nên dùng một tấm lưới bảo hiểm thì hơn - Marsha bảo - cũng giống như tài tử làm xiếc ấy.

Peter cười thảm hại:

- Có lẽ tôi sẽ phải kiếm thêm một bộ quần áo hề nữa cũng nên.

Flore dựng chiếc ghế xoay nặng chình chích dậy.

Marsha và Flore, mỗi người đỡ một bên tay cho anh đứng lên thì cũng đúng lúc Christine bước vào. Cô dừng lại ở cửa, tay cầm một xấp giấy. Cô dướn lông mày, hỏi:

- Tôi có là người thừa ở đây không?

- Ấy, không - Peter nói - Tôi...tôi vừa bị ngã ghế.

Christine đưa mắt nhìn chiếc ghế đang đứng vững vàng.

Anh nói:

- Nó vừa bị đổ nghiêng về phía sau.

- Vẫn thường đổ như vậy sao? - Christine liếc mắt nhìn sang Marsha. Flore đã lẳng lặng rút lui.

Peter giới thiệu họ với nhau.

Christine nói:

- Chào cô Preyscott. Tôi đã từng nghe về cô.

Marsha đưa mắt nhìn hết Peter lại đến Christine, vẻ thăm dò. Cô trả lời lạnh nhạt:

- Có lẽ làm việc ở khách sạn, người ta được nghe đủ mọi chuyện mách lẻo, có phải thế không chị Francis? Chị làm việc ở đây phải không?

Christine thừa nhận:

- Tôi không định nói đến chuyện mách lẻo. Nhưng cô nói rất đúng. Tôi làm việc ở đây. Vì vậy

tôi có thể xuất hiện bất kỳ lúc rồi rã nào, khi câu chuyện của người ta không đến nỗi quá đắm thắm hoặc riêng tư.

Peter cảm thấy giữa Marsha và Christine có một mối ác cảm bột phát. Anh không hiểu vì nguyên nhân gì.

Dường như diễn đạt ý nghĩ của anh, Marsha cười rất tươi:

- Chị Francis ạ, chị đừng trách tôi làm gì. Tôi mới đến đây có một phút để nhắc cho anh Peter nhớ đến buổi chiều đãi của tôi tối nay thôi - Nói rồi cô quay sang phía anh - Anh vẫn nhớ đấy chứ?

Peter bỗng cảm thấy hẫng trong ngực:

- Phải - Anh nói dối - Tôi vẫn nhớ như vậy.

Christine phá tan im lặng:

- Tối nay ư?

Marsha hỏi:

- Sao vậy? Anh phải làm việc hay mắc công chuyện gì?

Christine lắc đầu quả quyết:

- Anh không mắc chuyện gì cả. Tôi sẽ tự giải quyết lấy - Chị thật tốt - Marsha lại mỉm cười - Thôi, em chuẩn đây à, bảy giờ nhé - Cô bảo với Peter: - ở phố Prytania, nhà có bốn cái cột to. Tạm biệt chị Francis nhé - Cô ta vừa vẫy tay, vừa đi ra, và khép cửa lại.

Christine hỏi Peter tỏ ra thật thà:

- Anh có cần em ghi lại việc đó không? Để cho anh khỏi quên mà. Nhà có bốn cái cột to.

Anh giơ hai tay lên, tỏ vẻ bất lực:

- Anh biết là chúng ta đã có buổi hẹn. Nhưng khi hẹn với em, anh lại quên mất chuyện sắp xếp kia bởi đêm hôm qua... đi với em... anh quên hết mọi chuyện. Sáng nay lúc chúng ta trao đổi, anh đã nhầm lẫn.

Christine tươi tỉnh:

- Em hiểu rồi. Cùng một lúc có nhiều phụ nữ hẹn hò như vậy thì ai mà chẳng nhầm lẫn.

Cô cố làm ra vẻ thanh thản và nếu cần còn tỏ ý thông cảm nữa, mặc dù khá vất vả. Cô thầm nhủ: mặc dù đêm qua là như vậy, mình đã tạo được quan hệ gì trong cuộc đời của Peter đâu, cho nên khi anh nói là anh ấy nhầm lẫn thì cũng đúng thôi. Cô nói thêm:

- Chúc anh một buổi tối thú vị.

Anh tỏ ra lúng túng:

- Marsha chẳng qua chỉ là một đứa con nít thôi mà.

Christine nghĩ thầm ngay cả khi cô cố tỏ ra thông cảm với anh thì sự thông cảm cũng có giới hạn. Cô nhìn chăm chú vào tận đáy mắt anh:

- Em thấy quả thực anh nghĩ đúng như vậy. Nhưng với tư cách là một phụ nữ, em xin có ý kiến với anh thế này nhé: cô Preyscott bé nhỏ kia có nhiều nét giống như một đứa con nít, cũng như một con hổ giống như một chú mèo con vậy. Nhưng em thấy kể ra cũng thật lố bịch cho một người lớn tuổi mà bị một đứa trẻ nó nuốt tươi đây.

Anh vội vàng lắc đầu:

- Em nhầm to rồi. Chẳng qua là cách đây hai tối cô bé đã gặp một chuyện khó chịu, do đó...

- Do đó cần đến một người bạn chứ gì?

- Đúng thế.

- Vậy hả?

- Chúng mình chẳng đã từng đề cập đến chuyện này và anh bảo là tối nay anh sẽ đến nhà cô ta để dự chiêu đãi. Cùng với nhiều người khác nữa.

- Anh có chắc như thế không?

Anh chưa kịp đáp thì tiếng chuông điện thoại réo vang. Anh trả lời vẻ khó chịu.

- Anh McDermott - Giọng nói khẩn cấp - Có chuyện rắc rối dưới sảnh, ông trợ lý giám đốc mời anh xuống ngay.

Khi anh đặt máy xuống thì Christine đã bỏ đi rồi.

Peter McDermott nghĩ ngợi lao lung: Có những giây phút quyết định mà anh mong không bao giờ gặp phải. Mà nếu chẳng may không tránh được thì khác nào một cơn ác mộng khủng khiếp đã trở thành sự thật. Tệ hại hơn nữa là lương tâm, niềm tin, sự chính trực và trung thành bị

dằng xé.

Không đầy một phút anh nắm ngay được tình hình xảy ra ở sảnh mặc dù người ta vẫn tiếp tục kể lể giải thích.

Người đàn ông da đen đứng tuổi, đường hoàng lúc này đang ngồi yên lặng bên cạnh chiếc bàn thụt vào tường.

Bác sĩ Ingram, vị chủ tịch đáng kính của hội nghị nha khoa đang phần nộ và người trợ lý giám đốc vẻ tỉnh khô vì bây giờ ông ta đã trút được gánh nặng trách nhiệm cho người khác. Hai người này kể cho Peter tất cả những chi tiết anh cần biết.

Rõ ràng đây là một tình huống gây cản bất ngờ và nếu không được giải quyết đúng đắn, có thể sẽ bùng nổ mạnh mẽ.

Anh nhận thấy có hai người đang quan sát sự kiện này. Một là Curtis O'Keef, người có bộ mặt quen thuộc từng xuất hiện trên nhiều báo ảnh đang chăm chú theo dõi kín đáo từ xa. Người thứ hai còn trẻ, vai rộng, đeo kính gọng bụi, mặc quần vải flanel xám và chiếc áo vải tuyết.

Anh ta đứng cạnh chiếc va li dán đầy nhãn đã từng đi đây đi đó nhiều nơi. Anh ta làm ra bộ thản nhiên xem xét khu sảnh, nhưng không hề bỏ sót một chi tiết nào của tấn kịch đang diễn ra bên chiếc bàn của trợ lý giám đốc.

Ông chủ tịch hội nghị nha khoa co rúm cái thân hình cao năm fút sáu ([23]) của ông lại, bộ mặt tròn xoe hồng hào đỏ bừng, cặp môi mím chặt, mái tóc bạc rối rắm:

- Anh McDermott, nếu như anh và cái khách sạn của anh vẫn khăng khăng giữ thái độ lảng mạn quá gở này, tôi xin báo để anh biết là các anh sẽ tự chuốc lấy hàng lô điều phiền toái đấy - Đôi mắt của ông bác sĩ nhỏ nhắn này ánh lên vẻ giận dữ, giọng ông cất cao - Bác sĩ Nicholas là một thành viên đáng kính trọng trong ngành của chúng tôi. Tôi xin báo để anh rõ: Khi các anh từ chối không xếp phòng cho ông ta, các anh đã lảng mạn cá nhân tôi và lảng mạn tất cả các thành viên của đại hội ngành chúng tôi.

Peter nghĩ: Giá như mình đứng ngoài cuộc, không liên quan gì đến vụ này, có lẽ mình cũng rất hoan nghênh thái độ như vậy. Nhưng thực tế nhắc cho anh nhớ rằng: "Mình đang trong cuộc. Dù sao, công việc của mình là phải làm thế nào nhanh chóng hạ màn cảnh này tại khu sảnh". Anh đề nghị:

- Có lẽ mời ông và bác sĩ Nicholas - anh đưa mắt lễ phép nhìn người đàn ông da đen - tới văn phòng của tôi, ở đó chúng ta có thể thảo luận việc này một cách bình tĩnh hơn.

- Không! Cứ thảo luận tại đây, việc quái gì phải đi đâu. Cần gì phải giấu giếm giếm vào một xó tối làm gì - ông bác sĩ nhỏ người đầy tự mãn đứng xuống tấn - Thế nào? Các anh có đăng ký cho bác sĩ Nicholas, người bạn và là đồng nghiệp của tôi hay không, thì bảo?

Lúc này có nhiều người đã dừng bước giữa sảnh, quay đầu lại nhìn. Người đàn ông vận chiếc

áo bằng vải tuyết làm ra vẻ không chú ý, lúc này tiến lại gần hơn.

Peter ngao ngán nghĩ: "Số phận sao lại trớ trêu đặt anh vào tình thế phải đối đầu với một người như bác sĩ Ingram mà anh cảm thấy khâm phục một cách tự nhiên?" Và cũng thật là giễu cợt: mới hôm qua thôi, Peter đã phải tranh luận bác bỏ những quan điểm của Warren Trent để rồi hôm nay chính cái sự kiện hậu quả đó lại xảy ra. Ông bác sĩ tỏ ra nóng lòng không muốn chờ đợi thêm, hoạnh lại:

- Anh có đăng ký cho bạn tôi không?

Có một lúc Peter đã định chấp nhận và sẵn sàng hứng lấy hậu quả. Nhưng anh biết như thế là vô ích. Anh có thể đưa ra một số lệnh cho nhân viên xếp phòng thực hiện, song chưa hề có một loại lệnh nào chấp nhận một khách trọ người da đen. Về điểm này đã có một chỉ thị kiên quyết đang còn giá trị và chỉ ông chủ khách sạn mới có thể thay đổi được. Tranh luận điều này với các nhân viên xếp phòng chỉ tổ kéo dài thêm tình huống và cuối cùng chẳng đưa đến kết quả gì cả.

- Xin lỗi bác sĩ Ingram. Chúng tôi bắt buộc phải làm như vậy, không thể khác được - Anh nói - Đáng tiếc là hiện nay vẫn còn một nguyên tắc của khách sạn, nó cản trở việc tôi xếp chỗ trọ cho bác sĩ Nicholas. Tôi rất muốn thay đổi nguyên tắc đó, song hiện nay tôi chưa có đủ thẩm quyền.

- Thế có nghĩa anh xác nhận việc đặt phòng trước cũng chẳng có ý nghĩa gì cả chứ gì?

- Có giá trị lắm chứ. Nhưng đáng lẽ khi hội nghị các ông đăng ký tại đây, chúng tôi phải giải thích rõ thêm một số điểm nhất định. Lỗi của chúng tôi là đã không làm như vậy.

Ông bác sĩ nhỏ người bóp chặt:

- Nếu các làm như thế, chúng tôi sẽ không tổ chức hội nghị tại đây. Hơn nữa, rồi đây các anh cũng vẫn có thể bị mất hội nghị này.

Ông trợ lý giám đốc cắt ngang:

- Tôi có đề nghị tìm một nơi trọ khác rồi đấy, anh McDermott ạ.

- Chúng tôi không quan tâm đến điều đó - Bác sĩ Ingram quay sang Peter - Anh McDermott, tôi thiết nghĩ anh là người còn trẻ, thông minh. Anh nghĩ thế nào về những việc anh đang làm lúc này?

Peter nghĩ thầm: Việc gì phải lẩn tránh cơ chứ? Anh đáp:

- Thừa bác sĩ, thành thật mà nói, ít khi gặp phải một trường hợp nào tôi cảm thấy xấu hổ như lần này - Anh lại tự nhủ: Giá như có đủ niềm tin và can đảm, mình đã bước ngay ra khỏi khách sạn. Thế nhưng anh lại tự tranh luận: Nếu anh rút lui thì liệu sẽ đạt được gì? Chưa chắc bác sĩ Nicholas được xếp phòng và chỉ càng làm mất đi cái quyền của Peter được đương đầu phản

kháng Warren Trent, một cái quyền mà anh đã thực hiện ngày hôm qua và có ý định sẽ còn thực hiện nữa. Chính vì lý do đó liệu anh có nên ở lại đây để cuối cùng thực hiện những dự định anh có thể đạt được hay không? Tuy nhiên, đáng tiếc anh không thể tin vào khả năng này.

- Khốn nạn thế đấy, Jim ạ - Giọng của người bác sĩ già nãi nuốt - Mình chẳng giúp được gì trong việc này.

Người bác sĩ da đen lắc đầu:

- Tôi cũng không giấu giếm tình cảm của tôi khi bị xúc phạm. Tôi tin rằng các bạn chiến đấu của tôi sẽ động viên tôi lao vào cuộc đấu tranh mạnh mẽ hơn nữa - Anh nhún vai - Nói chung, tôi vẫn thích nghiên cứu chuyên môn hơn. Chiều nay có một chuyến bay lên miền bắc. Tôi sẽ cố gắng đáp kịp chuyến này.

Bác sĩ Ingram nhìn tận mặt Peter:

- Anh không hiểu ư? Con người này là một giảng viên, một nhà nghiên cứu uy tín. Anh ấy đến đây để trình bày một bài tham luận rất quan trọng.

Peter chua chát nghĩ: Mình phải tìm cách giải quyết thế nào đó. Anh nói:

- Ông thử xem xét đề nghị sau đây có ổn không. Nếu như bác sĩ Nicholas chấp nhận việc trợ ở một khách sạn khác, tôi sẽ thu xếp để ông ấy được tham dự các cuộc họp tổ chức tại đây.

Peter nhận tự mình đang làm một việc liều lĩnh.

Việc này không chắc thực hiện được và sẽ phải đối đầu với ông Warren Trent. Nhưng đó là toàn bộ khả năng cao nhất của anh.

- Thế còn những buổi tiệc tùng chiều đãi tổ chức, ăn trưa, ăn tối thì sao? Người đàn ông da đen nhìn thẳng vào mắt anh.

Peter từ từ lắc đầu. Anh không thể hứa hẹn một điều mà anh lượng sức không thể thực hiện được. - Bác sĩ Nicholas nhún vai. Mặt ông ta đánh lại:

- Thôi, khỏi phải bàn nhiều. Bác sĩ Ingram ạ, tôi sẽ gửi báo cáo của tôi đến để văn bản lưu hành trong hội thảo. Tôi nghĩ bản tham luận của tôi cũng có nhiều điều đáng để cho các ông chú ý.

- Anh Jim ạ - người đàn ông nhỏ nhắn, tóc bạc hết sức lúng túng - Tôi biết nói với anh thế nào đây.

Bác sĩ Nicholas nhìn quanh tìm chiếc va li của mình.

Peter nói: Để tôi gọi người trực tầng.

- Khỏi cần! - Bác sĩ Nicholas gạt phắt - Tôi xin dành cho mình cái đặc quyền được xách chiếc va li đó.

- Xin lỗi các vị - Người đàn ông mặc áo vét bằng vải tuyết đeo kính gọng bạc lên tiếng. Khi họ quay lại, có tiếng máy ảnh bấm tách. - Đẹp lắm. - anh ta nói: - Làm lại lần nữa nhé? Anh ta lại nheo mắt nhìn qua kính ngắm của chiếc máy Rolei-flax và máy lại bấm tách. Hạ máy ảnh xuống, anh ta nhận xét:

- Những tấm phim này rất nhạy. Giá như trước đây ít lâu tôi đã phải dùng đến flash rồi đấy.

Peter McDermott sáng giọng:

- Ông là ai vậy?

- Anh định hỏi họ tên hay nghề nghiệp của tôi?

- Cả hai, vì đây là nơi thuộc sở hữu tư nhân khách sạn...

- Thôi xin đủ! Đừng có đưa ra cái luận điệu cũ rích đó nữa - Người chụp ảnh đang chỉnh lại ống kính. Anh ta ngẩng lên, đúng lúc Peter bước về phía anh ta - Này bồ, tôi không muốn bình luận gì nữa đâu. Khi tôi kết thúc công việc này thì khách sạn của anh sẽ nổi um lên, và nếu anh muốn bổ sung thêm một tấm hình vào vụ ngược đãi này thì có ngay lập tức - Tôi sẽ nói rằng anh là một người có lập trường kiên định.

Bác sĩ Ingram hỏi:

- Anh có phải là nhà báo không đấy?

- Câu hỏi mới lý thú làm sao, bác sĩ ạ. - Người đàn ông đeo kính cười ha hả - Đôi khi ông chủ bút không coi tôi là một ký giả, nhưng chắc lần nay ông ấy sẽ công nhận khi tôi gửi về cho ông ta cái món quà nhỏ quý báu này từ nơi tôi đang đi nghỉ.

- Báo nào thế? - Peter hỏi. Anh hy vọng đó là một tờ báo không tên tuổi.

- New York Herald Tribune([24]).

- Hay lắm - ông chủ tịch ngành nha khoa gạt gù tán thưởng - Người ta sẽ khai thác triệt để câu chuyện này.

- Tôi hy vọng ông đã chứng kiến đầy đủ diễn biến xảy ra từ đầu đến giờ - Kể cả ảnh chụp nữa chứ. - Người ký giả nói - Tôi cần một vài chi tiết của ông để tường thuật sự việc được trung thực hơn. Song trước hết tôi muốn chụp thêm một bức nữa ông đứng cùng với người bác sĩ kia.

Bác sĩ Ingram nắm lấy cánh tay của người đồng nghiệp da đen:

- Jim ạ, đây chính là một cách hữu hiệu để chống lại tình trạng ngược đãi này. Chúng ta đã lờ

được cái tên của khách sạn lên khắp các báo toàn quốc.

- Ông nói đúng - Người ký giả tán thành - Điện tín sẽ chuyển tin này đi và tôi tin là họ sẽ chuyển cả những tấm ảnh của tôi nữa.

Bác sĩ Nicholas từ từ gật đầu.

Peter buồn bã nghĩ: "Chẳng còn gì để làm nữa. Thế là hết". Anh để ý thấy Curtis O'Keef đã biến đi rồi.

Khi mọi người rút lui, bác sĩ Ingram nói:

- Tôi muốn ông đưa tin này thật nhanh. Tôi định sẽ chuyển hội nghị của chúng tôi đi khỏi khách sạn này. Nếu ta muốn quất cho bọn họ một đòn chí tử thì cách tốt nhất là đánh vào nguồn thu tài chính của họ là điểm họ đau nhất - Giọng nói cương quyết của ông ta nhỏ dần khi đi ra khỏi sảnh.

6

Bà Công tước Croydon hỏi:

- Cảnh sát đã biết được gì thêm chưa?

Lúc này gần mười một giờ trưa. Một lần nữa tại phòng riêng trên cụm phòng Tổng thống, vợ chồng Công tước lại lo lắng gặp mặt viên phụ trách an ninh khách sạn. Thân hình đồ sộ của Ogylvie choán kín cả chiếc ghế mây ông chọn để ngồi. Chiếc ghế cốt kêt như muốn phản đối.

Họ đang ngồi trong phòng sinh hoạt rộng rãi, đầy ánh sáng mặt trời, các cửa ra vào đều đóng kín. Cũng giống như ngày hôm trước, bà Công tước bày ra một số việc vặt sai anh thư ký và chị hầu gái đi khỏi khách sạn.

Ogylvie cân nhắc trước khi trả lời:

- Họ biết nhiều nơi có khả năng phát hiện chiếc xe hơi này. Theo chỗ tôi biết, họ đang rà soát vùng ven thành phố, sử dụng tất cả những người mà họ nắm được. Hiện nay vẫn còn khả năng che giấu, nhưng tôi đoán chừng chỉ đến ngày mai là họ bắt đầu lùng sục quanh khu vực này.

Từ ngày hôm qua, quan hệ giữa vợ chồng Công tước và Ogylvie đã có sự thay đổi tế nhị. Trước đây họ còn đối địch, nhưng nay họ trở thành những kẻ đồng mưu. Đường như họ dần dần đi đến chỗ liên minh, tuy lúc này quan hệ chưa được xác định rõ ràng.

Bà Công tước nói:

- Nếu thời gian đang gấp như vậy, tại sao ta lại bỏ phí nhỉ?

Đôi mắt giảo hoạt của viên thám tử khách sạn trợn ngược:

- Thế bà cho rằng tôi phải đưa chiếc xe hơi ra lúc này sao? Giữa thanh thiên bạch nhật? Có thể đỗ ngay giữa đường phố Canal à?

Đột nhiên, lần đầu tiên Công tước Croydon lên tiếng:

- Nhà tôi lâu nay bị căng thẳng thần kinh khá nhiều, không nên khiếm nhã với bà ấy.

Ogylvie vẫn không thay đổi nét mặt đầy vẻ hoài nghi.

Ông ta lấy ở trong túi áo khoác một điếu xì gà, ngó nhìn hai người rồi bất ngờ cất vào túi:

- Tất cả chúng ta ai cũng đều căng thẳng cả. Sẽ còn căng thẳng cho đến khi nào chấm dứt được chuyện này.

Bà Công tước nôn nóng:

- Không hề gì. Tôi rất muốn biết tình hình hiện nay ra sao. Liệu cảnh sát đã có ý định dò tìm chiếc Jaguar nào chưa?

Cái đầu to xù có chiếc cằm xị thành nhiều lớp chậm chậm lắc từ bên nọ qua bên kia:

- Nếu có thì chúng ta được biết ngay thôi. Như tôi đã nói, xe của ông bà là xe ngoại quốc nên phải mất vài ngày nữa cảnh sát mới xác định được.

- Đã có dấu hiệu gì chứng tỏ là... phải rồi, họ giảm bớt quan tâm đến chuyện đó chưa? Đôi khi có tình hình là thoát đầu người ta quá chú ý đến một cái gì đó, nhưng sau một vài ngày không thấy xảy ra gì thêm, người ta sẽ chẳng chú ý đến nữa.

- Bà có ầm đầu không đấy? - Vẻ mặt của người đàn ông béo phì tỏ ra ngạc nhiên - Bà đã coi báo buổi sáng nay chưa?

- Rồi - Bà Công tước đáp - Tôi đã đọc rồi. Sở dĩ tôi đặt câu hỏi đó vì mong ước nó như vậy.

- Vẫn chưa có gì thay đổi cả - Ogylvie tuyên bố - Có lẽ cảnh sát hiện nay còn ráo riết hơn. Phá được vụ án đâm xe này, họ sẽ được tiếng tăm rất lớn. Còn ngược lại, uy tín họ bị tổn thương, từ cấp lãnh đạo cao nhất trở xuống. Ông thị trưởng tuyên bố gần như vậy đấy. Cho nên, hiện nay họ có chủ trương tập trung giải quyết vụ này sớm.

- Có nghĩa là việc đưa chiếc xe ra khỏi thành phố sẽ khó khăn hơn bất cứ lúc nào?

- Bà Công tước ạ, bà cứ thử hình dung như thế này nhé: Mỗi cảnh sát viên ở một khu vực tuần

tra của mình đều hiểu rằng nếu anh ta phát hiện được chiếc xe họ đang săn tìm, nghĩa là chiếc xe của bà đây, thì chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ anh ta được lên lon tặc thì. Vì vậy họ căng hết mắt hết tai ra và tình hình mới căng đến thế này.

Im lặng, chỉ còn nghe thấy tiếng thở nặng nhọc của Ogylvie. Câu hỏi tiếp theo như thế nào thì ai cũng biết cả, song bà Công tước tránh đặt ra bởi lẽ câu trả lời sẽ như một lời phán quyết hoặc làm cho hy vọng tiêu tan.

Cuối cùng, bà vẫn hỏi:

- Ông định bao giờ sẽ ra đi? Bao giờ ông sẽ lái chiếc xe đó lên miền Bắc?

- Đêm nay. Vì vậy tôi mới đến gặp hai vị.

Nghe rõ tiếng thở phào của bà Công tước:

- Ông đi như thế nào? Không bị ai để ý chứ?

- Điều đó thì khó bảo đảm. Song tôi đã dự tính một số khả năng.

- Ông nói đi.

- Theo tôi, thời gian thuận tiện nhất là vào khoảng một giờ.

- Một giờ sáng à?

Ogylvie gật đầu:

- Lúc đó ít có các hoạt động. Xe cộ thưa thớt. Nhưng không đến nỗi quá vắng vẻ.

- Nhưng ông vẫn có thể bị người ta bắt gặp?

- Lúc nào mà chẳng có khả năng bị bắt gặp. Cần phải liều để giành lấy một cơ may.

- Nếu ông đi thoát, ra khỏi New Orleans, thì ông sẽ đi được tới đâu?

- Đến sáu giờ thì tôi sẽ thấy nhẹ nhõm rồi. Tôi định đi theo lưu vực sông Mississippi. Rất có thể là gần tới được Maycon.

Bà Công tước phản đối:

- Hãy còn gần quá. Mới được một nửa đường tới thượng nguồn Mississippi. Chưa đầy một phần tư đường lên Chicago.

Người đàn ông béo thay đổi tư thế ngồi trên ghế. Chiếc ghế lại cọt két, cưỡng lại: - Thế bà tưởng tôi phải tăng thêm tốc độ à? Phá vài kỷ lục nữa sao? Biết đâu lại chẳng bị cảnh sát bám đuôi bắt phạt thì thế nào đây?

- Không, tôi không nghĩ như vậy. Tôi chỉ mong sao chiếc xe đi càng xa New Orleans càng tốt. Ông sẽ làm gì trong cả ngày hôm sau?

- Nghỉ ven đường. Nằm yên. Có nhiều chỗ để nghỉ ở Mississippi.

- Sau đó?

- Đợi trời tối hẳn, tôi lại phóng tiếp. Qua các bang Alabama, Tennessee, Kentucky, và Indiana.

- Đến lúc nào thì an toàn? Thật sự an toàn?

- Có lẽ đến bang Indiana.

- Và ông sẽ dừng ở Indiana vào thứ sáu?

- Có lẽ như vậy - Vậy đến thứ bảy thì ông tới Chicago?

- Phải, sáng thứ bảy.

Bà Công tước nói:

- Rất tốt. Hai vợ chồng tôi sẽ bay lên Chicago vào tối thứ sáu. Chúng tôi sẽ đăng ký tại khách sạn Drake và đợi ở đó chờ tin tức của ông.

Ông Công tước cúi nhìn vào hai bàn tay mình để tránh cặp mắt của Ogylvie.

Nhà thám tử khách sạn khẳng định:

- Tôi sẽ báo tin cho ông bà biết.

- Hiện nay ông có cần gì nữa không?

- Tôi cần bà cho mấy chữ ủy nhiệm gửi nhà xe. Để đề phòng thể thôi. Bà viết là cho phép tôi được sử dụng xe của ông bà.

- Tôi viết ngay bây giờ - Bà Công tước bước tới chiếc bàn viết ở cuối phòng. Bà viết rất nhanh. Chỉ một lát sau bà quay lại, tay cầm một tờ giấy, loại giấy viết thư của khách sạn, gấp lại:

- Giấy đây.

Không cần ngó lại tờ giấy, Ogylvie bỏ nó vào túi áo trong. Cặp mắt gã vẫn như dán vào mặt bà Công tước.

Một phút im lặng khó chịu. Bà nói, ngập ngừng:

- Ông còn cần gì khác nữa không?

Công tước Croydon đứng dậy, nặng nhọc bước ra xa, ông xoay lưng lại và nói:

- Cần tiền, ông ấy đang cần tiền.

Nét mặt núng nính của Ogylvie thu lại thành một cái cười rất điệu:

- Đúng thế đấy, thưa bà. Bây giờ là mười ngàn như chúng ta đã thỏa thuận. Còn mười lăm ngàn nữa sẽ giao tại Chicago vào thứ bảy.

Những ngón tay đeo nhẫn của bà Công tước đưa nhanh lên hai thái dương, vẻ mặt thảng thốt:

- Tôi không biết làm thế nào...Tôi quên khuấy mất rồi.Còn nhiều việc cần làm quá đỗi.

- Không sao. Chính tôi cũng phải nhớ nhiều chuyện.

- Chiều nay sẽ có. Ngân hàng chúng tôi sẽ thu xếp...

- Bằng tiền mặt đấy - Gã béo nói - Chỉ bằng giấy hai mươi thôi và phải là tiền cũ.

Bà nhìn gã vẻ gay gắt:

- Sao vậy?

- Để tránh bị lần tìm theo vết.

- Ông không tin chúng tôi ư?

Gã lắc đầu:

- Trong những chuyện như thế này thì không nên tin bất kỳ một ai.

- Vậy tại sao chúng tôi lại phải tin ông?

- Tôi vẫn còn để treo mười lăm ngàn nữa cơ mà - Cái giọng the thé lạ tai kia có vẻ nôn nóng - và xin nhớ rằng khoản đó cũng phải bằng tiền mặt và ngân hàng đóng cửa vào ngày thứ bảy đấy ạ.

Bà Công tước nói:

- Nếu giả định chúng tôi không trả hết cho ông thì sao?

Nụ cười lập tức biến mất, Ogylvie nói:

- Tôi rất mừng thấy bà nêu ra chuyện đó. Như vậy là chúng ta hiểu ý nhau cả rồi.

- Có lẽ tôi cũng hiểu, nhưng tôi muốn biết rõ hơn kia.

- Vậy thưa bà Công tước, diễn biến ở Chicago sẽ như thế này. Tôi giấu chiếc xe hơi vào một

nơi nào đó mà bà chắc sẽ không biết. Tôi tới khách sạn để lấy mười lăm ngàn kia. Khi nhận đủ, tôi sẽ đưa trả bà chìa khóa xe và nói cho bà biết nơi giấu xe.

- Ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.

- Tôi đang trả lời đây ạ - Đôi mắt lợn ti hí bỗng sáng lên - Nếu có chuyện trục trặc, chẳng hạn bà nói là không có tiền mặt bởi bà quên mất rằng ngân hàng đóng cửa vào thứ bảy, thì tôi sẽ gọi cảnh sát ngay tại Chicago.

- Bản thân ông cũng sẽ phải giải thích rất nhiều. Chẳng hạn tại sao ông lại lái chiếc xe đó lên miền Bắc.

- Điều đó thì có gì phải giấu giếm. Tôi sẽ khai rằng bà đã thuê tôi hai trăm đô la để lái chiếc xe lên Chicago, tiền thì tôi có sẵn trong túi rồi. Bà bảo là đường xa quá không lái được. Hai ông bà muốn đi máy bay lên đây. Còn tôi thì mãi khi tới Chicago, xem xét kỹ lại chiếc xe mới phát hiện ra mọi chuyện. Vì vậy... - Đôi vai to lớn khẽ nhún một cái.

Bà Công tước khẳng định với gã:

- Chúng tôi không có ý thoái thác trách nhiệm mà phía chúng tôi đã giao ước. Song cũng giống như ông, chúng tôi muốn được bảo đảm là chúng ta hiểu nhau, có đi có lại.

Ogylvie gật đầu:

- Tôi cho rằng chúng ta phải như vậy.

Bà Công tước nói:

- Năm giờ chiều nay chúng tôi sẽ thu xếp xong tiền nong. Mời ông quay lại đây.

Khi Ogylvie đi rồi, Công tước Croydon trút bỏ cái bộ dạng nghiêm nghị từ nãy đến giờ. Ông ngồi lặng ở phía bên kia phòng. Trên mặt tủ buýp phê có một cái khay đựng cốc và mấy chai rượu đã được thay từ đêm qua. Ông rót một cốc whiskey, pha xôđa và uống cạn. - Bà Công tước gắt gỏng:

- Anh lại uống sớm quá đấy.

- Uống để tẩy uế thôi - ông rót cốc thứ hai, nhưng lần này nhắm nháp chậm rãi hơn - Ngồi cùng một phòng với thằng cha đó anh thấy bấn cả người.

- Rõ ràng hẳn thôi không còn làm cao nữa - Bà vợ đáp - Chứ nếu không, hẳn cũng chẳng thêm chuyện trò với một gã nát rượu đâm chết trẻ con đâu.

Ông Công tước tái mặt. Hai tay ông run run đặt ly rượu xuống:

- Nay, đừng có nói với tôi như vậy.

Bà vẫn tiếp:

- Đã vậy lại còn bỏ chạy nữa chứ.

- Lay chúa, bà cũng không thoát được đâu - ông giận dữ gầm lên. Hai tay ông nắm chặt và thoáng giây lát ông như muốn vung nắm đấm ra trước mặt bà - Chính bà chứ còn ai nữa! Chính bà van nài tôi cho xe chạy tiếp, sau đó thì không muốn quay lại. Tôi bỏ chạy cũng vì bà. Bà chẳng nói là vô ích thôi, chuyện gì đã xảy ra thì cứ mặc cho qua.

Thậm chí ngay hôm qua, lẽ ra tôi đã khai báo với cảnh sát rồi Bà cứ khẳng khẳng phản đối. Cho nên bây giờ chúng ta mới phải nhờ vả đến hầy, cái thằng... thằng hủi đó sẽ làm cho chúng ta còn điêu đứng, mất hết thể diện...Giọng ông đuối dần.

Bà Công tước hỏi:

- Thế nào, ông đã hết cơn bực tức chưa đấy? - Không thấy trả lời, bà tiếp - Tôi xin nhắc ông nhớ là ông chẳng cần phải động não gì nhiều cho cam về những hành động ông đã làm. Giả dụ như ông muốn, hoặc ông có ý định hành động khác thì ông cần gì đến tôi phải góp ý kiến cho ông. Còn đối với cái trò mặc cả bần thủ này, tôi tin rằng ông không thích dính vào, bởi ông đã thận trọng né sang một bên để mặc tôi hứng lấy mọi việc với thằng cha ấy.

Ông chồng thở dài:

- Tiếc rằng tôi không có nhiều lý lẽ để ứng đối như bà.

Bà nói tỉnh bơ:

- Tôi không phản đối gì nếu quả thật ông thiếu những lý lẽ để trình bày suy nghĩ của ông cho rõ ràng.

Công tước đã uống cạn ly rượu và xoay xoay chiếc cốc trong tay. Ông nói:

- Kể cũng kỳ. Có lúc tôi lại có cảm tưởng là chính trong những chuyện nghiêm trọng như thế này chúng ta càng gần bó với nhau hơn.

Câu nói của ông bộc lộ một sự kêu gọi thiết tha khiến bà phải ngần ngừ. Đối với bà, cuộc trao đổi với Ogylvie vừa rồi quả là nhục nhã, mệt mỏi. Bà chỉ mong sao có được một khoảnh khắc thư thái, sâu lắng bên trong.

Tuy nhiên, thật là cay nghiệt, bà vẫn không chịu hòa giải với chồng. Bà đáp:

- Tôi thấy có gì là gần bó đâu - Sau đó, giọng nghiệt ngã hơn - Dù thế nào chẳng nữa, giữa chúng ta không có thì giờ để nói chuyện tình cảm lúc này.

- Đúng thế! - ông Công tước coi những lời nói của vợ như một dấu hiệu thúc đẩy, dốc cạn cốc rượu rồi rót cốc nữa.

Bà nhận xét cay nghiệt:

- Xin ông hãy tỉnh táo cho tôi nhờ. Tôi còn có việc phải giải quyết với nhà băng, còn có nhiều giấy tờ họ yêu cầu đến chữ ký của ông đây.

7

Ông Warren Trent tự đặt ra cho mình hai nhiệm vụ, mà cả hai đều không dễ chấp nhận.

Việc đầu tiên là gặp Tom Earlshore để xác minh lời buộc tội của Curtis O'Keef về ông ta tối hôm trước. "Hắn đang bòn rút của ông đấy" - O'Keef tố cáo người phụ trách quầy rượu đứng tuổi kia như vậy. Và: "- Qua cung cách làm ăn thì tình trạng này đã kéo dài từ lâu rồi".

Như đã hứa, O'Keef cung cấp tài liệu cho cáo trạng này. Ngay sau mười giờ sáng, một chàng trai tự giới thiệu là Sean Hall của công ty khách sạn O'Keef đã đến trao cho ông Warren Trent một bản báo cáo với đầy đủ chi tiết ngày giờ những việc họ đã quan sát được. Chàng thanh niên lên thẳng phòng của Warren Trent ở tầng mười lăm, có vẻ lúng túng, ông chủ khách sạn cảm ơn anh ta, rồi ngồi xuống đọc bản báo cáo dày bảy trang.

Ông bắt đầu hăm hăm bực tức, càng đọc càng thêm bực. Trong bản tin mà kẻ điều tra đã tìm được bên cạnh tên của Tom Earlshore, còn có tên của nhiều nhân viên khác mà ông coi là đáng tin cậy. Warren Trent cảm thấy đau lòng khi ông bị chính những người đàn ông và đàn bà bấy lâu nay ông vẫn đặt nhiều tin tưởng nhất lại đang lừa gạt ông. Trong đó có cả những kẻ như Tom Earlshore, được ông coi như một người bạn tâm phúc. Như vậy rõ ràng khắp mọi nơi trong khách sạn tình trạng tham ô chắc còn phổ biến hơn nhiều so với những tài liệu đưa ra đây.

Ông gập cẩn thận những tờ giấy đánh máy lại, bỏ vào túi trong áo vét. Ông nghĩ, nếu như ông tự cho phép, ông có thể nổi xung, lật tẩy và trừng phạt bọn người đã bội tín với ông, lần lượt từng tên một. Thậm chí làm như vậy có thể đạt được sự thỏa mãn trong buồn nản.

Thế nhưng ngày nay, cái thứ tình cảm bực tức cáu kỉnh quá mức cũng đã khô kiệt ở ông. Ông quyết định chỉ đối chất với một mình Tom Earlshore mà thôi, ngoài ra không đếm xỉa đến một ai khác.

Tuy nhiên Warren Trent nghĩ, bản báo cáo cũng mang lại một hiệu quả có ích. Nó cũng cất cho ông một gánh nặng trách nhiệm.

Cho đến đêm hôm qua ông suy nghĩ lao lung rằng số phận của St.Gregory là tùy thuộc vào lòng trung thành mà ông phải chịu ơn các nhân viên khách sạn của ông. Thế nhưng bây giờ, do

đã phát hiện ra họ chẳng hề trung thành gì với ông, ông được giải phóng khỏi sự ràng buộc đó.

Kết quả này đã mở ra cho ông một khả năng mà trước đây ông lảng tránh, đó là khả năng giành lại quyền điều khiển khách sạn. Thậm chí lúc này triển vọng đó cũng không lấy gì làm thú vị, nhưng ông vẫn chọn cái việc ít khó chịu hơn trong số hai việc để thực hiện trước. Và thế ông gặp Tom Earlschore trước nhất.

Phòng ngồi uống rượu Pontalbor nằm ở tầng trệt của khách sạn, từ sảnh đi vào qua hai cửa xoay làm bằng da và đồng thau. Bên trong, bậc tam cấp có trải thảm dẫn vào một khu hình chữ L có đặt nhiều bàn và buồng nhỏ với những chiếc ghế nệm êm ái.

Không giống như đa số các phong cốc tại khác, phòng Pontalbor được chiếu sáng rực rỡ. Như vậy khách uống có thể quan sát nhau, cũng như nhìn thấy quầy bar rõ ràng.

Chiếc quầy chạy dài qua cả chỗ nối của chữ L. Phía trước bar là sáu chiếc ghế đầu có đệm dành cho những người đến uống lẻ, và nếu thích họ có thể xoay ghế quay nhìn mọi cảnh xung quanh.

Lúc ông Warren Trent từ sảnh bước vào phòng rượu là mười một giờ ba mươi lăm phút sáng. Phòng đang yên tĩnh, chỉ có một đôi nam nữ ngồi ở một ngăn buồng và hai người đeo huy hiệu dự hội nghị trên ve áo đang thì thầm chuyện trò ở bàn bên cạnh. Phải mười lăm phút nữa những khách đến uống sau giờ ăn trưa mới đổ xô tới đây.

Từ lúc đó trở đi cơ hội thì thầm tâm sự sẽ hết. Tuy nhiên, ông chủ khách sạn cho rằng chỉ có mười phút là đủ để ông trao đổi xong mọi chuyện.

Khi trông thấy ông bước vào, một người bồi rượu tiến lại gần, nhưng ông xua tay cho lui. Warren Trent trông thấy Tom Earlschore đang đứng sau quầy rượu, lưng quay ra ngoài. ông ta đang cúi đọc tờ báo khổ nhỏ in tin vắn tắt trên máy tính tiền rượu. Warren Trent bước cứng nhắc đến gần và ngồi vào một chiếc ghế đầu cạnh. Bây giờ ông có thể thấy rõ người phụ trách bar đã luống tuổi này đang theo dõi tờ Racing Form([25]).

Ông hỏi:

- Bác dùng tiền của tôi như vậy đấy hả?

Earlschore xoay người lại, hốt hoảng. Rồi từ ngạc nhiên, ông ta tỏ vẻ thích thú khi nhận ra người khách mới đến là ai.

- Ông Trent đấy à? Thế mà ông làm cho thằng em giật cả mình - Tom Earlschore khéo léo gấp tờ Racing Form lại, rút vào túi quần. Dưới mái đầu hói tròn trĩnh, mái tóc bạc phơ húi ngắn kiểu ông già Noel, là bộ mặt nhăn nhoe đang nở ra một nụ cười. Warren Trent lấy làm lạ sao trước đây ông không bao giờ hoài nghi cái nụ cười dễ chịu đó nhỉ.

- Lâu lắm rồi chúng tôi mới lại được gặp ông chủ ở đây đây ông Trent ạ. Lâu lắm rồi.

- Bác không ca thán điều gì chứ?

Earlshore ngáp ngừng:

- Vâng, không có gì cả.

- Đáng lẽ tôi phải nghĩ đến chuyện bác mà được rảnh rang một mình thì bác càng có nhiều cơ hội đấy.

Nét mặt người phụ trách bar thoáng lộ vẻ nghi ngờ.

Ông ta cười to như để tự trấn tĩnh:

- Ông Trent, trước đây ông vẫn thích đùa vui chút đỉnh. À phải, ông đã xuống đây, tôi có cái này để khoe với ông. Tôi cũng định lên văn phòng của ông nhưng chưa có dịp nào cả - Nói đoạn, Earlshore mở ngăn kéo ở phía dưới bai, lấy một chiếc phong bì và rút ra một tấm ảnh màu - Đây là ảnh thằng Derek, cháu ngoại thứ ba của tôi đấy. Cũng khỏe mạnh rắn rỏi như mẹ nó, đó cũng là nhờ ông đã giúp cho con mẹ nó ngày xưa. Con Ethal nhà tôi đây, ông còn nhớ chứ? Cháu vẫn thường gửi lời hỏi thăm ông luôn, bao giờ cháu cũng kèm theo lời chúc ông như nó chúc hai vợ chồng già nhà tôi - ông ta đặt tấm hình lên mặt quầy.

Warren Trent cầm bức ảnh lên một cách miễn cưỡng. Ông không hề cúi xuống nhìn mà đưa trả lại luôn.

Earlshore bần thần hỏi:

- Có chuyện gì vậy, ông Trent - Không thấy đáp ông ta hỏi tiếp: - Tôi pha cho ông uống chút gì nhé?

Ông đã định từ chối, nhưng lại thay đổi ý kiến.

- Cho một sâm banh gin Ramox.

- Xin có ngay! Tom Earlshore nhanh nhẹn lấy ngay các thành phần rượu. Trước đây cứ nhìn hẳn ta làm, bao giờ ông cũng thấy thích thú. Thỉnh thoảng mỗi khi Warren Trent chiêu đãi khách tại phòng riêng của mình, ông cho vời Tom lên để pha rượu, chủ yếu vì cách biểu diễn pha rượu của ông ta làm tôn thêm giá trị chất lượng của các ly rượu. Ông ta rất tiết kiệm động tác và khéo léo nhanh nhẹn như một diễn viên tung hứng. Lúc này ông ta cũng đang trở tài và cuối cùng mỹ mãn đặt một ly rượu trước mặt ông chủ khách sạn.

Warren Trent nhắm nháp, rồi gật đầu.

Earlshore hỏi:

- Được không ạ?

- Được - Warren Trent đáp - Vẫn tuyệt vời như bác đã từng làm - Mắt ông nhìn thẳng vào mắt

Earlshore - Tôi rất mừng là như vậy, bởi vì đây là ly rượu cuối cùng mà bác pha cho tôi uống tại khách sạn này. Từ lúng túng Earlshore như đã vỡ lẽ mọi chuyện, ông ta lại cả cười:

- Ông Trent, ông không nói như vậy chứ? Không chứ?

Ông chủ khách sạn không thèm để ý, đẩy chiếc cốc ra - Bác Tom, tại sao bác lại làm như vậy? Tại sao lại có cả bác, trong số những người đó?

- Xin thề trước Chúa, tôi không biết...

- Đừng có mà gạt tôi, Tom. Anh làm như vậy là quá đủ rồi.

- Ông Trent, xin ông cho tôi nói...

- Câm cái mồm nói láo đi. - Tiếng quát cắt ngang giữa không khí đang yên tĩnh.

Tiếng chuyện trò rì rầm trong phòng ngừng lại. Nhìn qua đôi mắt thẳng thốt của người phụ trách quầy rượu, Warren Trent đoán ngay phía sau lưng ông có mấy người đang ngoảnh đầu nhìn họ. Ông nhận thấy cơn giận của ông đang bùng bùng mặc dù đã cố kiềm chế.

Earlshore nuốt nước bọt:

- Ông Trent, tôi xin ông. Tôi đã làm việc ở đây ba mươi năm. Chưa bao giờ ông nói nặng với tôi như vậy - Giọng ông ta thì ào ào đủ nghe.

Warren Trent rút từ túi trong áo vét bản báo cáo của các điều tra viên của O'Keef. Ông giở qua hai trang rồi gấp lại một phần ba, trở tay vào một đoạn, ra lệnh:

- Đọc đi.

Earlshore quờ quạng vớ lấy đôi kính, đeo lên mắt, hai tay run run. Ông ta đọc qua vài dòng rồi dừng lại, ngẩng lên nhìn. Không còn chối vào đâu được nữa. Chỉ còn thấy ở ông ta một nỗi sợ hãi có tính bản năng, như một con bò đang chịu tội.

- Hết đường chối cãi rồi nhé! Warren Trent dấm nắm tay xuống mặt quầy rượu. Giờ thì ông bắt cần, không phải hạ giọng. Ông đã mặc cho cơn giận bùng lên:

- Tôi mà đã định theo dõi thì tôi có cách. Đúng hết, không sai gì chứ? Anh đã lừa dối tôi, anh đã ăn cắp và cũng như mọi bọn lừa đảo, trộm cắp khác, anh đã để lại dấu vết đằng sau.

Tom Earlshore điếng người, hiểu ra mọi chuyện, toát cả mồ hôi. Dường như hết sức đột ngột, cái thế giới ông ta vẫn tin là rất an toàn kia bỗng nổ tung, tan tác. Đã nhiều năm nay ông lừa dối chủ đến mức thấy gần như không thể có chuyện phát hiện. Ngay cả trong những dự đoán xấu nhất Tom cũng không bao giờ nghĩ sẽ có một ngày như thế này. Bây giờ ông ta lo lắng tự hỏi không biết ông Warren có biết cái vốn tích lũy được do thâm lạm đã lớn đến mức nào không.

Ngón tay trỏ của ông Trent đập đập vào tập báo cáo đặt giữa họ ở trên quầy bar:- Những kẻ này sở dĩ dò ra được sự tham ô vì họ không mắc phải sai lầm cả tin, như tôi đã quá tin ở anh, tin anh như tin một người bạn - Sự xúc động làm cho ông lặng đi giây lát rồi ông nói tiếp - Nhưng giá như tôi để tâm, tôi cũng sẽ tìm ra được bằng chứng. Ngoài việc này còn khối chuyện khác nữa. Có phải thế không?

Tom Earlshore thiếu não gật đầu.

- Mà anh cũng không phải lo lắng làm gì. Tôi không có ý định trừng phạt đâu. Nếu làm, tôi sẽ thấy chính tôi tự dày vò tôi nhiều hơn.

Một tâm trạng phấn chấn thoáng hiện trên nét mặt ông già đứng bar. Nhưng ông ta đã nhanh chóng giấu vội.

Ông van vỏi:

- Tôi xin thề nếu ông cho tôi một cơ hội nữa, tôi hứa sẽ không để việc này lặp lại.

- Nghĩa là sau bao nhiêu năm trời ăn cắp và lừa đảo, đến nay chỉ vì bị bắt quả tang anh mới nghĩ đến việc thôi ăn cắp chứ gì?

- Ông Trent ơi, ở vào tuổi tôi bây giờ kiếm được một việc khác không dễ dàng gì. Tôi còn cả một gia đình...

Warren nói nhỏ:

- Phải, Tom ạ. Tôi cũng nhớ đến điều đó.

Earlshore đỏ bừng mặt. Ông ta vụng về chống chế: - Số tiền tôi kiếm được ở đây, bằng công việc này, không bao giờ đủ để chu cấp cho gia đình. Lúc nào cũng có hàng tập hóa đơn phải thanh toán; nhiều thứ cần tiêu cho đàn con...

- Lại còn cả cho bọn đánh cá ngựa nữa, phải không Tom? Anh nhớ kể cả họ vào đây nữa chứ. Bọn cá ngựa lúc nào cũng bám theo anh chứ gì? Để đòi tiền ấy mà - Hình như câu nói này chỉ là một phát tên vu vơ nhưng sự im lặng của Earlshore xác nhận rằng nó cũng trong đích.

Warren Trent sỗ sàng ra lệnh:

- Như vậy là quá đủ. Bây giờ thì anh hãy bước chân ra khỏi khách sạn của tôi và đừng bao giờ quay lại đây nữa.

Có thêm nhiều người đang từ ngoài sảnh qua cửa để vào phòng Pontalbor. Tiếng nói chuyện rì rầm lại tiếp tục và mỗi lúc một to hơn. Một người phụ quầy rượu còn trẻ đã đến ở phía sau bar và đang pha rượu theo đợt đặt do các bồi rượu mang tới. Anh ta cố tránh không nhìn ông chủ và người phụ trách cũ của thành.

Tom Earlshore nháy mắt. Ông ta do dự, phản đối:

- Đang giờ ăn trưa...

- Việc đó không liên can gì đến anh. Từ giờ phút này anh không còn làm ở đây nữa.

Dần dần, cái việc tất yếu phải đến đã đến. Vẻ mặt của ông già phụ trách bar đã thay đổi. Sự cung kính đóng kịch từ nãy giờ cũng bị trút bỏ. Thay vào đó, ông ta nhăn nhó cười nhạt và tuyên bố thẳng:

- Được rồi, tôi đi. Nhưng ông cũng chẳng còn thọ được lâu nữa đâu mà dương dương cái uy quyền của ông, ông Trent ạ. Ông cũng sắp bị ném ra đường rồi. Ở đây không ai là không biết điều đó.

- Họ biết những gì nào?

Đôi mắt Earlshore rục lên:

- Họ biết ông là một kẻ già nua, khờ khạo, vô dụng đã bị gạt ra rìa rồi. Mặt trong một cái túi giấy ông cũng không biết, huống chi nói đến việc quản lý một khách sạn. Chính vì thế ông sẽ vĩnh viễn mất cái khách sạn này, và khi ông mất nó, tôi sẽ là một trong số nhiều người được bữa cười nôn ruột đấy - ông ta ngập ngừng, thở mạnh, suy nghĩ đến hậu quả của lời cảnh cáo táo tợn vừa rồi. Lòng khao khát muốn trả thù đã thắng thế - Tôi nhớ đã nhiều năm lắm rồi, ông hành động như thể ông làm chủ vận mệnh của tất cả mọi người ở đây. Vâng, có thể là ông cũng đã trả cho chúng tôi hậu hơn những người khác vài ba lần và cũng đã làm phúc như trường hợp ông đã làm cho tôi, như thể Chúa Kitô với Mose nhập vào thành một. Nhưng ông không thể lừa được một ai trong chúng tôi. Ông trả lương như vậy là để chúng tôi không tham gia nghiệp đoàn, còn sự hảo tâm làm cho ông trở nên vĩ đại.

Như vậy người làm công thấy rõ điều đó có lợi cho ông hơn cho họ. Vì vậy họ mới cười ông và phải tự lo cho bản thân mình cũng giống như tôi đã làm. Thú thật với ông, còn nhiều chuyện xảy ra mà chẳng bao giờ ông biết được - Earlshore ngừng lại, nét mặt lộ vẻ nghi ngờ rằng ông đã đi quá xa.

Phía sau họ, người mỗi lúc vào phòng một đông. Bên cạnh họ, hai chiếc ghế đầu ngồi ở bar cũng đã có người ngồi. Warren Trent suy nghĩ, gõ mạnh ngón tay lên mặt quầy bar bọc da, với tốc độ ngày một nhanh. Thật kỳ lạ, sự giận dữ của ông cách đây mấy phút đã tan biến lúc nào.

Ông chỉ còn giữ lại một quyết tâm sắt đá, không hề ngập ngừng trước bước thứ hai mà ông đã suy xét trước đây.

Ông ngược mắt nhìn người đàn ông mà trong ba chục năm trời ông tin chắc là ông rất nhiều, thế mà thực ra lại không:

- Tom, anh sẽ không bao giờ biết được lý do chính xác tại sao đâu, tuy nhiên việc làm cuối cùng anh dành cho tôi vừa rồi, tôi coi đó là một ân huệ. Thôi, hãy xéo đi ngay, không tôi lại thay

đổi ý kiến đưa anh vào tù bây giờ.

Tom Earlshore quay đi và không nhìn sang hai bên, ông ta bước ra khỏi phòng.

Warren Trent bước qua sảnh ra phía cửa phố Carondelet. Ông lạnh lùng né tránh những khóe mắt nhìn trộm của các nhân viên đang quan sát ông. Ông không còn trong tâm trạng dễ chịu thoải mái nữa, vì sáng nay ông biết rằng sự phản bội ẩn trong nụ cười, và vẻ thân thiện kia có thể chỉ là sự nguy trang cho sự khinh thị. Lời nhận xét rằng ông đã bị người ta mai mĩa vì những việc ông cố gắng đối xử tốt với người làm công mỗi lúc làm cho ông thêm đau đớn, bởi vì nó chứa đựng sự thực. Thôi cũng được, ông nghĩ, nán đợi thêm một, hai ngày nữa. Rồi xem ai cười ai. Khi ông ra đến ngoài phố, trời đang nắng chang chang, phố xá đông đúc. Một người gác cửa vận đồng phục trông thấy ông vội bước lên phía trước. Warren Trent ra lệnh cho anh ta:

- Gọi cho tôi một cái tắc xi.

Ông đã định đi bộ một hai khối nhà, nhưng cơn đau thần kinh tọa lại trỗi dậy khi ông bước xuống bậc thềm khách sạn; khiến cho ông phải thay đổi ý kiến.

Người gác cổng thối còi và từ dòng xe đông đúc một chiếc hướng về phía lề đường. Ông Trent, người cứng nhắc, trèo lên xe. Người gác cổng mở cửa xe, đưa tay lên mũ chào kính cẩn. Anh ta đóng sầm cửa xe lại. Warren Trent lại nghĩ, sự kính trọng này cũng là một biểu hiện rỗng tuếch khác. Theo ông, từ nay trở đi, ông sẽ phải cảnh giác với rất nhiều điều mà đã có một thời ông chấp nhận giá trị, cái giá trị bề ngoài.

Chiếc xe bắt đầu chạy và khi nhận thấy vẻ tò mò của người lái xe qua chiếc gương chiếu hậu, ông ra lệnh:

- Đưa tôi đi một vài khối nhà thôi. Tôi cần tìm một trạm điện thoại.

Người kia bảo:

- Thưa ông, trong khách sạn thiếu gì điện thoại cơ chứ.

- Tôi không thiết loại đó. Anh đưa tôi đến trạm điện thoại trả tiền - ông không muốn giải thích rằng cú phôn mà ông sắp gọi đi thuộc loại tuyệt mật không thể sử dụng bất kỳ chiếc máy nào trong khách sạn.

Anh lái xe nhún vai. Sau khi đi qua hai khối nhà, anh ta quay về phía nam theo phố Canal, và lại một lần nữa quan sát ông khách trên xe qua kính chiếu hậu:

- Hôm nay đẹp trời thật. Xuống dưới cảng sẽ có nhiều trạm điện thoại.

Warren Trent gật đầu, ông thấy vui vì có được đôi ba phút tinh thần trở lại thư thái.

Xe cộ thưa hơn khi họ đi ngang qua phố Tchupitulas.

Một phút sau chiếc tắc xi dừng ở khu vực đỗ trước tòa nhà Thanh tra Cảng. Cách đó vài bước có một trạm điện thoại.

Ông đưa cho lái xe một đô la và không lấy tiền thối.

Sau đó, khi sắp sửa đến trạm điện thoại, ông lại thay đổi ý kiến, đi qua Idz Plaxa, đứng bên bờ sông. Hơi nóng giữa ban trưa từ trên trời như đổ xuống đầu và từ mặt đường bê tông bốc lên xuyên qua hai chân. Ông nghĩ, hơi nóng mặt trời chính là người bạn tốt giúp cho xương người già thêm cứng cáp.

Phía bên kia sông Mississippi, khu Algiers lung linh trong nắng. Hôm nay con sông bốc lên mùi khăn khăn, điều này cũng là hiện tượng bình thường. Con sông *cha* của những dòng sông này vốn có đặc điểm ngẫu bần, chảy lờ đờ và nặng mùi phù sa. Ông nghĩ nó cũng giống như cuộc sống: phù sa, bần quánh bám chặt quanh ta vẫn không thay đổi. Một chiếc tàu chở hàng chạy ra hướng biển, kéo còi rền rĩ báo cho một chiếc xà lan đang về bến. Chiếc xà lan đổi hướng, con tàu chở hàng không giảm tốc độ. Chẳng mấy chốc chiếc tàu đó sẽ đổi sự cô đơn trên sông để nhận lấy sự cô đơn lớn hơn giữa biển cả. Ông nghĩ: Không biết những người đi trên tàu có ý thức hoặc quan tâm đến điều đó không. Có lẽ là không. Hoặc cũng có thể, giống ông lúc này, họ hiểu rằng không có một nơi chốn nào trên đời này lại không có một người đang cô đơn.

Ông quay lại trạm điện thoại và đóng cửa buồng cẩn thận:

- Tôi gọi điện ghi phiếu nợ - ông báo cho điện thoại viên - Gọi Đặc khu Washington.

Phải chờ vài phút, kể cả việc người ta hỏi về tính chất công việc của ông, lúc đó ông mới được nối với người ông cần gọi. Cuối cùng vang lên trong máy giọng nói thẳng thắn, không màu mè khách sáo của vị lãnh tụ nghiệp đoàn có thể lực nhất trong nước mà theo một số người, cũng là kẻ tham nhũng số dách.

- Cứ nói đi.

- Chào ông - Warren Trent nói - Tôi chỉ ngại xâm phạm đến giờ ăn trưa của ông.

- Ông chỉ có ba phút thôi đấy.- Giọng nói cắt ngang - ông đã để mất mười lăm giây rồi.

Warren Trent vội cướp lời:

- Cách đây ít lâu, chúng ta có gặp nhau, ông đã đưa ra một đề nghị. Có lẽ ông vẫn còn nhớ...

- Tôi vẫn có một trí nhớ tốt. Thế mà có kẻ lại bảo tôi hay quên. Lần gặp đó, tiếc là tôi đã có phần cộc cằn.

- Tôi có đồng hồ bấm giây đấy. Mất nửa phút rồi.

- Tôi sẵn sàng thương lượng.
- Tôi thương lượng nhiều rồi. Ai cũng chấp nhận cả.

Warren Trent quật lại:

- Nếu thời gian hết sức quý báu với ông như vậy thì ta chẳng nên bắt bẻ nhau làm gì, vô ích. Đã nhiều năm nay ông cố gắng tìm chỗ đứng trong ngành kinh doanh khách sạn. Ông còn muốn củng cố vị trí của nghiệp đoàn ông ở New Orleans. Nay tôi xin tạo cho ông một cơ hội. Một tên hai đích.

- Giá cả bao nhiêu?

- Hai triệu đô la, dưới dạng nợ thế chấp có bảo đảm. Để đáp lại ông sẽ có một cơ sở cho nghiệp đoàn của ông và soạn thảo hợp đồng riêng của ông. Theo tôi như vậy là hợp lý bởi vì đó là tiền riêng của ông bỏ vào.

Người kia có vẻ tự lự:

- Thôi được, thôi được, thôi được.

Warren Trent đề nghị:

- Xin ông dẹp hộ cái đồng hồ bấm giây đó đi cho tôi nhờ.

Tiếng cười khanh khách ở đầu đi bên kia:

- Đâu có! ông ngạc nhiên hả? Sở dĩ tôi phải nhắc đến nó để giục ông khẩn trương hơn. Bao giờ thì ông cần tiền?

- Thứ sáu này. Tôi phải quyết định trước buổi trưa ngày mai.

Cuối cùng, khi mọi người quay lưng lại ông mới gõ cửa tôi chứ gì?

Không cần phải nói dối, ông đáp cụt lủn:

- Phải.

- Ông đã đổ tiền của vào cho nó chưa?

- Chưa nhiều, nên không thể làm thay đổi tình thế được. Bọn O'Keef tin là làm được. Vì vậy họ đã đề nghị hỏi mua.

- Mua hót thể này có thể gây go đấy.

- Nhưng nếu tôi bán cho họ, ông đừng hòng bao giờ giành được cơ hội này nữa.

Một sự im lặng mà Warren Trent không muốn quấy rầy, ông có thể cảm nhận được người kia đang tính toán suy nghĩ. Ông tin rằng lời đề nghị của ông đang được người ta cân nhắc nghiêm túc. Một chục năm nay Nghiệp đoàn Journeymen Quốc tế đã cố tìm cách thâm nhập vào ngành kinh doanh khách sạn. Tuy nhiên, cho đến nay, không giống như những thành viên của Journeymen làm om sòm, nghiệp đoàn này đã thất bại thảm hại. Nguyên nhân chủ yếu là sự liên kết, chỉ riêng trong một vấn đề này thôi, giữa các chủ khách sạn, những người sợ Journeymen, với các tổ chức nghiệp đoàn khác trung thực hơn, vốn căm ghét bọn họ. Đối với Journeymen, một hợp đồng với St.Gregory, một khách sạn cho đến nay không đi theo một nghiệp đoàn nào, có nghĩa là chỗ gây vỡ trên cả con đập đồ sộ của sự chống đối có tổ chức.

Còn chuyện tiền nong, món đầu tư hai triệu đô la, nếu như Journeymen quyết định thì cũng chỉ là một khoản nhỏ, chẳng thấm tháp gì so với ngân quỹ khổng lồ của nghiệp đoàn này. Bao năm nay họ đã tiêu nhiều món tiền còn lớn hơn nhiều cho chiến dịch chết yếu nhằm thu hút hội viên là chủ khách sạn.

Warren Trent biết rằng: trong giới kinh doanh khách sạn người ta sẽ xỉ vả ông, gọi ông là thằng phản bội nếu như việc thương lượng ông đưa ra lúc này tiến hành trôi chảy. Và giữa đám nhân viên làm thuê cho ông, ông cũng sẽ bị họ kịch liệt công kích, chí ít cũng là những người ý thức được họ đã bị phản bội.

Chính những người làm công này sẽ phải chịu thiệt thòi nhiều nhất, ông biết, nếu ký hợp đồng với nghiệp đoàn, tất phải chấp nhận việc tăng lương nhỏ giọt. Tình hình này vẫn thường xảy ra, coi như một cử chỉ nhượng bộ. Nhưng dù sao việc tăng lương cũng đúng kỳ, và trên thực tế, sớm hơn kỳ hạn, mà điều này chính bản thân ông cũng đã có dự định làm, nếu như việc đầu tư lại khách sạn được tiến hành êm đẹp như thế nào đấy. Phương án trích lương hưu của nhân viên đang làm hiện nay đã ủng hộ cho quỹ của nghiệp đoàn sẽ bị xóa bỏ. Nhưng như vậy chỉ mang lại thuận lợi cho quỹ của Journeymen thôi. Điều quan trọng nhất là nguyệt phí nghiệp đoàn, có lẽ hàng tháng phải góp từ sáu đến mười đô la, sẽ trở thành bắt buộc. Như vậy, không những việc được tăng lương sớm bị xóa bỏ mà ngay cả số tiền mang về nhà của nhân viên cũng sẽ bị giảm sút.

Warren Trent nghĩ: Thế đấy, ông sẽ phải chịu đựng sự mai mỉa của các đồng nghiệp trong giới kinh doanh khách sạn. Còn đối với những người khác, ông không thấy ân hận gì khi nhớ đến Tom Earlsore và những người như ông ta.

Giọng nói thẳng tuột trong máy điện thoại cắt đứt dòng suy nghĩ của ông.

- Tôi sẽ cử hai nhân viên tài chính của tôi tới. Chiều nay họ sẽ bay xuống dưới đó. Chỉ trong một đêm họ sẽ gỡ tung sổ sách của ông. Tôi nói thực đấy: gỡ tung ra. Vậy đừng có giấu giếm chúng tôi bất cứ điều gì - Lời đe dọa thẳng thừng gọi cho ông nhớ một điều rằng chỉ có những kẻ hoặc cứng cựa hoặc điên rồ mới dám chơi với nghiệp đoàn Journeymen.

Ông chủ khách sạn nói vênh vang:

- Tôi còn gì nữa để mà giấu cơ chứ? Ông sẽ nắm được toàn bộ tình hình ở đây.

- Nếu sáng mai người của tôi báo cáo về cho tôi rằng được thì ông sẽ ký hợp đồng làm cơ sở khách sạn cho nghiệp đoàn chúng tôi trong ba năm - Đó là một lời tuyên bố, không phải một vấn đề nêu ra bàn.

- Đương nhiên tôi rất vui mừng được ký với ông. Và tất yếu sẽ có một cuộc bỏ phiếu thăm dò trong nhân viên. Tuy nhiên tôi dự kiến chắc chắn kết quả sẽ ra sao rồi - Warren Trent cảm thấy bồn chồn trong giây lát, ông không biết có thực là ông đảm bảo được không. Sẽ có sự phản đối trước việc liên minh với Journeymen. Điều này có nhiều khả năng. Tuy thế, một số đông nhân viên sẽ ngã theo ý kiến khuyên giải của ông nếu như ông trình bày với đủ sức thuyết phục. Vấn đề là, nếu họ có đủ đa số cần thiết hay không?

Chủ tịch Journeymen nói:

- Không có bầu bàn gì hết:

- Nhưng mà luật...

Giọng trong máy rít lên câu kính:

- Đừng có đem luật lao động ra mà dạy khôn tôi. Tôi hiểu luật lắm chứ, hiểu hơn ông nhiều - Ngừng lại một lát, lại có tiếng giải thích càu nhàu - ở đây sẽ là một dạng Hợp đồng tự nguyện thừa nhận. Không có điều nào trong luật nói rằng loại hợp đồng này cần phải có biểu quyết. Sẽ không bầu bàn gì hết.

Warren Trent thừa nhận là có thể giải quyết đúng như vậy. Thủ tục có thể phi đạo đức, không hợp lòng người, nhưng rõ ràng là hợp pháp. Chữ ký của ông trong hợp đồng với nghiệp đoàn trong bất kỳ tình hình nào cũng mang tính chất ràng buộc đối với mọi nhân viên của khách sạn dù cho họ có thích hay không. Thôi đành vậy, ông buồn bã nghĩ. Cách đó sẽ làm cho tình hình đơn giản hơn mà kết quả cuối cùng vẫn không thay đổi.

Ông hỏi tiếp:

- Thế ông định xử lý món nợ thế chấp như thế nào?

- Ông biết đây là một vấn đề gay cấn. Trước đây, các ban điều tra của Thượng Viện đã chỉ trích gay gắt tổ chức Journeymen về việc đầu tư lớn vào các công ty mà chính họ đã có nhiều hợp đồng lao động.

Ông sẽ đưa ra một lá thư xin vay Quỹ Hưu của Journeymen hai triệu đô la với lãi suất tám phân. Bức thư này được đảm bảo bằng việc lấy khách sạn làm vật thế chấp cơ bản. Món nợ này sẽ do Đại hội miễn Nam của Journeymen thay mặt cho Quỹ Hưu phụ trách.

Warren Trent nhận thấy thu xếp như vậy là hết sức khôn khéo. Tuy vi phạm tinh thần của mọi thứ luật liên quan đến việc sử dụng quỹ nghiệp đoàn, thế nhưng về kỹ thuật nó vẫn nằm trong khuôn khổ cho phép.

- Thư xin vay này có kỳ hạn ba năm và sẽ coi là mất giá trị nếu ông không trả đủ hai kỳ lãi trên tiếp.

Warren Trent chần chừ:

- Đồng ý mọi điều, nhưng tôi cần thời hạn năm năm.

- Ông chỉ có ba năm thôi.

Kể ra cuộc mặc cả cũng hóc. Nhưng ba năm, chí ít ông cũng đủ thời gian khôi phục vị trí xứng đáng của khách sạn. Ông miễn cưỡng đáp:

- Thôi được.

Có một tiếng cách ở đầu dây đằng kia và cú điện thoại cắt luôn.

Warren Trent bước ra khỏi buồng điện thoại, mỉm cười mặc dù cơn đau thần kinh hông lại làm ông khó chịu.

8

Sau cuộc xung đột ở sảnh và kết thúc là việc bác sĩ Nicholas phải ra về, Peter McDermott nặng nề nghĩ đến những hậu quả sắp tới. Theo anh, việc can thiệp vội vàng của các quan chức Đại hội toàn ngành nha khoa Hoa Kỳ chẳng đem lại kết quả gì ngay tức thì. Nếu như ông Chủ tịch, bác sĩ Ingram, giữ ý kiến đe dọa sẽ rút các đại biểu hội nghị khỏi khách sạn thì việc này sớm nhất cũng không thể xảy ra trước trưa ngày mai được. Như vậy, có thể tạm coi là ổn và đành chờ thêm một hai tiếng nữa cho cơn giận thư thư đã. Sau đó anh sẽ đến gặp bác sĩ Ingram và những viên chức khác của Đại hội, nếu cần.

Còn đối với việc nhà báo kia đã có mặt trong tình huống đáng buồn thì rõ ràng quá muộn rồi, không thể thay đổi được hậu quả tai hại đã gây ra. Đứng trên lợi ích của khách sạn, Peter rất mong người chủ bút nào đó, có trọng trách xem xét mức độ quan trọng của các bản tin sẽ coi sự kiện vừa rồi không có gì ghê gớm cả.

Anh trở về văn phòng của mình ở tầng lửng và lại đắm mình vào những công việc còn lại của buổi sáng. Anh cố dẹp bỏ ý muốn tìm gặp Christine. Tiềm thức bảo anh trong chuyện này có lẽ cần phải có một thời gian lắng đi.

Tuy nhiên anh cũng thấy ngày sau đây sẽ phải tìm cách sửa chữa sai lầm to lớn vừa mắc phải sáng nay.

Ngay sau buổi trưa anh quyết định ghé lại chỗ Christine. Thế nhưng dự định này đã bị lãng đi vì một cú phôn của viên trợ lý giám đốc trực nhật báo cho anh biết có một phòng của khách đã bị mất trộm. Phòng của ông Stanley Kilbrick ở Marshalltown bang Iowa. Tuy tin này mới thông báo, nhưng rõ ràng vụ trộm xảy ra từ hồi đêm. Ông khách đưa ra một bản liệt kê rất dài các món quý giá và tiền mặt đã bị mất. Và theo người trợ lý giám đốc ông khách có vẻ buồn rĩ ra. Một thám tử khách sạn đã có mặt tại hiện trường. Peter gọi điện tìm người phụ trách an ninh khách sạn.

Anh không rõ Ogylvie hiện có mặt tại khách sạn hay không, bởi giờ trực của lão béo phì đó vào lúc nào thì chỉ có lão mới biết. Tuy nhiên, liền sau đó, anh được tin nhắn lại là Ogylvie đã điều tra vụ này và báo cáo ngay tình hình.

Chừng hai mươi phút sau ông ta đến văn phòng của Peter.

Viên phụ trách an ninh cẩn thận đặt tấm thân đồ sộ lên chiếc ghế tựa sâu bọc da đặt đối diện bàn làm việc.

Peter cố nén sự ác cảm sâu xa, hỏi:

- Toàn bộ tình hình ra sao?

- Thằng cha bị mất cắp là một gã rất khờ. Hắn đã say khướt. Đây là danh sách những thứ bị mất - Ogylvie đặt lên bàn Peter một bản kê khai. - Tôi đã giữ một bản riêng rồi.

- Cảm ơn. Tôi sẽ trao nó cho ban bảo hiểm của chúng ta. Thế căn phòng ra sao? Có dấu hiệu gì là trộm phá cửa để vào không?

Người thám tử lắc đầu:

- Khóa vẫn an toàn. Sự thể là như thế này. Kithrick thú nhận rằng đêm qua hắn đã đến khu Pháp kiều ăn chơi xa láng. Lẽ ra hắn phải đưa bà mẹ đi theo vắt mũi cho hắn mới phải. Hắn khai hắn đã để mất chìa khóa. Trước sau hắn khẳng định như vậy. Tuy nhiên rất có thể hắn đã bị một ả gái điếm cho vào tròng.

- Hắn có thấy nếu hợp tác với chúng ta hắn sẽ có khả năng thu hồi được những vật đã bị mất cắp hay không?

- Tôi đã bảo hắn như vậy. Hắn không làm gì cả. Bởi một lẽ, cho đến bây giờ, hắn vẫn cảm thấy u u minh minh. Thứ hai hắn lấy số tiền bảo hiểm của khách sạn đối với những thứ hắn mất cũng là khá đây. Có khi còn lớn hơn thực tế một chút. Hắn khai trong ví hắn có đến bốn trăm đô la tiền mặt.

- Ông có tin hắn không?

- Không.

Peter nghĩ: "Gã này thật đáng đời. Bảo hiểm khách sạn đối với những đồ bị mất cắp cao nhất chỉ đến một trăm đô la nhưng loại trừ số tiền mặt, bất kể số lượng bao nhiêu. Peter hỏi:

- Ông có ý kiến gì thêm? Liệu đây có phải là một vụ duy nhất hay không?

- Không đâu - Ogylvie nói - Tôi cho rằng trong khách sạn hiện nay đang có một tên trộm chuyên nghiệp hoạt động.

- Và sao ông nghĩ như vậy?

Một người khách ở phòng 641 cũng phàn nàn về một chuyện xảy ra vào sáng sớm hôm nay. Có lẽ vụ này chưa ai báo cáo với anh.

Peter nói:

- Nếu tôi biết, tôi đã không phải hỏi.

- Sớm hôm nay, lúc trời gần sáng, tôi đoán chừng như vậy, có một kẻ đã lọt vào phòng 641 bằng một chìa khóa. Người trong phòng tỉnh giấc. Gã kia làm ra bộ say rượu nói là hấn nhầm phòng đó với phòng 614. Người khách trong phòng lại đi ngủ, nhưng đến khi tỉnh giấc anh ta thắc mắc làm sao chìa khóa phòng 614 lại vừa khít phòng 641 được. Tôi đã được anh ta kể lại như vậy.

- Có lẽ nhân viên đã đưa nhầm chìa khóa chẳng?

- Có khả năng như thế, nhưng thực tế họ không đưa nhầm. Tôi đã kiểm tra lại rồi. Người phụ trách xếp phòng trực ca đêm đã thề rằng cả hai chìa khóa vẫn ở đó, phòng 614 là của một đôi vợ chồng, họ đi ngủ từ sớm và không ra ngoài.

- Ông có được nghe tả lại hình dạng của kẻ đã đột nhập phòng 641 không?

- Sơ sài quá không giúp ích được gì. Vì vậy, để chắc chắn tôi đã mời khách ở phòng 641 và 614 gặp nhau. Té ra không phải là người khách 614 đã vào phòng 641. Thử lại cả chìa khóa, thì chìa của phòng này không mở được phòng kia và ngược lại.

Peter trầm ngâm:

- Có lẽ phỏng đoán của ông về tên trộm chuyên nghiệp kia là có lý. Vậy chúng ta sẽ phải phát động một chiến dịch truy lùng.

- Tôi đã tiến hành một số việc - Ogylvie nói - Tôi đã dặn các nhân viên thường trực trong các ca mấy ngày sắp tới phải hỏi tên khách khi trao chìa khóa. Nếu cảm thấy có điều gì khả nghi, họ vẫn trao chìa khóa nhưng nhận diện người đã nhận chìa khóa, sau đó nhanh chóng báo ngay cho một thám tử của tôi được biết. Chỉ thị phải canh chừng những kẻ lảng vảng hoặc có hiện tượng khả nghi cũng đang được truyền tới các hầu phòng và trực tầng. Quân của tôi sẽ làm

thêm giờ, tuần tra suốt đêm ở tất cả các tầng gác.

Peter gật đầu tán thưởng:

- Nghe được đấy. Ông xem có thể đến ở hẳn trong khách sạn đôi ba ngày được không? Nếu ông muốn, tôi sẽ bố trí riêng một phòng.

Peter nhận thấy anh chàng béo phì thoáng lộ vẻ băn khoăn. Sau đó ông ta lắc đầu:

- Không cần như vậy.

- Nhưng ông sẽ quanh quẩn ở đây chứ?

- Nhất định là như thế - Lời nói nghe có vẻ khẳng định nhưng lại thiếu tin tưởng. Và dường như Ogylvie cũng nhận thấy sự thiếu sót, nói thêm - Nhưng dù có một lúc nào đó tôi vắng mặt ở đây, thì quân của tôi cũng biết rõ cần phải làm gì.

Peter vẫn hoài nghi, hỏi thêm:

- Chúng ta phải làm việc với cảnh sát sao đây?

- Sẽ có đôi ba cảnh sát vận thường phục tới đây. Tôi sẽ lưu ý họ về cái thằng cha kia, chắc rồi họ sẽ kiểm tra lại để lọc ra xem đứa nào có khả năng lọt vào thành phố này. Nếu may mắn lại đúng là một tướng đã có tiền án thì chúng ta sẽ lôi cổ được hẳn ra ngay.

- Đương nhiên, trong lúc chờ đợi, ông bạn quý tử của chúng ta, dù là ai chẳng nữa, chắc cũng không chịu ngồi yên.

- Điều đó thì rõ rồi. Và nếu quả đúng là hẳn tinh khôn như tôi nghĩ thì lúc này hẳn phải dự kiến khả năng chúng ta đang truy lùng hẳn. Như vậy, rất có thể hẳn sẽ cố gắng hành sự sao cho thật mau lẹ, rồi rút dù thẳng.

Peter vạch rõ:

- Đấy chính lại thêm một lý do nữa khiến chúng tôi cần ông luôn luôn có mặt tại đây.

Ogylvie phản đối:

- Tôi đã dự kiến hết mọi khả năng rồi.

- Tôi cũng tin là như vậy. Thực tế thì tôi không thể nghĩ đến một khả năng nào mà ông để lọt. Cho nên điều tôi băn khoăn, là ở chỗ, nếu như ông không có mặt ở đây thì không một ai khác đủ năng lực nhanh nhạy như ông để giải quyết.

Peter suy luận: dù có tán tụng lão phụ trách an ninh khách sạn đến trời chẳng nữa thì hẳn vẫn khẳng khái bám lấy cái công việc định làm. Thế nhưng thật là bực mình, chính vì quan hệ căng thẳng giữa hai người mà anh ta cần phải vật nài hẳn ta thực hiện một nghĩa vụ rõ ràng là

của hắn.

- Anh khỏi phải lo - Ogylvie nói. Nhưng chính tiềm thức của Peter lại bảo với anh rằng hình như con người béo phì này lại đang lo lắng vì một lý do nào đó khi cất cái thân hình to lớn đứng dậy, ì ạch bước ra khỏi phòng.

Lát sau Peter cũng ra theo. Anh dừng lại chỉ thị cho chị thư ký bảo bộ phận bảo hiểm của khách biết tin về vụ trộm kèm theo bản liệt kê các đồ bị mất mà Ogylvie đã cung cấp.

Peter đi một quãng ngắn tới văn phòng của Christine.

Anh thất vọng thấy cô không có ở đây. Anh định sẽ quay trở lại ngay sau giờ ăn trưa.

Anh xuống sảnh và đến phòng ăn chính. Khi bước vào phòng, anh nhận thấy quang cảnh phục vụ bữa trưa nhộn nhịp, điều đó chứng tỏ lúc này số khách trọ ở khách sạn lên đến mức cao.

Peter gật đầu thân mật chào Max, người bồi trưởng.

Anh ta bước vội tới:

- Chào anh McDermott. Anh dùng bàn đơn chứ?

- Không, tôi muốn gia nhập "trại trừng phạt".

Peter ít khi dùng đặc quyền của anh với tư cách trợ lý tổng giám đốc, tức là được có riêng một bàn trong phòng ăn. Thường thường, anh thích ngồi cùng các nhân viên hành chính khác ở một cái bàn tròn to giành cho họ ở gần cửa bếp.

Ông quản trị trưởng khách sạn Royall Edwards cùng Sam Jakubiec, phụ trách phòng ghi nợ đáng người đậm, đầu hói, đang ngồi ăn khi Peter đến ngồi cùng. Kỹ sư trưởng Doc Vickery đến trước đó mấy phút, đang chăm chú đọc tờ thực đơn. Peter ngồi nhẹ nhàng vào chiếc ghế Max vừa kéo ra cho anh:

- Có món nào khá không?

- Thử nếm món xúp cải soong ấy - Jakubiec vừa húp vừa bảo - Không giống bất kỳ món nào các bà làm ở nhà, khá ra phết.

Royall Edwards bằng cái giọng chính xác của anh kế toán bổ sung:

- Đặc sản hôm nay là gà quay. Mới mang ra đây.

Khi người bồi trưởng rút lui thì một anh bồi bàn trẻ tuổi xuất hiện rất nhanh bên cạnh họ. Mặc dù đã có những chỉ thị hiện hành là không được ưu tiên, song cái bàn mà các nhân viên mệnh danh là "trại trừng phạt" kia vẫn được phục vụ tốt nhất trong nhà ăn này. Peter cũng như mọi người đều nhận thấy khó có thể thuyết phục cho nhân viên phục vụ rằng các khách hàng mất tiền với khách sạn có vai trò quan trọng hơn so với các viên chức hành chính đang điều hành khách sạn.

Ông kỹ sư trưởng gập tờ thực đơn lại, nhìn qua đôi kính gọng bạc mà như lệ thường đã tụt xuống đến chòm mũi:

- Này chú, lấy cho mình cũng như mọi người.

- Tớ cũng vậy - Peter trả lại bản thực đơn mà anh không hề mở ra.

Anh bồi ngần ngừ:

- Thưa ông, tôi không dám chắc có còn gà rán không ạ. Có lẽ ông chọn cho món khác.

- Thôi được - Jakubiec nói - Sao bây giờ mới nói?

- Ông Jakubiec ạ, tôi có thể thay món ông đặt một cách dễ dàng. Ông Edwards cũng như vậy đấy ạ.

Peter hỏi:

- Thế món gà rán làm sao?

- Có lẽ không cần nói ra - Anh bồi lúng túng - tình hình thế này ạ. Gần đây chúng tôi bị chê bai nhiều. Khách ăn xem ra không thích món gà rán nữa - Nói đến đây anh ta quay lại, đảo mắt nhìn quanh phòng ăn đang đông đúc.

Peter bảo anh ta:

- Thế thì tôi càng tò mò muốn biết nguyên nhân vì sao. Nhưng bây giờ, cứ lấy cho tôi món gà rán như tôi đã gọi - Với vẻ miễn cưỡng, mấy người kia gật gù tán thành.

Khi anh bồi đi rồi, Jakubiec hỏi:

- Tôi nghe đồn hội nghị các bác sĩ nha khoa có thể sẽ rút khỏi khách sạn ta, đúng vậy không?

- Điều anh nghe đồn là đúng đấy, Sam ạ. Đến chiều nay tôi sẽ biết rõ nó còn là lời đồn hay đã trở thành sự thật - Peter bắt đầu ăn xúp, đĩa xúp xuất hiện lúc nào cứ như ảo thuật. Sau đó anh thuật lại chuyện xô xát xảy ra ở sảnh cách đó một giờ. Nét mặt mọi người trở nên nghiêm trang trong khi họ lắng nghe.

Royall Edwards nhận xét:

- Theo tôi thì quả là họa vô đơn chí. Qua những số liệu tài chính của tôi gần đây, điều này các anh đều biết cả, sự cố này cũng chỉ là một tai họa bổ sung mà thôi.

Người kỹ sư trưởng nhận định:

- Nếu đúng tình hình như vậy chắc chắn người ta sẽ cắt giảm một phần ngân sách dành cho trang bị máy móc đầu tiên.

Ông quản trị trưởng góp thêm:

- Hoặc cắt giảm hoặc xóa bỏ hoàn toàn ấy chứ.

Kỹ sư trưởng làu bàu, khó chịu:

- Có khi cả lũ chúng ta đều bị "bê" sạch khỏi đây nếu như bọn O'Keef tiếp quản khách sạn này - ông ta nhìn Peter có vẻ dò hỏi, nhưng Royall Edwards đã gạt đầu ra hiệu khi anh bồi của họ quay trở lại. Mấy người lặng im không nói gì trong khi anh bồi khéo léo dọn thức ăn cho ông quản trị trưởng và ông phụ trách phòng ghi nợ. Xung quanh họ, phòng ăn vẫn vang lên tiếng rì rầm chuyện trò, tiếng lanh canh se sẽ của đĩa bát và những người bồi vẫn tiếp tục đi qua cửa bếp.

Khi anh bồi đi khỏi, Jakubiec hỏi róng riết:

- Thế nào? Có tin gì mới không?

Peter lắc đầu:

- Vẫn chưa biết được gì, Sam ạ. Trừ một điều là chuyện này sẽ được giải quyết rất chóng vánh.

Royall Edwards nói:

- Cậu có nhớ là chúng tớ đã khuyên cậu những gì rồi không? Bây giờ tớ cũng chân thành góp thêm cho cậu một câu là hãy mau mau mà chuồn đi thôi - ông ta cắt lấy một miếng gà rán vừa được anh bồi mang đến. Sau đó, ông ta đặt dao và nĩa xuống đĩa - Lại một lần nữa tớ đề nghị chúng mình nên kính cẩn lắng nghe ý kiến của bồi bàn chúng ta.

Peter hỏi:

- Có thật món đó không?

- Đâu có - ông quản trị trưởng nói - Nếu cậu ta thích loại thức ăn đã có mùi thì khỏi phải nói.

Jakubiec tỏ ý nghi ngờ. Anh cũng cắt lấy một miếng thịt gà, trước con mắt chăm chú theo dõi của mọi người.

Cuối cùng anh tuyên bố.

- Nấu với nường thế này à? Tôi mà phải trả tiền bữa - ăn này, thì tôi sẽ không để yên đâu.

Peter hơi nhồm lên khỏi ghế. Anh vừa thấy người bồi trưởng đang đi ngang qua phòng ăn, vậy anh ta lại:

- Max, bếp trưởng Hebrand có trực hôm nay không?

- Thừa không ạ, ông ấy báo bị ốm. Hôm nay bếp phó Lemieu đang trực - Người bồi trưởng nói vẻ lo âu - Nếu quả vì món gà rán thì tôi xin bảo đảm với ông là mọi việc sẽ được sửa chữa đâu vào đấy. Chúng tôi đã ngừng phục vụ món đó cho khách và hể chỗ nào có lời phàn nàn, chúng tôi thay toàn bộ suất ăn - Anh ta liếc mắt nhìn bàn - Chúng tôi cũng sẽ làm như vậy ở đây ngay lập tức.

Peter nói:

- Tôi muốn biết chuyện gì xảy ra trong bếp. Anh làm ơn mời bếp phó Lemieu ra đây trao đổi với chúng tôi.

Cửa bếp ngay bên cạnh. Peter đã định vào hỏi trực tiếp xem tại sao đặc sản trưa nay dở như vậy. Nhưng làm thế thật chẳng tế nhị chút nào.

Trong quan hệ với các bếp trưởng, bếp phó, những viên chức hành chính của khách sạn tuân thủ một tập tục có tính chất quy ước truyền thống, giống như tập tục đối xử với gia nhân ở các gia đình vương giả. Trong phạm vi bếp núc, bếp trưởng, hoặc nếu như bếp trưởng vắng mặt thì bếp phó sẽ được coi là ông vua, mọi người phải phục tùng.

Người ta không thể tưởng tượng được nếu một giám đốc khách sạn tự động bước vào bếp mà không được mời trước.

Bếp trưởng cũng có thể bị sa thải và thực tế đã có chuyện này. Thế nhưng chỉ trừ trường hợp như vậy, vương quốc của họ vẫn là bất khả xâm phạm.

Trong tình huống này, việc mời bếp trưởng ra khỏi bếp để đến bàn ăn có tính chất như một mệnh lệnh. Thực tế nó là một mệnh lệnh bởi khi Warren Trent vắng mặt, Peter McDermott là viên -chức cao cấp nhất của khách sạn. Đồng thời Peter cũng có thể đứng đợi ở cửa bếp để được mời vào.

Nhưng trong tình huống mà rõ ràng trong bếp có chuyện khủng hoảng, Peter nhận thấy cách giải quyết thứ nhất thỏa đáng hơn.

Sam Jakubiec nhận xét trong khi họ ngồi chờ:

- Nếu anh có hỏi ý kiến tôi thì tôi sẽ bảo rằng lão bếp trưởng Hebrand ngủ như vậy là quá dài rồi đấy.

Royau Edwards hỏi:

- Nếu như lão bếp này về hưu thì liệu có ai nhận ra sự thay đổi hay không? Mọi người đều hiểu câu nói đó ám chỉ việc ông bếp trưởng thường xuyên vắng mặt ở bếp và rõ ràng hôm nay một lần nữa ông ta vắng mặt.

- Chẳng bao lâu nữa sự kết thúc đó sẽ đến với tất cả chúng ta - Kỹ sư trưởng lầm bầm - Tất nhiên không một ai muốn nó đến mau cả - Rõ ràng thái độ cay nghiệt lạnh lùng của ông quản lý đôi khi làm cho ông kỹ sư trưởng vốn vui tính cũng phải nổi đóa.

- Tôi chưa lần nào được gặp anh bếp phó mới của chúng ta - Jakubiec nói - Có lẽ lúc nào anh ta cũng lúi húi trong bếp.

Royal Edwards đưa mắt nhìn xuống chiếc đĩa thức ăn gần nhất chưa hề đụng tới:

- Nếu như anh ta vẫn cắm cúi trong bếp thì chắc chắn anh ta có một khứu giác hết sức tồi.

Ông quản trị trưởng vừa nói đến đây thì cửa bếp lại một lần nữa mở toang. Một hầu bàn phụ trách bước vào đứng dừng lại, vẻ cung kính, khi thấy ông Max bồi trưởng xuất hiện. Đi sau ông mấy bước là một người cao gầy mặc toàn đồ trắng hồ cứng, đầu đội mũ bếp trưởng, vẻ mặt đau khổ thiếu ngủ.

Peter tuyên bố với mấy viên chức quản lý:

- Thưa quý vị, nếu quý vị chưa được gặp thì tôi xin giới thiệu đây là ông đầu bếp André Lemieu.

- *Messieurs* - Người đàn ông Pháp trẻ tuổi dừng lại, giang hai tay ra tỏ vẻ tuyệt vọng - Tôi rất buồn vì đã để chuyện này xảy ra - Giọng anh nghẹn lại.

Peter McDermott đã gặp người bếp phó này đôi ba lần kể từ khi anh ta đến làm ở khách sạn St.Gregory cách đây sáu tuần. Cứ mỗi lần gặp, Peter lại cảm thấy mến anh ta hơn.

André Lemieu được bổ nhiệm ngay sau khi người bếp phó trước đây đột ngột ra đi. Anh này sau nhiều tháng thất vọng và bức dọc đã xô xát với cấp trên của mình là ông bếp trưởng Hebrand. Thông thường sẽ không có chuyện gì ghê gớm sau sự kiện đó, bởi những cơn bức bối va chạm giữa bếp trưởng và những người nấu bếp ở các bếp lớn là chuyện thường xuyên. Thế nhưng sự kiện này khác thường ở chỗ anh bếp phó kia đã hất cả một liên xúp vào người ông bếp trưởng. Cũng may đó là xúp rau loăng, chứ nếu không hậu quả sẽ còn nghiêm trọng hơn nhiều.

Một cảnh thật khó quên: ông bếp trưởng trong bộ đồ trắng ướt đầm, nước rỏ ròng ròng, lôi anh chàng phụ tá của mình ra cửa dành cho nhân viên đi ra phố, và tại đó bằng một sức mạnh kỳ lạ tưởng không thể có được ở một ông già, ông đã đẩy anh ta bật qua cửa. Một tuần sau, người ta thuê André Lemieu.

Trình độ anh ta thật tuyệt vời. Anh đã được tu nghiệp tại Paris, làm việc ở Lon don, trong các khách sạn Prunier và Sevoy, sau đó có một thời gian ngắn tại Le Pavillon ở New York trước khi nhận một chức cao tại New Orleans.

Song Peter cảm thấy chỉ mới trong một thời gian ngắn ở St.Gregory, anh chàng bếp phó đã gặp phải thất bại như người bếp phó trước đây. Đó là việc ông Hebrand kiên quyết không cho phép thay đổi lề lối làm việc trong bếp, mặc dù ông bếp trưởng thường xuyên vắng mặt và phải nhường quyền phụ trách cho anh bếp phó. Peter cảm thông với anh ta vì tình cảnh bị o ép của anh ta có nhiều nét rất giống quan hệ giữa anh với ông Warren Trent.

Peter chỉ một chỗ còn trống ở chiếc bàn ăn của viên chức quản lý:

- Mời anh cùng ngồi với chúng tôi.

- Cảm ơn, *monsieur* (ông) - Anh chàng người Pháp trang nghiêm ngồi xuống chiếc ghế mà người bồi trưởng kéo ra cho anh ta.

Sau khi anh ta đến, bồi bàn không đợi chỉ thị của cấp trên, thay ngay bốn suất ăn trưa bằng món thịt bê Scallopini. Anh ta lấy lại hai suất gà đã làm cho khách ăn khó chịu và trao cho một hầu bàn phụ đang đứng lảng vảng ở đó mang biến nó vào bếp. Cả bốn viên chức quản lý đón lấy bữa ăn mới. Riêng anh bếp phó chỉ một tách cà phê đen đặc - Khá hơn hẳn món cũ - Sam Jakubiec nói, về tán thưởng.

Peter hỏi:

- Anh biết vì sao có chuyện trục trặc như vậy không?

Người bếp phó đưa mắt buồn bã nhìn về phía bếp:

- Nguyên nhân có thể có nhiều. Ở đây, khuyết điểm ở chỗ mỡ rán rất hôi. Chính tôi có lỗi, tôi đã không thay mỡ cũ. Thế mà tôi lại cứ cho phép những thức ăn như vậy rời khỏi bếp đưa ra bàn cho khách ăn. - Anh ta lắc đầu nghi ngờ.

- Một người khó có thể quán xuyến được hết mọi việc - Kỹ sư trưởng nói - Tất cả bọn tôi đều là những người phụ trách nên rất biết điều đó.

Royall Edwards diễn đạt thành lời cái ý nghĩ nảy ra trước tiên trong óc Peter:

- Thật đáng tiếc chúng ta không thể biết chính xác còn có bao nhiêu khách hàng phàn nàn về những món họ đã ăn, và số khách sẽ không bao giờ quay trở lại đây nữa là bao nhiêu.

André Lemieu gật đầu, ủ rũ. Anh ta đặt tách cà phê xuống bàn:

- Xin các ông hãy bỏ qua cho tôi. Monsieur McDermott, có lẽ khi nào ăn xong ông cho tôi được trao đổi một lát, được chứ ạ?

Mười lăm phút sau, Peter bước vào bếp qua cửa thông với phòng ăn. André Lemieu vội vàng ra đón anh.

- Hay quá, ông đã tới.

Peter lắc đầu:

- Tới bao giờ cũng thích thăm các bếp ăn - Anh nhìn quanh. Hoạt động của bữa trưa đang giảm dần. Một vài suất ăn vẫn còn được đưa ra, qua hai phụ nữ trung niên nghiêm nghị như hai cô giáo khó tính ngồi kiểm tra tại các máy tính tiền đặt nhô cao. Nhưng lúc này số đĩa từ phòng ăn đưa vào bếp càng nhiều. Các hầu bàn đang thu dọn và số khách mỗi lúc một vắng. Tại khu vực rửa bát phía sau bếp, sáu người phụ bếp mặc tạp dề cao su đang làm việc nhịp nhàng, đảm bảo cho kịp đồng đĩa bát từ mấy quán ăn từ phòng khách hội nghị chuyển xuống. Peter nhận thấy thường thường có thêm một phụ bếp chặn lại -những chỗ bơ ăn còn dở, hót bỏ vào một

cái thùng đựng mạ crôm. Sau đó, ở đa số các bếp ăn thương mại, số bơ thu lại được dùng vào việc nấu nướng, mặc dù thực tế ít khi người ta dám nhận điều đó.

- Thưa ông, tôi muốn nói chuyện riêng với ông. Bởi như ông thấy đấy, có nhiều chuyện không thể nói được trước mặt mọi người.

Peter nói, vẻ dăm chiêu:

- Có một điểm tôi chưa rõ. Theo chỗ tôi biết ông đã chỉ thị phải thay mỡ rán ở cái chảo sâu, nhưng người ta đã không làm, đúng không?

- Đúng như thế.

- Sự việc thế nào?

Anh phó bếp trẻ lúng túng ra mặt:

- Sáng nay tôi đã ra lệnh. Tôi đã ngửi thấy mùi mỡ hôi. Nhưng ông Hebrand không nói gì cho tôi biết, lại ra lệnh ngược lại. Ông Hebrand đã về nhà, tôi ở lại nhưng không biết là mỡ hôi vẫn còn giữ trong chảo.

Peter cười nhạt:

- Và sao ông ta không cho thay?

- Giá mỡ hiện nay đang lên cao. Rất cao. Điều này tôi đồng ý với ông Hebrand. Gần đây chúng tôi đã thay mỡ nhiều lần. Quá nhiều cũng có.

- Ông đã có cách gì tìm ra nguyên nhân chưa?

André Lemieu giơ hai tay lên vẻ tuyệt vọng:

- Tôi đã đề nghị mỗi ngày phải kiểm nghiệm hóa một lần để tìm ra axit béo tự do. Ngay ở đây cũng cần phải có phòng thí nghiệm để tiến hành việc này. Như vậy, bằng tri thức, chúng ta sẽ tìm ra nguyên nhân khiến cho mỡ bị hỏng. Thế nhưng ông Hebrand không tán thành. Cả trong việc này cũng như nhiều việc khác.

- Ông có tin rằng ở đây có nhiều chuyện chưa ổn không?

- Rất nhiều chuyện - câu đáp cụt lủn, khá thiếu não, rồi họ lặng đi một lát tưởng như cuộc trao đổi sẽ chấm dứt ở đây. Thế rồi bỗng nhiên như một đập nước bị vỡ tung, lời nói dồn dập tuôn ra. - ông McDermott ạ, tôi xin nói với ông là còn nhiều việc bê bối lắm, làm việc ở bếp này không vẻ vang gì đâu. Gọi thế nào nhỉ... à, món tả bí lù hổ lốn, cũ không ra cũ, mà mới cũng chẳng ra mới, lãng phí thì nhiều vô kể. Tôi là một đầu bếp có lương tâm, điều này nếu ông hỏi, mọi người sẽ cho ông hay. Những đầu bếp cứ phải lấy làm sung sướng trước những công trình anh ta làm ra, nếu không thì chỉ là kẻ vô dụng. Vâng, thưa ông, tôi muốn tiến hành việc thay

đổi, nhiều thay đổi, muốn cải thiện cho khách sạn này, cho ông Hebrand, cho mọi người. Thế nhưng người ta bảo tôi là ấu trĩ, không xoay chuyển được gì đâu.

Peter nói:

- Có thể sẽ có nhiều thay đổi lớn lao ở khắp nơi trong khách sạn này. Ngay sắp tới đây thôi.

André Lemieu đứng thẳng người, vẻ kiêu kỳ:

- Ông định nhắc đến ông O'Keef chứ gì? Dù ông ấy có thay đổi gì chẳng nữa, tôi cũng sẽ không ở lại đây đâu. Tôi không có ý định làm anh nấu bếp, nấu những món pha chế sẵn cho một khách sạn chuỗi.

Peter tò mò hỏi:

- Nếu như St.Gregory vẫn là một khách sạn độc lập thì anh dự định có những thay đổi gì?

Họ đã đi gần hết chiều dài của bếp, đó là một phòng hình chữ nhật kéo dài hết toàn bộ bề ngang khách sạn. Ở mỗi cạnh của hình chữ nhật này cũng giống như từ một trung tâm điều khiển xuất phát đưa ra, có nhiều cửa đi vào mấy quán ăn của khách sạn, tới thang máy nhân viên và các buồng chế biến thực phẩm cũng nằm ở tầng này và ở tầng hầm phía dưới. Sau khi đã ngang qua một dãy hai hàng chảo nấu xúp đang sôi sùng sục như vạc dầu của quý sứ, họ bước tới một văn phòng cửa bằng kính mà tại đây theo quy ước trên lý thuyết thì hai ông phụ trách bếp, bếp trưởng và bếp phó, phân chia trách nhiệm. Peter thấy cạnh đấy là một cái chảo rán to gấp bốn bình thường, đây chính là nguyên nhân gây nên sự bất mãn của khách ăn hôm nay. Một phụ bếp đang chắt ra toàn bộ mỡ. Nhìn qua khối lượng đó, người ta dễ dàng nhận thấy vì sao việc thay mỡ rất tốn kém. Họ dừng lại khi André Lemieu cân nhắc trả lời câu hỏi của Peter.

- Ông định nói đến loại đổi thay gì cơ? Quan trọng nhất là thực phẩm. Đối với một số người làm bếp thì cái bề ngoài, cái đĩa đựng nó như thế nào còn quan trọng hơn vị thơm ngon của nó. Ở khách sạn này, chúng ta tốn khá nhiều tiền của cho việc trang trí. Rau mùi tây nhan nhản khắp nơi. Thế nhưng nước sốt thì không có đủ. Rau cải soong được bày đầy trên đĩa, trong khi món xúp cần đến nhiều lại không thấy. Và cả cái màu vàng ngậy trên món quay đó nữa chứ! - Chàng Lemieu giơ cả hai tay lên trời một cách tuyệt vọng. Peter mỉm cười, tâm đắc.

- Lại còn rượu vang nữa!*Dieu Merci*([\[26\]](#)), rượu không thuộc khu vực tôi quản lý.

- Đúng thế - Peter nói. Chính anh cũng thấy khó chịu về những thùng rượu vang nhếch nhác của St.Gregory.

- Tóm lại, thưa ông, thật là một cái bếp loại kém, đầy những chuyện khủng khiếp. Quả thực, nếu bỏ tiền ra để có một đồng thức ăn ngon ngon chẳng ra gì người ta phải phát khóc lên được. Khóc thật đấy *monsieur* ạ! - Anh tadùng lại, nhún vai rồi tiếp tục - Dẹp bớt đi, chúng ta có thể có một bếp ăn đáp ứng được khẩu vị. Hiện nay thì quá đơn điệu, bình thường.

Peter tự hỏi không biết có đúng André Lemieu có đầu óc thực tế trước những vấn đề của

St.Gregory đang vương mắc hay không. Hình như anh bếp phó cũng đoán ra sự nghi ngờ này, anh ta nói - Quả là khách sạn nào cũng có những vấn đề đặc biệt của nó. Đây không phải khách sạn dành cho những người sành ăn. Không có khả năng như vậy được. Chúng ta phải nấu cho thật nhanh để được nhiều suất ăn, phục vụ cho thật nhiều người, những người có nếp sống khẩn trương kiểu Mỹ. Nhưng trong những hạn chế này cũng thấy có mặt hay. Người ta có thể giữ vững truyền thống tốt đẹp này. Tuy nhiên ông Hebrand bảo tôi rằng những ý kiến của tôi đề xuất ra tốn kém quá. Thế nhưng tôi đã chứng minh rằng không có gì là ghê gớm cả.

- Ông đã chứng minh như thế nào?

Mời ông vào đây. Người đàn ông Pháp trẻ tuổi dẫn anh vào văn phòng tường bằng kính. Đó là một cái phòng hình vuông nhỏ, đặt hai bàn làm việc, có ngăn giá đựng tài liệu và tủ kê kín ba mặt tường. André Lemieu đến chiếc bàn nhỏ. Anh ta rút ở ngăn kéo ra một chiếc cặp bìa to dày và lấy một tập tài liệu, trao cho Peter:

- Ông hỏi thầy đối như thế nào à? Trong này nói hết cả.

Peter McDermott tò mò, mở cặp tài liệu. Tập giấy có nhiều trang viết kín đặc bằng kiểu chữ mảnh đều đặn. Có một vài tờ khổ lớn hơn, gập đôi, chắc đó là những biểu đồ.

Tất cả đều được vẽ và viết nắn nót. Anh nhận ra đây chính là dự án của một người có trình độ nhằm cải tổ lại toàn bộ khách sạn. Trên những trang tiếp sau thấy có các giá ước tính, thực đơn, một phương án kiểm soát chất lượng và dự án tổ chức lại đội ngũ nhân viên. Chỉ mới lướt nhanh qua tập đề án này, anh đã thấy bị cuốn hút bởi toàn bộ quan điểm và năng lực nắm vững chi tiết của tác giả dự án.

Peter ngược lên, bắt gặp cái nhìn chăm chú của anh bạn kia:

- Tôi muốn được nghiên cứu kỹ tập này nếu anh cho phép.

- Ông cứ cầm lấy mà đọc. Không cần vội lắm đâu - Anh phó bếp mỉm cười, thiếu não: - Người ta bảo tôi rằng những dự án này ít có khả năng trở thành hiện thực.

- Tôi hết sức ngạc nhiên là làm sao trong một thời gian ngắn ngủi như vậy mà anh có thể vạch ra nổi một đề án chi tiết đến thế.

André Lemieu nhún vai:

- Phát hiện những chuyện bê bối cũng nhanh thôi ông - Có lẽ chúng ta cũng nên áp dụng quan điểm đó để phát hiện ra chuyện trục trặc ở cái chảo rán ngập này.

Lúc đầu anh ta phản ứng lại bằng vẻ diễu cợt, sau đó ảo não:

- *Touché!*([\[27\]](#)) Thực ra tôi cũng đã quan tâm đến việc này, nhưng không phải là thứ mờ nóng mà tôi nghĩ thấy.

Peter phản đối:

- Không phải. Qua những điều anh nói với tôi, tôi thấy anh đã phát hiện ra mỡ hôi nhưng người ta đã không chịu thay mỡ theo chỉ thị của anh.

- Lẽ ra tôi đã phải tìm ra được nguyên nhân tại sao mỡ bị hôi. Cái gì cũng có nguyên nhân của nó. Nếu chúng ta không sớm phát hiện thì bê bối này ngày một lớn thêm.

- Bê bối như thế nào?

- Cũng may là hôm nay chúng tôi dùng mỡ rán rất ít. Thế nhưng ngày mai có tới sáu trăm suất ăn rán phục vụ bữa trưa cho hội nghị.

Peter huýt sáo nhỏ:

- À ra vậy.

Họ đã đi từ văn phòng ra đứng bên cạnh chiếc chảo rán ngập đang được kỳ cọ sạch hết thứ mỡ đã gây cho khách ăn nổi khó chịu vừa rồi.

Tất nhiên mỡ dùng sáng ngày mai là mỡ mới. Lần thay mỡ gần đây nhất là bao giờ?

- Hôm qua.

- Mới hôm qua thôi ư.

André Lemieu gật đầu:

- Ông Hebrand phàn nàn tốn kém cũng phải thôi.

Nhưng nguyên nhân của tình trạng tồi tệ này là gì thì chưa ai rõ.

Peter chậm rãi:

- Để tôi cố nhớ lại một đôi điều về hóa thực phẩm xem sao nhé. Điểm sôi của mỡ còn tốt là...

- Bốn trăm hai mươi lăm độ ([28]). Không được đun sôi hơn nếu không mỡ sẽ cháy. Và khi mỡ cũ hỏng thì điểm sôi của nó sẽ từ từ hạ xuống.

- Xuống rất chậm, nếu không vì nguyên nhân gì khác.

- Ở đây anh đã rán ở nhiệt độ...

- Ba trăm sáu mươi độ([29]), và đây là nhiệt độ thích hợp nhất cho các bếp ăn và cho các bà nội trợ.

- Vì vậy khi điểm sôi còn giữ ở khoảng ba trăm sáu mươi thì mỡ còn đủ tác dụng. Dưới nhiệt độ đó, mỡ sẽ không có tác dụng.

- Thừa ông, đúng là như vậy. Và mỡ sẽ làm cho thức ăn có mùi khó chịu, có vị hôi như hôm nay.

Những sự kiện này đã có một thời Peter nhớ rất kỹ, rồi lãng quên vì không được dùng đến, nay lại trỗi dậy trong đầu Peter. Hồi còn ở Comeu có một giáo trình về hóa thực phẩm cho các sinh viên khóa quản lý khách sạn. Anh lơ mờ nhớ lại một bài giảng... Ở phòng Startler vào một buổi chiều trời u ám, băng giá trắng xóa đọng trên những ô kính cửa sổ. Anh đã từ ngoài trời, không khí mùa đông lạnh buốt, bước vào phòng. Bên trong ấm cúng, tiếng giảng bài đều đều... các loại mỡ và chất xúc tác.

Peter vừa hồi tưởng vừa nói:

- Có những chất mà khi tiếp xúc với mỡ sẽ hoạt động như những chất xúc tác và sẽ phân hủy mỡ rất nhanh.

- Đúng thế, ông ạ - André Lemieu giơ những ngón tay ra kiểm tra lại - Đó là hơi nước, muối, các mối nối bằng đồng trong chiếc chảo rán, nhiệt độ quá cao, dầu ô liu. Tôi đã kiểm tra tất cả những tác nhân đó. Nhưng đó chưa phải là nguyên nhân chủ yếu.

Peter bỗng nảy ra một ý nghĩ. Nó liên quan một cách vô thức với điều anh đã quan sát được, khi anh nhìn người ta cọ rửa chiếc chảo rán trước đây một lúc.

- Thế những chiếc chảo để rán của anh làm bằng gì?

- Bằng crôm - Giọng Lemieu có vẻ lúng túng. Cả hai người đều biết rõ crôm là thứ kim loại vô hại đối với mỡ.

Peter nói:

- Tôi muốn biết lớp mạ có tốt không. Và nếu lớp mạ không tốt thì dưới lớp crôm là gì và có mòn ở chỗ nào không?

Lemieu ngập ngừng, đôi mắt hơi mở rộng. Anh lặng lẽ nhấc một chiếc chảo lên, dùng miếng vải lau kỹ. Họ đến gần một ngọn đèn, xem xét bề mặt kim loại. Lớp mạ đã xây xát vì dùng thường xuyên trong thời gian dài. Nhiều chỗ lõm lõm lớp mạ đã bong hoàn toàn và lóe ra những ánh vàng.

- Đồng thau! - Anh chàng người Pháp vỗ tay lên trán - thôi đúng rồi, đây chính là nguyên nhân làm cho mỡ hôi. Thế mà tôi gốc quá không nghĩ ra.

- Không nên tự trách mình như vậy. Rõ ràng trước khi anh đến đây rất lâu, một anh bếp trưởng nào đó vì muốn tiết kiệm nên mua loại chảo rán rẻ tiền như thế này. Đáng tiếc là cuối cùng lại gây ra tổn kém hơn.

- Thế mà tôi không phát hiện được điều này để đến bây giờ ông tìm ra - André Lemieu gần

như rung rung nước mắt - Lại phải để ông sục vào tận bếp và bằng kiến thức sách vở chỉ cho tôi biết ở đây trực trặc cái gì. Kể cũng thật khôi hài.

Peter nói:

- Nếu tôi có tìm ra thì cũng chính là nhờ anh đã nói ra trước. Không ai biết đó là ý kiến của tôi đâu.

André nói chậm rãi:

- Mọi người vẫn ca ngợi anh là người tốt, thông minh. Hôm nay đến lượt chính tôi nhận thấy đúng như vậy.

Peter sờ vào tập tài liệu trên tay anh:

- Tôi sẽ đọc báo cáo của anh và sẽ cho anh biết ý kiến của tôi.

- Cảm ơn anh. Tôi sẽ đề nghị cho mua những chiếc chảo rán mới. Bằng thép không rỉ. Dù có phải gân cổ ra để hét vào tai ai thì đến tối nay ở bếp này nhất định vẫn phải có những chiếc chảo rán mới.

Peter mỉm cười.

- Monsieur, còn một điều nữa tôi đang băn khoăn suy nghĩ.

- Chuyện gì vậy?

Anh bếp phó trẻ tuổi ngập ngừng:

- Có lẽ anh cho tôi quá tự phụ. Nhưng anh McDermott ạ, tôi thấy anh với tôi mà được rộng rãi thì chúng ta có thể biến khách sạn này thành một khách sạn xôm trò đấy.

Peter bật cười khanh khách. Nhưng câu nói đó như một lời tuyên bố khiến Peter McDermott phải suy nghĩ suốt trên đường trở về văn phòng của mình ở tầng lửng.

Vừa gõ cửa phòng số 1410, Christine Francis tự hỏi vì sao cô lại tới đây. Tất nhiên hôm qua, việc cô đến thăm ông Albert Wells sau khi ông thoát chết đêm hôm trước và cô có tham gia việc cấp cứu là hết sức đương nhiên. Nhưng bây giờ, ông Wells đang được chăm sóc chu đáo và đã bình phục, đã trở lại vai trò một người khách bình thường như một ngàn năm trăm khách

khác ở khách sạn. Do đó, Christine tự nhủ cô không có lý do chính đáng để tới thăm cá nhân một lần nữa.

Song có một điều gì đó ở con người cao tuổi nhỏ thó đã hấp dẫn cô đến với ông. Cô tự hỏi: phải chăng đó là do tính cách người bố ở ông và có lẽ cô nhận thấy có nhiều nét giống với tính cách của ba cô, mà khi ba cô mất đi, cô thấy không thể nào điều chỉnh được, cho dù đã năm năm nay rồi. Nhưng không phải! Quan hệ giữa cô với ba cô là quan hệ của cô dựa dẫm vào ông. Còn đối với ông Albert Wells cô cảm thấy cô là người bảo vệ cho ông, cũng như hôm qua cô muốn che chở cho ông, để ông khỏi có những hành động dẫn đến hậu quả không tốt trong khi bàn việc thuê hộ lý riêng. Christine nghĩ: Hay cũng có thể, vào lúc này, cô hoàn toàn cô đơn cô muốn gạt đi nỗi thất vọng khi biết tin tối nay cô sẽ không được gặp Peter như hai người đã hẹn nhau trước. Và nếu đúng như vậy thì đó có phải là thất vọng không? Hay còn là một tình cảm gì đó mạnh mẽ hơn, khi cô nhận ra đáng lẽ anh ấy phải ăn tối cùng với mình, bây giờ lại cùng với Marsha Preyscott?

Christine thừa nhận nếu như cô thành thực thì sáng nay cô đã phải nổi đóa, mặc dù cô hy vọng cô có thể che giấu được tình cảm và chỉ biểu lộ bằng sự phật ý nho nhỏ với những lời bình luận hơi cay độc mà cô đã không cưỡng được. Cô mắc phải một sai lầm to lớn là vừa bộc lộ mình đã giành riêng Peter vừa gây cho cô Marsha cảm giác thỏa mãn vì tin rằng cô ta đã giành được phần thắng của đàn bà, mặc dù trên thực tế là cô mới phải.

Tiếng gõ cửa của cô không thấy đáp lại, Christine nhớ bà hộ lý vẫn đang trực, cô lại gõ nữa, lần này mạnh hơn.

Có tiếng ghế xô dịch và tiếng bước chân trong phòng.

Cửa mở, ông Albert Wells hiện ra. Ông ăn vận chỉnh tề. Trông ông mạnh khỏe, sắc mặt hồng hào tươi tỉnh hẳn lên khi thấy Christine:

- Tôi hy vọng là cô sẽ đến. Nếu cô không đến thì tôi sẽ đi tìm cô đây.

Cô ngạc nhiên:

- Cháu cứ tưởng...

Ông già nhỏ thó cười:

- Cô tưởng người ta bắt tôi phải nằm trên giường chứ gì? Ồ không đâu. Tôi cảm thấy khỏe rồi, vì vậy tôi đã buộc bác sĩ của khách sạn tìm cho tôi ông bác sĩ chuyên khoa Uxbridge từ Illinois đến. Ông ta nhiều kinh nghiệm, bảo rằng nếu bệnh nhân cảm thấy khỏe thì có nghĩa là gần khỏe hoàn toàn. Vì vậy chúng tôi đã cho chị hộ lý về và tôi chỉ còn một mình như thế này thôi - ông tươi tỉnh - Nào, mời cô vào đây.

Christine cảm thấy nhẹ hẫng người trước vấn đề chấm dứt được việc thuê hộ lý riêng rất tốn kém. Cô đoán chừng có lẽ ông Albert Wells nhận thấy việc chi tốn kém nhiều nên đã đi đến

quyết định như vậy.

Khi cô theo ông bước vào phòng, ông hỏi:

- Cô có gõ cửa hai lần không đấy?

Cô nhận là có - Tôi lại tưởng tôi nghe nhầm tiếng gõ. Vì đầu óc tôi đang chờ đợi như vậy mà - ông chỉ một chiếc bàn gần cửa sổ. Trên bàn có một trò chơi xếp hình mà ông đã hoàn thành được hai phần ba. Ông nói thêm - Cũng có thể tôi cho rằng đó là Bailey.

Christine tò mò hỏi:

- Bailey là ai ạ?

Ông già nháy mắt:

- Cứ nán lại đây vài phút nữa cô sẽ gặp hắn. Nếu không phải hắn thì là Barnham.

Cô lắc đầu tỏ ra không hiểu, đi về phía cửa sổ rồi cúi xuống nhìn món đồ chơi xếp hình và chăm chú quan sát.

Những miếng xếp vào đúng chỗ đã đủ làm cho người ta nhận ra đó là cảnh New Orleans từ trên cao nhìn xuống vào lúc hoàng hôn, với dòng sông lấp lánh uốn quanh. Cô bảo:

- Cách đây đã lâu, cháu cũng hay chơi trò này. Ba cháu giúp cháu xếp hình.

Ông Albert Wells đứng bên cạnh, nhận xét:

- Có một số người cho rằng đối với những người trưởng thành, kỷ niệm về dĩ vãng chẳng có là bao. Thế mà mỗi khi tôi muốn suy nghĩ điều gì tôi thường giở một trong số những hình này ra. Đôi lúc tôi phát hiện những mẫu hình cơ bản và cả câu giải đáp cho tôi về những điều tôi đang suy nghĩ cùng nảy ra luôn một lúc.

- Mẫu cơ bản là gì ạ? Cháu chưa từng nghe thấy ai nói đến nó bao giờ?

- Cô ạ đó chỉ là ý kiến riêng của tôi mà thôi. Tôi cho rằng bao giờ cũng có mẫu cơ bản, như cô gọi tên nó trong cái trò chơi này và trong nhiều việc khác nữa. Đôi khi cô tưởng là cô đã tìm được nó rồi, nhưng thật ra thì chưa. Thế nhưng một khi cô tìm ra thì bất ngờ cô có thể thấy rõ hơn nhiều kể cả những mẫu ghép tho vừa khít xung quanh nó.

Bỗng có tiếng gõ cửa mạnh mẽ, oai vệ ở cửa phía ngoài.

Ông Wells chồm môi lại nói:

- Bailey đến đấy.

Khi mở cửa, cô ngạc nhiên thấy một người hầu khách sạn ăn vận đồng phục. Anh ta mang

theo một loạt bộ com lê khoác trên móc treo ở một bên vai, phía trước anh ta bung một bộ khác bằng vải xéc xanh đã là ủ kỹ mà qua kiểu cắt cổ điển cô biết ngay đó là của ông Wells. Bằng một tốc độ nhanh nhẹn đã luyện tập anh ta treo bộ áo vào tủ và quay ra cửa, nơi ông già nhỏ bé đang đứng đợi. Tay trái người thợ giặt còn giữ mấy bộ, tay phải lập tức xòe ra trước mặt ông.

- Tôi đã cho ánh sáng nay rồi cơ mà - Albert Wells nói, đôi mắt hấp háy thú vị - khi anh đến lấy bộ com lê này đi.

- Thưa ngài, không phải tôi đâu ạ - Anh thợ giặt là lắc đầu dứt khoát.

- Không Nhưng nếu là bạn anh thì cũng vậy thôi.

Người kia nói, vẻ nhần nhục:

- Như thế không được.

- Nghĩa là hẳn không chia cho anh chứ gì?

Hai tay anh ta buông thõng:

- Tôi không hiểu ông đang nói đến chuyện gì vậy?

- Thôi đi, - ông Wells cười - Anh là Bailey. Thế mà tôi lại puốc boia cho Barnham.

Anh thợ giặt liếc mắt nhìn Christine. Khi nhận ra cô, vẻ mặt anh ta thoáng một nét nghi ngờ. Sau đó anh ta mỉm cười lúng túng:

- Vâng, thưa ông - Anh ta đi ra và đóng cửa lại.

- Sao lại có thể như thế được nhỉ? - ông già nhỏ bé cười gằn - Cô làm ở khách sạn này mà không biết được cái thủ đoạn lắt léo của Bamham và Bailey hay sao?

Christine lắc đầu.

- Đơn giản thôi cô ạ. Bọn thợ giặt khách sạn đi cặp đôi với nhau, nhưng đưa đến lấy quần áo không phải đưa đem đi trả. Họ bày ra cái trò như vậy nên đa số được puốc boia hai lần. Sau đó họ gộp lại rồi chia nhau.

Christine nói:

- Giờ thì cháu hiểu ra rồi, thế mà cháu không bao giờ nghĩ đến.

- Đa số mọi người cũng không nghĩ đến chuyện đó. Vì vậy họ mới phải puốc boia hai lần cho cùng một dịch vụ - ông Wells xoa xoa chiếc mũi khoằm mở chim, tư lự nói: - Đối với tôi, đây cũng là một trò chơi, tôi muốn biết có bao nhiêu khách sạn người ta để xảy tình hình tương tự như vậy.

Cô cười:

- Làm sao bác biết được?

- Một người thợ giặt đã kể cho tôi rõ cái mẹo này sau khi tôi nói cho anh ta biết là tôi đã nắm hết mọi việc. Anh ta cho tôi biết thêm một chuyện nữa. Cô cũng rõ là trong các khách sạn đều có điện thoại quay số chứ gì, từ các điện thoại này cô có thể trực tiếp gọi đến các phòng. Và thế Barnham hoặc Bailey - ngày hôm nay là ai thì không biết - sẽ quay số gọi đến các buồng mà anh ta sẽ đem trả quần áo. Nếu như không thấy trả lời, anh ta sẽ đợi để gọi lại sau. Còn nếu thấy trả lời, có nghĩa là phòng đang có người anh ta sẽ lập tức gác máy không nói năng gì cả. Sau đó vài phút anh ta đến, mang theo bộ quần áo và nhận puốc boia lần thứ hai.

- Bác Wells, bác không thích cái việc cho puốc boia?

- Còn hơn thế nữa cô ạ. Tệ nạn đó cũng chẳng khác gì tình trạng chết mòn, nó có mặt ngay ở đây. Vậy bản khoản tắc mắc phòng có ích gì? Dù sao sáng nay tôi cũng đã puốc boia cho Barnham rất hậu, cũng coi như tiền ứng trước để được dõn chơi với Bailey vừa rồi. Tuy vậy điều tôi không ưng là bị bọn chúng coi như một thằng ngốc.

- Cháu không ngờ tình trạng này lại thường xuyên xảy ra ở đây - Christine bắt đầu nhận thấy ông Wells không đến nỗi khờ khạo, phải cần nhiều đến sự che chở của cô như cô tưởng trước đây. Tuy nhiên cô vẫn thông dễ mẫn.

Ông thừa nhận:

- Có thể là như vậy. Tuy nhiên có một điều tôi muốn nói với cô. Còn nhiều chuyện vợ vẫn như thể hiện đang diễn ra ở khách sạn nay hơn bất cứ đâu.

- Tại sao bác lại nghĩ như vậy?

- Bởi vì, cô ạ, chủ yếu là do tôi chịu khó quan sát và trò chuyện với mọi người. Họ cho tôi biết nhiều chuyện mà có thể là họ giấu không cho cô hay.

- Chuyện gì vậy?

- À chẳng hạn như, rất nhiều người cho rằng họ có thể đem ra khỏi đây bất kỳ một thứ gì. Theo tôi, đó chẳng qua vì quản lý tồi. Lẽ ra có thể tốt hơn so với thực tế hiện nay, và có thể đó chính là nguyên nhân vì sao ông Trent nhà cô đang bị khốn đốn.

- Kể cũng thật lạ lùng - Christine bảo - Anh Peter McDermott cũng nói với cháu cùng một vấn đề như vậy và cũng bằng những lời lẽ gần như vậy - Đôi mắt cô chăm chú nhìn vào mặt người đàn ông nhỏ bé. Mặc dù ông thiếu vẻ thực tế, song hình như ông vẫn có một bản chất thuần phác khi đạt đến chân lý.

Albert Wells gật đầu tán thành:

- Đúng là có một anh chàng trẻ tuổi thông minh đã chuyện trò với tôi hôm qua.

Câu nói lộ ra làm cô ngạc nhiên:

- Peter đã tới đây?

- Đúng thế.

- Vậy mà cháu không biết - Cô suy luận. Đây đúng là một việc Peter McDermott nhất định sẽ phải làm, tức là anh phải lặp lại một lần nữa những việc mà anh quan tâm đến với tư cách cá nhân. Như cô đã quan sát thấy ở anh từ trước anh có một tầm suy nghĩ rộng nhưng cũng ít khi bỏ qua các chi tiết nhỏ.

- Cô sắp xây dựng gia đình với anh ấy phải không?

Câu hỏi bất ngờ khiến cô sửng sốt. Cô chối phắt:

- Sao bác lại có thể nghĩ như thế được nhỉ? - Nhưng cô tỏ ra lúng túng và gương mặt đỏ bừng.

Ông Wells cười rộ. Christine nghĩ thầm: ông già này đôi lúc cũng thật là tinh quái.

- Tôi đoán chừng như vậy thôi vì nghe cô nhắc đến tên anh ta vừa rồi. Hơn nữa, tôi suy ra từ việc chắc chắn hai người thường gặp nhau luôn, cả hai đều cùng làm một chỗ, và nếu cái anh chàng đó có được sự nhạy cảm như tôi nghĩ thì anh ta sẽ phát hiện ra ý trung nhân ở đây, việc gì phải đi kiếm đâu xa.

- Bác Wells ạ, bác quá quắt lắm! Bác... bác đọc được cả ý nghĩ của người khác, sau đó bác còn làm cho cháu rối cả lên. - Nhưng rồi cô lại cười, xí xóa câu trách cứ trên đây - Bác đừng gọi cháu là cô nữa. Tên cháu là Christine.

Ông nói trầm tĩnh:

- Cái tên này cũng có ý nghĩa đặc biệt đối với tôi. Tên nhà tôi cũng như vậy mà.

- Thế sao?

Ông gật đầu:

- Bà ấy mất đã lâu lắm rồi, Christine ạ. Nhiều khi bác nghĩ lại hồi hai người chung sống với nhau mà tưởng như chưa bao giờ xảy ra. Nhưng thỉnh thoảng bác lại thấy như vừa mới xảy ra ngày hôm qua thôi. Hai bác không có con cái gì ông ngừng lại, đôi mắt xa xăm - Người ta chỉ biết đầy đủ giá trị của việc chung sống với một ai đó chừng nào việc ấy chấm dứt. Vì vậy cháu với chàng trai của cháu phải giành giật từng phút giây hạnh phúc. Đừng phí hoài, cháu ạ, cháu không lấy lại được nữa đâu.

Cô cười:

- Cháu xin nói lại với bác rằng anh ấy không phải là bồ bịch của cháu. Ít nhất là cho đến nay.

- Nếu cháu khéo lái thì anh ấy sẽ có thể trở thành bạn đời của cháu đấy.

- Có lẽ như vậy.- Cô lại nhìn vào trò chơi xếp hình đã hoàn thành được một phần, nói chậm rãi: - Cháu không biết trong mọi chuyện liệu có cái mẫu cơ bản như bác nói hay không. Và khi tìm ra được rồi thì người ta có tin đó là thực không, hay chỉ phỏng đoán và hy vọng như vậy thôi - Sau đó một cách vô tình, cô đã giải bày tâm sự với người đàn ông nhỏ thó này. Cô kể lại mọi chuyện xảy ra với cô trước đây, từ tấn bi kịch ở Wisconsin, cô sống độc thân, rồi chuyện xuống New Orleans, những năm tháng cô thích nghi trở lại với cuộc đời, và bây giờ lần đầu tiên cô thấy khả năng một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc mở ra trước cô.

Cô còn lộ cả chuyện buổi hò hẹn không thành tối hôm nay và nguyên nhân đã làm cô thất vọng.

Cuối cùng Albert Wells gật đầu, vẻ hiểu biết:

- Nhiều khi mọi chuyện cứ tự nhiên nảy sinh. Nhưng cũng có lúc người ta phải can thiệp vào để người khác phải động.

Cô hỏi nhẹ nhàng:

- Bác thấy thế nào?

Ông lắc đầu:

- Cháu là phụ nữ, cháu hiểu nhiều hơn bác. Tuy nhiên còn có một điều để hy vọng. Qua những diễn biến cháu vừa kể, bác tin là ngày mai anh chàng sẽ mời cháu đi chơi.

Christine mỉm cười:

- Vâng, có thể là như vậy.

- Vậy cháu hãy chủ động hẹn sang ngày khác chứ đừng đợi anh ta hoãn lại. Anh ta sẽ thấy giá trị của cháu hơn khi phải đợi thêm một ngày nữa.

- Như thế cháu phải tìm ra một cơ gì đó chứ ạ.

- Nếu cháu không muốn thì khỏi phải cần tạo cơ. Dù sao bác cũng đã định mời cô... à quên, Christine rồi cơ mà. Bác muốn chúng ta ăn một bữa tối, chỉ hai bác cháu, gọi là để cảm tạ những việc cháu đã làm cho bác tối hôm trước. Nếu cháu chịu chuyện trò với một ông già thì bác rất vui được làm kẻ thay vai trong vở diễn.

Christine đáp:

- Cháu rất hân hạnh được dự bữa tối với bác và xin hứa là cháu coi bác không phải là kẻ thay

vai.

- Hay lắm! - ông già nhỏ bé tươi tỉnh hẳn - Ta tổ chức ngay tại khách sạn này được không? Bác đã hứa với bác sĩ là không đi đâu ra ngoài trong vài ngày tới.

Christine lập tức thấy ngại ngùng. Cô e rằng ông Wells không biết rõ giá những bữa ăn tối tại phòng ăn chính của St.Gregory cao đến mức nào. Mặc dù việc chi phí cho hộ lý chấm dứt rồi, cô không muốn để ông phải tiêu hao thêm những món tiền còn lại. Đột nhiên cô nghĩ ra một cách nhằm ngăn chặn việc đó.

Cô tránh không bàn đến kế hoạch vừa nghĩ, khẳng định với ông Wells:

- Ngay tại khách sạn cũng được. Nhưng đây là một buổi đặc biệt, bác phải để cháu có thì giờ về nhà, ăn vận thật tuyệt đã nhé. Vậy bác cháu ta định vào tám giờ tối mai vậy.

Từ chỗ ông Wells ra về, ở tầng mười bốn, Christine thấy chiếc thang máy số 4 không hoạt động. Việc bảo dưỡng thang máy đang được tiến hành ở cả trong cửa thang và lồng thang.

Cô đáp một thang máy khác xuống tầng lửng.

10

Bác sĩ Ingram, chủ tịch hội các nha sĩ, trừng trừng nhìn người khách đến thăm ông ở tầng bảy.

- Anh McDermott đây à, nếu anh lên đây với ý định dàn xếp mọi chuyện, thì tôi phải nói thẳng cho anh rõ là anh sẽ mất thì giờ vô ích. Có phải anh đến vì lý do đó không?

- Đúng như vậy - Peter thừa nhận.

Ông già nói, vẻ hằn học:

- Ít nhất anh cũng thành thật với tôi.

- Không có lý do gì để tôi phải nói dối. Bác sĩ Ingram ạ, tôi là nhân viên của khách sạn mà. Chừng nào tôi làm việc ở đây, tôi phải có trách nhiệm làm hết sức mình cho khách sạn.

- Nghĩa là việc xảy ra với bác sĩ Nicholas là một việc anh đã làm hết sức mình phải không?

- Không phải như vậy ông ạ. Tôi tin rằng đó là việc tồi tệ nhất chúng tôi đã làm. Thực ra tôi không đủ thẩm quyền để thay đổi trật tự hiện hành của khách sạn nên không thể làm gì tốt hơn được.

Ông chủ tịch hội nha sĩ cười sặc sụa:

- Nếu anh thật sự có suy nghĩ như vậy, anh phải có gan rời bỏ chốn này tìm việc làm ở nơi khác mới đáng. Có lẽ ở đó tiền lương ít hơn nhưng đạo đức khá hơn.

Peter đỏ bừng mặt, cố nén không đập ngay lại. Anh tự nhủ sáng nay ở dưới sảnh anh đã cảm thấy khâm phục trước lập trường thẳng thắn của ông bác sĩ nha khoa lớn tuổi này. Từ đó đến giờ ông vẫn giữ vững.

- Thế nào? - Đôi mắt linh lợi, không khuất phục nhìn xoáy vào tận mắt anh.

- Giả sử tôi rút lui - Peter nói - thì kẻ tiếp quản công việc của tôi sẽ hoàn toàn lấy làm thỏa mãn với tình trạng hiện nay. Còn tôi, chí ít là tôi không thỏa mãn. Tôi có ý định thực hiện những điều mà theo tôi có khả năng thay đổi những quy tắc cơ bản ở đây.

- Đẹp cái trò quy tắc với hợp lý hóa đó lại đi. Rặt những có bày đặt khốn kiếp. - Bộ mặt ông bác sĩ vốn hồng hào lại càng đỏ bừng thêm - Tôi đã từng nghe chán những điều đó rồi! Lạm cả giọng! Thật là kinh tởm, nhục nhã, xúc phạm đến con người.

Hai người lặng một lúc.

- Thôi được, Bác sĩ Ingram dịu giọng, cơn giận của ông phút chốc tiêu tan - Tôi công nhận anh không đến nổi mù quáng như một số người khác, anh McDermott ạ. Bản thân anh cũng có những vấn đề khúc mắc, có lẽ tôi mong mỏi anh cũng chẳng giải quyết được gì. Nhưng này anh bạn, anh có thấy là anh với tôi đã mất thêm nửa thời gian cãi lý với nhau về việc đối xử với Jim Nicholas ngày hôm nay không?

- Đúng như vậy, thưa bác sĩ. Tuy nhiên, tôi nghĩ toàn bộ vấn đề không đơn giản như bác sĩ nêu ra.

- Nhiều chuyện không đơn giản chứ cứ gì việc này - ông già rít lên - Anh đã nghe tôi nói gì với Nicholas rồi chứ. Tôi bảo nếu anh ấy không được người ta xin lỗi và cấp cho một phòng thì tôi sẽ rút toàn bộ đại biểu dự hội nghị ra khỏi khách sạn này.

Peter dè dặt:

- Xét trên phương diện thông thường, hội nghị của ông có nhiều sự kiện mang lại lợi ích cho nhiều người phải không? Chẳng hạn, hội thảo về y học, biểu diễn thị phạm, vân vân?

- Tất nhiên là như thế.

- Nếu vậy, một khi ông xóa bỏ mọi chuyện thì phòng có ích gì, mang lại lợi ích cho ai? Bác sĩ Nicholas thì không...

Nói đến đây, anh ngừng lại, cảm thấy anh càng nói, ông ta càng trở lại thái độ thù địch với anh.

Bác sĩ Ingram gạt phắt:

- Anh McDermott, anh đừng có dạy khôn tôi. Tôi thừa đủ thông minh để nghĩ đến những điều đó.

- Xin lỗi ông.

- Bao giờ người ta cũng tìm được nhiều lý do để thoái thác không làm một việc gì đó, thường thường đây lại là những lý do hợp lý. Vì vậy rất ít người giữ vững lập trường của mình đến cùng đối với những điều họ tin hoặc lời hứa sẽ làm việc gì đó. Chỉ vài giờ nữa, khi một số bạn đồng nghiệp có lương tri được biết dự kiến của tôi, tôi tin là họ cũng sẽ có cách lập luận giống tôi. - ông già ngừng lại, thở hổn hển.

Ông nhìn chăm chăm vào Peter - Tôi hỏi anh câu này nhé - Sáng nay anh có thú nhận là anh lấy làm xấu hổ vì phải từ chối không nhận Jim Nicholas không? Nếu như anh ở địa vị tôi lúc này đây thì liệu anh sẽ hành động ra sao?

- Thừa bác sĩ, ông nói điều đó chỉ có tính chất giả định mà thôi...

- Đẹp cái trò lý sự khỉ gió đi! Tôi hỏi anh một câu đơn giản, trực tiếp cơ mà.

Peter cân nhắc. Theo anh nghĩ, đứng về phía khách sạn mà xét, dù bây giờ anh có nói gì chẳng nữa thì kết quả vẫn không thay đổi. Vậy tại sao không nói thẳng ra nhỉ?

- Theo tôi nghĩ, tôi sẽ hành động đúng như dự kiến của ông, nghĩa là hoãn hội nghị tại đây.

- Có thể chứ! - ông chủ tịch lùi lại một bước, nhìn anh vẻ thán phục - Đằng sau cái vẻ cứng rắn của một viên chức khách sạn, anh vẫn còn là một con người chân thực.

- Và tôi cũng sắp thất nghiệp đến nơi rồi.

- Cứ giữ lấy bộ cánh đen đó, anh bạn trẻ ạ. Anh có thể tìm được việc ở nhà đôn đây - Lần đầu tiên ông ta cười rinh rích - Anh McDermott, mặc dù tôi có nhiều điều va vấp với anh, tôi vẫn thấy mến anh. Anh có cần trám răng nào không, tôi giúp cho.

Peter lắc đầu:

- Ông có thể làm ơn cho tôi biết những dự định của ông được không. Càng sớm càng tốt - Một khi tin tức về việc hoãn hội nghị đã được chính thức xác nhận, anh sẽ phải có một số biện pháp giải quyết trước mắt. Số tổn thất gây cho khách sạn quả thật ghê gớm như Royall Edwards đã vạch ra trong bữa ăn trưa nay. Tuy nhiên chí ít mọi sự chuẩn bị chongà ngày mai và ngày mốt sẽ được đình chỉ ngay tức thì.

Bác sĩ Ingram vẽ hoạt bát:

- Như vậy là anh đã làm xong phần việc của anh với tôi. Tôi cũng sẽ làm như anh. Tôi cũng đã triệu tập một phiên họp lãnh đạo bất thường vào hồi năm giờ chiều nay - ông liếc nhìn đồng hồ

- Bây giờ đã là hai giờ rưỡi. Đa số các quan chức cao cấp của chúng tôi, vào giờ đó, sẽ có mặt đông đủ ở đây.

- Tôi tin chúng ta sẽ còn liên hệ với nhau.

Bác sĩ Ingram gật đầu rồi trở lại về cau có:

- Anh McDermott, chúng ta vừa vui vẻ với nhau đôi ba phút, nhưng anh đừng có tưởng nhầm là mọi chuyện sẽ êm đẹp. Từ sáng đến giờ, không có gì thay đổi cả, tôi có ý định cho bọn anh một đòn vào chỗ hiểm nhất đấy.

*

Thật lạ, ông Warren Trent tỏ ra khá thờ ơ trước cái tin đại hội ngành nha khoa Mỹ có thể hoãn hội nghị và sẽ rút khỏi khách sạn để biểu lộ sự phản đối của họ.

Sau khi ở phòng bác sĩ Ingram về, Peter McDermott xuống ngay cụm phòng hành chính ở tầng hầm. Christine, có phần lạnh nhạt, theo anh nghĩ, báo anh biết ông chủ khách sạn đang ở trong phòng.

Peter có cảm giác ông Warren Trent bớt căng thẳng hơn nhiều so với gần đây. Ông ngồi thoải mái đằng sau chiếc bàn mặt bằng đá cẩm thạch đen trong văn phòng giám đốc quản lý sang trọng. Ông không hề bộc lộ vẻ dễ cáu kỉnh như hôm trước. Trong khi nghe Peter báo cáo, có nhiều lúc ông thoáng cười nhạt, mặc dù điều đó dường như rất ít liên quan đến các sự kiện hiện nay. Peter nghĩ thầm có lẽ ông chủ của mình đang có điều gì thú vị mà chỉ có mình ông mới biết được.

Cuối cùng, ông chủ khách sạn lắc đầu một cách chắc chắn:

- Họ sẽ chẳng đi đâu cả. Họ sẽ đem việc này ra thảo luận nhưng rồi cũng qua thôi.

- Bác sĩ Ingram coi bộ rất nghiêm chỉnh.

- Có thể ông ta như vậy, nhưng những người khác thì không. Anh vừa báo chiều nay họ sẽ hội ý chứ gì. Tôi có thể nói cho anh biết trước kết quả sẽ như thế nào. Họ sẽ thảo luận loay quanh một hồi, sau đó sẽ lập ra một tiểu ban để soạn thảo nghị quyết. Nhưng rồi cũng phải đến ngày mai, tiểu ban này mới báo cáo cho ban chấp hành biết. Có thể họ sẽ tán thành báo cáo, mà cũng có thể bổ sung thêm. Dù theo cách nào, họ cũng phải bàn bạc thêm nữa. Rồi kể đó, có lẽ phải đến ngày kia, nghị quyết này mới được đem ra thảo luận ở hội nghị toàn thể. Tôi thừa biết cái quy trình dân chủ to lớn đó rồi. Họ sẽ còn tiếp tục thảo luận cho đến khi kết thúc hội nghị.

- Tôi thấy ý kiến ông cũng có lý - Peter nói - Mặc dù phải nói là hơi phiêu lưu.

Anh nói ra điều này với ông Trent kể cũng liều, hơn nữa lại còn cố ra sức bảo vệ lập luận của

mình. Thế nhưng anh vẫn không đạt được kết quả gì. Trái lại, Warren Trent cần nhờ:

- Tôi là người thực tế, có thể thôi... Anh nên nhớ rằng người ta thường cãi vã với nhau đến sùi bọt mép vì cái lý của mình. Song họ không muốn mua dây buộc mình chừng nào họ có thể tránh được.

Peter vẫn gan lý:

- Giá như khách sạn chúng ta thay đổi chính sách thì sự việc có lẽ đơn giản hơn nhiều. Tôi không tin nếu như sáng nay bác sĩ Nicholas được ta chấp nhận cho vào trọ, lại có thể phá hoại uy tín của khách sạn.

- Có thể cá nhân anh ta thì không. Nhưng bọn hạ tiện sau này chúng mới phá. Lúc đó ta mới rắc rối lòi thoi.

- Đến bây giờ tôi thấy chúng ta đã gặp quá nhiều rắc rối, lòi thoi.

Một cách bướng bỉnh, Peter nhận thấy anh đã dẫn sâu vào cuộc tuyên chiến với ông chủ. Anh tự hỏi không biết anh đã đi xa đến mức nào. Nhưng đồng thời anh cũng lại tự hỏi hôm nay không hiểu vì lý do gì mà ông chủ của anh tương đối mát tính như vậy?

Nét mặt quý phái của ông Trent lộ vẻ châm chọc:

- Chúng ta có thể đã gặp khó khăn một thời gian. Nhưng chỉ đôi ba ngày nữa mọi chuyện sẽ qua đi - Rồi ông đột ngột hỏi - Hiện nay Curtis O'Keef vẫn còn ở trong khách sạn đấy chứ?

- Theo chỗ tôi biết vẫn như cũ. Nếu ông ta trả lại phòng thì tôi cũng được báo cho biết rồi.

- Tốt lắm! - Nụ cười nhạt thoáng hiện - Tôi có một tin này chắc chắn làm anh quan tâm. Ngày mai tôi sẽ báo cho O'Keef và cả cái công ty của ông ta mau mau *cuốn xéo* ([30]) khỏi vùng hồ Pontchartrain này.

11

Từ vị trí quan sát thuận lợi ở chiếc bàn của người phụ trách trực tầng, Herbie Chandler kín đáo theo dõi bốn thanh niên từ ngoài phố bước vào khách sạn St. Gregory.

Lúc đó quãng bốn giờ chiều, kém vài phút.

Herbie nhận ra hai đứa trong số đó là Lyle Dumaire và Stanley Dixon, gã này buông một tiếng chửi thề khi dẫn cả bọn tiến đến phía buồng thang máy. Vài phút giây sau đó họ đã mất hút.

Hôm trước Dixon đã gọi điện thoại đến khẳng định với Herbie rằng hắn sẽ không tiết lộ gì về vai trò của người phụ trách trực tầng trong vụ lộn xộn đêm hôm trước. Thế nhưng Dixon, cũng chỉ là một trong số bốn đứa kia thôi, Herbie bõn chồn nhận xét. Mà bọn kia, và có lẽ ngay cả Dixon nữa, sẽ phản ứng như thế nào một khi bị quay hỏi, có khi không chừng còn bị đe dọa nữa là đằng khác.

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ vừa qua, ông phụ trách trực tầng càng hiểu ra và càng lo lắng.

Khi ra khỏi thang máy ở tầng lửng, Stanley Dixon tiếp tục dẫn đầu cả tốp bốn đứa. Chúng dừng lại ở bên ngoài một cánh cửa có khung với tấm biển lấp loáng VĂN PHÒNG QUẢN TRỊ. Dixon khinh khỉnh nhắc lại lời dặn:

- Nhớ nhé, Chúng mày để một mình tao nói thôi.

Flore Yates đưa họ vào văn phòng của Peter McDermott. Anh lạnh lùng ngẩng lên nhìn họ, ra hiệu cho họ ngồi xuống ghế và hỏi:

- Ai trong số các anh là Dixon?

- Tôi.

-Dumaire phải không?

Vẻ ngần ngừ, Lyle Dumaire gật đầu.

- Tôi chưa biết tên hai người kia.

- Thật đáng tiếc - Dixon nói - Biết thế này chúng tôi mang theo danh thiếp đi.

Gã thứ ba xen vào:

- Tôi là Gladwin. Còn đây là Joe Wolosky - Dixon ném cho hắn một cái nhìn giận dữ.

Peter tuyên bố:

- Chắc tất cả các anh đều biết tôi đã được nghe cô Marsha Preyscott thuật lại đầy đủ mọi chuyện xảy ra vào đêm thứ hai vừa rồi. Còn nếu các anh thấy cần tôi sẵn sàng nghe lại câu chuyện phía các anh.

Dixon nói nhanh không để cho những đứa kia kịp xen vào:

- Đây, anh nghe đây! - Chúng tôi đến đây là theo ý kiến đề xuất của anh chứ không phải của chúng tôi. Chúng tôi chẳng có gì để khai báo với anh cả. Vậy anh muốn gì thì cứ việc nói đi.

Những cơ bắp trên bộ mặt của Peter căng lên. Anh hết sức cố gắng giữ bình tĩnh.

- Thôi được. Tôi đề nghị chúng ta bắt đầu từ một việc ít quan trọng nhất - Anh sắp xếp mấy tờ

giấy rồi đưa cho Dixon - Cụm phòng 1126-1127 đăng ký dưới tên của anh. Khi anh bỏ chạy - Peter nhấn mạnh hai chữ cuối cùng - Tôi nghĩ là anh đã bỏ qua việc trả lại phòng, vì vậy tôi đã làm việc này giúp anh rồi. Hóa đơn hiện còn chưa thanh toán là bảy mươi lăm đô la lẻ vài cent. Ngoài ra còn một hóa đơn nữa về những thiệt hại các anh gây ra trong cụm phòng này là một trăm mười đô la.

Gã tự xưng tên là Gladwin khế huyết sáo.

Dixon nói:

- Chúng tôi sẽ chỉ trả bảy mươi lăm đô la. Có thể thôi.

- Nếu anh muốn tranh cãi về số tiền kia thì việc đó là quyền của anh - Peter cảnh cáo hần - Tuy nhiên, tôi xin nhắc anh nhớ rằng chúng tôi không có ý định bỏ qua vụ việc này đâu. Nếu cần, chúng tôi sẽ thưa kiện.

- Stan này, hãy nghe đã...- Gã thanh niên thứ tư, Joe Wolosky lên tiếng. Dixon ra hiệu cho gã im lặng.

Lyle Dumaire đứng bên cạnh, bồn chồn can thiệp vào.

hần ta nói nhỏ nhẹ:

- Stan ạ, dù thế nào họ vẫn có thể làm om sòm lên được. Thôi, nếu như đã phải chi, thì cả bốn đứa chúng mình cùng chịu. - Hần quay sang Peter: - Nếu phải thanh toán cái khoản một trăm mười đô la kia ngay một lúc, chúng tôi sẽ gặp khó khăn. Anh có thể cho chúng tôi trả dần mỗi lần một ít được không?

- Được thôi - Peter nhận thấy không có lý do gì để không tỏ rõ thái độ dễ dãi của khách sạn bình thường vẫn có - Một người hoặc cả bốn người các anh có thể đến gặp ông phụ trách phòng ghi nợ của chúng tôi để ông ấy thu xếp việc này - Anh liếc mắt nhìn một lượt cả bọn - Phần đó ta coi như là đã giải quyết xong, được không?

Lần lượt cả bốn người đều gật đầu:

- Còn lại là việc bốn người được mệnh danh là đàn ông mưu toan cưỡng hiếp một cô gái - Giọng của Peter không giấu giếm sự khinh miệt.

Wolosky và Gladwin đỏ bừng mặt. Lyle Dumaire ngượng ngịu né tránh cặp mắt của Peter:

Chỉ riêng Dixon là còn giữ được vẻ tự tin:

- Đây là chuyện cô ta bịa ra như vậy. Đã thế, chúng tôi cũng có thể kể ra một chuyện khác.

- Tôi đã bảo là tôi sẵn sàng nghe phía các anh trình bày cơ mà.

- Xạo!

- Vậy tôi không còn cách nào khác là chấp nhận câu chuyện của cô Preyscott là đúng.

Dixon cười khẩy:

- Này gã đồ vật kia, ông cũng muốn tham gia chứ gì? Hay sau đó đã dính vào rồi đấy?

Wolosky lắp bắp:

- Ăn nói nghiêm chỉnh nào, Stan.

Peter nắm chặt lấy hai tay ghế. Anh phải cố nén không bật chồm dậy khỏi bàn để giáng một trái đấm vào cái bộ mặt thơn thớt, khả ố đang ở đằng trước anh.

Song anh biết rằng nếu đánh nó thì anh sẽ tạo cho Dixon một thuận lợi mà thằng thanh niên này có thể, và nó rất ma lanh, tìm cách lợi dụng. Anh tự nhủ phải kiềm chế, không được để mất bình tĩnh.

Anh lạnh lùng:

- Tôi chắc là tất cả các anh thừa biết việc đó có thể khép các anh vào tội hình sự.

Dixon đập lại:

- Nếu đúng như vậy thì đã có người làm rồi. Đừng có lải nhải dạy bọn này bằng cái trò như vậy.

- Khi ông Mark Preyscott về đây, anh có sẵn sàng nhắc lại lời đó cho ông ấy nghe không? Nếu như người ta báo cho ông ấy biết những việc xảy ra với con gái và ông phải bay từ Roma về đây?

Lyle Dumaire nhìn lên tròng tròng, nét mặt hoảng hốt. Lần đầu tiên trong ánh mắt của Dixon xuất hiện vẻ băn khoăn lo lắng.

Gladwin bồn chồn hỏi:

- Ông ấy biết rồi à?

- Im đi! - Dixon ra lệnh - Xiếc đấy! Đừng có rơi vào bẫy!

Thế nhưng hắn cũng đã bớt tự tin hơn trước.

- Các anh có thể tự đánh giá xem đây có phải là một thủ đoạn hay không - Peter mở ngăn kéo bàn của anh, lấy ra một tập giấy và giở ra - Đây, tôi có một tờ khai có chữ ký của tôi cam đoan về những điều mà cô Preyscott thuật cho tôi biết và những gì mà chính tôi đã quan sát được lúc tôi đến cụm phòng 1126-1127 vào đêm hôm thứ hai. Bản khai này chưa được cô Preyscott

xác nhận, song việc đó có thể được làm ngay sau đây, cùng với nhiều chi tiết khác mà cô ấy thấy cần thiết phải bổ sung vào bản này. Ngoài ra còn một lời khai nữa cũng có chữ ký cam đoan của Aloysius Royce, nhân viên khách sạn đã bị các anh hành hung. Anh ta khẳng định thêm báo cáo của tôi và miêu tả rõ những việc xảy ra ngay sau khi anh ta tới hiện trường.

Chiều hôm qua Peter mới nảy ra ý nghĩ cần lấy thêm lời khai của Royce. Đáp lại cú điện thoại anh yêu cầu, chàng thanh niên da đen đã trao đổi cho anh bản khai này vào sáng sớm nay. Bản khai được đánh máy ngay ngắn, lời văn rõ ràng, dùng từ ngữ có cân nhắc chứng tỏ Royce đã được rèn luyện về môn luật học. Đồng thời Aloysius Royce cũng đã cảnh báo với Peter "Viết thì viết, chứ tôi vẫn nghe không một tòa án nào ở bang Louisiana lại tin vào lời khai của một thanh niên da đen về một vụ hiếp dâm người da trắng" - Mặc dầu Peter phát bực lên trước thái độ trơ trơ thiếu tin tưởng của Royce, anh phải động viên:

- Tôi xin cam đoan với anh vụ này không phải đưa ra tòa, tôi chỉ cần có thêm chứng lý thôi.

Sam Jakubiec cũng sẵn sàng tiếp tay cho anh. Theo yêu cầu của Peter, ông quản lý phòng ghi nợ đã kín đáo tìm hiểu gia cảnh hai chàng Stanley Dixon và Lyle Dumaire. ông báo cáo:

- Cha của Dumaire, như anh biết đấy, giám đốc ngân hàng, còn cha của Dixon thì buôn xe hơi, làm ăn phát đạt, có dinh cơ to lớn. Cả hai cậu quý tử này hình như được các ông bố nuông chiều, chu cấp khá nhiều tiền, tất nhiên không phải là vô hạn. Theo tôi biết, cả hai ông bố sẽ không thật sự phản đối việc các cậu con tăng tịu với một vài đứa con gái nào đó, có khi họ còn bảo: "Hồi trẻ, tôi cũng như thế mà". Thế nhưng đối với một vụ mưu toan cưỡng dâm thì vấn đề lại khác, đặc biệt chuyện này dính đến con gái nhà Preyscott. Mark Preyscott là một trong những người có thần thế ở thành phố này. Ông với hai người kia cùng một hội ở đây, tuy nhiên có lẽ Preyscott còn có vai vế quan trọng hơn. Nếu Mark Preyscott tính sổ với hai ông Dixon và Dumaire, kết tội hoặc cố tình kết tội hai cậu con họ vào vụ bức dâm con gái ông ta thì vụ này chắc chắn sẽ to chuyện. Điều này thì cả hai cậu quý tử Dixon và Dumaire biết rõ cả rồi. - Peter cảm ơn Jakubiec đã cung cấp những tin này và anh ghi lại để sử dụng khi cần thiết.

Dixon nói:

- Toàn bộ lời khai đó đều do anh bịa ra, chẳng có giá trị gì. Việc xảy ra xong rồi anh mới đến, cho nên anh chỉ nghe lỏm mà thôi.

- Nghe ra cũng có lý. - Peter nói - Tôi không phải là luật sư cho nên tôi không biết điều đó. Nhưng tôi cũng không hoàn toàn xem thường vụ này. Hơn nữa, dù được kiện hay thua kiện, các anh cũng sẽ bước ra khỏi tòa với những điều tiếng chẳng hay ho gì. Và tôi chắc gia đình các anh cũng sẽ gây khó dễ cho các anh trong một thời gian nữa.

Qua cái liếc mắt nhìn Dixon rồi sang Dumaire, anh nhận thấy điều anh nêu ra cuối cùng đã đánh trúng chỗ hiểm.

- Lạy Chúa! Gladwin quay sang với mấy đứa bạn - Bọn em không muốn bị ra tòa.

Lyle Dumaire rầu rĩ, hỏi:

- Chúng tôi phải làm thế nào?

- Nếu như các anh hợp tác với tôi, tôi sẽ không làm gì thêm nữa, chí ít là những việc có liên quan đến các anh. Nhược bằng các anh cứ tiếp tục làm cho tình hình phức tạp thì ngay sau đây, ngay trong ngày hôm nay, tôi sẽ đánh điện cho ông Preyscott ở Roma và chuyển các giấy tờ khai báo cho luật sư của ông ấy ở thành phố này.

Đến lượt Dixon lên tiếng hỏi, vẻ bức bối:

- Anh nói "hợp tác" là nghĩa thế nào?

- Có nghĩa là tại đây và ngay bây giờ mỗi người các anh phải viết một bản tường trình mọi sự việc xảy ra hôm thứ hai, kể cả những gì đã xảy ra ở phần đầu của tối hôm đó và nói rõ xem nếu có người nào của khách sạn đã dính dáng đến chuyện này thì người đó là ai.

Dixon nói:

- Đồ quỷ sứ, Anh lại xỏ chúng tôi chứ gì...

Gladwin ngắt lời, bồn chồn:

- Cứ cho là như vậy đi Stan - Hắn quay sang hỏi Peter: - Giả thử chúng tôi viết lời khai thì anh sẽ làm gì với những tờ khai đó?

- Tôi không sử dụng chúng vào những trường hợp khác. Các anh hãy tin vào lời tôi cam đoan đây. Sẽ không một ai được đọc những bản tường trình, đó là chuyện nội bộ của khách sạn.

- Làm sao chúng tôi có thể tin anh được?

- Các anh không tin chứ gì? Nhưng trong trường hợp này các anh cứ phải liều thôi.

Phòng im lặng hẳn đi, chỉ còn nghe tiếng ghế cọt kẹt và tiếng gõ lách cách nho nhỏ của một chiếc máy chữ ở văn phòng bên ngoài.

Wolosky bỗng nói:

- Thôi tôi cũng liều. Cho tôi một tờ giấy.

- Tôi cũng vậy - Gladwin nói theo.

Lyle Dumaire miễn cưỡng gật đầu chấp nhận.

Dixon lau bàu, sau đó nhún vai:

- Vậy là tất cả đều bị buộc phải viết. Có gì khác không đây? Hắn bảo Peter - Tôi muốn có một

chiếc bút ngòi nét to. Tôi quen viết kiểu như vậy.

Nửa giờ sau Peter McDermott ngồi đọc lại lần nữa, lần này cẩn thận hơn, mấy trang giấy viết tay mà anh đã lướt nhanh để cho bọn thanh niên còn ra về.

Bốn bản khai những sự kiện xảy ra tối thứ hai mặc dù có vài chi tiết khác nhau nhưng đều thống nhất trên những sự kiện cơ bản. Tất cả các bản khai này đã bổ sung cho những thông tin còn trống trước đây. Và việc Peter chỉ thị cho họ phải xác minh nhân viên nào của khách sạn dính dáng vào nội vụ cũng đã được chấp hành đặc biệt đầy đủ.

Herbie Chandler, người phụ trách trực tầng đứng chết lặng.

12

Cái ý nghĩ chập chờn ban đầu nảy ra trong óc Milne Trùm Khóa nay đã hình thành rõ rệt.

Bản năng đã bảo cho y thấy rằng, rõ ràng sự xuất hiện của Công tước phu nhân Croydon cùng lúc y đi qua sảnh, không phải là sự kiện tình cờ. Đây cũng là một điểm lành trong số nhiều điểm khác, vạch cho y một hướng đi, để cuối cùng dẫn tới bộ đồ trang sức lóng lánh của bà Công tước.

Một điều chắc chắn là bộ sưu tập đá quý của Croydon không thể có mặt đầy đủ ở thành phố New Orleans lúc này được. Ai cũng biết, trong khi đi du hành, bà Công tước chỉ mang theo một phần của cái kho báu Aladin đó mà thôi.

Nhưng dù chỉ có vậy thì chiến lợi phẩm của một phi vụ cũng vẫn rất lớn. Và cứ cho là một số đồ trang sức có thể được cất giữ trong hầm bảo vệ của khách sạn thì chắc chắn còn nhiều đồ khác nữa được mang theo bên mình bà Công tước.

Cũng như mọi trường hợp khác, vấn đề cơ bản là làm thế nào có được chiếc chìa khóa lọt vào cụm phòng của vợ chồng Croydon. Milne Trùm Khóa vạch ra một phương án có hệ thống để kiểm được chiếc chìa khóa đó.

Y đáp thang máy mấy lượt liền, cố chọn những buồng thang khác nhau để tránh bị nghi ngờ. Cuối cùng y còn lại một mình với người điều khiển thang, y làm ra vẻ vô tình hỏi:

- Có phải ông bà Công tước Croydon cũng đang trọ ở khách sạn này?

- Dạ phải, thưa ngài.

- Có lẽ khách sạn phải dành cho hai vị thượng khách đó những phòng đặc biệt chứ? - Trùm

Khóa mỉm cười dễ dãi - Không giống như những người bình thường chúng tôi - Vâng, thưa ngài, ông bà Công tước có riêng cụm phòng Tổng thống ạ.

- Thế hả? Ở tầng nào vậy?

- Tầng thứ chín ạ.

Trùm Khóa nhắm ghi con số trong óc và y bước ra khỏi thang về phòng mình ở tầng thứ tám.

Điểm thứ hai là xác định chính xác số phòng. Điều này hết sức đơn giản. Chỉ cần dùng cầu thang của nhân viên đi lên một tầng và đi thêm một đoạn ngắn nữa thôi! Hai cánh cửa bọc da gắn một bông hoa trít mạ vàng cho biết đó chính là cụm phòng Tổng thống. Trùm Khóa ghi nhớ con số 973-7.

Y lại xuống sảnh một lần nữa. Lần này y đi dạo với vẻ rất vô tình, ngang qua bàn đón tiếp. Y đảo mắt cực nhanh và nhận thấy chỗ để chìa khóa 973-7 cũng như mọi phòng bình thường khác, có một khe hẹp bỏ thư từ. Chiếc chìa khóa phòng đặt ở khe.

Thật là một sai lầm nếu hỏi lấy chìa khóa ngay lúc này. Trùm Khóa ngồi xuống quan sát và chờ đợi cơ hội. Sự thận trọng này rất khôn ngoan.

Sau vài phút quan sát, y thấy rõ nhân viên khách sạn tỏ ra cảnh giác khác thường. So với cách trao chìa khóa phòng dễ dàng mọi khi, hôm nay các nhân viên tỏ ra thận trọng. Khi khách hỏi đến chìa khóa, với các nhân viên đều hỏi tên họ, sau đó đối chiếu lại danh sách đăng ký. Trùm Khóa lập luận rằng rõ ràng vụ đột kích của y sáng sớm nay đã được người ta báo cáo, do đó biện pháp an ninh đang xiết chặt. Y sợ toát mồ hôi khi nghĩ đến hậu quả đã dự kiến từ trước; lúc này cảnh sát New Orleans đã được báo động và chỉ vài giờ nữa là họ có thể lùng tìm đích danh Milne Trùm Khóa. Nếu như báo sáng nay là đáng tin cậy thì những thiệt hại của vụ đâm xe chết người cách đây hai ngày vẫn còn lôi cuốn sự chú ý của cảnh sát. Thế nhưng một điều khác cũng sẽ trở thành chắc chắn. Đó là việc một viên chức nào đó ở nha cảnh sát còn có đủ thì giờ để phát tin điện cho FBI. Một lần nữa khi nhớ đến cái giá kinh khủng nếu bị lôi ra tòa, Trùm Khóa định tháo lui trả phòng rồi tếch thẳng. Sau đó, y lại cố dẹp mọi hoài nghi, vin vào cái diềm hứa hẹn thuận lợi cho y sáng hôm nay để trấn tĩnh tinh thần.

Việc y ngồi rình đợi hồi lâu tỏ ra có giá trị. Một nhân viên mới đến ngồi vào chỗ trực nhật. Anh ta còn trẻ, mái tóc quăn làn sóng, bộ dạng thiếu tự tin, thỉnh thoảng lại tỏ ra lo lắng. Trùm Khóa đoán chừng anh ta mới làm công việc này.

Trùm Khóa suy luận: Sự xuất hiện của người thanh niên này tạo cho y một cơ hội mới, mặc dù việc tận dụng cơ hội này cũng là may rủi, chưa bảo đảm khả năng thành công. Song có lẽ cơ hội này cũng giống như những sự kiện khác hôm nay, cũng là một diềm lành. Y quyết định phải chớp lấy thời cơ, và y lại giở cái ngón đã sử dụng trước đây.

Việc chuẩn bị sẽ chiếm ít nhất một giờ. Bây giờ đã là giữa buổi chiều rồi, phải mau chóng chuẩn bị xong mọi việc trước khi người thanh niên kia kết thúc phiên trực.

Trùm Khóa vội vàng rời khỏi khách sạn. Y đến cửa hàng bách hóa Maison Blanche ở phố Canal.

Trùm Khóa tiêu tiền rất chi li, mua rất những thứ hàng rẻ tiền nhưng cồng kềnh, chủ yếu là đồ chơi trẻ con và kiên trì đợi đóng gói từng thứ một vào hộp hoặc giấy gói có in chữ Maison Blanche. Cuối cùng y mang lĩnh kính đầy tay, gần như không ôm nổi. Y rời cửa hiệu, dừng lại ở hàng bán hoa, mua một cây hoa giấy lớn, đặt lên trên chồng hàng, sau đó quay trở về khách sạn.

Tại cửa ra vào ở phố Carondelet, người gác cửa vận đồng phục vội vàng mở cửa rộng cho y vào. Anh ta mỉm cười với Trùm Khóa, không thấy rõ mặt mũi sau một đồng gói đồ và hoa giấy kia.

Vào đến khách sạn, Trùm Khóa còn đi tha thẩn, làm ra bộ ngó nghiêng một dãy tủ hàng, nhưng thực ra để đợi hai sự kiện xảy ra. Một là đợi có thêm vài ba người đến bàn đón tiếp và phát thư từ, hai là đợi cho anh chàng mà y quan sát lúc nãy lại xuất hiện. Cả hai sự kiện này xảy ra gần như cùng một lúc.

Tim y thót lại hồi hộp. Trùm Khóa tiến lại gần khu vực đón tiếp.

Y đứng thứ ba trong hàng người, trước mặt anh nhân viên trẻ có mái tóc quăn làn sóng. Một lát sau chỉ còn lại một bà trung niên đứng ngay đằng trước y, hỏi lấy chìa khóa phòng sau khi đã xưng danh. Sau đó, khi đã định đi rồi, bà ta chợt nhớ ra và hỏi về tình hình thư từ gửi cho mình. Câu hỏi của bà ta có vẻ dồn dập vô tận khiến cho anh chàng nhân viên trả lời ngập ngừng. Trùm Khóa cảm thấy bồn chồn vì thấy số người đứng ở cạnh y tại bàn thừa dãn. Một nhân viên xếp phòng khác đã rảnh rồi, ngó nhìn qua chỗ y. Trùm Khóa cố tránh đôi mắt của anh ta và thầm cầu khẩn cho cuộc trao đổi đằng trước y sớm chấm dứt.

Cuối cùng người đàn bà cũng đi ra. Chàng nhân viên trẻ kia quay sang Trùm Khóa và cũng giống như người gác cửa lúc nãy, anh ta mỉm cười gượng gạo trước ông khách ôm đồng đồ hàng lĩnh kính cộng thêm một cây hoa gì chất ở bên trên.

Trùm Khóa dùng một thủ đoạn y đã từng tập luyện trước, nói có vẻ gay gắt:

- Trông lỗ bịch phải không? Nhưng không sao đâu, cho tôi xin chìa khóa phòng 973.

Người thanh niên đỏ mặt, anh ta lập tức nghiêm sắc mặt:

- Vâng, thưa ngài - Anh ta tỏ ra lúng túng, vội đi ra chọn lấy chiếc khóa treo ở trên móc, đúng như đã dự định từ trước. Lúc nhắc đến số phòng, Trùm Khóa trông thấy một trong số các nhân viên kia liếc ngang sang. Đây là phút giây gay cấn nhất. Rõ ràng số của cụm phòng Tổng thống được mọi nhân viên nhớ kỹ. Và nếu một nhân viên dày dạn kinh nghiệm can thiệp vào lúc này thì đổ bể hết.

Trùm Khóa toát mồ hôi hột.

- Xin ngài cho biết quý danh?

Trùm Khóa quạt luôn:

- Thế là thế nào? Anh định thẩm vấn tôi đấy à? - Cùng lúc đó y thả rơi hai gói đồ. Một gói nằm trên bàn, còn gói kia rơi xuống sàn phía sau bàn. Người nhân viên trẻ càng tỏ ra lúng túng, vội nhặt hai gói đồ lên. Người bạn đồng nghiệp lớn tuổi của anh ta nở một nụ cười cảm thông rồi quay đi chỗ khác.

- Xin lỗi ngài.

- Không sao - Trùm Khóa nhận hai gói đồ, sắp xếp lại mấy gói kia rồi giơ tay ra lấy chìa khóa.

Người thanh niên ngập ngừng một lúc, giây phút rất căng thẳng. Lúc đó, ấn tượng mà Trùm Khóa hy vọng tạo được đã gây hiệu quả tốt: Một người đi mua đồ về, vẻ mệt mỏi, chán chường, lời thôi lếch thếch, dấu hiệu con người đáng tôn kính này thể hiện rõ qua bao bì gói ghém của cửa hàng Maison Blanche quen thuộc. Ông khách này vốn đã bực dọc chuyện gì đó. rồi, đừng có gây thêm khó chịu cho ông ta nữa.

Anh nhân viên xếp phòng vội cung kính trao cho y chiếc chìa khóa phòng 973.

Khi Trùm Khóa đi vội về phía dãy buồng thang máy, hoạt động ở bàn đón tiếp lại tiếp tục nhộn nhịp. Y liếc nhanh lại sau và thấy mấy nhân viên kia một lần nữa đang bận tít tít. Tốt lắm! Như vậy sẽ bớt được việc họ trao đổi ý kiến với nhau và bớt cả những ý nghĩ mới mẻ chột nẩy sinh trước những việc vừa xảy ra.

Mặt khác y cũng phải trả lại chìa khóa càng sớm càng tốt. Việc vắng chiếc chìa này có thể khiến người ta chú ý, thắc mắc, nghi ngờ. Điều này đặc biệt nguy hiểm vì nhân viên khách sạn đã phần nào cảnh giác rồi.

Y ra lệnh cho người điều khiển thang máy:

- Tầng chín. Đây là một sự thận trọng cần thiết bởi phải đề phòng trường hợp ai đó đã nghe thấy y hỏi lấy chìa khóa phòng ở tầng chín. Khi thang dừng, y bước ra, đi loanh quanh, và sắp xếp lại các gói đồ. Đợi các cửa phía sau lưng đã đóng kín, y đi về phía cầu thang của nhân viên. Giữa đường, chỗ đầu cầu thang có một thùng rác. Y mở nắp thùng, dúm cây hoa giấy vừa hoàn thành nhiệm vụ vào trong. Chỉ vài giây sau y đã ở phòng mình, số 830.

Y nhét vội các gói đồ vào trong một chiếc tủ. Ngày mai y sẽ mang ra cửa hàng, khiếu nại đòi lấy lại tiền. Tiền trả lại không đáng bao nhiêu so với giá mua, y biết như vậy, nhưng nếu mang theo thì lĩnh kính mà vứt bỏ thì sẽ bị người ta nghi ngờ, theo dõi.

Vẫn với những động tác mau lẹ, y mở phéc-mô-tuya vali, lấy ra một chiếc hộp nhỏ nắp bằng da. Trong hộp có một sổ tấm thiệp trắng, mấy cái bút chì vót nhọn, một cái thước đo cặp và một trắc vi kế. Trùm Khóa chọn một tấm thiệp, đặt chiếc chìa khóa phòng Tổng thống lên trên. Sau

đó y giữ chặt nó, tỉ mỉ vẽ đường viền quanh. Với chiếc thước và vi kế, y đo độ dày của chìa khóa, kích thước chính xác của từng rãnh nằm ngang và vạch cắt thẳng đứng, ghi các số đo này bên cạnh đường viền vẽ trên tấm thiếp. Có một mã số của hãng sản xuất in trên mặt kim loại chiếc chìa. Y cũng chép lại, vì mã số này có thể giúp y chọn được một loại mẫu thích hợp. Cuối cùng, y gờ chiếc chìa khóa ra trước đèn, y vẽ phác họa tay nắm chìa.

Bây giờ y đã có trong tay bản miêu tả chi tiết để cho một anh thợ khóa lành nghề có thể đánh chiếc chìa đó mà không sợ gặp rắc trở gì. Trùm Khóa thường lấy làm đặc chí cho rằng thể thức này khác xa so với cái trò in trên sáp mà các văn sĩ viết huyết trình thám thích miêu tả. Cách làm này còn hiệu quả hơn rất nhiều.

Y cất chiếc hộp nắp da, bỏ tấm thiếp vào túi áo. Một lát sau y đã lại quay xuống sảnh ở tầng trệt.

Lại chính xác như lúc nãy, đợi cho đến khi nhân viên xếp phòng đang tíu tít bận rộn, y mới làm như vô tình đi ngang qua, đặt chiếc chìa khóa phòng 973 lên mặt bàn, tránh không để cho ai nhìn thấy. Y lại đứng ra xa quan sát. Yên lặng một lúc, rồi một nhân viên nhận ra chiếc chìa khóa. Anh ta hững hờ nhặt lên, liếc nhìn số hiệu và treo nó lại trên móc của nó.

Trùm Khóa cảm thấy rộn ràng vì công việc của y đã thành công. Qua hàng loạt những động tác kết hợp giữa sự sáng tạo và khéo léo, vượt khỏi mọi biện pháp đề phòng cảnh giác của khách sạn, y đã đạt được mục tiêu thứ nhất của mình.

13

Sau khi chọn được chiếc cà vạt màu xanh thẫm giữa vài ba chiếc khác trong tủ áo, Peter McDermott thắt lên cổ rất ngay ngắn. Anh đang ở căn phòng nhỏ của mình trong phố, cách khách sạn không xa. Trước đây một giờ anh đã từ khách sạn ra về. Hai mươi phút nữa tới giờ hẹn dự tiệc tối với Marsha Preyscott. Anh nghĩ không biết sẽ có những người khách khác nào đây. Anh cho rằng có thể có một hai người lớn tuổi, phù hợp với sự tham dự của anh, cũng là bạn của Marsha, nhưng thuộc một típ khác với bốn cậu công tử kiểu Dixon - Dumaire.

Đến giờ đi rồi, anh bỗng thấy ân hận đã nhận lời, nếu không, anh sẽ được rảnh rỗi đi gặp Christine- Anh định gọi điện thoại cho Christine trước khi đi, nhưng sau đó thấy nên đợi đến ngày mai thì tế nhị hơn.

Tối nay anh có một cảm giác mơ hồ chơi vơi giữa dĩ vãng và tương lai. Anh có nhiều điều băn khoăn chưa xác định những quyết định phải tạm gác cho đến khi biết rõ kết quả sẽ ngã ngũ ra

sao. Đó là vấn đề số phận của St. Gregory. Liệu Curtis O'Keef có tiếp quản nó không?

Nếu có, thì tất cả mọi chuyện, thậm chí cả vụ hội nghị ngành nha khoa mà các quan chức đang còn thảo luận xem có nên hay không nên biểu tình phản đối St.Gregory, sẽ chẳng là cái quái gì so với đại sự kia. Cách đây một tiếng, cuộc hội ý của ban chấp hành do ông chủ tịch là bác sĩ Ingram tính nóng như lửa điều khiển, đã được tiến hành và có lẽ vẫn còn đang tiếp tục, bởi theo người bồi trưởng phục vụ phòng thì nhân viên của ông ta đã nhiều lần phải vào chỗ họp tiếp thêm rượu và nước đá. Mặc dù Peter đã cố không để lộ ý muốn biết cuộc họp này có dấu hiệu gì là bế tắc không, người bồi trưởng lại báo cho anh biết rằng họ đã thảo luận hết sức sôi nổi. Trước khi ở khách sạn ra về, Peter có dặn người trợ lý giám đốc đang trực nhật rằng nếu các bác sĩ nha khoa có quyết định gì thì phải phôn ngay cho anh biết. Đến lúc này vẫn chưa thấy động tĩnh. Anh thầm nghĩ không biết liệu ý kiến của bác sĩ Ingram có thắng thế không hay lời tiên đoán giễu cợt của ông Trent rằng sẽ chẳng có gì xảy ra cả, lại đúng là sự thật.

Peter còn thấy lưỡng lự về một chuyện nữa, hoặc ít nhất cũng còn hoãn lại đến ngày mai, đó là việc phải có một hành động gì với Herbie Chandler. Anh biết rõ việc mình sẽ phải làm là lập tức sa thải người phụ trách trực tầng thoái hóa. Việc này có tác dụng như xua tan một đám uế khí cho khách sạn. Tất nhiên trong trường hợp cá biệt đó, Chandler không bị sa thải vì lý do điều khiển một hệ thống gái điếm gọi qua điện thoại, việc này nếu Chandler không làm thì vẫn có kẻ khác làm, mà vì lý do đã để cho lòng tham lấn át lương tri.

Với việc đuổi Chandler, có thể ngăn chặn rất nhiều chuyện bê bối khác, mặc dù hiện nay chưa biết rõ liệu Warren Trent có đồng ý với hành động này của anh hay không. Tuy nhiên, qua những sự kiện mà anh đã thu thập được và qua sự quan tâm của ông Trent đối với thanh danh của khách sạn, Peter tin rằng ông sẽ tán thành.

Peter tự nhắc bản thân là trong cả hai cách giải quyết anh phải đảm bảo giữ kín những lời khai của bọn Dixon - Dumaire và chỉ coi chúng như chuyện nội bộ khách sạn.

Anh phải giữ lời hứa với bọn chúng về điểm này. Chiều nay anh đã đe dọa chúng rằng sẽ báo cho ông Mark Preyscott biết về chuyện bức dâm con gái ông ta. Thực ra anh chỉ nói dối. Lúc đó, cũng như bây giờ, anh nhớ Marsha đã van vãn:

- Ba em đang ở bên Roma. Anh chớ có báo cho ông biết chuyện này. Em xin anh đấy!

Nghĩ đến Marsha, anh lại thấy cần khẩn trương hơn.

Vài phút sau anh rời khỏi nhà và gọi một chiếc tắc xi chạy ngang qua.

- Nhà ấy đây à? - Peter hỏi.

- Vâng - Anh lái tắc xi nhìn người khách, vẻ suy nghĩ - Nếu ông không nhầm địa chỉ.

- Đúng chứ - Peter cũng đưa mắt nhìn theo anh tài xế đang ngấm nhìn tòa nhà rộng mênh mông, mặt tiền sơn trắng. Riêng mặt tiền cũng đã làm cho người ta thán phục lắm rồi. Đằng

sau hàng rào bằng thủy tùng, nhô lên mấy cây mộc lan là một hàng cột có rãnh nổi duyên dáng kéo từ thềm hiên đến một bao lơn có thành cao. Phía trên bao lơn, những chiếc cột vươn lên đỡ lấy một cái trần tường trang trí và có tỷ lệ theo kiểu cổ điển, ở đầu đằng kia của tòa nhà chính có hai cánh cửa cũng nhắc lại các chi tiết dưới dạng thu nhỏ. Toàn bộ mặt tiền ngôi nhà đã được trùng tu rất khéo. Quanh ngôi nhà, hương thơm ngọt ngào của hoa ô liu phảng phất trong không khí đầu buổi tối.

Sau khi trả tiền tắc xi, Peter đi đến chiếc cổng chắn song sắt và mở ra rất êm. Một con đường cong làm bằng gạch đỏ đã cũ chạy giữa hàng cây và thảm cỏ. Mặc dù mới sẫm bóng hoàng hôn, hai chiếc đèn kiểu chậu đặt nhô cao đã thấp sáng hai bên đường, phía gần đến ngôi nhà. Khi anh đến bậc tam cấp lên thềm hiên thì có tiếng chốt cửa bật mạnh và hai cánh cửa mở toang. Marsha xuất hiện giữa khuôn cửa rộng. Cô đợi anh lên đến đầu bậc tam cấp mới tiến ra phía anh.

Cô vận một chiếc áo choàng dài trắng toát, may đơn giản Mái tóc đen nhánh của cô càng nổi bật đến kỳ lạ.

Hơn lúc nào hết, anh lại thấy rõ tính chất thiếu nữ nửa đàn bà, nửa trẻ thơ đầy hấp dẫn của cô. Marsha vui vẻ:

- Xin chào anh.

- Cảm ơn - Anh vung tay ra - Lúc này, tôi hơi choáng váng ngạc nhiên.

- Thế sao? - Cô khoác tay anh - Em sẽ đưa anh đi dạo một vòng quanh dinh cơ của Preyscott trước khi trời tối hẳn.

Họ trở xuống bậc tam cấp, đi ngang qua thảm cỏ mềm dưới chân. Marsha vẫn nép sát vào người anh. Qua ống tay áo khoác, anh cảm thấy da thịt ấm áp của cô áp chặt lấy anh. Đầu ngón tay cô chạm nhẹ vào cổ tay anh. Có thêm một mùi thơm nữa ngoài mùi hương của hoa ô liu.

- Đây rồi! - Marsha đột nhiên xoay người lại - Chỗ này đẹp nhất. Mọi người vẫn hay ra đây chụp ảnh.

Đúng là từ phía bên này của thảm cỏ, cảnh vật gây cho anh một ấn tượng mạnh mẽ hơn.

- Một nhà quý tộc Pháp thích du hí đã xây ngôi nhà này - Marsha kể - Đó là vào những năm 1840. Ông ta thích lối kiến trúc thời phục hưng Hy Lạp, có bộn nô lệ vui đùa và tình nhân bên cạnh. Vì vậy, ngôi nhà mới có thêm một chái phụ. Ba em cho xây thêm một chái nữa. Ông thích mọi thứ phải cân đối, từ các tài khoản cho đến nhà cửa.

- Thật là một quan niệm kiểu mới về phương châm kết hợp giữa triết lý và thực tế.

- Chao ôi, em đang có đủ cả hai thứ. Anh chỉ muốn thực tế thôi hả? Anh nhìn lên mái nhà kia kìa - Cả hai cùng ngược mắt nhìn lên - Anh sẽ thấy nó đỡ cái bao lơn bên trên. Kiểu kiến trúc Hy Lạp kết hợp với Louisiana đấy. Đa số các ngôi nhà lớn cổ điển ở thành phố này đều xây theo

kiểu đó. Kể cũng có lý, trong điều kiện khí hậu này, kiến trúc đó cho bóng mát và không khí. Nhiều lúc bao lơn lại là chỗ ở thích nhất. Nó trở thành nơi để cho cả gia đình tụ tập, nói chuyện tâm tình, chia sẻ vui buồn.

Anh đọc ra một câu trích:

- Hộ khẩu và gia đình, nơi chia sẻ một cuộc sống tốt đẹp dưới một dạng hoàn thiện lại vừa tự cấp tự túc.
- Câu nói của ai vậy?
- Aristotle.

Marsha gật đầu:

- Chắc ông ta cũng xây bao lơn - Cô ngừng lại, vẻ tư lự - Ba em đã cho khôi phục lại rất nhiều thứ. Ngôi nhà bây giờ khá hơn nhưng không được sử dụng mấy.
- Chắc cô yêu nó lắm nhỉ?
- Em thù nó thì có - Marsha nói - Cứ nghĩ đến nhà là em lại căm ghét.

Anh nhìn cô vẻ dò hỏi.

- Chao ôi, giá như em tới đây thăm ngôi nhà này với tư cách một khách tham quan, xếp hàng cùng với nhiều người khác và trả lệ phí năm mươi cent để người ta hướng dẫn đi quanh, thì em đâu đến nỗi căm ghét nó. Em sẽ còn yêu quý là đằng khác, bởi em rất thích đồ cổ. Thế nhưng em không thể chịu được vì lúc nào cũng phải sống ở đây, đặc biệt là sống một mình vào lúc trời đã tối.

Anh nhắc cô:

- Bây giờ trời cũng sắp tối rồi đây.
- Vâng - Cô nói tiếp - Nhưng có anh ở đây, mọi thứ sẽ khác đi.

Họ bắt đầu quay về, ngang qua thảm cỏ. Lần đầu tiên anh cảm thấy sự tĩnh mịch.

- E rằng khách đang mong cô.

Cô nhìn sang một bên, vẻ ranh mãnh:

- Khách nào nữa?
- Cô chẳng bảo với tôi rằng...
- Em nói là em sẽ tổ chức tiệc buổi tối, thì bây giờ em tổ chức đây. Cho mình anh thôi. Nếu

anh lo không có ai đi kèm thì người đó là bà Anne đây rồi.

Họ vào nhà. Ngôi nhà mát mẻ dưới nhiều bóng rợp, trần lại rất cao. Cuối phòng, một người đàn bà nhỏ nhắn đã luống tuổi vận đồ lụa đen mỉm cười, gật đầu chào - Em đã kể cho bà Anne nghe về anh - Marsha nói - và bà ấy tán thành. Ba em hết sức tin tưởng bà, vậy mọi chuyện thế là ổn. À, Ben kia rồi.

Một người đầy tớ da đen theo sau họ, chân bước rất nhẹ, vào một phòng đọc sách nhỏ đầy các giá sách. Anh ta lấy trong tủ buýp phê một chiếc khay, trên đặt chiếc bình thon cổ và hai chiếc cốc uống rượu seri([31]). Marsha ngồi ở một tràng kỷ, cô đưa tay ra hiệu cho anh đến ngồi bên cô. Anh hỏi:

- Vậy ra cô ở đây nhiều lúc có một mình thôi à?

- Ba em chỉ ghé qua nhà giữa hai chuyến công du. Các chuyến đi mỗi ngày một dài hơn và thời gian về nghỉ giữa kỳ ngắn dần. Bây giờ em chỉ thích ở một nhà trệt hiện đại, xấu xí cũng được. Sống như vậy đến hết đời.

- Nếu cô thích thì được chứ khó gì.

- Đúng thế - Marsha nói khẳng định - Nếu em được chung sống với một người nào đấy mà em thực sự quan tâm săn sóc. Hoặc giả em sống ở khách sạn cũng được chứ sao. Có phải các giám đốc khách sạn vẫn có một phòng riêng, thường ở trên tầng thượng khách sạn, đúng thế không?

Anh lúng túng, trong khi Marsha mỉm cười.

Một lát sau người đầy tớ nam sẽ sàng vào báo bữa tiệc đã chuẩn bị xong. Ở phòng kề bên - một chiếc bàn nhỏ hình tròn đã được bố trí cho hai người, ánh nến tỏa sáng trên bữa ăn tối đã bày sẵn, chiếu lên những bức tường. Phía trên chiếc lò sưởi mặt bằng đá đen có bức chân dung của ông cụ tỏ vẻ với bộ mặt nghiêm nghị nhìn xuống, khiến cho Peter cảm giác anh đang bị ông cụ theo dõi, xét nét.

- Đừng quan tâm đến ông cụ làm gì, anh - Marsha nói khi hai người đã ngồi vào ghế - Cụ đang nhìn em thôi mà. Anh ạ, có lần cụ đã viết trong nhật ký rằng cụ muốn thiết lập một vương triều và em là nguồn hy vọng hảo huyền cuối cùng của cụ đấy.

Họ chuyện trò trong suốt bữa ăn. Sự giữ gìn ý tứ cũng giảm bớt vì người đầy tớ phục vụ đã rút lui rất ý nhị. Các món ăn thật tuyệt vời. Món chính là Jambalaya trộn gia vị, tiếp đó là Crème Brulée có mùi vị man mát.

Ban đầu, Peter đến đây với tâm trạng dằn vặt thì bây giờ anh thấy thật sự dễ chịu. Còn Marsha thì mỗi lúc một thêm cởi mở, duyên dáng và anh cảm thấy thoải mái hơn khi chuyện trò bên cô. Anh tự nhủ điều này cũng chẳng có gì lạ bởi vì khoảng cách tuổi tác giữa hai người không có gì là lớn. Và giữa ánh nến lung linh, anh càng nhận thấy cô rất xinh đẹp.

Anh liên tưởng và tự hỏi không biết ngày xưa vị quý tộc Pháp, người đã có công xây cất ngôi

nhà này, có ăn tiệc tối thân mật như thế này với cô nhân tình của ông ta không. Có thể ý nghĩ này chính là kết quả của cảnh trí xung quanh và dịp gặp gỡ hôm nay đã khiến cho anh say mê ngây ngất.

Đến cuối bữa ăn Marsha nói:

- Ta ra ngoài thêm ngồi uống cà phê đi.

Anh kéo ghế cho cô nhanh chóng đứng dậy. Cô lại khoác chặt lấy cánh tay anh như lúc nãy. Anh cảm thấy thú vị, để cho cô dẫn vào phòng lớn rồi tới một cầu thang uốn cong rất rộng. Trên đỉnh có hành lang rộng, những bức tường có vẽ tranh được chiếu sáng mờ mờ, dẫn ra một bao lơn ngỏ mà lúc nãy họ đã đứng dưới vườn nhìn lên.

Khu vườn bây giờ tối sẫm.

Trên chiếc bàn đan bằng liễu gai có bộ tách cà phê và ấm pha bằng bạc. Trên đầu họ có một chiếc đèn đốt hơi ga lung linh chói. Họ lấy hai tách cà phê, đến ngồi vào một chiếc ghế đù. Không khí ban đêm mát mẻ dễ chịu, thỉnh thoảng có gió nhẹ hiu hiu. Từ dưới vườn vẳng lên tiếng côn trùng nỉ non, tiếng xe có âm ì từ đại lộ Saint Charles vang vọng cách đó hai khối nhà. Anh vẫn có cảm giác Marsha ngồi rất yên lặng bên anh. - Peter hỏi:

- Sao tự nhiên cô lại ngồi im thế?

- Vâng. Em đang nghĩ cách nói với anh một chuyện.

- Cô cứ nói thẳng ra. Thường như vậy có kết quả hơn.

- Thôi được - Giọng cô như nín thở - Em đã quyết định là em sẽ chung sống với anh đấy.

Anh có cảm giác đã nín bật trong nhiều phút, nhưng thực ra mới chỉ có vài giây. Peter ngồi lặng không nhúc nhích, thậm chí chuyển động nhẹ nhẹ của chiếc ghế cũng dừng lại. Cuối cùng, anh đặt tách cà phê xuống, cẩn thận, chính xác.

Marsha ho rũ rượi. Sau cơn ho, cô cười bối rối:

- Nếu anh muốn chuồn thì cầu thang phía đầu kia kìa.

- Không - Anh nói - Nếu tôi bỏ về tôi sẽ không bao giờ biết được lý do vì sao cô lại có ý định như vậy.

- Chính em cũng không rõ nữa - Cô nhìn thẳng về phía trước, vào màn đêm tối, mặt cô hơi quay đi. Anh cảm thấy cô đang run rẩy - Trừ một điều là đột nhiên em muốn nói ra như vậy. Và em tin em sẽ phải làm như thế.

Anh nhận ra điều quan trọng là dù anh có muốn nói gì với cô gái dễ bốc đồng này thì anh cũng phải nhẹ nhàng và cân nhắc Anh cảm thấy ghen cả cổ họng. Bất chợt anh nhớ lại lời Christine

đã bảo anh sáng nay: Cô Preyscott nhỏ nhắn này có nhiều nét giống như một đứa trẻ, cũng như một con mèo con giống con hổ vậy. Nhưng em thấy kể ra cũng lố bịch cho một người lớn mà bị một đứa trẻ nó xỏ mũi đấy. Lời nhận xét này tất nhiên không được công bằng, thậm chí còn cay nghiệt. Nhưng quả thực Marsha không phải là một đứa trẻ, và cũng không nên đối xử với cô như đối xử với một đứa trẻ.

- Marsha ạ, cô chưa hiểu tôi, cũng như tôi chưa hiểu cô.

- Thế anh có tin ở cảm giác tự nhiên không?

- Xét ở một điểm nào đó thì có.

- Em có một tình cảm tự nhiên với anh ngay từ phút đầu tiên - Lúc đầu giọng cô ấp úng, bây giờ đã trấn tĩnh - Nhiều khi tình cảm tự nhiên của em rất đúng.

Anh nhẹ nhàng nhắc cô:

- Thế với Stanley Dixon và LyleDumaire thì sao?

- Em cũng có những cảm giác đúng đắn. Em không chạy theo bọn họ, có thể thôi. Nhưng lần này em thấy khác.

- Song cảm giác tự nhiên cũng có thể sai.

- Người ta có thể bị nhầm luôn, thậm chí kể cả khi người ta chờ đợi sau một thời gian dài - Marsha quay lại, nhìn thẳng vào anh. Lúc đôi mắt cô xoi mói nhìn vào tận mắt anh, anh chợt nhận ra một tính cách mạnh mẽ mà trước đây anh không hề để ý thấy. - Ba má em quen nhau đến mười lăm năm trời mới chung sống với nhau. Má em có lần bảo với em rằng bất kỳ người quen nào của ba má em cũng đều cho đây sẽ là một cuộc hôn nhân hoàn hảo. Vậy mà hóa ra tồi tệ như thế đấy. Em biết em là kẻ đứng giữa hai người đó.

Anh im lặng, không biết nên nói gì bây giờ.

- Qua đó em cũng rút ra được một đôi điều. Và có một số trường hợp khác cũng vậy. Tối nay anh có thấy bác Anne không nhỉ?

- Có.

- Năm mười bảy tuổi, bác ấy bị ép gả cho một người mà trước đó bác ấy mới gặp mặt có mỗi một lần. Đúng là một loại kế ước gia đình. Ngày xưa họ vẫn thường làm như vậy.

Peter ngấm khuôn mặt Marsha nói:

- Em kể tiếp đi.

- Hôm trước ngày cưới, bác Anne khóc suốt đêm. Thế nhưng bác vẫn cứ đi lấy chồng và sống

với chồng trong suốt bốn mươi sáu năm trời. Chồng bác ấy mới chết năm ngoái. Cả hai người vẫn sống ở đây với cha con em. Bác trai là một người rất tốt, rất hiền lành. Em chưa từng gặp một ai như thế bao giờ. Nếu trên đời có một cuộc hôn nhân nào hoàn hảo thì đó phải là cuộc hôn nhân của họ.

Anh ngập ngừng, không muốn ghi điểm cho người đang tranh luận với mình. Anh phản đối:

- Bác Anne không tuân theo cảm giác tự nhiên của mình. Bởi nếu như có thì bác đã chẳng đi lấy chồng rồi.

- Em hiểu. Em chỉ muốn nói không có một cách gì được bảo đảm tuyệt đối, và ngay cả cảm giác tự nhiên cũng chỉ là một hướng dẫn viên mà thôi - Marsha ngừng lại một lát rồi tiếp - Em tin rằng sẽ đến lúc em làm cho anh phải yêu em.

Anh cảm thấy rợn lên một nỗi hứng khởi bất ngờ, đầy vô lý. Tất nhiên ý kiến đó có tính chất ương ngạnh. Đó là sản phẩm lãng mạn của một cô gái giàu trí tưởng tượng.

Là một người cũng từng day dứt bởi nhiều ý nghĩ lãng mạn của chính mình, Peter thấy chuyện này không có gì khó hiểu. Nhưng có thực là anh đủ sức để hiểu cô không?

Có phải mọi tình huống đều là hậu quả của những việc đã xảy ra trước đây hay không? Liệu lời đề nghị do Marsha nêu ra có gì là kỳ quái không? Anh bỗng có một niềm tin bất ngờ và phi lý rằng những điều cô nói ra đây có thể trở thành sự thật.

Anh tự hỏi không biết phản ứng của ông Mark Preyscott, hôm nay vắng mặt ở đây, sẽ ra làm sao?

- Nếu anh đang nghĩ đến ba em...

Anh giật mình hỏi:

- Làm sao cô biết được điều đó nhỉ?

- Bởi vì em đang bắt đầu hiểu anh rồi.

Anh hít một hơi thật sâu với cảm giác hít một thứ không khí loãng:

- Thế ba cô sẽ nói sao?

- Em tin là ba em lấy làm lo lắng, có thể sẽ vội vàng bay ngay về nhà. Song em không hề quan tâm đến việc đó. Marsha mỉm cười - Nhưng ông bao giờ cũng nghe theo lẽ phải và em tin là em có khả năng thuyết phục được ông. Hơn nữa, ông sẽ thấy mến anh. Em biết loại người nào ông có cảm tình nhất. Mà anh lại thuộc vào loại người đó.

Anh nói, và cũng không biết là đang thú vị hay nghiêm trang:

- Thôi được dù sao đó cũng là niềm an ủi đối với tôi.

- Lại còn thêm một vấn đề nữa. Việc này không quan trọng với em, mà với ba em kia. Anh ạ, em biết, và chắc ba em cũng nhận thấy như vậy, là một ngày kia anh sẽ thành công lớn trong nghề khách sạn, và có thể anh cũng làm chủ một khách sạn chứ sao. Nhưng điều đó đối với em không cần. Em cần là cần anh kia - Cô nói một thôi một hồi, gần như nín thở.

- Marsha - Peter nói nhẹ nhàng - Anh không... Thật sự anh không biết nói gì với em bây giờ.

Một phút ngừng ngăn ngủi và anh có thể nhận thấy Marsha đã giảm bớt niềm tin. Vừa rồi hình như cô dốc hết mọi quyết tâm để trợ lực cho lòng tự tin của mình. Nhưng nay sự quyết tâm đã cạn và sự táo tợn cũng mất theo.

Bằng một giọng nho nhỏ lưỡng lự, cô nói:

- Anh cho rằng em ngốc nghếch chứ gì? Anh cứ nói ra cho em biết xem nào.

Anh khẳng định với cô: - Anh tin là em không ngốc nghếch chút nào. Nếu như có thêm nhiều người, trong đó kể cả anh, mà cũng trung thực như em...

- Anh muốn nói là anh không thích thành thực chứ gì?

- Anh không những thấy thích mà còn cảm động vì bị hấp dẫn trước sự chân thực của em.

- Vậy thì anh đừng nói gì nữa! - Marsha đứng dậy giơ hai tay ra trước anh. Anh nắm lấy đôi bàn tay và đứng lên nhìn cô. Những ngón tay của họ đan vào nhau. Anh nhận thấy cô có cách riêng để trấn tĩnh sau khi đã hoang mang, cho dù những nỗi nghi ngờ của cô đã phần nào được giải quyết. Cô thúc giục:

- Thôi, anh đi về đi và suy nghĩ. Suy nghĩ sao cho thật kỹ càng. Đặc biệt về em đấy!

Anh nói thật bụng:

- Kể cũng khó mà không nghĩ đến em được.

Cô nghiêng mặt đón chiếc hôn và anh cúi xuống. Anh chỉ định hôn lên má nhưng cô mở hé đôi môi và khi môi họ chạm nhau, hai cánh tay cô ghì chặt lấy người anh. Văng vẳng xa xăm trong óc anh có tiếng chuông báo thức rung lên. Cơ thể cô đã áp chặt lấy anh. Cảm giác tiếp xúc như điện giật. Tắm thân mảnh mai sát bên, ngợp thở. Mùi nước hoa của cô xộc vào hai cánh mũi anh. Lúc này không thể nghĩ gì khác về Marsha trừ một điều: Cô là đàn bà.

Anh cảm thấy rạo rực chơi vơi. Tiếng chuông báo thức đã tắt Anh chỉ còn nhớ: cô Preyscott nhỏ nhắn... Kể cũng lỗ bịch...một thằng đàn ông...lại bị nuốt tươi.

Anh kiên quyết phải dứt hẳn ra. Anh nắm nhẹ tay Marsha bảo:

- Anh phải về đây.

Cô đi cùng anh ra thêm hiên. Anh giờ tay vuốt mái tóc cô. Cô thì thầm:

- Peter, anh...

Anh bước xuống bậc tam cấp, mà cũng không biết là họ đã đứng ở đ từ lúc nào.

*

Vào lúc 10 giờ rưỡi đêm, Ogylvie phụ trách an ninh khách sạn đã đi mò mẫm trong đường hầm dành cho nhân viên từ khu nhà chính của St.Gregory sang giữa của khách sạn ở giáp bên cạnh.

Ông ta chọn đường hầm chứ không dùng lối đi ở tầng trệt để chịu hơn, đồng thời cũng cần thận chọn giờ giấc để tránh những cặp mắt nghi ngờ, tò mò. Vào lúc 10 giờ rưỡi, những khách cần lấy xe đi chơi tối thì đã lấy hết rồi, mặt khác giờ này cũng còn sớm quá, nhiều người chưa trở về.

Và cũng vào giờ này, số khách mới đến khách sạn, nhất là bằng xe hơi, cũng không là bao.

Kế hoạch ban đầu của Ogylvie là lái chiếc Jaguar của vợ chồng Công tước Croydon lên phía Bắc vào lúc một giờ sáng, tức là còn ba tiếng nữa, kế hoạch đó chưa thay đổi gì cả. Tuy nhiên, trước khi xuất phát, anh chàng béo phì này còn một số việc phải làm và điều quan trọng là không được để ai trông thấy.

Vật liệu dùng cho công việc này được đựng trong một chiếc túi giấy ông ta đang cầm trong tay. Nó không nằm trong kế hoạch tinh vi của bà Công tước. Ogylvie đã phát hiện sự thiếu sót đó ngay từ đầu, song ông ta không muốn tiết lộ. Trong vụ thảm sát hai người xảy ra đêm hôm thứ hai vừa qua, chiếc Jaguar đã vỡ mất một chiếc đèn phía trước.

Thêm vào đó, vì bị mất chiếc vòng bịt ngoài, chiếc vòng đó hiện đang nằm trong tay cảnh sát, khung đèn đã lỏng ra.

Muốn lái đi trong đêm tối như kế hoạch dự định, cần phải thay đèn và sửa tạm cái giá đỡ. Nhưng nếu đem xe đến một trạm sửa ô tô ở thành phố thì nguy hiểm quá, đồng thời cũng không thể nghĩ đến việc nhờ anh thợ máy của khách sạn giúp cho việc này được.

Đêm hôm qua, Ogylvie cũng đã chọn một giờ thích hợp lúc gara vắng vẻ để khảo sát kỹ chiếc xe đậu ở một gian khuất sau cái cột. Ông xác định nếu kiếm được đúng kiểu đèn, ông có thể tự sửa tạm lấy cũng được.

Ogylvie đã nghĩ đến việc liệu lĩnh tìm mua chiếc đèn thay thế ở một hiệu buôn xe Jaguar hẻo lánh tại New Orleans, nhưng rồi ông gạt phăng ý nghĩ đó đi. Cho dù lúc này cảnh sát chưa biết được họ đang cần tìm loại xe hơi nhãn hiệu gì (điều này Ogylvie nắm chắc) thì chỉ một hai ngày nữa là họ biết, một khi đã xác định được các mảnh vỡ. Nếu Ogylvie mua một chiếc đèn xe

Jaguar lúc này thì người ta cũng sẽ dễ dàng nhớ lại một khi có cuộc thẩm vấn và như thế cuối cùng người mua sẽ bị truy tìm. Ông đành chấp nhận việc mua một chiếc đèn tiêu chuẩn, hai giây tóc, kiểu Bắc Mỹ, bít bốt chùm sáng, tại một cửa hiệu bán phụ tùng xe hơi tự phục vụ. Liếc mắt xem xét, ông nhận thấy có thể dùng tạm được. Bây giờ ông chuẩn bị lắp thử. Đi kiểm chiếc đèn này là cả một vấn đề khó khăn, trong một ngày đầy ắp công việc, một ngày khiến cho ông có cảm giác vừa thỏa mãn lại vừa lo lắng bồn chồn. Ông thấy cơ thể mệt mỏi rã rời. Điều này thật không thuận lợi khi cuộc hành trình dài lên phía Bắc đang đợi ông trước mắt. Ông tự an ủi khi nhớ đến số tiền hai mươi lăm ngàn đô la, trong đó mười ngàn đã thu xếp xong và ông đã nhận được từ tay bà Công tước Croydon. Trước một cảnh tượng căng thẳng, lạnh lùng, bà Công tước môi mím chặt, vẻ mặt nghiêm trang, Ogylvie không cần để ý, cứ hau háu nhét vội đám giấy bạc xếp thành tập vào cặp. Đứng bên cạnh họ lúc đó là ông Công tước ngà ngà say, mắt đờ đẫn, gần như không ý thức được chuyện gì đang xảy ra trước mặt.

Nghĩ đến món tiền, lão béo phì run lên vui sướng. Số tiền đó hiện nay đã giấu kín, ông chỉ mang theo trong mình hai trăm đô la để phòng bất trắc trong cuộc hành trình sắp tới. Ngược lại, sự bồn chồn của ông có hai nguyên nhân.

Một là ông biết rất rõ hậu quả sẽ ra sao nếu ông không đưa được chiếc Jaguar thoát khỏi thành phố New Orleans, vượt qua các bang Louisiana, Mississippi, Tennessee và Kentucky. Nguyên nhân thứ hai là việc Peter McDermott cứ khẳng khẳng đòi Ogylvie cần phải luôn luôn có mặt ở khách sạn.

Vụ trộm đêm qua và khả năng có một tên đạo chích chuyên nghiệp hoạt động ở St.Gregory thật không đáng có chút nào trong tình hình nước sôi lửa bỏng này. Ogylvie đã cố gắng hết sức mình, ông góp nhiều ý kiến cho cảnh sát thành phố và các thám tử đã đến thẩm vấn người khách bị mất trộm. Các nhân viên khách sạn, kể các nhân viên an ninh khác đều đã được báo động và người trợ thủ của Ogylvie cũng được ông cho chỉ thị kỹ càng, cần phải làm gì trong những tình huống khác nhau. Tuy nhiên, Ogylvie nhận thấy ông cần phải trực tiếp có mặt để điều khiển mọi hoạt động. Khi McDermott chú ý đến việc ông vắng mặt, chỉ ngày mai đây thôi, nhất định sẽ rất rắc rối, om sòm.

Suy cho cùng việc om sòm này không đưa lại kết quả gì cả, bởi McDermott và những người như anh ta đã đến lúc phải ra đi thôi. Trong khi đó Ogylvie vì những lý do mà chỉ mình ông và Warren Trent biết, sẽ vẫn trụ lại với ông việc của mình. Thế nhưng việc này vẫn đưa lại những hậu quả mà người phụ trách an ninh khách sạn muốn tránh trước nhất. Đó là việc người ta sẽ chú ý đến những hành động của ông trong vài ba ngày tới.

Tuy nhiên vụ trộm và những hậu quả của nó cũng có ích cho ông, nhưng chỉ ở mặt tạo cho ông có được lý do chính đáng để lui tới nha cảnh sát. Tại đây, ông đã làm ra vẻ vô tình hỏi thăm tin tức cuộc điều tra vụ đâm xe đã diễn biến đến đâu. Ông được biết cảnh sát vẫn đang tập trung phá vụ án này, toàn bộ lực lượng được báo động liên tục không nghỉ. Trên tờ States – Items([32]) chiều nay, cảnh sát đã công bố một lời kêu gọi mới rằng mọi người hãy khai báo về bất kỳ chiếc ô tô nào có chấn và đèn trước bị hư hại. Việc này cũng mới chỉ là một tin thôi, song nó cũng làm giảm bớt cơ hội để đưa chiếc xe Jaguar ra khỏi thành phố mà không bị người ta phát hiện. Ogylvie toát mồ hôi khi nghĩ đến việc đó.

Ông đã đến cuối đường hầm và đang ở dưới hầm ga ra.

Giữa rất yên tĩnh, ánh đèn hiu hắt. Ogylvie lưỡng lự, không biết có nên đi thẳng đến chỗ chiếc xe của vợ chồng Croydon ở phía trên vài ba tầng hay đến văn phòng gara, nơi có người thu tiền đang trực đêm ở đó. Ông nhận thấy nên đến văn phòng trước thì khôn ngoan hơn.

Ông nặng nhọc trèo lên hai tầng cầu thang sắt, hỗn hển thở dốc. Người thu tiền là Kulgmer, một ông già lẳng xẵng, đang ngồi một mình trong buồng nhỏ đèn sáng trưng gần đường dốc dẫn ra và từ ngoài phố vào. Ông ta đặt tờ báo buổi chiều xuống khi thấy ông phụ trách an ninh khách sạn.

- Tôi đến để báo cho ông biết - Ogylvie nói - Tôi sẽ lái xe của Công tước Croydon ra bây giờ. Nó đang ở gian số 371. Tôi đi làm giúp cho ông ấy một việc.

Kulgmer nhú mày:

- Ông Ogylvie, ông thừa biết tôi không thể cho ông lấy xe nếu như không có giấy ủy quyền thích hợp.

Ogylvie chìa ra mẫu giấy ủy quyền mà bác ta cần xem.

Người trực đêm đọc kỹ tờ giấy, sau đó lại còn lật ngược:

- Thế này là được rồi.

Ông phụ trách an ninh giờ bàn tay chuối mẩn ra để lấy tờ giấy lại Kulgmer lắc đầu:

- Tôi phải giữ giấy này. Để tôi còn làm bằng.

Người đàn ông béo phì nhún vai. Ông rất muốn thu lại mẫu giấy đó, nhưng nếu cứ khăng khăng thì sẽ to chuyện, sự kiện sẽ nổi cộm lên, mà lẽ ra có thể sẽ bị lãng quên ngay. Ông chỉ vào chiếc túi giấy:

- Tôi lên cất cái này, rồi tôi đưa xe ra ngoài độ hai giờ thì về.

- Tùy ông thôi, ông Ogylvie ạ - Người trực đêm gật đầu đoạn quay lại với tờ báo.

Vài phút sau Ogylvie tiến về gian số 371. Làm như tình cờ ông liếc nhìn quanh. Khu vực đỗ xe bằng bê tông có trần thấp lè tè, khoảng một nửa đã có ô tô choán chỗ, đang lúc yên tĩnh, vắng vẻ. Mấy anh phục vụ xe trực ca đêm lúc này chắc đang chúi vào buồng ở tầng trệt, tranh thủ đánh một giấc hoặc đang sát phạt nhau. Tuy thế vẫn cần phải tiến hành công việc thật nhanh chóng.

Ở trong góc, ẩn giữa chiếc xe Jaguar và chiếc cột che khuất một phần chiếc xe, Ogylvie dốc trong chiếc túi giấy ra một chiếc đèn mũi xe, kìm, tuốc vít, dây điện và băng keo.

Những ngón tay ông tưởng là vụn vè, thế mà hóa ra khéo léo đến lạ lùng. Ông đeo găng tay bảo vệ, gỡ hết những mảnh vụn còn lại của chiếc đèn vỡ. Chỉ một lát sau ông nhận thấy chiếc đèn mới thay vừa với kiểu đèn Jaguar, nhưng dây điện nối không được. Với số dây thừa, ông buộc bóng đèn vào đúng chỗ, lấy cả bìa ở túi áo ra nhét vào chỗ hổng của chiếc đai bị rơi mất. Ông dùng băng keo màu đen phủ kín, luồn băng xuyên qua và giữ chặt nó ở phía sau. Đây là một việc vá víu chẳng đụp, ra chỗ sáng rất dễ bị phát hiện, nhưng trong tối thì coi tạm ổn. Đã mất đến mười lăm phút rồi. Sau khi mở cửa xe phía người lái ông xoay núm bật đèn. Cả hai đèn đầu xe đều sáng.

Ông trút một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Đúng lúc đó, từ phía dưới có tiếng còi rít giạt cục và tiếng ô tô rồ máy, tăng tốc. Ogylvie sững sờ. Tiếng động cơ rú mỗi lúc một gần. Tiếng động này càng to thêm do đường bê tông và trần thấp phản âm. Sau đó, đột nhiên ánh đèn ô tô quét ngang, chiếu lên phía đường dốc dẫn lên tầng trên. Có tiếng lốp xe rít, tiếng tắt máy và cửa xe đóng sầm. Ogylvie thấy nhẹ cả người. Ông biết người thợ phục vụ xe sẽ dùng thang máy cá nhân để quay trở xuống phía dưới.

Khi nghe tiếng bước chân xa dần, ông bỏ dụng cụ và phụ tùng vào chiếc túi giấy cùng với mấy mảnh vỡ lớn của chiếc đèn cũ. Ông đặt chiếc túi sang một bên để lát nữa sẽ mang về.

Trên đường đi lên, ông thấy một cái tủ của thợ rửa xe ở tầng dưới. Ông theo đường dốc đi xuống chiếc tủ ấy. - Đúng như dự kiến, trong tủ có những thứ cần thiết để làm vệ sinh, ông chọn ra một chiếc chổi, một cái hốt rác và một cái xô. Ông đổ nước ấm vào lưng xô rồi bỏ thêm vào đó một chiếc giẻ lau. Sau khi chăm chú lắng nghe tiếng động từ phía dưới, đợi đến lúc hai chiếc xe chạy qua, ông mới đi nhanh trở lại chiếc xe Jaguar để ở tầng trên.

Ông dùng chổi và hốt rác, quét dọn kỹ càng quanh chiếc xe. Không được để lại một mảnh vụn thủy tinh vỡ nào để cảnh sát có thể xác nhận và so sánh với những mảnh vụn ở hiện trường.

Chẳng còn mấy thời gian. Số xe trở về mỗi lúc một nhiều. Trong lúc quét dọn, ông ta đã hai lần dừng lại, đề phòng bị người ta trông thấy. Có lúc ông nín thở khi một chiếc xe hơi lao vào một gian cùng tầng và chỉ cách chiếc Jaguar vài ba bước. Cũng may người thợ phục vụ xe không thèm để ý nhìn quanh. Nhưng điều đó càng hối thúc ông phải mau tay hơn. Nếu một tay thợ nào để ý thấy ông và đi sang chỗ ông hẩn anh ta sẽ tò mò đặt ra nhiều câu hỏi thắc mắc, và điều này sẽ còn được lặp lại ở tầng bên dưới.

Lý do giải thích việc Ogylvie có mặt ở đây mà ông đưa ra với người trực đêm xem chừng không có sức thuyết phục.

Và không đơn giản chỉ có vậy. Cơ hội đưa xe lên phía Bắc không bị ai phát hiện sẽ phụ thuộc vào việc làm sao càng hạn chế dấu vết để lại càng tốt.

Còn một việc phải làm. Ông lấy nước ấm và giẻ lau kỳ cọ thật sạch chỗ chấn bùn bị hư hại và những vùng quanh đấy. Khi ông vắt chiếc giẻ lau, xô nước trong vắt trở thành nâu xám. Ông rà soát kỹ công việc vừa làm, sau đó lăm bầm vè thỏa mãn. Bây giờ, dù có xảy ra chuyện gì chẳng nữa thì cũng không còn vết máu khô trên chiếc xe này.

Mười phút sau, ông trở lại nhà chính của khách sạn, mồ hôi đầm đìa vì những cố gắng vất vả vừa rồi. Ông đi ngay về văn phòng mình, định chớp mắt một giờ ở đây trước khi xuất phát một cuộc hành trình dài dằng dặc lên tận Chicago. Ông xem lại đồng hồ, 11 giờ 15.

13

Royall Edwards nhận xét một cách chua chát:

- Giá có ai giải thích cho tôi toàn bộ chuyện này thì tôi còn có thể giúp ích được nhiều hơn.

Ông quản trị trưởng khách sạn St.Gregory chăm chú nhìn hai người đàn ông ngồi đối diện, phía bên kia chiếc bàn dài của phòng kế toán. Đặt giữa họ là những quyển sổ cái, những tập tài liệu đang mở ra. Mọi ngày vào giờ này, cả văn phòng đã chìm trong bóng tối nhưng hôm nay đèn bật sáng trưng. Chính ông Edwards đã bật đèn cách đây một giờ khi đưa hai vị khách thẳng từ phòng ông Warren Trent từ tầng mười lăm xuống.

Chỉ thị của ông chủ khách sạn rất rõ ràng:

- Các vị này sẽ kiểm tra sổ sách của chúng ta. Có thể họ sẽ làm việc tới sáng. Tôi mong ông ở lại với họ. Ông hãy cung cấp hết cho họ mọi thông tin họ yêu cầu. Đừng giấu giếm gì cả.

Trong khi ông chủ đưa ra chỉ thị, Royall Edwards nhận thấy ông ta có vẻ vui mừng, điều chưa từng thấy trong một thời gian dài ở ông. Tuy nhiên sự vui vẻ này không làm cho ông quản trị trưởng thấy dễ chịu, bởi lẽ ông đang bức dọc vì bị triệu từ nhà đến đây trong lúc ông đang say mê ngắm bộ sưu tập tem của mình. Ông càng bức dọc hơn khi thấy người ta tỏ ra nghi ngờ những công việc ông đang làm. Hơn nữa vốn là một viên chức khách sạn đã quen nếp làm việc từ chín giờ sáng đến năm giờ chiều, ông càng phật ý hơn khi nghĩ đến chuyện sắp phải làm việc suốt đêm nay.

Tất nhiên, ông quản trị trưởng biết rõ thời hạn cuối cùng của nợ thế chấp là thứ sáu này và việc có mặt của Curtis O'Keef tại khách sạn rõ ràng có liên quan với nhau.

Có thể phỏng đoán cuộc viếng thăm này liên quan đến cả hai sự kiện đó. Nhưng liên quan như thế nào thì ông khó có thể đoán được. Có một bằng chứng để suy luận, đó là những tấm cuống hành lý trên vali của hai ông khách cho thấy họ đã từ Washington bay xuống New Orleans. Tuy nhiên bản năng bảo cho ông biết rằng coi bộ dạng hai kế toán viên này thì họ đúng là như vậy, không hề có liên quan gì đến chính quyền cả. Thôi được, có thể dần dần ông cũng sẽ tìm ra được mọi câu giải đáp. Chỉ có điều là lúc này ông thấy khó chịu khi bị người ta liệt vào loại nhân viên quèn.

Lời nhận xét vừa rồi của ông không được ai hưởng ứng để ông có dịp bộc lộ nhiệt tình giúp đỡ. Và thế ông nhắc lại câu nói lúc nãy một lần nữa.

Người khách lớn tuổi hơn, trạc trung niên, to con, có bộ mặt bất động, nhắc tách cà phê đặt bên cạnh, uống cạn:

- Ông Edwards ạ, có một điều tôi thường thích nhận định, đó là không có gì sánh được với một tách cà phê. Đa số các khách sạn hiện nay pha cà phê không đúng cách. Duy chỉ có ở đây là pha tốt. Cho nên, tôi thiết nghĩ một khách sạn pha cà phê như thế này thì không thể có nhiều chuyện trục trặc được. Anh Frank, anh nghĩ thế nào?

- Tôi ấy à? Nếu muốn đến sáng mai hoàn thành được việc này thì tốt nhất anh nên bớt tán gẫu cho tôi nhờ - Người thứ hai nghiêm nghị trả lời, mắt vẫn không rời bản kết toán kiểm tra.

Người thứ nhất giơ hai tay làm điệu bộ dàn hòa:

- Ông Edwards, ông thấy thế nào? Anh bạn Frank có lý đấy chứ. Anh ấy thường bao giờ cũng đúng. Chẳng cần phải giải thích dài dòng làm gì, có lẽ ta cứ nên tiếp tục thì hơn.

Royall Edwards biết là đã bị từ chối dứt khoát. Ông nói thản nhiên:

- Thôi được.

- Cảm ơn ông Edwards. Bây giờ tôi muốn lướt qua hệ thống kiểm toán của ông, việc mua bán, việc kiểm tra các chứng từ, các cổ phần hiện nay, hóa đơn cung cấp dịch vụ gần đây nhất của ông, và các loại chứng từ khác. À, phải công nhận là cà phê ở đây rất ngon. Cho chúng tôi tách nữa đi.

Ông quản trị trưởng nói:

- Tôi sẽ gọi điện thoại cho họ mang lên - ông ngao ngán nhận thấy đã sắp nửa đêm. Rõ ràng họ sẽ còn ở lại đây vài ba giờ nữa.

THỨ NĂM

1

Peter McDermott cho rằng nếu anh muốn tỉnh táo bắt tay vào công việc của một ngày mai thì lúc này anh nên quay về nhà, làm một giấc.

Bây giờ đã mười hai giờ rưỡi khuya. Có lẽ anh đã đi bộ đến hai tiếng đồng hồ rồi, mà cũng có thể hơn. Anh cảm thấy tỉnh táo, tuy hơi mệt mỗi một cách thú vị.

Anh có một thói quen từ lâu là đi bộ rất dài, đặc biệt những khi đầu óc anh luẩn quẩn một chuyện gì hoặc vấn đề gì hóc búa khó giải quyết.

Vừa rồi, sau khi ở chỗ Marsha về, anh đã trở lại căn phòng của mình ở trong phố. Nhưng giữa một chỗ tù túng, anh thao thức không ngủ được, vì thế anh đã ra khỏi nhà, đi về phía bờ sông. Anh đi dọc chiều dài hai bên tàu phố Poydras và phố Julius, ngang qua những cao tàu đang thả neo, một số tàu có ánh đèn lò mờ và yên tĩnh, số khác đang tấp nập nhộn nhịp chuẩn bị cho chuyến đi xa. Sau đó anh xuống phà ở phố Canal, sang bên kia sông Mississippi và ở đó anh đi dạo trên những đoạn đê trơ trọi, ngắm nhìn ánh đèn thành phố phản chiếu trên dòng sông tối đen. Khi quay về, anh đến Vieux Carré ngồi nhấm nháp cà phê sữa ở khu chợ cũ của Pháp kiều. – Một phút trước đây, lần đầu tiên sau nhiều giờ đến anh chợt nhớ đến công việc ở khách sạn. Anh đã điện thoại về St.Gregory. Anh hỏi xem đã có thêm tin tức gì về Hội nghị ngành nha khoa Mỹ đe dọa chuyển đi nơi khác. Người trợ lý giám đốc trực đêm báo cho anh hay rằng ngay sau lúc nửa đêm một chút, ông bồi trưởng phụ trách tầng hội nghị đã có tin nhắn cho anh. Theo như ông bồi trưởng được biết, cho đến lúc này, ban chấp hành của tổ chức các nha sĩ vẫn chưa đi đến kết luận sau một phiên họp kéo dài sáu giờ liền. Tuy nhiên, người ta dự định sẽ triệu tập một cuộc họp khẩn cấp tất cả các đại biểu vào lúc 9 giờ 30 sáng tại phòng họp Dolphin Salon. Dự kiến sẽ có khoảng ba trăm đại biểu có mặt. Cuộc họp này sẽ được họp kín, cần có những biện pháp an ninh, vì vậy người ta yêu cầu khách sạn giúp đỡ để bảo vệ tính bí mật.

Peter ra chỉ thị nếu hội nghị yêu cầu việc gì thì khách sạn phải làm đầy đủ, rồi anh gác mọi suy nghĩ về vấn đề này đến sáng mai. Trừ mấy phút ngắn ngủi dành cho việc đó, phần lớn suy nghĩ của anh hướng về Marsha và những sự kiện buổi tối vừa rồi. Hàng loạt câu hỏi cứ bám lấy đầu óc anh như một đàn ong lì lợm. Làm thế nào giải quyết được tình huống này một cách thỏa đáng mà không đến nỗi vụng về hoặc làm méch lòng Marsha? Một điều rõ ràng là không thể chấp thuận lời đề nghị của cô được. Tuy nhiên, nếu gạt phắt một lời tuyên bố chân thực như vậy thì cũng là một việc làm cực kỳ thô bạo. Anh chẳng đã nói với cô rằng: - Giá như có nhiều người cũng trung thực như anh... đấy ư?

Còn một lý do nữa. Nếu như sự trung thực có ích cho cả hai phía, thì sao anh lại phải e ngại

nhỉ? Tối nay anh đã bị lôi cuốn đến với Marsha, không phải với một thiếu nữ mà với tư cách một phụ nữ. Giá như có nhắm mắt lại thì anh vẫn thấy rõ hình ảnh cô lúc đó. Ấn tượng vẫn còn đây như chất men rượu nồng.

Nhưng trước đây anh đã từng nếm thử chất rượu nồng đó rồi và cái dư vị để lại chỉ là sự cay đắng mà anh thề sẽ không bao giờ nếm lại lần nữa. Chẳng lẽ kinh nghiệm đó lại không làm cho một người đàn ông khôn ngoan hơn trong khi lựa chọn những người đàn bà hay sao?

Dù sao, liệu rồi đây sẽ xảy ra chuyện gì? Anh có nên gặp Marsha nữa hay thôi? Theo anh, nhất định anh sẽ phải gặp lại cô ta, trừ phi anh kiên quyết cắt đứt quan hệ ngay lập tức giữa hai người. Thế nhưng với có gì? Còn sự khác biệt về tuổi tác giữa anh với cô ta thì sao?

Marsha mười chín tuổi. Anh đã ba mươi hai. Khoảng cách đó có vẻ hơi nhiều thì phải. Giá như cả hai người đều lớn hơn mười tuổi nữa, thì một quan hệ tình ái, hoặc hôn nhân của họ, sẽ được coi là chuyện bình thường. Hơn nữa, anh cho rằng Marsha có thể sẽ dễ dàng tìm được quan hệ thân mật với một chàng trai trạc tuổi cô.

Biết bao câu hỏi đồn dập. Tuy nhiên anh vẫn chưa đi đến quyết định cụ thể là có nên gặp lại Marsha không và gặp trong hoàn cảnh nào.

Trong những lúc suy xét như vậy, anh vẫn luôn nghĩ đến Christine. Trong vòng vài ngày gần đây anh với Christine hình như bị cuốn hút lại gần nhau hơn bất kỳ lúc nào trước đây. Anh nhớ rằng điều anh nghĩ đến cuối cùng trước khi rời nhà để tới dinh thự của Preyscott tối nay là Christine. Thậm chí ngay lúc này, anh thấy có thể chính xác mừng tượng lại hình ảnh và tiếng nói của cô.

Anh thấy kể cũng lạ, mới cách đây một tuần anh còn là một người không hề gắn bó với một cụ đàn bà nào, thế mà bây giờ lại bị dày vò vì hai cô gái cùng một lúc!

Peter mỉm cười đau khổ. Anh trả tiền cà phê rồi đứng dậy ra về.

Khách sạn St.Gregory nằm gần đường đi của anh và một cách bản năng, bước chân của anh dẫn ngang qua đó.

Khi anh đến khách sạn, đã hơn một giờ sáng.

Anh có thể thấy rõ ở sảnh vẫn còn nhiều hoạt động.

Phía ngoài, Đại lộ St.Charles đang yên tĩnh, chỉ có một chiếc tắc xi lướt qua và bóng một hai người bộ hành thấp thoáng. Anh băng đường phố để đi tắt quanh góc khách sạn. Chỗ này còn yên tĩnh hơn. Anh đang định vượt qua cửa ga ra của khách sạn thì đột nhiên dừng lại. Anh nghe tiếng động cơ ô tô và trông thấy ánh đèn từ đoạn đường dốc bên trong ga ra. lát sau, một chiếc ô tô màu đen xuất hiện. Chiếc xe lao nhanh và phanh gấp, tiếng lốp xe rít lên trên mặt đường phố. Khi chiếc xe hơi dừng lại, nó nằm vào đúng chỗ có vùng sáng rõ. Peter nhận ra một chiếc xe Jaguar, chấn bunn của nó hình như bị hư hại. Và cùng phía bên đó, chiếc đèn đầu xe có vẻ

không bình thường thế nào ấy. Anh cho rằng sự hư hại này không phải do phục vụ ga ra khách sạn để xe ẩu. Và nếu đúng lỗi khách sạn thì ngay lập tức anh đã nhận được khiếu nại của khách rồi. Peter nhìn ngay sang người lái xe. Anh vô cùng kinh ngạc khi thấy đó là Ogylvie, ông phụ trách an ninh khách sạn bắt gặp cặp mắt của Peter cũng tỏ ra ngạc nhiên không kém.

Sau đó chiếc xe đột ngột rời ga ra và tiếp tục lăn bánh.

Peter băn khoăn không biết Ogylvie lái xe đi đâu, làm gì? Mà tại sao lại là xe Jaguar, chứ không phải là chiếc Chevrolet tàn tạ mà ông ta vẫn dùng hàng ngày? Rồi anh lại nghĩ những việc mà nhân viên làm ngoài khách sạn thuộc lĩnh vực riêng của họ. Peter tiếp tục trở về căn hộ của mình.

Sau đó anh đã ngủ ngon lành.

2

Khác với Peter McDermott, đêm hôm đó Milne Trùm Khóa thao thức không ngủ được.

Tốc độ và năng suất trong việc y thu được những thông tin chi tiết về chiếc chìa khóa mở cùm phòng Tổng thống đã không được tiếp tục trong việc đánh một chiếc chìa mới.

Những quan hệ với dân địa phương mà Trùm Khóa thiết lập được khi tới New Orleans tỏ ra kém tác dụng hơn so với dự kiến. Nhưng cuối cùng một thợ khóa ở khu phố ổ chuột gần Irish Canal, mà người ta đã cam đoan với Trùm Khóa là có thể tin cậy được, đồng ý nhận làm mặc dù cứ luôn mồm căn nhắc về việc anh ta phải đánh chìa khóa theo các chỉ số mà sao không đưa cho anh ta một chiếc chìa chính để sao lại có hơn không. Thế mà chiếc chìa mới này cũng phải đến trưa ngày thứ năm mới xong và tiến công thì cắt cổ.

Trùm Khóa chấp nhận giá tiền cũng như phải chấp nhận thời hạn chờ đợi bởi y biết không còn cách nào khác.

Thế nhưng việc chờ đợi đặc biệt căng thẳng, y nhận thấy mỗi giờ phút trôi qua lại thêm một giờ phút có khả năng bị người ta lần ra dấu vết và chộp được.

Đêm nay, trước khi đi ngủ, y đã đấu tranh tư tưởng không biết có nên làm một cuộc đột kích mới trong khách sạn vào sáng sớm hay không. Trong bộ sưu tập của y vẫn còn hai chìa khóa phòng chưa dùng tới. Chiếc chìa thứ hai của phòng 449 mà y lượm được ở sân bay vào sáng thứ ba và chiếc chìa 803 mà y đã hỏi nhân viên và nhận được tại bàn, thay vì chiếc chìa phòng 830 của y. Song y quyết định bác ý kiến này với lập luận rằng y nên khôn ngoan hơn, chờ đợi và tập trung vào phương án ăn to ở chỗ bà Công tước Croydon. Tuy thế, Trùm Khóa hiểu rằng,

trong lúc đi đến quyết định như vậy, nguyên nhân chính vẫn là vì y đã tròn trặn rồi.

Trong đêm khuya, càng khó ngủ, y càng thấy sợ. Sợ đến mức không còn tìm cách lừa dối bản thân làm gì cho mệt. Song y quyết tâm đến sáng mai phải tìm cách chế ngự được sự sợ hãi và lấy lại tinh thần dũng mãnh như một con sư tử của y. - Cuối cùng y cũng chìm vào một giấc ngủ nặng nề. Y mơ thấy một cánh cửa sắt khổng lồ, che kín không gian và ánh sáng mặt trời, đóng sập trước mặt y. Y cố bỏ chạy trong khi còn một quãng trống còn lại, thế nhưng y không tài nào cử động được khi cánh cửa đóng sập, y khóc nức nở bởi biết rằng cánh cửa đó sẽ không bao giờ mở ra nữa.

Y run rẩy, tỉnh dậy trong bóng tối, nước mắt đầm đìa trên má.

3

Đến một nơi cách New Orleans chừng bảy mươi dặm về phía bắc, Ogylvie bắn khoán nghĩ đến cuộc chạm trán với Peter McDermott vừa rồi. Sự chấn động ban đầu đó đã để lại một ấn tượng mạnh mẽ. Hơn một tiếng đồng hồ sau đó Ogylvie đã lái xe rất căng thẳng, có lúc tưởng như không còn biết đến sự chuyển động của chiếc Jaguar lúc đầu chạy qua thành phố, sau đó băng qua con đường đắp cao Pontchartrain và cuối cùng đi lên phía bắc theo quốc lộ nối các bang Interstate 59.

Ogylvie luôn luôn đưa mắt nhìn vào gương chiếu hậu. Ông quan sát từng bộ đèn xe xuất hiện phía sau và chỉ mong các xe đó nhanh chóng vượt qua xe mình mỗi khi chúng nổi còi liên hồi. Còn phía trước mặt, cứ đến mỗi quãng ngoặt, ông lại chuẩn bị hãm thắng ngay nếu giả thử có một tốp cảnh sát chặn đường.

Ông nghĩ đến khả năng duy nhất là Peter McDermott có mặt tại đó nhằm chứng kiến việc ông ra đi.

Tuy nhiên, Ogylvie chưa hình dung ra được tại sao McDermott lại có thể biết được kế hoạch của ông. Nhưng rõ ràng anh ta biết rồi, còn nhà thám tử khách sạn thì lại hết sức khờ khạo, nhẹ nhàng đặt chân vào bẫy.

Mãi sau, khi xe chạy giữa vùng đồng quê trống trải trong buổi sáng tỉnh mơ trời còn u tối, ông mới bắt đầu nghĩ: Có lẽ đây chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên chăng?

Nếu như McDermott có mặt ở đó với một ý định gì thì chiếc xe Jaguar này chắc chắn đã bị người ta bám theo hoặc bị chặn lại ở một trạm xăng nào đó từ lâu rồi. Không thấy tình huống đó xảy ra, có nghĩa cuộc chạm trán chỉ là tình cờ và thực tế chắc chắn như vậy rồi. Nghĩ đến đây, Ogylvie thấy phấn chấn hẳn lên. Ông lại khoái trá nghĩ đến số tiền hai mươi lăm ngàn đô la

sẽ chui vào túi ở cuối cuộc hành trình này.

Ông cân nhắc: Cho đến lúc này mọi việc điều ổn thỏa, vậy có nên đi tiếp hay tạm nghỉ là khôn ngoan hơn? Chỉ một giờ nữa trời sẽ sáng rõ. Kế hoạch ban đầu của ông là cho xe tránh bên đường, đợi đến tối mới đi tiếp. Nhưng nằm đợi một ngày không hoạt động gì, cũng có thể nguy hiểm. Ông mới đi được nửa đường trên chặng vượt sông Mississippi, hãy còn tương đối gần thành phố New Orleans. Tất nhiên nếu cứ đi tiếp thì có nguy cơ sẽ bị theo dõi, nhưng ông tự hỏi không biết nguy cơ này lớn đến mức nào. Những căng thẳng mệt mỏi của cơ thể sau một ngày vất vả hôm trước đã bác lại ý nghĩ cho xe đi tiếp. Càng mệt, ông càng muốn ngủ.

Lúc đó bỗng xảy ra một việc. Có ánh đèn đỏ lóe lên ở phía sau xe ông như hiện ra từ trong chuyện thần thoại.

Rồi tiếng còi xe ré lên một cách khẩn cấp.

Đây chính là cái điều mà suốt trong mấy tiếng vừa rồi ông chờ đợi. Khi không thấy nó xảy ra, ông cảm thấy nhẹ nhõm. Nhưng bây giờ thực tế đã làm ông thảng thốt.

Một cách bản năng, ông đạp chân ga đi sát tận mặt sán. Chiếc xe Jaguar chồm lên phía trước, như một mũi tên mạnh mẽ siêu phàm. Kim đồng hồ chỉ tốc độ chuyển nhanh lên 70, 80, 85. Đến 90 thì Ogylvie phải giảm xuống vì một đoạn đường cong. Khi ông giảm tốc độ, ánh đèn đỏ kia lại tiến gần phía sau. Tiếng còi lúc này đã ngừng giãy lát bây giờ lại rền rĩ. Sau đó ánh đèn đỏ chuyển sang phía bên, người lái chiếc xe đằng sau muốn vượt lên.

Ogylvie hiểu như vậy là vô ích. Dù bây giờ ông có bứt xa chiếc xe này, ông cũng không thể tránh những chiếc khác đã được báo trước để đón đầu. Miễn cưỡng, ông giảm bớt tốc độ.

Trong khoảnh khắc, ông nhận ra chiếc xe đang vượt lên: đó là một loại xe hòm thân dài, sơn màu sáng, ánh đèn trong xe lờ mờ và một hình người cúi thấp bên một người khác. Sau đó chiếc xe cứu thương chạy biến mất. Ánh đèn đỏ của nó nhỏ dần phía trước.

Sự cố vừa rồi khiến Ogylvie run lên và cảm thấy bản thân mệt mỏi lắm rồi. Liều lĩnh thử thách làm gì nữa, ông phải đỗ xe khuất bên đường và dừng lại một ngày. Hiện nay ông đã qua thị trấn Mecon, một thị trấn nhỏ bên sông Mississippi mà ông coi là mục tiêu đạt được trong đêm đầu tiên của chuyến đi này. Ánh bình minh bắt đầu lấp ló.

Ông dừng lại nghiên cứu bản đồ và sau đó bỏ quốc lộ đi vào một con đường nhỏ.

Chẳng mấy chốc con đường chỉ là một dải hẹp, rậm rì cỏ. Trời sáng rất nhanh. Ogylvie bước ra khỏi xe, đưa mắt nhìn vùng đồng quê xung quanh.

Vùng này hoang vu, cây cối thưa thớt, không một bóng người. Con đường chính gần nhất cũng cách đó hơn một dặm. Không xa phía trước mặt là một rừng cây. Ông đi bộ tận nơi để thăm dò. Con đường mòn chạy vào đến đây và kết thúc luôn.

Người đàn ông béo phì hà một tiếng đặc chí. Ông quay lại chiếc Jaguar, lái thẳng vào trong

ràng cây, cho đến khi vòm lá che khuất hoàn toàn chiếc xe. Sau đó ông đi quanh xem xét kỹ, lấy làm thỏa mãn vì chiếc xe đã được che kín, chẳng ai nhìn thấy được nếu như không lại gần. Sau khi xem xét kỹ ông trèo vào ghế sau, đánh một giấc.

4

Gần tám giờ sáng, ông Warren Trent tỉnh dậy. Đến mấy phút liền ông thấy bối rối, không hiểu tại sao tinh thần ông lại phấn chấn như vậy. Sau đó ông nghĩ ra rằng sáng nay ông sẽ hoàn thành việc thương lượng với Nghiệp đoàn Joumeymen. Bất chấp những áp lực, những lời tiên đoán buồn thảm và đủ mọi loại vật cản linh tinh khác, ông đã cứu được St.Gregory trước khi bị công ty khách sạn chuỗi O'Keef thôn tính chỉ vài ba giờ nữa. Một chiến thắng của cá nhân ông. Ông phải xua đi ý nghĩ khó chịu rằng khối liên minh kỳ quặc giữa ông với Nghiệp đoàn này có thể đưa tới những vấn đề khúc mắc còn to lớn hơn sau này. Thôi, cứ để đến khi nào chuyện đó xảy ra ông quan tâm cũng vừa. Điều quan trọng nhất là ông đã thanh toán được mối đe dọa trước mắt.

Ông bước ra khỏi giường và từ cửa sổ cụm phòng của ông ở tầng mười lăm, trên đỉnh khách sạn ông nhìn xuống thành phố. Bên ngoài là một ngày nắng đẹp. Mặt trời đã lên cao đang chiếu sáng chói chang giữa bầu trời gần như không một gợn mây.

Ông vừa tắm vòi hoa sen vừa hát ầm ả trong miệng, sau đó ông lại ngồi cho Aloysius Royce cạo mặt. Thái độ vui vẻ của ông chủ rất khác thường khiến Royce ngạc nhiên trở cả mắt, rướn cả đôi mày. Tuy nhiên chưa đến lúc ông Trent chuyện trò để anh hiểu lý do vì sao.

Sau khi vận quần áo, ông bước vào phòng sinh hoạt và gọi điện thoại ngay cho Royall Edwards. Ông quản trị trưởng, được một điện thoại viên xác định là đang ở nhà, cố tìm cách diễn đạt cho ông chủ của mình biết rằng ông ta đã làm việc suốt đêm qua và cú điện thoại ông chủ gọi đến đã cắt ngang bữa ăn sáng thịnh soạn để lấy lại sức.

Ông Warren Trent không hề đếm xỉa đến giọng than vãn kia mà chỉ muốn biết phản ứng của hai ông kế toán viên đêm hôm qua ra sao. Theo lời ông quản trị trưởng báo cáo, hai vị khách này mặc dù đã biết sơ qua tình trạng khủng hoảng tài chính hiện nay của khách sạn, vẫn không phát hiện thêm điều gì khác thường và hình như lấy làm thỏa mãn trước những lời giải đáp của Edwards về những câu hỏi họ đặt ra.

Warren Trent cảm thấy yên tâm và để cho người quản trị trưởng trở về với bữa ăn sáng của mình. Ông nghĩ có lẽ lúc này người ta cũng đang gọi điện thoại lên phía bắc cho Washington, báo cáo về tình hình St.Gregory. Ông hy vọng sẽ nhận được ý kiến trực tiếp ngay bây giờ.

Tức thì, chuông điện thoại reo vang.

Royce sắp sửa bày bữa ăn sáng lấy từ xe đẩy mới đưa tới cách đó vài phút. Ông Trent ra hiệu cho anh hãy gượng.

Điện thoại viên báo có một cú phon đường dài. Khi ông tự xưng danh thì người điện thoại viên thứ hai yêu cầu ông cầm máy đợi. Cuối cùng Chủ tịch Nghiệp đoàn Journeymen nhanh chóng lên tiếng ở đầu dây kia:

- Ông Trent đấy hả?

- Vâng. Chào ông.

- Hôm qua tôi đã dặn kỹ ông là không được giấu tôi điều gì ông làm như vậy là ngu xuẩn đấy. Giờ thì nghe tôi nói đây: những kẻ nào giở mánh khéo ra với tôi thì chớ có trách. Lần này ông gặp may là tôi còn kịp thối còi trước khi cho kết thúc vụ này. Nhưng tôi cảnh cáo thẳng thắn rằng: Đừng có chơi xỏ tôi lần nữa nghe không?

- Lay Chúa, tôi không hề hay biết một tí gì về chuyện này.

- Không biết ư? Đang có một cuộc nổi loạn về màu da diễn ra ở cái khách sạn chết tiệt nhà ông đấy. Câu chuyện này đang được đồn um lên trên mọi tờ báo ở New York và Washington.

Phải mất vài giây ông Trent mới nhớ được rằng những lời nói bực dọc này có liên quan tới điều Peter McDermott báo cáo với ông ngày hôm qua.

- Sáng hôm qua đúng là có xảy ra một việc như vậy, nhưng chỉ là chuyện vặt thôi. Chắc chắn không thể coi là một cuộc nổi loạn về màu da hoặc đại để như vậy được. Lúc chúng ta trao đổi với nhau hôm qua, tôi chưa được biết chuyện này xảy ra. Mà dù tôi có được biết chẳng nữa, tôi cũng cho đó là chuyện tẹp nhẹp không đáng phải đề cập tới. Còn các báo ở New York thì tôi chưa được đọc, nên không biết họ viết ra sao.

- Đoàn viên của tôi sẽ đọc các bài viết về vụ đó, không trên tờ báo này thì cũng tờ báo khác trong toàn quốc. Chỉ tối nay là họ sẽ tường thuật tin này. Hơn nữa, nếu tôi đầu tư vào một khách sạn đang đuổi cổ bọn da đen thì sẽ lòi thôi với mấy thằng nghị sĩ rẻ mặt muốn tranh thủ lá phiếu của lũ da đen ấy.

- Nhưng đó đâu phải là nguyên tắc để ông phải quan tâm. Chừng nào việc chúng ta làm không bị ai chú ý thì ông khỏi phải bận tâm.

- Tôi quan tâm là quan tâm cho công việc của tôi. Quan tâm về cái nơi tôi đầu tư các nguồn vốn của Nghiệp đoàn tôi.

- Việc thương lượng giữa chúng ta được giữ bí mật cơ mà.

- Nếu tin như vậy thì ông càng tỏ ra ngờ nghệch hơn nhiều so với tôi nghĩ.

- Đúng là như vậy, Warren Trent buồn bã thừa nhận.

Sớm muộn rồi tin tức về cuộc hẹn mình này cũng sẽ bị rò rỉ. Ông cố tránh sang hướng khác:

- Sự kiện xảy ra ở đây hôm qua không phải là một sự kiện duy nhất. Nó đã từng xảy ra với nhiều khách sạn ở miền Nam và sẽ còn lặp lại nữa. Chỉ một vài ngày sau đây, dư luận sẽ chuyển hướng sang một chuyện khác.

- Có thể là như vậy. Nhưng nếu ông nhận tài trợ Journeymen thì từ ngày mai thiên hạ lại chú ý đến khách sạn của ông đấy. Và điều này tôi không thể không quan tâm.

- Tôi muốn ông làm rõ việc này. Có phải là sự thỏa thuận giữa chúng ta ngày hôm qua đến nay không còn giá trị nữa, mặc dù các kế toán viên của ông đã đến kiểm tra công việc kinh doanh của chúng tôi đêm hôm qua, đúng thế không?

Giọng nói từ Washington tiếp tục:

- Vấn đề không phải vì sổ sách của ông. Báo cáo mà các nhân viên của tôi chuyển về có tính chất khẳng định rồi. Chính vì lý do kia mọi chuyện thương lượng phải xếp lại!

Warren Trent cay đắng nghĩ thầm: Thế đấy, chỉ vì một sự cố mà hôm qua ông xem là vật vãnh đã làm cho thành quả trong tầm tay tuột mất. Ông nhận thấy dù bây giờ có nói gì chẳng nữa cũng không làm lão chủ tịch thay đổi lập trường. Ông cay cú nói mớ:

- Chưa bao giờ ông tỏ ra khư khư ôm lấy quỹ Nghiệp đoàn của ông như lần này.

Im lặng. Sau đó ông chủ tịch Journeymen nói nhẹ nhàng:

- Sẽ có lúc ông phải ân hận về chuyện đó.

Warren Trent từ từ đặt máy điện thoại xuống. Trên một chiếc bàn gần đó, Aloysius Royce đã trải rộng mấy tờ báo New York gửi bằng máy bay tới. Anh ta chỉ tờ Herald Tribune:

- Chủ yếu đăng trên tờ này. Cháu không thấy tờ Times viết gì cả - ở Washington họ có những số báo mới hơn - Warren Trent liếc nhìn các tit báo Herald Tribune và bức ảnh đăng kèm. Ảnh chụp cảnh đã xảy ra ở khách sạn St. Gregory, bác sĩ Nicholas và bác sĩ Ingram là những nhân vật trung tâm. Ông nghĩ phải để lát nữa mới đọc toàn bộ bài tường thuật. Lúc này ông không còn tâm trí nữa.

- Ông có ăn sáng bây giờ để cháu phục vụ?

Ông Trent lắc đầu:

- Tao không đói - Đôi mắt ông hấp háy ngược lên và bắt gặp cái nhìn chăm chú của anh chàng da đen - Có lẽ mày thấy tao như vậy cũng đáng đời chứ gì?

Royce cân nhắc:

- Đại khái như thế. Cháu đã nói rồi, chủ yếu là ông không thức thòi với cuộc sống hiện nay.

- Nếu đúng là như vậy thì mày sẽ khỏi phải tin nữa. Từ ngày mai trở đi ý kiến của tao sẽ chẳng còn giá trị gì nữa đâu.

- Cháu thấy buồn về chuyện đó.

- Thế có nghĩa là O'Keef sẽ tiếp quản cái khách sạn này. - ông già bước tới cửa sổ và nhìn ra ngoài. Ông im lặng, sau đó, đột ngột bảo - Mày cũng nghe thấy người ta ra điều kiện gì cho tao rồi chứ? Tao sẽ còn tiếp tục sống ở đây.

- Vâng.

- Nếu như vậy, tháng sau mày tốt nghiệp ở trường luật tao sẽ còn phải chịu đựng cùng sống với mày ở đây, chứ đáng ra tao tống cổ mày đi chỗ khác rồi.

Aloysius Royce ngần ngừ. Mọi khi anh đã lập tức quất lại cho ông một câu châm chọc, nhưng lần này anh hiểu rằng câu nói vừa rồi của ông là lời van nài của một kẻ bại trận, cô đơn, yêu cầu anh ở lại với ông.

Royce cũng thấy băn khoăn trước việc nên đi hay nên ở mà lúc này anh phải nhanh chóng quyết định. Gần mười hai năm qua, ông Warren Trent đối xử với anh như một đứa con trên nhiều phương diện. Anh hiểu rằng nếu anh ở lại với ông, trách nhiệm của anh đối với ông cũng có thể trở thành không đáng kể, trừ việc anh là một người bạn tâm tình trong những giờ phút rỗi rãi sau công việc luật sư. Cuộc sống như vậy kể ra cũng không đến nỗi khó chịu. Tuy nhiên có những áp lực, mâu thuẫn khác ảnh hưởng đến việc anh chọn khả năng nên đi hay nên ở.

- Cháu chưa nghĩ nhiều đến chuyện đó - Anh nói dối - Có lẽ ông để cho cháu nghĩ thêm ít lâu nữa.

Warren Trent suy luận: Mọi chuyện lớn cũng như nhỏ đang đổi thay, đa số đổi thay đột ngột. Trong suy nghĩ của ông, ông hoàn toàn tin rằng chẳng bao lâu nữa Royce sẽ bỏ ông mà đi, cũng như cuối cùng ông đã phải buông rơi việc quản lý St.Gregory. Cái cảm giác cô độc và bây giờ là cảm giác bị đẩy ra giữa dòng đời đang cuộn cuộn có lẽ là một nét điển hình cho những người đã sống quá lâu.

Ông bảo Royce:

- Mày có thể đi được rồi đây, Aloysius ạ. Tao muốn ngồi lại một mình trong chốc lát.

Vài phút sau ông quyết định sẽ gọi điện thoại báo cho Curtis O'Keef biết ông chính thức đầu hàng.

Ban biên tập tạp chí *Times* nhận thấy một câu chuyện có nhiều lượng thông tin khi họ đọc các tờ báo buổi sáng. Lập tức, họ chớp ngay lấy sự kiện quyền công dân ở khách sạn St.Gregory. Cộng tác viên địa phương của họ là một ký giả của tờ *States Item* ở New Orleans đã được báo động và được giao chỉ thị phải thu thập mọi tư liệu có thể lấy được tại địa phương. Chính văn phòng của tờ *Times* ở Houston cũng được người ta gọi điện thoại tới hôm qua, ngay sau khi số báo *Herald Tribune* mới loan tin này tại New York và ông ta đã bay ngay xuống New Orleans trong chuyến bay sớm nhất.

Lúc này hai người đang hội ý với Herbie Chandler, phụ trách trực tầng tại một chỗ kín đáo ở tầng trệt. Căn phòng này được tạm coi là phòng họp báo nên chỉ trang bị một chiếc bàn, máy điện thoại và một cái giá để mũ. Người đàn ông ở Houston có vai vế nhất ngồi vào chiếc ghế tựa duy nhất trong phòng.

Chandler rất kính trọng sự hào phóng của tạp chí *Times* với những ai giúp đỡ cho nó hoạt động dễ dàng. Ông ta đang báo cáo tình hình vừa thăm dò được:

- Tôi đã kiểm tra lại cuộc họp của Ngành nha khoa. Họ làm căng lắm. Họ đã bảo với người bồi trưởng chúng tôi rằng trừ các hội viên là đại biểu họ sẽ không cho bất kỳ ai được vào dự, kể cả các bà vợ của đại biểu, và họ sẽ cắt người đứng ở cửa ra vào để kiểm tra danh sách. Trước khi cuộc họp bắt đầu tất cả các nhân viên khách sạn phải rút ra và cửa phòng sẽ khóa kỹ.

Người chánh văn phòng gật gù. Anh ta còn trẻ, đầu húi cua, vẻ sôi nổi, tên là Karatone. Anh ta đã đến phỏng vấn bác sĩ Ingram, chủ tịch hội bác sĩ nha khoa. Lời thông báo của người phụ trách trực phòng càng khẳng định những điều người ta đã cung cấp cho anh.

- Vâng, chúng tôi sắp có một cuộc họp toàn thể bất thường - Bác sĩ Ingram nói - Đêm qua ban chấp hành chúng tôi đã quyết định như vậy, song đây là một cuộc họp kín. Nếu như lời nói của tôi có trọng lượng thì không riêng gì anh, ai tôi cũng cho vào và rất hoan nghênh. Thế nhưng một vài người bạn đồng nghiệp của tôi nhìn nhận vấn đề theo một cách khác. Họ cho rằng nếu như không có các nhà báo dự họp thì họp mới phát biểu thoải mái được. Vì vậy anh phải ngồi đợi ở ngoài thôi.

Karatone không có ý định ngồi đợi ở bên ngoài, anh lễ phép cảm ơn bác sĩ Ingram. Karatone đã tung tiền ra kiếm được Herbie Chandler làm đồng minh. Anh ta chợt nảy ra ý nghĩ giở cái vở kịch cũ là mượn một bộ đồng phục của bồi phục vụ để lọt vào phòng hội nghị. Thế nhưng báo cáo mới nhất của Chandler cho thấy cần phải thay ngay vở đó.

Karatone hỏi:

- Căn phòng dự định dùng cho cuộc họp này đúng là một phòng họp đây chứ? - Chandler gật đầu:

- Phòng Dolphin Salon ba trăm chỗ ngồi. Đúng như số lượng đại biểu họ dự kiến.

Người của Times suy nghĩ. Bất kỳ cuộc họp nào có ba trăm người dự rõ ràng khi kết thúc cũng không còn giữ được bí mật. Như vậy sau đó anh ta có thể dễ dàng hòa vào dòng người các đại biểu ra về và làm ra vẻ như anh ta cũng là một đại biểu để tìm hiểu những gì đã diễn ra trong hội nghị. Tuy nhiên, dùng cách đó anh ta sẽ bỏ mất rất nhiều chi tiết hấp dẫn trí tò mò của mọi người mà tạp chí Times và các bạn đọc của nó đang ngóng chờ.

- Cái phòng chó chết này có ban công không?

- Có một ban công hẹp, nhưng người ta cũng đã tính đến nó, theo như tôi biết. Sẽ có hai người của hội nghị ngồi trên đó. Hiện nay người ta đang cho tháo gỡ cái máy micrô đi - Con tườu! - người ký giả của địa phương lên tiếng phản đối - Bọn họ sợ cái gì không biết? Sợ phá hoại à?

Karatone nói ra những suy nghĩ của anh ta:

- Có một số người muốn phát biểu lập trường của mình nhưng sợ bị ghi lại. Các nhà hoạt động chuyên môn thường không có lập trường rõ ràng, nhất là trong những vấn đề về chủng tộc. Ở đây họ bị bó hẹp trong việc lựa chọn giữa hai khả năng. Hoặc là hành động mạnh mẽ, bỏ đi khỏi khách sạn này hoặc là bộc lộ một cử chỉ có tính chất tượng trưng bề ngoài mà thôi. Chính vì thế tôi nhận thấy tình huống này là rất độc đáo - Theo anh ta nghĩ thì đây chính là lý do vì sao câu chuyện xảy ra ở khách sạn này có khả năng hấp dẫn hơn anh ta tưởng lúc đầu. Anh ta càng thêm quyết tâm phải tìm cách nào đó lọt bằng được vào phòng họp.

Đột nhiên anh ta bảo Herbie Chandler:

- Tôi cần một sơ đồ của tầng bố trí phòng họp và tầng trên đó. Bác hiểu không, không phải là bản vẽ trang trí phòng mà là bản vẽ kỹ thuật chỉ rõ hệ thống tường, ống dẫn, các lỗ thông hơi trên trần. Tôi cần ngay bây giờ bởi nếu có giải quyết được gì thì thời gian chỉ còn không đầy một tiếng đồng hồ nữa thôi.

- Thú thật tôi không biết có loại bản vẽ như ông cần hay không. Nhưng dù sao... - Người phụ trách trực tầng đứng lại nhìn Karatone đang chìa ra một nắm giấy hai mươi đô la.

Người của tạp chí Times đưa cho Chandler năm tờ:

- Ông hãy cho người thợ nào phụ trách bảo dưỡng, cơ khí hoặc gì tùy ý. Bây giờ ông cứ dùng số tiền này đi. Phần của ông, tôi sẽ lo cho ông sau. Nửa giờ nữa trở lại đây gặp tôi nhưng sớm hơn càng tốt.

- Vâng! - Bộ mặt con chồn của Chandler nở một nụ cười xun xoe, rúm ró.

Karatone chỉ thị cho người ký giả ở New Orleans:

- Anh hãy tiếp tục khai thác quan điểm của quan chức địa phương. Những lời tuyên bố của các công dân lãnh đạo tòa thị chính. Nên nói chuyện với cả tổ chức NAACP. Anh biết rõ chúng tôi cần loại tin gì rồi đây.

- Dù nhắm mắt ngủ tôi cũng có thể viết trúng vấn đề.

- Chớ có chủ quan. Nên tìm những gì gợi trí tò mò của con người. Gặp được Thị trưởng ngay trong nhà vệ sinh cũng có thể gây ấn tượng đặc biệt. Ông ta vừa rửa tay vừa đưa ra lời tuyên bố với anh thì càng có ý nghĩa tượng trưng. Bài báo của anh càng hấp dẫn.

- Tôi sẽ tìm cách nấp vào một phòng vệ sinh - Anh chàng ký giả vui vẻ ra về vì biết sẽ được trả tiền rất hậu.

Một mình Karatone ngồi đợi ở quán cà phê của St.Gregory. Anh ta gọi một tách cà phê và lơ đãng nhắm nháp. Lúc này đầu óc của anh còn đang đặt cả vào câu chuyện sắp diễn biến. Chuyện này không phải là chuyện quan trọng, nhưng nếu như anh có thể tìm được một số chi tiết hấp dẫn thì bài viết của anh sẽ chiếm một cột ruồi trong số tạp chí tuần tới. Anh cảm thấy hài lòng bởi vì trong mấy tuần qua hơn một chục câu chuyện anh đã gia công tĩa tốt hoặc bị New York gạt phăng, hoặc bị rút ngắn trong khi lên khuôn tạp chí. Việc này cũng là một hiện tượng không có gì đặc biệt bởi vì viết bài tường thuật trong tình trạng không tư liệu là nước cùng mà các ban biên tập Times Picayune-life cũng phải chịu mà thôi. Nhưng Karatone vẫn thích được tiếp tục trực tiếp với nguồn tin và được người ta chú ý đến một cách xứng đáng.

Anh ta trở lại căn phòng họp báo nhỏ hẹp. Vài phút sau Herbie Chandler đến, dẫn theo một người còn trẻ, nét mặt sắc sảo, vận áo blu. Ông phụ trách trực tầng giới thiệu Shez Ellis, một công nhân bảo dưỡng của khách sạn.

Người đàn ông mới tới rút rờ bắt tay Karatone, sau đó sờ vào cuộn giấy in sơ đồ cầm ở tay, nói vẻ lo lắng:

- Tôi phải lấy lại cuộn giấy này ngay lập tức.

- Tôi chỉ dùng một lát thôi - Karatone giúp Ellis trải những tấm sơ đồ và chặn các góc lại - Phòng Dolphin Salon ở chỗ nào?

- Chính chỗ này.

Chandler cắt ngang:

- Tôi đã tho anh ta biết về cuộc họp này. Và hỏi xem có cách nào để cho ông theo dõi được những sự kiện diễn ra mà không cần vào phòng này không.

Người của tạp chí Times hỏi Ellis:

- Giữa các bức tường và trần nhà có chứa gì không?

- Tường đặc. Còn giữa trần nhà và tầng bên trên có một khoảng trống, nhưng không thể nghĩ đến khả năng chui lọt vào trong đó được. Ông sẽ bị kẹt vào trong đám vữa.

- Anh kiểm tra lại đi - Karatone nói, sau khi đã cân nhắc. Ngón tay anh chỉ vào sơ đồ - Những đường này là đường gì vậy?

- Đường dẫn khí nóng từ bếp thoát ra. Đến gần chỗ đó chỉ có chết thui.

- Thế còn cái này?

Ellis cúi xuống xem bản vẽ. Anh ta kiểm tra lại bản vẽ thứ hai: - ống dẫn không khí lạnh, chạy qua trần phòng Dolphin Salon.

- Có ống nào dẫn vào phòng không?

- Có ba ống. Một ống ở giữa và hai ống ở hai đầu. Ông có thể thấy chỗ đánh dấu chúng đây này.

- Kích thước ống là bao nhiêu?

Người thợ bảo dưỡng suy tính:

- Có lẽ khoảng ba fut vuông([33]).

Karatone nói quả quyết:

- Tôi muốn anh đưa tôi vào trong ống đó. Tôi muốn bò sâu vào bên trong để có thể nghe và trông thấy rõ những gì diễn ra bên dưới phòng.

Vấn đề giải quyết mau lẹ đến lạ lùng. Lúc đầu Ellis tỏ ra miễn cưỡng nhưng sau khi được Chandler khích lệ, đã tìm cho Karatone một bộ quần áo lao động và một túi dụng cụ. Người của tạp chí Times mau chóng mặc quần áo lao động và đeo túi dụng cụ lên vai. Sau đó với một vẻ bồn chồn, nhưng tỏ ra hững hờ, Ellis đưa anh ta vào một gian phụ cách xa khu bếp của tầng hội nghị. Người phụ trách trực tầng kín đáo lảng vảng ở phía xa xa. Karatone không biết Chandler đã chia cho Ellis bao nhiêu tiền trong số một trăm đô la anh đưa cho ông ta, chắc không phải là tất cả số đó nhưng rõ ràng cũng kha khá.

Việc hai người đóng vai công nhân bảo dưỡng khách sạn đi qua bếp đã không bị ai để ý. Ellis đã gỡ một tấm lưới kim loại trên tường cao trong gian phụ. Có một chiếc thang đứng đặt ở đằng trước khoảng trống trước đây được tấm lưới phủ kín. Không hỏi han gì, Karatone trèo lên thang, nhào người chui vào. Anh ta nhận ra có đủ khe rộng để bò lên phía trước nhưng phải dùng cùi tay và chỉ bằng cùi tay thôi. Trừ ánh sáng le lói từ phía sau hắt vào, bên trong hoàn toàn tối mò. Anh cảm thấy một luồng không khí mát phả vào mặt. Áp lực không khí ngày một tăng khi cả thân hình anh ta lấp kín ống kim loại.

Ellis thì thào phía sau anh:

- Hãy đếm đủ bốn lỗ thoát, lỗ thoát thứ tư, năm và sáu là thuộc phòng Dolphin Salon đây. Ông đừng có gây tiếng ồn kéo họ nghe thấy. Nửa giờ nữa tôi sẽ quay lại. Nếu ông thấy chưa đủ thì thêm một nửa giờ nữa cũng được.

Karatone cố ngoảnh đầu lại nhưng không được. Điều đó nhắc cho anh nhớ rằng lúc ra sẽ còn khó khăn hơn khi vào.

Anh hạ giọng hướng về phía sau đáp: - Rõ! - rồi bắt đầu bò. Mặt kim loại gây cho anh một cảm giác cứng dưới đầu gối và cùi tay, có chỗ lại còn lởm chởm sắc. Karatone co rúm người lại mỗi khi đầu nhọn của chiếc tuốc vít xé rách bộ áo lao động và đâm vào chân anh. Anh đưa tay lại phía sau, gỡ nó ra và bò lết tới một cách khéo léo.

Những lỗ thông hơi rất dễ xác định bởi nhờ có ánh sáng chiếu lọt lên phía trên. Anh thấy nhẹ cả người khi đã qua được ba lỗ thông hơi. Anh hy vọng các tấm lưới sắt và lỗ thông hơi được cột chặt. Đến gần lỗ thứ tư thì anh nghe rõ tiếng người nói. Hình như cuộc họp đã bắt đầu.

Karatone rất mừng vì tiếng nói vang rất rõ và nếu ngẩng cổ lên anh có thể trông thấy một phần gian phòng phía bên dưới. Anh cho rằng ở lỗ thông hơi sắp tới, anh có thể nhìn thấy rõ hơn. Và đúng như vậy. Bây giờ anh đã thấy được hơn một nửa đám người hội họp phía dưới, trong đó có cả cái bục nhô cao mà ông chủ tịch hội nha khoa, bác sĩ Ingram, đang đứng phát biểu. Người của tạp chí Times trở mình thấy cuốn sổ và một chiếc bút bi ở đầu có phát ra ánh sáng nhỏ.

- Yêu cầu các vị - Bác sĩ Ingram khẳng định - cần phải bày tỏ thái độ hết sức mạnh mẽ.

Ông dừng một lát rồi lại tiếp tục:

- Giới chuyên môn chúng ta bản chất là những người lừng chùng, lâu nay đứng ngoài cuộc trong những vấn đề về nhân quyền. Trong giới chúng ta không có sự phân biệt chủng tộc, chí ít là trong nhiều trường hợp, và trước đây chúng ta coi như vậy là đủ rồi. Nói chung, chúng ta thường bỏ qua những sự kiện và sức ép từ bên ngoài đối với đội ngũ chúng ta. Từ trước đến nay chúng ta thường lý luận rằng chúng ta là những nhà chuyên môn, những người làm công tác y tế, không có nhiều thì giờ quan tâm đến những chuyện khác. Vâng, có lẽ như vậy cũng đúng thôi thậm chí để cho thuận tiện nữa. Nhưng ở đây và ngay lúc này, muốn hay không muốn, chúng ta cũng đang phải quan tâm đến vấn đề này một cách sát sườn.

Ông bác sĩ người bé nhỏ ngừng lại, đưa mắt nhìn một lượt vào tận mặt cử tọa:

- Các vị chắc đã được biết vụ khách sạn nầy lãng nhục đến mức không thể tha thứ được, đối với người đồng nghiệp đáng kính của chúng ta là bác sĩ Nicholas. Vụ lãng nhục này đã trực tiếp chà đạp lên luật lệ về quyền công dân. Để giáng trả lại, với tư cách Chủ tịch Hội, tôi kiến nghị một hành động mạnh mẽ. Chúng ta sẽ hoãn cuộc hội nghị này và đồng loạt bỏ khách sạn ra về.

Có tiếng xì xào ngạc nhiên từ nhiều chỗ trong phòng.

Bác sĩ Ingram nói tiếp:

- Đa số các vị đã biết kiến nghị của tôi. Chỉ riêng một số mới đến sáng nay, tin này còn là mới mẻ. Tôi xin thú thật với tất cả các vị rằng biện pháp mà tôi kiến nghị ra đây quả có gây bất tiện và làm cho cả tôi cũng như các vị thất vọng, đồng thời đó cũng là một thiệt thòi cho ngành ta cũng như cho mọi người. Nhưng có những sự kiện thôi thúc lương tri rất mạnh, trong những trường hợp đó đòi hỏi phải có những hành động mạnh mẽ mới thỏa đáng. Tôi tin rằng đây là một trong số những dịp như vậy. Đây cũng là cách duy nhất để chúng ta bày tỏ những tình cảm mãnh liệt của chúng ta và bằng cách này, rõ ràng chúng ta sẽ chứng minh rằng ngay trong những vấn đề về quyền con người, ngành chuyên môn của chúng ta một lần nữa cũng không hề coi nhẹ chút nào.

Từ trong phòng vang lên mấy tiếng: - Đúng lắm! Thật chí lý! Nhưng đồng thời lại có tiếng rầm rầm phản đối.

Ở gần giữa phòng có một người vạm vỡ nặng nề đứng dậy. Karatone nhoài người ra phía trước từ góc thuận lợi nhất của anh để nhìn cho rõ. Anh thấy đó là một người cầm bạnh, môi mỏng, đeo đôi kính gọng bự đang mỉm cười.

Người vạm vỡ nói:

- Tôi ở Kansas City đến - ông ta tỏ ra dễ dãi, đưa bàn tay chuối mẩn ra vẫy vẫy - Tôi chỉ xin hỏi bác sĩ một câu. Liệu ông có chịu đứng ra giải thích cho bà vợ bé nhỏ của tôi mà có lẽ cho cả nhiều bà vợ khác nữa cũng rất coi trọng chuyến đi này, lý do tại sao chúng tôi vừa đến đây lại phải tức tốc quay trở về nhà?

Một giọng nói bực tức lẩn tiếng phản đối:

- Vấn đề không phải như vậy! - Tiếng hò reo chầm chọc, tiếng cười to của những người khác trong phòng át cả giọng nói vừa rồi. - Vâng, đúng thế - Người đàn ông vạm vỡ nói - Tôi muốn ông ta đích thân giải thích cho nhà tôi hiểu chuyện này - Rồi với vẻ hài lòng, ông ta ngồi xuống ghế.

Bác sĩ Ingram đỏ mặt, nổi đóa, vụt đứng dậy:

- Thưa quý vị, đây là một vấn đề khẩn cấp, nghiêm túc. Chúng ta đã trì hoãn hành động hai mươi bốn giờ, mà theo ý kiến tôi thì ít nhất cũng đã dài hơn nửa ngày rồi.

Có tiếng vỗ tay, song ngắn ngủi và rời rạc. Có nhiều tiếng nói khác cùng cất lên một lúc. Ông Chủ tịch cuộc họp ngồi bên cạnh bác sĩ Ingram đã gõ búa giữ trật tự.

Vài người khác lên phát biểu tỏ ý lấy làm tiếc về việc người ta đã trục xuất bác sĩ Nicholas, tuy nhiên họ lại bỏ ngỏ vấn đề trả đũa vụ này. Sau đó dường như có sự nhất trí trước mọi người tập trung chú ý vào một người mảnh mai, lanh lợi, đứng gần phía đằng trước gian phòng, với một vẻ đầy uy thế. Karatone không kịp nhận ra tên ông ta khi Chủ tịch cuộc họp giới thiệu và

chỉ nghe được là: "phó chủ tịch thứ hai và là ủy viên ban chấp hành của chúng tôi".

Diễn giả, bằng một giọng mạnh mẽ, tỉnh khô:

- Cuộc họp này sở dĩ tiến hành họp kín là chính do tôi đề nghị và được một số ủy viên ban chấp hành ủng hộ. Do đó chúng ta có thể phát biểu thoải mái vì biết rằng những điều chúng ta nêu ra ở đây sẽ không bị ai ghi lại, và có lẽ sẽ không bị xuyên tạc ở ngoài bốn bức tường của gian phòng này. Tôi cũng xin nói thêm là đề nghị này đã bị ông chủ tịch đáng kính của chúng ta, bác sĩ Ingram, phản đối kịch liệt.

Bác sĩ Ingram từ đoàn chủ tịch, thét to:

- Các ông sợ cái gì chứ? Sợ dính líu à?

Con người tính lợi kia phớt lờ câu hỏi, tiếp tục:

- Tôi không chịu thua ai về quan điểm cá nhân của tôi là căm ghét tệ phân biệt chủng tộc. Có một số... - ông ta ngập ngừng - một số bạn đồng nghiệp mà tôi rất quý trọng lại là những người thuộc chủng tộc và tín ngưỡng khác với tôi. Hơn nữa, tôi cũng chia sẻ với bác sĩ Ingram sự bất mãn trước sự kiện ngày hôm qua. Còn lúc này, điều chúng ta không nhất trí với nhau chẳng qua chỉ là vấn đề có tính chất thủ tục. Nếu như tôi có thể tìm cách nói ẩn dụ chính xác thì theo tôi bác sĩ Ingram thích nhử cá cùm. Trong khi đó ý kiến của tôi là chỉ cần xử lý ôn hòa đối với một ca lây lan không thú vị nhưng chỉ có tính chất khu ác.

Có tiếng bật cười khanh khách khiến cho diễn giả cũng phải cười mỉm.

- Tôi cho rằng bác sĩ Nicholas, người đồng nghiệp của chúng ta không may phải vắng mặt ở đây chắc cũng chẳng được lợi lộc gì nếu như hội nghị của chúng ta bị hoãn lại. Nhưng một điều chắc chắn là toàn ngành chúng ta sẽ bị thiệt thòi. Hơn nữa đây cũng là phiên họp kín cho nên tôi có thể thẳng thắn mà nói rằng tôi không tin là một vấn đề to lớn về quan hệ giữa các chủng tộc lại có liên quan đến chúng ta. Với tư cách một tổ chức có tính chất chuyên môn.

Chỉ có một tiếng nói duy nhất gần phía rìa cất lên phản đối:

- Không! Chúng ta phải quan tâm đến chuyện này.

Vấn đề đụng đến tất cả mọi người. Song hầu như phần lớn mọi người trong phòng chỉ ngồi lặng mà nghe thôi.

Diễn giả lắc đầu:

- Dù chúng ta theo hoặc không theo một lập trường nào chẳng nữa, chuyện đó thuộc vấn đề của cá nhân. Lẽ đương nhiên khi cần thiết chúng ta phải ủng hộ những người trong ngành chúng ta, và trong trường hợp bác sĩ Nicholas tôi thấy cần phải kiến nghị một số biện pháp nhất định. Tuy nhiên tôi cũng nhất trí với bác sĩ Ingram rằng chúng ta là những nhà chuyên môn, những người làm công tác y tế không có nhiều thì giờ để quan tâm đến những chuyện vặt

khác.

Bác sĩ Ingram lập tức đứng phắt dậy:

- Tôi không hề nói như vậy! Tôi chỉ có ý vạch ra rằng đó là một quan điểm cũ của chúng ta trước đây và tôi hoàn toàn không nhất trí.

Người đàn ông lạnh lợi nhún vai:

- Tuy nhiên, ông đã tuyên bố ra như vậy.

- Tôi không có ý nói như thế. Tôi không muốn những lời nói của tôi bị xuyên tạc! - Đôi mắt của ông bác sĩ nhỏ bé ánh lên vẻ giận dữ. - Thưa ông chủ tịch hội nghị, ở đây chúng ta đang láy đi láy lại nào là "Lấy làm tiếc", nào là "Thật không may". Liệu tất cả chúng ta có nhận thức được vấn đề còn nghiêm trọng hơn thế không, rằng chúng ta đang xem xét một vấn đề đụng chạm đến nhân quyền, đến phẩm cách hay không? Tiếc rằng các vị không có mặt tại đây sáng hôm qua để được chứng kiến như tôi đã chứng kiến người ta làm nhục một người đồng nghiệp, một người bạn, một người tử tế như...

Có những tiếng kêu to:

- Trật tự! Trật tự!

Ông chủ tịch cuộc họp gõ chiếc búa một cách miễn cưỡng, mặt đỏ bừng.

Bác sĩ Ingram lặng im.

Người đàn ông lạnh lợi lại lễ phép yêu cầu:

- Cho phép tôi được tiếp tục chứ ạ? - ông chủ tịch gật đầu.

- Cảm ơn ông. Kính thưa quý vị, tôi xin đề đạt kiến nghị của tôi một cách ngắn gọn. Trước hết, tôi đề nghị các cuộc hội nghị của chúng ta sau này sẽ được tổ chức tại những địa phương nào mà bác sĩ Nicholas cũng như những người khác cùng chủng tộc với ông ấy sẽ được chấp nhận mà không hề xảy ra vấn đề hoặc sự khó xử nào cả. Tôi tin chắc rằng còn có nhiều địa điểm khác mà chúng ta thấy có thể chấp nhận được. Điểm thứ hai, tôi đề nghị chúng ta thông qua một nghị quyết bày tỏ sự phản đối trước hành động của khách sạn đã từ chối không chấp nhận bác sĩ Nicholas. Sau đó chúng ta sẽ tiếp tục chương trình đại hội theo kế hoạch đã vạch.

Bác sĩ Ingram ngồi trên bục chủ tịch đoàn, lắc đầu hoài nghi.

Diễn giả ngắm nhìn một tờ giấy ông ta cầm trong tay:

- Sau khi tham khảo ý kiến một vài ủy viên ban chấp hành, tôi đã dự thảo một nghị quyết...

Karatone ngồi trên chỗ ẩn náu của mình, thôi không chú ý nghe nữa. Bản nghị quyết này

không có gì quan trọng. Anh có thể đoán được nội dung của nó, nếu cần anh sẽ kiểm văn bản sau. Anh chăm chú quan sát nét mặt của những người ngồi nghe bên dưới, thay vì tập trung vào bản dự thảo kia. Anh nhận thấy họ đều là những người có học vấn, nét mặt bình thản. Sự nhẹ nhõm in rõ trên những khuôn mặt đó. Karatone nghĩ rằng: họ cảm thấy nhẹ nhõm vì cất được gánh nặng phải quyết định một hành động xa lạ, khó xử mà bác sĩ Ingram đã nêu ra. Những lời nói xoa dịu được khéo léo trình bày bằng phong cách dân chủ đã mở ra cho họ một lối thoát. Lương tâm họ sẽ thấy thanh thản, lợi ích của họ được đảm bảo. Vẫn còn có một tiếng phản đối yếu ớt, đó là một diễn giả đã ủng hộ bác sĩ Ingram, nhưng sự phản đối này cũng sớm kết thúc. Cuộc họp đến đây dường như đã trở thành một cuộc thảo luận dài dòng về cách sử dụng từ ngữ trong bản nghị quyết.

Người phóng viên của Times thấy ớn lạnh.

Cùng với tư thế khó chịu, anh chợt nhớ đã gần một tiếng đồng hồ phải ngồi trong ống thông khí. Tuy nhiên, nỗ lực của anh cũng đáng giá. Anh đã ghi được một câu chuyện sinh động để cho các nhà văn tía tốt ở New York có thể viết lại một cách hùng hực. Anh cũng tin rằng tuần này bài viết của anh sẽ không bị người ta chèn bật ra.

6

Peter McDermott được biết tin đại hội ngành nha khoa quyết định sẽ tiếp tục hội nghị của họ ngay sau khi phiên họp kín kết thúc. Do tầm quan trọng của cuộc họp đối với khách sạn, anh đã cử một nhân viên phụ trách bộ phận dịch vụ hội nghị túc trực bên ngoài phòng Dolphin Salon.

Anh ta nhận được tin gì phải báo ngay cho anh biết. Cách đây một lát, người nhân viên này đã gọi điện báo cho anh hay rằng qua lời trao đổi của các đại biểu lúc ra về, anh ta thấy rõ kiến nghị rút hội nghị ra khỏi khách sạn này đã bị đại biểu bác bỏ.

Peter nghĩ thầm, lẽ ra đứng về lợi ích của khách sạn anh phải thấy hài lòng. Nhưng thực tế, anh lại cảm thấy thất vọng. Anh băn khoăn không biết bác sĩ Ingram sẽ bị chấn động như thế nào một khi động cơ mạnh mẽ và lòng chính trực của ông rõ ràng bị người ta phủ quyết.

Peter chua chát nhớ lại ông Warren Trent đã khinh khỉnh đánh giá tình hình ngày hôm qua và hóa ra điều đó là chính xác. Anh tự nhủ anh sẽ phải báo cho ông chủ biết chuyện.

Khi Peter bước vào khu vực của giám đốc quản lý trong cụm phòng hành chính, Christine đang ngồi ở bàn làm việc của cô và nhìn lên. Cô cười hờn hậu và anh nhớ rằng tối hôm qua anh rất muốn nói chuyện với cô, Christine hỏi:

- Bữa tiệc tuyệt vời chứ? - Khi thấy anh ngập ngừng, cô có vẻ thích thú: - Anh vẫn chưa quên

bữa tiệc đầy chứ?

Anh lắc đầu:

- Mọi chuyện diễn ra tốt đẹp. Thế nhưng anh vẫn nhớ đến em, và vẫn cảm thấy ân hận vì chuyện để cho hai cuộc hẹn đâm chân lên nhau.

- Chuyện đã qua hai mươi bốn tiếng đồng hồ rồi. Kìa, anh đừng nhắc lại nữa.

- Hôm nay em được mời tới tiệc. - Christine nói - Tối nay em sẽ dùng cơm với ông Wells.

Peter dướn mày lên:

- Ông ấy đã bình phục rồi à?

- Chưa đủ sức để ra khỏi khách sạn. Vì vậy em với ông ấy sẽ ăn tối ngay tại đây. Nếu anh làm việc khuya mời anh đến tham dự phần sau được không?

- Nếu được phép, anh sẽ tới - Anh chỉ vào tấm cửa kép đóng chặt của văn phòng ông chủ khách sạn - ông Warren Trent có đây không?

- Anh cứ vào đi. Em tin rằng không có chuyện gì ghê gớm đâu. Sáng nay em thấy ông ấy quá ủ rũ.

- Anh có một tin có thể làm cho ông ấy vui. Các bác sĩ nha khoa đã phủ quyết việc rút hội nghị khỏi đây - Anh nói điềm tĩnh hơn - Có lẽ em đã đọc các báo ở New York rồi chứ?

- Rồi. Thú thật như vậy cũng đáng đời khách sạn chúng ta.

Anh gật đầu tán thành.

- Em cũng đã đọc báo địa phương - Christine nói - Chưa có tin gì thêm về vụ xe cán người khủng khiếp. Vụ này cứ làm em phải nghĩ đến luôn.

Peter nói:

- Anh cũng vậy - Một lần nữa anh lại hình dung cảnh xảy ra cách đây ba đêm. Cảnh sát căng dây chặn đường, con đường sáng rực, ráo riết tìm kiếm các dấu vết.

Anh tự hỏi không biết liệu cảnh sát có điều tra được chiếc xe và kẻ lái xe đã gây án đó không. Có lẽ đến giờ phút này cả hấn lẫn chiếc xe đã an toàn tẩu thoát, không thể phát hiện ra được. Tuy nhiên, anh vẫn hy vọng nó không thoát được. Khi anh nhớ đến tội ác này, anh lại nhớ luôn đến tội ác khác Anh nhớ phải hỏi lại Ogylvie xem việc điều tra vụ trộm ở khách sạn đêm qua đã tiến hành đến đâu. Nghĩ đến đây anh lấy làm ngạc nhiên vì lúc này anh vẫn chưa được tin gì của người phụ trách an ninh khách sạn.

Anh mỉm cười với Christine một lần nữa trước khi gõ cửa văn phòng của Trent và bước vào.

Cái tin Peter mang đến hình như không gây ấn tượng gì nhiều cho ông Trent. Ông chủ khách sạn lơ đãng gật đầu có vẻ miễn cưỡng vì phải chuyển dòng suy nghĩ của mình. Peter có cảm giác hình như ông định nói về một chuyện gì khác, rồi đột ngột ông lại thay đổi ý kiến. Sau vài lời trao đổi ngắn ngủi, Peter rút lui.

Christine nghĩ thầm: ông Albert Wells đã dự đoán đúng về việc Peter McDermott sẽ mời cô tối hôm nay. Trong giây lát cô cảm thấy tiếc cô đã cố tình bố trí một việc không quan trọng như vậy.

Sau khi trao đổi với Peter, cô chợt nhớ đến phương sách mà cô đã nghĩ đến từ hôm qua nhằm giảm bớt tổn kém cho ông Wells. Cô điện thoại cho Max bồi trưởng ở phòng ăn tầng trệt.

- Anh Max này - Christine nói - Giá bữa ăn tối của các anh đắt quá.
- Cô Francis ạ, tôi có định giá đâu? Đôi khi tôi lấy làm tiếc là tôi không được định giá.
- Gần đây phòng ăn của anh vắng khách chứ gì?

Anh bồi trưởng đáp:

- Nhiều đêm tôi có cảm giác như mình là Livingston phục vụ cho Stailey vậy. Cô Francis ạ, thú thật với cô khách càng ngày càng lộn xộn. Họ biết những khách sạn như thế này thường có một bếp ăn trung tâm và dù cho họ có vào ăn ở nhà hàng nào của ta, họ cũng sẽ ăn cùng một loại món ăn được nấu nướng cùng một kiểu và cũng vẫn do những bếp trưởng đó mà thôi. Vậy tại sao người ta không tìm chỗ nào giá rẻ để ăn, dù việc phục dịch không được vồ vập cho lắm?

- Tôi có một người bạn - Christine nói - ông ta thích kiểu dịch vụ phòng ăn lớn, đó là ông già tên Wells. Chúng tôi định tới ăn tại phòng của anh tôi nay. Tôi muốn anh đảm bảo sao cho hóa đơn của ông ấy không nặng lắm, nhưng cũng không đến nỗi quá rẻ khiến ông ta phải lưu ý. Phần tiền chênh lệch anh sẽ tính vào tài khoản của tôi.

Anh bồi trưởng cười khúc khích:

- Chà, chà! Cô thật lạ lùng. Đến bản thân tôi cũng muốn tìm hiểu xem sao đấy.

Cô đập lại ngay:

- Tôi không làm như vậy cho anh đâu, Max ạ. Ở đây ai chẳng thừa biết anh là một trong hai người giàu sụ tại khách sạn này.

- Người kia là ai vậy?
- Herbie Chandler chứ còn ai nữa.
- Xin cô làm ơn đừng có ghép tôi với lão.

- Thế anh có giúp ông Wells hộ tôi không nào?

- Cô Francis, cô yên tâm là khi chúng tôi xuất trình hóa đơn cho ông ta, ông ta sẽ nghĩ là ông ta đã ăn tại một nhà hàng tự phục vụ.

Cô gác mày và cười to vì biết Max sẽ xử lý tình huống này một cách khéo léo và hợp lý.

Peter McDermott chậm chậm đọc lại sổ ghi của Ogylvie, lòng đầy bức dọc, hoài nghi.

Quyển sổ ghi này nằm trên bàn giấy của anh. Khi anh từ chỗ Warren Trent về thì trông thấy nó.

Cuốn sổ được ghi rõ ngày giờ đêm hôm qua, có lẽ đã được đặt lại trong văn phòng của Ogylvie chờ chuyển chạy công văn giữa các bộ phận sáng hôm nay. Rõ ràng là cả hai cách, ghi thời gian và chuyển giấy tờ như vậy, đã được ông ta dự liệu kỹ càng để đến khi nhận được cuốn sổ ghi, anh không thể có biện pháp đối phó nào khác can thiệp vào nội dung của nó, chí ít là trong thời gian này.

Gửi ông PeterMcDermott.

Về việc: nghỉ phép.

Người ký tên dưới đây xin báo cáo là sẽ nghỉ phép bốn ngày tính từ lúc bảy giờ hôm nay vì lý do riêng rất khẩn cấp.

W. Finneganphó phụ trách an ninh, đã được trao đổi mọi việc liên quan đến vụ trộm, sẽ có biện pháp v.v... Ông ta cũng sẽ xử lý mọi vấn đề khác thay mặt tôi.

Tôi sẽ trở lại với nhiệm vụ của mình vào thứ hai tới.

Xin kính chào T.I.Ogylvie

Phụ trách an ninh khách sạn.

Peter bức dọc nhớ lại mới cách đây không đầy hai mươi bốn giờ Ogylvie thừa nhận là rất có khả năng một tên đạo chích chuyên hoạt động ở khách sạn đang có mặt tại đây.

Và khi Peter tha thiết đề nghị người phụ trách an ninh chuyển vào ở tạm trong khách sạn một vài ngày thì đề nghị của anh đã bị gã bác ngay lập tức. Chắc chắn lúc đó Ogylvie đã sẵn có ý định chỉ vài giờ sau là ra đi, song ông ta giữ im lặng. Tại sao vậy? Rõ ràng ông ta biết Peter thể nào cũng cực lực phản đối, mà ông ta thì không còn bụng dạ đâu để tranh cãi và có lẽ còn muốn ra đi ngay lập tức. Lời ghi viết rằng vì lý do riêng rất khẩn cấp. Peter đoán chừng: Rất có thể đúng là như vậy. Tuy Ogylvie vẫn thường khoe khoang là người thân cận của ông Trent, song cũng phải thừa nhận việc vắng mặt lúc này, lại không báo trước, sẽ đưa ông ta vào một tình

huống rất khó khăn lúc quay trở về.

Song cái lý do riêng tư này là gì vậy? Rõ ràng có điều gì đó uẩn khúc mà ông ta không muốn trình bày công khai. Hoặc cũng có thể là không làm như vậy được. Dù cho công việc của khách sạn đòi hỏi nghiêm ngặt nhưng những chuyện riêng tư chính đáng của nhân viên vẫn thường được giải quyết có tình có lý cơ mà?

Như vậy đây phải là một chuyện gì khác nghiêm trọng mà Ogylvie không thể tiết lộ.

Tuy vậy việc đó theo Peter nghĩ cũng chẳng thuộc phạm vi quan tâm của anh, trừ một điều là nó gây cản trở cho công việc khách sạn đang chạy đều. Và chính do sự cản trở này mà anh đâm ra thắc mắc. Anh quyết định sẽ tìm mọi cách dò ra xem ông phụ trách an ninh đi đâu và làm gì.

Anh gọi Flore. Tay anh vẫn cầm quyển sổ ghi lúc chị ta bước vào. Mặt chị lộ vẻ thiếu náo:

- Tôi đọc rồi. Tôi tin là anh sẽ bọc dộc về chuyện này.

Peter bảo:

- Tôi muốn chị giúp tôi tìm cho ra ông ta hiện đang ở đâu. Chị thử phôn về nhà ông ta xem sao, sau đó gọi đến mọi xó xỉnh nào chúng ta tình cờ biết được. Hãy tìm xem hôm nay đã có ai gặp ông ta chưa hoặc có khả năng gặp ông ta ở đâu chẳng. Chị hãy ghi lại cho tôi biết. Nếu chị xác định được Ogylvie ở đâu thì cho tôi nói chuyện với ông ta ngay.

Flore ghi lại lời dặn dò của anh trên sổ ghi của chị.

- Một việc nữa là phải gọi xuống gara ngay. Đêm qua tình cờ tôi đi ngang qua khách sạn ông bạn của chúng ta lái ra ngoài phố một chiếc xe Jaguar vào khoảng một giờ đêm. Có lẽ ông ta đã cho ai đó biết ông ta định đi đâu.

Flore đi rồi, anh cho gọi Finnegan, phó phụ trách an ninh khách sạn. Anh ta người gốc New England, gầy gò, nói năng chậm chạp, suy nghĩ thận trọng trước khi trả lời những câu hỏi mà Peter đang nóng lòng muốn biết.

Không, anh ta không biết ông Ogylvie đã đi đâu.

Mãi tận khuya đêm hôm qua Finnegan mới được cấp trên của mình thông báo là anh ta đảm nhiệm công việc thay cho ông trong vài ngày tới. Vâng, đêm hôm qua anh ta đã cho đi tuần liên tục khắp khách sạn, nhưng không thấy một sự kiện nào khả nghi. Và sáng này cũng không thấy ai báo cáo về một vụ đột nhập trái phép ở phòng nào cả. Không, sở cảnh sát New Orleans chưa cung cấp thêm cho điều gì. Vâng, Finnegan sẽ đích thân bám sát sở cảnh sát theo như lời McDermott đề nghị. Vâng, chắc chắn nếu Finnegan biết được tin gì của Ogylvie, anh ta sẽ thông báo nó cho McDermott biết.

Peter cho Finnegan lui. Tạm thời lúc này chưa thể giải quyết thêm được điều gì, mặc dù Peter vẫn còn rất bức với Ogylvie. Vài phút sau, lúc anh còn đang bọc dộc thì Flore qua máy liên lạc

trong văn phòng báo rằng:

Cô Marsha Preyscott đang ở đường dây số 2.

- Báo với cô rằng tôi đang bận. Tôi sẽ gọi lại sau - Peter bỗng tự kiềm chế - Thôi được, tôi sẽ nói chuyện.

Anh nhắc ông nghe.

Giọng Marsha vui vẻ:

- Em nghe thấy rồi:

Anh lấy làm khó chịu là phải nhắc cho Flore biết khi mở máy liên lạc thì phải ấn nút "*Hold*" giữ điện thoại lại - Xin lỗi - Anh nói - Sáng nay tôi gặp nhiều chuyện bực mình, thật trái hăn với buổi đêm hôm qua rất là thú vị.

- Chắc hăn điều đầu tiên mà các giám đốc khách sạn cần học là phải nhanh chóng thích ứng trở lại như vậy chứ gì.

- Có thể nhiều người như vậy. Nhưng tôi không nằm trong số đó.

Anh nhận thấy cô có vẻ ngập ngừng. Sau đó cô nói:

- Có thật là mọi chuyện tối hôm qua đều thú vị không anh?

- Đúng. Tất cả mọi chuyện.

- Hay lắm! Vậy thì em sẵn sàng giữ đúng lời em đã hứa.

- Em đã gây cho anh một ấn tượng tốt rồi còn gì nữa.

- Chưa đâu - Marsha nói - Em đã hứa là sẽ cung cấp cho anh một ít kiến thức lịch sử về thành phố New Orleans. Chúng ta có thể bắt đầu ngay từ chiều hôm nay.

Anh đã định từ chối với lý do không thể rời khách sạn lúc này được, nhưng rồi anh lại nhận thấy anh cũng cần phải nghỉ ngơi chứ. Tại sao lại không được? Lâu nay anh ít khi nghỉ trọn hai ngày như quyền lợi được hưởng hằng tuần, hơn nữa, gần đây anh có nhiều ngày làm việc thêm giờ. Bố trí để vắng mặt trong chốc lát cũng dễ thôi mà.

- Thôi được - Anh nói - Để xem từ lúc hai giờ đến bốn giờ chiều nay chúng ta có thể điểm lại được mấy thế kỷ của lịch sử nhé!

Trong buổi đọc kinh cầu nguyện kéo dài hai mươi phút trước bữa ăn sáng tại phòng của mình, Curtis O'Keef có hai lần suy nghĩ vơ vẩn đầu đầu. Đây là một dấu hiệu quen thuộc của tính hiếu động mà ông đã phải lập tức cầu Chúa xá tội cho ông. Tuy nhiên ông cũng không tập trung vào điểm này bởi lẽ bản chất của ông trù khách sạn là luôn luôn di động, có lẽ trời đã phú cho ông đức tính như vậy.

Song khi ông nghĩ đến ngày hôm nay là ngày cuối cùng dừng lại ở New Orleans, ông thấy nhẹ cả người. Tối nay ông sẽ đi New York và ngày mai đi Italia. Đích mà ông và Dodo sẽ đến là khách sạn O'Keef ở Napoli. Ngoài việc được thay đổi không khí, ông sẽ thấy mãn nguyện vì một lần nữa lại được dừng lại, trong một khách sạn của mình. Curtis O'Keef không thể hiểu một quan điểm đã được những kẻ chỉ trích ông nêu ra rằng nếu như đi du lịch khắp thế giới mà cứ trọ ở các khách sạn O'Keef thì có thể coi như không rời khỏi nước Mỹ. Mặc dù ông rất thích du lịch nước ngoài, ông vẫn ưng có những thứ quen thuộc quanh mình, từ cách trang trí kiểu Mỹ với rất ít nhân nhượng cho phong cách địa phương len vào, cho đến hệ thống ống nước kiểu Mỹ, thức ăn Mỹ và nhất là người Mỹ phục vụ. Các khách sạn O'Keef có đầy đủ các điều kiện như vậy.

Một tuần lễ sau đây sẽ không có việc gì quan trọng và ông lại nóng lòng muốn rời Italia ra đi như lúc này ông đang nóng lòng muốn rời New Orleans vậy. Vương quốc của ông còn nhiều nơi lắm chứ: nào O'Keef ở Taj Mahal, O'Keef ở Lisbon, O'Keef ở Adelaide, O'Keef ở Copenhagen và nhiều nhiều nữa. Mặc dù ngày nay một chuyến viếng thăm của chúa thượng không có ý nghĩa quyết định đối với hoạt động đầy hiệu quả của công ty "chuỗi", song nó vẫn thúc đẩy sự nghiệp kinh doanh đi lên, chẳng khác nào một chuyến công du của vị giáo chủ làm cho sự nghiệp của các nhà thờ thêm phần chấn.

Tất nhiên, sau đó ông sẽ quay trở lại New Orleans, có lẽ cũng phải một, hai tháng nữa, khi khách sạn St.Gregory, lúc đó đã trở thành O'Keef - St.Gregory rồi, được rà soát kỹ càng và cải tổ cho phù hợp với một khách sạn O'Keef. Ông sẽ đến dự lễ khánh thành trong tư thế chiến thắng, có trống rong cờ mở, có đón rước và được giới báo chí, phát thanh và truyền hình đưa tin long trọng.

Thông thường, trong những dịp như vậy, ông đem theo một đoàn tùy tùng gồm nhiều minh tinh Hollywood lừng lẫy. Việc chiêu mộ người đi dự một cuộc du hí tiêu xài, thoải mái mà lại nhẹ tênh này là một việc không có gì khó khăn cả.

Nghĩ đến đây, Curtis O'Keef thấy bồn chồn muốn cho những chuyện đó mau chóng xảy ra. Ông cảm thấy hơi nản vì cho đến lúc này vẫn chưa nhận được từ Warren Trent lời chấp nhận chính thức những điều kiện đã nêu cách đây hai tối. Bây giờ đã là giữa buổi sáng thứ năm rồi.

Còn không đầy chín mươi phút nữa tới cái thời hạn buổi trưa như đã hẹn. Rõ ràng vì những lý do riêng, ông chủ St.Gregory có ý định chờ đến tận phút giây cuối cùng mới chấp nhận.

O'Keef bần chồn đi đi lại lại quanh phòng. Cách đây nửa giờ Dodo đã ra phố sắm sửa. Ông đưa cho cô vài trăm đô la loại tiền to. Ông dặn cô phải mua cả những thứ quần áo mỏng bởi Napoli có lẽ còn nóng hơn New Orleans nhiều mà đến New York thì không có đủ thì giờ đi mua sắm đâu.

Dodo cảm ơn ông rất chân thành, như mọi lần cô vẫn thường làm. Tuy nhiên, có điều lạ là cô không tỏ ra vồn vã như ngày hôm qua, trong chuyến đi bằng thuyền quanh bến cảng chỉ tốn có sáu đô la thôi. Ông nghĩ thầm, đàn bà thật là một giống khó hiểu.

Ông đang đứng bên cạnh cửa sổ, nhìn ra ngoài đúng lúc điện thoại ở phía bên kia phòng sinh hoạt reo lên. Ông bước năm, sáu bước ra chỗ điện thoại:

- Có chuyện gì vậy?

Ông tưởng sẽ nghe giọng nói của Warren Trent. Thế nhưng, cô điện thoại viên lại báo cho ông biết có một cú điện thoại đường dài. Một lát sau, giọng mũi ề ề à California của Hank Lemnitz vang lên trong máy:

- Ông O'Keef đấy phải không ạ?

- Phải - Curtis O'Keef cảm thấy khó chịu đến phi lý khi mới trong vòng hai mươi bốn giờ mà đại diện của ông ở bờ biển phía Tây phải gọi điện cho ông đến hai lần.

- Tôi có tin đặc biệt đây.

- Tin gì vậy?

- Tôi đã gài số cho Dodo rồi.

- Hôm qua tôi đã nói rõ là tôi muốn anh tìm cho cô Lash một việc đặc biệt cơ mà.

- Ông còn muốn việc đặc biệt như thế nào nữa, ông O'Keef? Việc này tuyệt lắm rồi, sẽ nổi danh. Dodo gặp may đấy.

- Nói đi xem nào.

- Walt Curson sắp quay phim *Em không thể đem theo được đâu* ông có nhớ không? Chúng ta đã góp tiền vốn với ông ta.

Tôi nhớ rồi.

- Hôm qua tôi phát hiện Walt đang cần tìm một cô gái đóng vai bà già Ann Miller. Đây là một vai không kém phần quan trọng. Hợp với Dodo như một bộ xu chiêng vừa khít ấy.

Một lần nữa Curtis O'Keef lại thấy khó chịu vì Lemnitz không biết chọn chữ dùng cho tế nhị một chút.

- Chắc phải diễn thử chứ?

- Nhất định rồi.

- Vậy làm thế nào chúng ta biết được Curson có đồng ý xếp vai đó cho cô ta không.

- Ông có nói dờn không đấy ạ? Xin ông đừng có đánh giá thấp ảnh hưởng của ông. Hơn nữa, tôi đã xin gặp để làm việc với bà Sandre Strone. Ông biết bà Sandre chứ?

- Có - O'Keef biết Sandre Strone rất rõ. Mụ ta nổi tiếng là một trong số những tay đào tạo diễn viên có cỡ trong giới điện ảnh. Ngoài những thành tựu khác, mụ còn một kỷ lục đặc biệt là sẵn sàng nhận những cô gái vô danh được các nhà có thể lực đỡ đầu và rèn dũa cho họ thành những cô gái diễm kiều để chài khách.

- Tôi thành thực mừng cho Dodo - Lemnitz nói - Xưa nay tôi vẫn mến con bé. Chỉ có điều chúng ta phải khẩn trương.

- Khẩn trương như thế nào?

- Ông O'Keef ạ, người ta cần gặp cô ta từ hôm qua. Tuy nhiên mọi chuyện đều khớp với một việc khác tôi đã thu xếp.

- Việc khác nào vậy?

- Jenny La Marsh - Hanh Lemnitz nói lúng túng - ông quên rồi sao?

- Không. - O'Keef đâu có thể quên được người đàn bà khôn ngoan có nước da ngăm ngăm đen xinh đẹp, đã từng để lại ấn tượng cho ông cách đây hơn một tháng. Nhưng sau buổi nói chuyện hôm qua với Lemnitz, ông đã tạm gác những ý nghĩ về Jeuny La Marsh sang một bên.

- Mọi chuyện đã thu xếp đủ cả, O'Keef ạ. Đêm nay Jenny bay sang New York, ngày mai cô ta sẽ gặp ông ở đó. Chúng tôi chuyển vé đi Napoli của Dodo sang cho Jenny, còn Dodo thì có thể bay thẳng từ New Orleans về đây. Đơn giản chứ ạ?

Quả là rất đơn giản. Đơn giản đến mức O'Keef không tìm ra được kẽ hở nào trong cái kế hoạch này. Mà việc gì ông phải bới lông tìm vết cơ chứ.

- Anh có đảm bảo với tôi là cô Lash sẽ được nhận vào vai đó không?

- Ông O'Keef, tôi xin thề trước mộ mẹ tôi như vậy.

- Mẹ anh đã chết đâu.

- Thế thì mộ bà của tôi vậy - Lemnitz dừng lại một lát rồi như chợt nhận ra điều gì, anh ta tiếp - Nếu như ông thấy không tiện nói ra với Dodo thì để tôi làm cho. Ông cứ đi vắng chừng một hai giờ, tôi sẽ gọi cho cô ta và thu xếp mọi chuyện. Cách đó thì khỏi lo phiền toái, khỏi phải

chia tay.

- Cảm ơn anh. Tự tôi, tôi có thể giải quyết được vấn đề này.
- Tùy ông đây, ông O'Keef. Tôi chỉ muốn góp phần giúp ông thôi.
- Cô Lash sẽ đánh điện cho anh biết giờ giấc cô tới Los Angeles. Anh ra phi trường đón chứ?
- Nhất định rồi. Gặp được Dodo thì vui sướng nhường nào. Ông O'Keef ạ, chúc ông một dịp vui về ở Napoli. Tôi ghen với ông vì ông có Jenny bên cạnh đấy.

O'Keef gác máy, không nói năng gì.

Dodo trở về, gần như đứt hơi, mang theo hàng đồng gói hàng, đằng sau là một người trực tầng đang nhăn nhó cười, cũng ôm hàng đồng nặng không kém.

- Em phải quay về, Curtis ạ. Còn nhiều nữa.

O'Keef nói sảng:

- Lẽ ra cô phải thuê người ta đem hàng về đây.
- Chao ôi, mang thế này mới thú! Cứ như đi sắm tết vậy, - Cô ta quay sang người trực tầng - Chúng tôi sắp đi Napoli rồi. Ở Italia đấy.

O'Keef cho anh trực tầng một đô la và đợi cho đến khi anh ta ra khuất.

Trút hết mọi đồ hàng mang trên tay xong, Dodo vụt ôm lấy cổ O'Keef. Cô hôn lên cả hai má ông:

- Anh có nhớ em không? Chà, Curtis, em sung sướng quá.

O'Keef nhẹ nhàng gỡ tay cô ra:

- Hãy ngồi xuống đây. Anh muốn cho em biết một số thay đổi trong lịch trình. Anh còn có một tin vui nữa cho cưng.
- Chúng mình đi sớm hơn hay sao?

Ông lắc đầu:

- Việc này có liên quan nhiều đến cưng hơn là anh. Cưng ạ, cưng sắp được người ta xếp cho một vai đóng phim. Việc này anh đã bàn tính rồi. Sáng nay anh đã được tin mọi chuyện coi như ổn thỏa.

Ông nhận thấy đôi mắt xanh ngây thơ của Dodo nhìn ông chăm chăm.

- Người ta khẳng định với anh đây là một vai rất quan trọng. Thực ra anh cũng đã đòi họ phải xếp như vậy. Nếu mọi chuyện êm đẹp như anh trông đợi thì đây sẽ là bước khởi đầu rất vĩ đại cho em đấy - O'Keef dừng lại, cảm thấy những lời nói của mình trống rỗng.

Dodo chậm rãi:

- Nghĩa là... em phải đi khỏi đây.

- Cung ạ, đáng tiếc là như vậy.

- Ngay lập tức?

- Phải, sáng mai. Em sẽ bay thẳng lên Los Angeles. Hank Lemnitz sẽ ra đón em.

Dodo từ từ gạt đầu chấp thuận. Năm ngón tay mảnh dẻ đưa lên mặt, gạt nhẹ một sợi tóc vàng ra phía sau.

Động tác đơn giản có vậy thôi, thế mà cũng giống như nhiều động tác khác ở Dodo, ông thấy rất gọi tình. O'Keef bỗng nổi máu ghen vô cớ khi ông nghĩ đến việc Hank Lemnitz sẽ cùng với Dodo. Lemnitz là kẻ xây dựng nên cơ sở ban đầu của nhiều quan hệ giữa ông chủ với các cô gái trước đây, chưa bao giờ dám bõm xòm trước với một cô nào được ông chọn lựa, yêu mến. Thế nhưng sau đó... Sau đó lại là chuyện khác. Ông cố xua ý nghĩ đó đi.

- Cung ơi, anh muốn nói để em biết rằng mắt em là anh bị giáng một đòn đau lắm đấy. Nhưng còn phải nghĩ đến tương lai của em nữa chứ.

- Curtie ạ, không sao đâu - Đôi mắt của Dodo vẫn nhìn thẳng vào ông. Không hiểu vì sao ông lại nghĩ rằng đôi mắt đó tuy có vẻ ngây thơ nhưng lại nhìn xuyên được vào sự thật - Cũng được thôi. Anh khỏi phải băn khoăn làm gì.

- Anh hy vọng cung sẽ được hài lòng với việc đóng phim.

- Được, anh Curtie ạ. Em sẽ hài lòng. Em biết là anh luôn luôn tìm cách giải quyết mọi chuyện cho êm đẹp.

Phản ứng của cô càng củng cố niềm tin của ông:

- Thực tình đây là một cơ hội lớn. Anh tin là em sẽ làm tốt, và tất nhiên anh sẽ theo dõi sự nghiệp của em một cách chặt chẽ - ông quyết định tập trung suy nghĩ đến Jenny La Marsh.

- Em đoán chừng... Giọng nói của Dodo hơi lạc đi. Em đoán chừng tối nay anh sẽ ra đi... trước cả em.

Ông trả lời, sau khi quyết định rất nhanh:

- Không, anh hoãn chuyến bay đến sáng ngày mai. Tối nay sẽ là một tối đặc biệt đối với cả hai

ta.

Dodo ngược lên nhìn, vẻ biết ơn.

Có tiếng chuông điện thoại. Với một cảm giác nhẹ nhõm về một vấn đề khác sắp giải quyết ông ra trả lời điện thoại.

- Ông là O'Keef - Một giọng phụ nữ dễ chịu cất tiếng hỏi.

- Vâng.

- Tôi là Christine Francis trợ lý của ông Warren Trent. Ông Trent muốn biết bây giờ ông ấy đến thăm ông liệu có thuận tiện không?

O'Keef liếc nhìn đồng hồ. Còn vài phút nữa là đến mười hai giờ trưa. - Được ông nhận lời - Tôi sẽ gặp ông. Cô báo giúp ông ấy đến chỗ tôi.

Đặt ống điện thoại về chỗ cũ, ông mỉm cười với Dodo:

- Cung ơi, có lẽ mỗi người chúng ta tối nay có một sự kiện để tổ chức ăn mừng. Với em thì một tương lai xán lạn còn với anh là một khách sạn mới.

8

Trước đó chừng một giờ Warren Trent đang ngồi vò đầu suy nghĩ trong văn phòng có hai lớp cửa đóng kín ở cụm phòng hành chính. Sáng nay ông đã mấy lần nhấc ống điện thoại lên định gọi cho Curtis O'Keef, chấp nhận những điều kiện O'Keef đưa ra về việc chuyển giao khách sạn. Dường như không còn lý do gì để trì hoãn thêm được nữa. Nghiệp đoàn Journeymen là nguồn hy vọng cuối cùng sẽ tài trợ cho khách sạn Nhưng sự cự tuyệt thẳng thừng của nguồn này đã làm tan vỡ sức kháng cự cuối cùng của Warren Trent chống lại con bạch tuộc O'Keef đang cuốn chặt.

Thế nhưng cứ mỗi lần Warren Trent đưa tay ra nắm ống nghe, ông lại rút ngay lại. Ông nghĩ ông cũng giống như một tên tử tù sắp đến giờ hành quyết, song lại đang lựa chọn khả năng tử tử trước. Ông chấp nhận cái điều tất yếu sẽ phải đến. Ông nhận thấy ông sẽ phải chấm dứt sự nghiệp của mình vì không còn con đường nào khác. Tuy nhiên bản chất con người trong ông buộc ông bám chặt từng giây từng phút còn lại cho đến khi nào mọi khả năng đều trôi tuột và thời hạn quyết định chấm hết.

Ông đã sắp sửa đầu hàng thì Peter McDermott đến và ông phải nán lại. Peter thông báo cho ông biết về quyết định của Đại hội ngành nha khoa Mỹ sẽ tiếp tục nhóm họp tại khách sạn. Sự

kiện này không làm cho Warren Trent ngạc nhiên bởi vì ông đã dự đoán là như vậy ngay từ hôm trước. Nhưng bây giờ toàn bộ chuyện này dường như xa xôi và chẳng quan trọng gì cả. Khi McDermott lui ra, ông thấy mừng.

Sau đó ông ngồi trầm tư suy nghĩ hồi lâu, nhớ lại những thắng lợi trước đây đã mang đến cho ông bao điều mãn nguyện. Đó là một thời kỳ thực ra cũng chưa xa xôi gì, khách sạn của ông được những nhân vật tai to mặt lớn tìm đến đó là những vị tổng thống, quốc vương, giới quý tộc, những người đàn bà kiều diễm, những người đàn ông cao sang, những kẻ đầy quyền lực và của cải, những người danh tiếng và những kẻ hủ lậu, tất cả bọn họ đều có chung một đặc điểm là đòi được chăm sóc và nhận được sự chăm sóc tại đây. Và một khi lớp người tinh hoa này tới đây thì những kẻ khác cũng nối gót, cho đến khi St.Gregory vừa trở thành một thánh địa cao quý lại vừa là một cái máy làm ra tiền.

Một khi chỉ còn lại những ký ức tốt đẹp, hoặc dường như chỉ còn có thể thôi, thì người ta cũng nên ngồi mà gặm nhấm những ký ức ấy. Warren Trent hy vọng rằng trong chừng một tiếng đồng hồ giữ cương vị người chủ khách sạn ông không bị ai quấy rầy.

Thế nhưng ý muốn đó tỏ ra vô ích.

Christine Francis lặng lẽ bước vào, và như lệ thường cô thử dò hỏi thái độ của ông:

- Thừa có ông Émil Dumaire muốn nói chuyện với ông đấy ạ. Tôi không muốn làm phiền ông, nhưng ông ta cứ nhắc đi nhắc lại là có chuyện khẩn cấp.

Ông Trent cần nhần. Ông nghĩ bọn cú vọ lại đang tụ tập quanh đây. Tuy nhiên, khi nghĩ lại, ông thấy có lẽ cách so sánh đó không được công bằng cho lắm. Ngân hàng Thương nhân công nghiệp mà Émil Dumaire là giám đốc, có rất nhiều tiền đầu tư trong khách sạn St.Gregory.

Nhưng cũng chính Ngân hàng Thương nhân này cách đây mấy tháng đã từ chối không cho gia hạn tín dụng cũng như không cho vay thêm. Vậy thì bây giờ Dumaire cùng các giám đốc của ông ta còn gì ở đây để mà bán khoản nữa nhỉ? Trong vụ mua bán tới, số tiền của họ sẽ được thanh toán nợ thôi. Warren Trent nghĩ ông sẽ phải xác nhận lại việc đó với họ.

Ông nhắc ống điện thoại.

- Không ạ - Christine nói - ông Dumaire hiện có mặt tại đây và đang đợi ở bên ngoài.

Warren Trent ngừng lại, ngạc nhiên. Émil Dumaire mà rời cái thành lũy ngân hàng của ông ta để viếng thăm cá nhân một người nào thật là một chuyện hết sức khác thường. Một lát sau Christine lên tiếng báo danh cho người khách bước vào rồi rút lui và khép cửa lại.

Émil Dumaire người thấp lùn, đầy đà, tóc bạch kim xoắn tít cắt ngang trán. Ông thuộc dòng dõi người Crêôl không pha tạp. Thế mà trở trêu sao, ông lại có dáng dấp như một người từ trong những trang cuốn Picwick Papers([34]) bước ra. Dáng dấp của ông tỏ ra là một kẻ huênh hoang ồn ào.

- Xin lỗi ông Warren, tôi đến đây đột ngột không có hẹn trước. Tuy nhiên, tính chất công việc của tôi không cho phép có nhiều thời gian để qua thủ tục xã giao tế nhị.

Họ bắt tay nhau hờ hững. Ông chủ khách sạn phát tay mời khách ngồi xuống ghế.

- Việc gì vậy?

- Nếu ông chấp thuận tôi xin trình bày mọi việc theo thứ tự. Trước hết, cho phép tôi trần tình rằng tôi rất lấy làm tiếc không thể chấp nhận yêu cầu của ông xin vay tiền chúng tôi. Đáng tiếc là khoản tiền và điều kiện của ông vượt quá các nguồn của chúng tôi cũng như quy chế đã được xác lập.

Warren Trent gật đầu, không hẳn là đồng ý. Ông không ưa lão chủ ngân hàng này lắm, tuy nhiên ông cũng chưa lần nào mắc phải sai lầm là đánh giá thấp hẳn ta. Đằng sau những điệu bộ màu mè huênh hoang đã từng đánh lừa được nhiều người, hẳn vẫn là một kẻ có đầu óc sắc sảo đầy năng lực.

- Tuy nhiên, hôm nay tôi đến đây với một mục đích mà tôi hy vọng là có thể đền bù lại một vài khía cạnh không thuận lợi của sự việc xảy ra trước đây.

Warren Trent khẳng định:

- Hoàn toàn không thể được.

- Để rồi xem - ông chủ ngân hàng rút từ trong chiếc cặp lép kẹp ra mấy tờ giấy có dòng kẻ với những chữ ghi bằng bút chì. - Theo chỗ tôi biết thì công ty O'Keef đã tạm mua khách sạn này.

- Cần đến Cục Điều tra Liên bang FBI ông mới biết được tin tức đó phải không?

Ông chủ ngân hàng mỉm cười:

- Ông có thể cho tôi biết thêm điều kiện được không?

- Sao lại phải như vậy?

Émil nói thận trọng:

- Bởi lẽ tôi đến đây là để xin thương lượng mua lại.

- Nếu vậy tôi càng ít lý do để công bố. Tôi chỉ có thể nói rằng tôi đã đồng ý với người của O'Keef là đến trưa hôm nay tôi sẽ trả lời dứt khoát.

- Đúng thế. Tin tức mà tôi biết cũng như vậy. Chính vì thế tôi mới đột ngột xuất hiện tại đây. Nhân thế tôi cũng xin lỗi là không thể đến sớm hơn được, bởi lẽ tôi phải mất một số thời gian để nhận được thông tin và các chỉ dẫn.

Cái tin về việc đến mười một giờ người ta còn trả giá, ít nhất là qua nguồn này, không làm cho

ông Warren Trent phần chần gù. Ông cho rằng nhóm các nhà đầu tư ở thành phố này, mà Dumaire là người phát ngôn, đã hợp lực với nhau trong một cố gắng nhằm mua lại khách sạn với giá rẻ hiện nay để sau này bán lại có lãi. Thế nhưng dù họ có nêu ra điều kiện gì thì chắc cũng không thể sánh nổi với cái giá mà O'Keef đã nêu ra. Hơn nữa địa vị riêng của Warren Trent có lẽ cũng chẳng cải thiện được gì hơn.

Chủ ngân hàng tham khảo những số liệu ghi bằng bút chì:

- Theo chỗ tôi biết, điều kiện mà Công ty O'Keef đưa ra là giá mua khách sạn bốn triệu đô la. Trong đó, hai triệu dùng vào việc thanh toán nợ thế chấp hiện nay, số còn lại gồm có một triệu tiền mặt và một triệu là cổ phần mới của O'Keef góp vào. Người ta còn đồn rằng cá nhân ông sẽ được thu xếp giữ lại một chỗ ở trong khu vực của ông tại khách sạn này.

Mặt ông Trent đỏ bừng vì bức tức. Ông dấm mạnh tay xuống mặt bàn:

- Mẹ kiếp! Anh đừng có giở cái trò mèo vờn chuột ra đây với tôi, anh Émil?
- Xin lỗi ông, nếu như tôi có tỏ ra là như vậy.
- Lay Chúa. Nếu anh biết hết mọi chi tiết rồi, thì can có gì anh phải hỏi nữa?

Dumaire nói:

- Thú thật tôi trông đợi ông sẽ khẳng định cho những điều vừa rồi. Hơn nữa, tôi được phép nêu ra một giá một còn khá hơn nhiều.

Warren Trent nhận thấy vừa mới bị rơi vào một cái bẫy cổ điển. Thế nhưng ông bức vì lẽ ra Dumaire không nên nhử ông lúc này.

Rõ ràng trong tổ chức của Curtis O'Keef có một kẻ nội gián. Có thể hẳn nằm ngay trong bộ tham mưu của O'Keef, biết thấu đáo các dự án của cấp cao. Kể cũng thật trớ trêu, Curtis O'Keef biết dùng gián điệp làm công cụ trong kinh doanh thì chính lão ta bị kẻ khác phản lại.

- Điều kiện tốt hơn là như thế nào? Và ai nêu?
- Tạm thời lúc này tôi chưa được phép trả lời cho ông về câu hỏi thứ hai.

Warren Trent cả cười:

- Tôi buôn bán với người, chứ không phải với ma.
- Tôi đâu phải là ma - Dumaire bảo ông - Hơn nữa ông có sự bảo đảm của ngân hàng rằng việc đặt giá mà tôi được ủy quyền nêu ra đây là đảm bảo tính chân thực, và những bên tham gia mà ngân hàng tôi đại diện đều có giấy ủy quyền đủ giá trị.

Ông chủ khách sạn vẫn khó chịu với cái mẹo ông kia giở ra lúc nãy:

- Thôi ta vào vấn đề đi.

- Tôi đang làm đây mà - ông chủ ngân hàng xếp lại đăm giấy ghi chép - Về cơ bản, giá trị mà các thân chủ của tôi đặt ra cho khách sạn này cũng giống như Công ty O'Keef rồi.

- Điều đó không lấy gì làm ngạc nhiên bởi vì các ông đã có số liệu của O'Keef rồi.

- Tuy nhiên có một số khác biệt quan trọng về nhiều khía cạnh khác.

Lần đầu tiên kể từ lúc bắt đầu cuộc nói chuyện này, Warren Trent nhận thấy ông mỗi lúc một bị cuốn hút vào những điều ông chủ nhà băng nói ra.

- Trước hết các thân chủ của tôi không có ý muốn ông phải cắt đứt quan hệ cá nhân ông với khách sạn St.Gregory hoặc thoát khỏi cơ cấu tài chính của nó. Điểm thứ hai, họ có ý định duy trì tính độc lập và bản chất hiện tại của nó xét trên phương diện kinh doanh thương mại cho phép.

Ông Warren Trent nắm chặt lấy tay ghế đang ngồi.

Ông liếc mắt nhìn đồng hồ treo tường phía bên phải. Mười hai giờ kém mười lăm.

- Tuy vậy họ chủ trương giữ lại một phần lớn các cổ phần chung hiện nay, đây là một yêu cầu hợp lý trong hoàn cảnh hiện tại để có được sự quản lý hiệu quả. Riêng ông thì chuyển sang địa vị của cổ đông lớn nhất trong nhóm số ít. Một yêu cầu nữa là ông sẽ từ chức ngay khỏi chức chủ tịch và giám đốc quản lý. Xin ông cho tôi một cốc nước lã.

Warren Trent rót ở bình nước trên bàn của ông một cốc đầy:

- Các ông định biến tôi thành một thằng trực thăng chứ gì? Hay là một lão gác cửa?

- Đâu có!Émil Dumaire nhấp một ngụm rồi nhìn cốc nước - Tôi thường có một thắc mắc không hiểu làm sao nước sông Mississippi tanh mùi bùn mà lại có thể trở thành thứ nước uống đậm đà hương vị như thế này được.

- Cứ uống đi.

Ông chủ nhà băng mỉm cười:

- Các thân chủ của tôi đề nghị rằng ngay sau khi ông từ chức ông sẽ được chỉ định làm Chủ tịch hội đồng điều hành, lúc đầu nhiệm kỳ là hai năm.

- Chẳng qua là một thằng bù nhìn chứ gì.

- Cũng có thể như vậy. Thế nhưng tôi thấy tình trạng của ông hiện nay còn tồi tệ hơn kia. Hay là ông thích làm bù nhìn cho ông Curtis O'Keef?

Ông chủ khách sạn lặng thinh.

- Người ta còn chỉ thị cho tôi phải báo với ông rằng các thân chủ của tôi cũng đưa ra những điều kiện về chỗ ở dành cho cá nhân ông giống như Công ty O'Keef đã nêu ra. Bây giờ nói về vấn đề chuyển nhượng cổ phần và cấp lại vốn. Tôi muốn đi sâu thêm vào một số chi tiết.

Trong lúc chủ ngân hàng vừa nói vừa tra cứu các số liệu ghi chép của ông ta, Warren Trent cảm thấy mệt mỏi và không thực tế. Trong ký ức ông một chuyện xảy ra từ lâu bỗng xuất hiện trở lại. Một hôm, lúc còn bé, ông đi hội chợ ở quê, trong tay nắm chặt mấy đồng penny để đi đu quay. Có một trò chơi đi bộ nhận thưởng bánh, chú bé muốn thử chơi. Có lẽ trò vui này đã bị người ta lãng quên từ lâu rồi. Ông nhớ đó là một cái sàn có rất nhiều bản lề chuyển động liên tục lúc lên, lúc xuống, lúc nghiêng về phía trước, lúc lại nghiêng về phía sau rồi lại phía trước...nghĩa là cảnh trước mắt luôn luôn nhấp nhô. Bỏ ra một penny người ta được một cơ hội để ngã nhào trước khi đến được đầu đằng kia. Thoạt đầu trò này xem ra rất thú vị, song ông nhớ là khi gần đến đích để nhận bánh thưởng thì ông lại chỉ muốn ngã ra chứ chẳng cần gì khác nữa.

Những tuần vừa qua đối với ông cũng như trò chơi đi bộ giật giải bánh. Thoạt đầu ông bước đi đầy tin tưởng, sau đó đột ngột sàn lệch nghiêng phía dưới. Nó lại nhô lên khi hy vọng nhen nhóm lại, rồi lại dốc nghiêng. Gần đến lúc kết thúc Nghiệp đoàn Journeymen đã hứa hẹn một thời kỳ ổn định, sau đó đột nhiên nó lại đổ sụp ở những chỗ bản lề dỏ chúng.

Và bây giờ, thật bất ngờ, trò chơi đó một lần nữa lại ổn định, thế mà ông chỉ muốn ngừng chơi.

Warren Trent biết rằng sau này tình cảm ông sẽ thay đổi, sự quan tâm của ông đối với khách sạn lại trỗi dậy như mọi lần. Tuy nhiên lúc này ông chỉ biết đến một điều, đó là bằng cách nào đấy ông đã được trút bỏ cái gánh nặng trách nhiệm. Cùng với lòng thanh thản còn có cả sự tò mò nữa.

Trong số những người cầm đầu giới kinh doanh ở thành phố này ai đang đứng đằng sau Émil Dumaire? Ai có thể đủ sức mạnh tiền bạc để đảm đương St.Gregory với tư cách một khách sạn mang tính độc lập truyền thống?

Có lẽ Mark Preyscott chẳng? Liệu ông trùm cửa hàng bách hóa tổng hợp này có muốn tìm cách tăng cường những mối quan tâm vốn đã khá rộng của ông ta hay không? Warren Trent nhớ ra một điều là ông có nghe ai đó cho biết rằng trong mấy ngày gần đây Mark Preyscott đang còn ở tận bên Roma. Có thể đó là một cách giật dây gián tiếp từ xa chẳng? Thôi, dù ai cũng vậy, sớm muộn ông cũng sẽ biết.

F27

Phương thức giải quyết cổ phần mà ông chủ ngân hàng nêu ra có tính chất công bằng. So với phương thức của O'Keef, khoản thanh toán bằng tiền mặt cho ông Trent có ít hơn, song ông được bù lại bằng cách giữ được một quyền chính đáng trong khách sạn. Trong khi đó trái lại, điều kiện của O'Keef là gạt ông hoàn toàn khỏi công việc của St.Gregory.

Còn đối với việc đề bạt ông làm Chủ tịch hội đồng điều hành có thể chỉ là một vị trí có tính chất danh nghĩa, không có thực quyền, song chí ít ông vẫn còn là một quan sát viên đứng trong cuộc và có đặc quyền trước mọi biến cố có thể xảy ra ở đây. Uy tín của ông cũng không giảm đi là bao.

Émil Dumaire kết luận:

- Nội dung thực chất của vấn đề là như vậy. Còn xét về tính nghiêm túc của việc trả giá này, tôi đã nói rồi đó: Nó được ngân hàng chúng tôi bảo chứng. Hơn nữa, tôi đã chuẩn bị để trao cho ông một bức thư đề nghị có công chứng xác nhận về việc này ngay chiều hôm nay.

- Và nếu tôi chấp nhận thì hoàn thiện luôn chứ?

Ông chủ ngân hàng trề môi ra:

- Việc giấy tờ làm nhanh chóng là lẽ đương nhiên, khỏi phải thắc mắc, hơn nữa việc hết hạn nợ thế chấp càng khiến ta phải khẩn trương. Vì vậy việc hoàn tất mọi giấy tờ sẽ làm vào giờ này ngày mai.

- Chắc hẳn, cũng vào giờ đó, tôi sẽ được biết tên người đứng ra mua khách sạn chứ?

Émil Dumaire công nhận:

- Đó là điều cơ bản trong cuộc chuyển nhượng này.

- Nếu ngày mai biết được thì tại sao bây giờ lại không?

Chủ nhà băng lắc đầu:

- Tôi đã nhận chỉ thị không được tiết lộ.

Sự bực bội khó chịu lại nhanh chóng bùng lên ở ông Trent. Ông định nằng nặc đòi phải tiết lộ tên người kia và coi đó là điều kiện để ông chấp thuận. Sau đó lý trí lại thuyết phục ông:- Có cần làm như vậy không một khi người ta đã đáp ứng những điều kiện cam kết với ông? Tranh luận bây giờ đòi hỏi phải có lý lẽ mà ông cảm thấy đã có đủ. Một lần nữa sự mệt mỏi mấy phút trước lại ập đến với ông.

Ông thở dài, sau đó đáp gọn lỏn:

- Tôi chấp nhận.

Curtis O'Keef hằm hằm nhìn Warren Trent đầy vẻ nghi ngờ, bực dọc.

- Làm sao ông lại còn dám vác mặt đến đây báo tôi biết ông đã bán khách sạn cho công ty khác rồi?

Họ đang ngồi trong phòng sinh hoạt ở cụm phòng của O'Keef. Ngay sau khi Émil Dumaire ra về, Christine Francis đã gọi điện báo một cuộc gặp gỡ cho ông Trent lúc này. Dodo đi đi lại lại đằng sau O'Keef không tỏ một thái độ gì rõ ràng.

- Có thể ông gọi tôi mặt dày mày dạn cũng không sao - Warren Trent đáp - Còn đối với tôi, tôi đến để thông báo cho ông. Có lẽ ông cũng nên biết rằng tôi không bán hết đâu, tôi vẫn còn duy trì một phần cơ bản của tôi ở khách sạn này.

- Rồi nhà ông cũng sẽ mất hết - O'Keef mặt đỏ bừng giận dữ. Đã nhiều năm nay ông không gặp trường hợp nào ông ngỏ lời mua lại bị người ta từ chối như thế này. Thậm chí ngay lúc này khi ông đang trong tâm trạng cay đắng, thất vọng, ông cũng không thể tin được việc từ chối hôm nay là có thực - Lạy Chúa! Ta thề sẽ quật gậy sống lưng nhà ngươi.

Dodo tiến ra, nín ống tay áo O'Keef.

- Kìa, anh Curtie?

Ông hất tay:

- Cầm mồm ngay! - Một mạch máu nổi hằn rõ trên thái dương O'Keef, hai bàn tay nắm chặt.

- Anh nóng quá đấy, anh Curtie ạ. Không nên.

- Tổ sư cha nhà cô? Xéo khỏi đây ngay. Đôi mắt Dodo quay sang cầu van Warren Trent. Quả cái nhìn đó đã ghìem cơn giận dữ của ông Trent cũng đang sắp bùng ra.

Ông nói với O'Keef.

- Ông muốn làm gì tùy ông. Nhưng tôi xin báo ông rõ, ông không có quyền mua khách sạn. Hơn nữa, ông đến đây là do tự ý chứ tôi không hề mời mọc ông.

- Ông sẽ phải hối tiếc cái ngày hôm nay. Cả ông lẫn bọn người đó, là ai cũng kệ thân. Tôi sẽ có cách. Tôi sẽ làm cho khách sạn này lụn bại, không ngóc đầu lên được. Mọi kế hoạch còn lại của tôi sẽ nhằm mỗi một việc: Đè bẹp St.Gregory cùng cả ông nữa.

- Chừng nào hai thằng ta còn sống - Sau khi nén được cơn giận, Warren Trent cảm thấy ông bình tĩnh hơn so với O'Keef. - Tất nhiên, chưa chắc chúng ta đã được chứng kiến sự kiện đó, bởi vì muốn thực hiện được điều ông dự định cũng phải mất một thời gian. Đồng thời những người chủ mới ở đây cũng có thể cạnh tranh quyết liệt với ông đấy - Dự đoán này của ông chưa có cơ

sở, song ông hy vọng là sẽ có thực.

O'Keef gầm lên:

- Cút đi!

Warren Trent nói:

- Đây vẫn là khách sạn của tôi. Trong khi ông là khách trọ, ông được hưởng một số đặc quyền nhất định trong cụm phòng của ông. Nhưng tôi xin nhắc ông không được lạm dụng như vậy - ông quay sang Dodo, hơi nghiêng đầu, lịch sự chào cô, rồi đi ra.

- Anh Curtie! - Dodo gọi.

O'Keef làm ra bộ không nghe thấy gì cả. Ông thở nặng nề.

- Curtie, anh không làm sao chứ?

- Sao cô lại hỏi ngớ ngẩn thế nhỉ? Tất nhiên tôi vẫn bình thường. - Ông lao sang phía góc bên kia phòng rồi quay lại.

- Curtie, đây chỉ là một khách sạn thôi. Anh đã có bao nhiêu cái khác rồi cơ mà.

- Tôi muốn cái này!

- Lão già kia chỉ có mỗi một cái khách sạn này...

- Phải rồi. Tất nhiên cô nhìn nhận vấn đề theo cách như vậy Đồ phản bội! Đồ ngu xuẩn! - Giọng ông rít lên, cuồng nộ. Dodo hoảng sợ vì trước đây cô chưa bao giờ thấy ông nổi đóa ghê gớm như vậy.

- Curtie, em xin anh.

- Quanh tao rặt một lũ điên. Lũ điên, lũ điên. Mà cũng là một con điếm. Vì vậy tao mới quẳng mày đi. Thay bằng đứa khác.

Ông bỗng thấy hối tiếc là đã buột miệng ra những lời này.

Chính ông thấy choáng váng, cơn giận ở ông như một ngọn lửa bị dập tắt đột ngột, tàn lụi. Im lặng một lát, ông lẩm bẩm:

- Xin lỗi. Lẽ ra tôi không nên nói như vậy.

Mắt Dodo mờ đi. Cô giơ tay lên vuốt mớ tóc một cách lơ đãng bằng cái cử chỉ ông đã để ý thấy lúc nãy.

- Em cũng biết như vậy, anh Curtie ạ. Anh khỏi phải nói ra điều đó.

Cô bỏ sang phòng bên cạnh và đóng cửa lại.

10

Tâm trạng của Trùm Khóa Milne trở lại sáng khoái khi được món hời bất ngờ.

Sáng nay, Trùm Khóa đã đem đồng hàng mua hôm qua trả lại cửa hàng bách hóa Maison Blanche. Y đã được người ta lịch sự trả lại tiền ngay lập tức, không gây khó dễ gì cả. Việc này vừa giúp y trút được một gánh nặng vừa lấp kín một tiếng đồng hồ mà lẽ ra y không biết làm gì.

Tuy nhiên vẫn còn phải đợi thêm vài giờ nữa mới lấy được chiếc chìa khóa đặt anh thợ khóa ở Irish Channel làm từ hôm qua.

Y sắp sửa rời cửa hàng Maison Blanche thì một cơ may khác cho y xuất hiện.

Ở quầy hàng dưới tầng trệt có một bà ăn vận sang trọng vào mua hàng, trong lúc quờ quạng tìm tẩm thẻ tín dụng, bà ta đánh rơi một chùm chìa khóa. Hình như cả bà ta lẫn những người đứng quanh, trừ Trùm Khóa ra, đều không nhận từ việc đánh rơi chùm chìa khóa này. Trùm Khóa giả bộ thờ thẩn đi quanh để chọn những chiếc cà vạt ở quầy bên cạnh, đợi cho đến khi bà ta đi khuất.

Y bước một mạch dọc theo gian hàng kia, sau đó làm ra vẻ lần đầu tiên nhìn thấy chùm chìa khóa, y dừng lại, cúi xuống nhặt lên. Lập tức y nhận thấy ngoài những chiếc chìa khóa mở ô tô ra còn có vài chìa khác có vẻ là chìa khóa cửa nhà. Điều đó giá trị hơn cả mà cặp mắt sành sỏi của y phát hiện ngay là cái mẫu thẻ đăng ký ô tô thu nhỏ. Cái này do hội cứu trợ thương binh gửi tới các chủ ô tô khi họ trả lại cho chủ xe chiếc chìa bị thất lạc. Cái cuống này cho thấy biển số xe là của bang Louisiana.

Trùm Khóa cầm chùm chìa khóa giơ ra và chạy theo người đàn bà kia. Bà ta đang ra khỏi cửa hàng. Nếu như có ai đó quan sát hành động của y rõ ràng sẽ nghĩ là y đuổi theo để trả lại chùm chìa khóa cho chủ của nó.

Nhưng khi ra giữa dòng khách bộ hành đông đúc trên phố Canal, y nắm chùm chìa khóa lại và bỏ tọt ngay vào túi. Vẫn còn thấy thấp thoáng người đàn bà phía trước.

Trùm Khóa đi theo sau, giữ một khoảng cách vừa phải.

Sau khi đi qua hai khối nhà, bà ta bước ngang qua phố Canal rồi vào một mỹ viện. Từ phía ngoài, Trùm Khóa trông thấy bà ta tiến đến bàn của người đón tiếp. Cô này mở sổ ghi hẹn khách xem lại, bà kia ngồi xuống đợi đến lượt mình. Trùm Khóa phấn khởi, đi ngay tới thọt

trạm điện thoại.

Trạm điện thoại địa phương cho y biết có thể hỏi tin tức từ thủ phủ của bang ở Baton Rouge. Trùm Khóa gọi một cú điện thoại đường dài hỏi phòng quản lý xe có động cơ. Điện thoại viên lập tức cho y số máy lẻ cần gọi.

Trùm Khóa đọc to số đăng ký trên vật mẫu thu nhỏ trong chùm chìa khóa y đang cầm trên tay. Một nhân viên vẽ mặt mỗi, báo cho y biết chiếc xe hơi đó đăng ký theo tên của F.R. Drammond, địa chỉ ở quận Lakeview thành phố New Orleans.

Ở Louisiana, cũng như ở các tiểu bang và tỉnh phía Bắc nước Mỹ, quyền sở hữu xe hơi là một vấn đề lưu sổ sách công khai, trong đa số trường hợp chỉ cần một cú điện thoại là hỏi được. Đây là một hiểu biết rất có giá trị mà Trùm Khóa trước đây đã từng sử dụng.

Y lại làm một cú điện thoại nữa, lần này quay số của F.R.Drammond. Đúng như y hy vọng, chuông điện thoại ở đầu kia réo mãi mà không thấy ai trả lời.

Y cần phải hành động chớp nhoáng. Trùm Khóa nhắm tính y chỉ có một tiếng đồng hồ, có lẽ còn ít hơn thế. Y gọi một chiếc tắc xi trở về chỗ để xe của y. Từ đó, với một bản đồ thành phố, y lái đến Lakeview và không khó khăn gì tìm ngay ra địa chỉ y đã ghi lại được.

Y khảo sát ngôi nhà này từ chỗ cách xa nửa khối nhà.

Đó là một dinh thự hai tầng được chăm sóc cẩn thận, có ga ra đúp và một mảnh vườn rộng rãi. Lối xe hơi đi vào được một cây bách to lớn che phủ và một cách ngẫu nhiên, nó che khuất tầm nhìn từ những ngôi nhà bên cạnh ở cả hai phía.

Trùm Khóa liếc nhìn lái xe vào dưới gốc cây này và đi bộ đến cửa trước. Y mở cửa dễ dàng bằng chiếc chìa khóa đầu tiên.

Bên trong nhà rất yên tĩnh. Y cất tiếng gọi to:

- Có ai ở nhà không? - Nếu như có tiếng thưa thì y đã có sẵn một cơ là đã đến nhằm nhà và bước vào vì thấy cửa hé mở. Nhưng không có ai cả.

Y nhanh chóng xem xét các buồng ở tầng trệt, sau đó đi lên gác. Tất cả có bốn buồng ngủ đều không có người.

Trong một chiếc tủ ở buồng lớn nhất, y thấy có hai chiếc áo lông. Y rút ra, đặt lên giường. Một tủ khác đựng những chiếc va li. Trùm Khóa chọn ra một chiếc to và xếp hai cái áo lông vào đó. Trong ngăn kéo cửa bàn trang điểm có một chiếc hộp đựng đồ nữ trang, y dốc hết mọi thứ vào vali, bỏ thêm vào đó một chiếc máy quay phim, một ống nhòm và một chiếc máy thu thanh xách tay. Y đóng nắp va li lại, mang xuống dưới nhà, sau đó lại mở ra bỏ thêm vào đó một chiếc bát và một cái khay bằng bạc. Phút chót, trước khi bỏ đi y còn để ý thấy chiếc máy ghi âm. Một tay y ôm máy, tay kia xách chiếc va li.

Y chỉ ở trong nhà vồn về có mười phút tất cả. Y ấn chiếc va li và chiếc máy ghi âm vào thùng xe và lái đi. Hơn một giờ sau y đã giấu hết chỗ đồ vừa khươu khoắng được vào căn phòng y thuê trọ tại quốc lộ Chef Menteur, rồi y lại đỗ xe ở một bãi trong nội thành và ung dung trở lại khách sạn St.Gregory.

Trên đường đi y nảy ra một ý đùa cợt, bỏ chùm chìa khóa vào một thùng thư, như hàng chữ trên thẻ đăng ký yêu cầu. Chắc chắn cái tổ chức ghi trên thẻ đó sẽ thực hiện đúng lời hứa của mình, trả lại chùm chìa khóa cho chủ của nó.

Trùm Khóa nhắm tính món của vớ được bất ngờ này sơ sơ cũng mang lại cho y gần một ngàn đô la.

Y vào tiệm cà phê của khách sạn, làm một tách cà phê và một chiếc bánh mì kẹp nhân, sau đó đi bộ tới chỗ người thợ khóa Irish Channel. Chiếc chìa đánh theo mẫu chìa cụm phòng Tổng thống đã làm xong, và dù cho anh thợ có đòi giá cắt cổ y cũng vui vẻ trả ngay.

Khi trở về khách sạn, y thấy mặt trời đang chói chang trên bầu trời quang quẽ. Điều đó cùng với vụ làm ăn bất ngờ sáng nay là những điềm tốt, hứa hẹn đem lại thắng lợi cho phi vụ chủ yếu sắp tới. Trùm Khóa cảm thấy lòng tự tin của y trước đây cộng với niềm tin vào khả năng thắng lợi chắc chắn, được nhen nhúm lại một cách âm thầm.

11

Tiếng chuông nhà thờ New Orleans dóng dả vang khắp thành phố, báo hiệu giờ chính Ngọ đã đến. Âm thanh đó chỉ còn nghe mơ hồ qua cửa sổ tầng chín được đóng chặt và gắn kín để cùng máy điều hòa nhiệt độ ở cụm phòng Tổng thống. Công tước Croydon đang run run rót ra một cốc scotch whiskey pha xôđa, đây là cốc thứ tư từ giữa buổi sáng đến lúc này. Nghe tiếng chuông, ông liếc nhìn đồng hồ để xác nhận tiếng chuông báo có đúng không. Ông lắc đầu hoài nghi rồi lẩm bẩm:

- Đã chấm dứt chưa?... Một ngày dài lê thê... Sẽ nhớ suốt đời.

- Cuối cùng cũng sẽ kết thúc - Bà Công tước nói vọng sang. Bà đang ngồi ở ghế xô pha, cố tập trung tư tưởng đọc tập thơ của W.H.Oden mà không được. Lần này bà góp chuyện với ông không còn gay gắt như những lần trước, trong mấy ngày vừa qua. Thời gian chờ đợi kể từ đêm hôm qua, khi bà biết Ogylvie cùng chiếc xe cán chết người đã đi lên phía Bắc, nhưng hiện nay nó ở đâu không rõ, đã khiến đầu óc bà căng thẳng. Cho đến bây giờ đã được mười chín tiếng kể từ lúc vợ chồng Croydon tiếp xúc lần cuối cùng với viên phụ trách an ninh khách sạn và từ đó trở đi không hề biết thêm tình hình diễn biến ra sao.

- Lạy Chúa! Sao gã ta không gọi điện thoại được nhỉ? - ông Công tước đi đi lại lại trong phòng sinh hoạt vẻ hằm hằm, như ông vẫn làm từ sáng đến giờ.

- Tôi đã thống nhất với gã là không liên lạc - Bà Công tước nhắc chồng, giọng vẫn giữ ôn tồn - Làm như vậy, an toàn hơn. Hơn nữa, nếu hắn giấu xe vào ban ngày như chúng ta hy vọng, thì có thể hắn phải ẩn náu.

Công tước Croydon dăm dăm nhìn vào tấm bản đồ đường sá của Esso, nghiên cứu nó như đã làm biết bao lần trước đây. Ngón tay ông vẽ một vòng tròn quanh khu vực Maycon, trên sông Mississippi, nói như cho cả bà nghe nữa:

- Hãy còn gần quá, gần quá. Cả ngày hôm nay... phải đợi phải đợi. - ông rời xa tấm bản đồ và lẩm bẩm - Biết đâu hắn ta bị phát hiện rồi cũng nên.

- Rõ ràng chưa có chuyện như vậy, nếu không chúng ta cũng đã được biết, không cách này thì cách khác.

Bên cạnh bà Công tước có một số báo buổi trưa của States Item.

Bà đã sai thư ký xuống sảnh mua một số mới. Bà cũng đã theo dõi các bản tin hàng giờ trên đài phát thanh trong suốt buổi sáng. Lúc này tiếng phát thanh nho nhỏ, nhưng nghe rõ người đọc bản tin đang miêu tả sự thiệt hại của trận bão mùa hè tại Massachusetts và tin trước đó là lời tuyên bố của Nhà Trắng về vấn đề Việt Nam. Tờ báo và những bản tin sáng đều có đề cập đến tới cuộc điều tra vụ đâm xe rồi bỏ chạy, song chỉ thấy nhắc đến là còn đang tiếp tục chứ chưa phát hiện thêm được điều gì mới mẻ.

- Đêm hôm qua hắn ta mới chỉ đi được mấy giờ - Bà Công tước tiếp tục như thể tự trấn an mình - Đêm nay tình hình sẽ khác. Hắn có thể khởi hành ngay từ chập tối và đến sáng mai thì mọi sự sẽ được an toàn.

- An toàn! - Người chồng ủ rũ trở lại với cốc rượu - Có lẽ cũng nên tính đến lẽ phải trái, không phải về chuyện đã xảy ra. Người đàn bà... với đứa trẻ ấy mà. Có ảnh cả đấy...Mình cũng đã thấy...

- Chúng ta đã nghĩ chán chuyện đó rồi. Không còn giúp ích gì được nữa.

Ông ta nói đủ nghe:

- Lễ mai táng hôm nay... chiều nay... chí ít ta cũng có thể đến.

- Không được. Ông nên nhớ là ông không được thò mặt đến chỗ đó.

Im lặng nặng nề bao trùm lên căn phòng lịch sự, rộng thênh thang.

Bất ngờ tiếng chuông điện thoại phá vỡ sự im lặng đó.

Họ đưa mắt nhìn nhau, không ai muốn trả lời. Bấp cớ trên mặt Công tước giật mạnh.

Tiếng chuông lại vang lên, rồi ngừng. Qua cửa nối giữa các phòng họ nghe rõ tiếng người thư ký đang trả lời.

Một lát sau anh thư ký gõ cửa và bước vào vẻ rụt rè.

Anh ta nhìn về phía Công tước:

- Thưa tôn ông, có một tờ báo địa phương đến. Họ bảo rằng họ mới có... - Anh ta ngập ngừng trước một thuật ngữ không quen uống - một bản tin điện hình như có liên quan đến ngài.

Bà Công tước cố gắng lấy lại tư thế.

- Tôi sẽ nhận điện, anh gác máy phụ lại.

Bà nhắc ống nghe gần chỗ bà. Chỉ người nào quan sát thật kỹ mới có thể phát hiện bàn tay bà run run.

Bà đợi cho máy phụ kêu cách một tiếng khi trả lại tổ hợp máy, bà mới nói: - Nữ Công tước Croydon đây.

Một giọng hoạt bát đáp lại:

- Thưa bà, tôi ở văn phòng thường trú tại địa phương của báo States Item. Chúng tôi đã nhận được tin nhanh của Associated Press và vừa rồi lại có một tin đưa tiếp... - Giọng nói kia ngừng lại - Xin lỗi bà - Bà nghe rõ người kia bức bối nói: - Mẹ kiếp, đầu mất rồi... ê, Andy, cậu quảng lại cho tờ cái tờ giấy đó.

Sau đó có tiếng giấy sột soạt, rồi giọng nói kia tiếp tục:

- Xin lỗi bà. Tôi xin đọc để bà nghe tin này:

LONDON (AP) - *Các nguồn tin từ nghị viện ở đây, hôm nay đã đề cập đến việc bổ nhiệm Công tước Croydon, nhà ngoại giao con thoi, nổi tiếng của chính phủ Anh làm đại sứ nhiệm kỳ tới tại Hoa Kỳ. Phản ứng bước đầu là thuận lợi. Hy vọng lời công bố chính thức sẽ sớm được đưa ra.*

- Thưa bà, còn một tin nữa, song tôi không muốn làm ông bà bận tâm. Sở dĩ chúng tôi gọi điện thoại đến là vì muốn biết xem ông nhà có đưa ra tuyên bố gì không và sau đó nếu được ông cho phép, chúng tôi sẽ cử một phóng viên nhiếp ảnh đến khách sạn.

Bà Công tước nhắm mắt lại, thoáng trong giây lát bà cảm thấy nhẹ cả người như vừa uống liều thuốc giảm đau.

Giọng nói trong ống nghe lại cắt ngang:

- Thưa bà, bà vẫn cầm máy đấy chứ?

- Vâng - Bà cố định thần lại.
- Về lời tuyên bố, chúng tôi muốn...

Bà Công tước nói luôn:

- Hiện nay nhà tôi chưa tuyên bố gì, và chúng tôi cũng không thể phát biểu chừng nào việc bổ nhiệm kia chưa được chính thức xác nhận.
- Trong trường hợp đó...
- Về chuyện chụp hình cũng vậy thôi.

Giọng nói tỏ ra thất vọng:

- Tất nhiên trong số báo tới chúng tôi sẽ đưa tin những gì đã thu thập được.
- Đó là quyền của các ông.
- Đồng thời, khi có công bố chính thức, chúng tôi muốn giữ liên hệ với ông bà.
- Nếu vậy, tôi tin rằng nhà tôi rất hài lòng được gặp giới báo chí.
- Vậy chúng tôi có thể gọi điện thoại lại không?
- Vâng, xin cứ tự nhiên.

Sau khi đặt ống nói xuống, bà Công tước Croydon ngồi thẳng người, không nhúc nhích. Cuối cùng, một nụ cười mơ hồ thoáng hiện trên môi bà:

- Sự việc diễn biến rồi đây. Anh Jeffrey đã thành công.

Ông chồng nhìn bà, vẻ không tin. Ông liếm môi:

- Chuyện Washington đấy à?

Bà nhắc lại tóm tắt bản tin AP:

- Có lẽ việc để lộ tin là có tính chất cố ý, nhằm thăm dò phản ứng. Kết quả là thuận lợi.
- Tôi không tin như vậy, dù cho ông anh của cô...
- Uy tín ảnh hưởng của anh ấy rất lớn. Chắc chắn còn có những lý do khác nữa. Vấn đề là chọn đúng thời điểm. Người ta cần đến loại người có tiểu sử như anh. Phù hợp với hoạt động chính trị. Nên nhớ là chúng ta đã nắm được cơ hội. May mắn mọi việc lại cùng ập đến một lúc.
- Bây giờ, chuyện đó xảy ra... - ông ngừng lại, không muốn nói hết câu.

- Chuyện đó là chuyện gì vậy?
- Tôi phân vân không biết... có thể tiếp tục đến cùng được không?
- Ông có thể và ông cần phải tiếp tục. Chúng ta sẽ tiếp tục.

Ông lắc đầu hoài nghi:

- Đã có một dịp...
- Hiện nay vẫn còn một dịp - Giọng bà Công tước gay gắt, đầy vẻ uy quyền - Cuối ngày hôm nay ông phải gặp nhà báo. Sẽ còn nhiều việc khác phải làm. Ông cần giữ quan điểm kiên định, mạch lạc.

Ông từ từ gật đầu:

- Tôi sẽ cố hết sức - ông lại đưa ly rượu lên nhắm nháp.
- Thôi đi! Bà Công tước đứng dậy, giằng lấy ly rượu từ tay ông và đi về phía buồng tắm. Ông nghe rõ tiếng bà đổ rượu vào chậu rửa mặt. Bà quay trở ra:
- Không được uống nữa, ông hiểu không? Không được uống gì nữa.

Ông có vẻ định phản đối, sau đó chấp nhận:

- Giả thử... đó là cách duy nhất.
- Ông có muốn tôi lôi hết đồng chai ra trút sạch vào chậu như thế không...

Ông lắc đầu:

- Tôi sẽ cố gắng giảm - Khi ý thức được vấn đề, ông tập trung tư tưởng. Ông lại bộc lộ tính cách như con biển sắc.

Lúc này hình như những nét tính cách ấy của ông trở nên mạnh mẽ hơn. Giọng ông tỏ ra vững vàng khi nhận định:

- Đó là một tin tốt...
- Phải - Bà Công tước nói - Có thể đó là bước khởi đầu mới.

Ông đã định bước về phía bà, nhưng lại đổi ý. Dù bước khởi đầu mới này là gì đi chăng nữa, ông biết nó không bao gồm chuyện đó.

Bà vợ cũng nói rõ suy nghĩ của mình:

- Cần phải xem lại kế hoạch lên Chicago của chúng ta. Từ bây giờ trở đi, nhất cử nhất động của ông đều bị người ta quan tâm chặt chẽ. Nếu như cả hai chúng ta cùng đi với nhau lên trên đó thì báo chí Chicago sẽ đăng tin rùm beng. Việc đem chiếc xe hơi đi sửa lại càng gọi cho người ta thêm tò mò.

- Một trong hai chúng ta sẽ phải lên đó.

Bà Công tước quả quyết:

- Tôi sẽ lên đó một mình. Tôi có thể thay đổi ngoại hình một chút, bằng cách đeo kính. Nếu như thận trọng, tôi có thể thoát khỏi sự chú ý của mọi người - Mắt bà liếc nhìn chiếc cặp ngoại giao nhỏ bên cạnh bàn viết - Tôi sẽ mang nốt số tiền còn lại để chi tiêu vào những việc cần làm.

- Cô vẫn nghĩ rằng... thằng cha đó tới được Chicago an toàn ư? Hắn đã tới đâu.

Bà mở to đôi mắt như cố nhớ lại một cơn ác mộng chợt quên. Bà thì thào:

- Lay Chúa! Bây giờ...điều trước hết...nhất định hắn phải, hắn phải tới được đó đã!

12

Ngay sau khi ăn trưa xong, Peter McDermott lẩn nhanh về nhà thay bộ com lê anh vẫn mặc trong những giờ làm việc chính thức tại khách sạn để vận một chiếc quần lanh và khoác áo vét tông mỏng. Anh quay lại văn phòng của mình một lát, ký mấy lá thư, đặt lên bàn của Flore:

- Cuối buổi chiều hôm nay tôi sẽ trở về - Anh lại hỏi thêm - Chị biết gì thêm về ông Ogylvie chưa?

Chị thư ký lắc đầu:

- Chưa có gì cả. Anh đã dặn tôi cố tìm xem ông Ogylvie bảo với ai là ông ấy đi đâu không. Nhưng không thấy ông ấy nhắn lại với ai cả.

Peter cân nhắc:

- Tôi cũng đoán như vậy.

- Có một điều... - Flore ngập ngừng - Kể ra cũng không quan trọng, nhưng có vẻ kỳ kỳ thế nào ấy.

- Sao?

- Chiếc xe ông Ogylvie sử dụng, anh nói là xe Jaguar phải không?

- Phải.

- Xe của ông bà Công tước Croydon đấy.

- Chị có chắc là ai đó đã cho lấy nhầm xe không?

- Tôi cũng thắc mắc chuyện đó - Flore nói - Vì vậy tôi đã hỏi gara để kiểm tra kíp. Người ta bảo tôi nói chuyện với một bác tên là Kulgmer, trực giữa đêm hôm qua.

- Có, tôi có biết bác ta.

- Bác ta làm ca đêm hôm qua, nên tôi phân cho bác ấy tại nhà. Bác ta bảo tôi ông Ogylvie có giấy ủy quyền sử dụng xe của bà Công tước.

Peter nhún vai:

- Vậy thì không có gì sai trái cả - Tuy nhiên anh thấy lạ trước việc Ogylvie sử dụng xe của vợ chồng Croydon và càng lạ hơn, không hiểu giữa ông bà Công tước với lão phụ trách an ninh khách sạn có quan hệ gì khác thường như vậy. Rõ ràng, Flore cũng đang thắc mắc một điều như thế.

Anh hỏi:

- Chiếc xe đó đã trở về chưa?

Flore lắc đầu:

- Tôi định hỏi lại bà Công tước Croydon. Song tôi nghĩ nên hỏi anh trước thì hơn.

- Tôi mừng là chị đã nghĩ như vậy - Peter cho rằng tình hình sẽ đơn giản nếu anh hỏi ông bà Croydon xem họ có biết Ogylvie đi đâu. Bởi vì ông ta lấy xe của họ thì có thể họ sẽ phải biết đi đâu. Thế nhưng anh thấy ngần ngại.

Sau lần va chạm với bà Công tước buổi tối thứ hai, Peter không muốn bị người ta hiểu lầm một lần nữa, đặc biệt đây có thể là một câu hỏi tò mò, xâm phạm vào chuyện riêng tư. Và như thế anh cũng tự thú nhận cho người ta biết rằng khách sạn không nắm được nhân viên an ninh của khách sạn đi đâu. Anh bảo Flore:

- Thôi, tạm thời cứ xếp chuyện đó lại.

Peter nhớ ra vẫn còn một việc nữa chưa giải quyết. Đó là chuyện Herbie Chandler. Sáng nay anh định báo cáo với Warren Trent về những lời khai của Dixon, Dumaire và hai thanh niên trong đó có nhắc đến việc người phụ trách trực tầng dĩnh lúu vào nhiều sự kiện dẫn đến vụ mưu toan bức dâm. Tuy nhiên khi thấy ông chủ khách sạn đang còn bận bịu suy nghĩ, anh đã

gác ý định đó lại... Bây giờ anh nghĩ tốt nhất là chính anh sẽ gặp Chandler.

- Chị kiểm tra lại xem tối nay Chandler có trực không - Anh ra chỉ thị cho Flore - Nếu ông ta trực thì chị bảo tôi muốn gặp ông ấy tại đây, lúc sáu giờ. Nếu không thì sáng mai cũng được.

Peter rời cụm phòng hành chính, đi xuống sảnh. Vài phút sau, anh bước ra phố St.Chales rực ánh nắng chói chang đầu buổi chiều.

- Anh Peter! Em đây mà!

Anh ngoảnh lại, thấy Marsha vẫy anh. Cô đang ngồi bên tay lái chiếc xe hơi không mui sơn trắng, đỗ cạnh những hăng xe tắc xi. Người gác cửa khách sạn nhanh chân mở cửa xe cho anh. Khi anh yên chỗ ngồi bên cạnh Marsha, anh trông thấy có ba anh tài xế cười nhăn nhó, một gã còn huýt sáo một hơi dài.

- Chào anh. - Marsha nói - Nếu anh không ra thì em định đón một khách đi xe vậy - Trong bộ váy dài nhẹ nhõm mặc mùa hè, trông cô vẫn hấp dẫn như mọi khi, nhưng qua lời chào thoải mái kia anh cảm giác cô có vẻ e thẹn gì đó. Có lẽ vẫn vì chuyện xảy ra giữa hai người đêm hôm trước. Anh bỗng hứng lên, cầm một tay cô xiết chặt.

- Em thích được như vậy - Cô bảo với anh - Mặc dù em đã hứa với ba em là luôn luôn lái xe bằng cả hai tay.

Các tài xế xe tắc xi di chuyển xe của họ lấy lối cho cô đưa ô tô ra khỏi chỗ đỗ.

Lúc họ đang đợi đèn xanh trên phố Canal, Peter thầm nghĩ hình như thời gian gần đây anh thường được phụ nữ hấp dẫn lái xe cho đi dạo quanh New Orleans. Mới cách đây ba hôm chẳng phải anh đã đi cùng với Christine trên chiếc Volkswagen về nhà cô đây sao? Cũng đêm hôm đó anh đã gặp Marsha lần đầu tiên. Thời gian dường như kéo dài hơn ba ngày, có lẽ là do có lời cầu hôn của Marsha xen vào trong thời gian này. Giữa thực tế ban ngày, anh tự hỏi không biết cô đã suy nghĩ kỹ lại chưa, tuy vậy anh thầm nhủ dù trong trường hợp nào, anh cũng không nói gì cả một khi tự cô không khơi lại vấn đề.

Anh lại thấy một cảm xúc kích động, như lần trước ngồi gần Marsha. Anh nhớ những giây phút chia tay tối hôm trước, chiếc hôn êm dịu cùng với tình cảm say đắm mỗi lúc một tăng và sự giữ gìn ý tứ một lúc một giảm. Anh nhớ cái giây phút ngộp thở khi anh nhận ra Marsha không còn là một thiếu nữ, mà là một phụ nữ, nhớ lại lúc anh ghì chặt lấy cô và cảm nhận cái cơ thể đòi hỏi rạo rực của cô.

Anh nhìn trộm Marsha, toàn thân cô toát ra vẻ trẻ trung hăm hở, động tác chân tay uyển chuyển, các đường cong thon thả dưới làn áo mỏng dính. Nếu như anh giang tay ra...

Anh cố ghìm mình. Và trong khi tự kiềm chế, anh thầm nhắc bản thân rằng từ khi anh trưởng thành, quan hệ với phụ nữ đã ảnh hưởng không tốt đến suy nghĩ của anh, đẩy anh vào những hành động thiếu chín chắn.

Marsha liếc nhìn sang phía anh, không chú ý gì đến xe cộ phía trước:

- Vừa rồi anh nghĩ gì vậy?

- Lịch sử - Anh nói dối - Chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu nhỉ?

- Từ nghĩa trang cũ St.Louis. Anh đã tới đó bao giờ chưa?

Peter lắc đầu:

Tôi chưa bao giờ đưa nghĩa trang vào danh sách địa điểm phải tham quan.

- Ở New Orleans này phải khác.

Xe chạy một quãng ngắn thì tới phố Basin. Marsha đỗ xe vào phía nam, rồi họ đi qua đại lộ tới khu nghĩa trang có tường bao bọc. Đây là nghĩa trang St.Louis số một, cửa vào là những hàng cột kiểu cổ.

- Nhiều chuyện lịch sử bắt đầu từ đây - Marsha vừa nói vừa khoác tay Peter - Vào đầu những năm 1700, khi người Pháp xây dựng thành phố New Orleans, khu đất này chủ yếu là sinh lầy. Ngay bây giờ, ở đây vẫn có thể còn sinh lầy nếu không có những con đê ngăn nước sông chảy tràn vào.

- Tôi biết dưới lòng thành phố này còn ẩm thấp - Peter nói - Trong tầng hầm của khách sạn, mỗi ngày hai mươi bốn giờ, chúng tôi phải bơm nước thải lên cao, chứ không phải xuống thấp, có như thế nó mới chảy ra được hệ thống cống của thành phố.

- Trước đây chỗ này còn ẩm thấp hơn nhiều. Ngay ở những nơi khô ráo nước cũng ngập đến gần một mét, vì vậy huyết đào xong mà chưa kịp hạ quan tài thì nước vào ngập hết. Người ta kể là phu đào huyết ngày trước còn phải đứng dõn lên quan tài cho nó chìm xuống. Có khi họ còn phải khoan nhiều lỗ trên mặt ván cho quan tài chìm. Người ta bảo nếu kẻ nằm trong đó còn đang thoi thóp thì cũng chết đuối luôn.

- Cứ như chuyện trong loại phim kinh dị.

- Có những cuốn sách viết rằng mùi xác chết thường quyện cả vào trong nước uống - Nói đến đây cô nhăn mặt tỏ vẻ khó chịu - Tuy vậy về sau này có một đạo luật quy định tất cả các trường hợp mai táng đều phải đặt ở chỗ cao.

Họ đi bộ giữa những hàng mộ xây rất độc đáo. Nghĩa trang này không giống bất kỳ một nghĩa trang nào Peter đã từng trông thấy trước đây... Marsha khoát tay chỉ xung quanh:

- Đây chính là kết quả sau khi đạo luật đó được thông qua. Ở New Orleans người ta gọi những nơi như thế này là thành phố của người chết.

- Giờ thì tôi hiểu tại sao lại như vậy.

Anh nghĩ: Đúng như một thành phố. Những phố xá lổ xổ với những nắm mộ hình thù giống như những ngôi nhà nhỏ bằng gạch, trát bằng vữa stucô, vài ba ngôi nhà còn có bao lơn bằng sắt và lối đi hẹp. Có những nhà nhiều tầng hoặc lớp khác nhau. Đặc điểm duy nhất giống nhau là các ngôi nhà này đều không có cửa sổ, thay vào đó là rất nhiều lối đi nhỏ. Anh chỉ cho cô:

- Trông cứ như lối vào các căn hộ ấy.
- Đúng là các căn hộ chứ còn gì nữa. Mà đa số cho thuê ngắn hạn.

Anh tò mò nhìn cô. Marsha giải thích:

- Những ngôi mộ này được chia thành nhiều đoạn. Mộ của các gia đình bình thường có từ hai đến sáu đoạn, mộ của các gia đình lớn nhiều hơn. Mỗi đoạn có một cửa nhỏ riêng. Mỗi khi có một đám tang thì một cửa vào sẽ được mở trước. Quan tài bên trong được dọn sạch, người ta đẩy hài cốt ra phía sau, thông qua một khe hở, rơi ra ngoài mặt đất. Người ta đốt quan tài cũ, đặt quan tài mới vào.

Rồi lại để đấy trong một năm, sau đó lại làm những việc như vừa kể.

- Có một năm thôi ư?

Một giọng nói từ phía sau họ:

- Thường là như vậy. Đôi khi có thể lâu hơn, nếu như đám tang không xảy ra luôn. Lũ gián cũng giúp được khối việc.

Họ quay đầu lại. Một người đàn ông lớn tuổi, tròn xoay như thùng tô nô mặc quần áo lao động bằng vải chéo, lăm lem nhìn họ vui vẻ. Ông ta bỏ chiếc mũ rơm cũ ra, lấy một chiếc khăn lụa màu đỏ lau chiếc trán hói:

- Nóng nhỉ? Chỉ có trong này thì mới mát thôi. - ông lấy tay thân mật vỗ nhẹ lên nắm mồ. Peter nói - Nếu ông cảm thấy như vậy, tôi thích chịu đựng cái nóng hơn.

Người đàn ông kia cười:

- Cuối cùng anh cũng đến đây thôi. Kia chắc cô Preyscott.
- Chào bác Colody - Marsha nói - Đây là anh McDermott.

Người bố già gật đầu thân mật:

- Cô đi thăm nơi yên nghỉ của dòng họ đấy à?
- Chắc cháu định như vậy - Marsha đáp.
- Đi theo tôi - ông lão ngoảnh đầu lại nói - Cách đây một hai tuần chúng tôi mới dọn dẹp lại.

Bây giờ trông quang quẻ hẳn.

Họ bước lên lối giữa những lối đi trông như những phố xá hẹp. Peter để ý đến những dòng ghi ngày tháng và tên tuổi từ xa xưa. Ông già chỉ vào đồng tro tàn còn âm ỉ cháy ở một chỗ trống:

- Mới đốt một đồng đặng kia kìa.

Peter thấy rõ cả những mảnh ván cháy dở giữa đám khói. Họ dừng lại trước một khu mộ có sáu đoạn, xây dựng hệt như một ngôi nhà Crêôl truyền thống. Nó được quét sơn trắng và sửa sang chu đáo hơn các khu mộ xung quanh. Trên phiến đá cẩm thạch dãi dầm phong sương in rõ nhiều cái tên, trong đó phần lớn mang họ Preyscott.

- Gia đình em là gia đình dòng dõi - Marsha nói - Số người đã trở thành tro bụi ở đây không phải là ít.

Ánh nắng chiếu lấp lánh trên khu mộ.

- Tinh tươm đấy chứ? - ông bố đứng lại ngắm, vẻ mãn nguyện, sau đó chỉ vào một lối cửa gần phía đỉnh - Cánh cửa sắp tới đây cô Preyscott ạ. Ba cô sẽ đi vào chỗ đó. Rồi ông chỉ một hốc nữa ở tầng thứ hai - Còn chỗ kia thì dành cho cô. Nhưng chẳng biết tôi có còn sống đến khi đưa cô vào đấy hay không - ông già dừng lại, rồi trầm ngâm tiếp - Cái chết đến với tất cả chúng ta nhanh hơn là ta mong muốn. Vậy chớ nên để thời gian uổng phí. Chớ nên! - ông già lại lau trán một lần nữa rồi lặng lẽ bước đi.

Peter rùng mình mặc dù trời đang nóng. Nghĩ đến việc một người còn trẻ như Marsha đã được dành một chỗ chôn cất, anh thấy rầu cả lòng.

- Không đến nỗi bi quan như thế đâu - Marsha chăm chú nhìn vào tận mắt Peter và một lần nữa anh thấy cô có tài đoán đúng ý nghĩ của anh - Dù sao chúng ta cũng được giáo dục để thấy rằng đây cũng là một bộ phận của đời sống chúng ta.

Anh gật đầu, nhận thấy tham quan nghĩa trang như vậy là quá đủ. Họ đang trên đường ra về, gần đến cổng phố Basin thì Marsha kéo tay anh lại.

Một dãy ô tô vừa đỗ lại ngay phía ngoài. Cửa xe mở, đám người bước ra và tập hợp lại trên vỉa hè. Qua bộ dạng của họ, người ta đoán ngay một đám tang sắp đi vào nghĩa địa.

Marsha thì thào:

- Anh Peter, ta phải đợi một lát - Hai người đứng nép sang một phía, lẩn vào bên trong cổng.

Lúc này nhóm người đứng trên vỉa hè tản ra, nhường lối cho một đám rước đi qua. Một người da mai mái, cung cách chủ nhà đón tiếp liên tục, theo sau là một ông cố đạo. Sau ông cố đạo, một nhóm sáu người phu đòn khiêng một cỗ quan tài nặng trên vai, bước đi chậm rãi. Đằng sau họ lại còn bốn người nữa, khiêng một cỗ quan tài nhỏ sơn trắng, mặt trên chỉ có một cảnh trúc đào.

- Chao ôi! - Marsha thốt lên.

Peter nắm chặt tay cô.

Viên cố đạo ngân nga:

- Cầu cho các thiên thần đưa hai con lên Thiên đường, cầu cho các thánh tử vì đạo đón các con trên đường và đưa các con lên nơi đất Chúa Jerusalem.

Đám người đưa tang bước theo sau chiếc quan tài thứ hai. Đầu tiên là một người đàn ông còn trẻ, đi trước một mình. Anh ta mặc một bộ quần áo đen không hợp với khổ người, tay cầm chiếc mũ lúng ta lúng túng. Đôi mắt anh ta dường như dán chặt vào chiếc quan tài nhỏ. Nước mắt đầm đìa trên đôi má. Trong đám người đi phía sau có một bà đã lớn tuổi đang khóc nức nở, được một người khác dìu bên cạnh.

...Cầu mong các thiên thần ra đón hai con cùng với Lasarus đã một thời nghèo khổ, cầu mong cho các con được yên nghỉ đời đời...

Marsha thì thào:

- Hai mẹ con bé gái này chết trong vụ đâm xe rồi bỏ chạy. Vụ này đăng đầy trên các báo - Anh nhận ra cô đang khóc - Tôi biết - Peter cảm thấy anh là người trong cuộc, cùng chia sẻ nỗi đau buồn. Nếu như ấn tượng khi chứng kiến sự kiện tối hôm thứ hai là lạnh lùng, thì lúc này cảm giác về tấn bi kịch kia hình như gần gũi, liên quan mật thiết với anh hơn. Anh trào nước mắt khi đám tang đi qua.

Sau thân quyến là bạn bè thân thuộc. Peter ngạc nhiên nhận ra gương mặt của một người. Thoạt đầu anh không thể xác định là ai, sau mới nhớ ra ông ta là Sol Natchez, ông già phục vụ phòng đã bị đình chỉ công tác từ sau vụ va chạm với ông bà Công tước Croydon tối thứ hai vừa qua. Sáng thứ ba, Peter đã cho gọi ông Natchez, truyền đạt quyết định của ông Trent, cho ông nghỉ nhưng vẫn được hưởng lương. Natchez nhìn sang chỗ Peter và Marsha đang đứng, song ông ta không lộ ra vẻ gì là đã nhận ra anh.

Đám rước vào khuất trong nghĩa trang. Đợi đến lúc tất cả mọi người đi theo vào trong đó, Marsha nói:

- Ta về chứ.

Bất ngờ một bàn tay chạm vào cánh tay Peter. Anh quay lại. Sol Natchez. Vậy ra ông ta để ý thấy họ từ lúc nãy - Tôi trông thấy ông đứng đây, ông McDermott ạ. Ông cũng quen gia đình này sao?

- Không - Peter đáp - Chúng tôi chỉ tình cờ có mặt tại đây thôi - Nói rồi anh giới thiệu Marsha với ông ta.

Cô hỏi:

- Bác có đợi buổi lễ kết thúc hay không?

Ông già lắc đầu:

- Đôi khi tôi cảm thấy không đủ sức chứng kiến trọn vẹn một buổi tang lễ.

- Bác quen gia đình này?

- Quen thân là đồng nghiệp. Thật là một bất hạnh lớn quá đổi.

Peter gật đầu. Dường như không còn gì để nói thêm được nữa.

Natchez tiếp:

- Ông McDermott ạ, hôm thứ ba vừa rồi tôi không có ý kiến gì, song thật ra tôi rất quý những việc ông đã làm cho tôi. Ý tôi muốn nói là ông đã giúp tôi.

- Bác Sol ạ, mọi chuyện tốt đẹp cả. Tôi biết bác không hề có lỗi.

- Càng nghĩ tôi càng thấy có điều gì đó khác thường - ông già hết nhìn Marsha lại nhìn Peter. Hình như ông ta còn dùng mắt chưa muốn ra về.

- Chuyện gì khác thường? - Peter hỏi.

- Chuyện tai nạn này ấy mà - ông Natchez giơ tay chỉ về phía đám tang vừa đi - Vụ này chắc đã xảy ra ngay trước lúc tôi gặp chuyện rắc rối kia một lát, vào tối hôm thứ hai. Ông có nhớ không, lúc tôi với ông đang nói chuyện...

- Phải - Peter nói. Anh không muốn bộc lộ những suy nghĩ của bản thân lúc anh chứng kiến cảnh ở chỗ xảy ra tai nạn.

- Ông McDermott ạ, tôi định hỏi ông xem sau vụ va chạm với ông bà Công tước tối hôm đó, người ta có phản nản gì thêm không?

- Không, không có gì thêm.

Peter cho rằng ông Natchez nói lảng ra chuyện khác như vậy để khuây khỏa ấn tượng của đám tang đè nặng.

Người bồi già tư lự:

- Sau đó tôi cứ nghĩ mãi về chuyện này. Tôi thấy hình như họ cố tình gây chuyện tùm lum như thế vì lý do gì đó. Tôi nghĩ mãi mà đến nay vẫn chưa nghĩ ra được.

Peter nhớ là ông Natchez cũng đã nhận định như vậy vào tối thứ hai. Những lời nói chính xác

của ông lại hiện ra trong anh. Lúc đó ông Natchez nói về bà Công tước: *Bà ấy thúc vào tay tôi. Giá như tôi có gọi đây là một việc làm cố tình thì cũng không ngoa đâu.* Rồi sau đó Peter có một ấn tượng giống như thế, tức là bà Công tước muốn rằng anh phải nhớ kỹ sự cố ấy. Bà ta nói sao nhỉ? Đại khái bảo rằng họ đã ngồi yên lặng trong phòng hồi lâu, sau đó đi bộ quanh tòa nhà. Bà ấy bảo rằng họ vừa mới về đến phòng.

Anh nhớ lại lúc đó anh lấy làm lạ tại sao bà ta lại nhắc đến điều đó làm gì.

Sau đó ông Công tước Croydon lầu bầu về chuyện bỏ quên thuốc lá trên xe hơi và bị bà vợ cự lại.

Ông Công tước đã bỏ quên thuốc lá trong xe hơi.

Thế nhưng nếu đúng là hai vợ chồng Croydon đã ở trong phòng, sau đó chỉ có đi dạo quanh khu nhà một vòng...

Đương nhiên, họ có thể bỏ quên thuốc lá cũng ngày hôm đó nhưng từ lúc trước.

Song Peter không nghĩ như vậy.

Anh quên mất hai người đang đứng cùng anh và tiếp tục tập trung suy nghĩ.

Tại sao hai vợ chồng Croydon lại muốn giấu việc họ đã sử dụng xe hơi của họ trong buổi tối thứ hai đó? Tại sao họ lại tạo ra cái vẻ, đúng là cái vẻ, họ đã ngồi trong khách sạn tối hôm đó? Phải chăng vụ rầy la về việc bồi đánh đổ món tôm Créol lên người chỉ là cái cớ, cái cớ cố tình lôi Natchez sau đó là Peter dính dáng vào với dụng ý buộc mọi người tin vào câu chuyện họ dựng ra? Nếu như không có lời nhận định tình cờ của ông Công tước, mà *lời nhận định này đã làm cho bà vợ nổi đóa*, thì có lẽ Peter đã tin rằng câu chuyện đó là có thực rồi.

Tại sao họ phải giấu việc họ dùng xe hơi ?

Vừa rồi ông Natchez có nói: *Có điều gì đó khác thường... tai nạn ấy... chắc chắn đã xảy ra trước lúc tôi gặp chuyện rắc rối kia một lát.*

Vợ chồng Croydon có chiếc xe nhãn hiệu Jaguar.

Ogylvie.

Anh bỗng nhớ lại cảnh chiếc xe Jaguar chạy khỏi ga ra đêm hôm qua. Khi xe dừng lại trong giây lát dưới ánh đèn, anh thấy có cái gì đó là lạ. Anh nhớ anh có để ý quan sát.

Nhưng là cái gì nhỉ? Anh bình thần nhớ lại: phải rồi, *đó là cái chắn bùn và đèn mũi xe. Cả hai cái đều bị hư hại.* Lần đầu tiên những bản tin cảnh sát đưa ra trong mấy ngày vừa qua đã gây cho anh một ấn tượng sâu sắc.

- Peter - Marsha gọi - Mặt anh sao tái nhợt thế kia?

Anh hầu như chẳng nghe thấy gì.

Anh cần phải về ngay, tìm một chỗ nào yên tĩnh, chỉ có một mình để suy nghĩ kỹ càng. Anh phải cân nhắc sao cho thận trọng, hợp lý, không bộp chộp. Trước hết không được có những kết luận nóng vội, định kiến.

Ở đây có nhiều sự kiện khó xử. Bề ngoài mà xét thì chúng dường như có liên quan với nhau. Thế nhưng anh phải lật đi lật lại vấn đề. Có khi còn phải vứt bỏ hết.

Không thể nghĩ đến khả năng đó. Kỳ lạ quá, khó có thể tin là đúng như vậy được. Nhưng có điều...

Anh nghe tiếng Marsha như từ một nơi xa xăm vắng lại:

- Kìa anh Peter, có chuyện gì vậy anh?

Cả ông Sol Natchez cũng đang nhìn anh một cách lạ lùng.

- Marsha ạ - Peter nói - Bây giờ anh chưa thể cho em biết được. Anh phải về đây.

- Về đâu?

- Về ngay khách sạn. Xin lỗi em nhé. Anh sẽ giải thích cho em hiểu sau.

Giọng cô đầy vẻ thất vọng:

- Em đã dự định chúng ta về uống chè.

- Em hãy tin anh. Đây là một việc quan trọng.

- Nếu cần, em đưa anh về.

- Khỏi - Ngồi xe với Marsha anh sẽ phải chuyện trò, giải thích - Thôi, anh sẽ gọi điện thoại cho em sau.

Anh bỏ đi, mặc Marsha và ông Sol đứng đấy, sững sờ bối rối nhìn theo.

Anh vẫy một chiếc tắc xi đang chạy qua trên phố Basin. Vừa mới bảo với Marsha về khách sạn, nhưng bây giờ anh thay đổi ý kiến, trao cho lái xe địa chỉ nhà.

Về nhà yên tĩnh hơn, có điều kiện suy nghĩ và sẽ quyết định cần phải hành động như thế nào.

Gần đến xế chiều Peter mới tổng kết mọi suy nghĩ của mình.

Anh tự nhủ: Một khi người ta suy nghĩ chuyện gì đến hai mươi, ba mươi, rồi bốn mươi lần, và lần nào cũng đi tới một kết luận giống lần nào, một khi vấn đề có tầm quan trọng như vấn đề đang được đặt ra cho anh lúc này, thì rõ ràng anh không thể trốn tránh trách nhiệm được.

Từ lúc chia tay với Marsha, anh ở miết trong phòng mình chừng một tiếng rưỡi đồng hồ. Anh cố nén mọi tình cảm kích động, nôn nóng để suy nghĩ cho hợp lý, bình tĩnh và thận trọng. Anh nhớ lại từng chi tiết một những sự kiện anh đã thu thập được từ đêm thứ hai đó. Anh cố đưa ra nhiều cách lý giải khác nhau, cả cho từng sự kiện riêng lẻ lẫn cho toàn bộ các sự kiện gộp lại. Anh không tìm thấy một cách giải thích nào đủ hợp lý và nhất quán như cái kết luận ghê gớm mà anh đã đột nhiên nghĩ đến hồi chiều.

Giai đoạn phân tích đã qua. Bây giờ anh cần phải đi đến kết luận.

Anh nghĩ đến việc trình bày với ông Warren Trent về mọi sự kiện anh đã biết và ước đoán của anh. Sau đó anh gạt bỏ ngay ý nghĩ đó, vì như vậy anh ta mình hèn nhát không dám một mình nhận trách nhiệm. Muốn gì thì gì, anh cũng phải làm việc này một mình.

Khi cảm thấy mọi sự việc khớp với nhau rồi, anh thay nhanh bộ quần áo màu sáng để mặc bộ màu sẫm. Sau đó rời nhà, anh đi tắc xi sang khách sạn cách đó mấy khối nhà. Anh đi bộ từ sảnh

lên văn phòng của mình trên gác lửng, gật đầu chào lại mọi người. Flore đã ra về sau một ngày làm việc. Trên bàn viết của anh một chồng tin nhắn, nhưng anh không thèm ngó tới.

Anh ngồi lặng đi một lúc trong căn phòng yên tĩnh, cân nhắc xem cần phải làm gì bây giờ. Sau đó anh nhắc ống nói, đợi thông dây, quay số cho sở cảnh sát thành phố.

13

Một con muỗi cứ cố tình vo ve bay len lỏi vào bên trong xe Jaguar đã đánh thức Ogylvie giữa buổi chiều. Ông tỉnh dần, thoát đầu khó khăn lắm mới nhớ ra mình đang ở đâu.

Sau đó chuỗi sự kiện dần dần hiện trở lại. Ông đã rời khách sạn, phóng xe lúc trời còn tối mò, ông đã hốt hoảng lo lắng một cách vô cớ, sau đó quyết định đợi cho qua một ngày rồi tiếp tục cuộc hành trình lên phía Bắc và cuối cùng đưa xe vào con đường um tùm cỏ mọc, chỗ cụt là những lùm cây và ông đã giấu chiếc xe vào đây.

Chỗ giấu này rõ ràng chứng tỏ ông đã khéo chọn. Ông liếc nhìn đồng hồ, đã ngủ được gần tám giờ mà không bị ai quấy rầy.

Khi đã tỉnh táo, ông càng thấy không được thoải mái.

Thùng xe nóng ngột ngạt, mình mẩy ông đau nhức, cứng đơ vì phải nằm thu người trên chiếc ghế chật chội phía sau.

Miệng ông khô rát, tanh lợm. Ông thấy khát và bụng đói cồn cào.

Ogylvie rên rỉ khổ sở, dựng cái thân hình đồ sộ ngồi dậy, mở cửa xe. Ngay lập tức hàng chục con muỗi khác bu quanh ông. Ông giơ tay xua chúng đi, đồng thời liếc mắt nhìn quanh, cố xác định lại phương hướng và so sánh những điều ông trông thấy lúc này với những ấn tượng của ông sáng nay. Lúc đó trời còn tờ mờ, không khí mát mẻ.

Bây giờ mặt trời đang ở trên cao, thậm chí có núp trong bóng cây không khí vẫn cứ nóng hầm hập.

Ông đi ra phía rìa hàng cây để nhìn cho rõ con đường chính ở phía xa xa với những luồng khí nóng bốc lên lung linh trên mặt đường. Sáng sớm chưa có nhiều xe cộ đi lại.

Bây giờ có một vài chiếc xe con và xe tải đang chạy rất nhanh trên cả hai chiều, tiếng động cơ nghe ì ầm mơ hồ.

Xung quanh, ngay sát cạnh ông, trù tiếng vo ve đều đều của côn trùng, không thấy dấu hiệu

hoạt động gì khác.

Từ chỗ ông ra đến con đường chính chỉ thấy một bãi cỏ hoang vu, một lối mòn yên tĩnh và đám cây đứng hiu quạnh. Chiếc Jaguar vẫn được ẩn kín dưới đám cây này.

Ogylvie thở phào nhẹ nhõm, sau đó mở một cái gói đã xếp vào thùng xe trước khi rời khách sạn. Trong đó có một bình đựng cà phê, vài hộp bia, mấy ổ bánh sandwich, một chiếc xúc xích Salami, một lọ nước quả và một chiếc bánh táo. Ông ăn nghiêng ngấu, chiêu ừng ực những ngụm bia, và cuối cùng là cà phê. Cà phê đã nguội từ đêm hôm trước, nhưng vẫn làm ông thỏa mãn vì nó đặc sánh.

Trong lúc ngồi ăn, ông lắng nghe radio trên xe và cố đợi một bản tin của New Orleans. Tin đó đây rồi, song chỉ thấy nhắc rất ngắn đến cuộc điều tra vụ tai nạn xe hơi.

Ông có cảm tưởng người ta không được thêm tin gì mới mẻ, sau đó ông quyết định đi thăm thú xung quanh. Cách vài trăm thước, trên một đỉnh gò có một rừng cây nữa, còn lớn hơn rừng cây thứ nhất. Ông đi qua một khoảng đất trống để tới đó và khi đứng ở phía bên kia rừng cây ông thấy một bờ suối đầy rêu phong và dòng suối ngẫu bùn, chảy lờ đờ. Ông quỳ xuống bên dòng suối, vớt nước rửa mặt qua loa, sau đó ông cảm thấy tỉnh táo hẳn. Bãi cỏ ở đây xanh hơn, đầy vẻ mời mọc hơn so với nơi đỗ ô tô ngoài kia. Ông lấy làm thú vị, nằm lăn ra đó, lấy áo khoác cuộn lại làm gối.

Sau khi đã nằm thoải mái, Ogylvie ôn lại những sự kiện hồi đêm và triển vọng tình hình sắp tới. Càng nghĩ ông càng thấy cuộc chạm trán với Peter McDermott bên ngoài khách sạn chỉ là tình cờ và bây giờ có thể gạt đi được rồi, ông dự kiến phản ứng của McDermott. Khi biết tin người phụ trách an ninh khách sạn vắng mặt, anh ta sẽ ôm tởi như thế nào. Thế nhưng bản thân việc đó cũng không hề phát hiện ra Ogylvie đi đâu và lý do vì sao phải đi như vậy.

Tất nhiên cũng có thể là do một nguyên nhân gì khác, từ tối hôm qua người ta đã báo động và thậm chí bây giờ Ogylvie và chiếc xe Jaguar đang bị người ta săn lùng ráo riết. Nhưng nếu căn cứ vào bản tin đài phát thanh thì tình hình đó dường như chưa xảy ra.

Nhìn chung, triển vọng tỏ ra là xán lạn, đặc biệt khi nghĩ đến món tiền ông đã cất kỹ, và số còn lại sẽ lấy được tại Chicago vào ngày mai.

Và bây giờ ông chỉ việc đợi cho đến lúc trời tối hẳn.

Tâm trạng phấn chấn của Trùm Khóa Milne còn kéo dài suốt buổi chiều. Ngay sau lúc năm

giờ, y càng thấy thêm vững tin, thận trọng tiến lại gần cụm phòng Tổng thống.

Một lần nữa y sử dụng cầu thang của nhân viên từ tầng tám lên tầng chín. Chiếc chìa khóa do anh thợ ở Irish Channel làm, đang nằm gọn trong túi y.

Hành lang bên ngoài cụm phòng Tổng thống vắng vẻ.

Y dừng lại bên cánh cửa kép bọc da, chú ý lắng nghe.

Hoàn toàn im ắng.

Y liếc mắt một lượt cả hai phía hành lang, sau đó bằng một động tác nhanh nhẹn y rút chiếc chìa khóa ở túi ra và đặt thử vào ổ khóa. Trước đó y đã quét lên mặt chìa một lớp bột graphít để mở cho trơn. Y đưa chìa khóa vào, vừa khít và xoay một vòng. Trùm Khóa hé mở cánh cửa ra một tí. Bên trong vẫn không có tiếng động. Y thận trọng khóa cửa lại, rồi rút chìa ra.

Mục đích của y lúc này chưa phải là đột nhập vào phòng. Việc đó để dành cho tối hôm nay. Y chỉ thăm dò xem chiếc chìa có sẵn sàng hành động vào thời điểm y chọn. Đêm nay y sẽ thức chờ cơ hội thực hiện kế hoạch.

Còn bây giờ y trở lại phòng dưới tầng tám. Sau khi để đồng hồ báo thức, y đi ngủ.

15

Bên ngoài, trời đã xẩm tối. Peter xin lỗi rồi đứng dậy bật đèn văn phòng. Một lần nữa anh quay lại ngồi đối diện với một người ít nói, vận bộ quần áo màu ghi bằng vải flanel. Đại úy Yolles, người của Phòng điều tra hình sự thuộc Sở cảnh sát New Orleans, trông không có vẻ gì là cảnh sát cả so với bất kỳ một người cảnh sát nào Peter đã từng gặp. Ông ta tiếp tục nghe một cách lễ phép, hết một giám đốc ngân hàng đang xem xét một lá đơn xin vay nợ.

Trong khi đó Peter kể ra hết những sự kiện và ước đoán của anh. Trong suốt buổi trao đổi dài này chỉ có một lần người thám tử đó ngắt lời anh và xin được gọi đi một cú điện thoại. Được Peter đồng ý, ông ta sử dụng máy lẻ ở phía cuối văn phòng và nói chuyện gì đó rất nhỏ, Peter không nghe rõ chuyện gì.

Không thấy đại úy Yolles có phản ứng rõ ràng, Peter càng trở lại với những điều anh đã hoài nghi. Cuối cùng, anh nói:

- Tôi không dám chắc tất cả những chuyện này, và cũng không coi một tình tiết nào là hợp lý cả. Thực tế lúc này tôi bắt đầu thấy mình ngớ ngẩn điên rồ nữa là khác.

- Ông McDermott ạ, giả như có nhiều người hoài nghi như vậy, thì cảnh sát chúng tôi sẽ làm việc thuận lợi hơn đấy. Lần đầu tiên đại úy Yolles đưa ra một quyển sổ và cây bút chì - Nếu như có việc gì xảy ra lẽ đương nhiên chúng tôi sẽ cần đến lời khai báo đầy đủ sau. Thế nhưng trong lúc này tôi vẫn cần đến một số chi tiết. Trước tiên là số đăng ký của xe đó.

Thông tin này đã có trong sổ ghi của Flore, khẳng định về báo cáo đầu tiên của chị ta. Peter đọc to con số cho nhà thám tử ghi lại.

- Cảm ơn ông. Điều thứ hai tôi cần là lời miêu tả hình dáng ông Ogylvie, người của các ông. Tôi biết ông ta, song tôi vẫn muốn được ông miêu tả lại.

Lần đầu tiên Peter mỉm cười:

- Cái đó cũng dễ thôi.

Anh miêu tả xong đúng lúc chuông điện thoại reo.

Peter trả lời, sau đó đẩy ống điện thoại sang bên kia bàn:

- Người ta gọi cho ông.

Lần này nghe rõ lời trao đổi của nhà thám tử, trong đó phần lớn lặp đi lặp lại những tiếng "Vâng, vâng" và "Thưa ngài, tôi hiểu".

Có một lúc ông ta ngẩng nhìn Peter, đôi mắt tỏ vẻ thán phục. Ông ta lại nói vào máy.

- Tôi đảm bảo anh ta là người rất đáng tin cậy - Rồi một nụ cười thoáng hiện trên môi - Cũng rất băn khoăn ạ.

Ông ta nhắc lại tin từ về số đăng ký xe và hình dạng Ogylvie, sau đó gác máy. Peter nói:

- Ông nhắc đến chuyện lo lắng là phải. Ông có tính chuyện liên hệ với ông bà Công tước Croydon không?

- Hiện nay thì chưa. Chúng tôi còn tiếp tục xa hơn nữa - Nhà thám tử trầm ngâm nhìn Peter - ông đã coi báo tối nay chưa?

- Chưa.

Hiện đang có một tin đồn, theo như tờ States Item thì Công tước Croydon sắp được bổ nhiệm làm đại sứ Anh tại Washington.

Peter huýt sáo khe khẽ.

- Theo như sếp của tôi cho biết thì đài phát thanh vừa đưa tin việc bổ nhiệm này đã được chính thức xác nhận.

- Như thế có nghĩa sẽ có sự miễn trừ ngoại giao.

Nhà thám tử lắc đầu:

- Không miễn trừ đối với những việc đã xảy ra trước đây. Nếu đúng là việc đó đã xảy ra.

- Thế nếu như đó là một sự vu cáo...

- Sẽ càng nghiêm trọng hơn, nhất là trong trường hợp này. Vì vậy chúng tôi phải tiến hành thật thận trọng, ông McDermott ạ.

Peter nghĩ đến khả năng tình thế sẽ rất kẹt cho cả khách sạn lẫn bản thân anh nếu như tin tức về vụ điều tra này bị rò rỉ và vợ chồng Croydon lại là người vô tội.

Đại úy Yolles nói:

- Tôi xin cung cấp một vài tin tức để ông yên tâm đôi chút. Kể từ lúc tôi gọi điện đi lần trước, người của chúng tôi đã đặt ra một giả thuyết. Họ cho rằng Ogylvie của các ông có thể đang cố tìm cách đưa chiếc xe ra khỏi bang này và có lẽ đến một nơi nào đó ở miền Bắc. Lẽ tất nhiên, ông ta có quan hệ với vợ chồng Croydon ra sao, điều đó chúng tôi chưa rõ.

Peter nói:

- Tôi chưa đoán ra được điều này.

- Có thể sau khi ông trông thấy ông ta đêm qua, ông ta ra đi và đã náu mình ở đâu đó trong ngày hôm nay. Với một chiếc xe như vậy, ông ta hiểu rằng không nên cố tìm cách chạy giữa ban ngày. Còn đêm nay nếu ông ta xuất hiện thì người của chúng tôi đã sẵn sàng rồi. Ngay sau đây lệnh báo động trên mười hai bang sẽ được phát ra.

- Nghĩa là các ông coi đây là chuyện nghiêm túc?

- Tôi đã nói là có hai lý do - Nhà thám tử chỉ vào máy điện thoại - Một lý do để có cú điện thoại vừa rồi là người ta báo cho tôi biết kết quả xét nghiệm của phòng thí nghiệm của Bang về mảnh thủy tinh vỡ và chiếc vòng ộp đèn mà người của chúng tôi đã tìm từ nơi xảy ra tai nạn tối thứ hai vừa qua. Việc xác định hãng sản xuất xe có gặp khó khăn vì vậy phải mất một thời gian. Nhưng bây giờ chúng tôi biết rõ là thứ thủy tinh và vòng ộp đèn đó là của xe Jaguar rồi.

- Ông có thực sự khẳng định được điều đó không?

- Ông McDermott ạ, chúng tôi có thể làm hơn như vậy kia. Nếu bắt được chiếc xe đã đâm chết hai mẹ con người phụ nữ kia, chúng tôi còn có thể chứng minh không một chút nghi ngờ.

Đại úy Yolles đứng dậy đi ra và Peter bước theo sau.

Đến văn phòng phía ngoài, Peter vô cùng ngạc nhiên khi thấy Herbie Chandler đang đợi ở đó.

Bây giờ anh mới nhớ đến chỉ thị của mình hôm qua cho gọi người phụ trách trực tầng. Sau những diễn biến lúc chiều, anh đã định hoãn cuộc gặp mà rất có thể chẳng hay ho gì cả. Nhưng rồi anh nghĩ dù có hoãn chẳng nữa cũng chẳng được tích sự gì.

Anh trông thấy người thám tử và Chandler liếc mắt nhìn nhau.

- Tạm biệt đại úy nhé! - Peter nói và anh tinh quái quay sang nhìn, với vẻ mãn nguyện, bộ mặt con chồn của Chandler thoáng tỏ ra lo lắng. Khi người cảnh sát đi rồi, Peter mời ông phụ trách trực tầng vào văn phòng bên trong.

Anh mở khóa ngăn kéo, rút ra một tập giấy có những bản khai của Dixon, Dumaire và hai gã thanh niên kia đã viết ngày hôm qua. Anh trao cho Chandler.

- Tôi tin rằng những cái này sẽ làm ông chú ý. Trong trường hợp ông thấy có điều gì thắc mắc thì tôi xin nói đây chỉ là những bản sao, tôi vẫn giữ bản gốc.

Mặt Chandler trông thiếu não, bắt đầu ngồi đọc. Ông ta vừa giở trang giấy vừa mím chặt môi. Peter nghe rõ tiếng ông ta hít thở mạnh qua kẽ răng. Lát sau ông ta lầm bầm:

- Lũ khốn nạn.

Peter xen vào:

- Có phải vì bọn chúng đã xác nhận ông là một tên ma cô hay không?

Ông ta đỏ bừng mặt, sau đó đặt mấy tờ giấy xuống bàn:

- Anh định làm gì tôi nào?

- Tôi muốn đuổi ông ngay lập tức. Nhưng vì ông làm việc ở đây đã lâu nên tôi định chuyển việc này cho ông Trent giải quyết.

Giọng Chandler van vỉ hỏi lại:

- Anh McDermott, chúng ta trao đổi thêm một lát có được không?

Không thấy đáp lại, ông ta bắt đầu:

- Anh McDermott ạ, ở khách sạn này có vô số vụ như vậy.

- Nếu như ông định kể lể với tôi về những thói hư tật xấu của người đời, như gái làng chơi và những trò trác táng khác thì có lẽ nhiều chuyện tôi chưa biết. Thế nhưng có một điều khác, tôi cũng như ông cũng đều hiểu cả, đó là việc các ban giám đốc thấy cần phải xác định ranh giới không được phép đi quá. Chẳng hạn việc dặt gái cho bọn trẻ vị thành niên.

- Anh McDermott, lần này anh có thể hoãn không đến gặp ông Trent được không? Anh giữ kín chuyện này, chỉ có anh với tôi biết thôi, được không?

- Không được.

Người phụ trách trực tăng đảo mắt quanh phòng, sau đó quay lại Peter. Đôi mắt ông ta có vẻ thăm dò - Anh McDermott ạ, nếu như người ta biết sống dĩ hòa vi quý.

- Thì sao?

- À đôi khi cũng được đền đáp xứng đáng.

Peter lặng im vì tò mò muốn tìm hiểu thêm.

Chandler ngáp ngừng, sau đó mạnh dạn mở cúc áo chèn ra. ông ta thọc tay vào túi, rút ra một phong bì gấp đôi đặt lên mặt bàn.

Peter bảo:

- Đưa đây cho tôi coi.

Chandler đẩy chiếc phong bì lại gần. Phong bì để ngỏ, trong đựng năm tờ giấy một trăm đô la. Peter tò mò nhìn mấy tờ giấy bạc.

- Tiền thật đấy chứ?

Chandler cười nịnh bợ:

- Thật một trăm phần trăm.

- Tôi lấy làm lạ tại sao ông lại nghĩ giá của tôi cao đến thế - Peter quảng trả lại số tiền - Thôi, ông cầm lấy rồi cút đi.

- Anh McDermott, nếu như cần phải nhiều hơn chút nữa...

- Cút ngay! - Peter hạ giọng. Anh đã gần nhồm khối ghế - Cút ngay khỏi đây, nếu không tôi vịn gậy cái cổ bắn thủ của ông đó.

Herbie Chandler thu số tiền, bỏ đi, mặt lộ hân hoan đắc thắng.

Khi Peter còn lại một mình, anh ngồi gục xuống bàn, im lặng. Hai cuộc trao đổi, với người cảnh sát và Chandler vừa qua, đã làm anh mệt lử và thất vọng. Theo anh, trong hai cuộc nói chuyện này thì cuộc nói chuyện thứ hai làm cho anh chán nản nhất, có lẽ việc anh xử lý vụ đưa hối lộ vừa rồi đã để lại trong anh một cảm giác chính mình cũng không được trong sạch.

Có đúng vậy không - Anh thầm nhủ - Mi phải thành thật với bản thân mi đi - Đã có một giây khi cầm nắm tiền trong tay anh đã có ý muốn lấy. Năm trăm đô la cũng là một món tiền hữu ích. Peter không có một ảo tưởng gì về những món tiền mà anh kiếm được nếu đem so với những món của người phụ trách trực tăng, chắc chắn còn lớn hơn nhiều. Nếu gặp trường hợp

với người khác, không phải là Chandler, có lẽ anh đã bị xiêu lòng. Có chắc thế không?

Anh không rõ. Dù sao, anh đâu phải là người giám đốc khách sạn đầu tiên nhận quà cúng biếu của nhân viên cấp dưới.

Tuy nhiên, có một điều mỉa mai là mặc dù Peter cứ khẳng khẳng sẽ trình với ông Warren Trent nhưng chứng cứ chống lại Herbie Chandler trong khi anh lại không có gì đảm bảo việc đó sẽ được tiến hành. Nếu như khách sạn này đột ngột thay thầy đổi chủ, mà việc này hình như sắp diễn ra đến nơi, thì ông Trent cũng sẽ không còn quan tâm giải quyết nữa. Có thể bản thân Peter cũng sẽ không còn tồn tại ở đây. Khi ban quản trị mới xuất hiện, chắc chắn người ta sẽ rà soát lại hồ sơ các nhân viên cao cấp và riêng trường hợp của anh, người ta sẽ khai quật lại vụ bê bối cũ ở Waldoff. Peter băn khoăn không rõ thời gian để cho anh chuộc lại lỗi lầm như vậy đã đủ chưa? Dù sao anh cũng phải mau chóng tìm ra mọi khả năng cho mình.

Anh quay trở lại với hiện tại.

Trên bàn giấy của anh có một tờ mẫu in sẵn mà Flore đã để lại, cho biết số lượng khách có mặt tại khách sạn vào cuối buổi chiều. Kể từ lúc bước vào phòng, đây là lần đầu tiên anh nghiên cứu những con số này. Chúng cho thấy khách sạn mỗi lúc một kín chỗ và có lẽ chỉ đến tối nay chắc chắn là đầy chật. Nếu như St.Gregory sắp bị thất bại thì chí ít nó cũng ngã xuống trong tư thế hiên ngang.

Trên bàn, ngoài sổ thống kê phòng khách sạn và các tin nhắn điện thoại còn một đồng thư từ và sổ ghi chép mới đưa tới. Peter lướt qua tất cả một lượt để xác định xem có việc gì phải giải quyết ngay trong ngày hôm nay không. Bên dưới đồng sổ ghi là chiếc cặp hồ sơ anh vẫn để ngỏ. Đó là bản kế hoạch mà anh bếp phó André Lemieu đã đưa cho anh hôm qua. Peter bắt đầu nghiên cứu bản kế hoạch này từ sáng hôm nay. Liếc nhìn đồng hồ, anh quyết định sẽ tiếp tục đọc sau khi đi kinh lý buổi tối một vòng khắp khách sạn.

Anh quay về, ngồi lật giở những trang giấy viết nắn nót và các biểu đồ vẽ tỉ mỉ nằm trước mặt.

Càng đọc anh càng khâm phục người bếp phó trẻ tuổi.

Cách trình bày tỏ ra anh ta là một người uyên bác, nắm vững cả trên hai phương diện gồm những vấn đề của khách sạn này và khả năng khai thác các tiệm ăn trong đó. Peter thấy bức mình vì ông bếp trưởng Hebrand, theo lời Lemieu, đã bác bỏ hoàn toàn những kiến nghị của anh ta.

Thực ra cũng còn một số kết luận cần phải bàn thêm, Peter chưa nhất trí với vài ý kiến của Lemieu. Mới thoát nhìn một số giá ước tính của anh ta có vẻ lạc quan. Song đó cũng chỉ là điều thứ yếu mà thôi. Điểm quan trọng ở đây là một bộ óc trẻ trung, đầy năng lực rõ ràng đã dày công nghiên cứu những vấn đề non kém trong công việc chế biến thực phẩm hiện nay và đã đưa ra một loạt biện pháp bổ cứu. Một điều nữa có thể thấy rõ, nếu khách sạn St. Gregory không tận dụng được tài năng to lớn của André Lemieu ở đây thì anh ta cũng sẽ đem nó phục vụ một khách sạn khác.

Peter cất bản kế hoạch và các biểu đồ vào cặp hồ sơ.

Anh thú vị thấy rằng ở khách sạn này còn có một người say sưa với công việc của mình như Lemieu. Anh định sẽ nói cho André Lemieu rõ cảm tưởng của anh, mặc dù trong tình trạng bấp bênh hiện nay, dường như Peter cũng chẳng làm được gì.

Một cú điện thoại gọi đến báo tin cho anh hay tối nay ông bếp trưởng lại vắng mặt vì vẫn còn bệnh và ông phó bếp Lemieu đang ở cương vị phụ trách. Peter tuân theo thủ tục và anh nhắn tin anh sắp xuống bếp bây giờ.

André Lemieu đang đứng đón anh ở cửa nhà ăn.

- Tôi rất hoan nghênh ông. Xin mời ông vào đây.

Anh ta dẫn Peter vào nhà bếp đang ồn ào náo nhiệt, hơi nước mù mịt. Lemieu hét vào tai Peter:

- Ông thấy chưa, chúng tôi gần như ở trạng thái cressendo (mạnh dần) như cách nói của các nhạc sĩ.

Trái hẳn không khí tương đối yên tĩnh buổi trưa hôm qua, nhà bếp vào đầu buổi tối lúc này hết sức náo nhiệt.

Các đầu bếp mặc quần áo hồ trắng bóng cùng với những phụ bếp có mặt đông nhất trong một ca làm việc, trông giống như đám hoa cúc dại mọc trắng đồng. Xung quanh họ, giữa những làn hơi nước mù mịt và hơi nóng hầm hập, đám phụ bếp mồ hôi đầm đìa đang vừa hò hét vừa nhắc những chiếc mâm, nồi và chảo. Trong khi một số khác đang đẩy bừa những chiếc xe vào. Họ tránh nhau vội vàng và tránh cả các toán hầu bàn trai và gái đang giơ cao những chiếc khay đựng thức ăn. Trên những chiếc bàn người ta đang chia suất món ăn ghi trong thực đơn của ngày cho hầu bàn đưa đến các phòng ăn khác nhau. Còn những đơn đặt riêng, những món gọi theo thực đơn rời và dành để phục vụ tận phòng thì đang được những người nấu bếp chuẩn bị nhanh nhẹn. Bọn họ như không ngơi chân ngơi tay một lúc nào. Đám hầu bàn cứ lượn lờ thúc hỏi những món đặt đã xong chưa khiến cho mấy người nấu bếp phải quát mắng trả lại. Trong khi đó số hầu bàn khác đang bung ra những chiếc khay chất đầy món ăn, tiến qua chỗ hai người phụ nữ quầ quặu ngồi làm nhiệm vụ kiểm soát bên bàn ghi hóa đơn thanh toán đặt nhô cao. Ở khu vực nấu xúp, hơi nước bốc ra mù mịt từ những chiếc chảo lớn sôi sùng sục. Cách đó không xa hai bác thợ nấu bếp lành nghề có những ngón tay điêu luyện, đang chuẩn bị món canapê và đồ nhắm khai vị. Phía sau họ là người phụ trách tổ làm bánh đang nôn nóng kiểm tra lại các món bánh tráng miệng. Thỉnh thoảng cửa lò bánh mở ra keng một tiếng, ánh lửa từ trong lò lại hắt ra, in rõ trên mặt mấy người đang tập trung làm việc. Rõ rệt nhất là tiếng lanh canh của bát đĩa dội vào tai mọi người, mùi thơm quyến rũ của thức ăn và mùi ngọt ngào, đậm đà của cà phê đang pha xộc vào mũi.

- Ông ạ, khi chúng tôi thật bận bịu thì chúng tôi lại thấy rất tự hào. Ít ra cũng như vậy nếu

không nhìn sâu vào thực chất tình hình bên trong.

- Tôi đã đọc dự án của ông rồi - Peter đưa trả lại tập hồ sơ cho người bếp phó, sau đó bước theo anh ta vào văn phòng, tường bằng kính. Ở đây tiếng ồn lắng hẳn đi - Tôi rất thích các ý kiến của ông. Tuy nhiên, còn một số điểm, song không nhiều lắm, tôi muốn tranh luận với ông.

- Giá như ta tranh luận để cuối cùng đi đến thực hiện thì việc đó mới bổ ích.

- Nhưng ở đây không thể được, chí ít là những quan điểm ông đang ấp ủ - Peter vạch rõ cho anh ta thấy một vấn đề còn lớn hơn mọi sự cải tổ và sắp được giải quyết rồi, đó là việc định đoạt quyền sở hữu khách sạn này.

- Có thể dự án của tôi và cả bản thân tôi phải đưa đến chỗ khác. Song không hề gì - André Lemieu nhún vai kiểu người Pháp, sau đó nói thêm - *Monsieur*, tôi định tới thăm tầng hội nghị đây, ông có đi cùng tôi được không?

Peter cũng dự định đưa việc khảo sát bữa ăn tối của đại biểu hội nghị vào kế hoạch kinh lý khách sạn tới hôm nay. Việc anh bắt đầu cuộc khảo sát từ bếp ăn hội nghị là rất hiệu quả:

- Cảm ơn ông, tôi đi với ông đây.

Họ đáp thang máy dành cho nhân viên lên hai tầng và bước vào một gian phòng giống hệt gian bếp ở tầng trệt.

Ở đây người ta đang chuẩn bị hai nghìn suất ăn riêng của khách sạn St.Gregory. Nhịp độ nào động lúc này ở đây dường như chẳng kém dưới tầng trệt.

- *Monsieur* ạ, tối nay chúng tôi có hai bữa tiệc lớn. Tại phòng vũ hội lớn và phòng Bienville.

Peter gật đầu:

- Phải. Đại hội của các bác sĩ nha khoa và hãng Cola Vương miện vàng - Nhìn dòng thức ăn hướng tới đầu bên kia của gian bếp dài, anh có thể nhận ra món chính của các bác sĩ nha khoa là gà tây quay, còn các thương nhân Cola là món cá bơn áp chảo. Các tổ nấu bếp và phụ bếp phục vụ cho cả hai hội nghị, chia các suất ăn rau với một tốc độ nhanh như máy, sau đó bằng một động tác, họ úp sập những nắp đậy bằng sắt lên các đĩa thức ăn đầy rồi đặt toàn bộ lên khay của bồi bàn.

Cứ mỗi khay là chín đĩa, ứng với số đại biểu ngồi ở mỗi bàn. Mỗi hầu bàn phục vụ hai bàn. Mỗi suất ăn có bốn món, thêm bánh mì, bơ, cà phê và petit four([35]). Peter nhẩm tính mỗi hầu bàn ít nhất cũng phải đi mười hai chuyến đầy thức ăn, có thể còn hơn thế, nếu khách ăn yêu cầu thêm và đôi khi khách đông còn phải đặt thêm bàn phụ nữa. Vì vậy không lấy gì làm lạ rằng vào cuối buổi tối một số hầu bàn mặt mũi trông phờ phạc.

Có lẽ chỉ có ông phụ trách toán hầu bàn là ít mệt hơn.

Ông ta vận áo đuôi tôm, đeo cà vạt trắng tinh, tác phong đĩnh đạc. Lúc này, giống như một

cảnh sát trưởng đang phiên trực, ông ta đứng ở chính giữa bếp điều khiển đội ngũ hầu bàn đi về hai hướng. Vừa trông thấy Lemieu và Peter, ông ta tiến lại phía họ.

- Chào ông bếp trưởng, chào ông McDermott.

Mặc dù đứng về vai vế trong khách sạn, Peter có địa vị cao hơn hai người kia, song ở trong bếp, người trưởng toán hầu bàn đã đặt anh đứng sau anh bếp trưởng đang trực nhật. André Lemieu hỏi:

- Ông Dominique, số khách ăn tối nay là bao nhiêu?

Ông toán trưởng mở một tờ giấy ra đọc:

- Đại biểu Vương miện vàng có khoảng hai trăm bốn mươi người, chúng tôi đã xếp đủ số người này. Hình như đa số họ đã vào ăn rồi.

- Họ là những người tiếp thị làm công ăn lương - Peter nói - Cho nên họ nhất định đến ăn ở đây. Còn các bác sĩ nha khoa thì thoải mái. Có thể họ sẽ đi chơi linh tinh, nhiều người không về đây ăn.

Người toán trưởng hầu bàn gật đầu tán thành:

- Tôi nghe nói họ uống rất nhiều ngay tại buồng. Số lượng nước đá tiêu thụ rất lớn, họ gọi đưa lên phòng toàn là rượu pha. Chúng tôi cho rằng việc đó có thể làm cho con số bữa ăn giảm sút.

Vấn đề hóc búa là làm thế nào dự tính được số suất ăn chuẩn bị cho các hội nghị. Điều này vẫn thường làm cho cả ba người đau đầu. Ban tổ chức hội nghị đảm bảo cho khách sạn số lượng tối thiểu, nhưng trên thực tế con số dao động lên xuống đến một, hai trăm. Lý do là người ta không nắm được có bao nhiêu đại biểu sẽ tham gia những bữa chè chén theo tổp nhỏ và bỏ các bữa tiệc chính thức hoặc ở trường hợp khác, họ lại lũ lượt kéo nhau tới vào phút cuối đầy căng thẳng.

Những giây phút cuối cùng trước khi bước vào một bữa tiệc lớn của hội nghị thường là những giây phút căng thẳng mà bất kỳ bếp ăn nào của khách sạn cũng không cách gì tránh được. Đây là khoảnh khắc bộc lộ hết thực lực bởi tất cả những người liên đới đều hiểu tổ chức khách sạn của họ tốt hay tồi được thể hiện qua cách phản ứng khi đứng trước một tình hình gay cấn.

Peter hỏi lại ông phụ trách hầu bàn:

- Số lượng dự kiến ban đầu là bao nhiêu?

- Với số khách nhiều là năm trăm. Chúng tôi đã chuẩn bị xấp xỉ số đó và đã bắt đầu phục vụ rồi. Thế nhưng hình như họ vẫn còn đến thêm.

- Tôi đã cử một người làm việc này. Anh đến đây bây giờ.

Một anh toán trưởng vận áo đỏ từ phòng vũ hội lớn đi ra, vừa đi vừa tránh những người hầu bàn khác. Peter quay sang hỏi André Lemieu:

- Nếu cần, chúng ta có thể làm thêm được suất ăn không?
- Monsieur ạ, khi có yêu cầu, chúng tôi sẽ ráng hết sức.

Ông phụ trách trao đổi với anh toán trưởng vài câu, sau đó quay lại nói với hai người:

- Có lẽ tăng lên một trăm bảy chục khách ăn. Họ kéo tới đông quá. Chúng tôi đang cho kê thêm rất nhiều bàn.

Như lệ thường, tình hình căng thẳng thường ập đến không báo trước. Trong trường hợp này nó gây ra một tác động lớn. Thêm một trăm bảy chục suất ăn, lại đòi phải có ngay lập tức. Việc này thật là một thử thách đối với nguồn dự trữ của bất cứ một bếp ăn nào. Peter quay sang André Lemieu nhưng không thấy anh chàng trẻ tuổi người Pháp đâu nữa.

Người bếp phó bật trở lại công việc như một chiếc lò xo. Anh ta đang đứng giữa đám nhân viên của mình, ra lệnh giòn giã như pháo nổ. Một anh đầu bếp về bếp chính lấy bảy con gà tây quay dành cho bữa ăn nhẹ ngày mai...

Một lệnh thét vào buồng chuẩn bị thức ăn: Dừng hết số dự trữ! Khẩn trương! Còn bao nhiêu thịt, thái hết... Lấy thêm rau ra đây! Rút bớt một ít ở bữa tiệc thứ hai xem ra có vẻ dùng ít hơn số dự tính!... Một anh đầu bếp khác được cử chạy ngay vào bếp chính thu lượm hết số rau thấy ở khắp mọi nơi... Nhấn một tin nữa: Tìm gấp thêm nhân lực lên trợ giúp! Hai người thái thịt, hai người nấu bếp... Báo động cho bác phụ trách lò bánh biết! Vài phút nữa phải có thêm một trăm bảy mươi suất bánh ngọt tráng miệng... Lấy chỗ nọ đắp chỗ kia ngay lập tức! Lấu cá một chút! Cho đám bác sĩ nha khoa ăn trước! Anh chàng André Lemieu trẻ tuổi thật nhanh trí, tự tin, hiền hậu, điều khiển tình hình rất chủ động.

Các hầu bàn đang được phân công lại. Một số rút rất êm khỏi bữa tiệc của Cola Vương miễn vàng khách ăn ít hơn, những hầu bàn còn lại sẽ phải làm thêm việc. Khách không bao giờ nhận thấy điều này, có lẽ họ chỉ để ý thấy những món ăn sau do một anh hầu bàn là lạ nào đấy phục vụ. Những người hầu bàn khác đã được phân công ở phòng vũ hội lớn cho các bác sĩ nha khoa sẽ phải phụ trách ba bàn, hai mươi bảy khách một lúc, chứ không phải chỉ có hai bàn. Một vài người giàu kinh nghiệm, nhanh tay nhanh chân có thể đảm đương được bốn bàn. Khách ăn có thể phàn nàn chút ít, song không nhiều. Đa số các hầu bàn phục vụ hội nghị thường là dân làm tự do, khi có nhu cầu thì khách sạn mới cho gọi đến. Thêm việc thì thêm tiền. Tiền công làm ba giờ phụ trách hai bàn là bốn đôla.

Cứ thêm một bàn là thêm nửa tiền nữa. Tiền puốc bova được cộng thêm vào hóa đơn của hội nghị như thỏa thuận trước sẽ làm cho tổng số tiền thu nhập tăng lên gấp đôi.

Những người hầu bàn nhanh nhẹn thường trở về nhà với mười sáu đôla trong túi. Nếu may mắn thì vào bữa ăn sáng hoặc ăn trưa họ cũng kiếm được số tiền tương tự như vậy.

Peter trông thấy một chiếc xe đẩy chở ba con gà tây mới quay xong, từ thang máy đang tiến ra hết tốc lực. Các đầu bếp ở phòng chế biến xô tới chiếc xe. Người phụ bếp vừa mang ba con gà đến liền quay trở lại lấy thêm.

Mỗi con gà được xả thành mười lăm suất. Họ xả thịt với khả năng khéo léo như nhà phẫu thuật. Người khách nào cũng có một suất giống nhau: có chỗ thịt trắng, chỗ thịt xám và có một miếng da. Hai mươi suất đã đưa lên khay. Đẩy chiếc khay ra quầy phục vụ. Lại có thêm những chiếc xe đẩy rau tới như những con tàu đổ về bến.

Việc ông bếp phó rút đi hai người làm nhiệm vụ liên lạc đã khiến cho toán phục vụ chệch choạc. André Lemieu bước vào và thế chân cho hai người vắng mặt kia. Toán nấu ăn lại khẩn trương, hoạt động nhanh hơn cả lúc trước.

Đĩa... thịt... rau trước... rồi... nước sốt... sau... đẩy đĩa ra... đẩy vào... Mỗi người một động tác. Cánh tay, bàn tay, muôi mức hoạt động nhịp nhàng. Mỗi suất làm trong một tích tắc... Khẩn trương hơn nào! Phía trước quầy dịch vụ, hàng người hầu bàn xếp chờ lấy thức ăn mỗi lúc một dài.

Phía bên kia bếp, ông phụ trách lò bánh đang mở tủ lạnh, xem xét, chọn lựa, rồi lại đóng sập cửa lại. Các thợ làm bánh của nhà bếp chạy sang tiếp tay. Cần huy động lực lượng bánh ngọt tráng miệng dự trữ. Lấy thêm từ dưới hầm lạnh lên.

Giữa lúc khẩn trương như vậy vẫn có tình trạng bất hợp lý.

Có một việc được một anh hầu bàn báo cáo lên ông toán trưởng, ông toán trưởng lại báo cáo lên ông phụ trách rồi ông phụ trách bồi bàn lại báo lên cho André Lemieu:

- Thưa ông bếp trưởng, có một người khách bảo rằng ông ta không thích món gà tây. Vậy ông ấy có thể đổi sang món thịt bò tái được không ạ?

Mấy người nấu bếp mặt đầm mồ hôi nghe thấy thế, cười ầm lên.

Theo như Peter biết, lời yêu cầu này đã tuân thủ theo quy tắc rất chính xác. Chỉ có bếp trưởng mới có quyền thay đổi món ăn khác với thực đơn tiêu chuẩn. André Lemieu cả cười, nói:

- Cũng được, song phục vụ ông ta cuối cùng, tại bàn đó.

Đây cũng là một cái lệ cổ. Để giữ quan hệ tốt với khách, đa số các khách sạn đều có thể thay đổi món ăn tiêu chuẩn nếu như khách yêu cầu, thậm chí món thay thế này có thể đắt tiền hơn. Nhưng có một điều bất di bất dịch, cũng như trong trường hợp này là người khách đó phải ngồi đợi cho đến khi các khách ăn khác ngồi gần anh ta đã bắt đầu ăn rồi mới đến lượt anh ta để đề phòng trường hợp những thực khách kia cũng nảy sinh ý muốn ăn tương tự như vậy.

Lúc này toán hầu bàn xếp hàng tại quầy phục vụ đang ngắn dần. Đa số các khách ở phòng vũ hội lớn, trong đó có nhiều người đến chậm, đã được phục vụ món chính rồi.

Những người bồi dọn dẹp đã xuất hiện với chổi đĩa rếch.

Giai đoạn khủng hoảng đã qua, André Lemieu giao lại chỗ của mình cho những người phục vụ kia rồi quay sang nhìn ông phụ trách lò bánh, vẻ dò hỏi.

Phụ trách lò bánh là một người gầy như cây sậy, dường như ít khi nếm những món bánh ngọt của mình.

Ông ta lấy ngón tay trở vào ngón cái làm dấu một vòng tròn:

- Tất cả sắp ra lò được rồi, thưa xếp.

André Lemieu mỉm cười, quay lại phía Peter:

- Monsieur, có lẽ chúng ta đã làm chủ được tình hình trên sân rồi, như cách người ta thường nói.

- Phải công nhận anh đã cải thiện được nhiều việc. Tôi thật là cảm kích.

Anh chàng trẻ tuổi người Pháp nhún vai:

- Những điều ông thấy là những mặt tốt, song mới chỉ là một phần của công việc. Ở chỗ khác chúng tôi không được tốt. Xin lỗi monsieur - Anh ta bỏ ra chỗ khác.

Món tráng miệng bánh nhân hạt dẻ, anh đào bốc lửa.

Món này được hầu bàn dọn ra theo nghi lễ tay bưng cao những chiếc khay bốc lửa trong ánh sáng phòng vũ hội lơ mờ.

Lúc này những người hầu bàn đang xếp hàng một trước cửa ra vào của nhân viên phục vụ. Ông trưởng lò bánh cùng những người giúp việc đang kiểm tra lại những món xếp đặt trên các khay. Khi có lệnh xuất phát thì chiếc đĩa đặt ở giữa mỗi khay sẽ bùng lên ngọn lửa. Hai người nấu bếp đứng bên cạnh đã cầm những ngọn nến thắp sẵn.

André Lemieu kiểm tra lại dãy hành lang các hầu bàn.

Ở cửa vào phòng vũ hội lớn, anh bồi trưởng đứng đó, giơ cao một cánh tay vừa chăm chú theo dõi lệnh của ông phó bếp. Khi André Lemieu gật đầu, anh ta sẽ hạ tay xuống.

Hai người nấu bếp cầm nến sẽ chạy suốt một dọc hàng những người hầu bàn cầm khay, thắp sáng các khay lên.

Hai cánh cửa ra vào của nhân viên được mở ra, rồi đóng lại. Phía ngoài, theo như quy ước, một người thợ điện làm cho hệ thống đèn mờ hẳn. Ban nhạc chơi nhỏ dần, sau đó đột nhiên dừng lại. Tiếng khách rì rầm chuyện trò ở ngoài phòng lớn cũng tắt hẳn.

Đột nhiên, khách thấy một chùm đèn nổi rõ khung cửa dẫn từ bếp ra. Im lặng một khoảnh khắc, sau đó tiếng kèn trômpét nổi lên ròn rã. Sau tiếng kèn, ban nhạc và chiếc đàn organ cùng cất lên *fortissimo* (cực mạnh) những nốt mở đầu bản ca ngợi *Các thánh*. Đoàn hầu bàn tiến ra trong tiếng nhạc, tay giơ cao những chiếc khay bốc lửa.

Peter McDermott vào phòng vũ hội lớn để nhìn rõ cảnh này. Anh thấy gian phòng chật cứng, số khách ăn đông đến mức không ngờ.

Chao ôi, khi các Thánh, khi các Thánh, khi các Thánh bước vào... Những người hầu bàn chỉnh tề trong bộ đồng phục màu xanh, lần lượt từ trong bếp tiến ra. Tất cả hầu bàn đều được trưng tập vào giây phút trọng đại này. Có một số tạm thời ở đây chốc lát rồi sẽ quay về hoàn thành nốt công việc của họ ở phòng tiệc bên kia. Còn bây giờ, trong cảnh tranh tối tranh sáng, ngọn lửa trong tay họ sáng lên như những ngọn đèn báo hiệu... *Chao ôi, khi các Thánh, khi các Thánh, khi các Thánh tiến bước...* Giữa đám khách bật lên một tiếng hoan hô, sau đó là tràng vỗ tay theo nhịp của điệu nhạc, trong lúc các hầu bàn đi một lượt quanh phòng. Đối với nhân viên khách sạn như vậy là một hoạt động đã được thực hiện đúng theo dự định.

Không một ai ngồi ở phòng ăn có thể biết được chỉ cách đây mấy phút bếp ăn vừa gặp phải một cuộc khủng hoảng lớn và họ đã khắc phục được... *Lạy Chúa, con muốn được là một thành viên trong đó. Khi các Thánh tiến bước...* Khi các hầu bàn đã đến bàn của khách, đèn trong phòng bật sáng, tiếng vỗ tay hoan hô lại nổi lên.

André Lemieu đã tới đứng bên cạnh Peter:

- Kết thúc của buổi tối nay là như vậy đó, Monsieur ạ. Có lẽ ông cũng muốn làm chút cô nhắc chú. Ở trong bếp tôi có một ít dự trữ.

- Thôi xin cảm ơn - Peter mỉm cười - Buổi trình diễn tuyệt lắm. Xin có lời chúc mừng ông.

Khi anh đã quay đi, người bếp phó còn nói với theo:

- Chào ông. Mong ông chớ quên đấy.

Peter lúng túng, dừng lại hỏi:

- Quên gì cơ?

- Tôi đã nói rồi đấy. Về cái khách sạn nghiêm chỉnh mà tôi với ông có thể xây dựng.

Peter vừa cảm thấy lý thú, lại vừa phải suy nghĩ. Anh len lỏi bước qua các bàn tiệc để ra phía cửa ngoài của phòng vũ hội.

Anh đã đi gần hết quãng đường, bỗng thấy trong lòng áy náy. Anh dừng lại, đưa mắt nhìn quanh, song không biết do chuyện gì. Sau đó, bất ngờ anh nhận ra điều anh đang thắc mắc. Bác sĩ Ingram, chủ tịch Đại hội ngành nha khoa, con người thấp bé đầy kiêu hãnh, đáng ra phải chủ trì buổi tiệc này, bởi đây là một trong những sự kiện chính của hội nghị lần này. Thế nhưng

không thấy người bác sĩ đó ngồi ở vị trí chủ tịch, cũng không thấy ông ngồi ở đâu trong cái bàn dài phía trên.

Một vài đại biểu đứng lên, chào hỏi bạn bè ở những khu vực khác trong phòng. Một người đeo máy trợ thính dừng lại cạnh Peter:

- Đông quá nhỉ?
- Vâng. Tôi chắc ông ăn bữa này thấy ngon miệng.
- Khá đấy.
- Này ông - Peter nói - Tôi đang tìm bác sĩ Ingram. Sao không thấy ông ấy đâu cả.
- Thấy thế nào được - Giọng đáp cụt lủn. Ông ta đưa mắt nhìn anh, vẻ nghi ngờ - ông là nhà báo?
- Không tôi là người của khách sạn. Tôi có gặp bác sĩ Ingram đôi ba lần...
- Ông ta từ chức chủ tịch rồi. Chiều hôm nay. Nếu ông muốn hỏi ý kiến của tôi thì xin nói ông ấy hành động hết sức ngu xuẩn.

Peter cố không lộ vẻ ngạc nhiên:

- Ông có biết hiện ông ấy còn ở trong khách sạn này hay không?
- Tôi không rõ - Người đàn ông đeo máy trợ thính tiếp tục bước đi.

Có một máy điện thoại nội bộ ở tầng hội nghị.

Điện thoại viên cho anh biết bác sĩ Ingram vẫn còn trong danh sách đăng ký, nhưng không thấy ai trả lời ở phòng ông ta. Peter lại gọi điện thoại cho người thủ quỹ:

- Bác sĩ Ingram người Philadelphia đã trả lại phòng để ra về chưa?
- Dạ, đã. Mới cách đây một phút ạ. Tôi còn trông thấy ông ta ngoài sảnh.

Ông phái ngay một người ra nhắn với ông ấy nán lại chờ tôi một phút. Tôi xuống ngay bây giờ.

Khi Peter xuống đến nơi, bác sĩ Ingram đang đứng chờ, hai chiếc va li đặt bên cạnh ông, chiếc áo mưa khoác trên tay.

- Có chuyện gì thế anh McDermott? Nếu anh cần một giấy chứng nhận cho khách sạn này thì anh không gặp may rồi. Hơn nữa lúc này tôi phải đi cho kịp chuyến bay.
- Tôi có nghe tin ông từ chức chủ tịch. Tôi đến để xin lỗi ông.

- Tôi đoán rồi họ cũng sẽ hiểu ra.

Tiếng vỗ tay, cười nói hoan hô từ trên phòng vũ hội lớn cách đó hai tầng vang xuống chỗ họ đứng.

- Có lẽ họ hiểu ra rồi.

- Chắc ông khó chịu lắm phải không?

- Không! - ông bác sĩ nhỏ bé quay đi, nhìn xuống sau đó gào lên - Tôi nói dối đấy. Tôi rất khó chịu. Lẽ ra tôi không nên tỏ vẻ khó chịu, nhưng không được.

Peter nói:

- Tôi nghĩ ai cũng thế thôi.

Ông Ingram ngẩng mặt lên, sáng giọng:

- Anh McDermott ạ, anh nên hiểu rằng tôi đâu phải là kẻ thất bại. Tôi không muốn có cảm giác như vậy. Cả đời tôi tôi đã làm giảng viên, tôi có nhiều học trò lắm. Tôi đã từng đào tạo ra những người xuất sắc như Jim Nicholas và còn nhiều người khác nữa, tôi đã chủ trì nhiều hội nghị, nhiều cuốn sách của tôi đã trở thành sách giáo khoa tiêu chuẩn. Đó là những cái cơ bản, vững bền. Còn cái kia - ông hất đầu về phía phòng vũ hội - chẳng qua là cái lớp váng màu mè.

- Tôi không biết rằng...

- Dù sao lớp váng đó cũng chẳng ăn nhằm gì. Thậm chí có kẻ còn hám danh. Quả là tôi cũng đã ham muốn cái chức chủ tịch. Tôi rất mừng khi người ta bầu tôi vào chức đó. Đấy chính là sự tán dương của những người mà tôi trân trọng ý kiến họ. Anh McDermott ạ, không hiểu vì sao tôi lại muốn thú nhận với anh điều này. Thành thật mà nói, tối nay không được tham gia cùng với mọi người ở trên đó, tôi thấy buồn vô cùng - ông ngừng lại, ngẩng lên nhìn.

Tiếng cười nói từ trên phòng vũ hội lại một lần nữa vọng xuống rất rõ.

- Tuy vậy, đôi khi người ta cũng phải cân nhắc để chọn lựa giữa một bên là sự ham muốn và một bên là niềm tin - ông bác sĩ người thấp bé nói tiếp - Một số bạn của tôi cho rằng tôi đã hành động như một thằng điên.

- Giữ vững nguyên tắc của mình thì đâu phải là điên.

Ông Ingram nhìn Peter trừng trừng:

- Anh McDermott ạ, anh đã có cơ hội và anh không làm như tôi. Anh quá lo giữ cho được cái chỗ của anh ở khách sạn này.

- Quả đúng như vậy.

- Thôi được anh đã dám thú nhận điều đó thì tôi cũng nói cho anh biết. Anh sẽ không đơn độc đâu. Trước đây tôi đã có nhiều dịp chưa thấy hết được mọi điều mà tôi tin tưởng. Chuyện này ai cũng vậy thôi. Tuy nhiên nếu còn có một cơ hội nữa thì anh hãy cố mà giành lấy.

Peter ra hiệu cho một người trực tầng:

- Tôi sẽ đưa tiền ông ra cửa.

Bác sĩ Ingram lắc đầu:

- Khỏi cần. Ta cứ nói toẹt ra thì hơn. Tôi chẳng khoái gì cái khách sạn này và cũng chẳng ưa gì anh đâu.

Người trực tầng nhìn anh có ý thăm dò. Bác sĩ Ingram bảo anh ta:

- Nào, ta đi thôi.

16

Xế chiều, Ogylvie lại ngủ thêm một giấc nữa, gần rặng cây giấu chiếc Jaguar. Ông tỉnh dậy lúc hoàng hôn, mặt trời như một quả cam xuyên qua rặng đồi lặn về phía tây.

Cái nóng ban ngày đã chuyển thành làn hơi mát mẻ thú vị ban đêm. Ogylvie khấn trương vì nhận thấy đã đến lúc phải lên đường.

Trước hết ông lắng nghe radio trên xe. Hình như chưa có tin tức gì mới mẻ, chỉ thấy người ta nhắc lại những điều ông đã nghe được trước đây. Ông cảm thấy hài lòng, tắt radio.

Ông quay lại ngồi phía trước rặng cây nhỏ bên kia, khóa nước lên mặt, lên đầu cho mát mẻ, tỉnh táo. Ông ăn vội chỗ thức ăn còn lại, lấy đầy nước vào những bình thủy, bỏ chúng vào ghế sau xe cùng với chồng bánh mì và pho mát. Chỗ thức ăn này sẽ giúp ông đỡ đói lòng trong chuyến đi đêm nay. Cho đến sáng mai ông định sẽ không cần dừng lại ở đâu cả.

Lộ trình Ogylvie dự định và ghi nhớ kỹ từ trước lúc rời đi là theo hướng tây bắc chạy suốt dọc phần còn lại của sông Mississippi. Sau đó ông sẽ băng qua phần phía tây bang Alabama, rồi thẳng hướng bắc qua Tennessee và Kentucky. Từ Louisville ông sẽ rẽ thẳng góc sang phía tây, qua Indiana bằng đường Indianapolis, ông sẽ vào Illinois gần Hemond, sau đó tới Chicago.

Đoạn đường còn lại phải vượt qua khoảng bảy trăm dặm. Toàn bộ quãng đường này quá dài, một chuyến đi căng thẳng cơ hồ không kham nổi, song Ogylvie nhắm tính có thể đến được gần

Indianapolis vào rạng sáng và đến đó ông tin rằng đã được an toàn. Ông chỉ còn cách Chicago hai trăm dặm nữa thôi.

Khi ông đánh xe ra khỏi rừng cây trú ẩn, nhẹ nhàng đi vào hướng đường chính, trời đã tối hẳn. Ông trút một tiếng thở phào nhẹ nhõm lúc nhập vào quốc lộ 45 lên hướng Bắc.

Đến thị trấn Columbus, nơi có nghĩa địa các chiến sĩ tử trận tại chiến trường Silo, Ogylvie dừng lại mua xăng.

Ông cẩn thận chọn một hiệu nhỏ ở ngoại ô thị trấn có hai cột bơm xăng kiểu cổ lỗ và mỗi một ngọn đèn chiếu sáng.

Ông cho xe vượt lên phía trước, tránh chỗ có ánh sáng để mũi ô tô khuất trong bóng tối.

Ông giả bộ không nghe thấy chủ hiệu nói: "Đêm mát mẻ đấy chứ?", "ông đi còn xa không?" làm cho câu chuyện của ông ta cụt hứng. Ogylvie trả tiền xăng và mua sáu miếng sô cô la, sau đó lại cho chạy tiếp.

Chạy được chín dặm nữa, ông vượt ranh giới sang bang Alabama.

Một loạt thành phố nhỏ xuất hiện trên đường. Vernon, Sulligent, Hamilton, Russellville, Florence và thành phố cuối cùng nổi tiếng về ngành sản xuất bồn cầu. Đi thêm vài dặm nữa, ông vượt qua đường ranh để vào bang Tennessee.

Xe cô đi lại tương đối thừa thớt và chiếc Jaguar chạy rất ngon lành. Điều kiện chạy xe thật lý tưởng lại thêm trăng tròn và sáng mọc ngay từ lúc trời tối. Không hề có một dấu hiệu nào cho thấy có hoạt động của cảnh sát.

Ogylvie cảm thấy nhẹ nhõm, yên tâm.

Cách Nashville năm mươi dặm, ở Columbia bang Tennessee, ông rẽ sang quốc lộ 31. Xe cô đi lại lúc này đã đông hơn. Những chiếc xe kéo moóc khổng lồ, đèn mũi xe quét trong màn đêm, giống như một chuỗi sáng không ngớt, rầm rập chạy xuống phía nam về hướng Birmingham và lên phía bắc tới khu công nghiệp Midwest. Một vài chiếc xe chở khách liều lĩnh len lách giữa dòng xe tải. Thỉnh thoảng Ogylvie cũng tách ra để vượt một chiếc xe chạy chậm, song ông cũng thận trọng không vượt quá tốc độ giới hạn được báo bằng biển dọc đường. Ông không muốn để tốc độ của xe hoặc bất kỳ một cử chỉ gì khác có thể gây ra sự chú ý. Sau đó ông để ý thấy có một chiếc xe đằng sau, chạy với tốc độ gần bằng tốc độ xe của ông. Ogylvie điều chỉnh gương chiếu hậu để giảm bớt độ chói, rồi ông cho xe chạy chậm lại để chiếc xe đi sau vượt lên. Khi chiếc xe đó không vượt nổi, ông thấy không cần để ý đến nó nữa, tiếp tục với tốc độ ban đầu.

Đi tiếp vài dặm, ông nhận thấy những dòng xe đi lên phía Bắc đang chậm chần. Đèn báo ở phía đuôi của các xe đi trước đã bật sáng. Nghiêng người sang bên trái, hình như ông có thể thấy cả một dãy đèn mũi xe và cả hai làn đường lên phía Bắc chụm vào làm một. Cảnh tượng giống như hình ảnh của một tai nạn trên đường.

Rồi đột nhiên đến chỗ đường cong, ông đã hiểu ra nguyên nhân thực sự của việc xe cộ ngừng trệ. Có hai dãy xe tuần tiễu của cảnh sát Tennessee đang đậu ở hai bên vệ đường, đèn đỏ trên nóc xe bật sáng. Một chiếc barie bằng đèn sáng đặt ngang ở làn đường giữa. Đúng lúc đó chiếc xe từ nãy đến giờ vẫn chạy sau xe ông bỗng bật ngọn đèn báo, hóa ra nó chính là xe của cảnh sát.

Khi chiếc Jaguar chạy chậm lại rồi dừng hẳn, cảnh sát của bang chạy về phía Ogylvie, tay cầm súng.

Ogylvie run rẩy, đưa hai tay lên đầu.

Một hạ sĩ cảnh sát to con mở cửa xe, tiến đến gần.

- Giơ cao tay lên như thế - Anh ta hạ lệnh - Đi dần ra khỏi xe. ông đã bị bắt.

17

Christine Francis nói ra ý nghĩ của mình:

- Đấy, bác lại lặp lại động tác lúc nãy. Cả hai lần cháu rút cà phê vào tách, bác đều đưa bàn tay ra khum khum ôm lấy tách. Hình như bác cảm thấy như vậy là dễ chịu phải không?

Ông Albert Wells ngồi phía bên kia bàn mỉm cười, trông như một chú sẻ vênh vang:

- Cháu có những nhận xét tinh tế hơn nhiều người đấy.

Cô nghĩ: Tối nay hình như trông ông có vẻ ốm yếu hơn.

Những nét xanh xao của ba hôm trước lại thấy xuất hiện và thỉnh thoảng trong suốt buổi tối, những cơn ho vì sưng phổi lại làm ông khó chịu. Tuy nhiên không vì thế mà ông kém phần vui vẻ. Christine nghĩ ông cần phải có người chăm sóc.

Họ đang ngồi trong phòng ăn chính của khách sạn St.Gregory. Họ đến đã hơn một tiếng đồng hồ, kể từ lúc đó đến giờ đã có nhiều khách ăn ra về, chỉ còn vài ba người ngồi nán lại uống cà phê và rượu mùi. Mặc dù khách sạn đã kín hết các buồng, số người đến phòng ăn lại thừa thớt suốt cả buổi tối.

Ông bồi trưởng Max ý tứ đến gần chỗ bàn họ ngồi.

- Ngài cần gì nữa không?

Ông Wells liếc nhìn sang Christine. Cô lắc đầu.

- Có lẽ thôi. Lúc nào thấy cần, anh cứ việc mang hóa đơn tới đây.

- Vâng ạ - Max gật đầu ra hiệu cho Christine. Qua ánh mắt ông ta, cô tin chắc ông ta không quên những thỏa thuận giữa họ sáng hôm nay.

Khi anh bồi trưởng đi rồi, ông già nhỏ thó nói:

- Về cái chuyện cà phê ấy mà. Hồi tôi đi tìm mỏ ở miền Bắc, nếu muốn sống thì người ta không bao giờ được phí phạm bất kỳ một thứ gì, thậm chí đến cả hơi ấm của tách nước cầm trong tay. Tôi đâm có thói quen như vậy. Không thể bỏ được, tuy nhiên đó cũng là một cách để đôi khi nhớ lại chuyện cũ.

- Và hồi đó là thời kỳ huy hoàng của bác, hay vì cuộc sống bây giờ tốt đẹp hơn?

Ông suy nghĩ cân nhắc:

- Có lẽ vì cả hai.

- Bác nói với cháu bác là thợ mỏ - Christine bảo - nhưng cháu không biết bác còn là người đi tìm quặng.

- Phần lớn thời gian, vừa làm nghề này, vừa làm nghề kia. Đặc biệt ở vùng Canadian Shield, tức vùng lãnh địa phía tây bắc gần sát với Canada ấy, Christine ạ. Khi cháu ở đó một mình, chỉ có cháu với đài nguyên, tức là sa mạc bắc cực như người ta vẫn gọi, cháu phải tự mình làm hết mọi việc, từ đóng cọc xác định quyền được khai thác cho đến việc khoét sâu vào lòng đất bằng giá vĩnh cửu. Mà nếu không muốn làm, cũng không tìm được thêm ai trợ lực.

- Hồi đó bác đi tìm mỏ gì vậy?

- Urani, cobalt. Chủ yếu là vàng.

- Bác có tìm thấy không? Vàng ấy mà?

Ông già gật đầu khẳng định:

- Nhiều lắm chứ. Quanh vùng Con dao vàng ở hồ Nô lệ lớn. Từ những năm 1890 cho đến khi có phong trào đi tìm vàng tự phát năm 1915, người ta đã phát hiện nhiều mỏ vàng. Tuy nhiên, cản trở chủ yếu là vùng đất này cứng lắm, khó đào lấy vàng được.

Christine nói:

- Cuộc sống chắc vất vả?

Ông già nhỏ thó lại ho, sau đó chiêu một người nước và mỉm cười bẽn lễn:

- Nhưng tôi còn cứng cổ hơn. Nếu đến với cùng này mà chỉ quyết tâm một nửa thì nó sẽ quật gãy cổ. - Ông đưa mắt nhìn quanh phòng ăn được chiếu sáng bằng những chùm đèn pha lê dễ chịu. - Khác xa đây rất nhiều.

- Bác nói đa số trường hợp gặp khó khăn quá không tìm được vàng, nhưng có phải lúc nào cũng như vậy không?

- Không hẳn lúc nào cũng như vậy. Có một số người gặp may hơn so với những người khác, thế nhưng rồi chính họ sự việc cũng không suôn sẻ. Có thể chỉ là một bộ phận thôi bởi vì vùng Shield và khu Đất trơ thường gây cho người ta nhiều chuyện bất ngờ. Nhiều người, mình cứ tưởng là thuộc loại cứng rắn, đây không đơn thuần chỉ nói đến sức vóc thể mà hóa ra là một lỗ yếu ớt, bạc nhược. Một số khác, mình tưởng có thể tin cậy được. Và cũng có thể ngược lại nữa. Bác nhớ có một lần... ông dừng lại khi người bồi trưởng đặt một chiếc khay, trên có tờ hóa đơn thanh toán lên bàn.

Cô giục ông:

- Bác kể tiếp đi.

- Chuyện này dài lắm, Christine ạ - ông quay sang tờ hóa đơn và đọc kỹ càng.

- Cháu muốn nghe đầy đủ chuyện này - Christine nói và thực bụng cô muốn như vậy. Cô nhận thấy mỗi lúc cô lại thêm mến ông già nhỏ thó, khiêm tốn này nhiều hơn.

Ông ngẩng nhìn lên, đôi mắt có vẻ thích thú. Ông liếc mắt nhìn về phía người bồi trưởng đứng ở cuối phòng ăn, sau đó lại nhìn lại Christine. Đột nhiên ông lấy bút chì ra và ký vào tờ hóa đơn.

- Hồi đó vào năm 1936 - ông già nhỏ bé bắt đầu kể - Gần vào khoảng thời gian khởi đầu một trong những cuộc lao đi tìm vàng ở vùng Con dao vàng. Lúc đó bác đang thăm dò ở gần bờ Hồ Nô lệ lớn. Bác đi với một người bạn. Tên anh ta là Hyme Eckstein. Hyme quê ở bang Ohio.

Anh ta đã từng buôn vải, buôn ô tô cũ, và nhiều thứ khác.

Anh ta cứ lảng xảng và nói huyền thuyên. Thế nhưng anh ta có cách làm cho mọi người phải mến. Có lẽ gọi là có duyên cũng được. Khi tới vùng Con dao vàng, anh ta còn một ít tiền. Bác thì lúc đó đã khánh kiệt, Hyme bao cho cả bác.

Ông Albert Wells nhấp một người nước, trầm ngâm suy nghĩ:

- Hyme chưa bao giờ trông thấy đôi giày đi tuyết, chưa bao giờ nghe nói đến vùng đất băng giá vĩnh cửu, không phân biệt được đá phiến với thạch anh. Thế nhưng ngay từ đầu hai thằng đã tự hợp nhau. Và thế là xuất phát.

Bọn bác đã đi một tháng liền, cũng có thể là hai tháng. Ở trên vùng Shield người ta mất hết cảm giác về thời gian.

Cho đến một hôm, gần cửa sông Con dao Vàng, hai thằng ngồi xuống cuốn thuốc lá hút. Lúc ngồi ở đó, theo thói quen của dân tìm quặng, bác đã phạt vào một hòn đá gossan, đó là loại đá có oxid sắt, Christine ạ, sau đó bác bỏ một hai mẫu đá vào túi. Khi về đến bên bờ hồ, bác đãi mẫu đá đó. Cháu không thể tưởng tượng bác mừng như thế nào khi thấy nó lộ ra vàng cám loại tốt.

Christine nói:

- Đúng là gặp trường hợp như vậy thì trên đời này còn mừng nào sánh bằng.

- Có thể cháu còn có nhiều chuyện khác phần khởi hơn. Nhưng nếu có thì cũng không thể giống với niềm vui của bác lúc bấy giờ. Thế là hai thằng chạy một mạch trở lại chỗ mà bác đã đổ hòn đá và lấy rêu phủ nó lại. Hai ngày sau quay lại, bọn bác thấy khu vực này đã bị rào cọc rồi.

Có lẽ đây là đòn đau nhất từ trước đến giờ đối với hai thằng. Té ra một gã đào mỏ ở Toronto đã rào khu vực.

Cách đó một năm hấn đã tới đây, sau đó lại bỏ sang miền đông. Hấn không biết hấn có được của quý này trong tay.

Theo luật lãnh địa, nếu hấn không tuyên bố quyền sở hữu thì quyền lợi của hấn ở đây sẽ hết hạn sau một năm, kể từ ngày hấn đăng ký ghi nhận.

- Thời hạn đó còn bao lâu nữa?

- Bọn bác tìm ra mỏ này vào tháng sáu. Nếu tình hình này cứ y nguyên như vậy thì đến tháng chín coi như đất vô chủ.

- Thế là các bác phải im lặng, chờ đợi hay sao?

- Phải làm như vậy. Nhưng không dễ đâu nhé. Bởi lẽ mẫu quặng bọn bác tìm được lại ở cạnh một cái mỏ đang khai thác. Hơn nữa còn có nhiều dân tìm vàng như bọn bác đang hoạt động ở quanh vùng. Một lý do khác là Hyme với bác lúc này đã cạn tiền và lương thực.

Ông Wells vẫy tay gọi một người bồi ngang qua.

- Có lẽ bác phải uống thêm một tách cà phê nữa, ông hỏi Christine - Còn cháu thế nào?

Cô lắc đầu:

- Thôi ạ xin cảm ơn bác. Bác kể tiếp đi. Cháu muốn nghe phần cuối - Cô nghĩ, kể cũng thật lạ lùng, một thiên hùng ca phiêu lưu mà người ta chỉ mơ tưởng tới không ngờ có thể xảy ra với một con người bề ngoài hết sức bình thường như ông già nhỏ thó ở Montreal này.

- Christine ạ, có lẽ ba tháng chờ đợi tiếp sau đó là ba tháng dài dằng dặc đối với bọn bác hồi

bấy giờ. Và có lẽ đó cũng là những tháng ngày gian khổ nhất. Bọn bác cố sống lần hồi. Chỉ có cá khô và ít lá cây. Đến cuối tháng thứ ba, bác gầy như que sậy, chân tay lở loét vì bệnh scorbut([36]).

Bác bị viêm phổi và viêm tĩnh mạch cũng vào hồi đó. Hyme cũng không khá gì hơn, song anh ta chẳng bao giờ ca cẩm. Bác lại càng thấy quý bạn hơn.

Cà phê được mang tới. Christine phải nán đợi một lát.

Cuối cùng, cái ngày kết thúc tháng chín kia cũng tới.

Bọn bác nghe người ta nói ở vùng Con dao Vàng một khi quyền khai thác mỏ thứ nhất hết hạn thì những người khác sẽ xô đến ngay và như vậy bọn bác sẽ bị lỡ mất cơ hội. Bọn bác đã chuẩn bị sẵn cọc rào, đem đóng quanh khu vực ngay sau lúc nửa đêm. Bác nhớ đó là một đêm trời tối đen như mực, bão tuyết ập đến tối tăm mặt mũi.

Hai bàn tay ông lại ôm lấy tách cà phê như lúc nãy.

- Bác chỉ nhớ có thể thôi bởi vì sau đó thời tiết thay đổi và khi bác thấy đầu óc minh mẫn, nhận ra được sự vật thì bác đã nằm ở một bệnh viện thuộc Edmonton, cách chỗ bọn bác đóng cọc rào gần một ngàn dặm. Mãi sau bác mới biết Hyme đã đưa bác ra khỏi vùng Shield, mặc dù bác không tài nào hiểu nổi anh ta làm cách nào đưa bác đi được xa như vậy. Sau đó, một phi công đã chở bác xuống phía nam. Rất nhiều lần, kể cả khi nằm trong bệnh viện, người ta đã tưởng phải quăng bác vào nhà xác rồi. Thế mà bác vẫn không chết. Có lúc, bác suy đi tính lại, cứ tiếc là sao không chết quách đi cho rồi.

Ông ngừng lại, nhấp một ngụm cà phê. Christine hỏi:

- Quyền khai thác đó có hợp pháp không ạ?

- Hợp pháp quá chứ. Rắc rối ở chỗ Hyme - ông Wells vượt chiếc mũi như mỏ chim sẻ, vẽ dăm chiêu. Có lẽ bác phải kể lùi lại một chút. Trong khi đợi thời cơ đến ở vùng Shield, bọn bác đã ký kết hai tờ giấy chuyển nhượng.

Mỗi người ghi rõ trên văn bản là chuyển giao một nửa quyền khai thác của mình cho người kia.

- Sao lại phải làm như vậy?

- Đây là sáng kiến của Hyme đề phòng trường hợp một trong hai người không còn sống. Lúc đó người kia sẽ giữ lại tờ giấy minh chứng rằng toàn bộ quyền khai thác là của anh ta và anh ta sẽ xé tờ giấy kia đi. Hyme bảo làm như vậy sẽ đỡ rắc rối về mặt luật pháp. Vào thời điểm đó việc làm này dường như có lý. Còn nếu như cả hai thằng đều sống, thì theo như sự dàn xếp, bọn bác sẽ xé cả hai tờ gì đó đi.

Christine nhắc ông:

- Nghĩa là trong lúc bác đang nằm bệnh viện thì...

- Hyme đã cầm cả hai tờ giấy và đăng ký quyền sở hữu theo tên anh ta. Đến khi bác bình phục, đủ sức quan tâm vấn đề thì Hyme đã có toàn quyền và đang khai thác mỏ với đầy đủ máy móc cùng nhân công. Bác được tin có một công ty luyện quặng ngả giá với anh ta hai trăm năm mươi ngàn đô la và còn nhiều người khác xếp hàng hỏi mua lô đất đó.

- Thế bác không thể làm được gì sao?

Ông già nhỏ thó lắc đầu:

- Bác cho rằng bác đã bị anh ta hất ra rìa. Nhưng dù sao, ngay khi vừa được ra viện, bác đã vay tiền quay lên phía Bắc lập tức.

Albert Wells ngừng lại và giơ tay vẫy chào ai đó ở phía bên kia phòng ăn. Christine nhìn lên thấy Peter McDermott đang tiến về phía bàn họ ngồi. Lúc này cô đã đặt dấu hỏi liệu Peter có nhớ cô đã gợi ý cho anh đến gặp chuyện với họ sau bữa ăn tối hay không. Trông thấy anh, cô vui hẳn lên. Và ngay lập tức cô nhận ra anh đang có điều gì buồn chán.

Ông già nhỏ thó đón chào Peter nồng nhiệt. Người bồi vội lấy thêm ghế.

Peter ngồi xuống, vẻ biết ơn:

- Đáng tiếc tôi đã đến muộn. Tối nay có mấy việc vừa xảy ra - Anh nhủ thầm thật ra không hẳn vì lý do như vậy.

Christine hy vọng sẽ có dịp nói chuyện riêng với Peter sau, cô nói:

- Bác Wells đang kể em nghe một câu chuyện hấp dẫn. Em muốn nghe cho hết đoạn cuối.

Peter nhăm nháp cốc cà phê người bồi vừa mang lại:

- Ông Wells, xin ông cứ kể tiếp. Cứ coi như tôi bước vào rạp xem phim giữa chừng. Tôi sẽ xem lại đoạn đầu sau cũng được.

Ông già mỉm cười, cúi xuống nhìn hai bàn tay chai sạn đầy xương xẩu:

- Câu chuyện thực ra cũng không còn là bao mặc dù phần chính câu chuyện lại nằm ở điểm nút này. Bác đã lên phương Bắc tìm Hyme ở vùng Con dao Vàng, trong một chỗ được coi là khách sạn. Có bao nhiêu lời bắn thủ bác lời hết ra để chửi hằn một bữa cho thỏa. Trong khi đó hằn vẫn cứ nhe răng cười trừ. Thấy vậy bác càng điên tiết, cho đến lúc bác sẵn sàng đập chết hằn. Nhưng bác đâu có thể làm như vậy. Hằn đi guốc trong bụng bác mà.

Christine nói:

- Ông ta thật đáng căm ghét.

- Bác cũng cho là như vậy. Thế rồi khi bác đã nguôi nguôi. Hyme bảo bác theo hắn đến nhà một luật sư. Ở đó đã làm sẵn mọi giấy tờ. Hắn trao lại cho bác phần nửa của bác, hết sức đầy đủ và thực tế rất công bằng. Trong mấy tháng trời bác vắng, hắn chưa lấy riêng cho bản thân một món nào.

Christine lắc đầu, lúng túng hỏi:

- Cháu không hiểu được tại sao ông ta lại...

- Hyme giải thích rằng ngay từ đầu hắn biết là có nhiều điều khoản luật pháp rắc rối, nhiều thứ giấy tờ phải ký, đặc biệt trong trường hợp bọn bác không bán lô đất đi và tiếp tục giành quyền khai thác. Điều này hắn biết đó là nguyện vọng của bác. Lại còn nợ ngân hàng về việc mua máy móc, trả công thợ và nhiều dịch vụ khác nữa. Lúc đó bác ở bệnh viện, nên trong nhiều trường hợp hắn không biết xoay xở ra sao. Nếu cứ để tên bác trong tài sản, hắn chẳng có thể làm được gì. Vì vậy, Hyme đã dùng đến tờ giấy chuyển nhượng của bác, giải quyết mọi việc. Hắn định bụng sẽ trả lại phần của bác sau. Chỉ có điều hắn rất lười viết thư và không bao giờ chịu tin cho bác hay. Tuy nhiên, ngay từ đầu hắn đã xử lý mọi chuyện đúng theo pháp luật. Nếu như hắn có chết thì bác cũng sẽ lấy phần của hắn lẫn phần của bác.

Peter và Christine ngậy người nhìn ông già phía bên kia bàn.

- Sau này - ông Wells nói tiếp - Bác cũng đã làm như vậy với phần nửa của mình. Bác làm một chúc thư giao phần tài sản của bác cho Hyme. Bọn bác cũng đã có một thỏa thuận tương tự về cái mỏ đó cho đến ngày Hyme qua đời cách đây năm năm. Ông ta đã cho bác một bài học là một khi ta đã tin ai rồi thì chớ vội vàng đổi ý.

Peter nói:

- Thế còn cái mỏ thì sao ạ?

- À, bọn bác cương quyết khước từ mọi cuộc trả giá và cuối cùng thấy việc làm đó là đúng. Hyme đã quản lý mỏ trong nhiều năm. Mỏ này hiện nay vẫn tiếp tục hoạt động và là một trong số những mỏ có chất lượng ở miền Bắc. Thỉnh thoảng bác có trở lại xem xét, song cũng chỉ vì muốn thấy lại thời dĩ vãng của mình.

Christine im lặng, há miệng nhìn ông già trừng trừng:

- Vậy ra bác... bác... có cả một mỏ vàng?

Albert Wells gật đầu vui vẻ:

- Đúng thế! Ngoài ra còn vài ba thứ khác nữa.

- Nếu tôi hỏi có tò mò thì bác bỏ qua cho nhé - Peter nói - Thế những thứ khác đó là gì vậy?

- Bác cũng không biết chắc chắn hết cả - ông già nhỏ thó rụt rè chuyển tư thế ngồi trên ghế - Bác có hai tờ báo, vài chiếc tàu thủy, một công ty bảo hiểm, nhiều bin-đinh và một số thứ lặt vặt khác. Năm ngoái bác có mua một công ty "chuối" cửa hàng thực phẩm. Bác thích những thứ mới mẻ bởi chúng làm cho bác thêm hứng thú.

- Vâng - Peter nói - Tôi cũng nghĩ như vậy.

Ông Wells mỉm cười một cách ranh mãnh.

- Thực ra, có một việc bác định để đến ngày mai mới nói cho các cháu rõ, nhưng bác thấy ngay bây giờ cũng có thể nói ra được rồi. Bác đã mua cái khách sạn này.

18

- Ông McDermott ạ, họ đây!

Max, ông bồi trưởng ở phòng ăn chỉ hai người đứng ở phía bên kia sảnh. Một trong hai người là đại úy Yolles.

Họ đang đứng lặng lẽ bên cạnh quán bán báo của khách sạn. Cách đây một phút, Max đã đến tìm Peter ở phòng ăn.

Anh đang ngồi cùng Christine, im lặng, sửng sốt sau khi nghe ông Wells tuyên bố. Peter biết rằng cả Christine và anh đều ngạc nhiên quá đỗi. Họ không thể hiểu toàn bộ tầm quan trọng của tin đó, cũng như đánh giá được hết ý nghĩa của nó. Peter cảm thấy nhẹ hẫng người khi được báo là có người đang cần gặp anh gấp ở ngoài kia. Anh vội vàng cáo từ và hứa sẽ trở lại sau nếu có thể được.

Đại úy Yolles tiến lại phía anh. Ông giới thiệu người đi cùng là hạ sĩ điều tra viên Bennet:

- Có chỗ nào thuận tiện để chúng ta trao đổi không, ông McDermott?

- Các ông theo tôi - Peter đưa hai người đi qua dãy bàn dành cho những người lao công, vào văn phòng phụ trách ghi nợ để trống vào ban đêm. Khi họ vào phòng, đại úy Yolles trao cho Peter một tờ báo gấp nhỏ. Đây là số báo Times Picayune sẽ ra sáng mai. Có một hàng tít chạy dài ba cột báo như sau:

TIN VỀ VIỆC KHẲNG ĐỊNH BỔ NHIỆM CROYDON LÀM ĐẠI SỨ ANH ĐÃ ĐẾN VỚI ÔNG TẠI THÀNH PHỐ TRĂNG LƯỠI LIỀM.

Đại úy Yolles khép cửa phòng lại:

- Ông McDermott ạ, Ogylvie đã bị bắt. Chúng tôi đã chặn ông ta lại cùng với chiếc xe cách đây một giờ ở gần Nashville. Hiện nay cảnh sát bang Tennessee đang giữ ông ta. Chúng tôi đã phái người đi đưa ông ta về đây. Chiếc xe cũng được vận chuyển về bằng xe tải có bọc phủ kín. Song qua cuộc điều tra sơ bộ tại chỗ, chúng tôi thấy dường như không còn mấy nghi ngờ về khả năng đó chính là chiếc xe chúng tôi đang cần tìm.

Peter gật đầu. Anh nhận thấy hai người cảnh sát đang chăm chú theo dõi anh.

Peter nói:

- Nếu như tôi có tỏ ra không nắm bắt kịp tất cả những gì đang xảy ra thì đó chẳng qua là tôi vừa gặp một cơn sốc đột ngột.

- Về chuyện này ư?

- Không. Về khách sạn.

Im lặng một lát, Yolles nói tiếp:

- Có thể điều Ogylvie khai báo sau đây sẽ làm ông quan tâm. Ông ta khai không hề biết tí gì về chuyện chiếc xe đó dính líu vào vụ tai nạn. Ông ta nói rằng tất cả chỉ là vì ông bà Công tước Croydon đã thuê ông ta hai trăm đô la để lái chiếc xe lên miền Bắc. Ông ta có món tiền đó trong người. Các ông tin chuyện đó không?

- Có thể là như vậy. Mà cũng có thể không phải.

- Chúng tôi sẽ biết rõ hơn sau khi thẩm vấn tiếp vào ngày mai.

Peter nghĩ đến mai có lẽ nhiều chuyện sẽ rõ ràng hơn vì tối nay còn nhiều điều bí ẩn. Anh hỏi:

- Sau đây các ông sẽ làm gì?

- Chúng tôi định đến thăm ông bà Công tước Croydon. Nếu ông không thấy phiền thì chúng tôi muốn có ông đi cùng.

- Tôi nghĩ... nếu các ông thấy cần thì cũng được.

- Cảm ơn ông.

- Ông McDermott ạ, còn một điều nữa - người thám tử kia nói. - Chúng tôi được biết bà Công tước có viết một tờ giấy cho phép ông Ogylvie lấy xe hơi ra khỏi ga ra của khách sạn.

- Tôi cũng được nghe nói như vậy.

- Tình tiết này quan trọng đấy ông ạ. Ông có biết ai đã giữ tờ gì đó không?

Peter suy nghĩ:

- Có thể tìm lại được. Để tôi gọi điện xuống ga ra hỏi xem sao.
- Ta đi xuống đấy đi - Đại úy Yolles nói.

Kulgmer, ông già trực ga ra ban đêm, tỏ thái độ vừa có vẻ đau khổ vừa biện hộ cho mình:

- Ông ạ, tôi đã tự nhủ tôi có thể cần đến mảnh giấy đó, phòng khi có ai hỏi còn đưa ra cho xem. Ông hay tin rằng tối nay tôi cũng đã tìm kiếm nó nhưng rồi nhớ ra đúng là hôm qua tôi đã vứt nó đi cùng với tờ giấy gói mấy ổ bánh sandwich rồi. Tuy nhiên, nếu công bằng mà xét thì thực ra đó không phải lỗi tại tôi - ông ta giơ tay chỉ vào cái phòng nhỏ bằng kính mà ông ta đã từ đó đi ra lúc nãy - Trong đó chật quá. Giấy má lộn xộn là phải. Tuần trước tôi đã phàn nàn giá như phòng đó rộng hơn thì tốt. Ông có thể thông cảm tôi phải trực đêm như thế nào...

Peter ngắt lời:

- Tờ giấy bà Công tước Croydon viết những gì?
- Chỉ nói rằng ông Ogylvie được phép lấy xe đi. Lúc đó tôi cũng có hơi thắc mắc...
- Viết trên loại giấy của khách sạn?
- Vâng đúng thế.
- Ông có nhớ tờ giấy này được rập nổi và in dòng chữ Cụm phòng "Tổng thống" ở trên đầu hay không?
- Có ông McDermott ạ. Tôi nhớ đúng như thế. Đúng như ông tả, hơn nữa lại là giấy khổ nhỏ.

Peter bảo với hai thám tử:

- Chúng tôi có loại giấy viết dành riêng cho cụm phòng đó.

Người thám tử thứ hai hỏi Kulgmer:

- Bác nói là bác đã vứt tờ giấy đó đi cùng với giấy gói bánh?
- Làm sao lại có thể khác được. Tính tôi vốn rất cẩn thận. Chẳng hạn như chuyện xảy ra năm ngoái...
- Lúc là mấy giờ?
- Chuyện năm ngoái?

Nhà thám tử kiên nhẫn:

- Chuyện đêm qua ấy. Lúc bác vứt cái giấy gói bánh đi là mấy giờ?

- Cũng phải khoảng hai giờ sáng. Tôi thường ăn đêm vào lúc một giờ. Lúc đó xe cộ đi lại rất vắng vẻ...

- Bác vứt ở đâu?

- Vẫn chỗ mọi ngày. Đây này - Kulgmer đi ra tủ của nhân viên quét dọn ở đó có một sọt rác. Ông ta nhấc nắp đẩy ra.

- Liệu có khả năng rác đêm qua vẫn còn ở đó không?

- Không đâu. Sọt rác này được đổ sạch hàng ngày.

- Khách sạn thường hay quan trọng hóa chuyện này, có phải thế không ông McDermott?

Peter gật đầu.

- Hơn nữa - Kulgmer nói tiếp - Tôi nhớ là đêm hôm qua sọt rác này đầy lắm rồi. Thế mà bây giờ hầu như chẳng có gì trong đó cả.

- Ta thử kiểm tra lại xem sao.

Đại úy Yolles đưa mắt cho Peter đợi sự tán thành của anh, sau đó ông ta lật ngược sọt rác, rũ mọi thứ trong đó ra. Họ đã lục lọi kỹ càng, song vẫn không tìm ra dấu vết tờ giấy gói bánh của Kulgmer cũng như mẫu giấy viết của bà Công tước Croydon.

Ông Kulgmer để mặc họ đứng đó, trở vào phòng xử lý mấy chiếc ô tô đang chạy vào và chạy ra khỏi ga ra.

Yolles lấy khăn giấy lau kỹ tay:

- Rác rời khỏi đây thì đi tới đâu?

- Vào lò đốt rác của chúng tôi - Peter giải thích cho ông ta rõ - Khi rác đến đó, nó được đặt trên những chiếc xe đẩy lớn cùng với nhiều vật khác của khách sạn lẫn lộn trong đó. Đến đây thì không tài nào phân biệt được rác từ nguồn nào tới nữa. Dù sao, có lẽ đồng rác thu thập ở đây mang đi lúc này cũng đã bị đốt hết rồi.

- Có thể là chưa - Yolles nói - Dù sao, tôi cũng phải có tờ giấy đó bằng được.

Thang máy dừng lại ở tầng thứ chín. Khi hai nhà thám tử bước theo anh ra khỏi thang máy, Peter bật bạch:

- Tôi không muốn có cuộc gặp mặt này đâu.

Youes động viên:

- Chúng tôi chỉ hỏi dăm ba câu thôi mà. Tôi muốn anh chú ý lắng nghe. Nhất là các câu trả lời. Rất có thể sau này chúng tôi cần đến anh làm nhân chứng.

Peter thấy ngạc nhiên là các cửa ở cụm phòng Tổng thống mở ngỏ. Khi đến gần, họ nghe rõ tiếng ồn ào từ trong văng ra.

Nhà thám tử thứ hai nói:

- Có vẻ như đang tiệc tùng.

Họ dừng lại ở cửa, Peter bấm chuông. Qua cánh cửa thứ hai phía bên trong đang hé mở, anh ta thấy căn phòng sinh hoạt rất rộng. Có một tốp đàn ông và phụ nữ. Vợ chồng Công tước Croydon đứng giữa đám này. Phần lớn các vị khách đang cầm ly rượu ở một tay, còn tay kia cầm sổ hoặc ai tờ ghi chép.

Người thư ký nam của vợ chồng Croydon xuất hiện ở phía trong.

- Chào anh - Peter nói - Có hai ông này muốn được gặp ông bà Công tước.

- Họ có phải là nhà báo không?"

Đại úy Yolles lắc đầu.

- Thế thì xin lỗi, không thể được. Ông công tước đang tổ chức họp báo. Tối nay đã có tin chính thức bổ nhiệm ông ấy làm Đại sứ Anh tại Hoa Kỳ.

- Tôi hiểu - Yolles nói - Tuy nhiên, công việc của chúng tôi cũng rất quan trọng.

Vừa nói họ vừa tiến từ ngoài hành lang vào trong phòng. Lúc này, bà Công tước Croydon đã rời khỏi tốp khách ở phòng sinh hoạt để tiến ra phía họ. Bà mỉm cười thân mật:

- Mời các ông vào.

Anh thư ký nói chen:

- Các ông này không phải nhà báo ạ.

- Thế à? - Bà đưa mắt nhìn Peter và tỏ ý nhận ra anh, sau đó quay sang hai người kia.

Đại úy Yolles nói luôn:

- Thưa bà, chúng tôi là sĩ quan cảnh sát. Tôi có phù hiệu mang theo nhưng tôi thấy không cần thiết phải giơ ra đây bây giờ - ông ta nhìn về phía phòng sinh hoạt, lúc này đang có vài người tò mò quay ra nhìn họ.

Bà Công tước ra hiệu cho anh thư ký khép cửa phòng sinh hoạt lại.

Peter tự hỏi không biết do anh tưởng tượng hay thực sự là như vậy, nét mặt bà Công tước đã thoáng hiện vẻ sợ hãi khi nghe thấy tiếng "cảnh sát"? Dù là tưởng tượng hay gì đi chăng nữa, lúc này bà đã lại tự chủ rồi.

- Cho phép tôi được hỏi tại sao các ông tới đây?

- Thưa bà, chúng tôi có một vài vấn đề muốn hỏi bà và ông nhà.

- Giờ này không tiện ạ.

- Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức vắn gọn - Giọng của Yolles trầm tĩnh nhưng vẫn đầy vẻ uy quyền.

- Để tôi vào hỏi xem ông nhà tôi có tiếp các ông bây giờ được không. Xin các ông đợi ở ngoài này một lát.

Viên thư ký đưa họ vào một phòng bố trí làm văn phòng. Một phút sau anh ta đi ra khi bà Công tước lại bước vào, theo sau bà là ông Công tước. Ông đưa mắt phân vân hết nhìn bà vợ lại nhìn hai người kia.

- Tôi đã thông báo cho các vị khách của chúng ta biết - Bà Công tước nói - rằng vài phút nữa chúng ta sẽ đi xa.

Đại úy Yolles không nói gì. Ông ta rút ra một cuốn sổ:

- Xin bà cho tôi biết lần cuối cùng bà dùng chiếc xe hơi của bà vào lúc nào. Đó là một chiếc xe nhãn hiệu Jaguar - ông ta nhắc lại số đăng ký xe.

- Xe của chúng tôi ấy à? - Bà Công tước tỏ vẻ ngạc nhiên - Tôi không nhớ rõ lần cuối cùng chúng tôi sử dụng xe vào lúc nào. Hượm nào, đợi cho một lát. À, tôi nhớ ra rồi. Đó là vào sáng thứ hai. Sau đó xe để ở gara từ bấy đến giờ. Hiện nay xe vẫn còn trong đó.

- Xin bà nhớ kỹ lại cho. Bà hoặc ông nhà, từng người riêng biệt hoặc cả hai, có sử dụng xe vào tối hôm thứ hai không?

Peter nghĩ thầm: Rõ ràng Yolles, một cách máy móc hướng các câu hỏi của ông ta vào bà Công tước chứ không phải cho ông chồng.

Hai gò má của bà Công tước bỗng đỏ ửng:

- Tôi không quen bị người khác hoài nghi lời nói của mình. Tôi đã nói rồi, lần cuối cùng chúng tôi dùng xe là vào sáng thứ hai. Tôi thấy ông vẫn còn nợ chúng tôi một lời giải thích, là ông hỏi như vậy nhằm mục đích gì?

Yolles viết gì đó vào sổ.

- Ông hoặc bà, có ai quen ông Theodore Ogylvie hay không?

- Cái tên này nghe cũng quen đấy...

- Ông ta là phụ trách an ninh của khách sạn này.

- Tôi nhớ ra rồi. Ông ấy có tới đây. Tôi không nhớ rõ lúc nào. Ông ấy đến để hỏi về một món đồ nữ trang đã tìm thấy. Có người bảo đó là của tôi. Nhưng thực ra thì không phải.

- Thế còn ông? - Yolles trực tiếp hỏi ông Công tước - ông có quen hoặc có một liên hệ gì với Theodore Ogylvie hay không?

Ông Công tước lộ rõ vẻ ngập ngừng. Đôi mắt bà vợ dán chặt vào mặt ông.

- À, phải rồi ông ngừng lại - Đúng như lời nhà tôi vừa thuật lại.

Yolles gập cuốn sổ và bằng một giọng trầm tĩnh, đều đều ông ta hỏi:

- Ông bà có thấy ngạc nhiên khi nghe tin này không? Hiện nay chiếc xe của ông bà đang ở bang Tennessee. Theodore Ogylvie đã lái xe lên đó và hiện nay ông ta đang bị bắt giữ. Ngoài ra, Ogylvie đã khai báo rằng ông ta được ông bà thuê lái chiếc xe hơi từ New Orleans lên Chicago. Thêm vào đó, theo điều tra sơ bộ thì chiếc xe của ông bà đã dính líu vào vụ gây án rồi bỏ chạy tại thành phố này vào đêm thứ hai vừa qua.

Bà Công tước nói:

- Ông cho biết như vậy, tôi hết sức ngạc nhiên. Quả thực đây là những chuyện bịa đặt nực cười nhất mà tôi từng được nghe.

- Thừa bà, chuyện chiếc xe của bà lên đến Tennessee và do Ogylvie lái lên đấy không phải là chuyện bịa đặt tí nào.

- Nếu như ông ta đã làm như vậy thì việc đó cả nhà tôi lẫn tôi đều không hề biết hoặc ủy quyền. Hơn nữa, nếu đúng như ông nói, chiếc xe có dính líu đến một tai nạn xảy ra đêm hôm thứ hai thì rõ ràng chính người đó đã lấy xe và sử dụng nó vào những mục đích riêng có liên quan tới vụ này.

- Nghĩa là bà kết tội Theodore Ogylvie...

Bà Công tước cướp lời:

- Việc kết tội là việc của các ông. Hình như ông chuyên trách về những chuyện này. Tuy nhiên, tôi có một chuyện cần lên án. Đó là việc khách sạn này thật đáng hổ thẹn vì không đủ khả năng bảo vệ tài sản của khách - Bà Công tước quay nhanh sang phía Peter McDermott - Tôi xin nói để ông rõ là ông sẽ còn được biết thêm nhiều quanh vụ này.

Peter phản đối:

- Thế nhưng chính bà đã viết giấy ủy quyền, cho phép Ogylvie đem xe đi.

Hiệu quả của câu nói này giống như một cái tát vả vào mặt bà Công tước. Đôi môi bà run run. Bà tái mặt một cách rõ rệt. Anh nhận ra anh đã nhắc cho bà ta nhớ đến một chứng cứ buộc tội mà bà ta đã coi thường.

Sự im lặng tưởng như kéo dài vô tận. Sau đó bà hất hàm:

- Ông đưa đây cho tôi xem.

Peter nói:

- Đáng tiếc nó đã...

Anh bắt gặp vẻ đắc thắng đầy châm chọc trong đôi mắt bà.

19

Cuối cùng, sau vài ba câu hỏi và lời tán tụng sáo rỗng, cuộc họp báo của ông bà Croydon kết thúc.

Khi cửa ngoài của cụm phòng Tổng thống đóng lại, người khách cuối cùng đã ra về, ông Công tước không còn ghìm được nữa phải bật ra những lời như sau:

- Lạy Chúa. Bà không thể xoay chuyển được tình hình. Bà không thể đi thoát được...

- Im ngay! - Bà Công tước liếc nhìn quanh căn phòng sinh hoạt lúc này đã yên tĩnh - Không nói ở đây được. Tôi không tin cái khách sạn này và mọi chuyện dính dáng đến nó.

- Vậy thì ở đâu bây giờ? Lạy Chúa, ở đâu?

- Chúng ta đi ra ngoài. Ở đó không ai nghe trộm được. Nhưng ông hãy dẹp bớt nỗi xúc động như lúc này đi.

Bà mở cánh cửa thông với hai phòng ngủ của họ. Đàn chó Bedlington đang bị nhốt, nhảy mừng rỡ vọt ra, sủa to khi thấy bà Công tước buộc lại dây dắt. Chúng biết đó là dấu hiệu sắp được đi chơi. Tại phòng ngoài, anh thư ký cung kính mở cửa phòng khi thấy đàn chó dẫn đường ra trước. Khi đang ở trong thang máy, Công tước định nói gì đó nhưng bà vợ chỉ lắc đầu. Họ đã ra đường, cách khách sạn một quãng xa, không có một người đi đường nào có thể nghe

thấy được, bà mới thì thảo:

- Bây giờ thì nói đi!

Giọng ông căng thẳng:

- Như vậy là điên quá đấy! Vụ này tệ hại lắm rồi. Lúc đầu ta tưởng ổn cả. Bà có lường trước được tình hình như thế này không, một khi sự thật tóe tòe loe cả ra?

- Có chứ. Tôi đã nghĩ đến khả năng như thế này.

Ông khẳng khái nói tiếp:

- Ngoài những chuyện đó ra lại còn vấn đề đạo đức. Không bao giờ thoát được đâu.

- Tại sao vậy?

- Bởi không thể được. Không thể tưởng tượng được. Chúng ta đang chui vào một cái rọ. Bây giờ, với việc... - Giọng ông nghẹn lại.

- Chúng ta không bí hơn, trái lại tình thế lúc này còn sáng sủa là khác. Tôi cần nhắc ông nhớ là ông đã được bổ nhiệm chức đại sứ tại Washington.

- Thế bà không nghiêm chỉnh mà nghĩ đến việc chúng ta rất ít có cơ hội để đi đến đó lúc này sao?

- Còn rất nhiều cơ hội.

Đàn chó vẫn háo hức chạy trước. Họ đi dọc đại lộ St.Charles tới phố Canal đông đúc, chan hòa ánh điện.

Sau đó họ rẽ về hướng đông nam, ra bờ sông, vừa đi họ vừa chăm chú theo dõi những tủ kính bày hàng đầy màu sắc trong lúc từng tốp khách bộ hành xuôi ngược tíu tít.

Bà Công tước hạ giọng:

- Chuyện đã qua thật đáng xấu hổ, nhưng tôi vẫn muốn biết rõ một số việc xảy ra đêm thứ hai đó. Con mụ đàn bà đi với ông đến Irish Bayou ấy. Ông có lái xe đưa nó đến đó không?

Ông Công tước đỏ bừng mặt:

- Không. Cô ta đi tắc xi. Chúng tôi gặp nhau ở bên ngoài. Tôi định sau đó sẽ...

- Đừng có nhắc đến những dự định. Thế tức là con ấy chỉ nghĩ đến khả năng ông cũng đi tắc xi tới thôi chứ gì.

- Tôi không nghĩ đến chuyện đó. Nhưng có lẽ là như vậy.

- Lúc tới, tôi đã đi bằng tắc xi. Điều này nếu cần có thể khẳng định được. Tôi chú ý thấy lúc chúng ta ra xe hơi, ông đã đỗ xe cách cái cầu lạc bộ chó chết đó một quãng rất xa phải không. Lại không có ai giữ xe cả.

- Tôi đã cố tình đỗ cách xa như vậy. Tôi cứ tưởng bà ít có khả năng đoán ra được.

- Như vậy là loại trừ khả năng có nhân chứng về việc ông lái xe vào đêm hôm thứ hai.

- Thế còn gara khách sạn? Có thể ai đó đã thấy chúng ta trở về.

- Không! Tôi nhớ rõ lúc ông đỗ xe vào bên trong cổng gara, rồi ông rời khỏi xe như chúng ta vẫn thường làm. Chúng ta không thấy ai cả, cũng có nghĩa chẳng có ai thấy chúng ta.

- Thế còn lúc lấy xe ra thì sao?

- Lấy ra thế nào? Có phải từ gara đâu. Sáng hôm thứ hai chúng ta để nó ở một khu vực đỗ xe ngoài trời cơ mà.

- Đúng thế! Công tước nói - Tối hôm đó tôi lấy xe từ bãi giữ xe.

Bà Công tước tiếp tục nói ra những suy luận của mình:

- Tất nhiên, phải công nhận chúng ta có đưa ô tô trở về gara khách sạn sau khi sử dụng nó vào tối thứ hai. Sẽ không có một sự ghi nhận nào về việc này cả, song điều đó cũng chẳng chứng minh được gì. Còn về phần chúng ta, chúng ta không nhìn thấy chiếc xe đó kể từ sau buổi trưa hôm thứ hai.

Ông Công tước không nói gì. Họ tiếp tục đi dạo. Bằng một động tác, ông tiến lên phía trước nắm lấy dây dắt chó ở tay bà vợ. Đàn chó có cảm giác được bàn tay mới dắt dẫn, chúng càng hối hả chồm lên phía trước. Hồi lâu ông nói:

- Mọi chuyện ăn khớp đến mức tuyệt vời.

- Không phải chỉ tuyệt vời như vậy. Mà thực ra đã được bố trí. Mọi chuyện đã được sắp xếp ngay từ đầu. Bây giờ...

- Bây giờ bà đẩy một người khác vào tù thay tôi chứ gì.

- Không phải!

Ông lắc đầu:

- Tôi không thể làm như vậy được, dù là đối với hần ta.

- Về phần hần, tôi xin hứa với ông không hề có chuyện gì xảy ra với hần đâu.

- Nhưng sao bà lại dám khẳng định như vậy được.

- Bởi cảnh sát sẽ phải chứng minh hấn lái chiếc xe đó lúc xảy ra tai nạn. Họ không thể làm được việc đó, cũng như họ không thể chứng minh lỗi đó là của ông. Ông có hiểu như thế không? Có thể họ biết một trong số hai người các ông đã gây án, thậm chí còn tin rằng họ đã biết rõ là ai. Thế nhưng tin cũng chẳng đủ. Phải có chứng cứ rõ ràng.

Ông nói, đầy vẻ khâm phục:

- Quả thực có những lúc bà sắc sảo đáng ngạc nhiên đấy.

- Tôi rất thực tế. Và bây giờ nói đến thực tế, có một điều nhắc ta phải lưu ý. Gã Ogylvie đó đã cầm của chúng ta mười ngàn đô la. Chỉ ít chúng ta cũng có chuyện lôi thôi về vụ này.

Ông Công tước hỏi:

- Thế còn mười lăm ngàn nữa đâu rồi?

- Vẫn còn trong chiếc va li còn khóa kỹ, cất trong buồng ngủ của tôi. Khi nào đi, chúng ta sẽ đem theo. Tôi nghĩ nếu ta trả nó lại cho ngân hàng ở đây thì có thể sẽ gây nên sự chú ý.

- Quả là bà nghĩ chu đáo hết mọi chuyện.

- Thế nhưng lại sơ suất với tờ giấy ủy quyền. Khi tôi nghĩ đến việc người ta đã thu được nó. Đúng là đã hóa rồ khi làm chuyện đó.

- Không thể lường hết mọi chuyện được.

Họ đã đi tới đoạn cuối của phố Canal, nơi có ánh sáng rực rỡ. Bây giờ họ queo vào trung tâm thành phố.

- Thật là tai quái - Công tước Croydon nói - ông uống cốc rượu cuối cùng vào buổi trưa, vì thế giọng nói của ông nghe rành rọt hơn nhiều so với những ngày gần đây - Thật là tai quái, mưu xảo. Song xem ra cũng có thể làm nên chuyện đây.

20

- Mụ đàn bà nói xạo - Đại úy Yolles nói - Tuy nhiên nếu ta muốn chứng minh cũng khó đấy - ông ta thông thả đi dọc văn phòng của Peter McDermott. Hai thám tử cùng Peter đã quay về đây sau cuộc rút lui thảm hại khỏi cụm phòng Tổng thống. Từ này đến giờ Yolles chỉ đi đi lại lại, suy nghĩ, mặc cho hai người kia chờ đợi.

- Ông chồng bà ta có thể bị quỵ - Nhà thám tử kia gợi ý - Nếu như chúng ta đồn cho ông ta một chập.

Yolles lắc đầu:

- Ta không có cơ hội nào đâu. Lý do thứ nhất là bà ta tinh quái lắm, không để cho ta có cơ hội nào cả. Lý do thứ hai là với danh giá và vai vế của họ lúc này, chúng ta sẽ như một lũ người đi bên bờ vực([37]) - ông đưa mắt nhìn Peter - Xin chớ bao giờ ngây thơ tin rằng cảnh sát có cùng một cách đối xử với người nghèo cũng như với người giàu và nhiều thế lực.

Peter đứng ở góc bên kia, gật đầu, nhưng lại tỏ ra hồ hững. Sau khi hoàn thành những công việc mà do chức trách và lương tâm đòi hỏi, bây giờ anh cảm thấy công việc sắp tới thuộc phạm sự của cảnh sát. Tuy nhiên, anh vẫn tò mò hỏi thêm:

- Thế còn tờ giấy bà Công tước viết cho ga ra thì sao?

Người thám tử thứ hai nói:

- Giá như có được tờ giấy ủy quyền trong tay, chúng ta nắm được một chứng cứ rõ ràng.

- Nếu như bác trực đêm và có khi cả Ogylvie nữa, thề rằng có một tờ giấy viết tay như vậy, thì điều đó chưa đủ hay sao?

Yolles nói:

- Bà ta sẽ bảo đó là giấy giả mạo, do chính Ogylvie viết ra - ông ta suy nghĩ một lát, rồi tiếp - Anh nói đó là loại giấy đặc biệt à? Cho tôi xem mẫu được không?

Peter đi ra phòng ngoài tìm lấy vài tờ giấy trong tủ đựng văn phòng phẩm. Đó là loại giấy cứng, xanh nhạt, có in tên khách sạn và rập nổi dấu khách sạn. Bên dưới lại có dấu nổi và dòng chữ *Cục phòng Tổng thống*.

Peter đem giấy lại. Hai người cảnh sát xem xét kỹ mấy tờ giấy:

- Đẹp lắm! - Người thám tử thứ hai nói.

Yolles hỏi:

- Có bao nhiêu người có loại giấy này?

- Bình thường, số đó rất ít. Thế nhưng trên thực tế rất nhiều người có thể có những tờ giấy như vậy nếu họ muốn.

Yolles lầu bầu:

- Thôi bỏ chuyện đó đi.

- Còn có một khả năng nữa - Peter thốt lên. Đột nhiên anh chợt nhớ ra và sự thờ ơ cũng vụt biến mất.

- Có chuyện gì vậy?

- Ông có hỏi tôi về điều này và tôi nói rằng một khi rác đã được đổ đi như trường hợp ở ga ra lần này, thường không có cơ hội nào để thu lại được. Quả là tôi cũng cho rằng... tìm một mẫu giấy giữa đồng rác đó thì chẳng khác chuyện đáy bể mò kim. Hơn nữa, tôi chưa thấy hết tầm quan trọng của nó. - Anh nhận thấy hai nhà thám tử đang chăm chú nhìn vào tận mặt anh.

- Chúng tôi có phân công cho một người - Peter nói tiếp - Bác ta phụ trách lò đốt rác. Nhiều thứ rác bác ta lựa bằng tay. Bây giờ có lẽ cũng đã quá muộn, nhưng biết đâu may ra vẫn có thể...

- Lạy Chúa? - Yolles cướp lời - Đến chỗ ông ta ngay thôi!

Họ đi nhanh xuống tầng trệt, sau đó qua cửa của nhân viên tới một thang máy nâng hàng đổ xuống tầng hầm.

Chiếc thang đang bận ở phía dưới, Peter nghe rõ cả tiếng dỡ hàng. Anh phải kêu to xuống dưới, thúc giục đội khuôn vác nhanh tay.

Trong lúc chờ thang lên, Bennet, nhà thám tử thứ hai bảo:

- Tôi được biết tuần này ở khách sạn của ông còn có một vụ lộn xộn nữa.

- Sáng sớm hôm qua xảy ra một vụ trộm. Bắn búi vào vụ này, tôi suýt quên hết cả.

- Tôi đã trao đổi với người của chúng tôi. Anh ta cùng với thám tử của khách sạn... tên ông ấy là gì nhỉ?

- Finnegan. Ông ấy chỉ là quyền phụ trách mà thôi - Trong tình hình đang nghiêm túc, Peter vẫn mỉm cười - Còn ông chính của chúng tôi đang tham gia ở một vụ khác.

- Về vụ trộm này, hiện chưa có gì tiến triển. Cảnh sát đã kiểm tra danh sách khách của các ông, nhưng chưa phát hiện thấy điều gì khả nghi. Tuy nhiên hôm nay xảy ra một vụ rất kỳ quặc, kẻ trộm đã đột nhập vào một nhà riêng ở Lakeview. Sáng nay bà chủ nhà bị mất chùm chìa khóa tại khu trung tâm thành phố. Kẻ tìm thấy chùm chìa khóa đã đến thẳng nhà. Có những dấu hiệu giống như vụ ở đây, kể cả những thứ bị lấy cắp và không để lại dấu vết gì.

- Đã bắt được thủ phạm chưa?

Nhà thám tử lắc đầu:

- Vụ này mãi mấy giờ sau mới phát hiện. Tuy nhiên cũng có một manh mối. Một người láng giềng đã trông thấy một chiếc xe hơi. Bà ta không nhớ được gì cả trừ một chi tiết là biển đăng ký sơn xanh lá cây và trắng. Có năm bang sử dụng loại biển có hai màu này. Đó là Michigan,

Idaho, Nebraska, Vermont, Washington và thêm Saskatchewan ở Canada.

- Vậy thì có ích gì?

- Trong vòng một hai ngày tới, tất cả quân của chúng tôi sẽ theo dõi những chiếc xe có nguồn gốc trên. Họ sẽ chặn lại, kiểm tra. Có thể sẽ lần ra manh mối. Trước đây chúng tôi đã có lần gặp may, vớ trúng một vụ khá.

Peter gật đầu, nhưng xem ra anh cũng không quan tâm nhiều lắm. Vụ trộm xảy ra cách đây đã hai ngày, lại không thấy lặp lại ở khách sạn. Hơn nữa hiện nay có nhiều chuyện xem ra còn hệ trọng hơn nhiều.

Một lát sau thang nâng lên đến nơi.

Bộ mặt Booker Graham đang đầm đìa mồ hôi chột lệ vẻ rạng rỡ thú vị khi thấy Peter McDermott, người phụ trách hành chính duy nhất hạ cố tới thăm buồng đốt rác của bác nằm sâu trong tầng hầm của khách sạn. Những cuộc viếng thăm này tuy không thường xuyên, song Booker Graham vẫn coi như những dịp trọng đại.

Đại úy Yolles nhăn nhăn mũi khi hít phải mùi ô uế nồng nặc của đồng rác cộng thêm hơi nóng càng lúc càng tăng. Ánh lửa phản chiếu nháy múa trên các bức tường ám khói. Peter phải hét to để át tiếng chiếc lò đặt bên khu đất có rào đang gầm rú:

- Cứ để mặc cho tôi giải thích với bác ta về việc chúng ta đang cần tìm cái gì.

Yolles gật đầu. Cũng như những người đã từng xuống chỗ này trước đây, ấn tượng đầu tiên in vào trí óc ông ta là buồng đốt rác chẳng khác gì địa ngục. Ông ta tự hỏi làm sao một con người lại có thể tồn tại trong một khung cảnh như thế mỗi ngày, bằng ấy giờ được.

Yolles nhìn Peter McDermott nói chuyện với lão da đen to lớn đang chọn lựa đồng rác trước khi đốt.

McDermott có mang theo một tờ giấy đặc biệt dùng ở cụm phòng Tổng thống và giờ ra cho lão xem. Lão da đen gật đầu cầm lấy tờ giấy, giữ lại một lúc lâu, vẻ mặt tỏ ra phân vân. Bác ta giờ tay chỉ vào hàng chục thùng rác đang xếp đồng xung quanh. Lúc họ bước vào đây Yolles đã thấy còn nhiều thùng khác đứng thành hàng phía bên ngoài, trên những chiếc xe đẩy. Ông ta hiểu ra lý do tại sao trước đây McDermott đã gạt bỏ khả năng tìm ra một mẫu giấy giữa cái núi rác như thế này. Lão da đen đang lắc đầu đáp lại một câu hỏi gì đó. McDermott quay trở lại chỗ hai người thám tử.

Anh giải thích:

- Chỗ rác này chủ yếu là rác ngày hôm qua, sáng nay mới thu nhập lại. Khoảng một phần ba số rác đã bị đốt rồi. Chúng ta không thể biết được mảnh giấy chúng ta cần tìm có nằm trong số đó hay không. Đối với chỗ còn lại, Graham sẽ phải kiểm tra kỹ để thu lượm những đĩa, thìa bằng bạc và vỏ chai. Trong lúc làm việc này, lão sẽ tập trung chú ý tìm mảnh giấy như loại tôi vừa

đưa cho lão. Tuy nhiên như các ông cũng thấy đó, công việc này quá vất vả. Trước khi rác chuyển xuống đây đã được ép lại, đa số ẩm ướt và nếu là giấy tờ thì sẽ bị mủn. Tôi hỏi lão Graham có cần thêm phụ việc không, lão ấy bảo nếu có thêm người mà không quen việc thì chỉ tổ làm hỏng việc mà thôi.

- Cách nào thì cách, tôi không tin tìm ra được - Người thám tử thứ hai nói.

Yolles thừa nhận:

- Có lẽ chỉ còn mỗi một cách duy nhất này nữa thôi. Ông đã dặn gì lão chưa, một khi lão tìm ra được mảnh giấy ấy?

- Lão sẽ gọi điện thoại ngay lên tầng trên. Tôi chỉ thị cho mọi người phải thông báo ngay cho tôi, bất kể thời gian nào. Sau đó tôi phân sang cho ông.

Yolles gật đầu. Khi ba người đi ra, Booker Graham đang dùng tay tãi đám rác trên một chiếc khay lớn.

21

Trùm Khóa Milne gặp hết thất bại này đến thất bại kia.

Y đã không ngừng quan sát cụm phòng Tổng thống kể từ lúc chập tối. Gần đến giờ ăn tối, y đứng cạnh giới ở tầng chín gần cầu thang phục vụ. Giờ này y tin rằng vợ chồng ông Công tước sẽ rời khách sạn, giống như đa số các khách trọ khác. Từ chỗ y đứng có thể thấy rõ lối vào cụm phòng, lại không bị người ta nhìn bằng cách thụt vào sau cửa cầu thang. Đã mấy lần y phải ẩn mình, mỗi khi thang máy dừng lại cho chủ nhân các phòng khác ở tầng vào ra.

Thế nhưng trước khi lui đi, y cố liếc mắt nhìn một lượt bọn họ. Y còn tính toán một cách chính xác là vào thời điểm này trong ngày các nhân viên ít hoạt động ở các tầng trên.

Nếu gặp phải tình huống bất ngờ ngoài dự kiến, việc đơn giản nhất của y là rút về tầng thứ tám và nếu cần, trở về ngay phòng mình.

Y đã thực hiện xong phần đầu của kế hoạch. Song có một điều cản trở. Vợ chồng Công tước Croydon không rời phòng suốt buổi tối.

Tuy nhiên, y thấy không có ai mang cơm tối lên phòng.

Điều này làm cho Trùm Khóa phấp phỏng hy vọng.

Có một lần y tưởng y không theo dõi kịp việc vợ chồng Croydon đã rời khỏi phòng. Trùm Khóa hăm hở đến cuối hành lang, tai lắng nghe tiếng động trong phòng. Y nghe thấy tiếng người ồn ào bên trong lẫn cả tiếng của phụ nữ.

Sau đó, y càng thất vọng khi thấy có thêm nhiều khách đến. Họ từng tốp hai ba người một và sau mấy tốp khách đầu tiên, các cửa cụm phòng Tổng thống mở ngỏ không khép nữa. Ngay sau đó, bọn bồi phục vụ tại phòng xuất hiện với những chiếc khay đựng thức ăn nguội. Tiếng chuyện trò mỗi lúc một ồn ào, xen lẫn tiếng lanh canh của cốc tách, văng vẳng ra hành lang.

Lát sau, y càng thêm bối rối khi từ xuất hiện một anh chàng còn trẻ, vai rộng mà Trùm Khóa đoán chừng là một nhân viên khách sạn. Bộ mặt anh ta đờ đờ sát khí và hai người đi cùng cũng có nét mặt như vậy. Trùm Khóa dừng lại lâu một chút để quan sát kỹ cả ba người này và thoát nhìn y đã đoán chừng hai người đi sau là cảnh sát. Thế nhưng sau đó y tự trấn tĩnh bản thân rằng sở dĩ y nghĩ như vậy là vì trí tưởng tượng của y quá phong phú.

Ba người mới đến sau lại ra về trước. Số khách dự tiệc nấn ná thêm khoảng nửa giờ nữa, rồi cũng lục tục ra về.

Những giờ phút cuối buổi tối, người đi lại rộn rịp hơn, song Trùm Khóa tin rằng y không bị ai để ý cả. Người ta coi y như một khách bình thường của khách sạn.

Sau khi người khách cuối cùng ra về, hành lang tầng chín hoàn toàn yên tĩnh. Lúc này đã gần mười một giờ đêm. Rõ ràng đêm nay sẽ không thể xảy ra thêm việc gì nữa. Trùm Khóa quyết định đợi thêm mười phút nữa rồi rút lui. Buổi chiều y phấn chấn bao nhiêu thì bây giờ thất vọng bấy nhiêu.

Y phân vân, không biết có nên liều lĩnh ở lại khách sạn thêm hai mươi bốn giờ nữa không. Y đã tính chuyện lọt vào cụm phòng này đêm nay hoặc sáng sớm mai rồi y dẹp ngay ý nghĩ đó. Làm như vậy liều mạng quá. Nếu người ta thức giấc, y không có cứ gì để minh oan cho việc y có mặt trong cụm phòng Tổng thống được. Từ ngày hôm qua y cũng đã nhận thức được một điều là y sẽ phải tính cả đến những hoạt động của người thư ký và chị hầu gái của vợ chồng Công tước. Y biết chị hầu này có một phòng ở chỗ khác trong khách sạn và tối hôm nay không thấy xuất hiện ở đây. Thế nhưng anh thư ký lại ở trong cụm phòng này và có thể là người thứ ba tỉnh giấc nếu y đột nhập vào lúc ban đêm. Ngoài ra, đàn chó mà Trùm Khóa đã từng trông thấy bà Công tước đưa đi huấn luyện cũng có thể sủa ầm ĩ.

Như vậy lúc này y đang đứng trước một sự lựa chọn.

Nán đợi thêm một ngày nữa hoặc gạt bỏ cái dự kiến được đụng chạm tới những món đồ nữ trang của bà Công tước.

Thế rồi, khi y sắp sửa rút lui, vợ chồng Công tước lại xuất hiện, với đàn chó Bedlington đi trước.

Trùm Khóa nhanh nhẹn nấp vào cầu thang phục vụ.

Trống ngực y đập thành thịch. Cuối cùng, khi y tưởng phải gác hết mọi hy vọng thì cơ hội lại đến.

Cơ hội này cũng không đơn giản gì. Hiển nhiên vợ chồng ông Công tước sẽ đi ra ngoài khách sạn không lâu.

Anh chàng thư ký còn ở đâu đó trong cụm phòng, nhưng ở đâu? Ở một phòng tách biệt có cửa đóng kín chẳng? Đi ngủ rồi chẳng? Hẳn ta coi bộ nhát như thỏ đế, có thể là đã đi ngủ sớm rồi cũng nên.

Dù có phải chạm trán hẳn thì ba bảy y cũng liều.

Trùm Khóa hiểu rằng nếu không hành động bây giờ, qua một ngày chờ đợi nữa, y sẽ nhụt chí.

Y nghe rõ tiếng cửa thang máy mở ra, đóng lại. Y bước thận trọng trở lại hành lang lúc này đã vắng vẻ, yên tĩnh. Y đi rón rén đến cụm phòng Tổng thống.

Chiếc chìa khóa y đã thử lại xoay êm ru. Y hé mở một cánh cửa, nới nhẹ độ căng lò xo và rút chìa khóa ra. Ổ khóa không hề gây tiếng động. Y khẽ mở cửa, cũng hết sức nhẹ nhàng. Ngay trước mặt y là một hành lang dẫn vào một phòng rộng hơn. Bên trái và bên phải có hai cửa nữa đều đóng kín. Qua cánh cửa bên phải y nghe như có tiếng máy thu thanh. Nhưng không thấy ai ở bên trong. Các đèn trong cụm phòng đều bật sáng.

Trùm Khóa bước vào. Y xỏ tay vào găng, sau đó đóng chặt và cài chết cửa ngoài lại.

Y di chuyển thận trọng song hết sức tranh thủ thời gian. Nhờ tấm thảm ở hành lang trước phòng và trong phòng sinh hoạt tiếng bước chân y không vang to. Y băng qua phòng sinh hoạt, tới một cửa ra vào ở phía xa đang hé mở. Đúng như Trùm Khóa dự kiến, cửa này dẫn vào hai phòng ngủ rộng rãi, mỗi phòng có một buồng tắm, và một buồng trang điểm lọt ở giữa. Trong hai phòng ngủ này đèn vẫn bật sáng trưng như những nơi khác. Y nhận ra ngay phòng ngủ nào của bà Công tước.

Đồ đạc trong phòng gồm có một tủ commốt cao, hai bàn gương và một tủ chìm. Trùm Khóa bắt đầu lục soát cả bốn cái theo thứ tự. Chẳng hạn y phát hiện rằng đến bàn gương thứ hai y mới tìm ra một hộp đựng đồ nữ trang.

Trong đó có hàng loạt thứ như ví đi dạ hội, hộp đựng thuốc lá mạ vàng, hộp phấn sáp đắt tiền, những thứ mà trong những trường hợp khác vớ được y đã mừng rú rồi nhưng lúc này y đang vội, phải tìm món nào cho ra tấm ra miếng.

Y vứt bỏ những thứ này đi.

Ở bàn gương thứ hai, y mở ngăn kéo thứ nhất không thấy thứ gì giá trị. Ngăn kéo thứ hai cũng chẳng có gì hơn.

Đến gần kéo thứ ba, trên cùng có mấy bộ đồ bằng vải mỏng, phía dưới là một chiếc hộp hình chữ nhật sâu bằng da. Hộp khóa kỹ.

Trùm Khóa vẫn đặt chiếc hộp trong ngăn kéo, dùng dao và tuốc vít nạy khóa. Chiếc hộp rất chắc, không chịu bung ra. Đã mấy phút trôi qua, y thấy thời gian đi nhanh quá, toát mồ hôi hột.

Cuối cùng, ổ khóa bung, nắp hộp bật lên. Bên dưới lộ ra hai lớp đồ nữ trang lóng lánh, làm cho y nín thở. Nào là nhẫn, trâm cài đầu, nào là vòng kiềng, dây chùm tóc. Tất cả đều bằng kim loại quý và đa số có nạm ngọc. Mới thoát trông thấy Trùm Khóa rất kinh ngạc. Như vậy là một phần kho báu vô giá của bà Công tước đã không gửi vào hầm bảo vệ của khách sạn. Một lần nữa cái điềm tĩnh cảm của y tỏ ra là đúng. Y đưa cả hai tay ôm lấy đồng chiến lợi phẩm. Đúng lúc đó có tiếng chìa khóa xoay trong ổ khóa ở cửa phía ngoài.

Y lập tức phản ứng kịp thời, đóng sập nắp hộp nữ trang và đẩy ngăn kéo đóng lại. Lúc bước vào trong phòng y đã để cửa phòng ngủ hơi hé mở. Bây giờ y có thể chạy bộ ngay ra. Qua khe hở rộng hơn hai phân, y trông rõ phòng sinh hoạt. Một bà hầu phòng của khách sạn khoác khăn mặt trên cánh tay, đi về phía phòng ngủ của bà Công tước.

Bà hầu phòng đã có tuổi, dáng đi lạch bạch. Sự chậm chạp của bà tạo cho y một cơ hội mong manh.

Trùm Khóa quay ngoắt lại, nhào tới chiếc đèn ở đầu giường. Y tìm giây điện, giật đứt. Đèn phụt tắt. Bây giờ y phải tìm một thứ gì cầm tay chứng tỏ y sắp đi công chuyện. Vật gì cũng được. Miễn là cho có chuyện. Có một chiếc cặp ngoại giao nhỏ dựa vào tường. Y vớ vội và hiên ngang bước ra cửa.

Trùm Khóa mở toang cửa, bà hầu phòng giật mình:

- Ối! Rồi bà đưa tay lên ngực.

Trùm Khóa cau mặt:

- Bà đi đâu từ nãy đến giờ? Sao bây giờ mới tới?

Choáng váng vì bị người ta buộc tội như vậy, bà ta đỏ bừng mặt. Y biết rõ tình hình sẽ như vậy.

- Xin lỗi ông. Lúc nãy tôi thấy ở đây có nhiều khách quá cho nên...

Y cắt ngang:

- Thôi, không sao. Bà cứ làm phận sự của bà đi, trong này có một chiếc đèn cần sửa lại - Y giơ tay chỉ vào phòng ngủ - Bà Công tước muốn có đèn sáng đêm nay đấy - Y hạ giọng bởi nhớ rằng còn người thư ký ở đây nữa.

- Dạ, vâng, thưa ngài, tôi sẽ quan tâm tới điều đó.

- Tốt lắm - Trùm Khóa lạnh lùng gật đầu rồi bước ra ngoài.

Ra đến hành lang, y cố gắng không nghĩ ngợi gì cả. Y đã làm được như vậy cho đến khi y về đến phòng số 830.

Sau đó, hoang mang và thất vọng. Y nằm lăn ra giường, mặt úp xuống gối.

Phải hơn một giờ sau y mới nghĩ đến chuyện phá khóa chiếc cặp ngoại giao mà y đã đem về phòng.

Bên trong toàn tiền Mỹ, hết tập nọ đến tập kia. Tất cả đều là tiền đã lưu hành và là loại tiền nhỏ.

Hai tay y run lên. Y đếm thấy có tất cả mười lăm ngàn đô la.

22

Peter McDermott đưa hai nhà thám tử từ khu đổ rác dưới hầm khách sạn lên cửa ra phố St.Charles. Đại úy Yolles cẩn thận dọn dò:

- Tạm thời tôi muốn những việc xảy ra tối hôm nay được giữ tuyệt mật. Ngay cả việc chúng tôi sẽ kết ông bạn Ogylvie kia tội gì cũng còn là vấn đề phải bàn. Khôn ngoan thì đừng có cho bọn báo chí cho mồm vào chuyện của chúng ta, bao giờ bắt buộc phải tiết lộ hẵng hay.

Peter khẳng định:

- Giá như để tùy khách sạn quyết định thì chúng tôi sẽ tránh việc công bố cho mọi người biết.

Yolles lầm bầm:

- Đừng có chủ quan như vậy.

Peter quay lại phòng ăn chính. Anh không ngạc nhiên khi thấy Christine và ông Wells đã đi rồi. Vào đến sảnh, anh được người trực đêm cho biết:

- Anh McDermott, có thư của cô Francis gửi cho anh đây. Trong một phong bì dán kín, thư vền vện có mấy chữ.

Em về nhà đây. Nếu có thể được, anh đến nhé - Christine.

Peter quyết định sẽ tới nhà cô. Anh cho rằng Christine đang háo hức muốn trao đổi về những

sự kiện xảy ra trong ngày, kể cả chuyện ông Albert Wells vừa tiết lộ cái tin làm cho người ta phải sửng sốt.

Tối nay còn việc gì phải làm ở khách sạn nữa đâu.

Không biết có đúng như thế không? Bỗng Peter nhớ đến lời hứa với Marsha Preyscott, lúc anh chia tay không được lịch thiệp cho lắm tại nghĩa trang. Anh hứa sẽ gọi điện cho cô sau nhưng rồi quên khuấy mất, mãi tới bây giờ mới nhớ ra. Chuyện khủng hoảng chiều nay xảy ra mới cách đây vài giờ thế mà anh tưởng như đã bao ngày mà Marsha đã phần nào trở thành xa xôi. Tuy nhiên anh nghĩ sẽ gọi điện cho cô, dù bây giờ đã muộn.

Một lần nữa anh sử dụng điện thoại của văn phòng ông phụ trách ghi nợ ở tầng trệt và quay số phân của nhà Preyscott. Marsha trả lời ngay khi có tiếng chuông đầu tiên.

- Trời ơi, anh Peter - Cô nói - Em ngồi trực bên máy điện thoại, đợi mãi. Em đã gọi đến chỗ anh hai lần và có nhấn lại tên em.

Bây giờ anh mới thấy là bỏ qua tập tin nhắn đặt trên bàn làm việc của mình.

- Anh thành thật xin lỗi em, song anh không thể giải thích lý do, chỉ ít vào lúc này. Tuy nhiên mọi chuyện vẫn đang diễn tiến.

- Thế mai anh kể nhé.

- Marsha ạ, anh e rằng ngày mai anh sẽ bận nhiều việc lắm...

- Vào bữa điểm tâm được không? - Marsha hỏi - Nếu ngày mai anh bận đến mức như vậy thì anh cần phải thưởng thức một bữa điểm tâm New Orleans. Tuyệt lắm! Anh đã ăn như thế bao giờ chưa?

- Anh thường không ăn điểm tâm.

- Thế thì mai anh phải ăn. Các món của bác Anne làm rất đặc biệt. Em có thể đánh cuộc là ăn đứt cái khách sạn cổ đó của anh.

Không thể không cảm thấy thú vị trước nhiệt tình của Marsha. Hơn nữa, chiều nay anh đã bỏ mặc cô một mình rồi.

- Vậy thì phải thật sớm đấy.

- Sớm như thế nào là tùy anh.

Họ đồng ý dùng điểm tâm vào lúc bảy giờ ba mươi sáng.

Vài phút sau anh đã ngồi trong xe tắc xi, trên đường tới căn hộ của Christine ở Gentilly.

Anh nhấn chuông từ dưới nhà, Christine đang để ngỏ cửa chờ anh. Cô nói ngay:

- Muốn gì thì cũng phải uống xong một chén đã. Em chưa thể nào hiểu hết chuyện được đâu.

- Cũng nên như thế - Anh bảo với cô - Em mới nghe hết một phần câu chuyện thôi.

Cô đã pha hai ly *daiquiri* và đặt trong tủ lạnh. Cô mang ra một đĩa thịt gà đầy và bánh mì giăm bông. Mùi cà phê mới pha bay phảng phất khắp căn phòng. Peter chợt nhớ ra rằng dù tối nay anh đã đi kinh lý qua mấy bếp ăn khách sạn, bàn đến bữa điểm tâm sáng mai những từ trưa đến giờ chưa có gì bổ bụng.

- Em đoán đúng vậy mà - Christine nói sau khi anh thú thật với cô. - Chén đi thôi.

Peter ngoan ngoãn ngồi xuống và đưa mắt nhìn cô đi lại quanh căn bếp nhỏ bé rất nhanh nhẹn. Anh có cảm giác khi ngồi ở đây anh thấy dễ chịu và không phải bận bịu gì với những chuyện có thể đang diễn ra bên ngoài. Anh nghĩ thầm: Christine đã quan tâm săn sóc đến anh nên mới chuẩn bị kỹ như vậy. Điều quan trọng hơn là giữa họ có một sự tâm đắc, ngay cả những lúc lặng thinh như lúc này dường như họ cũng thấy cùng nhau chia sẻ và cảm thông.

Anh đẩy cốc *daiquiri* ra, với lấy tách cà phê Christine đã rót cho anh.

- Nào - Anh nói - Bây giờ chúng ta bắt đầu từ đâu nhỉ?

Họ nói chuyện gần hai tiếng đồng hồ. Thời gian càng trôi, quan hệ giữa họ càng thêm mật thiết. Cuối cùng, họ gặp nhau ở một điểm: ngày mai sẽ là một ngày rất thú vị.

- Em không ngủ được - Christine nói - Không tài nào ngủ được bởi em biết rõ là như vậy.

- Anh cũng thế - Peter nói - Nhưng lý do của anh không phải như em nghĩ.

Anh tin đúng là như vậy. Anh chỉ muốn giây phút này sẽ tiếp tục tiếp tục mãi. Anh ôm cô vào đôi cánh tay và hôn cô.

Sau đó là việc dường như hết sức tự nhiên, họ dìu nhau vào chuyện ân ái.

THỨ SÁU

1

Peter McDermott nghĩ: Kể ra cũng không có gì khó hiểu khi vợ chồng Công tước Croydon cần phải lặn Ogylvie, người phụ trách an ninh khách sạn, đã bị bó tròn như quả bóng, ra tận mép mái nhà khách sạn St.Gregory.

Bên dưới, một biển người đang ngẩng mặt lên. Nhưng có một điều lạ khiến anh sửng sốt là cách đó mấy thước Curtis O'Keef và Warren Trent đang cầm hai thanh gươm đâm máu đâm nhau chí mạng. Peter không hiểu tại sao đại úy Yolles đang đứng ở cửa cầu thang lại không tiến lại ngăn cản họ? Sau đó Peter để ý thấy người cảnh sát mãi ngắm cái tổ của một con chim lớn, trong đó có một quả trứng sắp nở. Lát sau, từ bên trong quả trứng xuất hiện một chú sẻ to lớn khác thường, với bộ mặt hồ hởi của ông Albert Wells. Thế nhưng bây giờ Peter chuyển sang theo dõi việc xảy ra ở nóc nhà. Christine cũng bị trói như Ogylvie, vùng vẫy tuyệt vọng. Marsha Preyscott đang giúp vợ chồng Croydon đẩy hai cái bịch mỗi lúc một gần đến vực thẳm ghê rợn kia. Đám đông bên dưới vẫn chăm chú theo dõi, trong lúc đại úy Yolles lại dựa vào trụ cửa, ngáp dài.

Peter nhận thấy nếu muốn cứu Christine thì chính anh phải hành động. Nhưng khi anh cố tiến lên, chân anh nặng như chì, người anh lao ra phía trước, chân vẫn không chịu bước. Anh cố thét to, nhưng cổ họng bị chặn lại. Anh bắt gặp đôi mắt Christine im lặng, tuyệt vọng.

Đột nhiên vợ chồng Croydon, Marsha, O'Keef, Warren Trent dừng cả lại, chú ý lắng nghe. Con sẻ là Albert Wells vênh một tai lên. Rồi đến lượt cả Ogylvie, Yolles và Christine cũng đều lắng nghe. Nhưng họ nghe gì vậy? Sau đó Peter nghe thấy tiếng lộn xộn chói tai như toàn bộ các máy điện thoại trên thế giới cùng vang lên một lúc.

Tiếng chuông réo mỗi lúc một gần, to dần, cho đến khi tiếng réo tưởng như nhấn chìm tất cả bọn họ. Peter giơ hai tay bịt chặt tai. Tiếng hỗn loạn tăng lên. Anh nhắm mắt, sau đó lại mở ra.

Anh đang nằm trong phòng của mình. Đồng hồ báo thức đặt cạnh giường chỉ sáu giờ ba mươi phút sáng. Anh nằm rốn thêm mấy phút nữa, lắc mạnh đầu như để xua đi giấc mơ dữ dội, lộn xộn. Sau đó anh vào buồng tắm, đứng dưới những tia nước mạnh cho đến lúc tỉnh hẳn mới bước ra. Anh mặc chiếc áo choàng vải bông khăn mặt, bắt đầu pha cà phê trong căn bếp nhỏ, rồi đến chỗ máy điện thoại và quay số của khách sạn. Anh được nối giây với máy của người trực đêm. Ông này cho Peter biết trong đêm qua không thấy có tin nhắn về chuyện tìm thấy vật nào ở lò đốt rác cả. Chưa, người trực đêm nói bằng một giọng mệt mỏi, đích thân ông ta chưa kiểm tra lại việc này. Vâng, nếu như ông McDermott muốn, ông ta sẽ xuống dưới lò ngay bây giờ và sẽ phân báo kết quả. Tuy nhiên, Peter cảm thấy ông ta có vẻ hơi miễn cưỡng nếu phải

làm thêm việc này vào lúc gần hết phiên trực đêm dài đằng đẵng và mệt bã người. Lò đốt rác ở đâu đó dưới tầng hầm, có đúng thế không? Peter đang cạo mặt thì có tiếng điện thoại gọi trở lại.

Người trực đêm báo cáo rằng ông ta đã nói chuyện với lão Graham, phụ trách lò đốt rác. Lão ta lấy làm tiếc vẫn chưa tìm thấy cái mẫu giấy mà Peter cần. Có lẽ xem chừng không thể tìm ra được. Phụ trách ca trực còn báo thêm là ca đêm của Graham cũng như của ông ta cũng sắp hết rồi.

Sau đó, Peter quyết định sẽ báo cho đại úy Yolles biết tin này hoặc nói cho đúng hơn là báo chưa có tin gì mới lạ.

Anh nhớ đêm hôm qua anh đưa ra ý kiến khách sạn đã làm mọi việc trên phương diện trách nhiệm với xã hội. Và ý kiến đó của anh cho đến lúc này vẫn còn giá trị. Những việc khác thuộc phạm vi trách nhiệm của cảnh sát.

Trong lúc ngồi nhăm nháp cà phê và sau đó mặc quần áo, Peter vẫn luôn nghĩ đến hai vấn đề đang ám ảnh anh.

Christine và tương lai của anh tại khách sạn St.Gregory này, nếu có.

Sau cái đêm hôm qua, anh nhận thấy dù số phận đặt ra trước mặt anh như thế nào chẳng nữa thì điều quan trọng nhất mà anh mong muốn là Christine sẽ phải gắn chặt vào số phận của anh. Niềm tin đó đã mạnh mẽ trong anh và bây giờ trở thành xác định rõ ràng. Có thể nói anh đang yêu chẳng? Tuy nhiên anh lại thấy phải dè dặt khi xác định những thứ tình cảm sâu xa, ngay cả với bản thân mình. Trước đây, đã có lần thứ tình cảm mà anh tin là tình yêu đó đã tan thành cát bụi. Có lẽ tốt nhất là nên bắt đầu bằng niềm hy vọng, để rồi lần lần dò dẫm tiến tới cái đích chưa định trước.

Peter nghĩ rằng nếu nói là anh cảm thấy đầy đủ tiện nghi bên cạnh Christine thì có lẽ không được lãng mạn.

Song điều đó là thật và xét ở mặt nào đó đã được khẳng định. Anh tin rằng cùng với thời gian mối quan hệ giữa hai người sẽ ngày một gắn bó bền chặt. Và anh tin rằng tình cảm của Christine cũng giống như của anh.

Anh nhận thức một cách bản năng rằng cái cảm xúc quan hệ sắp tới giữa hai người là thương thức, chứ không phải thứ cảm xúc ăn tươi nuốt sống.

Còn đối với khách sạn, anh thấy rằng ngay cả lúc này cũng khó có thể hiểu được một ông Albert Wells mà anh và Christine vẫn coi là một ông già nhỏ thó tầm thường, dễ dãi, lại có thể là một nhà tài phiệt đã nắm được quyền kiểm soát khách sạn St.Gregory vào ngày hôm nay.

Đứng về bề ngoài mà xét, dường như địa vị riêng của Peter cũng được củng cố thêm qua sự phát triển quan hệ bất ngờ. Anh đã thân mật với ông già bé nhỏ đó và đáp lại anh cảm thấy anh

cũng được ông ta yêu mến. Nhưng cảm tình và tính quyết đoán trong công việc là hai điều hoàn toàn khác nhau. Những người rất tử tế lại có thể trở thành ương ngạnh, tàn bạo khi họ lựa chọn. Hơn nữa đích thân ông Wells có thể không điều hành khách sạn và người nào đó đại diện cho ông sẽ có những định kiến dựa trên các hồ sơ nhân sự thì sao.

Và rồi cũng giống như tình hình vừa qua, Peter quyết định không băn khoăn suy nghĩ về các sự kiện chừng nào chúng xảy ra hằng hay.

Tiếng chuông đồng hồ báo hiệu bảy giờ rưỡi vang lên trên khắp thành phố New Orleans đúng lúc Peter đi tắc xi tới dinh thự nhà Preyscott ở phố Prytania.

Đằng sau hàng cột cao vút duyên dáng, ngôi nhà đồ sộ trắng toát đứng uy nghi dưới ánh nắng sớm mai. Không khí xung quanh ngôi nhà trong lành, mát mẻ còn vương dấu vết của sương mù buông xuống trước rạng đông.

Hương hoa mộc lan tỏa ngát và trên thảm cỏ còn đọng hơi sương.

Ngôi nhà và đường phố này vẫn còn yên tĩnh, mặc dù từ đại lộ St. Charles và các phố xa hơn người ta đã nghe rõ tiếng ồn ào của thành phố thức giấc.

Peter đi qua thảm cỏ theo con đường uốn quanh lát gạch cổ màu đỏ. Anh bước lên bậc thềm và gõ vào cánh cửa chạm trổ.

Ben, người đầy tớ trai đã phục dịch bữa ăn tối thứ tư vừa qua ra mở cửa và đón đả chào Peter:

- Chào ngài. Xin mời ngài vào - Anh ta nói từ bên trong nhà - Cô Marsha có nhắc tôi đưa ngài đi xem phòng tranh. Cô ấy sẽ rangay bây giờ.

Ben dẫn đường. Họ lên một cầu thang rộng uốn cong, rồi đi dọc hành lang lớn có những bức tranh tường mà Peter cùng Marsha đã đi qua trong cảnh tranh tối tranh sáng hôm thứ tư vừa rồi. Anh tự nhủ: - Thời gian trôi qua mới ngắn ngủi thế thôi ư?

Giữa ánh sáng ban ngày, gian hành lang vẫn tỏ ra ngăn nắp và hấp dẫn không kém gì hôm trước. Ở đây có những chiếc ghế nệm rất sâu, có những cây cảnh đầy hoa rực rỡ. Nhìn xuống khu vườn bên dưới Peter thấy một chiếc bàn đã được chuẩn bị cho bữa sáng và hai chỗ ngồi.

Anh hỏi:

- Phải chăng vì có tôi mà cả nhà dậy sớm như thế này?

- Thừa ngài, không phải - Ben khẳng định với anh - ở đây chúng tôi thường dậy sớm. Khi ông Preyscott ở nhà, ông ấy cũng không thích dậy muộn. Ông ấy vẫn thường nói rằng mỗi ngày có mấy thời gian đầu cho nên không được lãng phí phần đầu buổi sáng.

- Anh thấy chưa! Em đã bảo ba em có nhiều nét giống anh, đúng thế không?

Nghe tiếng Marsha, Peter vội quay lại. Cô đã lặng lẽ bước đến đằng sau họ từ lúc nãy. Anh có cảm tưởng đang đứng trước một đóa hồng còn đọng sương mai.

- Chào anh! - Marsha mỉm cười - Anh Ben, anh rót cho ông McDermott một ly rượu apxin - Cô khoác tay Peter.

- Ít thôi anh Ben ạ - Peter nói - Tôi biết bữa điểm tâm New Orleans phải có ly rượu apxin, song tôi vừa có một ông chủ mới. Tôi muốn gặp ông ta trong tình trạng tỉnh táo.

Người đầy tớ nhả nở cười:

- Thưa vâng.

Khi đã ngồi vào bàn, Marsha hỏi:

- Có phải vì thế mà hôm qua...

- Tôi biến mất như con thỏ trong tay nhà ảo thuật chứ gì? Không phải đâu. Đó lại là một chuyện khác.

Cô ngồi nghe, mắt mở to, theo dõi câu chuyện anh kể hết sức tường tận về vụ điều tra chiếc xe gây án rồi bỏ chạy. Nhưng anh không nhắc đến vợ chồng Croydon, tìm cách lảng tránh không để cho Marsha thắc mắc. Cuối cùng anh bảo:

- Dù thế nào chăng nữa, hôm nay cũng sẽ có thêm tin tức mới.

Anh thầm nhủ:

- Lúc này có lẽ Ogylvie đã về đến New Orleans và đang bị thẩm vấn. Nếu như vẫn bị câu lưu thì chắc chắn ông ta sẽ bị khép tội và nếu ông ta xuất hiện trước tòa, giới báo chí sẽ xôn xao. Nhất định người ta phải nhắc đến chiếc xe Jaguar và sau đó việc này sẽ hướng sang vợ chồng Croydon.

Peter nếm ly rượu apxin rất dịu đặt trước mặt anh.

Anh nhớ lại thành phần của rượu qua kinh nghiệm những ngày đứng pha chế rượu ở quầy. Nó gồm có thanh thảo, một cái lòng trắng trứng, kem, nước lúa mạch ướp hoa và một chút rượu anix. Anh ít khi được nếm rượu pha nào hơn thế này. Trong lúc đó Marsha ngồi đối diện bên kia bàn đang nhắm nháp nước cam.

Peter lại nghĩ: - Liệu vợ chồng Công tước Croydon đứng trước lời buộc tội của Ogylvie có còn tiếp tục giữ vững sự vô can của họ nữa hay không? Đó lại là một câu hỏi khác có thể sẽ được giải đáp trong ngày hôm nay.

Nhưng có điều chắc chắn là mảnh giấy của bà Công tước nếu quả thật có thực, đã tan biến rồi. Không có một thông báo gì thêm từ khách sạn, chí ít về vụ này và Booker Graham có lẽ cũng đã

hết phiên trực đêm lâu rồi.

Ben đặt trước mặt Peter và Marsha món pho mát kem Crêol, có trái cây trang trí xung quanh.

Peter ăn rất thích thú.

- Vừa rồi - Marsha nói - anh có nhắc đến việc gì đó về khách sạn.

- À phải.

Miệng còn đầy pho mát và trái cây, Peter giải thích về vụ Albert Wells.

- Hôm nay người ta sẽ tuyên bố về ông chủ mới của khách sạn. Anh đã nhận được một cú phôn ngay trước lúc tới đây. Cú phôn này của ông Warren Trent. Ông đã báo Peter biết ông Dempster, đại diện tài chính cho chủ nhân mới của St.Gregory đang từ Montreal trên đường tới New Orleans. Ông Dempster đã có mặt tại New York, từ đây ông sẽ lên một chuyến bay của hãng Eastern Airlines đến New Orleans giữa buổi sáng hôm nay. Cần phải dành cho ông ta một cụm phòng và cuộc họp giữa hai nhóm quản trị cũ và mới dự định sẽ tiến hành vào lúc mười một giờ ba mươi. Ông chỉ thị Peter phải luôn luôn có mặt tại khách sạn - phòng khi cần triệu tập.

Có điều lạ là ông Trent không hề tỏ ra thất vọng chán ngán, và thực tế lại có phần phấn khởi hơn so với mấy ngày vừa rồi. Peter tự hỏi: liệu ông Trent có biết người chủ mới của St.Gregory hiện đã có mặt tại khách sạn rồi không. Peter nhớ đến trách nhiệm của mình là phải trung thành với ban quản trị cũ cho đến khi chính thức bàn giao, anh thuật lại cuộc nói chuyện tối hôm qua giữa anh, Christine và Albert Wells cho ông Trent nghe.

Ông nói:

- Phải, tôi biết rồi. Ông Emile Dumaire chủ Ngân hàng Thương gia công nghiệp, đến thương lượng cho ông Wells vào khuya đêm hôm qua đã gọi điện thoại báo cho tôi biết rồi. Hình như lúc đầu họ có ý muốn giữ bí mật. Bây giờ thì thôi.

Peter còn được biết Curtis O'Keef cùng với cô bồ Lash sẽ rời khách sạn St.Gregory cuối buổi sáng nay. Rõ ràng hai người sẽ đi hai tuyến khác nhau. Khách sạn giải quyết cả những dịch vụ vé máy bay cho khách và đã đặt cho cô Lash một chuyến bay về Los Angeles trong khi đó ông Curtis O'Keef đi Napoli, qua New York và Roma.

- Anh suy nghĩ nhiều chuyện quá đấy - Marsha nói - Giá như anh cho em biết vài chuyện thì hay biết chừng nào. Ba em thường muốn nói chuyện trong bữa điểm tâm, còn má em chẳng bao giờ chú ý. Em thì trái hẳn với má em.

Peter mỉm cười. Anh tâm sự với cô về những mong ước của anh đối với ngày hôm nay.

Trong lúc họ nói chuyện, món pho mát còn dở được thay bằng món trứng bốc khói thơm nghi ngút. Một cốc rượu vang đỏ xuất hiện trước mặt Peter, Marsha nói:

- Em hiểu anh nói hôm nay rất bận là nghĩa như thế nào rồi.

- Và anh cũng hiểu một bữa ăn điểm tâm truyền thống mà em nói tới là như thế nào - Peter chợt nhìn thấy bà quản gia Anne đang lớn vồn ở phía sau. Anh nói to: - Ngon tuyệt! - Và thấy bà ta mỉm cười.

Sau đó, anh kinh ngạc vì người ta mang ra món thịt thăn bò với nấm, bánh mì nóng và mứt cam.

Peter nói, vẻ hoài nghi:

- Anh không tin rằng...

- Sẽ còn có cả bánh crepe suzette và cà phê nữa.

Marsha bảo với anh:

- Hồi ở đây còn là những đồn điền lớn người ta thường ních căng bụng vào bữa *petit déjeuner*([\[38\]](#)). Họ coi bữa điểm tâm là bữa ăn chính mà.

- Em cũng đã biến nó thành một bữa chính rồi - Peter bảo - Bữa ăn này cũng như nhiều chuyện khác, như được gặp em, được nghe những bài lịch sử và bây giờ ngồi cạnh em đây, anh sẽ không bao giờ quên.

- Làm như anh sắp chia tay với em không bằng.

- Đúng thế đấy, Marsha ạ.

Anh chăm chú nhìn vào tận đáy mắt cô, sau đó mỉm cười:

- Ngay sau khi ăn xong những chiếc bánh crepe này.

Im lặng một lúc, cô nói:

- Em tưởng rằng...

Anh đưa tay sang phía bên kia bàn, nắm lấy tay Marsha:

- Có lẽ cả hai đứa mình đều đã mơ mộng viễn vông. Anh cho là như vậy. Nhưng đó là một giấc mơ đẹp anh chưa từng có bao giờ.

- Nhưng tại sao lại chỉ có vậy thôi?

Anh nhẹ nhàng đáp:

- Có nhiều điều em chưa thể giải thích được. Dù em có mến yêu ai đó bao nhiêu chăng nữa, vẫn còn phải nghĩ đến vấn đề nên quyết định hành động thế nào cho thuận nhất, còn việc cân

nhắc đánh giá...

- Thế nhận định của em không có giá trị gì sao?

- Marsha ạ, anh phải tin rằng nhận định của anh là có giá trị đối với cả hai chúng ta - Nhưng chính anh lại đang tự hỏi: Có thật đáng tin cậy không? Trước đây, những nhận định có tính bản năng của anh đã tỏ ra không đáng tin cậy. Có thể vào thời điểm này anh đang phạm phải một sai lầm để rồi nhiều năm sau đây anh sẽ nhớ lại, đầy nuối tiếc. Làm thế nào khẳng định được một chuyện gì khi người ta phát hiện chân lý quá muộn.

Anh cảm thấy Marsha đang rung rung muốn khóc.

- Xin lỗi - Cô hạ giọng, rồi đứng dậy và vụt đi nhanh ra khỏi phòng hành lang.

Peter ngồi lại, thấy tiếc là anh đã nói ra quá thẳng. Đáng lẽ anh phải dùng lời lẽ nhẹ nhàng thông cảm với cô gái cô đơn này. Không biết cô có còn quay ra nữa không? Vài phút sau, Marsha vẫn không trở lại, bà Aune xuất hiện:

- Có lẽ ông sẽ phải kết thúc bữa sáng một mình thôi. Cô Marsha chắc không quay lại nữa đâu.

Anh hỏi:

- Cô ấy thế nào rồi?

- Cô đang khóc trong phòng - Bà Anne nhún vai - Đây chẳng phải lần đầu. Mà có lẽ cũng chưa phải lần cuối. Hễ cứ không được vừa ý chuyện gì là cô ấy khóc như thế. - Bà thu dọn hai đĩa thịt bò. - Ben sẽ phục vụ ông đến hết bữa.

Anh lắc đầu:

- Thôi, xin cảm ơn. Tôi phải về bây giờ.

- Vậy để tôi mang cà phê.

Phía bên trong Ben đã tíu tít chuẩn bị và thân chinh bà Anne mang cà phê sữa ra đặt bên cạnh Peter.

- Ông cứ về đi, xin chớ băn khoăn gì nhiều. Khi nào cô ấy nguôi nguôi, tôi sẽ cố gắng nói cho cô ấy hiểu. Có lẽ cô Marsha có quá nhiều thời gian để nghĩ về bản thân. Giá như ba cô ấy ở nhà nhiều hơn thì sự thể đã khác rồi. Tiếc rằng ông ấy không mấy khi ở nhà.

- Bác hiểu hết rồi đó.

Peter nhớ đã có lần Marsha kể cho anh nghe về bà Anne. Hồi còn là một thiếu nữ, bà Anne đã bị gia đình ép gả cho một người mà bà hầu như chưa biết tí gì. Thế nhưng cuộc hôn nhân đó đã kéo dài đầy hạnh phúc trên bốn chục năm trời cho đến lúc chồng bà Anne mất cách đây một

năm.

Peter nói:

- Tôi có nghe nói về bác trai nhà. Chắc bác là người tốt lắm.

- Chồng tôi ư? - Bà quản gia cười khúc khích - Tôi làm gì có chồng. Cả đời, tôi đã lấy ai bao giờ đâu. Coi như gái già cũng được.

- Thế mà Marsha kể rằng họ vẫn sống ở đây với cha con cô. Bác trai là một người rất tốt, rất hiền lành, cô chưa từng gặp một ai như thế bao giờ. Nếu như trên đời này có một cuộc hôn nhân nào hoàn hảo thì đó phải là cuộc hôn nhân của họ. Marsha đã vẽ ra một bức tranh như vậy để củng cố thêm lập luận của mình khi cô yêu cầu Peter kết hôn với cô.

Bà Anne vẫn khúc khích cười:

- Lạy Chúa! Cô Marsha đưa ra những chuyện bịa đặt để bẫy ông đấy. Cô ấy hay bịa nhiều chuyện lắm. Nhiều lúc cô thường đóng kịch chơi. Chính vì thế ông càng không cần phải suy nghĩ làm gì cho mệt.

- Thế à? - Peter không tin vào việc mình làm, tuy nhiên anh cũng thấy bớt băn khoăn.

Ben đưa anh ra cửa. Lúc này đã hơn chín giờ sáng và trời bắt đầu nóng nực. Peter đi bộ nhanh về phía đại lộ St.Charles rồi từ đó quay về khách sạn. Anh hy vọng khi đi bộ sẽ trút được cảm giác buồn ngủ do bữa ăn cật lực kia gây ra. Anh thật sự nuối tiếc nếu như anh sẽ không còn gặp lại Marsha và cảm thấy buồn thương cô gái, vì lý do gì thì anh không thể hiểu thấu đáo được. Đối với phụ nữ, anh có khôn ra không? Anh chưa thể tin là như vậy.

2

Thang máy số bốn lại đang đi lên. Ông Sye Luin, đã luống tuổi, điều khiển thang vào ca ban ngày. Ông ón cái thang số bốn lắm rồi, bởi vì tính khí thất thường của nó bắt đầu dở chứng cách đây hơn một tuần và xem ra ngày một tệ hại hơn.

Chủ nhật trước, chiếc thang đã mấy lần không chịu tuân theo sự điều khiển dù cả lồng và cửa đã đóng chặt hoàn toàn. Anh thợ cứu viện cho bác Sye biết là tình trạng này cũng đã xảy ra vào đêm thứ hai, khi McDermott trợ lý giám đốc đang ở trong buồng thang.

Sau đó, vào hôm thứ tư, một sự cố đã làm cho thang số bốn phải ngừng hoạt động trong nhiều giờ. Bộ phận kỹ thuật cho biết khớp ly hợp không hoạt động đúng chế độ thể nào đó. Tuy đã sửa chữa rồi nhưng ngày hôm sau lại trục trặc. Có đến ba lần khác nhau thang số bốn không

thể rời tầng mười lăm.

Còn hôm nay thang số bốn đang rung lên bần bật và dừng lại rất mạnh ở mỗi tầng lầu.

Việc thang trục trặc như thế nào, không thuộc trách nhiệm bác Sye Luin. Bác cũng không cần phải lo lắng gì lắm, kể cả khi nghe ông kỹ sư trưởng Doc Vickery lâu bầu về chuyện "vá vúi với chẳng vá vúi, và ông ta còn phàn nàn là ông ta cần "một trăm ngàn đô la để dỡ bỏ hệ thống dây thang, làm lại từ đầu". Phải rồi, ai mà chẳng thích vớ được một món tiền lớn như vậy. Chính bác Sye Luin cũng vậy. Chẳng thế hàng năm bác dành dụm được bao nhiêu là mua một vé đánh cược, mặc dù bác thấy cũng chẳng bỏ bèo gì.

Nhưng bác là một nhân viên kỳ cựu ở St.Gregory, bác phải được chiếu cố chứ. Và ngày mai bác sẽ đề đạt nguyện vọng sang phụ trách mấy chiếc thang bên kia thôi. Sao lại không được nhỉ? Bác đã làm hai mươi bảy năm trời tại khách sạn và điều khiển thang máy trước cả lúc mấy gã trẻ ranh bằng nhặng kia cất tiếng chào đời. Từ ngày mai, hãy để cho đứa khác chịu đựng cái thang số bốn ương ngạnh này.

Lúc này đã gần mười giờ sáng, khách sạn đang nhộn nhịp. Sye Luin đưa một đám khách - đa số là đại biểu hội nghị có tên gắn trên ve áo - đi từ sảnh, dừng lại ở nhiều tầng khác nhau và cuối cùng tới tầng mười lăm, tầng chót của khách sạn. Khi thang đi xuống, buồng thang chặt kín người từ lúc tới tầng chín và bác cho chạy thẳng xuống sảnh. Trong chuyến này bác để ý thấy thang không rung mạnh, vậy là dù có trục trặc gì chẳng nữa, bác đoán chừng, rồi nó cũng lại dẫu vào đấy.

Bác ta đã nhầm to.

Cao tít trên kia là buồng điều khiển thang máy, nằm như một tổ chim trên mái nhà khách sạn. Ở đó, trong bộ phận cốt lõi cơ khí của thang số bốn có một cái rơ-le điện nhỏ xíu đã đạt tới giới hạn tối đa của tuổi thọ. Nguyên nhân hỏng hóc không ai biết và cũng không ai ngờ tới lại là một cái cần đẩy nhỏ xíu, kích thước chỉ bằng một chiếc đinh thường dùng.

Chiếc cần đẩy này được bắt vít vào đầu một chiếc pittông nhỏ và chính nó phát động ba cái công tắc. Công tắc thứ nhất bóp và nhả phanh thanh máy, công tắc thứ hai cung cấp điện cho một mô-tơ làm việc và công tắc thứ ba điều khiển mạch điện của máy phát. Với ba chức năng này, buồng thang sẽ di chuyển lên trên và xuống dưới một cách nhẹ nhàng theo sự điều khiển. Nhưng nếu chỉ có hai công tắc hoạt động, còn cái không hoạt động lại là cái điều khiển mô-tơ thang máy thì buồng thang sẽ rơi tự do với sức nặng của nó. Chỉ cần một nguyên nhân đủ đưa tới sự cố này, đó là khi cần đẩy pittông căng hết mức.

Đã nhiều tuần nay chiếc cần đẩy làm việc lỏng lẻo. Với những chuyển động cực kỳ nhỏ bằng một trăm lần độ dày của một sợi tóc, đầu pittông từ từ, một cách lì lợm, xoay lỏng ra khỏi đường ren cần đẩy. Kết quả tăng lên gấp đôi.Cần đẩy và pittông tăng độ dài tổng cộng của chúng lên.

Công tắc mô-tơ vẫn còn đủ khả năng hoạt động.

Và cũng giống như giọt nước cuối cùng sẽ làm tràn ly nước, pitông chỉ cần vặn nhẹ thêm chút nữa sẽ hoàn toàn rời công tắc mô-tơ.

Sự trục trặc này là nguyên nhân thang số bốn hoạt động thất thường mà Sye Luin và nhiều người khác đã quan sát thấy. Một tổ công nhân bảo trì đã cố gắng truy tìm nguyên nhân hỏng hóc nhưng không có kết quả. Cũng không thể trách cứ họ được. Mỗi thang máy có trên sáu chục rô-le và toàn bộ khách sạn có tới hai mươi thang máy.

Ngoài ra cũng không ai nhận thấy hai thiết bị an toàn trên buồng thang cũng đã có phần nào kém đi rồi.

Vào lúc mười giờ mười phút sáng thứ sáu, thang số bốn, nói theo thực tế cũng như hình ảnh ví von, đã ở vào tình trạng ngàn cân treo sợi tóc.

3

Ông Dempster ở Montreal đăng ký vào khách sạn lúc mười giờ rưỡi. Peter đã được báo tin này, vội xuống ngay sảnh chính thức đón chào ông. Cho tới giờ này sáng hôm nay, cả ông Trent lẫn ông Wells đều không xuất hiện ở tầng dưới khách sạn. Nhất là ông Wells, càng không thấy ai nhắc tới.

Vị đại diện tài chính của ông Albert Wells có dáng oai vệ và lạnh lợi, trông như giám đốc giàu kinh nghiệm của một chi nhánh ngân hàng lớn. Đáp lại câu bình luận của Peter về tốc độ diễn biến nhanh chóng đến kinh ngạc của các sự kiện, ông ta nhận xét:

- Ông Wells của chúng tôi thường gây cho người ta ấn tượng như thế đó.

Một phụ trách trực tầng đưa ông khách mới đến lên cụm phòng trên tầng mười một. Hai mươi phút sau, ông Dempster xuất hiện trong văn phòng của Peter. Ông cho biết ông đã đến thăm ông Wells và nói chuyện qua điện thoại với ông Trent. Cuộc họp vào lúc mười một giờ rưỡi sẽ tiến hành đúng như dự định. Trong khi chờ đợi, ông Dempster muốn gặp một vài người, trong đó có ông quản trị trưởng khách sạn và ông Trent đã mời ông cứ việc sử dụng cụm phòng quản trị. Ông Dempster tỏ ra là một người đã quen thực hiện uy quyền.

Peter đưa ông vào văn phòng của Warren Trent và giới thiệu cô Christine. Đối với Peter và Christine, đây là lần thứ hai họ gặp nhau sáng hôm nay. Vừa về đến khách sạn, anh đã vội tìm ngay Christine. Mặc dù giữa phòng quản trị đầy người và chỉ khẽ chạm tay nhau trong thoáng chốc nhưng họ vẫn cảm thấy rộn ràng, háo hức.

Từ lúc đến khách sạn, lần đầu tiên người ở Montreal kia mới mỉm cười:

- À phải rồi, cô Francis, ông Wells có nhắc đến tên cô. Của đáng tội, ông đã nói về cô rất nồng nhiệt.

- Theo tôi nghĩ, ông Wells là một người tuyệt vời. Trước đây tôi cũng đã có ý kiến như vậy...- Cô ngập ngừng.

- Cô cứ nói tiếp.

- Tôi thấy hơi áy náy về chuyện xảy ra tối hôm qua.

Ông Dempster gỡ đôi kính gọng bụi, lau kỹ rồi lại đeo lên mắt:

- Nếu như cô muốn nhắc lại chuyện hóa đơn ở tiệm ăn, thì cô Francis ạ, chẳng cần phải nói nữa. Ông Wells đã kể tôi nghe hết rồi. Tôi xin nhắc lại lời ông ấy nhé? Đây là một chuyện thú vị nhất, tốt đẹp nhất mà người khác làm cho ông. Tất nhiên ông ấy hiểu hết mọi chuyện. Thường rất ít khi qua mặt ông được chuyện gì.

- Vâng - Christine nói - Tôi đã nhận ra điều đó.

Có tiếng gõ cửa ở văn phòng phía ngoài, rồi ông Sam Jakubiec phụ trách phòng ghi nợ xuất hiện:

- Xin lỗi - ông nói khi trông thấy nhóm người ở trong phòng và vội rút lui. Nhưng Peter gọi ông lại.

- Tôi đến kiểm tra một tin đồn - Jakubiec nói - hiện nay tại khách sạn đang lan truyền rất rất nhanh tin đồn ông già Wells...

- Không phải tin đồn đâu - Peter cắt lời - Sự thực đấy - Anh giới thiệu ông trưởng phòng ghi nợ với ông Dempster.

Jakubiec vỗ trán kêu lên:

- Lạy Chúa? Thế mà tôi lại kiểm tra kỹ số tiền nợ của ông ấy. Rồi nghi ngờ tăm séc, thậm chí còn gọi cả điện về Montreal nữa chứ!

- Tôi có biết về cú điện thoại của ông - Lần thứ hai ông Dempster mỉm cười - ở nhà băng họ lấy làm thú vị chuyện đó lắm, nhưng họ đã được chỉ thị không bao giờ được đưa ra tin tức gì về ông Wells. Ông ấy thường yêu cầu như vậy.

Jakubiec gần như rên rỉ.

- Tôi nghĩ nếu như ông không kiểm tra sổ nợ của ông Wells - người từ Montreal nói như muốn trấn an Jakubiec - thì ông sẽ còn phải lo lắng hơn nhiều. Ông Wells đánh giá ông cao qua chuyện này đấy. Ông ấy thường có thói quen viết hối phiếu vào những loại giấy kỳ cục làm cho

hiều người phải bối rối. Tất nhiên các tấm hồi phiếu này đều có giá trị. Có lẽ đến bây giờ chắc ông đã biết rõ ông Wells là một trong những nhân vật giàu có nhất ở Bắc Mỹ rồi chứ?

Jakubiec vẫn chưa hết ngạc nhiên, chỉ lắc đầu hoài.

Ông Dempster nhận xét:

- Lẽ ra sự việc đơn giản hơn đối với các bạn nếu tôi giải thích thêm một số điều về ông chủ của tôi - ông tiếc nhìn đồng hồ - ông Dempster, giám đốc ngân hàng cùng một số luật sư sẽ có mặt ở đây bây giờ, tuy nhiên tôi tin chúng ta còn đủ thì giờ chuyện trò thêm.

Ông ngừng lại vì Royall Edwards vừa tới. Ông quản trị trưởng lễ mễ mang theo hồ sơ giấy tờ và một chiếc cặp căng phòng. Một lần nữa lễ nghi giới thiệu lặp lại.

Ông Dempster vừa bắt tay người quản trị trưởng vừa báo:

- Chúng ta sẽ nói chuyện phiếm một lát, sau đó tôi mời các ông tham dự cuộc họp lúc mười một giờ rưỡi với chúng tôi. Nhân thể xin mời cả cô Francis. Ông Wells đề nghị cô cũng có mặt và tôi tin là ông sẽ rất hài lòng về việc này.

Lần đầu tiên, Peter McDermott thấy lúng túng vì bị loại khỏi trung tâm công việc.

- Tôi định giải thích rõ một vài vấn đề có liên quan tới ông Wells - ông Dempster gỡ kính xuống, thổi vào mắt kính rồi lại lau một lần nữa.

- Mặc dù giàu có như vậy, ông Wells vẫn là một người có những sở thích hết sức giản dị. Điều này không có nghĩa ông keo kiệt. Thực tế, ông Wells là người hết sức hào phóng. Chẳng qua đối với bản thân, ông thích nếp sống khiêm tốn, kể cả trong trang phục, đi lại và chỗ ăn ở.

- Về chỗ ăn ở - Peter xen vào - Tôi dự định chuyển ông Wells vào một cụm phòng. Chiều nay ông Curtis O'Keef ra về sẽ trả cho chúng tôi một cụm phòng.

- Theo tôi, không cần như vậy. Tình cờ tôi được biết ông Wells thích căn phòng hiện nay. Tất nhiên không phải như căn phòng trước đây.

Peter bất giác giật mình nhớ lại căn phòng "ha ha" mà ông Wells đã trọ trước khi được chuyển sang phòng 1410 tối hôm thứ hai.

- Ông không phản đối việc nhân viên của ông có cả một cụm phòng. Hay lấy tôi đây làm ví dụ - ông Dempster giải thích thêm - Chẳng qua ông ấy cảm thấy không cần nhiều cho bản thân đến vậy. Chuyện của tôi có hấp dẫn không đây?

Những người đang nghe ông nói đều đồng ý là câu chuyện rất hấp dẫn. Royall Edwards thích thú:

- Nghe cứ như chuyện cổ tích của anh em nhà Grimm vậy!

- Có thể. Song các ông cũng đừng cho rằng ông Wells đang sống trong thế giới cổ tích nhé. Ông ấy còn thực tế hơn tôi nhiều.

Peter nghĩ thầm: không biết mấy người kia có nhận ra hay không? Ẩn sau những lời lẽ tao nhã kia là vẻ gì đó rất cứng rắn.

Ông Dempster tiếp tục:

- Tôi đã từng biết ông Wells rất nhiều năm. Trong thời gian ấy tôi thấy kính trọng sự miễn cảm của ông trước công việc và con người. Ông có sự sắc sảo bẩm sinh mà người ta không đào tạo được ở trường Đại học doanh nghiệp Harvard.

Royall Edwards vốn tốt nghiệp đại học Harvard nghe đến đây đỏ bừng mặt. Peter bắn khoắn tự hỏi, không biết câu nói này do vô tình hay xuất phát từ việc vị đại diện của Wells đã điều tra chớp nhoáng tiểu sử các viên chức cao cấp của khách sạn rồi. Rất có thể ông ta đã điều tra.

Và như vậy, ông ta cũng biết rõ Peter, kể cả vụ bê bối dẫn anh tới việc bị sa thải ở Waldoff và bị ghi sổ đen. Phải chăng đó là lý do Peter không được ông ta nhắc tới trong lời mời họp hội đồng cơ mật của khách sạn?

Royall Edwards nói:

- Có lẽ chúng tôi sẽ có rất nhiều sự đổi mới ở đây.

- Tôi cũng nghĩ vậy - ông Dempster lại lau kính. Thói quen này dường như không bỏ được ở ông - Điều thay đổi trước hết là tôi sẽ trở thành chủ tịch của công ty khách sạn. Chức vụ này tôi nắm hầu hết ở các công ty của ông Wells. Bản thân ông ấy không hề quan tâm đến chức vị.

Christine nói:

- Như vậy chúng tôi sẽ còn gặp ông luôn.

- Thực tế lại rất ít, cô Francis ạ. Tôi sẽ chỉ là một nhân vật danh dự thôi, không hơn. Ông phó chủ tịch quản lý sẽ có toàn quyền ở đây. Đó là chính sách của ông Wells và cũng là của tôi.

Peter nghĩ thầm: Rốt cuộc, tình hình đã diễn ra đúng như anh dự kiến. Ông Wells sẽ không trực tiếp tham gia vào công việc quản lý khách sạn. Do đó việc ông ta hiểu anh cũng chẳng mang lại lợi ích gì. Trên thực tế, con người nhỏ thó đó đã hai lần rời khỏi công việc quản lý trực tiếp, do vậy tương lai của Peter sẽ phụ thuộc vào ông phó chủ tịch phụ trách quản lý, dù ông ta là ai chẳng nữa. Peter tự hỏi, người đó là ai? Nếu biết, tình hình có khả năng thay đổi nhiều. Lúc này, Peter tự nhủ và gần như khẳng định, anh sẵn sàng chấp nhận mọi tình huống, kể cả việc phải ra đi, nếu cần. Bây giờ, anh thấy anh tha thiết gắn bó với St. Gregory hơn lúc nào. Tất nhiên, Christine là một lý do.

Một lý do khác là St.Gregory sẽ tiếp tục tính độc lập dưới chế độ quản lý mới, hứa hẹn nhiều

cải tổ đáng phần khởi.

- Ông Dempster - Peter hỏi - Nếu không phải là điều tối mật, ông có thể cho biết ai sẽ làm phó chủ tịch quản lý ở đây?

Người từ Montreal bối rối. Ông nhìn Peter lạ lùng, sau đó nét mặt trở nên rạng rỡ:

- Xin lỗi, tôi tưởng ông biết rồi chứ? Người đó là ông!

4

Suốt đêm qua, trong lúc mọi người khách đang ngủ ngon lành, thời gian chậm chậm trôi, ông lão Booker T.Graham vẫn một mình cặm cụi làm việc trong ánh sáng của lò đốt rác. Thực ra việc này không có gì khác thường.

Lão Booker vốn là một người đơn giản. Ngày đêm của lão tuần tự luân phiên giống hệt nhau như những bản đánh máy lót các-bon. Chính bản thân lão cũng không bao giờ thắc mắc tại sao đời lão lại như vậy. Nguyên vọng của lão cũng thật đơn giản, chỉ giới hạn vào việc làm sao có đủ thực phẩm, một chỗ trú thân và một tiêu chuẩn về nhân phẩm. Tiêu chuẩn này cũng mang tính bản năng và lão không tài nào giải thích được nó là cái gì.

Điều đặc biệt là đêm nay trôi qua rất chậm cùng với công việc của lão. Thường thường, trước khi ra về một lúc lâu lão Booker thu dọn đồng rác ngày hôm trước lại, chọn ra những thứ lão gom lượm được rồi ngồi chùng nửa tiếng đồng hồ yên lặng, hút điếu thuốc vắn, cho đến khi có thể đóng hẳn chiếc lò lại. Thế nhưng sáng hôm nay phiên trực đã kết thúc, công việc của lão vẫn chưa hoàn tất. Ở vào thời điểm mọi khi đã ra về, đến nay lão vẫn còn hơn chục thùng rác nén chặt chưa được chọn lọc và thu dọn.

Booker chưa ra về vì lão cố tìm bằng được mảnh giấy mà ông McDermott đang cần. Lão đã hết sức thận trọng, thấu đáo, giành hết thời gian của mình. Song cho đến lúc này lão vẫn chưa đạt kết quả gì.

Lão Booker đã báo cáo lại tình hình đáng buồn đó cho người trực đêm khi ông ta xuống tận đây, đưa cặp mắt xa lạ nhìn khung cảnh dữ dội và nheo mũi trước mùi thối nồng nặc. Ông phụ trách trực đêm đã vội vã rời lò ngay lập tức. Nhưng việc ông ta mò tới đây và chỉ thị ông ta mang đến cho lão chứng tỏ tờ giấy thất lạc kia đối với McDermott có một ý nghĩa quan trọng.

Dù có luyến tiếc chẳng nữa cũng đến giờ Booker phải về rồi. Khách sạn phản đối việc trả tiền làm thêm ngoài giờ. Hơn nữa lão Booker được thuê để xử lý rác chứ không phải để quan tâm đến những vấn đề của quản trị, dù chỉ là một chút xíu.

Lão biết rằng trong ngày hôm nay, nếu nhận thấy vẫn còn rác, người ta sẽ phải một ai đó xuống lò, đốt thêm vài giờ nữa cho bằng hết. Nếu không, chính lão sẽ phải đốt hết chỗ rác kia khi quay trở lại làm ca đêm nay. Cách nào cũng phiền cả. Cách thứ nhất thì hết hy vọng tìm ra mảnh giấy còn cách thứ hai, nếu có tìm ra cũng quá muộn, không đáp ứng được yêu cầu.

Tuy nhiên, có điều đặc biệt là Booker muốn làm việc này cho ông McDermott. Nếu ai có ép lão nói ra lý do vì sao như vậy thì lão đành chịu. Lão không biết diễn đạt ý nghĩ của mình bằng những lời rành rọt. Thế nhưng, khi ông trợ lý giám đốc trẻ kia tới đây, lão Booker cảm thấy mình là một con người, một cá nhân hơn bất cứ lúc nào khác. Lão quyết định tiếp tục tìm kiếm.

Để tránh phiền phức, lão rời lò ra chỗ đồng hồ ghi phiếu báo giờ về. Sau đó Booker quay trở lại. Chắc chẳng ai chú ý đến việc này bởi lò đốt rác không phải là nơi hấp dẫn tính tò mò của mọi người. Lão làm thêm ba giờ rưỡi nữa, làm từ từ, thận trọng với ý nghĩ cái mảnh giấy lão đang tìm có thể không nằm trong đồng rác hoặc có thể đã bị đốt trước khi người ta báo cho lão để ý tìm kiếm nó.

Tới giữa buổi sáng, lão đã mệt lả và chỉ còn một thùng nữa là đến thùng cuối cùng.

Khi đổ bỏ rác ra, lão thấy ngay "nó" lập tức. Tờ giấy sếp được vo tròn không giống như loại giấy gói bánh sandwich. Khi mở tờ giấy ra, lão thấy nó bên trong một mẫu giấy viết nhàu nhĩ giống hệt mẫu giấy mà ông McDermott đã tả lại cho lão. Lão đưa hai tờ giấy ra trước ánh đèn, so sánh xem có khớp không. Đúng rồi, không nhầm vào đâu được.

Mẫu giấy lão tìm được có dính mỡ và hơi ẩm. Ở một chỗ, chữ viết đã bị nhoè, nhưng chỉ chút ít thôi. Phần còn lại vẫn rõ ràng.

Lão Booker khoác chiếc áo dính đầy bụi và dầu mỡ lên người, không buồn đốt nốt chỗ rác còn lại, lên ngay tầng trên của khách sạn.

5

Trong văn phòng rộng rãi của Warren Trent, ông Dempster đã kết thúc cuộc trao đổi riêng với người quản trị trưởng. Rải quanh trên bàn trước mặt họ là những tờ quyết toán, chứng từ mà ông Royall Edwards đang thu dọn lại khi thấy mấy người khác vào phòng chuẩn bị dự cuộc họp lúc mười một giờ rưỡi. Ông chủ nhà băng Dumaire đến trước tiên, mặt đỏ bừng vẻ quan trọng. Theo sau ông là một luật sư đáng mảnh khảnh, nước da tái xám, phụ trách hầu hết mọi vấn đề pháp lý của khách sạn St.Gregory, rồi đến một luật sư trẻ ở New Orleans, đại diện cho Albert Wells.

Sau đó Peter McDermott tháp tùng ông Warren Trent.

Ông Trent mới rời phòng mình ở tầng mười lăm xuống trước đây một lúc. Một điều khác thường là bất chấp việc thất bại trong cuộc phấn đấu nhằm duy trì quyền làm chủ của mình tại khách sạn, ông chủ cũ tỏ ra thân mật, thoải mái hơn bất kỳ lúc nào trong mấy tuần vừa qua. Ông gài một bông hoa cẩm chướng vào khuyết áo và ân cần chào hỏi các vị khách, trong đó có ông Dempster mà Peter vừa giới thiệu.

Đối với Peter, các sự kiện diễn ra như ở tận đâu đâu.

Động tác của anh đầy tính chất máy móc còn lời nói thì như một phản xạ có điều kiện để đáp ứng lại một bài kinh cầu nguyện. Dường như một con người máy trong anh chi phối tất cả, cho đến khi anh hồi phục do cú sốc mà người từ Montreal đem lại.

Phó chủ tịch phụ trách quản trị. Điều quan trọng đối với anh là nội dung của chức danh chứ không phải bản thân chức danh. Được toàn quyền quản lý khách sạn St. Gregory, tức là được thực hiện mơ ước của anh. Với một niềm tin mãnh liệt, Peter biết rằng St.Gregory có thể trở thành một khách sạn tốt, có uy tín và có hiệu quả. Rõ ràng Curtis O'Keef, với những ý kiến có giá trị, cũng đã nhận định như vậy.

Cần phải có những phương tiện để đạt tới mục đích này. Trong đó bao gồm việc tăng vốn, tổ chức lại bộ máy, xác định rõ ràng phạm vi quyền hạn và thay đổi một số nhân viên. Người cho nghỉ hưu, người được đề bạt, người lấy từ nơi khác về.

Khi anh biết tin ông Albert Wells đã mua khách sạn này, và nó sẽ tiếp tục mang tính độc lập, Peter hy vọng có một người am hiểu và nhiệt tình thực hiện những thay đổi tiến bộ. Bây giờ thì chính anh được người ta trao cho cơ hội như vậy. Tương lai thật đáng phấn khởi nhưng cũng có phần đáng lo.

Sự đề bạt còn có một giá trị khác đối với Peter. Như thế nghĩa là nhân cách anh trong giới kinh doanh khách sạn đã được khôi phục. Nếu những ngày tới đây anh thành công ở St.Gregory thì chuyện cũ sẽ được lãng quên, tiểu sử anh được rửa sạch. Giới chủ khách sạn nói chung không thiên cận và cố chấp ác hiểm. Suy cho cùng, hiệu quả quản lý sắp tới là vấn đề sống còn của anh.

Peter suy nghĩ mung lung. Tuy vẫn còn bàng hoàng anh đã bắt đầu trấn tĩnh và cùng với mọi người ngồi vào chỗ của mình trong chiếc bàn dài đặt giữa căn phòng. Ông Albert Wells là người đến cuối cùng, ông bước vào vẻ ngượng ngùng, Christine đi kèm bên. Khi ông vào phòng, mọi người đang ngồi đứng cả dậy.

Ông già nhỏ thó lúng túng thật sự, vẫy tay bảo mọi người ngồi xuống:

- Ấy đừng, đừng làm thế!

Warren Trent tiến đến phía ông, mỉm cười:

- Ông Wells, tôi xin có lời chúc mừng ông đã tới khách sạn của tôi - Họ bắt tay nhau - Khi nó

đã trở thành khách sạn của ông, tôi xin chân thành chúc những bức tường cũ kỹ này sẽ mang lại cho ông niềm hạnh phúc và mãi nguyện như có thời nó mang lại cho tôi.

Những lời này được nói ra một cách lịch thiệp, nhũn nhặn.

Peter nghĩ: nếu từ miệng một người khác thì có vẻ sáo rỗng hoặc khoa trương, nhưng từ miệng ông Trent thì những lời này chân thành khiến cho người ta xúc động.

Albert Wells chớp mắt.

Ông Trent vẫn với vẻ lịch thiệp như vậy, khoác tay ông Wells và thân chinh giới thiệu từng người trong phòng.

Christine khép cửa ngoài và quay vào ngồi cùng với mọi người.

- Tôi chắc là ông đã biết cô Francis, trợ lý riêng của tôi và ông McDermott.

Albert Wells cười khinh khích hóm hỉnh:

- Chúng tôi cũng đã có một chút quan hệ với nhau - ông nháy mắt với Peter - Và sẽ còn quan hệ nhiều nữa, phải không?

Émil Dumaire là người "khai hỏa", mở đầu chương trình nghị sự. Ông chủ ngân hàng vạch rõ điều kiện mua bán đã được thỏa thuận về cơ bản. Mục đích cuộc họp này, mà cả ông Trent và ông Dempster đều yêu cầu ông làm chủ tọa, nhằm xác định các thủ tục, bao gồm cả ngày tháng bàn giao. Dường như không gặp khó khăn gì cả. Nợ thế chấp của khách sạn, đến hôm nay là hạn cuối cùng, *protem* (tạm thời) đã được Ngân hàng Thương gia Công nghiệp gánh chịu, dưới sự bảo lãnh của ông Dempster, đại diện cho ông Wells.

Peter chợt thấy ông Trent đưa mắt giễu cợt nhìn Dempster. Đã nhiều tháng nay ông Trent cố gắng đến tuyệt vọng xin người ta cho gia hạn nợ mà không được.

Ông chủ ngân hàng đưa ra một bản chương trình nghị sự, phát cho mọi người. Trước hết là cuộc trao đổi ngắn về nội dung, hai luật sư và ông Dempster tham gia. Sau đó họ đi vào từng điểm một của nội dung chương trình. Hầu như suốt buổi họp cả hai ông Trent và Wells, chỉ giữ vai trò quan sát viên. Ông Trent có vẻ mơ màng, còn ông Wells nhỏ thó ngồi sụp trong chiếc ghế của mình, dường như không muốn lộ mặt. Ông Dempster không hề nhắc tới Albert Wells một lần nào, thậm chí cũng không liếc sang phía ông. Rõ ràng con người Montreal này hiểu rằng ông chủ của mình không thích ai quá chú ý đến. Vả lại, hình như ông Dempster đã quen tự quyết định lấy mọi vấn đề.

Peter McDermott và Royall Edwards trả lời những câu hỏi có liên quan đến công việc quản lý và tài chính. Có hai lần Christine rời phòng họp đi lấy tài liệu trong tủ hồ sơ của khách sạn.

Ông chủ ngân hàng có vẻ dương dương tự đắc nhưng đã điều khiển cuộc họp rất tốt. Trong vòng không đầy nửa tiếng đồng hồ, công việc chính đã được giải quyết xong.

Ngày chính thức bàn giao khách sạn ấn định vào thứ ba tuần sau. Các chi tiết nhỏ khác sẽ nhường lại cho hai luật sư bàn soạn với nhau.

Émil Dumaire liếc nhanh một lượt khắp bàn:

- Nếu như không còn vấn đề gì nữa...

- Có lẽ còn một việc nữa đấy - Warren Trent ngồi thẳng người dậy, dáng điệu này của ông khiến mọi người phải chú ý - Giữa những người quân tử với nhau, việc ký kết các văn kiện chỉ làm trì hoãn việc thực hiện những điều đã cam kết danh dự - ông liếc sang Albert Wells - Có lẽ ông cũng đồng ý với tôi?

Ông Dempster đáp thay:

- Vâng, đúng thế.

- Vậy thì xin cứ bắt đầu thoải mái ngay từ bây giờ những hoạt động nào mà ông thấy cần thiết cho khách sạn.

- Cảm ơn ông - ông Dempster gật đầu tán thành - Có một số việc chúng tôi muốn bắt tay làm ngay. Sau khi hoàn tất mọi thủ tục, ông Wells muốn có một cuộc họp của ban điều hành, trong đó việc đầu tiên là đề nghị ông làm chủ tịch hội đồng điều hành đấy ông Trent ạ.

Warren Trent nghiêng đầu lịch sự đáp:

- Tôi rất vinh dự được nhận lời. Tôi sẽ cố gắng hết sức mình để xứng đáng với chức vị danh dự đó.

Ông Dempster gượng cười:

- Ông Wells còn mong muốn tôi sẽ giữ vị trí chủ tịch quản trị khách sạn.

- Tôi hiểu mong muốn của ông - Và ông Peter McDermott sẽ là phó chủ tịch quản trị.

Những người ngồi quanh bàn cùng chúc mừng Peter.

Christine mỉm cười. Cùng với mọi người, ông Trent bắt tay anh.

Ông Dempster đợi đến lúc tiếng trò chuyện lắng xuống, tiếp tục chương trình nghị sự:

- Còn một điểm nữa: Tuần này, khi đang ở New York, tôi được biết một vụ tai tiếng liên quan đến khách sạn chúng ta. Tôi muốn có một sự đảm bảo rằng chúng ta sẽ không để sự việc như vậy xảy ra lần nữa, chí ít cũng trước lúc thay đổi chế độ quản lý.

Căn phòng bỗng lặng hẵn đi.

Người luật sư già có vẻ lúng túng. Anh luật sư trẻ thì thào khá to, giải thích cho ông ta biết:

- Đó là vụ một khách da đen bị gạt khỏi khách sạn.

- À, ra thế. - ông luật sư già gật gù hiểu ra.

- Tôi xin làm rõ thêm một điều - ông Dempster lại gỡ kính xuống, lau cẩn thận - Tôi đề nghị sẽ không có những thay đổi cơ bản trong chính sách của khách sạn này. Là một nhà kinh doanh, quan điểm của tôi là phải tôn trọng cách nhìn và tập quán của địa phương. Điều tôi quan tâm là nếu một khi tình huống như vậy xảy ra, chúng ta sẽ không để đưa đến một hậu quả tương tự.

Lại im lặng. Đột nhiên, Peter McDermott cảm thấy mọi sự chú ý dồn cả vào anh. Anh lạnh toát người khi nhận thấy rằng, hoàn toàn không báo trước, một tình huống gây căng đã nổ ra. Đây là tình huống đầu tiên và có lẽ cũng là quan trọng nhất trong chế độ quản lý và có lẽ cũng là quan trọng nhất trong chế độ quản lý mới của anh. Anh sẽ xử trí thế nào, tương lai của khách sạn và của anh sẽ tùy thuộc vào đó. Anh im lặng đợi đến lúc hoàn toàn làm chủ được những điều định nói ra.

- Sự việc vừa được nhắc tới - Peter nói trầm tĩnh, gật đầu về phía ông luật sư trẻ - đáng tiếc là có thật. Một đại biểu của hội nghị tổ chức tại khách sạn này đã dành phòng trước nhưng lại bị khước từ không cho vào ở. Ông ta là một bác sĩ nha khoa, theo tôi biết là một người có uy tín, nhưng tình cờ lại là người da đen. Tôi lấy làm tiếc phải thừa nhận rằng chính tôi đã đẩy ông ta đi. Kể từ lúc đó, tôi đã có một quyết tâm mang tính cá nhân, là sẽ không bao giờ để sự việc như vậy lặp lại một lần nữa.

Émil Dumaire nói:

- Tôi không tin ông sẽ còn gặp tình huống như thế nữa, với tư cách phó chủ tịch quản trị...

- Tôi cũng không cho phép bất cứ nhân viên nào dưới quyền tôi được có hành động tương tự như vậy.

Ông chủ ngân hàng bĩu môi:

- Đó là một lời tuyên bố hết sức chung chung.

Warren Trent bực bội quay sang Peter:

- Chúng ta đã kết thúc những chuyện này rồi.

- Thừa các vị - ông Dempster lại mang kính - Tôi đã giải thích rõ là không có ý đưa ra bất kỳ sự thay đổi cơ bản nào.

- Thế nhưng tôi sẽ đề nghị, ông Dempster ạ - Peter nghĩ nếu cần phải bộc lộ bản lĩnh thì lúc này là tốt nhất. Hoặc anh sẽ được quản lý hoặc không. Và đây là thời điểm tốt nhất mà anh phát hiện được.

Người từ Montreal nghiêng mình về phía trước:

- Tôi muốn được hiểu rõ lập trường của ông.

Một tiếng nói trong tiềm thức cảnh báo cho Peter biết anh đang thiếu thận trọng. Song anh mặc kệ:

- Lập trường của tôi rất đơn giản. Tôi kiên quyết đòi phải xóa bỏ hoàn toàn tệ phân biệt chủng tộc ở khách sạn này và coi đó là một điều kiện để cho tôi làm việc.

- Ông có phần nóng vội trong việc đưa ra điều kiện đấy.

Peter nói bình thản:

- Tôi cho rằng câu nói của ông hàm ý ông đã nắm được một số vấn đề thuộc cá nhân nào đó...

Ông Dempster gật đầu:

- Đúng thế.

Peter nhận thấy Christine dăm dăm nhìn thẳng vào mặt anh. Không biết cô đang nghĩ gì vậy?

- Nóng vội hay không - Anh nói tiếp - tôi cũng phải nói thẳng để các ông biết rõ lập trường của tôi.

Ông Dempster lại tháo kính ra lau lần nữa. Ông nói với tất cả mọi người:

- Tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta đều tôn trọng một ai đó có niềm tin vững chắc. Dù vậy, tôi thấy vấn đề này thuộc loại cần phải tạm thời nhân nhượng nhau. Nếu như ông McDermott tán thành thì lúc này chúng ta có thể tạm gác việc đi tới quyết định. Một hai tháng nữa chúng ta sẽ xem xét lại vấn đề này.

"Nếu như ông McDermott tán thành", Peter nghĩ thầm, bằng một thủ thuật ngoại giao, con người Montreal kia đã mở cho anh con đường rút lui.

Trình tự vấn đề đã được xác định. Đầu tiên là khẳng định bảo vệ quan điểm, sau đó lương tâm thấy dễ chịu và người ta công khai bộc lộ niềm tin. Tiếp theo là sự nhân nhượng. Những người biết điều thường đi đến một sự thỏa hiệp hợp lý. "Chúng ta có thể xem xét lại vấn đề này"...

Liệu còn có cách giải quyết nào văn minh hơn, đúng mực hơn thế không? Đó chẳng phải là thái độ ôn hòa, không bạo lực mà nhiều người vẫn ủng hộ đó sao? Lấy trường hợp các bác sĩ nha khoa làm thí dụ. Bức thư chính thức của họ với nội dung phản nản về thái độ của khách sạn trong vụ bác sĩ Nicholas, đã gửi tới khách sạn trong ngày hôm nay.

Hơn nữa, thực ra khách sạn còn đang gặp nhiều khó khăn, chưa phải lúc đưa ra giải quyết vấn

đề này. Việc thay đổi ban quản lý sẽ đặt ra hàng loạt vấn đề, phát sinh vấn đề mới. Có lẽ, chờ đợi là cách lựa chọn khôn ngoan nhất lúc này.

Nhưng nếu thế, Peter nghĩ, thời cơ để có được sự thay đổi quyết liệt sẽ không bao giờ trở lại. Người ta sẽ luôn luôn có những lý do để trì hoãn hành động. Peter nhớ ai đó đã nói với anh điều này. Ai nhỉ? À bác sĩ Ingram, ông chủ tịch Hội nha khoa tính nóng như lửa kia đã từ chức bởi ông tin tính nguyên tắc của ông quan trọng hơn nhiều so với tính trực lợi. Ông đã rời khách sạn St.Gregory đêm hôm qua trong cơn giận dữ chính đáng.

Bác sĩ Ingram đã nói: "Đôi khi người ta cũng phải cân nhắc lựa chọn giữa một bên là ước muốn với một bên là niềm tin. Anh McDermott ạ, anh đã có cơ hội nhưng anh không làm như tôi. Anh quá lo cho cái ghế của anh ở khách sạn này. Tuy nhiên nếu anh còn có một cơ hội nữa, anh hãy giành lấy nó...".

- Ông Dempster à. - Peter nói - Luật về quyền công dân đã xác định rõ ràng. Dù chúng ta có trì hoãn hay vòng vo lẫn tránh một thời gian thì kết quả cuối cùng chỉ là một mà thôi.

- Theo tôi biết - người từ Montreal nhận xét - Hiện nay còn nhiều chuyện tranh cãi quanh luật dân quyền của nước ta.

Peter lắc đầu, sốt ruột. Anh đưa mắt nhìn một lượt quanh bàn:

- Tôi tin rằng một khách sạn tốt cần phải thích ứng với thời thế đã đổi thay. Đây là những vấn đề nhân quyền mà thời đại chúng ta đã thức tỉnh. Tốt nhất, chúng ta nên chủ động nhận thức và chấp thuận những vấn đề đặt ra chứ đừng để rơi vào tình trạng bị động, bị bắt buộc phải thực hiện. Vừa rồi, tôi đã tuyên bố sẽ không bao giờ tán thành việc xua đuổi một người khách như bác sĩ Nicholas. Và tôi giữ vững lập trường này.

Warren Trent cười ha hả:

- Không phải tất cả bọn họ đưa nào cũng có tư cách như bác sĩ Nicholas.

- Ông Trent ạ, chúng ta có những tiêu chuẩn nhất định. Chúng ta sẽ tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn đó, trừ trường hợp nào quá cá biệt.

- Tôi xin nhắc anh nhớ rằng: Làm như thế anh chỉ đưa khách sạn này đến chỗ lụn bại thôi.

- Có lẽ còn nhiều cách khác làm cho nó lụn bại chứ chẳng riêng gì việc đó.

Warren Trent đỏ bừng mặt khi bị Peter bóp chặt lại như vậy. ông Dempster nhìn vào tay của mình:

- Đáng tiếc hình như chúng ta đã rơi vào một tình trạng bế tắc, ông McDermott ạ, theo quan điểm của ông, chúng ta có thể phải xem xét lại...- Lẫn đầu tiên người từ Montreal lộ vẻ dao động, hướng cái nhìn cầu cứu về phía ông Albert Wells- ông già nhỏ bé kia đang ngồi thu lu trong ghế của mình. Xem chừng ông ta như rúm người lại khi mọi người hướng cả về ông.

Nhưng ông đã bắt gặp cái nhìn của Dempster.

- Charles ạ - Albert Wells nói - Theo tôi, chúng ta nên để cho anh bạn trẻ làm theo cách của anh - Rồi ông gật đầu với Peter.

Ông Dempster không hề đổi nét mặt, tuyên bố luôn:

- Như vậy, điều kiện của ông đã được chấp thuận, ông McDermott ạ.

Nghỉ giải lao. Trái với sự ăn ý trước lúc vào buổi họp, không khí bây giờ có vẻ gượng gạo, lúng túng. Warren Trent hần học, phớt lờ Peter. Ông luật sư già tỏ ra không tán đồng, còn ông luật sư trẻ không bộc lộ rõ lập trường của mình. Émil Dumaire bám lấy Dempster chuyện trò sôi nổi. Hình như chỉ có mình ông Albert Wells phần nào mãn nguyện với chuyện vừa rồi. Christine bước ra cửa trước nhất. Lát sau, cô quay lại ra hiệu cho Peter. Qua khung cửa anh nhận ra chị thư ký Flore đang đứng đợi ở văn phòng ngoài. Nếu biết tính Flore thì nhận ra ngay phải có chuyện gì quan trọng khác thường mới khiến chị tới đây tìm anh. Anh xin lỗi mọi người, ra ngoài.

Khi Peter đến cửa, Christine đút vào tay anh một mẫu giấy. Cô thì thầm:

- Để sau hăng đọc.

Anh gật đầu, nhét mẫu đi vào túi.

- Anh McDermott - Flore nói - lẽ ra tôi không tới quấy rầy anh.

- Tôi biết. Có chuyện gì vậy?

- Có người đang đợi anh tại phòng. Ông lão bảo là ông làm việc dưới lò đốt rác và đã thu được một vật quan trọng anh đang cần tìm. Lão ta không chịu đưa tôi, kiên trì ngồi đợi chưa chịu về.

Peter thẳng thốt:

- Tôi sẽ đến ngay bây giờ.

- Nhanh lên nhé!

Vài phút trước mười hai giờ trưa, anh thợ bảo dưỡng Billyboy Noble, người cao lêu đêu, động tác chậm chạp, thu mình chui xuống chiếc hố nông bên dưới trục của thang máy số bốn. Công

việc hàng ngày của anh là lau chùi và kiểm tra. Sáng nay anh ta đã làm xong việc ở các thang số một, hai và ba. Khi tiến hành công việc người ta không cần phải dừng hoạt động của các thang. Vì thế, khi Billyboy làm việc, anh có thể nhìn thấy buồng thang số bốn lúc lên lúc xuống phía trên đầu anh.

7

Peter McDermott ngẫm nghĩ: Nhiều vấn đề quan trọng lại có thể phụ thuộc vào một sự đùa cợt hết sức vớ vẩn của định mệnh. Anh ngồi lại một mình trong văn phòng của mình. Ông lão Booker Graham sau khi được anh cảm ơn xứng đáng đã yên tâm ra về cách đây mấy phút.

Một sự đùa cợt hết sức vớ vẩn của định mệnh.

Nếu như lão Booker là một loại người khác, nếu như lão đã về nhà như mọi người sau khi hết giờ làm việc, nếu như lão không kiên trì tìm kiếm thì mảnh giấy mà Peter đang nhìn chăm chú đã bị tiêu hủy từ lâu rồi.

Chuỗi "nếu như" kéo dài vô tận. Và trong đó có cả Peter.

Chính những chuyến xuống thăm lò đốt rác, anh đã rút ra được những nhận định về con người ông lão Booker.

Sự có mặt của anh đã tác động, khích lệ lớn lao đối với lão.

Có lẽ sáng sớm hôm nay lão đã ghi giờ về rồi, song vẫn tiếp tục làm việc mà chẳng hy vọng sẽ được trả công ngoài giờ. Khi Peter gọi Flore lại, chỉ thị thanh toán tiền làm ngoài giờ, bộ mặt miễn cưỡng của Booker lộ rõ vẻ bối rối.

Nguyên nhân gì thì chưa rõ, song kết quả nằm đây rồi.

Mảnh giấy viết đề ngày cách đây hai hôm. Bà Công tước Croydon đã dùng loại giấy của cụm phòng Tổng thống viết giấy ủy quyền cho Ogylvie được lấy xe của vợ chồng bà ra khỏi ga ra khách sạn nào bất cứ lúc nào ông ta thấy tiện.

Peter cũng đã kiểm tra lại dạng chữ. Anh đề nghị Flore lấy hồ sơ của vợ chồng Croydon. Hồ sơ hiện đang mở trên bàn anh. Trong đó có thư đề nghị dành phòng trước.

Có vài chỗ do chính tay bà Công tước ghi chú. Chắc chắn một giám định viên tự dạng sẽ không thể nào nhầm lẫn được. Nhưng dù không có kiến thức chuyên môn của họ, những nét chữ

tương đồng cũng không thể qua mắt anh được. Bà Công tước đã thề trước các thám tử cảnh sát rằng Ogylvie lấy xe đi mà không được bà cho phép. Bà phủ nhận cả việc Ogylvie quy kết ông bà đã thuê ông ta lái chiếc Jaguar đi khỏi New Orleans. Bà ta còn nêu ý kiến rằng chính Ogylvie, chứ không phải ông bà, đã lái chiếc xe này vào tối thứ hai vừa qua vào lúc xảy ra vụ đâm xe chết người rồi bỏ trốn. Khi được hỏi về mảnh giấy viết này, bà đã thách thức: - ông đưa ra đây cho tôi xem!

Bây giờ thì có thể đưa ra được rồi.

Những hiểu biết luật pháp của Peter chỉ giới hạn quanh những vấn đề có liên quan đến khách sạn. Song dù hạn hẹp như vậy, anh cũng thấy rõ mảnh giấy viết của bà Công tước sẽ dồn bà tới chỗ hết đường chối cãi. Peter thấy nhiệm vụ của anh phải báo ngay cho đại úy Yolles biết đã tìm thấy mảnh giấy chứng lý thất lạc kia.

Peter ngập ngừng đặt tay lên máy điện thoại.

Anh thấy không việc gì phải thương xót vợ chồng Croydon. Qua những chứng cứ thu thập được, rõ ràng họ đã phạm tội ác, sau đó lại đề tiện bỏ chạy và định dối trá chối sạch. Peter như thấy trước mắt nghĩa địa cổ Saint Louis với đám tang diễu qua, chiếc quan tài lớn bên cạnh chiếc quan tài nhỏ sơn trắng...

Vợ chồng Croydon thậm chí còn lừa kẻ đồng lõa của họ là Ogylvie. Tuy gã thám tử khách sạn béo ị đó cũng thật đáng khinh, song tội ác của hắn không nặng như của họ.

Thế mà vợ chồng Công tước đã bày binh bố trận đổ mọi tội ác và hình phạt lên đầu Ogylvie.

Những điều đó không làm cho Peter do dự. Lý do khiến anh ngập ngừng lại thuộc về truyền thống, về nguyên tắc của các chủ khách sạn đã hình thành nhiều thế kỷ nay: Thái độ lịch thiệp đối với khách.

Dù ông bà Công tước Croydon là hạng người nào chăng nữa họ vẫn là khách của khách sạn. Anh sẽ gọi điện cho cảnh sát. Nhưng trước hết, anh phải gọi điện cho ông bà Croydon.

Anh nhắc máy hỏi xin cụm phòng Tổng thống.

Đích thân ông Curtis O'Keef đặt bữa điểm tâm đưa lên tận phòng. Suất ăn đã mang đến cách đây một giờ nhưng hầu như các món vẫn chưa được đụng tới. Cả ông lẫn Dodo cố gượng ngồi cùng ăn với nhau nhưng xem ra không ai có thể nuốt trôi được miếng nào. Một lúc sau, Dodo cáo lỗi quay về phòng để đóng gói hành lý. Hai mươi phút nữa cô phải ra phi trường. Ông

Curtis O'Keef thì một giờ nữa.

Sự căng thẳng giữa hai người bắt đầu từ chiều hôm qua.

Sau khi nổi đóa bất ngờ, ông O'Keef lập tức ân hận thực sự. Ông vẫn còn bực bội về việc mà ông coi là Trent đã tráo trở. Thế nhưng việc nặng lời với Dodo thì không thể tha thứ được và ông biết rõ như vậy.

Điều tệ hại hơn là chuyện này không còn cách sửa chữa. Dù cho ông có ra sức xin lỗi thì sự thực vẫn rành rành ra đó. Ông sẽ bỏ rơi Dodo và chuyển bay của hãng hàng không Delta đi Los Angeles sẽ cất cánh chiều nay.

Ông sẽ thay cô bằng một người đàn bà khác, Jenny La Marsh mà lúc này đang chờ ông ở New York.

Đêm qua, để tỏ lòng ăn năn, ông dành một buổi tối chu đáo cho Dodo. Trước tiên, ông đưa cô đi ăn một bữa thịnh soạn tại nhà hàng Commander Palace, sau đó khiêu vũ và giải trí ở Căn phòng Xanh trong khách sạn Roosevelt. Tuy vậy, tối hôm qua ông vẫn không thấy thoải mái. Điều đó chẳng phải lỗi của Dodo mà éo le thay lại chính vì nỗi lòng u uất của ông. Cô đã cố hết sức tỏ ra vui vẻ khi được ở bên ông.

Từ sau buổi chiều hôm qua, mà rõ ràng cô buồn ra mặt, hình như cô đã quyết tâm muốn dứt bỏ mọi tình cảm đau khổ và cố tỏ ra hấp dẫn như vẫn có.

- Ấy anh Curtie ạ - Dodo đã thốt lên trong bữa ăn - Khỏi đưa con gái sẵn sàng hiến thân để được một vai đóng phim như em đấy - Sau đó cô đặt tay lên tay ông - Curtie, anh vẫn là người tốt nhất của em. Mãi mãi sau này vẫn vậy.

Câu nói đã gây một hiệu quả sâu sắc trong ông và làm cho ông càng thêm buồn chán. Cuối cùng tâm trạng không thoải mái đó lan sang cả Dodo.

Curtis O'Keef cho rằng ông buồn chỉ vì đã mua hụt cái khách sạn, mặc dù với những việc như thế ông thường dễ nguôi ngay. Trong cuộc đời doanh nghiệp lâu dài, ông từng trải nhiều thất bại và đã có quyết tâm thua keo này bày keo khác chứ không phí thời gian vô ích để ngồi than vãn.

Thế nhưng trong trường hợp này, thậm chí đã qua một đêm ngủ say, tâm trạng buồn bực vẫn không xua tan được.

Ông đâm ra bực với Chúa. Lời cầu nguyện sáng nay của ông rít lên và có ý chỉ trích thật sự: Người đã chứng kiến khách sạn St. Gregory lọt vào tay kẻ khác... Chắc hẳn rằng Người đã có mục đích riêng khôn lường trong sự việc này, thậm chí đến cả những kẻ người trần mắt thịt dày dạn kinh nghiệm như bày tôi của Người đây cũng không thể hiểu được lý do vì sao...

Ông ngồi cầu kinh một mình, lần này ít hơn hẳn mọi lần. Sau đó ông quay vào, thấy Dodo đang sửa soạn va li cho ông và cho cô. Ông phản đối nhưng cô nói:

- Curtie, em thích như vậy. Mà nếu lần này em không làm thì còn ai vào đây?

Ông không muốn giải thích cho cô biết rằng tất cả những cô ả trước Dodo chưa một cô nào đóng đồ hoặc dỡ đồ cho ông cả và ông thường phải gọi nhân viên ở bộ phận quản gia của khách sạn làm việc này. Nhưng rồi ông không nói ra được ý nghĩ của mình.

Khi hai người ngồi xuống bàn, Dodo cố gợi chuyện:

- Curtie, việc gì phải sàunào? Cứ làm như không bao giờ còn thấy được nhau nữa. Rồi sẽ còn nhiều dịp chúng ta gặp lại nhau ở Los Angeles cơ mà.

Song ông O'Keef hiểu rằng họ sẽ không bao giờ gặp nhau nữa. Ngoài ra, ông cho rằng điều ông thực sự quan tâm không phải việc chia tay với Dodo mà đã để hụt mất cái khách sạn.

Thời gian dần trôi. Đã đến giờ Dodo ra đi. Hành lý của cô đã được hai người trực tầng mang xuống sảnh cách đây mấy phút. Bây giờ, người phụ trách trực tầng đến đem nốt hành lý xách tay và đưa Dodo ra xe hàng không thuê riêng cho cô.

Herbie Chandler biết rõ địa vị quan trọng của Curtis O'Keef, đồng thời cũng như mọi khi y nhạy cảm với những món puốc boia lớn, đã thân chinh lên tận nơi. Ông ta đứng đợi ở cửa ngoài hành lang dẫn vào cụm phòng.

O'Keef xem lại đồng hồ, bước ra chỗ cửa nối hai phòng:

- Còn rất ít thời gian đấy nhé!

Giọng Dodo cất lên từ trong phòng:

- Em phải đánh xong móng tay đã, Curtie ạ.

Tại sao đàn bà lại cứ để đến phút chót mới sửa móng tay nhỉ? Curtis O'Keef vừa nghĩ như vậy vừa đưa cho Herbie Chandler tờ năm đô la.

- Anh chia cho cả hai người kia.

Bộ mặt chồn của Chandler sáng lên:

- Xin đa tạ ngài - Nhưng ông ta nghĩ ngay chỉ chia cho hai thằng kia mỗi thằng năm mươi cent, còn bốn đô la thuộc phần mình.

Dodo từ phòng giữa đi ra.

Curtis O'Keef nghĩ thầm lẽ ra phải có nhạc đệm, kèn vang lên báo hiệu rồi tiếng đàn giây xao động. Dodo vận chiếc váy dài giản dị màu vàng, đội chiếc mũ rộng vành của họa sĩ mà cô dùng hôm tới đây ngày thứ ba. Mái tóc hung buông xõa xuống hai vai. Đôi mắt to xanh biếc nhìn ông đăm đăm.

Cô giang tay ôm lấy cổ ông và hôn ông nồng thắm. Không chủ định nhưng ông đã ôm ghì lấy cô.

Tự dưng Curtis có ý nghĩ kỳ quặc. Ông muốn ra lệnh cho gã phụ trách trực tầng mang va li của Dodo trở lại và cô sẽ không bao giờ ra đi nữa. Nhưng ông vội xua ngay cơn xúc động điên rồ. Dù sao Jenny La Marsh còn kia. Giờ này ngày mai...

- Tạm biệt, anh sẽ luôn nghĩ đến em, theo dõi chặt chẽ công việc của em.

Ra tới cửa, cô còn quay lại vẫy ông. Không tin là thật nhưng rõ ràng ông có ấn tượng cô đang khóc. Herbie Chandler đóng cửa ngoài lại.

Ở tầng mười hai, người phụ trách bấm chuông gọi thang máy. Trong lúc họ đứng đợi, Dodo dùng mùi xoa chấm lại son phấn trên mặt.

Sáng nay các thang máy có vẻ chậm chạp. Herbie Chandler nghĩ thầm. Ông ta lại sốt ruột nhấn nút chuông một lần nữa, lần này giữ lâu thêm vài chục giây. Ông ta cũng cảm thấy căng thẳng, ruột gan nóng như lửa đốt kể từ sau cuộc gặp McDermott hôm qua. Ông không biết đến bao giờ và như thế nào người ta sẽ gọi ông. Có lẽ lần này Warren Trent trực tiếp hỏi chuyện và như thế là chấm dứt sự nghiệp Herbie Chandler tại khách sạn St.Gregory.

Nhưng cho tới giờ này vẫn chưa thấy động tĩnh gì và sáng nay lại có tin đồn khắp nơi rằng khách sạn đã bán cho một lão già nào đó mà Herbie chưa nghe đến tên bao giờ.

Liệu việc thay đổi như thế có ảnh hưởng gì đến cá nhân Herbie không? Đáng tiếc, Herbie thấy sẽ không thuận lợi gì cho bản thân nếu McDermott ở lại, mà điều này xem chừng có thể. Việc sa thải ông phụ trách trực tầng sẽ tạm hoãn đôi ba ngày nhưng trước sau vẫn không thay đổi. McDermott. Cái tên đáng ghét kia cứ như một chiếc kim đâm nhói vào tim ông. Giá như mình bạo gan - Herbie nghĩ, mình đã cho thẳng súc sinh đó một nhát dao vào cổ. - Ông ta chột nghĩ ra một kế. Còn nhiều cách giải quyết khác tuy không dữ dội bằng song không kém phần đau đớn mà một thằng như McDermott đáng được nếm mùi.

Để làm được chuyện đó đương nhiên phải tốn kém. Nhưng đã có món tiền năm trăm đô la mà thằng McDermott khinh bỉ ném trả hôm qua. Hắn sẽ phải hối hận về chuyện đó. Herbie suy tính, món tiền này sẽ được chi một cách xứng đáng và ông ta sẽ đắc chí khi biết tin McDermott nằm quần quai ở một rãnh cống nào đó, mình mẩy thâm tím, máu me đầy người. Đã có lần Herbie tận mắt trông thấy một kẻ như vậy sau khi ăn đòn hội chợ. Cảnh xảy ra thật ghê rợn. Người phụ trách trực tầng liếm môi. Càng nghĩ đến chuyện đó, Herbie càng bị kích động. Ông quyết định sau khi trở xuống tầng trệt sẽ gọi một cú phôn và mọi chuyện được thu xếp nhanh chóng. Có lẽ chỉ tối nay thôi.

Cuối cùng thang máy cũng tới. Cửa thang xịch mở.

Bên trong đã có vài người khách, họ lịch sự nhường chỗ cho Dodo. Herbie Chandler bước

theo sau. Cửa buồng thang đóng lại.

Đó là thang số bốn. Mười hai giờ mười một phút trưa.

9

Bà Công tước Croydon có cảm giác đang chờ ngòai cháy tiến dần tới một quả bom vô hình. Chỉ đến khi nào dây cháy tới đích mới biết trái bom có nổ không và nổ ở đâu.

Người ta cũng không biết ngòai nổ còn phải cháy bao lâu nữa.

Đã mười bốn giờ trôi qua. Kể từ lúc đám cảnh sát rút lui tới hôm qua vẫn chưa thấy động tĩnh gì thêm. Những câu hỏi rối bời vẫn chưa được giải đáp. Cảnh sát đang tiến hành việc gì vậy? Ogylvie hiện đang ở đâu? Chiếc Jaguar ra sao rồi? Liệu có còn tang chứng nào bị bỏ qua mặc dù đã hết sức khôn khéo? Cho đến lúc này bà Công tước tin là không còn lại dấu vết gì.

Điều quan trọng nhất lúc này là trong lòng có căng thẳng thế nào chẳng nữa, bề ngoài vợ chồng bà vẫn phải tỏ ra hết sức bình thường. Vì vậy, họ vẫn ăn sáng theo đúng thời gian hàng ngày của họ. Bà Công tước thúc ông chồng liên lạc với London qua điện thoại và cả Washington nữa.

Kế hoạch dự định của bà rời New Orleans vào ngày mai.

Vào giữa buổi sáng, như phần lớn những người khác, bà Công tước rời khách sạn, dắt đàn chó Bedlington đi tập luyện. Bà đã trở về cụm phòng Tổng thống cách đây nửa giờ. Lúc này đã gần mười hai giờ trưa. Vẫn chưa có tin tức gì liên quan đến cái tang vật duy nhất và gay cấn nhất.

Đêm qua, nếu xét về lôgic thì địa vị của ông bà Croydon dường như không ai có thể đụng tới. Nhưng đến hôm nay, lôgic ấy có phần đuối, không được đảm bảo cho lắm.

Ông Công tước đánh bạo lên tiếng:

- Bà cho rằng họ cố tình im lặng để đánh đòn cân não chúng ta chứ gì? - Ông đang đứng bên cửa sổ phòng sinh hoạt, nhìn ra ngoài như thói quen trong mấy ngày qua.

Trái với những hôm trước, giọng ông trong trẻo. Từ hôm qua ông đã kiêng rượu, mặc dù rượu vẫn còn đầy trong phòng. Bà Công tước đáp:

- Nếu đúng tình hình như vậy thì chúng ta phải tính đến khả năng...

Tiếng chuông điện thoại réo vang cắt ngang lời bà.

Cũng giống như mọi cú điện thoại khác gọi đến sáng hôm nay, tiếng chuông làm cho họ bồn chồn. Bà Công tước đứng cạnh điện thoại. Bà vói tay định cầm máy rồi bất ngờ dừng lại. Một linh cảm cho bà biết rằng cú điện thoại này khác thường. Ông Công tước tỏ vẻ thông cảm:

- Để tôi trả lời vậy?

Bà lắc đầu, gạt sự yếu đuối trong chốc lát. Bà nhắc ống nói lên:

- Có chuyện gì đấy?

Ngừng một lát. Bà Công tước xác nhận:

- Vâng, chính tôi đây - Bà che ống nói quay lại báo cho chồng biết - McDermott, thằng cha người của khách sạn đã đến đây tối hôm qua - Bà lại nói vào máy - Vâng, tôi nhớ rồi, ông đã có mặt lúc người ta lỡ bịch buộc tội... - Bà bỗng ngừng lại. Lúc đang lắng nghe mặt bà tái đi, nhắm mắt rồi lại mở ra - Vâng - Bà nói chậm rãi - Vâng, tôi hiểu.

Bà đặt ống nghe vào chỗ cũ, tay run run.

- Tình hình không ổn rồi - ông Công tước nói giọng khẳng định chứ không cần hỏi han gì thêm.

Bà Công tước từ từ gạt đầu:

- Mảnh giấy viết... - Giọng bà lạc đi, không còn nghe rõ. Cái mảnh giấy mà tôi viết họ đã tìm thấy. Giám đốc khách sạn đang giữ.

Ông chồng rời ô cửa sổ đi vào giữa phòng. Ông đứng sững, hai tay buông thõng, chờ cho cái tin kia lắng vào trong đầu. Cuối cùng ông hỏi:

- Thể hiện nay ra sao rồi?

- Hẳn sẽ gọi cảnh sát. Hẳn bảo hẳn quyết định báo trước cho chúng ta biết - Bà đặt tay lên trán vẻ tuyệt vọng - Mảnh giấy viết là sai lầm tệ hại nhất của tôi. Giá như tôi không viết...

- Không - Công tước nói - Nếu không có tờ giấy thì cũng có một chứng cứ khác thôi. Bà không có lỗi gì trong việc này cả. Gây nên lỗi đầu tiên là tôi.

Ông bước đến tủ búp-phê dùng làm quầy rượu, rót một ly Scotch pha xôđa:

- Tôi chỉ uống một ly này thôi, không hơn. Có lẽ cũng còn lâu mới uống lại.

- Ông định làm gì bây giờ?

Ông uống ực một hơi:

- Nói đến phép tắc bây giờ muộn rồi. Nhưng nếu còn được chút nào, tôi sẽ cố - ông đi sang phòng ngủ bên cạnh, sau đó quay ra ngay lập tức, tây cầm chiếc áo mưa nhẹ và chiếc mũ Hamburg.

Ông nói:

- Nếu có thể, tôi sẽ đến sở cảnh sát trước khi họ đến tìm tôi. Tôi tin rằng như vậy là tôi đã tự nộp mình. Có lẽ chẳng còn nhiều thời gian, cho nên tôi phải nói hết những điều tôi cần nói.

Đôi mắt bà Công tước dán vào ông. Lúc này bà thấy phải cố gắng lắm mới nói được nên lời. Trong khi đó, ông Công tước khẳng định, bằng một giọng bình thản:

- Tôi muốn nói để bà rõ, tôi rất biết ơn bà về những việc đã làm cho tôi. Đây là sai lầm của cả hai chúng ta, song tôi vẫn thấy biết ơn bà. Tôi sẽ cố tìm mọi cách để bà không phải liên can đến vụ này. Còn nếu như tôi đã cố gắng hết mức mà bà vẫn phải liên lụy thì tôi sẽ khai rằng tất cả các ý kiến kể từ sau tai nạn kia xảy ra đều là của tôi và tôi đã thuyết phục bà phải làm theo.

Bà Công tước hững hờ gật đầu.

- Còn một việc nữa. Có lẽ tôi cần một gã luật sư bảo vệ. Tôi muốn bà thu xếp cho việc đó, nếu có thể được.

Ông Công tước đội mũ lên đầu, dùng một ngón tay ấn nó xuống. Đối với một người mà toàn bộ cuộc đời và tương lai vừa sụp đổ không đầy vài phút vẫn còn giữ được bình tĩnh như vậy thật hiếm thấy.

- Bà sẽ cần tiền để thuê luật sư - ông nhắc - Có lẽ nhiều đấy. Cần thiết thì phải bắt đầu ngay bằng một món tiền trong mười lăm ngàn đô la mà bà tính mang lên Chicago ấy. Phần còn lại gửi trả ngân hàng đi. Lúc này người ta không chú ý đến việc đó nữa đâu.

Bà Công tước không tỏ vẻ gì đang lắng nghe ông nói.

Ông chùng thoáng vẻ thương hại, phân vân nói:

- Có thể là một thời gian dài nữa... - ông đưa tay về phía bà.

Bà Công tước lạnh lùng ngoảnh mặt.

Hình như ông Công tước muốn nói thêm gì nữa nhưng rồi ông đổi ý định. Ông khẽ nhún vai quay đi, lặng lẽ bước ra khỏi phòng, khép cửa ngoài lại.

Bà Công tước ngồi chờ đợi hồi lâu, nghĩ về tương lai, về khả năng bị lôi ra ánh sáng và sự nhục nhã đang chờ trước mặt. Sau đó, theo thói quen, bà đứng dậy. Bà sẽ phải bàn tính với luật sư. Việc này phải làm ngay, không được chậm trễ: Bà bình tĩnh trở lại, tiếp tục suy nghĩ, kể cả khả năng tự vẫn.

Lúc này, trước hết phải cất số tiền mà ông Công tước vừa nhắc vào một chỗ an toàn hơn. Bà đi vào phòng ngủ.

Lúc đầu bà không tin, sau đó bà tìm kiếm loạn xạ. Rồi bà biết chắc chiếc vali ngoại giao đã không cánh mà bay.

Nguyên nhân chỉ có thể là bị mất trộm. Khi nghĩ đến chuyện đi báo cảnh sát, bà Croydon bỗng bật lên một tràng cười man dại, đau đớn.

Công tước Croydon nghĩ: Nếu mình càng muốn thang máy đi nhanh càng thấy nó chậm. Có lẽ ông đã phải đứng đợi ở đầu cầu thang tầng chín đến mấy phút rồi. Cuối cùng, ông nghe tiếng buồng thang từ trên cao di chuyển xuống. Lúc sau, cửa thang mở ra ở tầng chín.

Công tước ngập ngừng trong khoảnh khắc. Vừa rồi, tưởng chừng như ông đã nghe tiếng bà vợ khóc. Ông định quay lại nhưng rồi thấy phải đi ngay.

Ông Công tước bước vào thang số bốn.

Trong buồng thang đã có mấy người, kể cả một cô gái trẻ rất quyến rũ và người phụ trách trực tầng. Ông ta cũng nhận ra Công tước: Kính chào tôn ông.

Công tước Croydon hững hờ gật đầu. Cửa thang khép lại.

10

Suốt đêm qua và cả sáng hôm nay, Trùm Khóa Milne cứ bồn thần không biết chuyện xảy ra là hư hay thực. Lúc đầu khi mới phát hiện số tiền tình cờ vớ được ở cụm phòng Tổng thống y tưởng như đang mơ. Y đi đi lại lại quanh phòng, cố làm cho mình tỉnh ngủ. Chẳng thấy gì khác cả.

Dường như y vẫn tỉnh táo giữa cơn mơ. Trùm Khóa cứ thức chong chong như vậy với những cảm xúc rối bời cho đến lúc rạng sáng. Sau đó y lăn ra ngủ. Một giấc ngủ sâu, không vương vịu gì. Cho đến giữa buổi sáng y vẫn chưa tỉnh dậy.

Thực ra Trùm Khóa có cái nết như thế sau một đêm hành động có kết quả. Một mặt y bán tính bán nghi vào vận may, mặt khác y phải vạch ra nhiều phương án đề phòng nếu đúng là y gặp may thật.

Chưa bao giờ một khối tiền mặt mười lăm ngàn đô la đến tay Trùm Khóa trong bằng ấy năm hành nghề. Lúc này, có lẽ chỉ còn hai việc phải tính. Một là thời điểm và cách thức rút êm khỏi St.Gregory. Hai là phương án chuyển gọn số tiền mặt ra làm sao.

Đêm qua, y đã đi đến quyết định về cả hai vấn đề.

Khi rời khách sạn y phải hết sức tránh bị người ta để ý. Nghĩa là y phải trả lại phòng một cách bình thường và thanh toán hóa đơn đầy đủ. Nếu làm khác đi, y sẽ đại đột bộc lộ chân tướng bất thường. Và như vậy chỉ tổ giúp người ta lần ra dấu vết y để săn lùng.

Y muốn trả phòng ngay lập tức. Song y phải cố nén chờ. Trả phòng giữa đêm khuya sẽ làm cho nhân viên phải bàn đến chuyện có tính tiền thêm một ngày nữa không. Và việc này chẳng khác gì đốt đèn giữa đêm đen. Thủ quỹ ca đêm sẽ nhớ đến y, có thể miêu tả lại hình dạng y đầy đủ.

Và nếu khách sạn yên ắng, điều này rất có khả năng lúc nửa đêm, thì còn nhiều người khác cũng sẽ nhớ ra mặt y.

Không được! Thời gian trả phòng tốt nhất phải là giữa buổi sáng hoặc muộn hơn, lúc có nhiều khách ra vào khách sạn. Chỉ có cách đó y mới không bị người ta để ý.

Tất nhiên càng nấn ná càng nguy hiểm. Ông bà Công tước Croydon sẽ phát hiện bị mất tiền và báo cảnh sát.

Nghĩa là cảnh sát sẽ mai phục dưới sảnh, soi mói theo dõi từng khách ra về. Thế nhưng, mặt khác chẳng chứng cứ nào có thể buộc Trùm Khóa dính líu vào vụ trộm, thậm chí cả việc liệt y vào đối tượng tình nghi cũng không. Hơn nữa, dường như càng khó có chuyện cảnh sát mở tung hành lý của mọi khách ra về để lục soát.

Tuy vậy, vẫn còn một điều chưa rõ ràng. Tiềm thức nhắc cho Trùm Khóa nhớ rằng việc xuất hiện số tiền mặt lớn như vậy là một hiện tượng không bình thường, thậm chí đáng ngờ. Vậy liệu người ta có báo động không nhỉ? Cũng có thể là không. - Y tiếp tục suy nghĩ và nhận ta cứ đợi có lẽ bớt nguy hiểm hơn.

Vấn đề thứ hai là chuyển số tiền đi khỏi khách sạn.

Trùm Khóa tính đến đường bưu điện. Y sẽ dùng bưu điện khách sạn gửi số tiền theo tên của y ở một khách sạn khác tại một thành phố nào đó mà vài ngày nữa y sẽ đến.

Cách này y đã từng thực hiện có kết quả trước đây. Song y thấy nản ngay vì số tiền lớn quá cỡ. Y phải đưa nó thành nhiều gói để gửi. Và làm thế càng tăng thêm sự chú ý của người khác.

Số tiền nhất thiết phải chuyển khỏi khách sạn. Nhưng bằng cách nào? Rõ ràng không thể để mãi nó trong chiếc cặp ngoại giao. Muốn làm gì thì làm, trước hết phải tiêu hủy chiếc cặp cái đã. Trùm Khóa bắt tay vào việc này rất tỉ mỉ.

Chiếc cặp bằng da đắt tiền và đóng rất chắc. Y kiên trì tháo gỡ nó rời ra thành từng tấm, sau đó dùng dao cạo cắt vụn. Công việc chậm chạp, tẻ ngắt. Chốc chốc y dừng lại vứt những mảnh vụn vào bồn cầu rồi xối nước. Nhưng cũng phải lâu lâu mới dùng bồn cầu một lần để các phòng bên cạnh khỏi chú ý.

Việc làm này kéo dài hơn hai giờ đồng hồ. Cuối cùng chiếc cặp ngoại giao chỉ còn lại hai cái khóa và bản lề kim loại Trùm Khóa bỏ chúng vào túi. Y ra khỏi phòng, đi dọc một lượt khắp hành lang tầng tám.

Gần chỗ thang máy có mấy chiếc bình cát để dập tàn thuốc lá. Y dùng một ngón tay bới cát, dúm hai chiếc khóa và bản lề cặp vào trong, lấp lại. Cuối cùng có thể người ta cũng phát hiện ra chúng. Nhưng phải mất một thời gian lâu. Lúc đó, phải một hai giờ nữa trời mới sáng. Khách sạn rất yên ắng. Trùm Khóa trở lại phòng mình. Y đã đóng gói xong hành trang, trừ một vài thứ vật vãnh còn cần đến trước lúc ra đi. Y sử dụng hai chiếc va li đã mang theo sáng hôm thứ ba. Cuốn kỹ mười lăm nghìn đô la vào mấy chiếc áo sơ mi bẩn, y nhét vào đáy chiếc va li lớn.

Sau đó y đi ngủ và vẫn trong tâm trạng sững sờ nửa tin nửa ngờ.

Y đã để đồng hồ báo thức lúc mười giờ sáng. Song y ngủ quên, không nghe tiếng chuông báo thức hoặc cũng có thể chuông không kêu. Khi y tỉnh giấc, ánh nắng chói chang tràn ngập gian phòng, đã gần mười một giờ rưỡi.

Giấc ngủ đã củng cố cho y một điều. Y tin những chuyện xảy ra đêm qua là có thực, không ảo mộng gì.

Khoảnh khắc tưởng là thất bại nhục nhã bỗng thoát một cái như trong truyện cổ tích Lọ Lem, y đã đạt tới thắng lợi rực rỡ. Càng nghĩ y càng thấy tinh thần phấn chấn.

Y cạo mặt và mặc quần áo rất nhanh. Sau đó y soát lại hành lý, khóa hai chiếc va li. Y quyết định để hai chiếc va li trên phòng, một mình xuống sảnh thanh toán hóa đơn và thăm dò tình hình.

Trước khi đi, y phải thủ tiêu mấy chiếc chìa khóa phòng số 449, 641, 803, 1062 và cụm phòng Tổng thống.

Trong khi cạo mặt, y đã thấy một tấm nắp đậy ổ kiểm tra của thợ đường ống gắn trên tường, sát dưới sàn buồng tắm. Y dùng tuốc vít mở nắp, bỏ mấy chiếc chìa khóa vào trong. Y nghe rõ từng chiếc một rơi tới đáy ở phía xa bên dưới.

Y chỉ giữ lại chìa khóa phòng số 830 để trao lại cho nhân viên khách sạn. Xét về bất cứ phương diện nào, việc ra đi của Byron Meader khỏi khách sạn St.Gregory cũng phải bình thường.

Hoạt động ở sảnh vẫn tấp nập như mọi lần, không có một dấu hiệu gì khác lạ. Trùm Khóa thanh toán hóa đơn và đón nhận nụ cười thân thiện của cô thủ quỹ:

- Phòng của ông hiện nay đã thu xếp gọn chưa ạ?

Y tươi cười đáp:

- Vài phút nữa. Tôi phải trở lên lấy va li nữa là xong.

Y thấy hài lòng, quay trở lên phòng.

Y đứng giữa phòng số 830, cẩn thận nhìn lại một lượt khắp phòng. Y không để lại bất kỳ một thứ gì từ mẫu giấy nhỏ cho đến những vật tầm thường không đáng chú ý như cái vỏ diêm. Nghĩa là không một dấu vết nào sót lại để có thể lần ra tung tích của y. Với chiếc khăn mặt ướt y lau tất cả những mặt phẳng nào tỏ ra có khả năng lưu lại vết tay của mình. Sau đó, hai tay nhấc hai chiếc va li, y rời phòng. Đồng hồ của y lúc đó chỉ mười hai giờ mười phút.

Y nắm chặt chiếc va li lớn. Nghĩ tới lúc đi qua sảnh và bước ra khỏi khách sạn. Trùm Khóa thấy trống ngực đập thành thịch, hai bàn tay nhớp nháp mồ hôi.

Tại đầu cầu thang máy tầng tám, y bấm chuông gọi thang. Y đứng chờ và nghe rõ tiếng thang đi xuống. Nó dừng lại ở tầng trên, rồi chạy tiếp, sau đó cánh cửa thang số bốn mở rộng trước mặt Trùm Khóa.

Đứng ở phía trước buồng thang là Công tước Croydon.

Trong giây lát hoảng sợ. Trùm Khóa đã có ý định quay lui. Song y trấn tĩnh được. Cũng trong khoảnh khắc này, sự minh mẫn đã bảo cho y biết cuộc chạm trán chỉ là tình cờ. Y đảo mắt nhìn quanh để kiểm tra lại. Chỉ có một mình ông Công tước. Thậm chí ông ta chẳng hề chú ý đến Trùm Khóa. Nét mặt cho thấy ông ta đang mải nghĩ những chuyện đầu đầu. Điều khiển thang máy là một lão già. Đứng cạnh lão là ông phụ trách trực tầng của khách sạn mà Trùm Khóa nhận ra ngay vì đã gặp dưới sảnh. Ông ta gật đầu ra hiệu về phía hai chiếc va li:

- Ông để tôi xách giúp?

Trùm Khóa lắc đầu từ chối.

Khi y bước vào thang máy, ông Công tước Croydon và một cô gái xinh đẹp, tóc hung, dẫn ra hai bên nhường chỗ cho y. Cửa thang đóng lại. Bác phụ trách Sye Luin đẩy cần điều khiển "xuống".

Bác vừa gạt xong chiếc cần thì một âm thanh kim loại rít lên khủng khiếp. Buồng thang lao nhanh xuống đất, mất khả năng điều khiển.

Peter xác định rằng chính anh đã trình bày đầy đủ cho ông Warren Trent biết rõ mọi chuyện có liên quan đến vợ chồng Công tước Croydon.

Peter thấy ông chủ khách sạn trong văn phòng ở tầng lửng. Những người khác sau khi họp xong đã ra về cả.

Aloysius Royce đang ở cạnh ông chủ. Anh ta giúp thu thập các giấy tờ riêng của ông, xếp vào những chiếc cặp bìa cứng Warren Trent bảo Peter:

- Tôi tưởng rằng tôi có thể gắn bó với nơi này. Bây giờ tôi chẳng cần đến cái văn phòng này nữa. Nó sẽ là nơi làm việc của anh. Giọng ông già không có vẻ gì thù oán, mặc dù họ mới va chạm với nhau cách đây nửa giờ.

Aloysius Royce tiếp tục lặng lẽ công việc của mình trong khi hai người kia nói chuyện.

Ông Trent chăm chú lắng nghe anh thuật lại những sự việc xảy ra kể từ lúc anh vội vã rời nghĩa trang St.Louis ra về chiều hôm qua, kể cả hai cú điện thoại anh gọi báo cho bà Công tước Croydon và cảnh sát New Orleans cách đây vài phút.

- Nếu như vợ chồng Croydon đã làm đúng như anh kể - Warren Trent tuyên bố - thì tôi không hề thương hại gì họ. Anh đã xử trí đúng - ông lâu lâu nói thêm ý nghĩ của mình - Chỉ ít thì chúng ta cũng tổng cổ được lũ chó khốn kiếp đó.

- Đáng tiếc là Ogylvie đã dính líu tương đối sâu vào vụ này.

Ông già gật đầu:

- Lần này thì hẳn đã đi quá xa. Hẳn phải hứng chịu mọi hậu quả có thể có - ông Trent ngừng lại. Có vẻ như ông đang cân nhắc điều gì. Cuối cùng ông nói: Chắc anh muốn biết lý do tại sao lúc nào tôi cũng gắn bó với Ogylvie như vậy?

- Vâng, đúng thế.

- Hẳn gọi nhà tôi bằng cô. Thật ra tôi không hãnh diện gì chuyện đó và tôi bảo đảm với anh rằng giữa nhà tôi và hẳn không có gì giống nhau cả. Nhưng cách đây đã lâu nhà tôi có yêu cầu tôi bố trí cho hẳn một việc ở đây và tôi đã chấp nhận. Sau đó, có một bận nhà tôi tỏ ra lo lắng là hẳn có thể bị đuổi. Tôi đã hứa với bà ấy rằng tôi đã thuê hẳn làm việc suốt đời. Thực tế, tôi đã không bao giờ muốn sai lời hứa đó.

Warren Trent tự hỏi: - Làm sao giải thích được rằng trong lúc mỗi ràng buộc với người vợ quá cố đã trở thành mong manh, đứt đoạn vậy thì ông còn giữ quan hệ này làm gì?

- Xin lỗi ông - Peter nói - Tôi không biết là...

- Tôi đã có vợ, chứ gì? ông già mỉm cười - Nhiều người ở đây cũng không biết nhà tôi đã từng chuyển đến khách sạn này cùng ở với tôi. Hồi đó chúng tôi còn rất trẻ. Ngay sau đó bà ấy qua đời. Lâu lắm rồi thì phải.

Watren Trent nghĩ: nhắc đến điều này, ông lại liên tưởng đến tình trạng cô đơn mà ông đã chịu đựng bấy nhiêu năm trời, và sắp tới đây ông lại còn cô đơn hơn thế nữa.

Cửa văn phòng ngoài bỗng bật mở, không có tiếng gõ báo trước. Christine loạng choạng bước vào. Cô đã chạy vội, một chiếc giày văng đi đâu mất, đầu tóc cô rối bù. Cô thở hổn hển, mãi mới nói được vài lời:

- Vừa xảy ra... tai nạn khủng khiếp. Ở một thang máy. Tôi đang đứng dưới sảnh... Kinh khủng quá! Có mấy người mắc nạn... Họ đang rên la.

Peter lao ngay ra cửa, gạt cô sang một bên. Aloysius Royce cũng chạy theo anh.

12

Có ba thiết bị lẽ ra có thể cứu được thang số bốn thoát khỏi bị tai họa.

Một là cái máy điều tốc đặt trên buồng thang. Nó được lắp đặt để hoạt động khi tốc độ thang vượt quá giới hạn an toàn cho phép. Trên thang số bốn mặc dù người ta không chú ý tới sự cố hỏng hóc thì bộ phận điều tốc vẫn đang hoạt động.

Thiết bị thứ hai gồm có bốn chiếc kẹp an toàn. Ngay khi bộ phận điều tốc nhả ra thì bốn chiếc kẹp này lẽ ra phải bám chặt lấy các thanh dẫn thang và dừng buồng thang lại. Thế nhưng do bộ phận điều tốc phản ứng chậm và cũng vì máy móc quá cũ kỹ, các chiếc kẹp không chẹn được nữa ở cả hai bên.

Song dù có xảy ra như vậy, thì hoạt động tức thời của bộ phận điều khiển nguy cấp bên trong buồng thang lẽ ra có thể ngăn chặn được tai họa. Đó là một chiếc nút đỏ.

Mục đích của nút là khi bị ấn xuống nó sẽ ngắt điện, làm tê liệt hoạt động của thang. Ở các thang máy hiện đại, nút ngắt khẩn cấp đặt trên cao, dễ thấy. Còn trong thang của St.Gregory và nhiều nơi khác, nút này lại đặt ở dưới thấp.

Sye Luin đã cúi xuống, lúng túng quờ quạng tìm nút và ông ta đã quá chậm mất rồi.

Khi chỉ có một bên kẹp phanh hoạt động còn bên kia thì không, buồng thang chuyển động oằn oại, lắc lư. Khối sắt thép bị giật xé ầm ầm dưới sức nặng và tốc độ của chính nó, cộng thêm với trọng lượng khối người bên trong.

Buồng thang bị vỡ từng mảnh, các tấm kim loại tách rời ra. Ở một phía, sàn thang xệ xuống thấp hơn so với phía bên kia, bởi sàn thang lúc này đã nghiêng theo một góc nhọn làm lộ ra một khoảng trống giữa sàn và vách buồng thang rộng đến hàng thước. Khách đi trong thang la

thét điên cuồng, bầu vú vào nhau và trượt về phía khe hở.

Sye Luin, bác điều khiển thang đã có tuổi đứng gần khe hở nhất nên cũng là người đầu tiên ngã qua khe.

Tiếng hét trong lúc rơi chín tầng bị nghẹt lại khi người bác chạm xuống nền bê tông của tầng hầm bên dưới. Một cặp vợ chồng già ở thành phố Salt Lake rơi tiếp sau, tay vẫn nắm chặt tay. Cũng giống như Sye Luin, họ chết ngay, thân thể nát như lúc chạm tới đất. Công tước Croydon loạng choạng rơi, người đập phải một thanh sắt ở bên cạnh trục máy, bị nó đâm xuyên vào người. Thanh sắt gãy, ông lại rơi tiếp. Ông chết trước khi chạm tới đất.

Không biết làm sao những người khác vẫn còn bám được vào thang. Trong lúc đó hai ổ kẹp hầm an toàn bật ra, buồng rơi buồng thang đã bị vỡ lao thẳng đoạn đường còn lại xuống trục thang. Nửa chừng, một đại biểu còn trẻ dự đại hội nha khoa tuột ra khỏi lỗ hổng, cánh tay ông ta bị đập nát. Sau khi xảy ra tai nạn ông vẫn còn sống được thêm ba ngày mới chết vì chấn thương nội tạng.

Herbie Chandler may mắn hơn. Ông ta ngã bật ra ngoài khi buồng thang rơi gần hết đoạn cuối. Ông ta lộn nhào vào trục thang bên cạnh, chấn thương ở đầu sau này cũng khỏi, nhưng lại bị gãy cột sống đưa đến tình trạng liệt hai chân và từ đó suốt quãng đời còn lại, ông không thể đi lại được nữa.

Một phụ nữ trung niên người New Orlean nằm rớt lại ở sàn thang, xương chày bị vỡ, hàm mặt nát bét.

Khi buồng thang chạm đến đáy, Dodo là người rơi cuối cùng. Một cánh tay và đầu của cô bị đập mạnh vào một thanh dẫn. Cô nằm mê man, gần như chết rồi, máu phun ra từ vết thương đầu rộng hoác.

Có ba người thoát nạn hết sức kỳ lạ, đó là hai vợ chồng một ông đại biểu dự hội nghị Cola Vương miện Vàng và Trùm Khóa Milne.

Bên dưới buồng thang vỡ tan là Billyboy Noble, anh thợ bảo dưỡng mà cách đó mười phút chui vào hố thang, đang nằm sóng soài, hai chân và một phần bụng dưới bị đập nát. Anh vẫn còn tỉnh táo, đang rên la giữa đống máu.

Peter lao xuống cầu thang tầng lửng với một tốc độ chưa từng thấy anh sử dụng bao giờ ở khách sạn.

Khi anh xuống tới sảnh thì một cảnh hỗn loạn đang diễn ra. Tiếng kêu thất thanh vang ra từ các cửa thang máy và cửa mấy phụ nữ đứng quanh đấy. Xen lẫn vào đấy có tiếng quát tháo. Đứng phía trước đám đông đang nhốn nháo là một trợ lý giám đốc mặt trắng bệch và một người trực tầng cố tìm cách bật mở các cánh cửa sắt để vào trục thang số bốn. Thủ quỹ, hầu phòng, nhân viên văn phòng bỏ cả bàn, cả quầy, túa ra sảnh. Khách ở các quán ăn, tiệm rượu cũng dồn cả về đây, bồi bàn, bồi rượu cũng chạy đổ xô theo sau khách. Ở phòng ăn chính, ban nhạc đang chơi vào giờ ăn trưa, ngừng ngay lại, và theo đám người hỗn loạn.

Một dòng người phục vụ trong bếp đổ ra qua cửa bếp.

Hàng loạt câu hỏi tới tấp đổ dồn vào Peter.

Anh cố hết sức hét lớn, át tiếng hỗn loạn:

- Trật tự!

Tiếng ồn ào lắng đi trong giây lát, anh nói thật to:

- Đề nghị mọi người lùi cả lại, chúng tôi sẽ cố giải quyết mọi cách - Anh bắt gặp cái nhìn của một nhân viên hầu phòng - Đã có ai gọi sở cứu hỏa chưa?

- Thưa ông, tôi không rõ. Có lẽ...

Peter cắt lời:

- Anh đi gọi ngay đi! - Anh chỉ thị cho một người khác - Liên hệ với cảnh sát. Báo cho họ biết chúng ta cần ngay xe cứu thương, bác sĩ. Cần có ngay một người giữ trật tự ở đây.

Cả hai nhân viên chạy biến đi.

Một người đàn ông gầy, cao lêu đêu mặc áo vét tông vải tuyết quần vải thô tiến lên phía trước:
- Tôi là một sĩ quan hải quân. Xin ông cứ ra lệnh cho tôi.

Peter nói bằng giọng cảm kích:

- Cần phải dẫn số người đang xúm đông ở giữa sảnh. Ông hãy dùng nhân viên khách sạn làm hàng rào ngăn một lối mở ra đến cửa chính. Dẹp các cửa quay lại.

- Xin tuân lệnh!

Người đàn ông cao ngẩng quay đi và bắt đầu cất tiếng chỉ huy. Mọi người tỏ ra tuân thủ sự lãnh đạo. Lập tức một hàng dài người đã hình thành gồm các bồi, bếp, nhân viên, trực tầng, nhạc công và cả một số khách tự nguyện kéo dài qua suốt sảnh dẫn tới cửa ra đại lộ St.Charles.

Aloysius Royce đã tiếp tay người trợ lý giám đốc và người trực tầng phá cửa thang máy. Anh ta quay lại gọi Peter:

- Không có dụng cụ, không tài nào phá được đâu. Phải tìm chỗ khác để phá thôi.

Một người thợ bảo dưỡng mặc áo lao động chạy ừa vào sảnh. Anh ta gọi Peter:

- Chúng tôi cần thêm lực lượng trợ giúp ở dưới đáy trục. Một cậu bị buồng thang đè gãy người. Chúng tôi không tài nào kếp được anh ta ra và đến gần chỗ mấy người bị nạn khác.

Peter cắt lời:

- Chúng ta cùng xuống ngay dưới đó.

Anh lao vụt về phía cầu thang dẫn xuống hầm, Aloysius Royce theo ngay sát đằng sau.

Một đường hầm lát gạch xám, được chiếu sáng mờ mờ, dẫn tới trục thang. Đến đây, những tiếng kêu rên mà ở bên trên họ đã nghe thấy rõ bây giờ vang lên, nghe ghê rợn hơn. Buồng thang tơi tả ở ngay đằng trước mặt họ, nhưng lối vào đã bị chặn lại vì những mảnh sắt cong queo, méo mó bật ra từ buồng thang cùng với những thiết bị nó đã đập mạnh vào. Gần phía trước, các công nhân bảo dưỡng đang vật lộn với những thanh xà beng. Một số người khác đang đứng phía sau, không giúp được việc gì.

Tiếng gào, tiếng quát, tiếng máy móc rì rầm bên cạnh, hòa lẫn với tiếng rên rĩ đều đều từ bên trong buồng thang.

Peter quát bảo mấy người đứng không:

- Lấy thêm đèn xuống đây! - Có mấy người chạy ngược về cuối đường hầm.

Anh chỉ thị cho người công nhân mặc áo lao động đã lên sảnh:

- Quay lên trên đưa đội lính cứu hỏa xuống đây.

Aloysius Royce đang quỳ bên đồng mảnh vụn thét to:

- Đưa thêm một bác sĩ xuống ngay.

- Phải - Peter nói - Cắt một người nào đó chỉ đường cho ông ta xuống. Cần phải ra một lời kêu gọi. Hiện nay đang có một số bác sĩ trợ ở khách sạn.

Người kia gật đầu rồi chạy trở lại con đường họ đã đi qua.

Thêm nhiều người nữa tới chỗ hành lang và bắt đầu làm nghẽn chỗ ấy. Kỹ sư trưởng Doc Vickery lách người đi vào.

- Lạy Chúa! - ông ta đứng trân trân nhìn quang cảnh trước mắt - Lạy Chúa! Tôi đã bảo họ rồi mà. Tôi đã cảnh cáo họ là nếu không chi tiền vào đây thì tai nạn như thế này... - ông ta nắm lấy tay Peter - Anh bạn trẻ, anh nghe tôi nói rồi đấy chứ? Tôi nói biết bao nhiêu lần rồi đấy chứ? Tôi nói biết bao nhiêu lần rồi...

- Ông kỹ sư -trưởng ạ, chuyện đó để sau - Peter gỡ tay ông ra -Bây giờ ông có cách nào đưa được những người đó ra không?

Ông ta lắc đầu, vô vọng: - Cần phải có những dụng cụ lớn như kích, cưa cắt sắt.

Anh thấy là ông kỹ sư không cần vào công việc này, anh chỉ thị:

- Ông cho kiểm tra mấy chiếc thang kia ngay. Nếu cần thì cho ngừng hoạt động. Đừng để lặp lại tình trạng như thế này. - Người kỹ sư già gật đầu, im lặng. Ông ta cúi đầu buồn bã bỏ đi.

Peter nắm vai một người kỹ sư đứng máy, tóc muối tiêu mà anh vừa nhận ra:

- Hãy dẫn người ở khu vực này ra. Ai không có nhiệm vụ, ra khỏi đây ngay.

Ông kỹ sư gật đầu. Sau khi ông ra lệnh cho mọi người quay lui, đường hầm quang hần.

Peter quay trở lại chỗ trục của thang máy. Aloysius vừa quỳ vừa bò đã luồn được vào dưới một phần cái xác guồng thang và nâng được hai vai của anh thợ bị thương đang rên la dậy. Trong ánh đèn mờ anh biết rõ khối mảnh vỡ còn đè lên đùi và phần bụng dưới của anh ta.

- Billyboy - Royce động viên - Cậu sẽ qua khỏi thôi. Tôi hứa với cậu là sẽ cứu cậu ra thoát bây giờ.

Chỉ có tiếng rên rỉ đau đớn đáp lại.

Peter cầm lấy tay người bị nạn:

- Anh ấy nói đúng đấy. Chúng tôi đã ở đây rồi! - Cứu thương cũng sắp tới bây giờ.

Xa xa phía trên anh đã nghe thấy tiếng còi rền rĩ.

14

Người nhân viên xếp phòng đã gọi được điện thoại tới Sở Cứu hỏa thành phố. Anh ta chưa kịp nói hết thì những tiếng bíp bíp - tiếng báo động chính - đã vang lên ở mọi phòng cứu hỏa. Tiếp sau đó là giọng nói bình tĩnh của một người điều vận vang lên trong máy truyền thanh.

- Trạm không không không tám báo động có sự cố tại khách sạn St.Gregory, góc đường Carondelet và Canal.

Lập tức bốn trạm cứu hỏa đáp lại. Ở ba điểm, những người lính không thuộc phiên trực đang

ngồi ăn trưa. Còn ở điểm trung tâm, bữa trưa sắp sửa chuẩn bị xong. Một người lính được phân công làm cấp dưỡng thở dài, tắt bếp ga phóng chạy ra xe cứu hỏa cùng với những người khác.

Cứ nhè vào cái giờ chó chết này mà báo động đi cứu mấy thằng cha giàu sụ ở giữa thành phố. Quần áo và giày bảo hộ đã có sẵn trên xe. Họ trút bỏ giày lại trèo lên xe trong khi các thiết bị đang kêu lên.

Không đầy một phút giữa hai tín hiệu báo động năm chiếc xe với đầy đủ phương tiện, hai thang và câu liêm, một chỉ huy kỹ thuật, nhiều đơn vị cấp cứu, tải thương, một phó chỉ huy và hai phụ trách khu vực đã lên đường tới St.Gregory, lái xe của họ chạy len lách giữa đường phố đông đúc buổi trưa.

Sách chỉ dẫn đã nêu rằng báo động cứu khách sạn được xếp vào loại quan trọng.

Ở các điểm cứu hỏa khác, đến khi phát tín hiệu lần thứ hai đã có mười sáu xe máy và hai thang có móc câu liêm sẵn sàng.

Phòng khiếu nại cảnh sát trong cơ quan Tòa án hình sự đã nhận được báo động qua hai nguồn: một từ Sở cứu hỏa và một trực tiếp từ khách sạn.

Ngồi dưới tấm biển ghi chú: *Cần phải kiên nhẫn khi nhận điện thoại*, hai cô nhân viên liên lạc ghi lại tin báo trên những phiếu trắng, và một lát sau họ trao hai tấm phiếu đó cho người phụ trách máy truyền tin. Tin phát đi như sau: Chuẩn bị xe cứu thương - Cảnh sát và Bệnh viện từ thiện - tới khách sạn St.Gregory.

15

Cách dưới sảnh của St.Gregory ba tầng lầu, trong đường hầm dẫn tới trục thang máy, tiếng ồn ào, tiếng quát ra lệnh vội vã, tiếng rên la gào thét vẫn tiếp tục. Lúc ấy có thêm tiếng bước chân khẩn trương mạnh mẽ. Một người vận bộ com lê vải sọc bước vào. Anh ta còn trẻ, tay xách túi cứu thương.

- Bác sĩ! - Peter gọi khẩn thiết - ông lại đây này!

Anh ta khom mình bò tới chỗ Peter và Aloysius Royce.

Phía sau lưng họ, những dây đèn mới buộc vội vã đã chiếu sáng. Billyboy Noble lại rên rĩ. Anh quay mặt về phía bác sĩ, đôi mắt đầy vẻ đau đớn, tỏ ý cầu khẩn:

- Ôi trời ơi! Tiêm cho tôi thứ thuốc gì...

Người bác sĩ gật đầu, tay quờ quạng lục tìm trong túi thuốc. Anh ta lấy ra một ống tiêm. Peter kéo tay áo Billyboy lên, để lộ cánh tay anh ra. Người bác sĩ lấy gạc lau nhanh rồi ấn mạnh kim tiêm vào. Vài giây sau morphin đã thấm. Đầu Billyboy ngã ra. Đôi mắt anh nhắm nghiền.

Người bác sĩ đưa ống nghe lên ngực Billyboy:

- Ở đây tôi không mang theo nhiều thuốc. Tôi mới đi phố về. Các anh có thể đưa nhanh anh ta ra ngoài được không?

- Có thêm cứu hộ đến bây giờ, chúng tôi đưa ngay ra thôi.

Lại có thêm những tiếng chân người chạy vào. Lần này là tiếng chân nặng nề của nhiều người. Lính cứu hỏa đội mũ bảo vệ đầy đủ tràn ủa vào. Họ mang theo đèn xách tay cực sáng, các thiết bị nặng như rìu, kích, cưa sắt, đèn bẫy.

Không nói năng nhiều. Thỉnh thoảng chỉ có vài tiếng ngắn ngủi, giật cục, vài ba câu lệnh gay gắt.*Lại đây! Đưa kích xuống dưới chỗ này! Chuyển dịch cái khối sắt nặng này đi chỗ khác!*

Ở phía bên trên có tiếng rìu bổ chan chát. Tiếng sắt bị đập vụn. Luồng ánh sáng lọt xuống dưới khi các cửa trục ở trên mặt sảnh mở ra được. Có tiếng hét:

- Thang đâu? Đưa xuống đây cho chúng tôi! - Một chiếc thang kéo dài kéo xuống.

Người bác sĩ nói như ra lệnh:

- Tôi cần phải đưa người này ra.

Hai lính cứu hỏa loay hoay tìm vị trí đặt chiếc kích.

Căng được kích thì sẽ nhắc được khối nặng đang đè trên người Billyboy. Họ vừa dò dẫm vừa chửi thề, loay hoay tìm chỗ trống mà chưa ổn. Chiếc kích rộng hơn đến vài ba inch. - Tìm cho chúng tôi một chiếc kích nhỏ hơn. Lấy kích nhỏ hơn thay chiếc lớn này! - Yêu cầu đó được nhắc lại trong máy bộ đàm - Mang chiếc kích nhỏ ở xe tải dụng cụ cứu người xuống đây!

Giọng của bác sĩ lại khẩn thiết:

- Tôi cần phải đưa người này ra ngay !

Peter nói:

- Kia có một thanh sắt chặn! Cái thanh cao ấy nếu đưa đi chỗ khác, sẽ nhắc theo thanh thấp đủ chỗ trống để đặt được kích vào đấy.

Một người cứu hỏa cảnh cáo:

- Trên đầu chúng ta lúc này là hai mươi tấn. Di chuyển cái gì dưới này, toàn bộ khối đó có thể ập xuống đây. Cho nên khi bắt tay vào, ta cứ phải làm thật từ từ, thận trọng.

- Nào, thử xem sao! - Aloysius Royce nói.

Royce và Peter, vai sát vai, tay ghì chặt tay, lưng đặt dưới thanh sắt trên cao. Nâng lên nào! Không được. Cố lên nào! Vẫn không nhúc nhích. Lồng ngực như vỡ tung, máu trào ra, các giác quan chói vói. Thanh sắt chỉ hơi nhúc nhích chút ít. Cố thêm nữa nào! Chẳng lẽ lại không được sao? Đầu óc đã hoa lên. Cảnh vật đã mờ đi. Chỉ còn lại một đám sương mù đỏ. Gắng sức nào! Chuyển nào! Bỗng có tiếng kêu to:

- Đặt được kích rồi!

Sự căng thẳng kết thúc, trùng xuống. Kích đã quay và nhắc được xác buồng thang lên.

- Ta đưa anh ấy ra được rồi.

Giọng bác sĩ trầm hẳn xuống:

- Thôi cứ làm từ từ. Anh ấy chết rồi.

Những người chết và bị thương được thang đưa lên lần lượt từng người một. Lúc này sảnh trở thành một trạm điều phối, cấp cứu cho những người còn sống, đồng thời cũng là nơi công bố người nào đã chết. Đồ đạc đã được dọn quang. Cánh tải thương để đầy khu vực giữa. Đằng sau hàng rào người, đám đông đang im lặng, áp sát. Có nhiều tiếng phụ nữ kêu khóc, vài ba người đàn ông quay mặt đi.

Bên ngoài, một dãy xe cứu thương đang đợi. Đại lộ St.Charles và Carondelet, giữa các phố Canal và Gravier giao thông bế tắc. Có nhiều đám đông tập hợp sau hàng cảnh sát chặn ở hai đầu. Chỉ có các xe tải thương là được đi qua. Đầu tiên là xe đưa Herbie Chandler, sau đến xe đưa ông bác sĩ nha khoa đang hấp hối, một lát sau là xe chở người phụ nữ New Orleans bị thương ở chân và ở cằm. Các xe tải thương khác đi chậm hơn về phía nhà đại thể của thành phố. Bên trong khách sạn, một đại úy cảnh sát đang thẩm vấn các nhân chứng và tìm hiểu tên tuổi các nạn nhân.

Trong số những người bị thương thì Dodo được chuyển đi cuối cùng. Một bác sĩ xuống tận dưới hầm băng chặt vết thương đầu vỡ toác cho cô. Cánh tay cô cũng được bó bột.

Trùm Khóa Milne không quan tâm đến việc người ta hỏi han chăm sóc y, ngồi bên cạnh đỡ Dodo, sau đó lại hướng dẫn cho những người cứu nạn tới chỗ cô đang nằm vật.

Trùm Khóa là người lên sau cùng. Đi trước y là ông đại biểu hội nghị Cola Vương miện Vàng và vợ ông ta. Một người lính cứu hỏa đã chuyển va li của Dodo và Trùm Khóa từ giữa đồng sắt vụn lên trên sảnh. Một người cảnh sát mặc sắc phục đã tiếp nhận và đang trông giữ đồng vali. Peter McDermott cũng đã trở lên sảnh lúc Dodo được chuyển lên. Cô ta nằm bất động, người trắng bệch, bê vết máu, vòng băng trên đầu dẫm máu. Khi cô ta được đặt lên cáng có hai bác sĩ đến khám vết thương chớp nhoáng. Một người còn trẻ là bác sĩ thực tập, người kia lớn tuổi hơn.

Người bác sĩ trẻ lắc đầu.

Có sự rối loạn sau hàng rào người. Một ông mặc áo sơ mi trắng, giọng kích động đang hét toáng lên:

- Để cho tôi vào!

Peter ngoảnh lại, sau đó ra hiệu cho người sĩ quan hải quân. Hàng rào dẫn ra cho Curtis O'Keef lao nhanh qua.

Mặt không còn thần sắc, ông bước đi bên cạnh chiếc cang. Khi Peter quay nhìn lần nữa thì ông đã ra đến ngoài phố và xin được đi theo xe tải thương. Người bác sĩ nội trú gật đầu. Cửa xe đóng sầm. Tiếng còi rú lên và xe chạy biến mất.

16

Trùm Khóa vẫn còn bàng hoàng, không tin được là mình đã thoát nạn, y trèo lên thang trong trục thang. Một lính cứu hỏa đi theo sau. Nhiều bàn tay chìa xuống giúp y trèo lên thang. Rồi lại những cánh tay dìu y đi vào sảnh.

Trùm Khóa nhận thấy y có thể đi đứng bình thường, không cần ai giúp cả. Cảm giác của y cũng đã trở lại bình thường. Một lần nữa, y thấy phải cảnh giác. Quanh y đầy cảnh sát. Y thấy ón bọn họ.

Hai chiếc vali đâu rồi? Nếu chiếc to bị bật tung thì hết đường... Thế nhưng chưa làm sao cả. Hai chiếc vali của y vẫn nằm cạnh những chiếc khác. Y tiến lại chỗ đó.

Một tiếng nói từ phía sau y:

- Thưa ông, ngoài kia có xe cứu thương đang đợi - Trùm Khóa quay lại, thấy một anh cảnh sát trẻ.

- Tôi không cần...

- Ai cũng phải đến kiểm tra. Để bảo vệ cho ông thôi mà.

Trùm Khóa phản đối:

- Tôi phải lấy những vali của tôi đã.

- Ông sẽ lấy sau. Người ta sẽ bảo quản chúng cho ông.

- Không, tôi phải lấy ngay bây giờ.

Một giọng khác cắt ngang:

- Lay Chúa! Nếu ông ta muốn lấy vali thì cứ để cho ông ta lấy. Ai đã thoát rồi đều có quyền...

Anh cảnh sát trẻ xách hai chiếc va li và đưa Trùm Khóa ra cửa Đại lộ St.Charles:

- Ông đợi ở đây, tôi đi gọi xe cứu thương - Anh ta đặt vali xuống.

Khi người cảnh sát quay đi, Trùm Khóa xách vội vali lẫn vào đám đông. Không ai để ý lúc y chuồn khỏi đó. Y tiếp tục bước thong thả tới bãi đỗ xe ngoài trời mà y đã gửi ô tô hôm qua sau khi vớ bẫm ở ngôi nhà tại khu Lakeview. Y cảm thấy yên ổn, vững tin. Bây giờ sẽ không có chuyện gì xảy ra với y nữa.

Bãi xe rất đông nhưng Trùm Khóa nhận ngay ra chiếc xe Ford của y nhờ tấm biển của bang Michigan sơn xanh trên nền trắng. Y chợt nhớ hôm thứ hai y đã bán khoản cho rằng những tấm biển này có thể gây sự chú ý. Rõ ràng là y đã lo lắng không đâu.

Chiếc xe vẫn đỗ nguyên chỗ cũ. Theo lệ thường, máy nổ ngay khi y vừa mới chạm tay vào nút khởi động.

Từ trung tâm, Trùm Khóa lái xe thận trọng trở ra motel ở trên quốc lộ Chef Menteur. Ở đây y đã giấu số của cái lấy trộm được hôm trước. Giá trị của những món đó thật là nhỏ bé so với khối tiền mười lăm ngàn đô la, tuy nhiên vẫn có cái giá của nó.

Khi về đến motel, y lúi chiếc Ford của y vào sát phòng đã thuê và mang hai chiếc vali lấy được từ St.Gregory vào ngay trong phòng. Y kéo tấm rèm che trước khi mở chiếc vali to kiểm tra xem số tiền có còn trong đó không. Vẫn nguyên vẹn.

Hôm trước y đã chất đầy các thứ đồ dùng cá nhân trong phòng, bây giờ phải xếp lại mấy chiếc vali để lấy chỗ cho món mới. Cuối cùng, y thấy còn để ở ngoài hai chiếc áo lông, một chiếc bát và chiếc khay bằng bạc lấy trộm được tại nhà ở khu Lakeview. Vẫn chưa đủ chỗ chứa, phải dỡ ra xếp lại.

Trùm Khóa thấy cần phải làm cho xong. Nhưng vài phút vừa qua, y mệt bã người, có lẽ đó là hậu quả của những sự kiện căng thẳng xảy ra hôm nay. Tuy nhiên, thời gian đã trôi qua, điều quan trọng bây giờ là y phải chuồn khỏi New Orleans, càng nhanh càng tốt. Y cho rằng cứ để hai chiếc áo và mấy thứ đồ bằng bạc ở thùng xe, không cần bỏ vào va li, cũng chẳng nguy hiểm gì.

Sau khi kiểm tra không thấy bị ai để ý, y xếp các vali vào xe, đặt hai chiếc áo và chiếc khay bạc bên cạnh.

Y trả lại phòng cho motel, thanh toán sòng phẳng hóa đơn. Khi lái xe đi, y cảm thấy đã có

phần nào bớt mệt mỏi.

Đích sắp tới của y là thành phố Detroit. Y vạch một chương trình chạy xe thành nhiều chặng và dừng lại ở nơi nào thấy thích. Trên đường đi y sẽ suy nghĩ nghiêm chỉnh về tương lai của mình. Đã nhiều năm nay Trùm Khóa tự hứa với bản thân rằng đến khi nào đã kiếm được một số tiền tương đối khá, y sẽ dùng nó để mua một xưởng nhỏ sửa chữa xe hơi. Tại đó y sẽ cắt đứt đoạn đường tội lỗi, an cư lạc nghiệp, làm ăn lương thiện cho đến lúc mãn đời. Y có tay nghề khá. Chiếc xe Ford dưới tay y là một bằng chứng và mười lăm ngàn đô la cho bước khởi đầu cũng là một vốn liếng khá. Vấn đề là đã đến lúc đó chưa?

Trùm Khóa tiếp tục đấu tranh tư tưởng khi lái xe qua vùng Bắc New Orleans, hướng về xa lộ Pontchartrain là con đường đưa y tới tự do.

Có nhiều lý lẽ khiến y thiên về khuynh hướng định cư một chỗ. Y đâu còn trẻ trung gì nữa cho cam. Những pha liều lĩnh căng thẳng đã làm cho y mệt mỏi lắm rồi. Lần này tại New Orleans, y sợ hú vía.

Thế nhưng những sự kiện xảy ra trong ba mươi sáu giờ vừa qua lại củng cố hy vọng cho y, khiến y càng phấn chấn. Vụ lén vào nhà ăn trộm, tiếp đó có được món bầm tình cờ như Aladin, cuối cùng thoát chết trong tai nạn thang máy cách đây một giờ, tất cả các sự kiện đó đối với y như những dấu hiệu của một khả năng không bị thất bại.

Phải chăng tất cả là điềm báo rằng y hãy tiếp tục hành động?

Trùm Khóa suy tính: Có lẽ y cứ tiếp tục con đường đang đi một thời gian nữa. Cái chuyện ga ra kia hãy xếp lại sau cũng được. Còn khối thời gian.

Y đã đi từ quốc lộ Chef Menteur vào đại lộ Gentilly, vòng quanh công viên thành phố, qua mấy hồ nước mặn có hàng sồi già trải dài. Bây giờ y đang đi trên Đại lộ Công viên thành phố, đến gần đường Metari. Đây là nơi tập trung hàng loạt nghĩa trang của New Orleans, các mộ chí kín ngập cả một vùng mênh mông như biển. Ở phía trên cao là xa lộ cao tốc Pontchartrain. Trùm Khóa lúc này đã trông thấy xa lộ, nó như một thành lũy chắn ngang trời.

Chỉ ít phút nữa là y đã chạy xe trên đó.

Khi đến gần đoạn cuối phố Canal và đại lộ Công viên thành phố, điểm cuối cùng trước khi tới đường dốc dẫn vào xa lộ, Trùm Khóa để ý thấy đèn hiệu tự động bị hỏng. Một cảnh sát đang đứng giữa đường phía phối Canal để điều khiển giao thông.

Chỉ còn vài thước nữa tới chỗ đường giao nhau thì Trùm Khóa cảm thấy một chiếc lốp xe của y bị xì hơi.

Anh cảnh sát giao thông thành phố New Orleans Nicholas Clensy đã có lần bị ông trung sĩ rửa ròi thậm tệ là thẳng cóm ngổ nhất, không còn thẳng nào ngổ hơn.

Lời kết tội này quả không ngoa. Mặc dù đã từng làm việc lâu năm trong ngành, Clensy chưa

một lần nào được thăng trật, thậm chí cũng chẳng bao giờ được người ta nhắc đến việc cho lên lương. Thành tích của anh ta chẳng vẻ vang gì. Anh ta hầu như chưa tóm được một vụ nào ra trò mà có chộp được cũng chỉ là những vụ lật vặt. Nếu như Clensy có rượt đuổi theo xe nào thì kẻ lái xe có thể yên chí là sẽ chạy thoát. Có lần, trong cuộc hỗn chiến, một sĩ quan cảnh sát túm được một kẻ tình nghi và giao cho anh ta còng khóa tay hắn lại. Đến khi tên tội phạm xa chạy cao bay rồi, Clensy vẫn còn đang loay hoay vùng vẫy tìm cách gỡ hai tay mình bị khóa chẳng vào thắt lưng. Một lần khác có một tên cướp nhà băng, sau khi bị truy lùng ráo riết đã chịu bó giáp quy hàng Clensy ngay trên đường phố. Tên cướp trao cho Clensy khẩu súng của hắn thì Clensy lại làm rớt xuống đất. Súng nổ đoàng một phát khiến cho tên cướp giật mình hoảng hốt, vội thay đổi ý kiến và chuồn mất. Phải mất thêm một năm với sáu vụ trấn lột nữa hắn mới bị bắt lại.

Trong bằng ấy năm trời, Clensy sở dĩ không bị đuổi việc chỉ vì bản chất anh ta rất tốt không ai chê trách vào đâu được lại thêm vẻ mặt tồi tui của một anh chàng cục mịch, ý thức được nhược điểm của mình.

Đôi khi trong những lúc chỉ có một mình, Clensy ước ao có thể lập được một công trạng gì, chỉ cần một lần sao cho thật xứng đáng, nếu không xóa hẳn được thành kiến thì ít nhất cũng bớt điều tai tiếng. Cho đến nay anh vẫn chưa làm nên trò trống gì.

Có một công việc thuộc trách nhiệm cảnh sát mà Clensy không thấy chán, đó là việc hướng dẫn giao thông.

Anh rất thích công việc này. Giá như anh có thể đảo ngược được lịch sử, ngăn không cho người ta phát minh ra đèn hiệu giao thông tự động thì anh sẽ vui mừng làm ngay.

Cách đây mười phút, thấy đèn báo ở phố Canal và đại lộ Công viên thành phố không hoạt động, anh đã dùng máy bộ đàm báo tin về trạm rồi đỗ xe mô tô lại và quản lý luôn đoạn đường này. Anh tin rằng cũng phải mất một thời gian nữa đội sửa chữa đèn đường mới đến đây.

Clensy đứng ở bên kia đường, trông thấy chiếc xe Ford màu ghi chậm dần rồi dừng lại. Anh cũng từ từ tiến sang.

Trùm Khóa vẫn ngồi không nhúc nhích cho đến khi xe dừng hẳn.

Clensy quan sát thấy bánh xe sau đã hết hơi.

- Thùng lốp phải không?

Trùm Khóa gật đầu. Giá như Clensy tinh mắt thì anh sẽ nhận thấy những khớp ngón tay đặt trên vô lăng kia trắng bệch. Trùm Khóa cay đắng tự trách mình khi nhớ ra rằng trong lúc vạch kế hoạch rất tỉ mỉ thì y lại bỏ qua một chi tiết hết sức đơn giản: chiếc lốp xơ cua và cái kích lại để trong thùng sau xe. Muốn lấy chúng, y phải mở nắp thùng lật tung đồng áo lông, chiếc khay, cái bát bằng bạc, và cả mấy chiếc vali nữa.

Y ngồi đợi, mồ hôi toát ra như tắm. Viên cảnh sát không tỏ dấu hiệu gì sẽ đi khỏi đây:

- Ông phải thay lốp chứ?

Trùm Khóa lại gật đầu. Y tính toán có thể làm việc này rất nhanh. Nhiều nhất là ba phút thôi. Kích lên, dùng mỏ lết tháo các êcu ra. Tháo bánh cũ! Tra bánh mới vào. Xiết lại. Ném chiếc bánh xe xẹp, chiếc kích và mỏ lết vào chỗ ngồi đằng sau! Đóng thùng xe lại! Thế là có thể phóng xe trên xa lộ. Chỉ mong sao thẳng cớm mau mau cuốn xéo đi cho rồi.

Phía sau chiếc xe Ford, nhiều xe khác đang đi chậm dần, một số đã phải dừng lại để chuyển vào làn đường giữa. Một chiếc xe chuyển làn quá sớm. Phía sau y tiếng bánh xe rít lên, rồi một tiếng còi phản đối. Viên cảnh sát nắm tay vào cửa xe, nhô người về phía Trùm Khóa.

- Chỗ này xe cộ nhiều đấy.

Trùm Khóa nuốt nước bọt:

- Vâng.

Gã cảnh sát đứng thẳng người, lấy tay mở cửa xe:

- Phải giải quyết cho xe đi mau lên.

Trùm Khóa rút chùm chìa khỏi công tắc. Y từ từ bước xuống đường, cổ gượng cười:

- Vâng, thưa ông sĩ quan. Tôi sẽ giải quyết xong ngay bây giờ.

Trùm Khóa nín thở chờ gã cảnh sát quay lại theo dõi hoạt động ở trên đường.

Clensy cúi mở:

- Tôi sẽ giúp ông một tay.

Trùm Khóa đã chợt nảy ra ý nghĩ bỏ xe đấy mà chạy.

Rồi y dẹp nó chuyện đó lại vì làm thế cũng vô vọng. Y miễn cưỡng tra chìa khóa mở thùng xe.

Không đầy một phút sau, y đã đặt kích vào vị trí, tháo xong ê cu của bánh xe, và đang nâng cái đỡ phía ngoài.

Mấy chiếc vali, áo lông và bát, khay bạc đang chất ở một phía trong thùng xe. Đang làm, y thấy gã cảnh sát cứ ngấm ngấm đứng chờ. Thật là lạ, cho đến phút này gã ta vẫn chưa lên tiếng.

Một điều mà Trùm Khóa không biết được là muốn cho chìa khóa của Clensy vận động cũng phải mất một thời gian.

Clensy cúi xuống chỉ vào chiếc áo lông.

- Những cửa này mặc bây giờ thì hơi nóng - Nhiệt độ trong bóng râm tại thành phố này trong mười ngày gần đây vẫn quanh quẩn chín mươi lăm độ ([39]).

- Bà xã nhà tôi... thỉnh thoảng vẫn thấy lạnh.

Ê cu đã tháo hết rồi, chiếc lốp cũ đã rời ra. Trùm Khóa bằng một động tác mở bật cửa sau của xe và ném chiếc bánh xe đó vào trong.

- Bà xã không đi với ông?

- À tôi...tôi sắp đi đón đây mà.

Hai tay Trùm Khóa cử động rồi rít để tháo chiếc bánh xơ cua ra. Ổ giữ cứng quá. Y đã gãy cả một móng tay, trầy cả da tay mới tháo được chiếc bánh. Mặc cho đau đớn, y nhắc bổng chiếc bánh xơ cua ra khỏi thùng xe.

- Những cửa này trông kỳ quá đấy!

Trùm Khóa sững cả người. Y không dám cử động nữa.

Trực giác cho y thấy đã đến lúc tận số.

Định mệnh đã tạo cho y một cơ hội, rồi chính y lại vứt bỏ nó đi. Dù cái ý định của y mới chỉ nằm trong óc thôi, thì cũng chẳng khác gì. Định mệnh rất nhân từ với y, thế mà y lại bài xích. Và định mệnh đã nổi giận, quay lưng lại với y.

Y hoảng hốt nhớ mới cách đây mấy phút y đã sẵn sàng quên đi cái giá ghê rợn phải trả cho một dự định, đó là những năm tháng tù đầy kéo dài mà lần này là suốt đời.

Có lẽ tự do mới là cái quý giá hơn bất cứ điều gì. Xa lộ ngay sát đây rồi thế mà cứ như cách xa nửa vòng trái đất.

Cuối cùng Trùm Khóa hiểu ra rằng những điềm báo trong một ngày rươi vừa qua là có ý nghĩa thật sự. Chúng đã tạo cho y một cơ hội giải thoát, tìm đến một cuộc đời mới lương thiện, chạy trốn khỏi quá khứ, tiếc rằng y đã không hiểu được như vậy. Ngược lại, y còn hiểu sai những điềm báo này. Y vẫn cứ trâng tráo, kiêu căng cho rằng sự nhân từ của Định mệnh lại là khả năng không bị thất bại của y. Y đã quyết định theo ý mình và đây là kết quả. Bây giờ thì muộn quá rồi.

Đúng không nhỉ? Muộn quá rồi, không còn hy vọng thoát được! Trùm Khóa nhắm mắt lại.

Y cầu nguyện, và với một quyết tâm sắt đá là nếu có được cơ hội nữa, y sẽ giữ lời nguyện đến cùng. Y nguyện rằng nếu cơ hội duy nhất này cho y thoát được thì suốt cuộc đời y sẽ không làm thêm bất kỳ một việc bất lương nào khác.

Trùm Khóa mở mắt ra. Viên cảnh sát đang tiến đến phía chiếc ô tô vừa đỗ lại để hỏi đường.

Bằng những động tác nhanh nhẹn mà chính bản thân y cũng không tin được, Trùm Khóa lắp chiếc bánh xe mới vào, xiết các ê cu lại, tháo chiếc kích ra, ném nó vào thùng xe. Cho đến lúc này, với bản năng của một thợ máy cẩn thận, Trùm Khóa xiết thêm một lượt các ê cu, khi bánh xe đã nằm trên mặt đường. Y xếp thùng xe đâu vào đấy thì viên cảnh sát quay trở lại.

Clensy gật đầu hài lòng, quên khuấy mất ý nghĩ lúc trước:

- Xong rồi phải không?

Trùm Khóa đóng nắp thùng xe lại. Và lần đầu tiên viên cảnh sát giao thông Clensy trông thấy tấm biển đăng ký của bang Michigan.

Michigan. Xanh trên nền trắng. Từ trong sâu thẳm của ký ức, Clensy mang máng nhớ lại: Không biết hôm nay, hôm qua hay hôm kia gì đó?... Trong lúc đi tuần tra, viên chỉ huy trung đội của anh đã đọc to bản tin mới nhất. Có cái tin gì nhắc đến xanh và trắng.

Clensy nhớ mãi mà không ra. Có quá nhiều thông báo lắm rồi về những bọn phải truy nã, người bị mất tích, ô tô ăn cắp rồi các vụ cướp bóc, trấn lột. Hàng ngày bọn lính trẻ hăng hái, đầu óc minh mẫn vẫn ghi vội vào sổ tay, cố ghi nhớ mọi thông tin. Clensy cũng đã nhiều lần cố gắng làm như vậy. Nhưng không ổn, giọng người trung úy thì nhanh mà chữ viết của Clensy lại chậm, ghi không xuể.

Xanh và trắng. Tiếc là anh không nhớ được.

Clensy chỉ vào biển số.

- Michigan hả?

Trùm Khóa gật đầu. Y nín lặng, chờ đợi. Tưởng chừng như con người không còn đủ sức chịu đựng lâu hơn nữa.

- À xứ sở của hồ ao! - Clensy nhìn tấm biển liên hệ sang chuyện truyền thống - Nghe nói trên đó nhiều cá nóc lắm thì phải?

- Phải... nhiều lắm.

- Mình cũng muốn có ngày lên đó. Mình là dân câu cá mà.

Từ phía sau có tiếng còi xe hơi hối thúc. Clensy còn giữ cánh cửa đang mở, chợt nhớ ra mình là cảnh sát đang làm nhiệm vụ:

- Thôi mau giải phóng cho làn đường này đi - Xanh và trắng. Ý nghĩ đó vẫn cứ luẩn quẩn ám ảnh anh.

Xe nổ máy. Trùm Khóa lại tiến lên, Clensy ngắm nhìn theo. Với một sự chính xác, không quá

nhanh cũng không quá chậm, Trùm Khóa quyết tâm đưa chiếc xe lên đường dốc để vào xa lộ.

Xanh và trắng. Clensy lắc đầu và quay lại với công việc điều khiển giao thông. Người ta có mệnh danh cho anh là "thằng cóm ngũ nhất, không còn thằng nào hơn" kẻ cũng không ngoa.

17

Từ Đại lộ Tulane, chiếc xe tải thương của cảnh sát sơn hai màu xanh da trời và trắng, với ánh đèn xanh lấp loáng dễ thấy đã chạy thẳng vào cổng cấp cứu Bệnh viện từ thiện. Xe dừng lại, cửa mở nhanh. Chiếc cáng chở Dodo được đưa ra, đặt lên xe đẩy, dẫn vào một cửa có tấm biển BỆNH NHÂN NGOẠI TRÚ NGƯỜI DA TRẮNG.

Curtis O'Keef theo sát ngay bên cạnh, gần như phải chạy mới kịp.

Một nhân viên đi trước hô to:

- Tránh ra! Cấp cứu đây! - Một đám người đang tụ tập ở phòng nhập viện và xuất viện lùi lại nhường chiếc xe đẩy đi qua. Nhiều cặp mắt tò mò nhìn theo. Có người còn chăm chú nhìn vào bộ mặt trắng bệch như sáp của Dodo.

Hai cánh cửa xoay có dòng chữ PHÒNG XỬ LÝ TAI NẠN đã mở ra để đón chiếc cáng vào. Bên trong thấy có các bác sĩ, y tá, hộ lý và nhiều chiếc cáng nữa. Một nhân viên nam ngăn ông O'Keef lại:

- Xin ông đợi ở ngoài này.

O'Keef phản đối:

- Tôi muốn được biết...

Một chị hộ lý đang đi vào, vội dừng lại:

- Chúng tôi sẽ làm hết sức mình. Sẽ có một bác sĩ ra trao đổi với ông ngay. - Chị ta tiếp tục đi vào. Cánh cửa xoay đóng lại.

O'Keef dừng lại ở ngoài cửa. Mắt ông mờ đi, thất vọng.

Cách đây chưa đến nửa giờ, sau khi chia tay với Dodo, ông đã đi đi lại lại trong phòng sinh hoạt ở khách sạn, suy nghĩ rồi bời, trăn trở. Bản năng bảo cho ông biết ông đã mất đi một thứ mà có lẽ suốt đời ông sẽ không tìm lại được - Lý trí đã giễu cợt ông. Những cô gái trước Dodo đến rồi lại đi. Ông không băn khoăn gì khi họ ra đi. Ông thấy thật vô lý nếu cho rằng lần này sự

việc có thể khác hẳn.

Dù vậy, ông vẫn nảy ý định đuổi theo Dodo, có lẽ để trì hoãn cuộc chia ly thêm vài giờ, và trong thời gian này ông sẽ soi rọi lại tình cảm mình một lần nữa. Nhưng rồi lý trí đã thắng, ông vẫn ở lại trong phòng.

Vài phút sau ông nghe thấy tiếng còi. Lúc đầu ông không quan tâm lắm. Sau đó, khi thấy tiếng còi cấp cứu dồn dập và rõ ràng là đổ dồn về khách sạn, ông đã đi ra cửa sổ phòng. Những hoạt động bên dưới khiến ông quyết định phải xuống xem sao. Ông cứ đánh sơ mi trần, không áo khoác ngoài đi xuống gác.

Ông đứng đợi thang máy ở đầu cầu thang tầng mười hai, tiếng ồn ào từ phía dưới càng vang lên ầm ầm. Đợi đến năm phút mà vẫn không thấy thang máy lên, số khách dồn đến ngày một đông. O'Keef quyết định dùng cầu thang đi bộ. Xuống các tầng dưới ông thấy nhiều người khác cũng đi bộ như ông. Càng xuống gần sảnh, tiếng ồn ào càng rõ. Ông vận dụng kinh nghiệm luyện tập điền kinh để tăng thêm tốc độ.

Xuống đến sảnh ông được nghe những người đã chứng kiến xúc động kể lại các tình tiết chính của sự kiện vừa xảy ra. Lúc này, bằng một tình cảm mãnh liệt, ông cầu nguyện rằng Dodo đã rời khỏi khách sạn trước khi xảy ra tai nạn. Nhưng chỉ lát sau ông đã trông thấy cô đang bất tỉnh, được đưa từ dưới trục thang lên.

Chiếc váy màu vàng, mái tóc óng ả với cánh tay nõn nà từng làm ông say mê, lúc này bết máu. Sắc thái của thần chết lớn vờn trên nét mặt cô.

Trong khoảnh khắc, với một tâm trạng héo hắt, bàng hoàng, Curtis O'Keef phát hiện một sự thật mà bấy lâu nay ông vẫn còn che giấu. Ông yêu cô say đắm, thiết tha, vượt khỏi sự tính toán nhân tình. Quá muộn rồi, ông biết rằng khi để Dodo ra đi, ông đã phạm một sai lầm lớn nhất trong đời.

Ông đứng ngoài cửa phòng cấp cứu, cay đắng suy nghĩ.

Cánh cửa vụt mở, một chị hộ lý bước ra. Khi ông tiến lại gần chị ta lắc đầu và bước tiếp. Ông rơi vào cảm giác vô vọng. Ông không thể góp được gì nhiều vào đây. Nhưng nếu có thể, ông sẵn sàng.

Ông quay đi, dạo một vòng quanh bệnh viện. Tại những khu sảnh và hành lang bận rộn, ông gặp nhiều đám người. Đi theo các biển và mũi tên chỉ dẫn, ông tới nơi ông cần đến. Ông mở tất cả các buồng có chữ PHÒNG RIÊNG bất chấp sự phản đối của các y tá. Ông dừng lại trước bàn làm việc của Giám đốc.

Ông Giám đốc bực dọc đứng dậy. Nhưng khi Curtis O'Keef xưng danh, ông ta dịu lại.

Mười lăm phút sau ông Giám đốc từ phòng cấp cứu đi ra cùng với một người mảnh khảnh, nói năng nhỏ nhẹ mà ông Giám đốc giới thiệu là bác sĩ Boclaire. Bác sĩ bắt tay O'Keef.

- Tôi được biết ông là bạn thân của tiểu thư... vâng, của cô Lash.

- Tình hình sức khỏe cô ấy ra sao, thưa bác sĩ?

- Tình trạng nguy kịch. Chúng tôi đang cố hết cách cứu chữa nhưng tôi phải thú thực với ông rằng rất có khả năng cô ấy không qua khỏi.

O'Keef đứng lặng, đầu đón.

Bác sĩ tiếp:

- Cô ấy bị thương nặng ở đầu và có nhiều biểu hiện bị rạn xương sọ. Có khả năng mảnh xương vỡ đã cắm vào sọ não. Chúng tôi sẽ biết rõ hơn sau khi chụp X quang.

Ông Giám đốc giải thích:

- Bệnh nhân đang được hồi sức.

Bác sĩ gật đầu:

- Chúng tôi đang cho truyền máu. Cô ấy mất quá nhiều máu. Chúng tôi đã tiến hành chống choáng.

- Còn lâu nữa không?...

- Ít nhất phải một tiếng nữa mới tỉnh. Sau đó, nếu X quang khẳng định đúng như chẩn đoán, sẽ phải tiến hành mổ ngay lập tức. Cô ấy có thân nhân nào ở New Orleans không nhỉ?

O'Keef lắc đầu.

- Cũng không sao. Trong trường hợp khẩn cấp thế này, luật pháp cho phép chúng tôi tiến hành phẫu thuật không cần hỏi ý kiến xin phép.

- Tôi gặp cô ấy được không?

- Có lẽ phải để sau. Bây giờ thì chưa.

- Thưa bác sĩ, nếu các ông cần bất cứ điều gì, tiền nong, sự trợ giúp chuyên môn...

Ông giám đốc trầm tĩnh ngắt lời:

- Đây là bệnh viện từ thiện, ông O'Keef ạ. Bệnh viện này dành cho người nghèo và những ca cấp cứu. Dù thế nào chẳng nữa, ở đây vẫn có dịch vụ mà không tiền nào có thể mua được. Cạnh đây có hai trường đại học y khoa. Các cán bộ của họ luôn luôn sẵn sàng có mặt. Tôi xin nói để ông biết: Bác sĩ Boclaire là một trong những chuyên gia mổ não cự phách của nước ta.

O'Keef nói khiêm tốn:

- Tôi xin lỗi ông.

- Có lẽ có một chuyện phải bàn - Bác sĩ nói.

O'Keef vươn người lên lắng nghe.

- Bệnh nhân đang còn mê man và được tiêm thuốc giảm đau. Trước đó cũng có nhiều lúc cô hồi tỉnh. Một lần cô có nhắc đến mẹ cô. Nếu có thể đưa bà ấy đến đây...

- Được - Chỉ ít ông cũng thấy khuây khỏa đôi chút vì làm được một việc gì đó cho cô.

Qua máy điện thoại trả tiền đặt ở hành lang, Curtis O'Keef gọi đến thành phố Akron, bang Ohio. Ông gọi cho khách sạn O'Keef Cuyahoga. Giám đốc Hamson đang ở trong văn phòng.

O'Keef chỉ thị cho ông ta:

- Ông đang làm gì cũng bỏ đấy đã. Tập trung hoàn thành công việc tôi sắp dặn đây, với tốc độ cực nhanh đấy.

- Thưa ngài, vâng ạ - Giọng nói đầy cảnh giác của Hamson vang trong máy.

- Hãy tìm cách liên lạc với một bà tên gọi là Irene Lash ở phố Exchange, Akron. Tôi không có số nhà - O'Keef nhớ tên phố đó từ hôm ông và Dodo đánh điện gửi về cho bà giỏ hoa quả. Chuyện mới xảy ra hôm thứ ba vừa rồi thì phải.

Ông nghe rõ tiếng Hamson sai người nào đó trong phòng:

- Lấy cho tôi cuốn chỉ dẫn thành phố nhanh lên!

O'Keef tiếp tục:

- Tự ông phải đến gặp bà Lash báo cho bà ấy biết con gái bà là Dorothy đã bị thương trong một tai nạn, có thể tử vong. Tôi muốn bà Lash sẽ bay đến New Orleans bằng chuyến bay sớm nhất nếu có thể được. Nếu cần ông thu xếp hết mọi chuyện. Đừng lo tốn phí gì cả.

- Xin ngài cứ giữ máy- ông lại nghe thấy tiếng Hamson ra lệnh - Dùng điện thoại khác gọi ngay cho hãng hàng không Eastern, phòng bán vé ở Cleveland. Sau đó tôi cần ngay một xe hòm với một lái xe nhanh nhẹn đợi ở cửa phố chợ - Giọng nói quay lại, vẻ rần rỏi hơn - Xin nói tiếp, ngài O'Keef.

Sau khi biết rõ mọi việc thu xếp đã ổn, O'Keef chỉ thị người giám đốc sẽ liên lạc sau với ông tại Bệnh viện từ thiện.

Ông gác máy và tin rằng mọi chỉ thị của ông sẽ được thực hiện đầy đủ. Hamson thế mà được việc. Có lẽ ông ta xứng với một khách sạn có tầm quan trọng hơn thế.

Một giờ rưỡi, X quang khẳng định điều bác sĩ Boclaire chẩn đoán là chính xác. Người ta đang chuẩn bị phòng mổ trên tầng mười hai. Ca phẫu thuật sọ não tiến hành trọn vẹn cũng phải kéo dài nhiều giờ.

Trước khi Dodo được đưa bằng xe băng ca vào phòng mổ, Curtis O'Keef được phép nhìn cô một lát. Cô vẫn đang mê man, mặt xanh lợt. Ông tưởng như tất cả những nét duyên dáng và sức sống của cô đã tan biến từ lâu rồi.

Cửa phòng mổ lúc này đã khép kín.

Hamson báo cho ông biết bà mẹ của Dodo đã lên đường. Cách đây vài phút ông đã gọi điện cho McDermott ở khách sạn St.Gregory, yêu cầu anh bố trí việc đón bà Lash, và đưa bà thẳng tới bệnh viện.

Lúc này chẳng còn việc gì khác ngoài chờ đợi.

Vừa rồi, O'Keef đã từ chối lời mời ghé vào văn phòng ông giám đốc. Ông quyết định sẽ đợi ở tầng mười hai, lâu bao nhiêu cũng mặc.

Bỗng nhiên, ông có ý muốn cầu nguyện.

Một phòng gần đấy có biển PHỤ NỮ DA MÀU. Cạnh đó là một phòng KHO CỦA PHÒNG HỒI SỨC. Qua cửa kính ông thấy bên trong tối thẫm.

Ông mở cửa bước vào, mò mẫm đi qua một chiếc màn cung cấp ôxy và một cái phổi nhân tạo. Giữa cảnh tranh tối tranh sáng ông tìm ra một chỗ trống có thể quỳ gối được. Sàn nhà ở đây cứng hơn nhiều so với những tấm thảm quen thuộc. Không hề gì, ông chấp tay, cúi đầu, lẩm nhẩm cầu nguyện.

Thật lạ lùng, lần đầu tiên trong nhiều năm, ông không tìm nổi lời diễn đạt những tình cảm trong lòng.

18

Màn đêm buông dần trên thành phố, làm dịu đi nỗi đau đớn của ngày vừa qua. Peter McDermott nghĩ thầm: -Đêm sắp tới và cùng với giấc ngủ là sự lãng quên thực tại trong chốc lát. Qua ngày mai, những sự kiện nóng hổi của ngày hôm nay bắt đầu lùi xa hơn một chút. Và bóng tối đã đánh dấu sự bắt đầu của cả một quá trình thời gian xoay vần để cuối cùng sẽ hàn gắn mọi vết thương.

Tuy nhiên cũng sẽ phải trải qua nhiều đêm ngày nữa những con người có quan hệ chặt chẽ

với các sự kiện hôm nay mới xua tan được những ấn tượng bi thảm, kinh hoàng. Những sóng nước sông Lêthơ([40]) hãy còn xa lắm.

Công việc tuy không làm cho người ta khuây khỏa hẳn, cũng giúp phân tán tư tưởng đôi chút.

Từ đầu buổi chiều, đã có rất nhiều việc đến với Peter.

Anh ngồi một mình tại văn phòng ở tầng lửng, kiểm điểm những việc đã làm và những việc còn lại.

Công việc đáng buồn là xác minh tung tích những người thiệt mạng và báo tin dữ cho thân nhân đã được hoàn tất. Khách sạn thu xếp việc mai táng nếu cần.

Trường hợp xây xát nhẹ không cần đến sự chăm sóc của bệnh viện đã được giải quyết xong.

Các đội cấp cứu như lính cứu hỏa, cảnh sát, đã ra về từ lâu. Thay vào đó là những người kiểm tra thang máy. Họ rà soát từng chi tiết mọi thiết bị thang máy của khách sạn. Họ sẽ làm việc suốt đêm nay qua ngày mai. Trong lúc này, hoạt động của các thang máy đã phần nào được phục hồi.

Các nhân viên hãng bảo hiểm, những người u sầu, dự kiến trước sẽ có nhiều yêu cầu bồi thường nên đã tiến hành điều tra, lấy lời khai rộng rãi.

Thứ hai tới, một nhóm cố vấn sẽ đáp máy bay từ New York tới để bắt đầu kế hoạch thay thế toàn bộ hệ thống thang mới. Đây sẽ là khoản chi tiêu lớn đầu tiên dưới chế độ quản lý mới của Albert Wells - Dempster - McDermott.

Đơn xin từ chức của ông kỹ sư trưởng hiện đang đặt trên bàn làm việc của Peter. Anh dự định sẽ chấp nhận lá đơn này.

Ông kỹ sư trưởng sẽ được rút lui trong danh dự với số lương hưu phù hợp với những tháng năm lâu dài phục vụ cho khách sạn. Peter sẽ chăm lo sao cho ông được đối xử tốt đẹp.

Ông bếp trưởng già Hebrand cũng sẽ được xem xét tương tự như vậy. Song việc cho ông về hưu sẽ quyết định sớm và André Lemieu sẽ được đề bạt bếp trưởng.

Tương lai của St.Gregory sẽ phụ thuộc rất nhiều vào anh bếp trưởng André Lemieu trẻ tuổi này. Anh có những kế hoạch xây dựng các quán ăn đặc sản, quán rượu thân tình và một chương trình cải tổ toàn bộ hệ thống cấp dưỡng của khách sạn. Một khách sạn không thể chỉ sống dựa vào việc cho thuê phòng. Hằng ngày phòng khách sạn kín hết thể mà vẫn lâm vào tình trạng phá sản. Các dịch vụ đặc biệt như hội nghị, tiệm ăn, quán rượu mới là nguồn lời lãi phong phú.

Ngoài ra, còn nhiều việc khác như tổ chức lại các bộ phận, phân định lại trách nhiệm. Với tư cách là một phó chủ tịch hành chính, Peter sẽ phải dành nhiều thì giờ suy nghĩ đến đường lối của khách sạn. Anh cần có một trợ lý giám đốc giám sát công việc quản lý khách sạn. Người được đề cử vào chức vụ này phải là một người còn trẻ có năng lực và tinh thần kỷ luật, nếu cần,

mặt khác còn phải có khả năng quan hệ tốt với những nhân viên lớn tuổi hơn. Một sinh viên đã tốt nghiệp trường Quản lý khách sạn có thể đảm nhiệm tốt chức vụ này. Peter quyết định đến thứ hai tới anh sẽ phân cho ông trưởng khoa Robert Beck ở Cornell. Ông ta luôn luôn giữ liên hệ với nhiều học trò cũ có năng lực của ông. Ông có thể giới thiệu cho anh một người như vậy.

Dù hôm nay đã xảy ra một tấn bi kịch thì vẫn phải nghĩ đến tương lai.

Lại còn chuyện tương lai của anh với Christine nữa.

Nhĩ đến đây anh thấy hào hứng, phấn chấn. Cho đến nay, quan hệ giữa hai người chưa có gì xác định rõ ràng.

Nhưng anh tin là sẽ đâu vào đấy. Christine đã về căn phòng của cô ở Gentilly từ sớm. Anh cũng sẽ đến đây ngay bây giờ. Vẫn còn một số việc gay cần phải giải quyết. Cách đây một giờ, đại úy Yolles bên Sở cảnh sát New Orleans đã tới văn phòng của Peter. Ông vừa hỏi chuyện với bà Công tước Croydon.

- Nếu anh gặp bà ta - ông Yolles nói - Anh sẽ phải bắn khoản không biết con người bằng giá đó đang che giấu điều gì trong đầu. Không biết đó có phải là một người đàn bà hay không? Bà ta có cảm thông chồng đã chết thảm hại ra sao không? Tôi đã trông thấy thi thể ông ta. Lạy Chúa! Thê thảm quá. Bà ta cũng đã nhìn thấy xác chồng.

Không mấy phụ nữ có thể chịu đựng nổi trước cảnh đó.

Thế mà ở bà ta không thấy lộ ra một chút mũi lòng. Không một giọt nước mắt, không một dấu hiệu tình cảm. Mắt bà ta cứ vênh lên như mọi khi. Xin thú thực, với tư cách một con người, tôi cũng bị bà ta lôi cuốn. Tôi có cảm giác muốn tìm hiểu chân tướng người đàn bà này. Nhà thám tử dừng lại, suy nghĩ. Sau đó, trả lời một câu hỏi của Peter, Yolles nói:

- Vâng, chúng tôi sẽ buộc bà ta vào tội tòng phạm. Sau lễ tang, bà ta sẽ bị bắt. Chúng ta còn phải chờ xem. Người ta có thể kết luận rằng chính chồng bà ta mới là kẻ tòng phạm. Nhưng ông ấy chết rồi, không biết hội đồng bồi thẩm có tuyên bố được là bà ta có tội không...

Ông sĩ quan cảnh sát còn tiết lộ, Ogylvie đã bị buộc tội:

- Ông ta bị giam giữ vì tội tòng phạm. Chúng tôi sẽ còn khai thác thêm. Công tố viên sẽ quyết định sau. Dù sao, nếu ông có muốn dành cho Ogylvie công việc cũ thì ít nhất cũng phải sau năm năm.

- Chúng tôi không có ý định như vậy - Peter đã coi việc tổ chức lại lực lượng thám tử khách sạn là một trong số những việc hàng đầu.

Khi đại úy Yolles đi rồi, văn phòng trở lại yên tĩnh. Lúc này đã đầu hôm. Một lát sau, Peter nghe tiếng cửa ngoài mở ra rồi đóng lại. Có tiếng gõ nhẹ lên cửa phòng Peter.

Anh nói vọng ra:

- Xin mời vào! - Aloysius Royce xuất hiện. Người thanh niên da đen bưng một chiếc khay trên có bình rượu martini và một chiếc ly. Anh đặt khay rượu trên bàn:

- Có lẽ anh cần dùng một chút rượu.

- Cảm ơn - Peter nói - Nhưng tôi không bao giờ uống một mình.

- Tôi cũng nghĩ như vậy - Royce rút từ trong túi ra một chiếc ly nữa.

Họ ngồi uống trong im lặng. Làm sao có thể vô tư ngồi chúc rượu nhau sau một tấn thảm kịch vừa xảy ra trong ngày? Peter hỏi:

- Anh đã đưa bà Lash tới đó chưa?

Royce gật đầu:

- Tôi đã lái xe đưa thẳng bà ấy tới bệnh viện. Hai chúng tôi phải vào bằng hai cửa khác nhau, sau đó gặp lại ở bên trong và tôi đã đưa bà ấy tới chỗ ông O'Keef.

- Cảm ơn anh.

Sau cú điện thoại của Curtis O'Keef, Peter cần một người đáng tin cậy ra phi trường đón khách. Anh đã chọn Royce.

- Khi chúng tôi tới bệnh viện, họ đã mổ xong. Dù gặp ca phức tạp, cô Lash sẽ qua khỏi.

- Tôi mừng đấy.

Ông O'Keef cho tôi biết họ sẽ tổ chức lễ thành hôn ngay sau khi cô bình phục. Bà mẹ cô Lash xem ra có vẻ tán thành.

Peter thoáng mỉm cười:

- Theo tôi thì đa số các bà mẹ đều tán thành.

Im lặng một lúc, sau đó Royce nói:

- Tôi biết trong cuộc họp sáng nay anh đã có lập trường riêng về những chuyện khúc mắc gần đây.

Peter gật đầu:

- Từ nay khách sạn xóa bỏ hoàn toàn tệ phân biệt màu da.

- Anh hy vọng tôi sẽ cảm ơn việc anh đã mang lại quyền lợi cho chúng tôi chứ gì?

- Không đâu - Peter nói - Anh lại công kích tôi rồi. Tuy nhiên, bây giờ anh có thể quyết định ở lại với ông Warren Trent được không? Tôi biết ông tha thiết như vậy và anh hoàn toàn tự do. Khách sạn có nhiều công việc luật pháp mà tôi thấy cần phải có anh.

- Cảm ơn anh về chuyện đó - Royce nói - Song câu trả lời của tôi là từ chối. Tôi đã nói điều đó với ông Trent chiều nay. Tất nghiệp xong tôi rời khỏi đây ngay - Royce lại rót đầy hai ly martin, rồi ngắm nhìn ly rượu của mình - Chúng ta còn đang trong cuộc chiến đấu. Anh với tôi mỗi người ở một chiến tuyến. Cuộc chiến đấu này chưa thể kết thúc trong thời đại chúng ta. Nếu tôi có thể làm được việc gì với những kiến thức về luật đã học được thì tôi sẽ làm cho nhân dân tôi. Ngay trong lĩnh vực luật pháp cũng còn phải đấu tranh nhiều. Luật pháp không phải bao giờ cũng công bằng cho phía chúng tôi cũng như phía các anh. Thế nên khi chúng tôi còn bất công, bất hợp lý, không dung thứ được, thì hãy nhớ rằng chúng tôi đã học nó từ các anh.

Tất cả chúng ta sẽ còn gặp nhiều chuyện khó xử. Ngay ở đây cũng chưa hết đâu. Anh đã xóa bỏ tệ phân biệt. Nhưng mà những người da đen chúng tôi không tán thành các anh. Lại còn chuyện những người da đen có hành vi không tốt đẹp nữa chứ. Điều đó sẽ gây phiền nhiễu cho anh bởi một số người vẫn quen nếp cũ. Anh sẽ có thái độ thế nào trước những gã da đen hay kêu ca, những kẻ ngông nghênh và bọn ma men say túy lúy. Người da đen chúng tôi có nhiều hạng lắm đấy. Nếu trường hợp người da trắng có hành vi xấu thì các anh có thể bấm bụng nhịn, cố mỉm cười, nhiều khi thường bỏ qua. Nhưng hành vi ấy rơi vào người da đen thì các anh sẽ xử trí ra sao?

- Điều đó không dễ dàng gì - Peter đáp - Tuy nhiên, tôi sẽ cố gắng giữ thái độ khách quan.

- Anh thì vậy, nhưng còn những người khác? Dù sao, cuộc đấu tranh còn tiếp diễn. Nhưng có một điều này cũng hay hay.

- Sao?

- Thỉnh thoảng vẫn có những lúc đấu dịu - Royce bưng chiếc khay đựng bình rượu và hai ly không lên - Chẳng hạn như lúc này đây.

Bây giờ đã là đêm.

Bên trong khách sạn, hoạt động của một ngày mới đã diễn ra. Ngày hôm nay khác với mọi ngày. Song đằng sau những sự kiện bất thường vừa qua, các hoạt động lại tiếp tục nhịp điệu của mình. Các dịch vụ đặt thuê phòng, đón tiếp, quản trị, hầu phòng, kỹ thuật, ga ra, kho tàng, bếp núc, vân vân... Toàn bộ đã kết hợp thành một chức năng duy nhất, giản dị nhằm vào việc đón khách, phục vụ chỗ ăn nghỉ cho mọi người.

Chẳng bao lâu nữa chu trình đó lại bắt đầu từ đầu.

Peter McDermott uể oải chuẩn bị ra về. Anh tắt đèn văn phòng. Từ cụm phòng hành chính, anh đi dọc suốt tầng lửng. Tới gần chỗ cầu thang dẫn xuống sảnh, anh ngắm mình trong gương. Lần đầu tiên anh chợt nhận ra bộ com lê đang mặc nhàu nhĩ, bẩn thỉu. Anh nhớ anh đã chui

xuống dưới xác thang máy, cạnh chỗ Billyboy bị nạn.

Anh dùng tay cổ vượt các nếp áo thật phẳng. Chợt nghe có tiếng sột soạt, anh thò tay vào túi, ngón tay anh chạm phải một tờ giấy gấp tư. Anh nhớ ra đó là lá thư mà Christine đã dúi cho anh khi anh rời cuộc họp sáng nay và cũng chính tại cuộc họp này anh đã lấy cả sự nghiệp của mình đặt cược cho một nguyên tắc. Cuối cùng anh đã thắng.

Từ lúc đến giờ anh đã quên khuấy lá thư. Anh mở thư ra đọc:

Khách sạn này sẽ tốt đẹp bởi nó cũng giống như con người sắp quản lý nó.

Cuối thư, bằng một nét chữ nhỏ hơn, Christine viết thêm: *T.B: Em yêu anh.*

Peter mỉm cười, bước những bước dài hơn, xuống cầu thang vào sảnh của khách sạn.

HẾT

[1] Tức khoảng 1,98m.
[2] Nguyên văn “boy”: chỉ con trai dưới 18 tuổi.
[3] Gồm có phòng ngủ, phòng khách và phòng tắm.
[4] Chain hotels: Các khách sạn thuộc cùng một công ty quản lý, điều hành.
[5] Năm 1803, Hoa Kỳ mua của Pháp thuộc địaLouisiana, bổ sung vào lãnh thổ Hợp chủng quốc.
[6] Tên một vở kịch nổi tiếng của nhà viết kịch Mỹ nổi tiếng Tennessee Williams được giải thưởng Pulitzer - nay còn có một danh thắng ở khu Vieux Carré ở New Orleans mang tên phố Desire.
[7] Âm của người gốc Đức.
[8] Bác sĩ và tiến sĩ đều cùng một từ doctor, nên ở đây có sự nhầm lẫn.
[9] Cách gọi sùng sãi học vị doctor, còn có nghĩa là "gã, thằng cha".
[10] Một khu nhỏ ở thành phố New Orleans.
[11] l ounce bằng 0,26 gram.
[12] Times Picayun: "Thời báo bình dân", một tờ báo phát hành buổi sáng tại New Orleans.
[13] Nguyên văn là *Keycase*, ghép từ hai chữ *Key* (chìa khóa) và *case* (vụ án), chúng tôi tạm dịch như vậy.
[14] Tổ chức toàn quốc vì sự tiến bộ của những người da màu, đấu tranh đòi quyền công dân, có ảnh hưởng và hoạt động mạnh mẽ tại bang Louisiana.
[15] Nơi đóng trụ sở của chính phủ Anh.
[16] Một khu sang trọng ở West End, London.
[17] Parent Teacher Association: Hội Liên lạc phụ huynh và giáo viên.
[18] Nguyên văn: Những tháng có chữ r, tức là các tháng từ tháng chín đến tháng tư
[19] Tên một loại rượu pha, cũng có nghĩa là "chiếc đình gĩ"
[20] Thằng bé đã dùng chữ "gót" để lỡm Peter vì "gót" cũng có thể hiểu có" hay là "mua" cũng được
[21] Tên gọi New Orleans, vì thành phố nằm ở khúc cong của sông Mississippi giống hình trăng lưỡi liềm.
[22] Tức là 2,16 mét.
[23] Khoảng 1,65 mét
[24] Diễn đàn Thông tin New York, một tờ báo lớn của Mỹ.
[25] Báo đưa tin đua ngựa, cá ngựa.
[26] Lạy Chúa (tiếng Pháp).
[27] Đúng thế.

[28] 218,3⁰C.

[29] 182.⁰C.

[30] Chơi chữ: go and jump in the lake: nghĩa là "nhảy xuống hồ", mà ở phía bắc New Orleans lại có hồ Pontchartrain.

[31] Một loại rượu vang của miền nam Tây Ban Nha màu vàng hoặc nâu.

[32] tờ báo ra buổi chiều ở New Orleans.

[33] khoảng 0,25 mét vuông.

[34] Ý nói người thấp bé (theo nhân vật trong một cuốn tiểu thuyết của Charles Dickens).

[35] Bánh ngọt loại nhỏ.

[36] Bệnh thiếu vitamin C.

[37] Nguyên văn: đi trên vỏ trứng.

[38] Điểm tâm (tiếng Pháp).

[39] Tức là 35 độ bách phân.

[40] Dòng sông đem lại sự lãng quên quá khứ (trong thần thoại Hy Lạp).

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>